

ĐỨC PHANXICÔ CÁC NĂM 2018- 2019



VŨ VĂN AN
Thu thập và Chuyển ngữ

Diễn Văn Đầu Năm 2018 của Đức Phanxicô với Ngoại Giao Đoàn

(Ngày 09/01/2018)

Theo truyền thống trao đổi lời chúc mừng đầu năm với các nhà ngoại giao bên cạnh Tòa Thánh, sáng nay, 8 tháng 1, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gặp gỡ toàn thể ngoại giao đoàn và nhân dịp này, ngài đã đọc một bài diễn văn soạn sẵn mà điểm nhấn mạnh là: “việc bảo vệ quyền sống và sự toàn vẹn thể lý cũng có nghĩa là bảo vệ quyền có sức khỏe cho các cá nhân và gia đình họ”.

Sau đây là nguyên văn bài diễn văn của ngài, dựa theo Bản Tiếng Anh của Tòa Thánh:

Thưa quý đại sứ, quý bà và quý ông,

Cuộc gặp gỡ của chúng ta hôm nay là một truyền thống chào mừng cho phép tôi, trong niềm vui kéo dài của mùa Giáng Sinh, được ngỏ cùng quý vị các lời chúc tốt đẹp nhất của bản thân tôi nhân dịp Năm Mới vừa bắt đầu và để bày tỏ sự gần gũi và thân ái của tôi đối với nhân dân được quý vị đại diện. Tôi xin cảm ơn Vị Niên Trưởng Ngoại Giao Đoàn, Ngài Armindo Fernandes do Espírito Santo Vieira, Đại Sứ Angola, vì những lời chúc mừng đáng kính nhân danh toàn thể Ngoại Giao Đoàn bên cạnh Tòa Thánh. Tôi xin ngỏ lời chào mừng đặc biệt tới các vị Đại Sứ không thường trú, mà con số đã gia tăng tiếp theo việc thiết lập liên hệ ngoại giao vào tháng 5 năm ngoái với Cộng Hòa Liên Bang Miến Điện. Tôi cũng chào mừng con số ngày một gia tăng các vị Đại Sứ thường trú ở Rôma, mà hiện nay bao gồm Đại Sứ Cộng Hòa Nam Phi. Một cách đặc biệt tôi muốn được tưởng niệm cố Đại Sứ Colombia, Guillermo León Escobar-Herrán, người vừa qua đời ít ngày trước Lễ Giáng Sinh. Tôi xin cảm ơn toàn thể quý vị về việc tiếp tục có những tiếp xúc hữu ích với Phủ Quốc Vụ Khanh và các Bộ Sở khác của Giáo Triều Rôma; điều này chứng tỏ sự lưu ý của cộng đồng quốc tế đối với sứ vụ của Tòa Thánh và công việc của Giáo Hội Công Giáo tại xứ sở liên hệ của quý vị. Đó cũng là bối cảnh cho các hoạt động kết ước của Tòa Thánh, các hoạt động, vào năm ngoái, bao gồm việc, hồi tháng Hai, ký kết Thỏa Ước Khung với Cộng Hòa Congo, và hồi tháng Tám, ký kết Thỏa Ước giữa Phủ Quốc Vụ Khanh và Chính Phủ Liên Bang Nga cho phép các người có hộ chiếu ngoại giao được du hành không cần thị thực.

Trong các liên hệ của mình với các nhà cầm quyền dân sự, Tòa Thánh chỉ tìm cách cổ vũ phúc lợi tinh thần và vật chất của con người nhân bản và theo đuổi ích chung. Các Chuyến Tông Du mà tôi đã thực hiện trong năm qua tại Ai Cập, Bồ Đào Nha, Colombia, Miến Điện và Bangladesh là để nói lên quan tâm này. Tôi tới Bồ Đào Nha như một người hành hương nhân dịp kỷ niệm một trăm năm các lần Đức Mẹ hiện ra ở Fatima, để cử hành việc phong hiển thánh cho các trẻ mục đồng Jacinta và Francisco Marto. Ở đây, tôi đã mục kích đức tin phấn khởi và vui tươi mà Trinh Nữ Maria đã làm phát sinh nơi nhiều người hành hương tụ tập nhau nhân dịp này. Ở Ai Cập, Miến Điện và Bangladesh cũng thế, tôi đã được gặp các cộng đồng Kitô hữu địa phương, những cộng đồng, dù ít, nhưng được đánh giá cao nhờ các đóng góp của họ vào sự phát triển và sự sống chung huynh đệ tại các nước này. Lẽ dĩ nhiên, tôi cũng đã có những cuộc gặp gỡ với các vị đại diện các tôn giáo khác, như một dấu chỉ cho thấy các khác biệt của chúng ta không phải là một trở ngại cho các cuộc đối thoại, mà đúng hơn là nguồn đầy sinh lực khuyến khích chúng ta trong ý muốn chung hiểu biết sự thật và thực hành công lý. Cuối cùng, ở Colombia, tôi muốn chúc phúc cho các cố gắng và lòng can đảm của dân tộc quý yêu ấy, nổi bật về ý nguyện sống động được hưởng hòa bình sau hơn một nửa thế kỷ tranh chấp nội bộ.

Thưa quý đại sứ,

Năm nay đánh dấu một trăm năm ngày kết thúc Thế Chiến Thứ Nhất, một cuộc tranh chấp đã thay đổi bộ mặt Âu Châu và toàn thế giới với việc xuất hiện nhiều nhà nước mới thay thế cho các đế quốc xưa. Từ các đống tro tàn của cuộc Đại Chiến, chúng ta có thể học được hai bài học, những bài học, mà buồn thay, nhân loại đã không nắm được ngay lúc đó, đến nỗi, chỉ trong 20 năm, đã dẫn đến một cuộc tranh chấp mới và tàn hại hơn nhiều. Bài học thứ nhất là chiến thắng không bao giờ có nghĩa làm nhục kẻ thù bại trận. Hòa bình không được xây dựng trên sự khoe khoang quyền lực kẻ chiến thắng trên kẻ chiến bại. Các hành vi gây hấn tương lai không thể bị trì hoãn bởi định luật sợ sệt, mà đúng hơn bởi

sức mạnh của lý trí bình thân, một lý trí khuyến khích đối thoại và hiểu biết lẫn nhau như phương thể giải quyết các dị biệt (1). Điều này dẫn tới bài học thứ hai: hòa bình được củng cố khi các quốc gia có thể thảo luận các vấn đề trong các điều kiện bình đẳng. Điều này, cách nay đúng một trăm năm, đã được nắm vững bởi nguyên Tổng Thống Hiệp Chúng Quốc, Woodrow Wilson, người đã đề xuất việc thiết lập ra Hội Quốc Liên nhằm mục đích cổ vũ việc hỗ trợ bảo đảm quyền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ cho mọi quốc gia, lớn nhỏ như nhau. Việc này đặt đề căn bản lý thuyết cho một nền ngoại giao đa phương, một nền ngoại giao, dần dần, với thời gian, tạo được một vai trò và một ảnh hưởng gia tăng trong cộng đồng quốc tế như một toàn thể.

Giống mọi mối liên hệ nhân bản, mối liên hệ giữa các quốc gia “cũng phải được hoà hợp theo các mệnh lệnh của chân lý, công lý, sẵn sàng hợp tác, và tự do” (2). Điều này hàm nghĩa “nguyên tắc: mọi quốc gia đều do bản chất được bình đẳng về phẩm giá” (3), cũng như việc thừa nhận các quyền lợi của nhau và việc chu toàn các nghĩa vụ liên hệ (4). Tiền đề căn bản của phương thức này là việc thừa nhận phẩm giá của con người nhân bản, vì việc coi thường và khinh miệt phẩm giá này sẽ sản sinh ra nhiều hành vi man rợ từng làm phần nộ lương tâm nhân loại (5). Thực vậy, như Bản Hiến Chương Quốc Tế Nhân Quyền từng quả quyết, “việc thừa nhận phẩm giá cố hữu và các quyền bình đẳng và bất khả chuyển nhượng của mọi thành viên trong gia đình nhân loại chính là nền tảng của tự do, công lý và hòa bình trên thế giới” (6).

Tôi muốn dành cuộc gặp gỡ hôm nay của chúng ta cho văn kiện quan trọng trên, 70 năm sau khi nó được sự chấp thuận vào ngày 10 tháng 12 năm 1948 của Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc. Đối với Tòa Thánh, nói đến các nhân quyền, trước hết, là tái khẳng định tính trung tâm của con người nhân bản, vốn được Thiên Chúa ước muốn và tạo dựng theo hình ảnh và họa ảnh của Người. Chính Chúa Giêsu, khi chữa người phong cùi, phục hồi thị lực cho người mù, nói chuyện với viên chủ quán, cứu sống người đàn bà bị bắt quả tang ngoại tình và yêu cầu để người du khách bị thương được săn sóc, đã khiến chúng ta hiểu rõ rằng mọi hữu thể nhân bản, bất kể điều kiện thể lý, tâm linh hay xã hội của họ, đều đáng được tôn trọng và ân cần. Theo viễn tượng Kitô Giáo, có một tương quan đầy ý nghĩa giữa sứ điệp Tin Mừng và việc thừa nhận các nhân quyền trong tinh thần của những vị soạn thảo Bản Hiến Chương Quốc Tế Nhân Quyền.

Các nhân quyền ấy được đặt tiền đề trên bản chất mà nhân loại có chung với nhau một cách khách quan. Chúng đã được công bố nhằm loại bỏ mọi rào cản vốn chia rẽ gia đình nhân loại và cổ vũ điều được học thuyết xã hội của Giáo Hội gọi là Phát Triển Con Người Toàn Diện, vì nó bao hàm sự cổ vũ “việc phát triển mỗi con người và toàn bộ con người... và cả nhân loại như một toàn thể” (7). Mặt khác, một cái nhìn thu hẹp về con người nhân bản mở đường cho việc phát triển bất công, bất bình đẳng và tha hóa xã hội.

Tuy nhiên ta cần ghi nhận rằng trong các năm qua, nhất là sau các rối loạn xã hội của thập niên 1960, việc giải thích một số quyền đã từ từ thay đổi, với việc bao gồm một số “quyền mới” thường chồng chéo lẫn nhau. Việc này không luôn giúp việc cổ vũ các mối liên hệ thân hữu giữa các quốc gia (8), vì người ta đã thúc đẩy các ý niệm nhân quyền gây tranh cãi rất xa lạ đối với nền văn hóa của nhiều quốc gia; các quốc gia này cảm thấy họ không được tôn trọng trong các truyền thống xã hội và văn hóa của họ, trái lại bị làm ngơ trước các nhu cầu thực sự mà họ đang phải đương đầu. Nghịch lý phần nào là việc có nguy cơ này: nhân danh chính các nhân quyền, ta sẽ thấy xuất hiện các hình thức thực dân ý thức hệ thời hiện đại của những nước mạnh và giàu có hơn, gây thiệt hại cho những nước nghèo hơn và dễ bị thương tổn nhất. Cùng một lúc, ta nên nhớ rằng truyền thống của các dân tộc cá thể không thể được nêu ra làm cớ cho sự coi thường việc tôn trọng thích đáng các quyền lợi căn bản được Hiến Chương Quốc Tế Nhân Quyền công bố.

Sau 70 năm, thật đau lòng nhìn thấy không biết bao nhiêu quyền căn bản tiếp tục bị vi phạm hiện nay. Quyền đầu tiên trong số các quyền này là quyền của mọi con người được sống, được tự do và được an toàn bản thân (9). Không phải chỉ có chiến tranh hay bạo lực là vi phạm các quyền này. Trong thời đại ta, có những phương tiện tinh tế hơn thế: trước hết, tôi nghĩ đến các trẻ em vô tội bị vứt bỏ ngay từ lúc chưa được sinh ra, không được ai muốn đôi khi chỉ vì bị bệnh hay dị hình, hay do kết quả của lòng vị kỷ người lớn. Tôi nghĩ đến các vị cao niên, những người bị đẩy qua một bên, đặc biệt khi ốm đau và

bị coi như gánh nặng. Tôi nghĩ đến các phụ nữ liên tiếp chịu bạo lực và áp chế, ngay trong gia đình họ. Tôi cũng nghĩ đến các nạn nhân của nạn buôn người, một tệ nạn vi phạm việc ngăn cấm mọi hình thức nô lệ. Biết bao nhiêu người, nhất là những ai trốn chạy nghèo đói và chiến tranh, đang trở thành mồi cho thú thương mại do các cá nhân vô lương tâm thực hành?

Bảo vệ quyền sống và sự toàn vẹn thể lý cũng có nghĩa bảo đảm quyền có sức khỏe của các cá nhân và gia đình của họ. Ngày nay, quyền này đã mắc lầy nhiều hệ luận vượt quá các ý định nguyên thủy của Bản Hiến Chương Quốc Tế Nhân Quyền, là bản hiến chương tìm cách khẳng định quyền của mọi cá nhân được lãnh nhận việc chăm sóc y tế và các dịch vụ xã hội cần thiết (10). Về phương diện này, tôi hy vọng các cố gắng sẽ được đưa ra tại các diễn đàn quốc tế thích đáng để làm dễ, trước hết, việc mọi người được hưởng sự chăm sóc và điều trị y khoa. Điều quan trọng là kết hợp các lực lượng nhằm thực thi các chính sách để bảo đảm với phí tổn phải chăng việc cung cấp các thuốc men chủ yếu đối với việc sống còn của những người cần đến, mà không quên các lãnh vực tìm tòi và phát triển các cách điều trị, dù không sinh lời về tài chánh, nhưng cốt yếu cho việc cứu các sinh mạng con người.

Bảo vệ quyền sống cũng bao hàm việc tích cực mưu cầu hòa bình, được phổ quát thừa nhận như là một trong các giá trị tối cao cần được tìm kiếm và bảo vệ. Thế nhưng, các tranh chấp nghiêm trọng tại địa phương đang tiếp tục diễn ra tại nhiều nơi trên thế giới. Các cố gắng tập thể của cộng đồng quốc tế, các hoạt động nhân đạo của các tổ chức quốc tế và những lời kêu gọi liên li cho hoà bình phát xuất từ các lãnh thổ đang bị tàn phá bởi bạo lực hình như càng ngày càng kém hữu hiệu hơn trước cái luận lý học xấu xa của chiến tranh. Ta không thể để cho hoạt cảnh này làm giảm ý nguyện của chúng ta và các cố gắng của chúng ta cho hòa bình. Vì không có hòa bình, ta không thể đạt được việc phát triển con người toàn diện.

Giải giới toàn diện và phát triển toàn diện đan kết qua lại với nhau. Thực thể, mưu cầu hòa bình như một điều kiện tiên quyết để phát triển đòi phải đấu tranh chống các bất công và tận diệt, một cách bất bạo động, các nguyên nhân gây bất hòa vốn dẫn tới chiến tranh. Việc lan tràn vũ khí rõ ràng đang làm gia trọng các tình thế tranh chấp và đem lại nhiều thiệt hại nhân mạng và vật chất không lồ sẽ phá hoại việc phát triển và việc mưu cầu hòa bình lâu dài. Thành quả lịch sử đạt được vào năm ngoái với việc chấp thuận Hiệp Ước Ngăn Cấm Các Vũ Khí Hạch Nhân khi kết thúc Hội Nghị Liên Hiệp Quốc về việc thương thảo một phương thể để ngăn cấm vũ khí hạch nhân, cho thấy ý nguyện hòa bình quả tiếp tục sống động biết chừng nào. Việc cổ vũ nền văn hóa hòa bình để phát triển toàn diện kêu gọi ta phải không ngừng cố gắng để giải giới và giảm thiểu việc phải sử dụng lực lượng vũ trang để giải quyết các vụ việc quốc tế. Do đó, tôi muốn khuyến khích một cuộc tranh luận thanh thản và sâu rộng về chủ đề này, một cuộc tranh luận sẽ tránh được việc phân cực cộng đồng quốc tế về vấn đề nhạy cảm này. Mọi cố gắng trong hướng đi này, dù nhỏ bé ra sao, vẫn đại diện cho một bước tiến quan trọng đối với nhân loại.

Về phần mình, Tòa Thánh đã ký kết và phê chuẩn, nhân danh cho cả Thị Quốc Vatican, Hiệp Ước Ngăn Cấm Các Vũ Khí Hạch Nhân. Tòa Thánh làm thế vì tin, như lời Thánh Gioan XXIII đã nói trong *Pacem in Terris*, rằng “công lý, lẽ phải, và việc thừa nhận nhân phẩm không ngừng kêu gào việc chấm dứt cuộc chạy đua vũ khí. Việc tích lũy vũ khí từng được thực hiện tại nhiều quốc gia phải được giảm thiểu cùng khắp và cùng một lúc bởi các bên liên hệ. Các vũ khí hạch nhân phải bị ngăn cấm” (11). Thực thể, cho dù “khó có thể tin rằng ai đó lại dám nhận trách nhiệm khởi diễn việc tàn sát và hủy diệt kinh hoàng mà chiến tranh có thể mang theo với nó, không ai chối cãi được rằng tai họa lớn lao này có thể bị khởi diễn một cách tình cờ và trong một hoàn cảnh không ai đoán trước được” (12).

Do đó, Tòa Thánh nhắc lại xác tín của mình rằng “bất cứ cuộc tranh luận nào có thể diễn ra giữa các quốc gia phải được giải quyết bởi thương thảo và hiệp ước, chứ không bởi việc sử dụng vũ khí” (13). Việc không ngừng sản xuất các loại vũ khí ngày một tiến bộ hơn và “tinh tế” hơn, và việc kéo dài nhiều cuộc tranh chấp, điều mà tôi vốn gọi là “thế chiến thứ ba được đánh từng mảng”, dẫn chúng ta tới việc tái khẳng định câu tuyên bố của Đức Giáo Hoàng Gioan rằng “thời nay, thời huên hoàng có nguyên tử lực, điều không hợp lý chút nào là chủ trương cho rằng chiến tranh là phương thể thích đáng để sửa sai việc vi phạm công lý... Tuy nhiên, chúng ta hy vọng rằng nhờ thiết lập được việc tiếp xúc với nhau và nhờ một chính sách thương thảo, các quốc gia sẽ tiến tới chỗ thừa nhận nhiều hơn các

sợi dây tự nhiên nối kết họ với nhau như những con người. Chúng ta cũng hy vọng rằng họ sẽ tiến tới chỗ hiểu một cách hợp tình hợp lý hơn một trong các nghĩa vụ chính phát sinh từ bản chất chung: là tình yêu, chứ không phải hận thù, phải thống trị các mối liên hệ giữa các cá nhân và giữa các quốc gia. Đặc điểm chính của tình yêu là nó lôi kéo người ta lại với nhau bằng đủ mọi cách, thành thực hợp nhất với nhau bằng các mối dây tâm trí và thể chất; và đây chính là sự hợp nhất từ đó phát sinh ra man vãn ơn phúc” (14).

Về phương diện này, điều cực kỳ quan trọng là hỗ trợ mọi cố gắng đối thoại ở bán đảo Triều Tiên, nhằm tìm ra những phương cách mới mẻ để vượt qua các tranh luận hiện thời, gia tăng sự tin cậy lẫn nhau và bảo đảm một tương lai hòa bình cho nhân dân Triều Tiên và toàn thế giới.

Điều cũng quan trọng đối với các sáng kiến hòa bình khác nhau nhằm giúp Syria tiếp tục, trong một bầu khí xây dựng tin tưởng nhiều hơn giữa các bên, để cuộc tranh chấp lâu dài từng gây nên những đau khổ vô chừng cuối cùng có thể tiến tới chỗ kết thúc. Chúng ta cũng hy vọng rằng sau rất nhiều huỷ diệt như thế, nay đã đến thời để tái thiết. Thế nhưng, hơn cả việc tái thiết các cơ cấu vật chất, điều cần là tái thiết các tâm hồn, tái lập cái khung tin tưởng lẫn nhau, vốn là điều kiện tiên quyết có tính chủ yếu đối với sự hưng thịnh của bất cứ xã hội nào. Do đó, điều cần là củng cố các điều kiện luật pháp, chính trị và an ninh giúp tái lập đời sống xã hội để mọi công dân, bất kể thống thuộc nào về sắc tộc và tôn giáo, có thể tham gia việc phát triển đất nước. Về phương diện này, điều sinh tử là các nhóm thiểu số tôn giáo phải được che chở, kể cả các Kitô hữu, những người trong nhiều thế kỷ vốn tích cực góp phần vào lịch sử Syria.

Điều cũng quan trọng là nhiều người tị nạn vốn đã được tạm trú và an trú tại các nước láng giềng, nhất là tại Giócđăng, Li Băng và Thổ Nhĩ Kỳ, nên được phép hồi hương. Cam kết và cố gắng của các nước này trong tình thế khó khăn hiện nay đáng được sự đánh giá cao và hỗ trợ của toàn thể cộng đồng quốc tế; cộng đồng này cũng được kêu gọi tạo nên các điều kiện để hồi hương người tị nạn Syria. Cố gắng này phải cụ thể khởi đầu với Li Băng, để xứ sở thân yêu này có thể tiếp tục là một “sứ điệp” tôn trọng và sống chung, và là một mẫu gương để bắt chước, cho toàn vùng và toàn thế giới.

Ý nguyện đối thoại cũng cần thiết tại Iraq thân yêu, để giúp các nhóm sắc tộc và tôn giáo khác nhau của họ tái khám phá con đường hòa giải và chung sống cùng hợp tác hòa bình. Đó cũng là trường hợp ở Yemen và nhiều nơi khác trong vùng, và ở Afghanistan.

Tôi đặc biệt nghĩ đến người Do Thái và người Palestine, sau các căng thẳng của mấy tuần lễ vừa qua. Trong khi nói lên nỗi đau buồn của mình trước sự tử vong trong các cuộc chạm trán gần đây, Tòa Thánh lập lại lời kêu gọi khẩn thiết của mình rằng mọi sáng kiến cần được cẩn thận cân nhắc để tránh mọi thù nghịch gia tăng, và các lời kêu gọi, phù hợp với các Nghị Quyết liên hệ của Liên Hiệp Quốc, cùng nhau cam kết tôn trọng *hiện trạng* của Giêrusalem, một thành phố thánh thiêng đối với các Kitô hữu, người Do Thái Giáo và người Hồi Giáo. Bấy mười năm chống đối nhau khiến cho giải pháp chính trị khẩn thiết hơn bao giờ hết nhằm cho phép sự hiện diện ở trong vùng của hai quốc gia độc lập bên trong các biên giới được quốc tế thừa nhận. Bất kể các khó khăn, ý muốn sẵn sàng dẫn thân đối thoại và tái tục các cuộc thương thảo luôn là cách thể rõ ràng nhất để cuối cùng đạt được cuộc chung sống hòa bình giữa hai dân tộc.

Cũng trong các bối cảnh quốc gia, việc cởi mở và sẵn sàng gặp nhau là điều chủ yếu. Tôi đặc biệt nghĩ đến Venezuela, nơi đang kinh qua cuộc khủng hoảng chính trị và nhân đạo càng ngày càng bi đát và vô tiền khoáng hậu. Trong khi thúc giục một giải đáp tức khắc đối với các nhu cầu hàng đầu của nhân dân, Tòa Thánh bày tỏ niềm hy vọng này là cần thiết lập các điều kiện để các cuộc bầu cử dự tính cho năm nay có thể giải quyết được cuộc khủng hoảng hiện hữu, và giúp người dân nhìn về tương lai một cách thanh thản mới mẻ.

Cộng đồng quốc tế cũng không thể làm ngơ nỗi đau khổ tại nhiều nơi ở lục địa Phi Châu, nhất là tại Nam Suđăng, Cộng Hòa Dân Chủ Congo, Somalia, Nigeria và Cộng Hòa Trung Phi, nơi quyền sống đang bị đe dọa bởi việc khai thác bừa bãi các tài nguyên, chủ nghĩa khủng bố, việc lan tràn các nhóm

vũ trang và các tranh chấp kéo dài. Ngõ ngàng trước cảnh bạo lực này là điều không đủ. Đúng hơn, mọi người, trong hoàn cảnh của mình, nên tích cực làm việc để tận diệt các nguyên nhân gây ra khốn cùng và xây các cây cầu huynh đệ, vốn là tiền đề nền tảng của việc phát triển con người chân chính.

Một cam kết chung để tái thiết các cây cầu cũng là điều khẩn thiết tại Ukraine. Năm vừa kết thúc đã phải gặt lấy nhiều nạn nhân mới trong cuộc tranh chấp vốn đang gây sầu khổ cho xứ sở, tiếp tục đem lại đau thương lớn lao cho dân chúng, nhất là các gia đình sống tại các khu vực bị chiến tranh tàn phá và mất mát nhiều người thân yêu, thường là người cao niên và trẻ em.

Tôi muốn dành ý nghĩ đặc biệt cho các gia đình. Quyền được thành lập một gia đình, hiểu như một “đơn vị tự nhiên và nền tảng của xã hội... có quyền được hưởng sự che chở của xã hội và nhà nước” (15) và được thừa nhận bởi Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền năm 1948. Bất hạnh thay, sự thật, đặc biệt tại Tây Phương, là gia đình bị coi như một định chế lỗi thời. Ngày nay, các mối liên hệ thoáng qua được ưa thích hơn sự ổn định của một dự án sống chung dứt khoát. Nhưng một căn nhà xây trên đồng cát gồm các liên hệ mỏng manh và hay thay đổi thì không thể đứng vững được. Thay vào đó, điều cần là một tảng đá để xây nền vững chãi. Và tảng đá này chính là sự hiệp thông tình yêu trung thành và bất khả tiêu vốn nối kết người đàn ông và người đàn bà, một sự hiệp thông vốn có vẻ đẹp chân phương và đơn giản, một đặc tính thánh thiêng và bất khả xâm phạm và một vai trò tự nhiên trong trật tự xã hội (16). Do đó, tôi coi là khẩn thiết việc các chính sách chân chính cần được chấp thuận để hỗ trợ các gia đình, mà trên đó, tương lai và việc phát triển của quốc gia tùy thuộc vào. Không có điều này, ta không thể tạo lập được các xã hội có khả năng giải quyết các thách đố tương lai. Việc coi thường các gia đình còn có một hậu quả bi đát khác, đặc biệt hiện diện tại một số nơi trên thế giới, đó là việc giảm sinh suất. Chúng ta quả đang kinh qua một mùa đông dân số thực sự! Đây là một dấu chỉ các xã hội đang lao đao vì việc đương đầu với các thách đố của hiện tại và do đó trở nên sợ sệt hơn đối với tương lai, kết quả là họ tự đóng kín vào chính họ.

Đồng thời, chúng ta không thể quên được tình huống các gia đình bị phân cách vì nghèo đói, chiến tranh và di dân. Chúng ta rất thường thấy bằng chứng mắt mình thăm kịch các trẻ em, không người đi theo, phải vượt biên giới giữa nam và bắc thế giới, và thường trở thành nạn nhân của nạn buôn người.

Ngày nay, người ta đang nói nhiều tới người di dân và việc di dân, đôi lúc chỉ để khuấy lên những nỗi sợ nguyên sơ. Ta không nên quên rằng di dân luôn luôn diễn ra. Trong truyền thống Do Thái Giáo và Kitô Giáo, lịch sử cứu rỗi, chủ yếu, là lịch sử di dân. Ta cũng đừng quên tự do đi lại, chẳng hạn, khả năng rời bỏ xứ sở mình và trở về đó, là một nhân quyền căn bản (17). Như thế, cần phải bỏ kiểu nói quen thuộc và bắt đầu với việc xem xét chủ yếu này là chúng ta đang xử lý với những con người.

Đó là điều tôi tìm cách lặp lại trong thông điệp của tôi nhân Ngày Hòa Bình Thế Giới cử hành ngày một tháng một vừa rồi mà chủ đề năm nay là “Người Di Dân và Tị Nạn: Những Người Nam Nữ Tìm Kiếm Hòa Bình”. Trong khi thừa nhận không phải ai ai cũng luôn được hướng dẫn bởi các ý định tốt nhất, ta không nên quên rằng đa số người di dân thích ở lại quê hương của họ hơn. Thay vào đó, họ thấy mình “vì kỳ thị, bách hại, nghèo đói và môi trường xuống dốc, buộc” phải rời bỏ nó ra đi... “Chào đón người khác đòi phải dấn thân cụ thể, một mạng lưới trợ giúp và thiện chí, lưu tâm cần tắc và đầy thiện cảm, quản lý có trách nhiệm các tình thế mới và phức tạp mà đôi khi làm cho nhiều vấn đề hiện có trở thành trầm trọng thêm, ấy là chưa nói tới các tài nguyên luôn luôn hạn hữu. Bằng cách thực hành khôn ngoan, các nhà lãnh đạo chính phủ nên đưa ra các biện pháp thực tế để chào đón, cổ vũ, che chở, hội nhập và ‘trong các giới hạn được phép nhờ hiểu đúng ích chung, cho phép [họ] trở nên thành phần của mô xã hội mới’ (*Pacem in Terris*, 57). Các nhà lãnh đạo có một trách nhiệm rõ ràng đối với các cộng đồng của họ, mà họ phải bảo đảm các quyền lợi hợp pháp và việc phát triển hoà hợp, kéo họ trở thành như nhà xây dựng hấp tấp tính toán sai lầm và không hoàn tất được tòa nhà mà họ đã bắt đầu xây dựng” (xem *Lc 14:28-30*) (18).

Một lần nữa, tôi muốn cảm ơn các nhà cầm quyền các quốc gia không chừa một cố gắng nào trong các năm qua nhằm trợ giúp nhiều di dân đặt chân lên biên giới của họ. Trước nhất, tôi nghĩ đến các cố gắng của một số quốc gia ở Á Châu, Phi châu và Mỹ Châu từng chào đón và trợ giúp nhiều người. Tôi trân trọng các kỷ niệm sống động về cuộc gặp gỡ tại Dhaka với một số thành viên của dân tộc

Rohingya, và tôi xin lặp lại các tình cảm biết ơn của tôi đối với các nhà cầm quyền Bangladesh vì sự trợ giúp đối với những người này trên lãnh thổ riêng của họ.

Tôi cũng muốn bày lòng biết ơn đặc biệt của tôi với nước Ý, là nước, trong các năm qua, đã biểu lộ một tấm lòng cởi mở và rộng lượng và đưa ra nhiều điển hình tích cực của việc hội nhập. Tôi hy vọng rằng các khó khăn mà nước này đang kinh qua trong các năm gần đây và các hậu quả của chúng vẫn còn đang thấm thía, sẽ không dẫn tới các hình thức bác bỏ và ngăn cản, mà đúng hơn, dẫn tới việc tái khám phá ra các gốc gác và truyền thống vốn nuôi dưỡng lịch sử phong phú của quốc gia và tạo nên kho tàng vô giá cung hiến cho toàn thế giới. Tôi cũng xin bày tỏ việc tôi đánh giá cao các cố gắng của các quốc gia Âu Châu khác, đặc biệt Hy Lạp và Đức Quốc. Ta cũng đừng quên nhiều người tị nạn và di dân tìm cách đặt chân lên Âu Châu vì họ biết rằng ở đây họ sẽ tìm được hòa bình và an ninh, những điều vốn là hoa trái của một diễn trình lâu dài phát sinh từ các lý tưởng của các Bậc Cha Già Sáng Lập ra dự án Âu Châu sau Thế Chiến Thứ Hai. Âu Châu nên tự hào về di sản này, đặt cơ sở trên một số nguyên tắc và viễn kiến về con người bắt nguồn từ lịch sử hàng ngàn năm của nó, được gợi hứng bởi quan niệm Kitô Giáo về con người nhân bản. Việc các di dân đặt chân đến nên thúc đẩy Âu Châu tái khám phá ra gia tài văn hóa và tôn giáo của mình, để, với một ý thức đổi mới về các giá trị, trên đó, lục địa từng được xây dựng, nó có thể giữ cho truyền thống của nó được sống động trong khi vẫn tiếp tục là nơi chào đón, sứ giả của hòa bình và phát triển.

Năm ngoái, các chính phủ, các tổ chức quốc tế và xã hội dân sự đã dấn thân vào các cuộc thảo luận về các nguyên tắc, các ưu tiên nền tảng và các phương thể thích hợp nhất để đáp ứng các phong trào di dân, tình huống kéo dài của người tị nạn. Sau Tuyên Ngôn New York năm 2016 về Người Tị Nạn và Di Dân, Liên Hiệp Quốc đã khởi diễn nhiều cuộc chuẩn bị quan trọng để chấp thuận hai Thỏa Thuận Hoàn Cầu về người tị nạn và việc di dân an toàn, có trật tự và thường xuyên.

Tòa Thánh tin tưởng rằng các cố gắng trên, với các cuộc thương thảo bắt đầu nay mai, sẽ dẫn tới các kết quả xứng đáng với một cộng đồng thế giới càng ngày càng trở nên độc lập hơn và đặt cơ sở trên các nguyên tắc liên đới và trợ giúp lẫn nhau. Trong tình thế quốc tế hiện thời, các phương cách và phương thể không thiếu để bảo đảm cho mọi người nam nữ trên trái đất được hưởng các điều kiện sống xứng đáng với con người nhân bản.

Trong Thông Điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới năm nay, tôi đã đề nghị 4 “cột mốc” hành động sau đây: chào đón, bảo vệ, cổ vũ và hội nhập (19). Tôi muốn đặc biệt dừng lại ở cột mốc cuối cùng, vốn gây ra nhiều chủ trương đối nghịch tùy theo cách lượng giá, kinh nghiệm, quan tâm và xác tín khác nhau. Hội nhập là một “diễn trình hai chiều”, bao hàm các quyền lợi và nghĩa vụ hỗ tương. Những người chào đón được kêu gọi cổ vũ việc phát triển con người toàn diện, trong khi những người được chào đón nhất thiết phải sống theo các qui định của nước đón tiếp mình, với việc tôn trọng bản sắc và các giá trị của họ. Các diễn trình hội nhập phải luôn giữ việc bảo vệ và thăng tiến con người, nhất là những người dễ bị thương tổn, ở tâm điểm các qui định nhằm điều hướng các khía cạnh khác nhau của đời sống chính trị và xã hội.

Tòa Thánh không có ý định pha mình vào các quyết định thuộc thẩm quyền các quốc gia, là các định chế, dưới sự soi sáng của các hoàn cảnh chính trị, xã hội và kinh tế liên hệ, và các khả năng lẫn khả thể tiếp nhận và hội nhập của họ, có trách nhiệm hàng đầu trong việc chấp nhận các người mới đến. Tuy thế, Tòa Thánh coi mình có vai trò phải kêu gọi các nguyên tắc nhân đạo và huynh đệ vốn nằm ở nền tảng mọi xã hội gắn bó và hoà hợp. Về phương diện này, hành động tương tác của Tòa Thánh với các cộng đồng tôn giáo, trên bình diện định chế và hiệp hội, không nên bị quên lãng, vì các cơ sở này có thể đóng một vai trò hỗ trợ có giá trị trong việc trợ giúp và bảo vệ, trong việc làm môi giới xã hội và văn hóa, và trong việc tạo yên ổn và hội nhập.

Trong số các nhân quyền mà tôi muốn nhắc đến hôm nay có quyền tự do tư tưởng, tự do lương tâm và tự do tôn giáo, kể cả tự do thay đổi tôn giáo (20). Điều đáng buồn mà ai cũng biết là quyền tự do tôn giáo thường bị coi thường, và tôn giáo rất hay trở thành một là dịp để người ta biện minh về ý thức hệ các hình thức cực đoan mới hai là làm cơ cho việc đẩy các tín hữu ra bên lề xã hội, nếu không muốn nói là bị bách hại thẳng thừng. Điều kiện để xây dựng các xã hội có tính bao gồm là việc bao hàm

toàn diện con người nhân bản, để họ cảm thấy mình được thực sự chấp nhận khi được thừa nhận và chấp nhận trong mọi chiều kích vốn tạo nên bản sắc họ, kể cả chiều kích tôn giáo.

Cuối cùng, tôi muốn nhắc đến sự quan trọng của quyền có việc làm. Không thể có hòa bình hay phát triển nếu các cá nhân không được dành cho cơ hội đích thân đóng góp bằng chính sức lao động của mình vào việc phát triển ích chung. Đáng tiếc thay, tại nhiều nơi trên thế giới, nhân dụng vẫn là điều hiếm có. Đôi khi, ít có cơ hội tìm ra việc làm, nhất là đối với giới trẻ. Đôi khi, việc làm rất dễ mất không những do các chu kỳ kinh tế thay đổi, mà còn do sự gia tăng việc sử dụng các kỹ thuật và dụng cụ mỗi ngày một hoàn hảo và chính xác hơn nhằm thay thế các con người nhân bản. Một mặt, chúng ta nhận thấy có sự phân phối không công bằng các cơ hội nhân dụng, trong khi mặt khác, khuynh hướng đòi hỏi các nhân công phải làm việc với một nhịp độ khẩn cấp hơn. Các đòi hỏi của lợi nhuận, do việc hoàn cầu hóa chỉ thị, đã dẫn tới việc giảm thiểu từ từ thời giờ và ngày nghỉ, kết quả một chiều kích nền tảng của đời sống đã mất đi, tức chiều kích nghỉ ngơi, vốn có mục đích phục hồi con người không chỉ về phương diện thể lý mà cả về phương diện tâm linh nữa. Chính Thiên Chúa cũng đã nghỉ ngơi vào ngày thứ Bảy; Người chúc phúc và thánh hóa ngày này “vì vào ngày đó, Người nghỉ mọi công việc Người đã thực hiện trong việc sáng thế” (St 2:3). Trong sự luân phiên làm việc và nghỉ ngơi, con người nhân bản tham dự vào việc “thánh hóa thì giờ” do Thiên Chúa đặt để và thăng hoa việc làm của họ, cứu nó khỏi cảnh liên tục bị lặp lại và lê thê buồn nản hàng ngày.

Một nguyên do khiến ta quan ngại đặc biệt là các dữ kiện công bố gần đây bởi Cơ Quan Lao Động Quốc Tế liên quan tới việc gia tăng các lao công trẻ em và là nạn nhân của các hình thức nô lệ mới. Tai họa nhân dụng thiếu niên tiếp tục làm tổn thương một cách trầm trọng sự phát triển thể lý và tâm lý người trẻ, cướp mất của họ niềm vui trẻ thơ và gặt lấy thật nhiều nạn nhân vô tội. Chúng ta không thể nghĩ đến việc đặt kế hoạch cho một tương lai tốt đẹp hơn hoặc hy vọng xây dựng được các xã hội có tính bao gồm nhiều hơn, nếu ta cứ tiếp tục duy trì các mô thức kinh tế chỉ nhằm lợi nhuận và khai thác những người dễ bị thương tổn hơn cả, như các trẻ em chẳng hạn. Diệt trừ các nguyên nhân cơ cấu của tai họa này nên là ưu tiên của các chính phủ và các tổ chức quốc tế, là các định chế được mời gọi tăng cường các cố gắng chấp thuận các chiến lược toàn bộ và các chính sách có phối hợp nhằm kết liễu hình thức lao động trẻ em dưới mọi hình thức của nó.

Thưa Quý Đại Sứ, Quý Bà và Quý Ông,

Khi nhắc lại một số quyền trong Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế năm 1948, tôi không có ý bỏ sót một trong các khía cạnh quan trọng của nó, đó là, việc thừa nhận rằng mọi cá nhân cũng có các nghĩa vụ đối với cộng đồng, để “thỏa mãn các đòi hỏi chính đáng của luân lý, của trật tự công cộng và của phúc lợi chung trong một xã hội dân chủ” (21). Việc chính đáng kêu gọi tới quyền lợi của mỗi con người nhân bản phải xem xét tới sự kiện này là mọi cá nhân đều là thành phần của một cơ chế lớn hơn. Giống mọi cơ thể con người, các xã hội của ta cũng hưởng được một sức khỏe tốt nếu mỗi chi thể đều thực hiện phần đóng góp của mình với ý thức để phục vụ ích chung.

Trong các nghĩa vụ đặc biệt cấp bách ngày nay, có nghĩa vụ chăm sóc trái đất của ta. Chúng ta biết rằng thiên nhiên có thể hùng dữ, thậm chí vượt khỏi trách nhiệm con người. Chúng ta đã thấy điều đó trong năm qua với những trận động đất làm rung chuyển nhiều nơi trên trái đất, nhất là những cuộc động đất gần đây ở Mỹ Tây Cơ và ở Iran, với số nạn nhân khá cao và với các trận bão kinh hoàng tàn phá nhiều nước vùng Caribbean, đụng đến cả Hiệp Chúng Quốc, và gần đây hơn, cả Phi Luật Tân nữa. Dù thế, ta vẫn không nên hạ thấp sự quan trọng trong trách nhiệm của ta phải tương tác với thiên nhiên. Các thay đổi khí hậu, với các vụ gia tăng nhiệt độ hoàn cầu và các hậu quả tàn hại của chúng, cũng là hậu quả hành động của con người. Do đó, ta cần cố gắng chung trong việc nhận lấy trách nhiệm để lại cho các thế hệ đang đến một thế giới tươi đẹp và đáng sống hơn, và làm việc, dưới sự soi dẫn của các cam kết đã được thỏa thuận tại Paris năm 2015, để giảm thiểu việc thải các chất khí gây hại cho bầu khí quyển và sức khỏe của con người.

Tinh thần cần để hướng dẫn các cá nhân và quốc gia trong cố gắng trên có thể so sánh với tinh thần của những người xây dựng các nhà thờ chính tòa thời Trung Cổ vốn điểm xuất cho phong cảnh Âu Châu. Những tòa nhà đồ sộ này cho thấy sự quan trọng của mỗi cá nhân tham gia một công trình vượt

mọi giới hạn của thời gian. Các người xây dựng các nhà thờ chính tòa biết rằng họ không được thấy công trình của họ hoàn thành. Thế nhưng họ vẫn làm việc chăm chỉ vì biết rằng họ là thành phần của một dự án được để lại cho con cháu họ vui hưởng. Những con cháu này, đến lượt chúng, sẽ điểm tô và mở rộng dự án này cho con cháu của chúng. Mỗi người đàn ông và đàn bà trên thế giới này, nhất là những người có trách nhiệm trong chính phủ, đều được mời gọi vun sới cùng một tinh thần phục vụ và liên đới liên thế hệ, và bằng cách này, trở thành dấu chỉ hy vọng cho thế giới nhiều hơn của chúng ta.

Với các ý nghĩ trên, tôi xin lặp lại với mỗi quý vị, với gia đình quý vị và nhân dân quý vị các nguyện chúc tốt đẹp nhất trong lời cầu nguyện của tôi được hưởng một năm đầy tràn niềm vui, hy vọng và bình an. Xin cảm ơn quý vị.

[1] Xem Đức Gioan XXIII, Thông điệp *Pacem in Terris*, 11 tháng Tư, 1963, 90.

[2] *Ibid.*, 80.

[3] *Ibid.*, 86.

[4] *Ibid.*, 91.

[5] Xem *Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền*, 10 tháng Mười Hai, 1948.

[6] *Ibid.* Lời Nói Đầu.

[7] Đức Phaolô VI, Thông điệp *Populorum Progressio*, 26 tháng Ba, 1967, 14.

[8] Xem *Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền*, Phần Nói Đầu.

[9] Cf. *ibid.*, Điều 3.

[10] Cf. *ibid.*, Điều 25.

[11] *Pacem in Terris*, 112.

[12] *Ibid.*, 111.

[13] *Ibid.*, 126.

[14] *Ibid.*, 127 và 129.

[15] *Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền*, Điều 16.

[16] Xem Đức Phaolô VI, *Diễn Văn ở Vương Cung Thánh Đường Truyền Tin*, Nadarét, 5 tháng 1, 1964.

[17] Xem *Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền*, điều 13.

[18] Đức Phanxicô, Thông điệp *Ngày Hòa Bình Thế giới* 2018, 13 tháng Mười Một, 2017, 1.

[19] *Ibid.*, 4.

[20] Xem *Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền*, Điều 18.

[21] *Ibid.*, Điều 29.

Đức Phanxicô gửi thông điệp cho Nghị Hội Kinh Tế Thế Giới Davos (Ngày 25/01/2018)

Nghị Hội Kinh Tế Thế Giới (The World Economic Forum) là một quỹ vô vị lợi, đặt trụ sở tại Cologny, Geneva, Thụy Sĩ. Được chính phủ Thụy Sĩ nhìn nhận là một cơ chế quốc tế có sứ mệnh “dẫn thân cho việc cải thiện hiện tình thế giới bằng cách vận động các nhà lãnh đạo kinh doanh, chính trị, học thuật, và các ngành khác của xã hội trong việc lên khuôn các nghị trình hoàn cầu, vùng, và kỹ nghệ”.

Nghị Hội được biết nhiều nhất vì cuộc hội họp hàng năm vào cuối tháng 1 tại Davos, một vùng nghỉ mát miền núi ở Graubünden, thuộc miền đông dãy núi Alps của Thụy Sĩ. Cuộc hội họp này thường qui tụ 2,500 các nhà lãnh đạo kinh doanh, chính trị, các nhà kinh tế học và các nhà báo trong khoảng tối đa 4 ngày để thảo luận những vấn đề cấp bách của thế giới.

Năm 2017, Nghị Hội này kéo được chú ý mọi người khi lần đầu tiên người đứng đầu Trung Hoa Cộng Sản tham dự giữa bối cảnh Brexit ở Anh và chính phủ chủ trương “phong tỏa” của Hoa Kỳ. Chủ tịch Tập Cận Bình bênh vực kế sách kinh tế hoàn cầu và mô tả Trung Hoa như một quốc gia có trách

nhiệm và dẫn đầu đối với chính nghĩa môi sinh. Ông ngầm đả kích Trump khi tấn công các phong trào dân túy nhằm áp dụng quan thuế và cản trở thương mại hoàn cầu.

Tại Nghị Hội năm nay, 2018, Tổng Thống Donald Trump sẽ tham dự để mời gọi đầu tư vào Hoa Kỳ, nhất là sau khi có việc giảm thuế kinh doanh ở đây, khuyến khích cạnh tranh hợp tình hợp lý, và kêu gọi hợp tác giải quyết các khủng hoảng an ninh trên thế giới nhất là tham vọng hạch nhân của Bắc Hàn. Ở Davos, Ông Trump sẽ gặp các nhà lãnh đạo chính trị thế giới như Theresa May (Anh), Netanyahu (Do Thái), Tổng Thống Rwandan, Paul Kagame, chủ tịch Liên Hiệp Châu Phi, Tổng Thống Alain Berset của Thụy Sĩ. Ông sẽ là Tổng Thống Hoa Kỳ đầu tiên trong 20 năm nay tham dự Nghị Hội này, mặc dù trong cuộc tranh cử năm 2016, ông mạt sát các nhà trí thức “globalist” loại Davos này. Có lẽ vì vậy mà Nghị Hội sẽ tổ chức một buổi tiếp tân đặc biệt để chào đón ông và dành cho ông vinh dự đọc bài diễn văn “keynote” (chủ chốt) kết thúc Nghị Hội.

Đức Phanxicô chắc chắn không phải vì có Trump mà ngài hứng khởi hơn khi gửi cho Nghị Hội một thông điệp, vì đây là việc ngài vốn làm xưa nay.

Thực vậy, theo tin của VaticanNews, ngày 23 tháng 1 vừa qua, Đức Phanxicô đã gửi cho Nghị Hội Kinh Tế Thế Giới Davos một thông điệp, trong đó, ngài kêu gọi các chính sách kinh tế nhằm bảo vệ nhân phẩm, mở rộng cơ hội kinh tế cho mọi người, và cổ vũ đời sống gia đình.

Thông điệp gửi cho Ông Klaus Schwab, chủ tịch Nghị Hội có đoạn ngài phê phán các mô hình kinh tế hoàn cầu nhằm “ủng hộ việc phân mảnh hơn nữa và chủ nghĩa duy cá nhân” bị hướng dẫn bởi “quyền lợi tư riêng và tham vọng lời lãi bất chấp mọi phí tổn”.

Nhờ bác bỏ nền văn hóa “vứt bỏ” và não trạng dừng đọng, thế giới kinh doanh sẽ có tiềm năng lớn lao trong việc thực hiện sự thay đổi có thực chất bằng cách gia tăng phẩm chất sản lượng, tạo công ăn việc làm mới, tôn trọng luật lệ lao động, chống tham nhũng tư và công và cổ vũ công bằng xã hội, cùng với việc chia sẻ lợi nhuận một cách hợp tình hợp lý và công bằng.

Sau đây là nguyên văn thông điệp ngài gửi cho Giáo Sư Klaus Schwab, Chủ Tịch Chấp Hành Nghị Hội Kinh Tế Thế Giới, họp tại Davos-Klosters, Thụy Sĩ, từ ngày 23 tới ngày 26 tháng 1, về chủ đề “Tạo Tương Lai Chung trong Một Thế Giới Tan Vỡ”:

Tôi cảm ơn về lời mời của ngài tham dự Nghị Hội Kinh Tế Thế Giới năm 2018 và về ý muốn của ngài trong việc bao gồm quan điểm của Giáo Hội Công Giáo và của Tòa Thánh tại cuộc hội họp Davos. Tôi cũng cảm ơn ngài về các cố gắng của ngài trong việc khiến quan điểm này được sự chú ý của những người tụ họp tham dự Nghị Hội hàng năm này, trong đó có các nhà cầm quyền chính trị và chính phủ cao quý và tất cả những vị dẫn thân trong các lãnh vực kinh doanh, kinh tế, việc làm và văn hóa, khi họ thảo luận các thách đố, các quan tâm, các niềm hy vọng và viễn vọng của thế giới ngày nay và trong tương lai.

Chủ đề chọn cho Nghị Hội năm nay - Tạo Tương Lai Chung trong một Thế Giới Tan Vỡ - rất hợp thời. Tôi tin chắc rằng nó sẽ giúp hướng dẫn các cuộc nghị bàn của quý vị trong khi đi tìm các nền tảng tốt đẹp hơn để xây dựng các xã hội có tính bao gồm, công bằng và hỗ trợ, có khả năng phục hồi phẩm giá cho những người hiện đang sống một cách không hề chắc chắn và không có khả năng mơ ước một thế giới tốt đẹp hơn.

Ở bình diện cai trị hoàn cầu, chúng ta càng ngày càng ý thức sự kiện có sự phân mảnh gia tăng giữa các quốc gia và các định chế. Các tác nhân mới đang xuất hiện, cũng như các cạnh tranh mới về kinh tế và các hiệp định giao thương miền. Các kỹ thuật mới đây nhất cũng đang biến đổi các mô hình kinh tế và chính thế giới đã hoàn cầu hóa, một thế giới, vì bị điều kiện hóa bởi quyền lợi tư riêng và tham vọng kiếm lời bằng bất cứ giá nào, xem ra đang hỗ trợ việc phân mảnh và chủ nghĩa duy cá nhân hơn nữa, thay vì làm dễ dàng các phương thức có tính bao gồm mọi người nhiều hơn.

Các bất ổn tài chính liên tiếp xảy ra đã đem tới những vấn đề mới và các thách đố nghiêm trọng mà

các chính phủ cần phải đối phó, như việc gia tăng nạn thất nghiệp, việc gia tăng nghèo khó dưới nhiều hình thức khác nhau, mở rộng thêm khoảng phân cách kinh tế xã hội và các hình thức nô lệ mới, thường bắt nguồn từ các tình huống tranh chấp, di dân và các vấn đề xã hội đa dạng. “Cùng với điều này, chúng ta còn gặp một số lối sống khá ích kỷ có đặc điểm sung túc nhưng không lâu bền và thường dừng dưng đối với thế giới quanh ta, và nhất là đối với người nghèo nhất. Chúng ta thất vọng nhìn thấy các vấn đề kỹ thuật và kinh tế nổi cộm trong cuộc tranh luận chính trị, gây thiệt hại cho các quan tâm chính đáng về con người nhân bản. Các người đàn ông và đàn bà có nguy cơ bị gián lược, chỉ còn là những con ốc trong một cỗ máy, một cỗ máy coi họ như những vật dụng tiêu dùng cần được khai thác, kết quả bị thảm thay là bất cứ lúc nào một sự sống nhân bản không còn tự mình chứng tỏ là hữu ích cho bộ máy này nữa, thì bị ném bỏ một cách không ngần ngại” (Diễn Văn trước Quốc Hội Âu Châu, 25 tháng 11 năm 2014).

Trong bối cảnh trên, điều sinh tử là bảo vệ phẩm giá con người nhân bản, bằng cách đặc biệt cung ứng cho mọi người các cơ may có thực chất để họ phát triển toàn diện con người họ và bằng cách thực thi các chính sách kinh tế có lợi cho gia đình. “Tự do kinh tế không được trôi vượt hơn tự do thực tiễn của con người và các quyền lợi của họ, và thị trường không được tuyệt đối, mà phải tôn trọng các đòi hỏi của công lý” (Diễn Văn trước Tổng Liên Đoàn Kỹ Nghệ Ý, 27 tháng 2, 2016). Do đó, các mô hình kinh tế cũng bị đòi phải tuân giữ một nền đạo đức học phát triển lâu dài và toàn bộ, dựa trên các giá trị biết đặt con người nhân bản và các quyền lợi của họ ở trung tâm.

“Trước nhiều cản trở bất công, cô đơn, bất tín và ngờ vực vẫn còn đang được khai triển chi tiết trong thời đại ta, thế giới lao động được kêu gọi phải đưa ra các biện pháp can đảm để việc ‘hiện diện và làm việc với nhau’ không chỉ là một khẩu hiệu mà là một chương trình cho hiện tại và cho tương lai” (đã dẫn). Chỉ qua một quyết tâm vững vàng được mọi tác nhân kinh tế chia sẻ, chúng ta mới hy vọng đưa ra được một định hướng mới mẻ cho số phận thế giới. Cũng thế, trí khôn nhân tạo, khoa người máy và các canh tân kỹ thuật khác phải được sử dụng sao đó để chúng đóng góp vào việc phục vụ nhân loại và bảo vệ căn nhà chung của chúng ta, thay vì trái ngược lại, như một số đánh giá đã dự đoán một cách không may mắn.

Chúng ta không thể mãi im lặng đối diện với sự đau khổ của hàng triệu người đang bị thương tổn nhân phẩm, mà chúng ta cũng không thể tiếp tục bước đi như thể việc lan tràn nghèo đói và bất công không hề có nguyên cớ. Tạo ra các điều kiện đúng đắn cho phép mỗi người sống một cách xứng đáng là một mệnh lệnh luân lý, một trách nhiệm liên quan tới mọi người. Nhờ bác bỏ nền văn hóa “vứt bỏ” và náo trạng dừng dưng, thế giới kinh doanh sẽ có tiềm năng lớn lao trong việc thực hiện sự thay đổi có thực chất bằng cách gia tăng phẩm chất sản lượng, tạo công ăn việc làm mới, tôn trọng luật lệ lao động, chống tham nhũng tư và công và cổ vũ công bằng xã hội, cùng với việc chia sẻ lợi nhuận một cách hợp tình hợp lý và công bằng.

Trách nhiệm nặng nề là phải thực thi sự biện phân khôn ngoan, vì các quyết định đưa ra sẽ có tính quyết định trong việc lên khuôn thế giới của ngày mai và thế giới của các thế hệ tương lai. Như thế, nếu ta muốn một tương lai an toàn hơn, một thế giới biết khuyến khích sự thịnh vượng của mọi người, thì điều nhất thiết là giữ cho chiếc la bàn liên tục hướng về “phía Bắc thực sự”, tiêu biểu cho các giá trị chân chính. Nay là thời để đưa ra các biện pháp can đảm và mạnh dạn cho hành tinh yêu quý của chúng ta. Đây là thời điểm đúng đắn để đem vào hành động trách nhiệm của ta trong việc góp phần vào việc phát triển nhân loại.

Bởi thế, tôi hy vọng phiên họp năm 2018 này của Nghị Hội Kinh Tế Thế Giới sẽ cho phép một cuộc trao đổi cởi mở, tự do, và tôn trọng, và được gọi hứng trên hết bởi ý nguyện muốn đẩy mạnh công ích.

Cùng với việc lặp lại các lời chúc tốt đẹp nhất của tôi cho sự thành công của phiên họp, tôi xin khẩn cầu Ông Trên ban cho ngài và mọi người tham dự Nghị Hội sự khôn ngoan và sức mạnh.

Từ Điện Vatican, 12 tháng 1 năm 2018

Tại Đại Học Dallas, hai trí thức Công Giáo tranh luận về di sản triều giáo hoàng Phanxicô

(Ngày 28/01/2018)

Theo ký giả Christopher White của tờ Crux, Ross Douthat và Austen Ivereigh đã cùng chia sẻ diễn đàn lần đầu tiên hôm 24 tháng 1 năm 2018 và có lúc đã kịch liệt bất đồng với nhau về triều giáo hoàng Phanxicô.

“Ngôi Giáo Hoàng trong Thế Kỷ 21: Chúng Ta Đang Ở Đâu và Chúng Ta Đang Đi Đâu?” đã được tổ chức tại Đại Học Dallas như là một phần trong loạt Thuyết Giảng McDermott của họ và được sự đồng bảo trợ của DeSales Media thuộc Giáo Phận Brooklyn, trong cố gắng chào đón cuộc mạn đàm lịch lãm, cao cấp về ý nghĩa của triều giáo hoàng hiện nay.

Ivereigh, tác giả cuốn tiểu sử Đức Phanxicô viết năm 2015, tựa là *The Great Reformer*, bênh vực “khoa giải thích liên tục”, cho rằng “triều giáo hoàng của Đức Phanxicô xây dựng một cách đẹp đẽ trên triều giáo hoàng Bênêđictô, và phần lớn những gì Đức Phanxicô làm đều được Đức Giáo Hoàng Bênêđictô dự trù, dự ứng, và làm cho khả hữu.”

Ivereigh cho rằng: đáp ứng các làn sóng duy tục ngày một gia tăng, Giáo Hội đã trở nên “xa cách, giáo điều, lưu ý tới mình nhiều hơn lưu ý tới nhân loại.” Ông nói thêm: Giáo Hội tìm cách “trú ẩn trong đạo đức học” hơn là làm môn đệ.

Ông cũng cho rằng “chúng ta đã biến đức tin của mình thành một ý thức hệ, và điều người ta biết về ta chỉ là những điều chúng ta chống lại.”

Sau đó, ông nói rằng triều giáo hoàng của Đức Phanxicô đánh dấu việc khởi đầu một “kỷ nguyên hoàn cầu” trong đó, kinh nghiệm của Giáo Hội Châu Mỹ La Tinh có mục đích thay đổi tình huống trên.

Douthat đồng ý rằng tiếp theo thời hậu Vatican II, “trong cuộc khủng hoảng đang tiếp diễn của phương tây đối với Giáo Hội, có một cơ hội hết sức thực chất... để đề nghị cho thế giới một loại tâm điểm khác”, một tâm điểm bác bỏ cả chủ nghĩa tân tự do, chủ nghĩa dân túy, lẫn các phong trào khác.

Thế nhưng, như ông vốn lý luận trong cột báo dành cho ông trên tờ *New York Times* và trong cuốn sách sắp xuất bản của ông tựa là *To Change the Church*, Douthat khuyên nên thận trọng đối với điều ông gọi là “Công Giáo nghiêng về mô thức hiệp thông kiểu Anh Giáo nhiều hơn” dưới thời Đức Phanxicô, thời mà theo ông, cũng đã mở lại hàng loạt các vấn đề thần học khác có liên hệ.

Ông cảnh cáo: “tôi nghĩ việc đôi khi ngài [Đức Phanxicô] bất cẩn và dễ dãi quanh tín lý và sự liên tục về tín lý, một sự liên tục bắt đầu từ chính Chúa Giêsu Kitô, đã dẫn tới tình huống trong đó, Giáo Hội đang trông chờ cách nào đó nghiêng về không hẳn theo nghĩa đen mà theo nghĩa de facto (trên thực tế) một thứ lý giáo trong một số vấn đề.”

Mặc dù buổi đàm đạo kéo dài 90 phút dưới sự điều hợp của chủ bút tờ *Crux*, John L. Allen Jr., nhằm bàn đến nhiều chủ đề khác nhau, nhưng nguyên việc đề cập tới Tông Huấn *Amoris Laetitia* năm 2016 của Đức Phanxicô đã chiếm hơn 60 phút rồi. Tông Huấn này, theo Douthat, là hiện thân cho “hứa hẹn và nguy cơ” của kỷ nguyên Phanxicô.

Về các Dubia và bất đồng tín lý

Việc Đức Phanxicô thận trọng mở đường cho các người Công Giáo ly dị và tái hôn được rước lễ như đã được phác họa trong *Amoris Laetitia*, tiếp theo hai thượng hội đồng về gia đình năm 2014 và 2015, đã dẫn một số nhà phê bình tố cáo Đức Phanxicô ly khai với các vị tiền nhiệm về tính bất khả hủy tiêu của hôn nhân, trong khi nhiều nhà phê phán khác cho rằng *Amoris Laetitia* chỉ tượng trưng cho một

thay đổi về kỷ luật bí tích mà thôi, chứ không thay đổi tín lý.

Trong một cố gắng cung cấp bối cảnh lịch sử, Ivereigh nói rằng hai thượng hội đồng nhằm dựa vào thực tại mục vụ để đáp ứng việc xã hội thay đổi về lý dị.

Ông cho rằng “kỷ luật bí tích của Giáo Hội phản ánh thời kỳ trong đó lý dị là một ngoại lệ lớn trong thế giới Công Giáo, và đối tượng hàng đầu của kỷ luật bí tích là bảo vệ cộng đồng Công Giáo khỏi tác động của lý dị.”

Ivereigh cho rằng thay vì “đầu hàng thời hiện đại” như một số nhà phê bình nói, *Amoris Laetitia* theo một phương thức mục vụ nhìn mỗi trường hợp lý dị và tái hôn cá thể tách biệt nhau, trong một diễn trình biện phân để biết liệu người này có được rước lễ hay không.

Ông nói: “chúng ta không nói đến việc thay đổi tín lý, tín lý Công Giáo về tính bất khả tiêu của hôn nhân thấy ở mỗi trang của *Amoris Laetitia*.”

Khi được hỏi tại sao Đức Phanxicô không trả lời các dubia, tức các câu hỏi do 4 vị Hồng Y trình lên Đức Phanxicô để ngài chỉ cần trả lời “có” hay “không” liên quan đến việc rước lễ, Ivereigh nói rằng Đức Phanxicô không để sự hồ đồ day dứt thêm, nhưng nếu trả lời các dubia, thì điều này làm hại tới chính diễn trình biện phân mà ngài đã đề xuất trong *Amoris Laetitia*.

Ivereigh cho rằng “Đây thực sự là một thách thức không những với thẩm quyền giáo huấn của ngài, mà còn cả với toàn bộ diễn trình của chính Thượng Hội Đồng nữa, tức diễn trình biện phân giáo hội, thành thử, Đức Phanxicô không thể trả lời các dubia một cách trực tiếp trong một văn thư mà không gây hại tới trọn bộ diễn trình của Thượng Hội Đồng.”

Trong khi ấy, Douthat tranh biện ý tưởng cho rằng không có bất cứ giải thích dứt khoát nào đã được đưa ra.

Ông nói: “tôi muốn biện luận một cách nhẹ nhàng rằng Đức Thánh Cha đã nói rõ giải thích chính xác và thích đáng về *Amoris Laetitia* là như thế nào rồi mà.”

Nói tiếp, ông cho rằng những người bên vực *Amoris Laetitia* muốn bảo vệ hữu hiệu giáo huấn của Giáo Hội về hôn nhân, trong khi cùng một lúc lại cổ vũ một thứ thực hành mới về kỷ luật vốn không trung thành với các thực tại tín lý và hữu thể học của hôn nhân.

Douthat nói rằng “có một sự nhấn mạnh nhất quán rằng ta đang bảo vệ tính bất khả tiêu... một điều rất đúng và rất tốt, nhưng trong thực hành, ta đã tước hết ý nghĩa của nó.”

“Điều trên đặt các nhà bảo thủ ở trong một vị thế không thoải mái, buộc phải bất đồng một cách chủ yếu đối với điều Đức Giáo Hoàng đang giảng dạy một cách rõ ràng.”

Twitter Công Giáo và chứng tá Kitô Giáo

Trong khi *Amoris Laetitia* được Đức Phanxicô công bố ở Rôma, thì bãi chiến trường để giải thích nó lại thường là các phương tiện truyền thông xã hội, nơi các chuyên gia, thần học gia Công Giáo và thực tế ra là bất cứ ai có 1 ý kiến thường dùng *Twitter* mà bàn đến nó.

Thực vậy, chính *tweet* đã gợi hứng cho Giáo Sư Daniel Burns ở Đại Học Dallas tổ chức cuộc mạn đàm sau khi thấy Douthat trầm ngâm suy nghĩ trên liên mạng về việc tại sao một đại học nào đó không chủ trì một cuộc tranh luận về *Amoris Laetitia*.

Giáo Sư Burns liên lạc với Douthat và yêu cầu ông gửi danh sách những người ông muốn tranh luận với về chủ đề này, và Ivereigh đứng đầu danh sách này.

Giáo Sư Burns hỏi tạp chí *Crux* “Đã có rất nhiều lời qua tiếng lại về Đức Phanxicô... nhưng khi nào

thì có một biến cố trong đó hai người có những quan điểm khá khác nhau về Đức Phanxicô nhưng vẫn kính trọng nhau khi họ thực sự giáp mặt nhau nơi công cộng?”

Giáo Sư Burns nói rằng “Đức Phanxicô từng nói ‘tôi muốn người ta xào xáo sự việc lên, tôi muốn họ nói chuyện với nhau,’ và thế là bạn có những người viết các bài chống nhau, đẩy đầu phải là nói chuyện với nhau, và đó mới là điều chúng ta muốn diễn ra.”

Và mặc dù *Twitter* là thúc đẩy đã dẫn tới biến cố này, nhưng cả Douthat lẫn Ivereigh đều cảnh cáo rằng nó là một phương tiện truyền thông có thể làm giảm chứng tá Kitô Giáo.

Trong khi ghi nhận rằng nó cho thấy một khó khăn đặc biệt trong việc xây dựng điều được Đức Phanxicô gọi là “nền văn hóa gặp gỡ”, Ivereigh nói rằng “Tính ngay tức khắc của phương tiện truyền thông, và cách ta mau chóng phân cực và bộ lạc hóa là một vấn đề và là một thách đố đích thực.”

Ông nói thêm “tôi muốn sự mãnh liệt và cởi mở trong các bất đồng trên *Twitter*, và tôi nghĩ sống trong các căng thẳng ấy cũng tốt thôi, nhưng là một Giáo Hội, ta phải học để làm tốt hơn.”

Douthat đồng ý khi cho rằng “*Twitter* làm cho cuộc tranh luận Công Giáo xem ra cực đoan hơn, phân cực nhiều hơn và cá nhân hóa nhiều hơn.” Nhưng ông cũng cho rằng như các cuộc tranh luận về *Amoris Laetitia* đã chứng minh, nó cũng cho thấy một cơ hội để trung thực và trong sáng.

Ông nói “vì Giáo Hội là một tập đoàn và một bộ máy hành chánh, nên có khuynh hướng khiến những người điều khiển Giáo Hội cho rằng các cuộc tranh luận này không hề có. Thành thử nếu bạn lắng nghe một *Twitter* Công Giáo, bạn sẽ nghĩ chúng ta thực sự đang lao đầu vào một cuộc Đại Ly Giáo hay một cuộc Cải Cách, nhưng nếu bạn lắng nghe các vị giám mục của ta, bạn sẽ nghĩ mọi sự luôn xuôi chảy một cách kỳ diệu và một cuộc canh tân lớn lao đang tỏa lan khắp lãnh thổ và vân vân, nhưng điều đó đâu có luôn luôn đúng.”

Douthat sau đó nhận định rằng từ Vatican II, đã có những bất đồng nghiêm trọng về tương lai Giáo Hội và *Twitter* đã được dùng làm phương tiện để lột mặt nạ các căng thẳng này.

Ông cho rằng “Đây là thời kỳ khủng hoảng và luận bàn liên hồi, và một số việc ném đá trên *Twitter* Công Giáo là biểu thức không lành mạnh về một thực tại trong đó ta có thể khá hơn nếu có nhiều nhà lãnh đạo của chúng ta hơn chịu sẵn lòng (tự) phát biểu bằng những giọng nói được điều chỉnh (modulated) nhiều hơn.”

Di sản Phanxicô

Nhìn về tương lai, Ivereigh và Douthat đưa ra một số dự đoán lẫn lộn về việc lịch sử sẽ phán kết Đức Jorge Mario Bergoglio ra sao, người đã dám lay tên “Phanxicô” với lời thề sẽ cải tổ Giáo Hội.

Ivereigh, người tin rằng triều Giáo Hoàng của Đức Phanxicô sẽ được coi là đã “phục hồi lời công bố đầu tiên của Giáo Hội, tức mọi sự đều qui về cuộc gặp gỡ với Đấng Thiên Chúa xót thương,” cho rằng “tôi nghĩ ngài sẽ là 1 vị giáo hoàng, bằng nhiều cách, đã phục hồi sự quân bằng trong Đạo Công Giáo.”

Ông kết luận “Tôi tin tưởng rằng Ngài sẽ được tưởng nhớ như một giáo hoàng giám sát việc ly giáo. Không hề có ly giáo, chỉ có một nhóm người không hài lòng lắm, nhưng họ chỉ là một thiểu số nhỏ. Phần lớn trong Giáo Hội hoàn toàn đứng sau lưng vị giáo hoàng này và hài lòng với ngài.”

Tuy nhiên, Douthat đưa ra một số dè dặt và có lúc, một số cảnh cáo hơi khủng khiếp; ông nói rằng di sản Phanxicô đã nêu lên một số câu hỏi nghiêm trọng sẽ không tự biến đi, và nhiều chia rẽ, những chia rẽ sẽ tiếp tục gây ra rạn nứt thêm, phải được một công đồng trong tương lai giải quyết.

Douthat thừa nhận “có thể là công đồng trên sẽ quyết định trong những cách khiến cho Đức Phanxicô được tưởng nhớ theo đường hướng y hệt như Ivereigh gợi ý, tức như một vị giáo hoàng anh hùng sẵn

lòng đi xa hơn các vị tiền nhiệm của mình trong việc thực hiện các thay đổi cần thiết.”

Nhưng theo Douthat, cũng có thể có khả thể sống động là công đồng trên sẽ xếp di sản Phanxicô vào một trong các vị giáo hoàng đã đặt kho tàng đức tin vào thế nguy hiểm trong những cách mà đáng tiếc thay khó có thể coi nhẹ được.

Trong khi một số đại học e dè đối với các chủ đề gây tranh cãi như thế này, thì chủ tịch Đại Học Dallas, Thomas Keefe, cho *Crux* hay ông hãnh diện đã đem các cá nhân có ý kiến khác nhau như thế ngồi lại với nhau.

Ông nói: “Trong tông hiến *Ex corde Ecclesiae*, Đức Gioan Phaolô II nói rằng một đại học lớn Công Giáo can đảm thăm dò mọi kho tàng của mạc khải, vì biết rằng kết hợp với đức tin của anh chị em, nó sẽ thực sự dẫn anh chị em tới sự thật.”

Ông nói thêm: “điều tôi muốn chúng ta làm là trở thành một mô hình để người ta có thể bắt đồng mà không hề khó chịu. Tôi muốn sự thật chiến thắng, chống lại việc nói bóng nói gió, dối trá và châm chọc.”

Đức Phanxicô có được thuyết trình theo tầm cỡ một nhà lãnh đạo thế giới không?

(Ngày 11/02/2018)

Cuộc khủng hoảng tín nhiệm hiện Đức Phanxicô đang trải qua dường như mỗi ngày một tệ hại thêm. Nội dung cuộc khủng hoảng liên quan đến các tố cáo của các nạn nhân bị lạm dụng tình dục ở Chile hẳn mọi người đã biết.

Chỉ xin nhấn mạnh một điểm: ở Chile và trên chuyến bay từ Lima trở về Rôma sau đó, Đức Phanxicô dứt khoát cho rằng chưa có nạn nhân nào cung cấp bất cứ bằng chứng nào cả. Liên ngay sau đó, hãng Associated Press cho đăng tải nội dung lá thư năm 2015 của nạn nhân Juan Carlos Cruz gửi Đức Phanxicô thông qua Marie Collins, cựu thành viên của Ủy Ban Giáo Hoàng Bảo Vệ Vị Thành Niên. Thành viên này đích thân trao lá thư cho vị chủ tịch Ủy Ban là Đức Hồng Y Sean O'Malley. Đức Hồng Y O'Malley xác nhận với cả Collins lẫn Cruz rằng ngài đã đích thân trao lá thư tận tay Đức Phanxicô, trước khi Đức Giáo Hoàng tông du Chile khá lâu.

Đa số các báo chí đồng ý với Cruz rằng như thế, Đức Phanxicô đã “nói láo”, vì rõ ràng, có nạn nhân đã cung cấp bằng chứng cho ngài từ lâu.

John Allen Jr. của tạp chí *Crux*, tuy không kết luận như thế, nhưng cho rằng việc này chẳng qua là do thói quen ưa “ứng khẩu” của Đức Phanxicô, và ngạc nhiên không hiểu tại sao thứ ứng khẩu này chưa gây phiền phức bao nhiêu cho ngài trước đây.

Thực vậy, đã có nhiều phản ứng tiêu cực đối với lối ứng khẩu ấy rồi, như người ta không hiểu qua câu nói người Công Giáo “không để như thờ” có nghĩa gì; đây là câu phát biểu của ngài trong cuộc họp báo trên máy bay từ Phi Luật Tân trở về Rôma năm 2015. Nhưng hồi ấy, “mối tình lãng mạn” giữa ngài và truyền thông nói chung còn rất mặn mà, nên những câu nói ấy tỏ ra vô thưởng vô phạt.

Bây giờ thì “mối tình lãng mạn” ấy đang phai nhạt dần, nhất là sau chuyến viếng thăm Chile gần đây của ngài. Nên mới có chuyện.

Nhưng thực ra, Đức Phanxicô nói gì về việc chưa có bằng chứng? Theo Allen, câu nói tiếng Ý của Đức Giáo Hoàng là “Non sono venuti, non hanno dato le evidenze per il giudizio,” hàm ý muốn nói rằng “họ không đến” với ngài, để đặt bằng chứng trong tay ngài.

Chứ còn bằng chứng thì ai cũng biết là đã có từ lâu và đã được đặt trong tay Đức Phanxicô. Ấy thế nhưng, theo Allen, sự kiện một ai đó đặt vào tay Đức Giáo Hoàng 1 lá thư, 1 việc mà ngày nào cũng diễn ra cả hàng trăm lần, thì có chi bảo đảm là ngài đọc lá thư này?

Nhưng nếu ngài không đọc ngay, thì nhân chuyến đi Chile, các phụ tá của ngài phải đọc nó và trình nội dung để ngài nắm trước khi “lao đầu vào sói rừng” chứ? Đâu có cảnh ngài nói với 1 giọng quá quyết như đinh đóng cột rằng chưa có bằng chứng, chưa có nạn nhân nào đưa bằng chứng cho ngài?

Tuy nhiên, vấn đề còn nhiều khúc mắc, không thể một sớm một chiều kết luận rằng Đức Phanxicô thiếu trung thực, như Marie Collins. Theo Charles Collins, chủ bút tạp chí *Crux*, bà này ngã lòng quyết đoán rằng tình tiết này “đứt khoát xâm hại tới tính khả tín, tới niềm tin tưởng và hy vọng” nơi Đức Phanxicô. Hay như một ký giả của tờ *Catholic Herald* cho rằng: chìa khóa hiện nay nằm trong tay Đức Hồng Y Sean O'Malley. Vì vậy mà quả quyết thực sự đã trao lá thư của Cruz vào tận tay Đức Phanxicô, thì uy tín của Đức Phanxicô sẽ mất hết đến phải từ chức, và người thay thế rất có thể là Đức Hồng Y O'Malley.

Dù Đức Hồng Y O'Malley có quả quyết đã trao tận tay Đức Phanxicô, thì như trên đã nói, rất có thể ngài chưa đọc nó, vì các phụ tá có nhiệm vụ đọc nó không đọc nó hay đọc nó rồi mà không trình nội dung cho ngài vì bất cứ lý do nào đó. Bây giờ biết thì ngài lập tức phái chuyên viên thượng thặng của Tòa Thánh đi điều tra thực hư. Sao lại bảo là khả tín tính của ngài không còn, để mà “khích” Hồng Y O'Malley “đào chánh”!

Một tác giả hình như của tờ *America* còn lưu ý một điều: trên chuyến bay từ Lima trở về, sau khi quả quyết chưa có bằng chứng, Đức Phanxicô có nói thêm mà ít ai để ý rằng: nếu có bằng chứng, ngài là người đầu tiên sẽ xem xét. Liền sau đó, rất có thể khi về đến Vatican, ngài mới đọc được bằng chứng, bèn phái Đức Tổng Giám Mục Charles Scicluna đi Chile. Đây là một thiện chí vượt bậc, chứ sao lại khẳng khái cho là ngài mất hết khả tín tính.

Người ta phải đợi mãi tới nay mới có người chịu lưu ý tới một nhân tố mà đáng lẽ ra mọi người đã phải lưu ý từ lâu để tránh tất cả các nhận định vội vàng, trút mọi trách nhiệm lên Đức Phanxicô. Người đó chính là *Associated Press* với hàng tít “Pope's briefing system under scrutiny after Chile gaffe” (Hệ thống thuyết trình của Đức Giáo Hoàng cần được soi mói sau vụ lầm lỡ Chile). Briefing đúng ra có nghĩa “Một buổi họp trong đó thông tin hay huấn thị được cung ứng cho người ta, nhất là trước khi họ làm một việc gì”.

Về phương diện trên, *Associated Press* đặt câu hỏi: Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã được thông tri ra sao về những gì đang diễn ra trong Giáo Hội Công Giáo với 1.2 tỷ tín hữu?

Câu hỏi trên cần được đặt ra sau khi Đức Giáo Hoàng có vẻ như hoàn toàn không hay biết gì về các chi tiết của một vụ tai tiếng lạm dụng tình dục ở Chile, khiến chuyến tông du ở đây có mùi chua cay. Một sự kiện khác là việc ngài đột ngột và không một giải thích sa thải 1 nhà quản trị Ngân Hàng Vatican đáng kính. Và gần đây nhất là vụ Đức Hồng Y Zen tố cáo ngài không hiểu ra rằng các nhà ngoại giao của ngài “đang bán đứng” Giáo Hội Hàm Trú ở Trung Hoa vì các lý do chính trị.

Theo A.P., một số quan sát viên Vatican hiện đang tự hỏi có phải Đức Phanxicô không nhận được đủ những cuộc thuyết trình thông tin có giá trị cao xứng hợp với một nhà lãnh đạo thế giới hay có phải ngài phải dựa nhiều vào bản năng và mạng lưới các người đưa tin (informant) riêng, những người dám dúi tin tức bên lề?

Trong 5 năm làm giáo hoàng, cũng theo A.P., Đức Phanxicô đã tạo ra một cơ cấu thông tin không chính thức, song hành, đôi khi cạ sát với các kênh chính thức của Vatican. Hiện tượng này bao gồm một hội đồng 9 Hồng Y mà có người gọi là “nội các nhà bếp” (kitchen cabinet), ba tháng họp một lần, và những buổi thuyết trình thường xuyên của các cố vấn thân cận.

Tuần vừa qua, Vatican đưa ra lời bào chữa rất đáng chú ý về dòng lưu chuyển tin liệu tới lui Đức

Phanxicô và việc ngài “nắm vững” tình hình Công Giáo Trung Hoa. Lời bào chữa này quả quyết ngài theo dõi sát nút các cuộc thương thảo với Trung Hoa, được các cố vấn “trung thành” thuyết trình tin tức và hoàn toàn nhất trí với quốc vụ khanh của ngài.

Có người như ký giả Massimo Franco, người giữ một mục trên tờ *Corriere della Sera*, tin vào lời bào chữa ấy và đổ lỗi cho điều ông gọi là “hội chứng Santa Marta” tức sự kiện Đức Phanxicô, thay vì ở trong Tông Điện, được bao vây chỉ bởi các cố vấn thân cận mà thôi, thì ngài lại sống ở Nhà Khách Santa Marta, nơi ngài gặp đủ hạng người và do đó, đủ mọi nguồn thông tin khác nhau.

Không thể gọi đó là “hội chứng” mà phải tỏ ý tiếc vì mặc dù có những nguồn tin liệu đa dạng như thế, nhưng trong vụ Trung Hoa thì ngài hoàn toàn theo tin liệu do phủ quốc vụ khanh tâu lên, một tin liệu được nhiều người coi là bị gạn lọc bằng con mắt chính trị.

Nhân dịp này, A.P. cho hay: một số tin liệu được người đưa tin đích thân chuyển giao, một số đến bằng thư từ, nhưng tất cả được trình lên ngài trong một tập hồ sơ bằng da màu đỏ để ở bàn giấy ở cửa chính Nhà Santa Marta và sau đó được một Vệ Binh Thụy Sĩ đưa lên lầu và trao cho một trong hai thư ký riêng của ngài.

Đức Phanxicô có hai người “giữ cửa” chính là Đức Ông Yoannis Lahzi Gaid, một giáo sĩ Ai Cập vốn phục vụ tại Phủ Quốc Vụ Khanh, và Đức Ông Fabian Pedacchio, một giáo sĩ người Á Căn Đình, người mà hồi còn ở Buenos Aires, chính ngài đã phái qua Rôma năm 2007.

Ngài còn có vị chủ tịch phủ giáo hoàng là Đức Tổng Giám Georg Gaenswein, người sắp xếp các buổi yết kiến chính thức và quyết định ai được chào hỏi Đức Giáo Hoàng vào cuối các buổi yết kiến chung hôm thứ Tư.

Để chứng minh tầm quan trọng của các vị cố vấn thân cận này, A.P. thuật lại câu chuyện Đức Bênêđictô XVI rút lại án tuyệt thông cho vị giám mục bác bỏ việc người Do Thái bị thảm sát trong Thế Chiến II, mà không hề hay biết gì về quan điểm chống Do Thái cố hữu của vị này. Chỉ cần các thư ký của ngài vào Google 1 phút thôi, họ sẽ khám phá ra điều ấy, một việc họ “quên” làm! Một cái quên thật tai hại biết bao cho danh thơm của vị giáo hoàng thuộc loại hiểu biết nhất xưa nay của Giáo Hội.

Người ta sợ vụ làm lỡ Chile lần này cũng giống như thế. Nó nằm ở một khâu nào đó hết sức đơn giản nhưng hệ lụy thì vô cùng lớn lao!

A.P. cũng thêm một nhận xét, hơn cả vị tiền nhiệm, Đức Phanxicô hiện tùy thuộc rất nặng ở nhóm thân hữu xưa từ những ngày còn ở Á Căn Đình như Sorondo (ca ngợi Trung Hoa như gương mẫu tuân hành giáo huấn giáo hoàng!) và phải thêm, cả một số người cùng Dòng thuộc loại “hãnh tiến” như Sparado (Ý, khinh thường cả hàng Hồng Y), Martin (Mỹ, ca tụng đồng tính luyến ái). Chính những người này đang là nguồn cung cấp cho ngài “nhịp đập” của những gì đang diễn ra tại quê hương, tại Vatican và cả nơi khá ctrên thế giới.

Đáng lo hơn cả, theo A.P., là “ngài cực kỳ cương quyết (stubborn) một khi đã quyết định dựa theo nguồn tin tới với ngài như vụ sa thải người số 2 đáng kính tại Ngân Hàng Vatican, Ông Giulio Mattiotti, người bị đuổi không hề được giải thích lý do.

Trong diễn văn cuối năm với Giáo Triều Rôma sau đó, Đức Phanxicô chỉ trích các nhân viên Vatican vừa bị sa thải, tự coi mình là tử đạo, “bị giáo hoàng chìm vào bóng tối”.

A.P. cho rằng vụ Chile cho thấy dường như người bị chìm trong bóng tối lần này là chính Đức Phanxicô. Vì rõ ràng, các tin tức liên quan đến vụ tai tiếng ở Chile đã được báo chí phanh phui cả hơn 2 năm trước chứ đâu có mới mẻ chi. Vậy mà ngài bảo ngài không biết, tin tức ấy không đến với ngài.

Phải tin là ngài thành thật. Một nhà lãnh đạo Dòng Tên có thể có rất nhiều khuyết điểm, nhưng tinh thần trách nhiệm thì họ không bao giờ thiếu. Họ không thể biến có thành không, biến không thành có.

Vậy thì trách nhiệm chỉ có thể là ở một khâu nào đó y hệt như vụ Đức Bênêđictô tha vạ tuyệt thông cho vị giám mục bác bỏ việc thẩm sát người Do Thái trước đây.

Tất cả những đồ đoán, lên án, xô xiên hiện nay nên dừng lại, chờ kết quả điều tra chính thức của Đức Tổng Giám Mục Charles Scicluna. Vì quả tình có nhiều uẩn khúc trong vụ tai tiếng này mà chỉ có cuộc điều tra chính thức do một vị giáo phẩm cao cấp với nhiều thành tích sáng chói thực hiện mới có thể giải tỏa được.

Năm năm đã qua, Đức Phanxicô được ca ngợi về việc nổi vòng tay lớn, nhưng bị chỉ trích về việc giải quyết tai tiếng giáo sĩ lạm dụng

(Ngày 16/02/2018)

Theo Christopher White của tạp chí *Crux*, thứ Ba vừa qua, 13 tháng 2, 2018, một số chuyên gia Công Giáo đã tụ họp nhau tại Đại Học Georgetown để duyệt lại 5 năm từ ngày Đức Phanxicô được bầu làm giáo hoàng.

Nói chung, các chuyên gia trên ca ngợi việc nổi vòng tay lớn của ngài về mục vụ và việc ngài thúc đẩy Giáo Hội tiếp cận thế giới hiện đại một cách tích cực hơn, nhưng họ cho rằng mọi sự có cơ nguy bị lu mờ đi nếu ngài không giải quyết hữu hiệu tai tiếng giáo sĩ lạm dụng tình dục trong Giáo Hội.

Chủ đề cuộc gặp gỡ là “Nhân Tố Phanxicô lúc Năm Năm: Suy Tư và Đối Thoại” do trung tâm *Initiative on Catholic Social Thought and Public Life* (Sáng Kiến về Tư Tưởng Xã Hội Công Giáo và Sinh Hoạt Công Cộng) của Đại Học Georgetown đứng ra tổ chức, một trung tâm, mà theo Chủ Tịch John DeGoia, từng đem 15,000 cá nhân tới Đại Học này trong 5 năm qua để hiểu rõ hơn về đời sống của Giáo Hội.

Buổi gặp gỡ bắt đầu với bài suy tư của linh mục Dòng Tên Antonio Spadaro, chủ bút tờ *La Civiltà Cattolica* và là một trong các cố vấn thân cận nhất của Đức Phanxicô. Tiếp theo là cuộc thảo luận với sự tham dự của Greg Erlandson, chủ bút hãng tin *Catholic News Service*, Nữ Tu Norma Pimentel, giám đốc chấp hành của cơ quan *Catholic Charities of the Rio Grande Valley*, và Kirsten Powers, bình luận gia chính trị của *CNN* và giữ 1 mục của tờ *USA Today*, và được sự điều hợp của John Carr, giám đốc chấp hành của *Initiative*.

Nền ngoại giao thương xót hoàn cầu và các liên hệ Vatican-Trung Hoa

Cha Spadaro bắt đầu bài thuyết trình bằng cách nhận định rằng Đức Phanxicô bác bỏ “việc chạm trán giữa các nền văn minh” và trình bày một cái nhìn tổng thể về điều cha gọi là “nền ngoại giao bệnh viện dã chiến” vốn bắt nguồn từ một viễn kiến hoàn cầu về tình liên đới giữa các quốc gia được ngôn ngữ thương xót gợi hứng.

Đối với Cha Spadaro, các cuộc tông du của Đức Phanxicô cho thấy các ưu tiên của triều giáo hoàng của ngài: ngài tới những nơi nổi tiếng vì “các vết thương toang hoác” của họ.

Dựa trên các cuộc tông du Cairo, Bê Lem, Nam Hàn, Miến Điện, Bangladesh, và biên giới Mỹ Mễ, Cha nói: “các cuộc tông du cho phép Đức Giáo Hoàng rờ vào các vết thương toang hoác bằng chính đôi tay của ngài, thực hiện một cử chỉ có tính trị liệu”.

Đề cập vấn đề nóng bỏng nhất của nền ngoại giao Vatican vào lúc này, Cha Spadaro nói đến các động thái đang được bàn luận sôi nổi liên quan tới việc bình thường hóa mối liên hệ giữa Trung Hoa và Tòa Thánh.

Từ khi đảng Cộng Sản nắm chính quyền ở Trung Hoa năm 1949, Giáo Hội ở đây bị chia thành điều người ta quen gọi là “Giáo Hội hầm trú” và Hội Công Giáo Yêu Nước Trung Hoa do nhà nước điều khiển. Trong khi Tòa Thánh và Trung Hoa không có liên hệ ngoại giao từ năm 1951, người ta đang đồn rằng một thỏa hiệp về việc bổ nhiệm giám mục sắp sửa được công bố.

Các nhà phê bình vốn cho rằng Vatican đang quy lụy nhà nước Trung Hoa, trong khi nhiều người khác ca ngợi động thái này là cơ hội lịch sử để rao giảng Tin Mừng và là một cơ may giúp nhiều người Công Giáo hơn thực hành đức tin của họ với nhiều tự do hơn.

Cha Spadaro nói rằng: “Đức Phanxicô đang đi cùng một con đường như Đức Gioan Phaolô II và Đức

Bênêđictô XVI, cố gắng tìm cách đối thoại hữu hiệu với các nhà cầm quyền Trung Hoa”.

Cha cho biết thêm: “một số người đang nêu câu hỏi liệu có thể chấp nhận được việc cấp quyền phong chức giám mục cho Chính Phủ Trung Hoa hay không. Câu hỏi này hoàn toàn sai lầm. Đây không phải là nội dung của thỏa thuận. Nói như thế là nói sai. Giáo Hội không muốn từ bỏ thẩm quyền phong chức giám mục”.

Cha nói tiếp: “lịch sử Giáo Hội là lịch sử tìm kiếm các thỏa thuận với các nhà cầm quyền chính trị về việc bổ nhiệm các giám mục. Trong các thỏa thuận hiện nay với một số nước dân chủ Tây Phương, ta thấy vẫn còn các qui định nói về quyền phủ quyết của các chính phủ đối với việc bổ nhiệm các giám mục. Ở khoảng 12 quốc gia trên thế giới, chính phủ dân sự vẫn có quyền được tham khảo hoặc thậm chí được giới thiệu”.

Theo Cha, “cho nên, đây không phải là vấn đề duy trì sự đối kháng kinh niên giữa các nguyên tắc và cơ cấu chống đối nhau, mà là tìm ra các giải pháp mục vụ thực tiễn giúp các người Công Giáo sống đức tin của họ và tiếp tục công trình rao giảng Tin Mừng trong bối cảnh chuyên biệt của Trung Hoa”.

Cha Spadaro cho biết: dưới thời Đức Phanxicô, Giáo Triều Rôma hành xử như một cột ăng-ten, nghĩa là “có khả năng vươn tới với những con người và những quốc gia giúp Đức Giáo Hoàng có thể lắng nghe thế giới và các nhu cầu của nó”.

Nổi vòng tay lớn với các khu ngoại vi

Một trong các chủ đề lớn của triều giáo hoàng Phanxicô là việc nhấn mạnh rằng Giáo Hội phải chú tâm tới những khu ngoại vi cả theo nghĩa vật lý lẫn nghĩa hiện sinh, hơn là những khu trung tâm.

Ông Erlandson cho rằng ông tin Đức Phanxicô được các vị Hồng Y bầu năm 2013 để lên khuôn khổ lại cho việc Giáo Hội bắt tay với thế giới chung quanh.

Ông nói rằng các Hồng Y cử tri đi tìm “một loại nhà lãnh đạo khác, một người không bị mắc kẹt vì các lo lắng và vấn đề nội bộ của Giáo Hội, nhưng biết cố gắng thúc đẩy Giáo Hội đi ra ngoài và bắt tay với thế giới” theo kiểu các triều giáo hoàng Gioan Phaolô II và Bênêđictô XVI hợp lại với nhau.

Bà Powers cũng có cùng những tâm tư như thế và bà cho hay trong lãnh vực truyền thông của bà, Đức Phanxicô “đã làm cho Giáo Hội trở thành có liên quan bằng một cách chưa bao giờ có trước đây nơi những con người duy tục”. Bà cho biết các phản ứng của bà trong những ngày đầu tiên của triều giáo hoàng Phaolô, lúc thế giới vẫn còn đang cố gắng hình dung ra Jorge Mario Bergoglio là người thế nào, “như thể đang ngắm nhìn Chúa Giêsu” vậy.

Được Ông Carr gọi là “vị nữ tu ưu ái của Đức Giáo Hoàng”, Nữ Tu Pimentel nói việc Đức Phanxicô nhấn mạnh đến gặp gỡ đã nhắc Giáo Hội nhớ ra sao rằng “chúng ta là một gia đình”.

Đức Phanxicô đã đón cử Nữ Tu Pimentel trong một buổi yết kiến ảo năm 2015 và ca ngợi bà đã chào đón các di dân tại biên giới Mỹ Mễ.

Ngài nói rằng “Cha muốn cảm ơn con. Và qua con, cảm ơn mọi chị em thuộc các dòng tu ở Hoa Kỳ về công việc các con đã và đang thực hiện ở Hoa Kỳ...Đức Giáo Hoàng nói thế có thích đáng không? Cha yêu tất cả các con rất nhiều”.

Nữ Tu Pimentel nói rằng căn cứ vào bản chất việc bà làm, điều chủ yếu đối với bà là xây dựng các mối liên hệ vững chắc với các di dân, cũng như các viên chức kiểm soát biên giới và các viên chức đô thị.

Bà cho hay triều giáo hoàng Phanxicô xác nhận “chúng tôi đang làm đúng” trong việc bắc cầu.

Bà nói thêm: “Có cảm giác được chứng thực. Người thuộc cộng đồng La Tinh cảm thấy hài lòng được trở nên thành phần của Giáo Hội nhờ 1 vị giáo hoàng biết hỗ trợ và khuyến khích chúng tôi và nói với chúng tôi”.

Lạm dụng tình dục, cải tổ, và đối kháng

Theo Bà Powers, trong khi Đức Phanxicô được ca ngợi nhiều về việc nổi vồng tay lớn mục vụ, thì vấn đề giáo sĩ lạm dụng tình dục “đang treo lơ lửng trên di sản của ngài và thực sự có nguy cơ hoàn toàn xóa sạch hết mọi chuyện”.

Tiếp theo cuộc tông du Chile của ngài vào tháng trước, Đức Phanxicô đang bị vây khốn bởi những lời tố cáo xử sự không khéo vụ Đức Cha Juan Barros của giáo phận Osorno. Đức Cha Barros là người được che chở bởi Cha Fernando Karadima, người bị kết tội lạm dụng tình dục. Các nạn nhân của cha vốn tố cáo Đức Cha Barros biết chuyện lạm dụng nhưng cố tình che đậy.

Để trả lời, Tòa Thánh đã phái vị điều tra hàng đầu về lạm dụng tình dục, là Đức Tổng Giám Mục Charles Scicluna của Malta, qua Chile để điều tra thêm về vụ việc.

Bà Powers cho rằng “bạn phải lắng nghe các nạn nhân và coi trọng họ... nếu có việc phải chọn lựa ở đây, thì ưu tiên phải dành cho các nạn nhân”.

Ông Erlandson thì cho rằng tình huống ở Chile là một vụ “PTSD” (*post traumatic stress disorder* = rối loạn do căng thẳng hậu chấn thương) vì nhiều người Công Giáo Hoa Kỳ vẫn đang quay cuồng vì cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục.

Ông nói: “tôi thực sự nghĩ rằng việc phái Đức Tổng Giám Mục Scicluna... một người có thành tích hết sức gây ấn tượng... là một động thái tốt, nhưng sẽ không đủ. Tôi nghĩ Đức Giáo Hoàng, người vốn là bậc thầy về cử chỉ và bậc thầy về thương xót và cả tha thứ nữa, tôi nghĩ, ngài sẽ tìm cách đích thân giải quyết tình thế”.

Ngoài việc lạm dụng tình dục, Ông Erlandson nói việc đề kháng đối với triều giáo hoàng Phanxicô còn xoay quanh tông huấn năm 2016 của ngài, tựa là *Amoris Laetitia* (Niềm Vui Yêu Thương) trong đó có mở ra khả thể hạn chế cho phép người Công Giáo ly dị tái hôn được rước lễ.

Ông cho hay một số các quan tâm này không trực tiếp nhắm vào Đức Giáo Hoàng, nhưng nhắm vào “những người có thể đứng cùng hàng với ngài, muốn đi tới những điều mà chính Đức Giáo Hoàng không nhất thiết có ý định đi”

Bất chấp sự chống đối, Ông Erlandson bác bỏ nỗi sợ có ly giáo, coi đây là “ngôn từ gây khiếp sợ” mà người Công Giáo không nên lắng nghe.

Bà Powers thì cho rằng những người phê phán Đức Giáo Hoàng Phanxicô đều là những người bảo thủ “lấn lộn chính trị với thần học”. Theo bà, Đức Phanxicô nên thách thức các người Hoa Kỳ thuộc mọi khuynh hướng chính trị và bà nêu bài diễn văn của ngài trước lưỡng viện Quốc Hội năm 2015 làm điển hình.

“Nếu bạn là người Công Giáo thực sự, bạn thực sự không thể trở thành một người ý thức hệ, và do đó, Giáo Hội Công Giáo không xếp hàng theo đảng nào cả. Nó không hề làm thế. Điều này làm ngài trở thành người đôi khi nói 1 điều xúc phạm đến người Dân Chủ và đôi khi xúc phạm đến người Cộng Hòa”

Bất chấp các tranh cãi, và sự không chắc chắn về hướng đi của những vấn đề tín lý đặc thù hay cách đáp ứng đối với việc lạm dụng tình dục, buổi gặp gỡ đã kết thúc ở chỗ Cha Spadaro bắt đầu tức tậ

chú vào chủ đề thương xót của Đức Phanxicô.

Ông Erlandson cho hay: bất cứ triều giáo hoàng Phanxicô có 1 tương lai ra sao, ông hy vọng sứ điệp thương xót của ngài sẽ không bị người ta quên lãng. Ông nói: “điều tôi yêu thích nhất đối với Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã được thể hiện trong năm thương xót. Than phiền duy nhất của tôi là đáng lẽ nó nên kéo dài hai năm”.

Săn lùng phù thủy

Nhưng người ta rất sợ Ông Erlandson không hiểu rõ sứ điệp thương xót của Đức Phanxicô. Sứ điệp ấy không phải chỉ áp dụng cho một phía, cho một số người, mà phải áp dụng cho mọi con người theo mẫu mực mà Đức Kitô đã nói rõ trong các sách Tin Mừng: Thiên Chúa cho mưa cho nắng trên cả kẻ lành lẫn kẻ dữ!

Người ta có cảm tưởng con người thời nay đa số chỉ biết xót thương nạn nhân lạm dụng tình dục mà quên rằng những kẻ lạm dụng tình dục cũng đáng được thương xót, vì đơn giản họ cũng là nạn nhân của một nền văn hóa quá đề cao thỏa mãn cá nhân. Chỉ biết thương xót một phía đang biến xã hội ta thành một xã hội chuyên “săn lùng phù thủy”.

Phù thủy đúng là một sự ác cần diệt trừ, nhưng nào trạng “săn lùng phù thủy” thì hình như có mùi không hay ho cho lắm. Từ điển mở Wikipedia định nghĩa sự kiện “săn lùng phù thủy” như sau: săn lùng phù thủy là việc săn lùng những người bị dán nhãn hiệu “phù thủy” hay có bằng chứng hành nghề phù phép, đôi khi mang dáng dấp hốt hoảng tinh thần hay điên loạn tập thể.

Thời gian săn lùng phù thủy cổ điển ở Âu Châu đầu thời cận đại và thời khai phá Bắc Mỹ diễn ra khoảng năm 1450 tới năm 1750... kết quả có khoảng từ 35,000 tới 100,000 vụ xử tử. Nếu tính cả các vụ xử tử bất hợp pháp và kiểu “tiền xử hậu tẩm” nữa thì con số tròn trềm 200,000 “phù thủy” bị tra tấn, thiêu sống hay treo cổ trong thế giới Tây Phương trong khoảng từ năm 1500 tới năm 1800.

Có người còn cho con số trên lên đến 500,000, thậm chí 1,000,000 vụ hoặc hơn. Mà phần lớn nạn nhân đều thuộc giai cấp thấp về kinh tế. Hai tác giả Scarre và Callow miêu tả như sau: “một phù thủy đặc trưng là vợ hay góa phụ một lao công nông nghiệp hay một tá điền nhỏ, và bị tai tiếng là người có bản chất hay cãi nhau và hay gây hấn”.

Với 1 mô tả như thế và bầu khí hốt hoảng và điên loạn tập thể, chắc chắn việc săn lùng trên là điều không đáng duy trì. Các xã hội Phương Tây đã chấm dứt nó từ lâu. Tuy nhiên tại các nước chậm tiến, nó vẫn còn được duy trì ở một số nơi. Chính vì thế, Liên Hiệp Quốc đã chính thức coi việc này là một vi phạm nhân quyền khổng lồ.

Nhưng nào trạng “săn lùng phù thủy” thì vẫn còn đó, và nó mang nhiều hình thức khác nhau. Một trong các hình thức ấy lấp ló phía sau phong trào tố cáo lạm dụng tình dục và kiện cáo trừng phạt hiện nay, đến độ coi những người lạm dụng không còn phải là những con người, để ta có quyền kết tội trước khi công lý kết tội họ.

Điều ấy dễ hiểu đối với những ai khác, chứ nói đến thương xót, thì “săn lùng phù thủy” không hề có trong ngữ vựng của Đức Phanxicô.

Cuộc thăm dò Pew và Đức Phanxicô sau 5 năm làm giáo hoàng (Ngày 07/03/2018)

Đức Phanxicô vẫn được dư luận Mỹ ủng hộ, nhưng đã có những dấu hiệu không hài lòng xuất hiện

Năm năm sau ngày được bầu, Đức Phanxicô vẫn được đại đa số người Công Giáo Hoa Kỳ ủng hộ và phần lớn vẫn coi ngài đại biểu cho một sự thay đổi lớn và tích cực đối với Giáo Hội Công Giáo Rôma.

Nhưng đồng thời, một cuộc thăm dò mới của Trung Tâm Nghiên Cứu Pew vừa cho biết đã có những dấu hiệu cho thấy sự không hài lòng ngày một gia tăng đối với Đức Phanxicô nơi người Công Giáo cánh phải chính trị, nhất là những người theo khuynh hướng Cộng Hòa. Họ nghĩ không tốt về ngài, cho ngài quá cấp tiến và ngây thơ.

Một họa đồ do Pew cung cấp cho thấy một số tỷ lệ tăng giảm như sau:

- Phần trăm người Công Giáo ủng hộ Đức Phanxicô năm 2014 là 85%, năm 2018 giảm còn 84%; trong khi ấy phần trăm không ủng hộ ngài năm 2014 là 4%, năm 2018 tăng lên 9%.

- Phần trăm những người Công Giáo Hoa Kỳ coi ngài đầy cảm thương năm 2014 là 94%, năm 2018 vẫn y nguyên; coi ngài khiêm nhường là 91% năm 2015, năm 2018 vẫn y nguyên.

- Phần trăm những người Công Giáo Hoa Kỳ coi ngài như 1 thay đổi tốt hơn và lớn lao cho Giáo Hội là 69% năm 2015, năm 2018 xuống còn 58%; trong khi ấy phần trăm coi ngài không phải là 1 thay đổi tốt hơn và lớn lao cho Giáo Hội là 17% năm 2015, năm 2018 tăng lên 58%; trái lại phần trăm những người coi ngài như một thay đổi tệ hơn năm 2015 là 3% năm 2018 tăng lên 7%.

Xem như thế, hiện nay, 84% người Công Giáo Hoa Kỳ có cái nhìn “thuận lợi” đối với Đức Phanxicô, gần như y hệt với quan điểm năm 2014. Ngoài ra, khoảng 90% người Công Giáo Hoa Kỳ mô tả Đức Phanxicô cảm thương và khiêm nhường. Và mặc dù tỷ lệ người nghĩ Đức Phanxicô đại biểu cho 1 sự thay đổi lớn để tốt hơn có giảm nhưng gần 60% vẫn duy trì cái nhìn tích cực đối với ngài.

Nhưng trong khi Đức Phanxicô vẫn còn được nhiều người ủng hộ như thế, đang có những dấu hiệu cho thấy ngài không còn được mến mộ như trước đây: phần trăm những người coi ngài “quá cấp tiến” đã gia tăng 15% giữa năm 2015 và 2018 nghĩa là từ 19% tăng lên 34%. Và vào khoảng 24% nay coi ngài ngây thơ so với 15% năm 2015.

Cùng thời gian trên, phần trăm những người Công Giáo Hoa Kỳ nói Đức Phanxicô “xuất sắc” hay “được” trong việc xử lý tai tiếng lạm dụng tình dục giảm từ 55% xuống 45%, ấy là chưa kể cuộc thăm dò này diễn ra trước cuộc tông du Chile và Peru, dịp khiến người ta nêu ra các câu hỏi và tường trình của báo chí về vấn đề này. Cũng có một sự suy giảm tương tự đối với việc “quảng bá đức tin Công Giáo” và “tranh đấu cho các giá trị truyền thống” dù nói chung, ngài vẫn tiếp tục nhận được nhiều lời khen hơn chê trong các mặt trận này.

Cuộc thăm dò cũng thấy nhiều dấu hiệu ngày càng có sự phân cực trong dư luận đảng phái Công Giáo Hoa Kỳ đối với Đức Phanxicô. Thực vậy, phần trăm những người Công Giáo thuộc Đảng Cộng Hòa hay nghiêng về phía Đảng Cộng Hòa coi Đức Phanxicô “quá cấp tiến” đã gia tăng quá gấp đôi kể từ năm 2015 (từ 23% lên 55%). Tương tự như thế, 1 phần 3 người Công Giáo Cộng Hòa nay cho rằng Đức Phanxicô “ngây thơ” đã tăng so với năm 2015 là 16%. Ngược lại, trong số những người Công Giáo Dân Chủ hay nghiêng về Dân Chủ, thì không có sự thay đổi đáng kể nào về cả hai khía cạnh vừa kể.

Thêm vào đó, trong khi phần lớn người Công Giáo Cộng Hòa tiếp tục phát biểu 1 cái nhìn tích cực đối với Đức Phanxicô, thì phần trăm những người có cái nhìn tích cực đối với ngài đã giảm so với cuối năm đầu tiên của ngài cách nay 4 năm. Lúc đó, không có sự khác biệt rõ rệt giữa phần trăm người Công Giáo Cộng Hòa (90%) và người Công Giáo Dân Chủ (87%) ủng hộ ngài. Trái lại, ngày nay, người Công Giáo Dân Chủ ủng hộ ngài nhiều hơn người Công Giáo Cộng Hòa: 89% so với 79%.

Cùng thời kỳ ấy, phần trăm người Công Giáo Cộng Hòa nói Đức Phanxicô tượng trưng cho 1 thay đổi lớn và tích cực đối với Giáo Hội Công Giáo đã giảm từ 60% xuống còn 37%. Trái lại, có sự suy giảm ít hơn thế trong khía cạnh này nơi người Công Giáo Dân Chủ: từ 76% năm 2014 xuống 71% hiện nay.

Đó là một số khám phá chủ yếu trong cuộc thăm dò toàn quốc của Trung Tâm Nghiên Cứu Pew, tiến hành từ ngày 10 tới ngày 15 tháng 1, năm 2018, nơi 1,503 người lớn, trong đó, có 316 người Công Giáo. Nơi công chúng Hoa Kỳ nói chung (cả Công Giáo lẫn không Công Giáo), gần 6 trong 10 người

nói họ có cái nhìn thiện cảm đối với Đức Phanxicô, cũng giống như đầu mùa hè năm 2015, ngay trước khi ngài viếng thăm Hoa Kỳ, hơi thấp hơn cao điểm 70% hồi tháng Hai năm 2015 và đầu năm 2017. So với Đức Phanxicô, Đức Bênêđictô XVI, nói chung, được phần trăm thiện cảm ít hơn nơi công chúng Hoa Kỳ (trừ tháng Tư năm 2008, ngay sau cuộc tông du Hoa Kỳ của ngài), trong khi Đức Gioan Phaolô II thì được phần trăm thiện cảm cao hơn suốt từ giữa thập niên 1980 đến giữa thập niên 1990.

Trong khi Đức Phanxicô khá được cảm tình với người Hoa Kỳ nói chung, thì việc phân tích các cuộc thăm dò của Pew kể từ ngày ngài trở thành giáo hoàng không cho thấy bất cứ bằng chứng nào chứng tỏ có sự gia tăng nơi người Hoa Kỳ tự nhận mình là Công Giáo (22% năm 2012, 20% năm 2017), và không thấy dấu chỉ nào gia tăng việc tham dự Thánh Lễ do Đức Phanxicô gợi hứng. Trong các cuộc thăm dò năm 2017, 38% người trả lời Công Giáo nói họ tham dự Thánh Lễ hàng tuần. Năm trước khi ngài làm giáo hoàng, 41% người Công Giáo Hoa Kỳ cho hay họ tham dự Thánh Lễ mỗi tuần.

Tuy nhiên, có một số thay đổi xảy ra trong Đạo Công Giáo Hoa Kỳ trước khi Đức Phanxicô làm giáo hoàng và vẫn đã tiếp diễn trong thời ngài làm giáo hoàng. Thí dụ, phần trăm người Công Giáo Hoa Kỳ nhận mình nói tiếng Tây Ban Nha đã tăng từ 32% trước triều Phanxicô lên 36% hiện nay. Phần trăm những người Công Giáo ủng hộ việc cho phép người đồng tính kết hôn cũng đã tăng từ 54% năm 2012 lên 67% năm 2017. Và mặc dù ít có sự thay đổi trong thành phần đảng phái của cử tri Công Giáo nói chung, các cử tri Công Giáo da trắng có đăng ký vẫn tiếp tục ủng hộ Đảng Cộng Hòa. Hiện nay, 54% cử tri Công Giáo da trắng nhận mình là hay nghiêng về Đảng Cộng Hòa, trong khi năm 2012 và đầu năm 2013, phần trăm này là 50.

Các khám phá chủ yếu khác từ cuộc thăm dò lần này bao gồm:

- Gần phân nửa người Công Giáo (55%) nói các linh mục chánh xứ của họ “rất ủng hộ” Đức Phanxicô, và thêm 23% cho hay các linh mục của họ “phần nào ủng hộ” Đức Giáo Hoàng.
- Gần 1 trong 5 người tự nhận là Công Giáo từ chối trả lời câu hỏi hoặc tự nguyện nói rằng họ không tham dự vào việc nhà thờ thường xuyên đủ để thẩm định mức độ ủng hộ Đức Phanxicô nơi các cha xứ. Chỉ có 2% nói các cha xứ của họ “không quá ủng hộ” hoặc “không hề ủng hộ” Đức Giáo Hoàng.
- Gần 6 trong 10 người Công Giáo (58%) cho hay Đức Phanxicô làm việc “tuyệt vời” hay “tốt” trong việc bổ nhiệm các tân giám mục và Hồng Y, và 55% nói ngài làm việc “tuyệt vời” hoặc “tốt” trong việc đề cập tới các vấn đề môi sinh.
- Trong số người Công Giáo Hoa Kỳ nói chung, gần 3 phần 4 nói Đức Phanxicô đã làm “nhiều” (33%) hoặc “ít” (41%) trong việc khiến cho Giáo Hội Công Giáo chấp nhận đồng tính luyến ái hơn. Và 7 trong 10 người Công Giáo Hoa Kỳ nói Đức Phanxicô đã làm “nhiều” (26%) hoặc “ít” (43%) trong việc khiến Giáo Hội chấp nhận ly dị và tái hôn nhiều hơn.
- Ngoài ra, cuộc thăm dò còn cho thấy: phần lớn người Công Giáo ủng hộ hành động của Đức Phanxicô trong các phạm vi này. Sáu trong 10 người Công Giáo (63%) nói rằng Đức Phanxicô, ít nhất, cũng làm chút ít gì đó trong việc cổ vũ việc chấp nhận đồng tính luyến ái, và họ cũng nói ngài đã làm “đủ liều lượng” hoặc họ thích thấy ngài “làm nhiều hơn nữa” về vấn đề này. Tương tự như thế, 64% người Công Giáo nói Đức Phanxicô, chỉ ít, cũng đã làm chút đỉnh để gia tăng việc chấp nhận ly dị và tái hôn, và ngài đã làm “đủ liều lượng” hoặc họ muốn ngài “làm nhiều hơn”.

Phần còn lại của phúc trình nói đến các kết quả của cuộc thăm dò và tới các xu hướng lâu dài trong Đạo Công Giáo Hoa Kỳ một cách chi tiết hơn, trong đó có các điểm khác nhau xét theo thống thuộc và việc thực hành tôn giáo.

Các quan điểm về Đức Phanxicô

Trong 5 năm kể từ ngày Đức Phanxicô được bầu làm giáo hoàng, phần trăm những người Công Giáo Hoa Kỳ ủng hộ ngài tăng giảm giữa khoảng 79% (tháng 9 năm 2013) tới 90% (tháng Hai năm 2015), xét chung thì vào khoảng giữa 80%.

Nếu đúng thế, thì trung bình, ngài được nhìn tích cực hơn vị tiền nhiệm của ngài là Đức Bênêđictô XVI, tuy nhiên, thấp hơn phần trăm ủng hộ Đức Gioan Phaolô II trong khoảng cuối thập niên 1980 và giữa thập niên 1990. Tuy nhiên, nên lưu ý một điều: cuộc thăm dò về Đức Gioan Phaolô II được tiến hành trước khi nổ ra vụ tai tiếng lạm dụng tình dục đầu thập niên 2000.

Sự được lòng người Công Giáo của Đức Phanxicô khá phổ biến khắp các tiểu nhóm Công Giáo. Ngài được sự ủng hộ của phần đông nam và nữ giới Công Giáo, cũng như những người dưới 50 tuổi và những người Công Giáo già hơn.

Những người Công Giáo tham dự Thánh Lễ ít nhất mỗi tuần một lần thường có phần trăm ủng hộ cao hơn những người ít tham dự Thánh Lễ hơn; 56% những người tham dự Thánh Lễ hàng tuần nói rằng họ rất ủng hộ Đức Giáo Hoàng, so với 40% những người ít tham dự Thánh Lễ hơn. Tuy nhiên, đa số các tiểu nhóm lớn của cả hai nhóm cho biết họ “phần lớn” ủng hộ ngài.

Cuộc thăm dò cũng cho biết người Công Giáo Hoa Kỳ không đơn độc trong việc họ tán phục Đức Phanxicô. Hai phần ba (67%) người Thệ Phản da trắng chính dòng và 58% người lớn không thống thuộc tôn giáo nào có cái nhìn tích cực đối với Đức Phanxicô, cũng như gần 1 nửa người Thệ Phản da đen (53%) và người Thệ Phản Tin Lành da trắng (52%).

Ít nhất, có hai sự thay đổi đáng kể trong cách đánh giá của các nhóm không Công Giáo đối với Đức Phaolô kể từ ngày ngài được bầu làm giáo hoàng. Người Thệ Phản Tin Lành da trắng có khuynh hướng mỗi ngày mỗi đánh giá Đức Phanxicô kém tích cực hơn: chỉ 1 trong 10 người thuộc nhóm này (9%) đánh giá như thế liền ngay sau ngày ngài được bầu, nhưng phần trăm này nay là 28%. Còn những người Hoa Kỳ không thống thuộc 1 tôn giáo nào thì càng ngày càng đánh giá ngài tích cực hơn (39% tháng Ba năm 2013, và 58% hiện nay).

Sau 5 năm ở ngôi vị giáo hoàng, phần lớn người Công Giáo (67%) tiếp tục cho hay Đức Phanxicô đại biểu cho 1 thay đổi lớn trong hướng đi của Giáo Hội Công Giáo. Phần trăm này hơi giảm so với năm 2015.

Đầu triều giáo hoàng của ngài, gần 7 trong 10 người Công Giáo coi Đức Phanxicô như 1 thay đổi lớn theo hướng tích cực. Hiện nay, 58% người Công Giáo Hoa Kỳ nghĩ như thế. Kể từ những ngày đầu của Đức Phanxicô, cũng đã có sự gia tăng đôi chút trong phần trăm những người nói rằng Đức Phanxicô tượng trưng cho sự thay đổi lớn ra xấu hơn. Và từ năm 2015, phần trăm những người nói rằng ngài chẳng hề là 1 thay đổi lớn lao gì hết đã tăng 9%.

Nói chung, người Công Giáo Hoa Kỳ cho rằng Đức Phanxicô cảm thương và khiêm nhường

Khi được hỏi về 4 đặc tính khác biệt có thể gán cho Đức Phanxicô, đại đa số người Công Giáo Hoa Kỳ nói “cảm thương” (94%) và “khiêm nhường” (91%). Điều này gần như không thay đổi từ năm 2015, lần cuối cùng Pew hỏi các câu hỏi này. Và các cảm quan hết sức tích cực này đối với Đức Phanxicô có ở khắp các tiểu nhóm Công Giáo, trong có có đàn ông đàn bà, người Công Giáo trẻ và lớn tuổi, đi lễ thường xuyên và những người ít đi lễ hơn.

Tuy nhiên, cùng thời gian ấy, có sự gia tăng trong phần trăm những người cho rằng ngài có hai đặc tính tiêu cực. Thực vậy, phần trăm những người Công Giáo Hoa Kỳ nói Đức Phanxicô “ngây thơ” đã gia tăng, từ 15% năm 2015 lên 24% hiện nay. Và vào khoảng 2 phần 3 người Công Giáo Hoa Kỳ (34%) nói ngài “quá cấp tiến” so với 19% cách nay 3 năm.

Người Công Giáo Cộng Hòa (cũng như người nghiêng về Đảng Cộng Hòa) nhiều hơn người Công Giáo Dân Chủ hay nghiêng về Đảng Dân Chủ (55% so với 19%) nói rằng “quá cấp tiến” là kiểu nói chính xác đối với Đức Phanxicô.

Phần lớn người Công Giáo Hoa Kỳ nói các cha xứ của họ ủng hộ Đức Phanxicô

Đa số người Công Giáo Hoa Kỳ nói rằng cha xứ của họ ủng hộ Đức Phanxicô, trong đó, 55% nói các linh mục của họ “rất” ủng hộ và 23% nói các vị “phần nào” ủng hộ ngài. Chỉ có 2% nói cha xứ của họ không quá ủng hộ hay không ủng hộ ngài mà thôi. Thêm vào đó, 1 trong 5 người nói rằng họ không tham dự nhà thờ thường xuyên đủ để có thể thẩm định quan điểm của cha xứ họ đối với Đức Phanxicô hay từ chối không trả lời câu hỏi.

Phần trăm những người cho rằng các cha xứ rất ủng hộ Đức Phanxicô khá tương tự nhau trong các nhóm nhỏ Công Giáo, kể cả người của Đảng Dân Chủ lẫn người của Đảng Cộng Hòa. Nhưng người Công Giáo tham dự Thánh Lễ hàng tuần nổi hơn người ít tham dự hơn. Bảy trong 10 người đi lễ (72%) nói các cha xứ của họ rất ủng hộ Đức Phanxicô, so với 47% những người ít đi lễ hơn. Những người ít đi lễ hơn thường ít khi đưa ý kiến về vấn đề này.

Đức Phanxicô đối với các vấn đề

Bảy trong 10 người Công Giáo Hoa Kỳ nói Đức Phanxicô làm tốt hoặc xuất sắc trong việc quảng bá đức tin Công Giáo và tranh đấu cho các giá trị luân lý truyền thống. Gần 6 trong 10 người (58%) cho ngài điểm cao trong việc bổ nhiệm giám mục và Hồng Y, và 55% cùng cho điểm cao như thế về việc xử lý các vấn đề môi sinh. Chỉ có 45% người Công Giáo coi việc ngài xử lý tai tiếng lạm dụng tình dục là tốt hoặc xuất sắc.

Dù Đức Phanxicô tiếp tục được đánh giá tích cực trên nhiều trận tuyến, một số quan điểm tích cực đã giảm đi một cách đáng kể trong 3 năm qua, và phần trăm những người đánh giá ngài tiêu cực đã gia tăng. Về vấn đề quảng bá đức tin Công Giáo, chẳng hạn, chỉ có 10% nói Đức Phanxicô làm “chỉ vừa phải” hoặc “nghèo nàn” trong năm 2015; hiện nay phần trăm này là 25. Tương tự như thế, người Công Giáo Hoa Kỳ hiện nay xếp Đức Phanxicô một cách tiêu cực 2 lần hơn năm 2015 trong việc tranh đấu cho các giá trị luân lý truyền thống (26% “chỉ vừa phải” hoặc “nghèo nàn” hiện nay so với 13% năm 2015). Và về việc xử lý tai tiếng lạm dụng tình dục trong Giáo Hội Công Giáo, 46% nói rằng Đức Phanxicô làm nghèo nàn hoặc chỉ vừa phải so với 34% phát biểu như thế cách nay 3 năm.

Các người Công Giáo tham dự Thánh Lễ hàng tuần hay thường xuyên hơn có khuynh hướng đánh giá Đức Phanxicô trong các vấn đề được hỏi cách tích cực hơn các người ít tham dự Thánh Lễ hơn.

Phần lớn coi Đức Phanxicô làm cho Giáo Hội chấp nhận nhiều hơn, nhưng vẫn còn chỗ để làm nhiều hơn nữa

Các câu hỏi mới trong cuộc thăm dò này hỏi người Công Giáo xem họ nghĩ Đức Phanxicô đã làm tốt ra sao trong việc khiến Giáo Hội Công Giáo chấp nhận đồng tính luyến ái cũng như ly dị và tái hôn nhiều hơn. Các người trả lời cũng được hỏi xem họ muốn Đức Phanxicô làm nhiều hơn hay ít hơn trong các lãnh vực này.

Phần lớn người Công Giáo Hoa Kỳ nói Đức Phanxicô, ít nhất, đã làm một số điều khiến cho Giáo Hội chấp nhận đồng tính luyến ái nhiều hơn, trong đó, 33% nói rằng ngài đã làm khá nhiều và 41% nói ngài làm chút chút. Chỉ có 16% nói ngài không làm chi cả.

Bất kể họ nghĩ Đức Phanxicô đã làm bao nhiêu trong phạm vi này, gần 4 trong số 10 người Công Giáo (38%) muốn thấy ngài làm nhiều hơn, trong đó, 12% nói ngài đã làm khá nhiều, 21% nói ngài làm chút chút, và 5% nói ngài không làm chi hết về phương diện này. Ba trong 10 người Công Giáo khác nói rằng Đức Phanxicô đã làm đủ trong việc khiến cho Giáo Hội chấp nhận đồng tính luyến ái nhiều hơn với 17% nói rằng ngài đã làm khá nhiều, và 13% nói ngài làm khá ít. Một trong 10 người

nói ngài không làm gì cả và họ muốn ngài làm nhiều hơn, trong khi chỉ có 6% nói họ muốn thấy ngài làm ít hơn trong việc khiến Giáo Hội chấp nhận đồng tính luyến ái.

Vào khoảng 1 phần tư người Công Giáo Hoa Kỳ (26%) nói rằng Đức Phanxicô đã làm khá nhiều trong việc khiến Giáo Hội chấp nhận ly dị và tái hôn nhiều hơn, 43% nói ngài làm khá ít trong vấn đề này, và 17% nói rằng ngài đã không làm gì cả. Nói chung, gần bốn phần mười người Công Giáo (37%) muốn thấy vị giáo hoàng làm nhiều hơn để gia tăng sự chấp nhận của Giáo Hội về ly dị và tái hôn, và một phần tương tự (34%) nói rằng ít nhất, ngài đã làm một chút gì đó trong lĩnh vực này và điều này "đúng liều lượng." Phần trăm nhỏ hơn nói rằng ngài đã không làm gì và không nên làm gì cả (8%) hoặc ngài nên làm ít hơn trong việc khiến Giáo Hội Công Giáo chấp nhận ly dị và tái hôn nhiều hơn (3%).

Nói theo lối nói của họ - điều gì quan trọng nhất đã được Đức Phanxicô thực hiện trong tư cách giáo hoàng?

Trong cuộc thăm dò này, một câu hỏi mới khác yêu cầu người Công Giáo miêu tả, bằng chính lời lẽ của họ, điều quan trọng nhất đã được Đức Giáo Hoàng Phanxicô thực hiện trong thời ngài làm Giáo Hoàng.

Để trả lời, người Công Giáo Hoa Kỳ đã nêu ra một loạt các thành tựu. Khoảng một phần mười ghi nhận công trình của Đức Phanxicô trong việc nêu gương sáng Kitô giáo (9%), mở rộng cửa Giáo Hội và trở nên chấp nhận nhiều hơn (9%), và giúp đỡ người nghèo (8%). 7% khác nói rằng đóng góp lớn nhất của ngài là làm cho Giáo Hội Công Giáo chấp nhận đồng tính nam và đồng tính nữ nhiều hơn, trong khi 6% trích dẫn việc nói rộng vòng tay với hoàn cầu. Và 5% nói rằng ngài hợp nhất cộng đồng Công Giáo và khuyến khích việc thông đạt và đối thoại cởi mở. Ngoài ra, nhiều người khác còn nêu thêm một loạt các hành động bổ xung trong các lãnh vực tôn giáo, xã hội và chính trị mà Đức Giáo Hoàng đã thực hiện trong năm năm đầu tiên của ngài.

Chỉ có 4% người Công Giáo Hoa Kỳ liệt kê các hành động tiêu cực hoặc trung tính như là "thành tựu" đáng kể nhất của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, chẳng hạn như quá tham dự vào chính trị hoặc xa lánh các người Công Giáo bảo thủ. 4% khác nói rằng ngài đã không làm bất cứ điều gì đáng kể, hoặc họ vẫn đang chờ đợi để thấy ngài sẽ làm gì. Và ba trong mười người Công Giáo Hoa Kỳ (29%) tình nguyện cho biết họ không biết hoặc không thể nêu ra bất cứ điều quan trọng nào đã được Đức Giáo Hoàng thực hiện.

Các xu hướng Công Giáo trong thời giáo hoàng của Đức Phanxicô

Kể từ khi Đức Phanxicô bắt đầu nhiệm kỳ giáo hoàng của ngài, ngài đã nhận được sự ủng hộ cao của người Công Giáo Hoa Kỳ; nhiều người đã tự hỏi liệu sự nổi tiếng của ngài có thúc đẩy được cái gọi là hiệu quả Phanxicô hay không, để hồi sinh cộng đồng Công Giáo. Các cuộc thăm dò của Trung tâm Nghiên cứu Pew không tìm thấy bằng chứng của loại hiệu quả này, ít nhất như được đo lường bởi phần trăm những người Công Giáo trong tổng số người lớn ở Hoa Kỳ hay phần trăm những người Công Giáo nói rằng họ tham dự Thánh lễ thường xuyên, mặc dù, dĩ nhiên, có thể có việc sinh hoạt Công Giáo ở Hoa Kỳ đã được hồi sinh theo những cách không được đo lường bởi các cuộc thăm dò của Trung tâm này.

Trong năm 2012 và hai tháng đầu năm 2013, trước khi Đức Phanxicô trở thành giáo hoàng, 22% người trưởng thành Hoa Kỳ nhận mình là người Công Giáo trong các cuộc thăm dò của Trung tâm Nghiên cứu Pew. Vào năm 2017, phần trăm những người Công Giáo trong tổng số người lớn ở Hoa Kỳ chiếm 20%, cho thấy một sự suy giảm nhỏ trong tổng số những người trưởng thành Hoa Kỳ nhận mình là người Công Giáo.

Trong cùng thời gian đó, số người tự báo cáo việc mình tham dự Thánh Lễ cũng hơi suy giảm trong số những người tự nhận mình là người Công Giáo. Năm 2012, 41% người Công Giáo Hoa Kỳ cho biết họ tham dự Thánh lễ hàng tuần hoặc nhiều hơn; nay, 38% nói như vậy. Bốn trong mười người

nữa (42%) nói rằng họ tham dự vài lần một tháng hoặc vài lần một năm, và một trong năm người nói rằng họ ít khi hoặc không bao giờ tham dự Thánh lễ.⁽¹⁾

Thành phần chủng tộc và sắc tộc của người Công Giáo Hoa Kỳ cũng cho thấy những dấu hiệu chuyển tiếp liên tục. Người Công Giáo ngày nay phần nào ít có xác suất là người da trắng không phải gốc nói tiếng Tây Ban Nha hơn năm 2012 (56% hiện nay so với 61% lúc đó). Và phần nào, họ có xác suất là người Mỹ gốc nói tiếng Tây Ban Nha nhiều hơn - 36% người Công Giáo Hoa Kỳ hiện nay nói họ là người Mỹ gốc nói tiếng Tây Ban Nha, so với 32% vào năm 2012. Các thay đổi nhân khẩu học này bắt đầu lâu rồi trước khi Đức Phanxicô trở thành giáo hoàng. Và thậm chí dù không xem xét đến những tác động của việc nhập cư trong tương lai đối với Hoa Kỳ, các dữ kiện về cấu trúc tuổi tác trong dân số Công Giáo Hoa Kỳ cho thấy người gốc nói tiếng Tây Ban Nha sẽ tiếp tục lớn mạnh trong tư cách phần trăm của dân số Công Giáo Hoa Kỳ, vì xét trung bình, họ trẻ hơn nhiều so với những người da trắng Công Giáo.

Trong những năm qua, người Công Giáo Hoa Kỳ cũng dần dần mỗi ngày mỗi ủng hộ hôn nhân đồng tính nhiều hơn, và điều này vẫn tiếp diễn kể từ khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô đảm nhiệm chức vụ giáo hoàng. Năm 2001, 40% người Công Giáo bày tỏ sự ủng hộ của họ đối với việc cho phép người đồng tính nam nữ kết hôn hợp pháp. Đến năm 2012, ngay trước khi Đức Phanxicô được bầu, phần trăm những người Công Giáo bày tỏ sự ủng hộ đối với hôn nhân đồng tính đã tăng lên tới 54%, phản ánh sự chấp nhận gia tăng đối với hôn nhân đồng tính nơi dân số rõ ràng lớn của Hoa Kỳ. Tính đến năm 2017, hai phần ba người Công Giáo nói rằng họ ủng hộ việc cho phép các cặp đồng tính nam và nữ kết hôn hợp pháp.

So sánh ra, các thái độ của người Công Giáo Hoa Kỳ về phá thai tương đối ổn định. Nhìn chung, 53% nói rằng phá thai nên được hợp pháp hóa trong tất cả hoặc hầu hết các trường hợp, trong khi 44% nói rằng nó phải bị coi là bất hợp pháp trong tất cả hoặc phần lớn các trường hợp.

Ngay trước khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô đảm nhận chức vụ, 44% cử tri Công Giáo đã đăng ký tự nhận là Cộng hòa hoặc nói họ nghiêng về Cộng hòa, và 48% cử tri Công Giáo tự nhận là Dân chủ hoặc nghiêng về Đảng Dân chủ. Ngày nay, những con số này hầu như không thay đổi. Và phần trăm những người Công Giáo tự nhận là bảo thủ, ôn hòa hoặc cấp tiến trên phổ hệ chính trị cũng tương đối ổn định.

Tuy nhiên, thời Đức Phanxicô, trong số các cử tri Công Giáo da trắng, gốc không nói tiếng Tây Ban Nha, đã có đặc điểm là tiếp tục chuyển hướng dài hạn về phía Đảng Cộng hòa. Trong các cuộc thăm dò của Trung Tâm Nghiên Cứu Pew, tính đến năm 2008, 49% số cử tri Công Giáo da trắng đã đăng ký tự nhận là Dân chủ hoặc nghiêng về Đảng Dân chủ, trong khi 41% ủng hộ Đảng Cộng hòa. Tuy nhiên, từ đó, sự ủng hộ của người Công Giáo da trắng đối với Đảng Cộng hòa đã gia tăng đều đặn. Đến năm 2012 và đầu năm 2013, ngay trước khi Đức Phanxicô trở thành giáo hoàng, các người Cộng hòa đã vượt quá số các người Dân chủ đến 8 phần trăm (50% so với 42%) nơi người Công Giáo da trắng. Và hiện nay, người Cộng hòa nhiều hơn số người Dân chủ tới 14 phần trăm trong nhóm này (54% so với 40%).

Trong khi đó, hầu hết người Công Giáo La tinh vẫn tiếp tục tự nhận là Dân chủ (64%), trong khi ít hơn nhiều (27%) nói họ là những người Cộng hòa - ít thay đổi trong những năm gần đây. Nơi người Công Giáo nói chung, sự kiện người nói tiếng Tây Ban Nha chủ yếu theo Dân Chủ đang lớn mạnh trong tư cách phần trăm của mọi người Công Giáo Hoa Kỳ đã cân bằng bởi sự chuyển hướng của người Công Giáo da trắng về phía Đảng Cộng hòa.

(1) Các nghiên cứu gần đây cho thấy các cuộc thăm dò nào hỏi người trả lời một cách trực tiếp về việc họ năng tham gia các buổi lễ tôn giáo ra sao thì thường nhận được sự ước tính cao hơn về tỷ lệ tham dự hàng tuần so với các phương pháp thu thập dữ liệu khác có tính gián tiếp hơn (chẳng hạn như yêu cầu người trả lời giữ nhật ký về cách họ dùng thì giờ ra sao, mà không đặc biệt nhắc tới việc tham dự các nghi thức thờ phượng). Khi được trực tiếp nhắc nhở bởi một lời yêu cầu của cuộc thăm dò muốn

họ báo cáo việc năng tham gia ra sao các buổi lễ tôn giáo, các người trả lời nào cho biết họ tham dự mỗi tuần, thì dường như họ muốn nói rằng họ là loại người thường xuyên tham dự các buổi lễ tôn giáo, chứ không nhất thiết có nghĩa họ không bao giờ bỏ lỡ một tuần lễ không đến nhà thờ. Thí dụ, nên đọc "Tác Phong Phi Thường hoặc Căn Tính Phi Thường? Việc Báo Cáo Quá Mức Sự Tham Dự vào Giáo Hội ở Hoa Kỳ", một Tam Cá Nguyệt San Công Luận của Brenner, Philip S. năm 2011. Ngoài các báo cáo quá mức về sự tham dự vào Giáo Hội phát sinh từ việc hỏi người trả lời một cách trực tiếp về việc năng tham dự các buổi lễ tôn giáo, độc giả nên lưu ý rằng thăm dò ý kiến qua điện thoại có thể tạo ra sự đánh giá quá cao về sự tham dự tôn giáo do tỷ lệ cao của những người không trả lời. Thí dụ, hãy xem, phúc trình năm 2012 của Trung tâm nghiên cứu Pew về "Lượng Giá Tính Đại Diện Của Các Cuộc Thăm Dò Công Luận." Cũng nên xem đăng tải Kho Dữ Kiện của Trung tâm Nghiên cứu Pew ngày 21 tháng 7 năm 2015, tựa là "Những Thách Thức Của Việc Thăm Dò Khi Có Ít Người Hơn Để Thăm Dò."

Nhân dịp kỷ niệm 5 năm làm giáo hoàng của Đức Phanxicô, Đức Bênêđictô XVI xác minh tính liên tục giữa hai triều giáo hoàng (Ngày 12/03/2018)

Theo VaricanNews, Đức Giáo Hoàng Huru Trí Bênêđictô XVI vừa lên tiếng xác minh sự thống nhất bên trong của hai triều giáo hoàng: triều giáo hoàng của ngài và triều giáo hoàng của Đức Phanxicô.

Thực vậy, nhân dịp phát hành bộ sách gồm 11 cuốn nói về “Nền Thần Học của Đức Phanxicô”, Đức Ông Dario Edoardo Viganò, Vụ Trường Vụ Truyền Thông của Tòa Thánh, cho biết Đức Giáo Hoàng Huru Trí Bênêđictô XVI đã gửi cho ngài một lá thư với nội dung như trên.

Đức Bênêđictô XVI viết rằng “Tôi hoan nghinh sáng kiến này. Nó nói ngược hẳn lại thiên kiến rở đại của những người coi Đức Giáo Hoàng Phanxicô như một con người thiếu một nền đào tạo đặc thù về thần học và triết học, trong khi tôi nguyên vẹn chỉ là một lý thuyết gia về thần học với thật ít hiểu biết về cuộc sống cụ thể của người Kitô hữu ngày nay”.

Đức Giáo Hoàng Huru Trí cũng viết thêm rằng ngài biết ơn vì đã nhận được cả bộ gồm 11 cuốn sách do Roberto Reploe, Chủ Tịch Hội Thần Học Ý, chủ biên. Ngài quả quyết: những cuốn sách này “chứng minh một cách hữu lý rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô là một người có một nền đào tạo sâu xa về triết học và thần học và chúng giúp ta nhìn thấy tính liên tục bên trong giữa hai triều giáo hoàng, dù có những dị biệt về phong cách và tính tình”.

Nhân dịp này, Tu Sĩ Giulio Cesareo, OFM, mới được bổ nhiệm đứng đầu nhà xuất bản Libreria Editrice Vaticana, giải thích rằng hợp đồng đã được ký kết để thực hiện các ấn bản tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Balan và tiếng Lõmani, và nhiều cuộc thương lượng khác đang được tiến hành với các nhà xuất bản khắp thế giới.

Trang mạng *LifeSiteNews* khi loan tin trên, có cho hay: các nhận định trên phản ánh các nhận định Đức Bênêđictô XVI từng đưa ra ngày 28 tháng Sáu năm 2016 nhân dịp Tòa Thánh mừng 65 chức linh mục của ngài. Lúc đó, Đức Bênêđictô XVI nói với Đức Phanxicô rằng “Thưa Đức Thánh Cha, con cảm ơn ngài vì lòng tốt của ngài, lòng tốt mà ngay từ giây phút đầu tiên ngài được bầu cho tới chính giây phút đời con ở đây, luôn đánh động trái tim con”. Rồi ngài nói thêm: “Hơn cả vẻ đẹp của Vườn Vatican, lòng tốt của ngài là nơi con sinh sống hiện nay; con cảm thấy được che chở”.

Trong một cuốn sách ghi lại cuộc phỏng vấn Đức Bênêđictô hoàn thành sau khi Đức Phanxicô được bầu làm giáo hoàng có mấy tháng nhưng chỉ được ấn hành năm 2016, Đức Bênêđictô, khi được hỏi liệu ngài có thấy bất cứ sự gián đoạn nào giữa triều giáo hoàng của ngài và triều giáo hoàng của Đức Phanxicô hay không, đã trả lời:

“Không. Tôi muốn nói: dĩ nhiên, người ta có thể giải thích sai ở nhiều chỗ, với dụng ý cho rằng mọi

chuyện nay đều đã đảo lộn cả. Nếu họ cô lập hóa sự việc, lấy chúng ra khỏi bối cảnh, thì họ có thể tạo ra các đối lập, nhưng sẽ không nếu họ nhìn vào toàn thể. Dĩ nhiên có những nhấn mạnh khác nhau, nhưng không hề chống chọi nhau”.

Trang mạng *Crux* thì thêm chi tiết: người nhận lá thư của Đức Bênêđictô XVI trong dịp này, trước khi được cử làm Vụ Trưởng Vụ Truyền Thông của Tòa Thánh, Đức Ông Viganò, vốn phục vụ tại Đài Truyền Hình Vatican và là người chịu trách nhiệm phát hành “sống” và “nguyệt thờ” chuyển trực thăng vận chở Đức Bênêđictô từ Vatican tới Castel Gandolfo ngày 28 tháng Hai, 2013, ngày việc từ nhiệm của ngài có hiệu lực, và do đó, dọn đường cho việc bầu Đức Phanxicô khoảng hai tuần lễ sau.

Mừng 5 Năm Đức Phanxicô cai quản Giáo Hội

(Ngày 13/03/2018)

Ngày 13 tháng 3 năm 2013, Đức Hồng Y Bergoglio được mật nghị Hồng Y bầu làm giáo hoàng, lấy hiệu là Phanxicô. Đến nay, chẵn 5 năm.

Nhân dịp này, ngoại trưởng Rex Tillerson, đại diện chính phủ Hoa Kỳ gửi điện chúc mừng: “Nhân danh Chính Phủ Hiệp Chúng Quốc, tôi gửi lời chúc mừng đến Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhân dịp kỷ niệm năm thứ năm ngài được bầu vào Tòa Rôma.

“Cùng nhau, Hiệp Chúng Quốc và Tòa Thánh là một lực lượng phi thường tạo điều thiện khi chúng ta làm việc để thăng tiến tự do tôn giáo và các nhân quyền.

“Và đấu tranh chống chủ nghĩa khủng bố và bạo lực, chiến đấu chống nạn buôn người, ngăn cản việc lan truyền bệnh tật, và tìm các giải pháp hoà bình cho các cuộc khủng hoảng khắp thế giới”.

Ngoại trưởng Tillerson nói rằng cuộc gặp gỡ có tính lịch sử của Tổng Thống Donald Trump với Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhân chuyến công du ngoại quốc đầu tiên của ông tháng Năm năm 2017 làm nổi bật tầm quan trọng của sự hợp tác này.

Ngoại Trưởng Tillerson nói: “tôi tham gia với hàng triệu người Hoa Kỳ trong việc chúc mừng Đức Thánh Cha nhân dịp kỷ niệm này và mong được tiếp tục làm việc với nhau để cổ vũ hoà bình, tự do, và nhân phẩm khắp thế giới”.

Trong khi ấy, nhận định về triều giáo hoàng Phanxicô, sau 5 năm trị vì, Đức Hồng Y Pietro Parolin, Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh, trong một cuộc phỏng vấn của VaticanNews, công bố ngày 13 tháng Ba, 2018, cho rằng “đặc điểm nền tảng của triều giáo hoàng này chính là niềm vui, một niềm vui hiển nhiên không phát sinh từ sự bất cần, mà từ sự kiện biết rằng mình được Chúa yêu thương”.

Các đặc điểm khác là lòng thương xót và phúc âm hóa. Đức Hồng Y cũng nhấn mạnh tới phương thức “nhìn ra ngoài” của Giáo Hội ngày nay và cho rằng phương thức này “có thể gây nên những phán đoán khác nhau, mâu thuẫn nhau và đôi khi chống đối nhau” dẫn đến phê bình chỉ trích.

Đức Hồng Y nói thêm rằng “Theo một nghĩa nào đó, việc ấy bình thường thôi, tôi nghĩ vậy, thực tế là mọi triều giáo hoàng đều bị chỉ trích cả. Còn đối với sự chỉ trích, tôi muốn phân biệt giữa các lời chỉ trích phá hoại, gây hấn, thực sự xấu xa... và những lời chỉ trích xây dựng”.

Ngài cho rằng ta cần chấp nhận các lời chỉ trích phá hoại, gây hấn “in Cruce” (bằng Thánh Giá): “hãy coi chúng như một phần của mào gai mà chúng ta phải đội, nhất là những ai có trách nhiệm trong Giáo Hội và do đó cũng có một vai trò công cộng”.

Còn đối với các lời chỉ trích xây dựng, “Tôi tin rằng ta cần lưu ý vì nó có thể hữu ích, như một khí cụ để cải tiến, thậm chí cải tiến việc phục vụ của ta. Tôi cho rằng về nền tảng, lời chỉ trích xây dựng là lời chỉ trích phát xuất từ một thái độ yêu thương và nhằm xây dựng sự hiệp thông trong Giáo Hội”.

Các nhận định về Đức Phanxicô vào năm thứ năm ngài làm giáo hoàng (Ngày 14/03/2018)

Ký giả kỳ cựu chuyên viết về Vatican, John Allen Jr., có cái nhìn rất quân bình về Đức Phanxicô. Nhân dịp kỷ niệm năm thứ năm, ngày ngài được bầu làm giáo hoàng, Allen cho rằng dù yêu hay ghét ngài, Đức Phanxicô vẫn là một vị giáo hoàng có liên quan tới ta.

Dù yêu dù ghét, ngài vẫn có liên quan

Theo ký giả trên, lượng giá bất cứ một nhân vật lớn nào mà tiếng Anh bắt đầu bằng chữ “P” như *President* (Tổng Thống, Chủ Tịch), *Prime Minister* (Thủ Tướng), *Premier* (Thủ Hiến), thầy đều dễ rơi vào chủ quan tính. Nên khi bạn nghĩ không biết một vị giáo hoàng có làm tốt công việc của ngài hay không thì trước nhất còn tùy ở việc bạn nghĩ vị ấy nên làm những gì. Và về phương diện này, ý kiến rất đa dạng.

Thí dụ, nếu bạn thuộc loại người Công Giáo thấy mình đang sống trong một thế giới hồ đồ và rối rắm, nên coi phẩm tính quan trọng nhất nơi một vị giáo hoàng là sự rõ ràng về tín lý và luân lý, thì Đức Phanxicô hẳn không khá bao nhiêu. Thế nhưng, đối với những người Công Giáo tin rằng Giáo Hội đã trở nên quá cứng nhắc trước khi Đức Phanxicô nhậm chức, quá chú trọng tới những khoản luật hẹp hòi về các vấn đề luân lý gây tranh cãi, thì vị giáo hoàng hiện nay chắc chắn xuất hiện như một thành công vĩ đại.

Tuy nhiên, dù ghét hay yêu ngài, ngài vẫn là vị giáo hoàng có liên quan. Trước nhất, ngài có liên quan về phương diện văn hóa tại rất nhiều nơi khác nhau, nơi phong cách và ngôn từ phi quy ước của ngài, cộng với sự điệp thương xót của ngài, liên tục lôi kéo sự chú ý và bình luận rộng rãi. Thậm chí khi bị vây khốn và chỉ trích nặng nề, Đức Phanxicô vẫn là thời nam châm lôi cuốn các phương tiện truyền thông.

Đức Phanxicô cũng có liên quan về phương diện chính trị, với các chính phủ khắp thế giới theo dõi sát nút các ưu tiên của ngài và các chính khách thuộc đủ mọi xu hướng đều tìm cách khai thác các đặc sủng của ngài để có lợi cho chính nghĩa của mình, dù ngài không luôn luôn có tính quyết định về phương diện chính trị, như sự thành công đầy ngạc nhiên của đảng phản di dân trong cuộc tổng tuyển cử ở Ý đầu tháng này đã chứng tỏ.

Cuối cùng, Đức Phanxicô có liên quan về phương diện giáo hội học. Điều này xem ra có vẻ kỳ lạ khi nói về một vị giáo hoàng, vì “liên quan” là điều dĩ nhiên. Thế nhưng, dù vị giáo hoàng nào cũng hết sức có liên quan về phương diện thiêng liêng và thần học, Đức Phanxicô có liên quan một cách hết sức ngạc nhiên ở điểm đã đặt đề hướng đi cho việc tranh luận trong Đạo Công Giáo. Mọi cuộc tranh luận chính trong Giáo Hội ngày nay, bất chấp bạn theo chủ trương nào, đều hướng về phía lượng định tài lãnh đạo của Đức Phanxicô.

Ba thước đo trên không tự động cho ta hay liệu Đức Phanxicô có đang đưa Giáo Hội tiến theo hướng đi đúng hay không, hoặc liệu ngài có đang đặt đề các ưu tiên đúng trong việc nối vòng tay lớn với thế giới hay không. Chúng không cho thấy liệu di sản của ngài có lâu bền hay không hay chỉ chỉ như ánh chớp lóe lên rồi tắt ngúm. Và chúng cũng không cho thấy liệu một ngày kia ngài có được tưởng nhớ như một vị thánh hay không, như chính ngài mới đây có nói đùa rằng ngài và Đức Bênêđictô XVI đang có tên trong “danh sách chờ” được phong thánh.

Thế nhưng các tiêu chí trên quả có ý muốn nói: bất luận người ta phán kết đúng sai ra sao về triều giáo hoàng này, nó vẫn là điều quan trọng, quan trọng đối với thế giới, quan trọng đối với các nhà lãnh đạo thế giới, và quan trọng đối với Giáo Hội mà Đức Phanxicô đã được mời gọi lãnh đạo cách nay 5 năm.

Xin xem các chi tiết về ba tiêu chí trên trong bài “Francis at five years: Love him or hate him, this is

one relevant pope” đăng trong Crux ngày 13 tháng Ba, 2018.

Lời nguyện rửa nhiệm kỳ hai

Charles Collins, chủ bút điều hành của tạp chí *Crux*, thì tự hỏi theo kiểu Mỹ rằng không biết Đức Phanxicô có bị “lời nguyện rửa của nhiệm kỳ hai” hay không.

Nhiệm kỳ tổng thống Mỹ là 4 năm. Năm thứ năm dĩ nhiên là thuộc nhiệm kỳ hai, nếu được tái cử. Giáo hoàng không có nhiệm kỳ, nên hỏi như thế chỉ là một phép loại suy. Như Collins viết, nhiệm kỳ hai của 1 Tổng Thống Mỹ thường hay có tai tiếng, tỷ lệ ủng hộ xuống thấp, kết thúc nhiệm kỳ trong “rên rĩ” chứ ít khi vênh vang. Nixon với Watergate, Reagan với Iran-Contra, Clinton với Lewinsky, Bush với khủng hoảng tài chính, Obama với Snowden.

Về triều giáo hoàng của Đức Phanxicô, theo tác giả này, sau 4 năm, mọi sự xem ra đang đi xuống. Phải chăng cũng tại “lời nguyện rửa của nhiệm kỳ hai”?

Theo Collins, cho đến giờ này, năm 2018 đang là một *annus horribilis* (năm kinh hoàng) cho Đức Giáo Hoàng, khiến cho việc kỷ niệm năm thứ năm trở thành ảm đạm hơn, ít tung bừng hơn 4 lễ kỷ niệm trước đây.

Collins nêu bằng chứng việc ngài xử lý vụ Đức Cha Barros của Chile liên quan tới tai tiếng tình dục Karadima, coi nó như một thứ “trật đường rầy” ở ngay những ngày đầu tiên của năm mới, khiến cho tiếng tăm đấu tranh chống lạm dụng tình dục của ngài bị hoen ố nhiều. Về mặt cải tổ tài chính, ngài cũng không khá hơn gì: một số viên chức cao cấp ở Ngân Hàng Vatican một là bị kết án hai là bị tố cáo phạm những tội khác nhau về việc quản trị bậy các tài khoản. Libero Milone, cựu tổng thanh lý viên, bị sa thải không được nêu lý do, đã lên tiếng cho rằng mình bị mất chức vì cải tổ quá năng nổ. Mặt khác, tổ chức bác ái Papal Foundation, trụ sở đặt ở Hoa Kỳ, phản đối lời yêu cầu của Đức Phanxicô cung cấp 25 triệu đôla cho một bệnh viện của Tòa Thánh ở Rôma.

Về phía Giáo Hội hoàn vũ đối với Đức Phanxicô, năm 2018 cũng không khả quan bao nhiêu. Collins nêu trường hợp việc hòa giải giáo hội “quốc doanh” Trung Hoa với giáo hội “hầm trú” của nước này đang gặp đề kháng mạnh của một số nhà lãnh đạo Công Giáo Trung Hoa, trong đó, có Đức Hồng Y Zen, người từng cho rằng Tòa Thánh đang “bán đứng” giáo hội “hầm trú” ở Trung Hoa.

Đức Phanxicô cũng đã phải chùn bước trong vụ diễn ra tại giáo phận Ahiara ở Nigeria: ngài từng ra tối hậu thư cho các linh mục ở đây phải chấp nhận vị giám mục do Tòa Thánh bổ nhiệm; nhưng khi thấy tối hậu thư không hữu hiệu, ngài đã chấp nhận đơn từ chức của vị giám mục liên hệ.

Collins cho rằng bằng liệt kê còn nhiều và đây mới chỉ là tháng Ba. Theo ông, hình như “lời nguyện rửa của nhiệm kỳ hai” ứng dụng cả vào Đức Phanxicô. Ông cho rằng các học giả thường nêu lý do gây ra “lời nguyện rửa” này là sự mệt mỏi kiệt lực. Làm tổng thống Hoa Kỳ không phải chuyện dễ: các áp lực không ngừng dẫn đến các sai lầm. Không những thế, chính “nhân dân” cũng mệt mỏi luôn, mệt vì các nhà lãnh đạo của mình, nên ít tha thứ cho họ trong khi lượng định lời ăn tiếng nói và việc làm của họ.

Còn Đức Phanxicô thì sao? Collins cho rằng đến một mức nào đó, ngài cũng vậy. Hiện nay, ngài đã 81 tuổi và mặc dầu ngài còn nhiều sức sống vào tuổi này hơn hai vị tiền nhiệm, nhưng đã có những dấu hiệu mệt mỏi trong các biến cố công cộng. Vụ Đức Cha Barros đã lấy mất chất *Teflon*, tức chất làm cho lời chỉ trích không dính, khỏi triều giáo hoàng của ngài, khiến cả những người ủng hộ ngài nhất (như Đức Hồng Y O'Malley) cũng ngỡ ngàng. Cả việc cải tổ Giáo Triều cũng thế, ngày càng tỏ ra xa vời hơn, khiến người cựu trào (old guard) người Ý xem ra đang tái nắm quyền kiểm soát Giáo Triều trở lại.

Biết thích ứng

Tuy nhiên, theo Collins, Đức Phanxicô là người biết thích ứng, mau mắn chỉnh sửa nếu thấy cần. Bất chấp lời tuyên bố như đinh đóng cột rằng mình “chắc chắn” Đức Cha Barros vô tội, ngài vẫn đã gửi điều tra viên đáng kính nhất của Giáo Hội, là Đức Tổng Giám Mục Charles J. Scicluna, đích thân đi điều tra lại sự việc.

Và mặc dù các tai tiếng liên tục về tài chánh đang làm các quan sát viên Vatican có cảm giác nhàm chán, nhưng những người trong cuộc cho hay hiện có dấu hiệu các cải tổ đang có hiệu quả, dù chậm chạp hơn người ta mong đợi.

Điều quan trọng hơn cả là Đức Phanxicô vẫn hết sức nổi tiếng và có khả năng làm dịu cơn bão tố mà ngài đã khởi sự đầu năm 2018.

Điều đã làm và điều chưa hoàn tất

Nhân dịp kỷ niệm này, tạp chí *Cruce* đã phỏng vấn khá nhiều nhân vật Công Giáo có tiếng để xem xem điều gì làm họ ngạc nhiên nhất về triều giáo hoàng của Đức Phanxicô và điều gì ngài chưa hoàn tất.

Đức Hồng Y Dolan của New York cho rằng “hồng phúc lớn nhất của Đức Phanxicô là đã đem giáo huấn vượt thời gian của Giáo Hội và trình bày nó một cách mới mẻ, mạnh bạo và thích thú. Ngài giúp người ta có cái nhìn tươi mát đối với Giáo Hội Công Giáo, và nhờ thế tiến tới chỗ biết Chúa Giêsu, và cảm nghiệm được tình yêu và lòng thương xót của Người”.

Theo Đức Hồng Y Dolan, không nên nói đến “thất vọng hay những điều chưa hoàn tất, vì Rôma giống như một sông băng! Luôn có nhiều việc hơn để làm”. Chính ngài, sau 9 năm làm Tổng Giám Mục New York, danh sách những điều phải làm càng lúc càng dài hơn trước nhiều. Cả Đức Gioan Phaolô II, sau 27 năm làm giáo hoàng, vẫn còn nhiều điều “chưa hoàn tất”! Điều quan trọng nhất là đem người ta đến với Chúa Giêsu, điều này được Đức Phanxicô làm một cách tuyệt diệu.

Tuy nhiên, một số người như Juan Vicente Boo, phóng viên tại Rôma của nhật báo ABC Tây Ban Nha và là tác giả hai cuốn sách về Đức Phanxicô, thì sau khi kể ra các thành tựu rất nhiều của ngài, có đề cập đến những điều gây thất vọng. Ông kể ra 3 “sự kiện”: cựu bộ trưởng Bộ Giáo Lý Đức Tin không nhạy cảm lắm đối với các nạn nhân bị lạm dụng tình dục; vụ trưởng vụ Kinh Tế không làm việc theo nhóm và đương kim bộ trưởng bộ Phụng Tự hai lần bị Đức Phanxicô “nói ngược lại” một cách công khai.

Nữ tu Simone Campbell, giám đốc chấp hành của tổ chức vận động hành lang NETWORK cho Công Bằng Xã Hội Công Giáo thì kể ra hai điều “thất vọng”: quyền lãnh đạo của nữ giới và tai tiếng lạm dụng tình dục.

Carolyn Woo, nguyên giám đốc chấp hành Sở Cứu Trợ Công Giáo, cũng đồng quan điểm với Nữ Tu Campbell.

Greg Burke, Giám Đốc Phòng Báo Chí Tòa Thánh cho rằng: thành tựu lớn nhất của Đức Phanxicô là làm cho thế giới đơn sơ nhận ra điều này: Thiên Chúa yêu thương ta, bất chấp các tội lỗi của ta; và theo Chúa Giêsu là một niềm vui lớn. Ngài cũng thách thức ta biết chia sẻ tình yêu này với người khác. Ông chỉ nêu ra 1 việc “chưa hoàn tất”: đó là giúp mọi người trong Giáo Hội biết rằng ta ở đây để phục vụ chứ không tỏ uy quyền.

Linh mục John Wauck, giáo sư truyền thông ở Giáo Hoàng Đại Học Thánh Giá ở Rôma, thì cho rằng Đức Phanxicô có khả năng khiến người ta lắng nghe ngài hơn hai vị tiền nhiệm. Việc ngài được đăng hình trên bìa tờ *Rolling Stone* là 1 bằng chứng. Cha cho rằng lý do không hẳn vì Đức Phanxicô nói những điều họ thích nghe, lý do chính đi trước cả điều ngài nói. Ngài là người “tự nhiên, dễ tiếp cận, có nhân cách 1 người bình thường... như khuôn dung người cha quen thuộc chứ không quá giáo sư

như Đức Bênêđictô hoặc lớn hơn đời thường như Đức Gioan Phaolô II”.

Cha cho rằng những việc chưa hoàn tất gồm: giải quyết cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục, cải tổ nền tài chính Vatican, cải tổ truyền thông, cải tổ Giáo Triều Rôma. Tuy nhiên, “thất vọng” lớn hơn cả là ta đã dành quá nhiều nghị lực và thì giờ vào việc tranh luận nội bộ về tông huấn *Amoris Laetitia* mà quên khuấy việc nhìn ra ngoài, nên thứ “Giáo Hội nhìn ra ngoài... chưa ngẩng đầu lên được”.

Cuộc cách mạng của lòng âu yếm dịu dàng

Trên website riêng của ngài, Cha Thomas Rosica, người cho rằng từng tháp tùng Đức Hồng Y Bergoglio vào mật nghị hội bầu ngài làm giáo hoàng và từ đó, theo dõi ngài sát nút trong suốt 5 năm qua, lắng nghe mọi người thán phục ngài, mọi môn đệ của ngài và mọi lời chỉ trích ngài, thì cho rằng khi chọn tên hiệu Phanxicô, ngài đã “khẳng định sức mạnh của lòng khiêm nhường và sự đơn sơ. Tu sĩ Dòng Tên người Á Căn Đình này không chỉ chứng thực tính bổ túc của các đường lối Inhã và Phansinh. Ngài còn mỗi ngày chỉ cho ta thấy tâm và trí gặp nhau ra sao trong tình yêu Thiên Chúa và tình yêu người lân cận. Và quan trọng hơn cả, Đức Phanxicô nhắc nhở ta hàng ngày rằng ta cần Chúa Giêsu xiết bao, và ta cần người lân cận dọc hành trình của ta biết chừng nào”.

Cha nhấn mạnh rằng: “vào xế chiều ngày 13 tháng Ba, 2013, Jorge Mario Bergoglio nhận được ơn gọi ra đi, tái thiết, tu sửa và hàn gắn Giáo Hội. Có những người hân hoan miêu tả ngài như một nhà cách mạng mạnh bạo, gan dạ được phái đến để rung chuyển con thuyền. Nhiều người khác nghĩ ngài đến để gây ra một cuộc đắm tàu vĩ đại. Nhưng cuộc cách mạng duy nhất mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã khai mở là cuộc cách mạng của lòng âu yếm dịu dàng, chính thuật ngữ ngài dùng trong văn kiện ‘Niềm Vui Tin Mừng’ (số 88).

“Nhiều người gọi Đức Phanxicô là nhà cách mạng vĩ đại. Lần duy nhất ngài dùng chữ ‘cách mạng’ là trong *Niềm Vui Tin Mừng* số 88, khi ngài nói đến cuộc cách mạng của lòng âu yếm dịu dàng nơi Chúa Con mặc lấy xác phàm. Tôi cũng nghĩ còn một cuộc cách mạng khác mà Đức Phanxicô đang chỉ cho ta: đó là cuộc cách mạng của lối sống bình thường... tác phong mục vụ bình thường của người Kitô hữu...”

Các số thống kê chính thức về 5 năm triều Giáo Hoàng Phanxicô

(Ngày 19/03/2018)

Theo tin Zenit ngày 20 tháng Ba, Phòng Báo Chí Tòa Thánh vừa công bố các số thống kê về triều Giáo Hoàng Phanxicô sau 5 năm như sau:

Thông Điệp

Lumen fidei (Ánh Sáng Đức Tin) (20 Tháng Sáu 2013)

Laudato si' (Ngợi Khen Chúa) (24 Tháng Năm 2015)

Tông Huấn

Evangelii gaudium (Niềm Vui Tin Mừng) (24 Tháng Mười Một 2013)

Amoris laetitia (Niềm Vui Yêu Thương) (19 Tháng Ba 2016)

Sắc Chỉ

Misericordiae vultus (Khuôn Mặt Thương Xót) (11 Tháng Tư 2015)

Tự Sắc

3 trong năm 2013

2 trong năm 2014
4 trong năm 2015
9 trong năm 2016
4 trong năm 2017
1 trong năm 2018

Yết Kiến Chung 219

Các Chủ Đề Giáo Lý Thứ Tư

Tuyên Xưng Đức Tin
Các Bí Tích
Các Ôn Chúa Thánh Thần
Giáo Hội
Gia Đình
Lòng Thương Xót
Niềm Hy Vọng Kitô Giáo
Thánh Lễ

Kinh Truyền Tin/Lạy Nữ Vương Thiên Đàng 286

Du Hành Quốc Tế: 22

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã du hành tổng cộng 250,000 cây số, đến thăm: Ba Tây, Giócđăng, Palestine, Do Thái, Nam Hàn, Albania, Quốc Hội Âu Châu ở Strasbourg, Pháp, Thổ Nhĩ Kỳ, Sri Lanka, Phi Luật Tân, Bosnia và Herzegovina, Ecuador, Bolivia, Paraguay, Cuba, Hiệp Chúng Quốc, Kenya, Uganda, Cộng Hòa Trung Phi, Mễ Tây Cơ, Hy Lạp, Armenia, Ba Lan, Georgia, Azerbaijan, Thụy Điển, Ai Cập, Bồ Đào Nha, Colombia, Miến Điện, Bangladesh, Chile và Peru.

Du Hành Trong Nước Ý: 18

Viếng thăm mục vụ các giáo xứ Rôma: 16

Thượng Hội Đồng Giám Mục:

Thượng Hội Đồng Đặc Biệt Lần Thứ 3 về Gia Đình (5-19 Tháng Mười 2014)
Thượng Hội Đồng Thường Lệ lần thứ 14 về Gia Đình (4-25 Tháng Mười 2015)
Thượng Hội Đồng Thường Lệ lần thứ 15 về Giới Trẻ (3-18 Tháng Mười 2018)
Thượng Hội Đồng Đặc Biệt về Amazon (Tháng Mười 2019)

Các Năm Đặc Biệt

Năm Đời Sống Tân Hiến (29 Tháng Mười Một 2014–2 Tháng Hai 2016)
Năm Thánh Đặc Biệt về Lòng Thương Xót (8 Tháng Mười Hai 2015–20 Tháng Mười Một 2016)

Các Tháng Đặc Biệt

Tháng Đặc Biệt Truyền Giáo (Tháng Mười 2019)
Ngày Thế Giới
Ngày Thế Giới Ăn Chay và Cầu Nguyện cho Hòa Bình I: Syria (7 Tháng Chín năm 2013)
24 Giờ cho Chúa Thứ Sáu Mùa Chay (khai mạc năm 2014)
Ngày Thế Giới cầu nguyện cho sáng thế: 1 Tháng Chín (khai mạc năm 2015)
Ngày Thế Giới Người Nghèo : Chúa Nhật 23 Mùa Thường Niên (khai mạc năm 2017)
Chúa Nhật Lời Chúa: Một Chúa Nhật trong Năm Phụng Vụ (khai mạc năm 2017)
Ngày Thế Giới Di Dân và Tị Nạn: Chúa Nhật Thứ Hai của Tháng Chín (khai mạc ngày 14 tháng 1,

2018)

Ngày Thế Giới cầu nguyện và ăn chay cho hòa bình II: Nam Sudan, Congo, và Syria (23 tháng Hai, 2018)

Ngày Giới Trẻ Thế Giới

Ngày Thế Giới Trẻ Thế Giới lần thứ 28 tại Rio de Janeiro: 23-28 Tháng Bảy 2013

Ngày Thế Giới Trẻ Thế Giới lần thứ 31 tại Krakow: 26-31 Tháng Bảy 2016

Ngày Thế Giới Trẻ Thế Giới lần thứ 34 tại Panama: 22-27 Tháng 1, 2019

Mật Nghị Bổ Nhiệm Hồng Y

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã bổ nhiệm tổng cộng 61 Hồng Y. Trong số này, 49 vị có quyền bỏ phiếu và 12 không có quyền bỏ phiếu bầu giáo hoàng (1 trong các vị này sau đó đã qua đời)

19 Hồng Y ngày 22 Tháng Hai 2014

20 Hồng Y ngày 14 Tháng Hai 2015

17 Hồng Y ngày 19 Tháng Mười Một 2016

5 Hồng Y ngày 28 tháng Sáu 2017

Phong Thánh

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã phong hiển thánh cho 880 vị, trong đó, 800 vị là các vị tử đạo ở Otranto

9 Nghi Lễ Phong Thánh tại Vatican

3 Nghi Lễ Phong Thánh ở bên ngoài: Hiệp Chúng Quốc, Sri Lanka, Bồ Đào Nha

5 Vụ Phong Thánh Tương Đẳng (canonizations equipollent)

Đức Phanxicô, nhà phản ảnh tượng vĩ đại của Công Giáo?

(Ngày 04/04/2018)

Phản ảnh tượng là một chính sách do các hoàng đế của Đế Quốc Byzantine thuộc thiên niên kỷ thứ nhất ban hành và áp đặt lên thế giới Kitô Giáo thời ấy.

Thực vậy, nó xuất hiện dưới thời các Hoàng Đế Leo III (717–741) và Constantine V (741–775), và công đồng phản ảnh tượng năm 754. Chính sách này, sau đó, bị chặn đứng tại Công Đồng Nixê thứ hai (787). Sau đó, nó được phục hồi và sau cùng bị hủy bỏ (815-842).

Đại để, chính sách này dựa vào Điều Răn Thứ Nhất (Xh 20:4-5) để ngăn cấm ảnh tượng vì sợ chúng sẽ dẫn đến việc thờ ngẫu thần. Ít nhất, thì sự hiện diện của chúng trong các nhà thờ cũng làm người ta chia trí, không chiêm niệm các vấn đề hoàn toàn thiêng liêng.

Năm 726, việc Hoàng Đế Leo III, với sự hỗ trợ của nhiều giám mục, ra lệnh tháo gỡ tượng Chúa Kitô khỏi cổng hoàng cung đã chính thức mở màn cho chính sách này. Tiếp theo là việc triệt hạ các ảnh tượng ở khắp nơi, nhất là những ảnh tượng có thể tháo gỡ được vì đây là đối tượng của lòng sùng kính bình dân (hôn kính, đốt nến...). Ai chống lại lệnh này sẽ bị lưu đầy, tịch thu tài sản, và tệ nhất là chặt chân chặt tay.

Dĩ nhiên, lệnh trên bị chống đối, mạnh nhất là của các đan sĩ. Thánh Gioan Đamascênô, phát ngôn viên của Thượng Phụ Giêrusalem, viết 3 khảo luận bênh vực các ảnh tượng thánh, trong khi ngôi vị giáo hoàng thì cực lực chống lại chính sách của Hoàng Đế. Các Đức Grêgôriô II (715–731) và Grêgôriô III (731–741) viết thư phản đối, và thượng hội đồng Rôma năm 731 chính thức phản kháng.

Có giải thích cho rằng Hoàng Đế Leo III vốn xuất thân từ vùng chủ trương Chúa Kitô chỉ có 1 bản tính, đó là bản tính Thiên Chúa (monophysite), nên cấm ảnh tượng chỉ là kết luận hợp luận lý. Nhưng cũng có người cho rằng thời cai trị của Leo III gặp nhiều tai ương khủng khiếp. Năm 726, núi lửa phun dữ dội tại Thera. Các thư của Thượng Phụ Germanos và các biên niên ký của Theophanes và Nikephorus làm chứng cho giả thuyết nói rằng Leo coi những tai họa này như dấu hiệu Thiên Chúa bất bình về việc thờ ảnh tượng. Trong khi ấy, Hội Giáo, với việc thờ phượng Thiên Chúa không cần ảnh tượng, thì thành công một cách rực rỡ.

Quả tình, chính sách của Leo III không hề có căn bản thần học vững chắc. Nên người kế vị ông là Constantine V đã tìm cách để ảnh tượng bị Giáo Hội ngăn cấm, và áp đặt chính sách ngăn cấm như một nghĩa vụ lương tâm chứ không phải chỉ là nghĩa vụ công dân.

Khoảng năm 752, ông ta soạn thảo lý thuyết nguyên thủy của chính sách này, viết nó thành khảo luận và hai năm sau yêu cầu 1 công đồng chung phê chuẩn. Công đồng này, họp tại Hiereia với sự hiện diện của 338 nghị phụ, đã lên án mọi ảnh tượng là ngẫu thần và tuyên bố rằng lên ảnh tượng cho Chúa Kitô là sai lạc vì nhất thiết việc này một là phân rẽ hai bản tính của Chúa Kitô và do đó, tạo nên ngôi thứ bốn cho Thiên Chúa Ba Ngôi, hai là đặt giới hạn cho Ngôi Lời vốn vô giới hạn.

Dĩ nhiên, Thiên Chúa vô giới hạn, nhưng vì Thiên Chúa đã nhập thể, đã tự mặc khải trong xác phàm, thì rõ ràng, vẽ hình ảnh về Chúa Kitô là điều được phép. Bác bỏ việc Chúa Kitô mang hình thức có giới hạn là bác bỏ việc Người Nhập Thể, một việc vốn là dụng cụ của cứu rỗi.

Chính vì thế, khi Leo IV lên ngôi năm 775, chính sách cấm ảnh tượng từ từ được nói lỏng. Nhất là dưới thời Constantine V, lúc Hoàng Thái Hậu Irene nhiếp chính, bà đã triệu tập thành công công đồng Nixêa II năm 787. Công đồng này đã xác nhận tính hợp pháp, sự ưu việt và tính giới hạn của việc tôn kính ảnh tượng. Rất tiếc, các quyết định của Công Đồng không được triều đình của Charlemagne đón nhận nồng nhiệt. Hơn nữa, một số giới ở Phương Tây không ủng hộ công đồng này.

Bởi thế, Hoàng Đế Leo V (813–820) đã hủy bỏ sắc lệnh năm 787 và phục hồi sắc lệnh của Công Đồng Hiereia. Nhưng thời gian đã đem lại nhiều thay đổi và “phe” ủng hộ ảnh tượng có được những phát ngôn viên sáng giá như Nicephorus và Theodore Học Giả, lại thêm các giám mục chống đối chính sách cấm ảnh tượng lần này có óc tổ chức tốt hơn, nên việc cấm đoán trở nên bớt khắt nghiệt và nhất là một năm sau khi Theophilus qua đời, hoàng thái hậu Theodora nhiếp chính đã phục hồi các ảnh tượng. Một thượng hội đồng, triệu tập vội vàng bởi Thượng Phụ Methodius (834–847), đã tuyên bố ủng hộ quyết định của Nixêa II. Sắc lệnh năm 843 này sau đó được lập lại bởi các công đồng long trọng hơn vào các năm 861, 867, 869 và 879.

Chuyện trên ăn nhằm chi tới Đức Phanxicô của thế kỷ 21? Nhà báo John Allen Jr. bảo có. Nhân dịp Phục Sinh 2018.

Thực thế, theo nhà báo này, dịp Phục Sinh năm nay, Đức Phanxicô đọc tất cả 6 bài giảng hay diễn văn, trong các buổi Phụng Vụ chính ở Vatican, ngoại trừ buổi Phụng Vụ Thứ Sáu Tuần Thánh (do Cha Cantalamessa phụ trách thuyết giảng). Tổng cộng, ngài nói hơn 6,000 chữ trong khoảng 96 giờ, về đủ mọi vấn đề.

Xét chung, hơn 6,000 chữ trên cho thấy Đức Phanxicô không chùn bước trước việc thận trọng mở cửa cho người Công Giáo ly dị và tái hôn dân sự được rước lễ và ngoài vấn đề này, ngài nói tới hết các điểm chính trong viễn kiến và nghị trình chung của ngài.

Trong đó, có vấn đề các linh mục phải gần gũi dân, được nêu lên trong Thánh Lễ Truyền Dầu (Thứ Năm Tuần Thánh); vấn đề chống án tử hình, nêu lên lúc Rửa Chân tại Nhà Tù Regina Coeli, cũng trong Thứ Năm Tuần Thánh; vấn đề “holy shame” (xấu hổ cách thánh thiện) trong suy niệm Thứ Sáu Tuần Thánh...

Nhưng theo Allen, bài diễn văn nắm bắt được tinh thần và viễn kiến tổng quan của triều giáo hoàng Phanxicô là bài giảng trong Lễ Truyền Dầu kỷ niệm việc Chúa Kitô thiết lập chức linh mục.

Phần lớn, đó là một bài suy niệm về tầm quan trọng của việc gần gũi, vừa như một phẩm tính thiêng liêng và mục vụ vừa là đặc điểm chuyên biệt của mối liên hệ giữa Thiên Chúa và nhân loại. Hai đoạn đặc biệt sau đây quả là những chiếc chìa khóa giải thích học đối với điều Đức Phanxicô từng cố gắng thực hiện trong Đạo Công Giáo suốt 5 năm qua:

“Sự gần gũi cũng là chìa khóa mở cửa sự thật; không phải chỉ là chìa khóa mở lòng thương xót, mà còn là chìa khóa mở cửa sự thật. Các khoảng cách có thực sự được rút ngắn khi có sự thật hay không? Có, chúng được rút ngắn. Vì sự thật không chỉ định nghĩa các hoàn cảnh và sự vật từ một khoảng cách xa nào đó, bằng việc lý luận trừu tượng và hợp luận lý. Nó còn hơn thế nữa. Sự thật còn là trung tín. Nó làm anh chị em gọi người ta bằng tên thật của họ, như Chúa vốn gọi tên họ, trước khi xếp phạm trù cho họ hay định nghĩa ‘hoàn cảnh của họ’. Có một thói quen đáng ghét, không phải sao, là bước theo ‘nền văn hóa tỉnh táo’: là thế này, là thế nọ, như thế này... Không! Đây là một người con của Thiên Chúa. Rồi thì nhân đức này thiếu sót kia, nhưng [trước hết] là sự thật trung tín về con người, chứ không phải tỉnh táo bị coi như bản chất của họ.

“Chúng ta phải thận trọng để đừng sa vào chước cám dỗ biến một số sự thật trừu tượng thành ngẫu tượng. Chúng có thể là những ngẫu tượng thoải mái, luôn dễ với tới; chúng cung hiến một số thanh thế và quyền lực và khó mà biện phân được chúng. Vì ‘ngẫu tượng sự thật’ hay bất chước, nó giả trang bằng lời Tin Mừng, nhưng nó không để những lời này đọng tới trái tim. Tệ hơn nữa, nó làm những con người bình thường xa cách sự gần gũi đầy tính chữa lành của lời nói và bí tích của Chúa Giêsu”.

Theo Allen, điều chúng ta được nghe ở trên là một tuyên bố trọn vẹn, có tính sấm ngôn, cho thấy rõ mục tiêu xuyên suốt của Đức Phanxicô: ngài cương quyết đập nát “các ngẫu tượng sự thật” mà ngài tin đang giam hãm cả Giáo Hội lẫn thế giới nói chung, đang nuôi dưỡng “nền văn hóa tỉnh táo” ưa phê phán, một nền văn hóa luôn dẫn đạo bằng các thất bại của người ta chứ không bằng các “sự thật trung tín” tiềm tàng trong họ.

Chiến dịch đập nát ngẫu tượng này, theo Allen, không những giải thích cho *Amoris Laetitia*, mà còn giải thích rất nhiều điều khác trong triều đại giáo hoàng này, từ các loại giám mục được Đức Phanxicô bổ nhiệm, đến lý do tại sao ngài cứ tiếp tục nói chuyện với nhà báo Ý mà ai cũng biết là có một lịch sử dài hay bóp méo lời lẽ của ngài, qua cả việc ngài qua mặt một thánh bộ ở Vatican, một thánh bộ, trong rất nhiều năm, theo Allen, vốn coi vai trò của mình là bảo vệ “các sự thật trừu tượng”, đó là Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin.

Dĩ nhiên, ở đây, theo Allen, có một nghịch lý không lồ. Đó là trong lịch sử Kitô Giáo, những người phản ánh tượng vốn là những người rất cực đoan và chiểu tự (literalist) bị Đức Phanxicô phê phán. Nhưng chính ngài lại là một người Công Giáo phản ánh tượng vĩ đại. Không theo nghĩa giạt các ảnh tượng khỏi tường nhà thờ, mà là gạt bỏ các điều trừu tượng khỏi tâm trí người ta.

Nhận định của Allen dĩ nhiên không sai. Chỉ có điều hơi lạ vì trước đây, nhà báo này hay nhấn mạnh tới phương thức “và...và, cả...lẫn, vừa...vừa” nơi Đức Phanxicô, chứ không một chiều như thế này. Thực sự, trong Đạo Công Giáo, tín lý gồm các “sự thật trừu tượng” vẫn là phần chủ yếu mà bất cứ tín hữu nào cũng cần phải nắm vững trước khi đi vào thực hành đạo. Chúng là đèn soi các bước chân “tín trung” của ta.

Đàng khác, phản ánh tượng là một sự kiện lịch sử hay đúng hơn là một sai lầm lịch sử, có thể nói là lạc giáo, bị Đức Phanxicô kết án. Không những bằng giáo thuyết mà còn bằng thực hành. Những lần ngài ôm hôn tượng Chúa, tượng Đức Mẹ trong các cuộc tông du và sau đó thân hành đến Nhà Thờ Đức Bà Cả cảm ơn Đức Mẹ nói lên việc ngài đánh giá cao giá trị biểu tượng của tượng ảnh Công Giáo.

Và lại, cái sai lầm của chính sách phản ảnh tượng là bác bỏ nhân tính của Chúa Giêsu, trong khi, triều đại Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh tới nhân tính ấy, nó là nguồn thương xót vô hạn, khiến các “trùng tượng” trở thành gần như vô nghĩa. Thiển nghĩ không nên ví ngài là nhà phản ảnh tượng vĩ đại!

Tóm Lược Tông Huấn Hân Hoan Nhảy Mừng của Đức Phanxicô

(Ngày 10/04/2018)

Như đã loan báo, ngày 9 tháng Tư vừa qua, Tông Huấn thứ ba của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã được công bố. Tựa đề Tông Huấn là: *Hãy Hân Hoan Và Nhảy Mừng: Về Ôn Gọi Nên Thánh Trong Thế Giới Ngày Nay*.

“Hãy hân hoan và nhảy mừng” (Mt 5:12) là lời Chúa Giêsu nói với những người sẵn sàng chịu bách hại hay hạ nhục vì danh Người. Chúa yêu cầu mọi sự ở nơi ta, nhưng bù lại, Người hiến tặng ta sự sống thực sự, hạnh phúc mà ta vốn được tạo dựng để thụ hưởng. Người muốn ta nên thánh chứ không bằng lòng với cuộc sống buồn tẻ, tầm thường (§ 1).

Hãy Hân Hoan Và Nhảy Mừng là một tông huấn, một loại văn kiện được xếp hàng sau thông điệp nhưng trên các bài giảng và diễn văn của Đức Giáo Hoàng. Nó là tông huấn thứ ba của Đức Phanxicô, sau *Niềm Vui Tin Mừng* (Evangeli Gaudium) và *Niềm Vui Yêu Thương* (Amoris Laetitia). *Niềm Vui Tin Mừng* vốn được mọi người ca ngợi là “hiến chương” của triều giáo hoàng Phanxicô. Trong khi *Niềm Vui Yêu Thương* là tâm điểm của nhiều tranh cãi kể từ ngày được công bố.

Dù *Hân Hoan Nhảy Mừng* có thể sẽ không tạo nên nhiều tranh cãi như *Niềm Vui Yêu Thương*, nhưng chắc chắn ta cần đọc nó với một chút lưu ý tới các cuộc tranh cãi hiện nay. Tuy nhiên, không lời ca ngợi hay chỉ trích nào là chính đáng khi không thừa nhận tiền đề đơn giản của nó: Thiên Chúa kêu gọi mọi người chúng ta nên thánh.

Nhân dịp này, tạp chí *The Jesuit Post* (Giêsu Hữu Buru Báo) cung cấp cho chúng ta một bản tóm lược Tông Huấn **Hân Hoan Nhảy Mừng**. Chúng tôi hy vọng bản tóm lược này sẽ giúp quý độc giả một cái nhìn tổng quan đầy đủ về Tông Huấn.

Nhập Đề (§§1-2)

Hân Hoan Nhảy Mừng nhằm mục đích thực tiễn: nó không phải là “một khảo luận về sự nên thánh, chứa đựng các định nghĩa và phân biệt hữu ích giúp ta hiểu chủ đề quan trọng này, hay một cuộc thảo luận về các phương thế nên thánh khác nhau”. Đúng hơn, nó là một suy niệm về việc phải đáp ứng lời mời gọi nên thánh của Chúa Giêsu ra sao: “Hãy Hân Hoan và Nhảy Mừng” (§1).

Chương 1 (§§3-34): Ôn Gọi Nên Thánh

Trong chương này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô thảo luận tính đa dạng về hình thức của việc nên thánh: “Chúng ta được kêu gọi trở thành các chứng nhân, nhưng có nhiều cách khác nhau để làm chứng” (§11). Ngoài các vị thánh và các vị tử đạo, những vị mà đời sống là “một noi gương Chúa Kitô đầy điển hình”, Đức Giáo Hoàng Phanxicô còn ca ngợi “giai cấp thánh thiện trung lưu”: tức sự thánh thiện hàng ngày của “những cha mẹ đang dưỡng dục con cái bằng cả một tấm tình yêu thương mệnh mông, của những người đàn ông đàn bà đang làm việc cực nhọc để nâng đỡ gia đình mình, của người bệnh, của những tu sĩ già không bao giờ để mất nụ cười” (§7).

Đức Giáo Hoàng viết “Chúa Thánh Thần ban sự thánh thiện dồi dào cho các tín hữu thánh thiện” bắt đầu từ Phép Rửa (§15). Ở đây, ngài nhắc đến ơn gọi nên thánh phổ quát, bằng cách trưng dẫn *Lumen Gentium* §11: “Mọi tín hữu, bất kể điều kiện và bậc sống, đều được Chúa mời gọi, mỗi người một cách, tiến tới sự thánh thiện hoàn toàn, sự thánh thiện mà Chúa Cha rất hoàn hảo”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh nhóm chữ “mỗi người một cách”, vì tính đa dạng về hình thức

của việc nên thánh có nghĩa: các Kitô hữu phải biện phân Chúa đã kêu gọi mỗi người họ phải nên thánh ra sao. Dù có nhiều hình thức sống tốt lành, mọi người chúng ta có ơn gọi độc đáo do Chính Thiên Chúa mời gọi bước vào. Ở đây, một cách có ý nghĩa, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhận định rằng Thánh Gioan Thánh Giá “thích xa lánh các qui luật cứng nhắc áp dụng cho mọi người. Ngài giải thích rằng các vần thơ của ngài được trước tác để mọi người hưởng được lợi ‘theo cách riêng của họ’. Vì sự sống của Thiên Chúa được thông ban ‘cho người này thì cách này, cho người kia thì cách kia’”(§11). Điều này nhắc ta nhớ đến việc Đức Giáo Hoàng Phanxicô năng nói đến sự cần thiết của việc biện phân và khôn ngoan liên quan tới các trường hợp cá thể, một thể tài khiến nhiều người yêu mến ngài nhưng cũng không thiếu người không ưa ngài. Nhưng ở đây, ngài vào sâu hơn: tính độc đáo này là một điều kiện tất yếu không chỉ do bản chất của biện phân hay do luân lý tính, mà còn do chính bản chất lời kêu gọi mỗi người của Thiên Chúa nữa.

Như xưa nay ngài thường hay làm, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đặc biệt nhắc tới phụ nữ trong chương này, cả các phụ nữ thánh thiện như Thánh Hildegard thành Bingen hay Thánh Têrêsa thành Avila, những vị xuất hiện đúng lúc “các phụ nữ có xu hướng bị ngó lơ nhất hay lãng quên nhất” lẫn “các phụ nữ vô danh hoặc bị quên lãng”, chuyên dưỡng dục những người ở quanh mình một cách chúng ta biết đã làm Đức Giáo Hoàng Phanxicô cảm kích sâu xa (§12).

Dù mọi người có một ơn gọi độc đáo, nhưng mọi sứ mệnh “đều có ý nghĩa viên mãn nhất của nó nơi Chúa Kitô, và chỉ có thể hiểu được qua Người mà thôi” (§20). Ở đây, Đức Giáo Hoàng Phanxicô là một tu sĩ Dòng Tên hàng đầu. Làm Kitô Hữu là làm môn đệ Chúa Kitô, nghĩa là bước vào chính Tin Mừng. “Ở cốt lõi của nó, sự thánh thiện là việc cảm nghiệm các mẫu nhiệm của đời sống Chúa Kitô, trong sự kết hợp với Người”. Chiêm niệm các mẫu nhiệm về cuộc đời, cái chết và sự sống lại của Chúa Kitô “như Thánh Inhaxiô thành Loyola đã chỉ ra, sẽ dẫn chúng ta tới việc nhập thể chúng vào các chọn lựa và thái độ của ta” (§20).

Xét về nhiều phương diện, chương này đã được soạn thảo để phản ánh các hoài mong của người trẻ trong Cuộc Gặp Gỡ Tiên Thượng Hội Đồng hồi tháng Ba vừa qua: “Người trẻ hiểu ý nghĩa tổng quát của việc đem ý nghĩa lại cho đời sống và sống cho một mục đích, nhưng nhiều người không biết cách nối kết điều này với ơn gọi hiểu như một hồng phúc và một tiếng gọi từ Thiên Chúa”. Trong Tông Huấn này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói với họ rằng: “Cả các con nữa, các con cần coi toàn bộ đời sống các con như một sứ mệnh” (§23).

Chương 2 (§§35-62): Hai Kẻ Thủ Tinh Tế của việc Nên Thánh

Chương này nói tới “hai hình thức thánh thiện sai lạc có thể dẫn chúng ta ra sai lầm: thuyết ngộ đạo và thuyết Pêlagiô” (§35). Tư liệu này phần lớn khá quen thuộc với những ai theo dõi triều giáo hoàng này, nhất là với những ai từng đọc Huấn Thị *Placuit Deo* của Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin.

Tuy nhiên, trong dòng văn của Tông Huấn này và trong lời lẽ làm ta nhớ tới *Evangelii Gaudium*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đặc biệt nhấn mạnh việc các xu hướng này sẽ làm ta và mọi người ra xa sự thánh thiện như thế nào.

“Thay vì rao giảng Tin Mừng, người ta phân tích và xếp loại người khác, và thay vì mở cửa dẫn vào ơn thánh, người ta hao mòn năng lực của mình vào việc thanh tra và kiểm chứng. Không trong trường hợp nào, họ đã thực sự quan tâm tới Chúa Giêsu Kitô hay người khác” (§35).

Điều cũng đáng lưu ý là chương này chứa những phụ chú bác học nhất trong văn kiện, trong đó, có các trích dẫn từ Công Đồng Trent; Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo; Công Đồng Orange lần thứ hai; Thánh Augustinô, Thánh Tôma Aquinô, Thánh Bonaventura, Thánh Têrêsa thành Lisieux và Đức Gioan Phaolô II; và hàng chục trích dẫn Thánh Kinh. Dù các tham chiếu này không có chi là bất thường đối với một văn kiện giáo hoàng, nhưng chương này có lúc có tính tri thức hơn là phần nhập đề của *Hân Hoan Nhảy Mừng* từng hứa hẹn. Các trích dẫn này có lẽ nói được đôi điều gì đó về loại độc giả mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô muốn tìm cách thuyết phục trong chương này.

Chương 3 (§§63-109): Dưới sự soi sáng của Thầy

Chương 3 tập trung vào gương sáng của Chúa Giêsu, nhất là ở việc giải thích Các Mối Phúc và chương 25 Tin Mừng Mátthêu. Vì dù “có thể có bất cứ số lượng lý thuyết nào về điều tạo thành sự thánh thiện, với những giải thích và phân biệt đa dạng... không gì có tính soi sáng hơn việc quay về với lời Chúa Giêsu nói và thấy cách Người giảng dạy về chân lý” (§63).

Đức Giáo Hoàng Phanxicô viết: “Chúa Giêsu giải thích một cách hết sức đơn sơ thánh thiện nghĩa là gì khi Người ban cho chúng ta Các Mối Phúc (xem *Mt* 5:3-12; *Lc* 6:20-23)” coi “như thẻ căn cước của người Kitô hữu” (§63). Từ đó, các Mối Phúc hướng dẫn ta làm điều Đức Phanxicô thúc giục ta hướng tới ở chương 2, nghĩa là noi gương Chúa Giêsu. Ngài lý luận “vì những người trung thành với Thiên Chúa và lời của Người, bằng cách hiến mình đi, sẽ nhận được hạnh phúc đích thực” (§63).

Trong chương này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho rằng có hai “ý thức hệ tấn công tâm điểm của Tin Mừng”: có những Kitô hữu tách biệt các đòi hỏi của Tin Mừng ra khỏi mối liên hệ bản thân của họ với Chúa, ra khỏi việc kết hợp nội tâm với Người, ra khỏi việc mở lòng mình ra cho ơn thánh của Người và có “những người hoài nghi sự dân thân xã hội của người khác, coi nó hơi hợt, thể trần, thể tục, duy vật, cộng sản hoặc dân túy” (§100). Đức Phanxicô cho rằng Giáo Hội không phải chỉ là một cơ quan phi chính phủ, mà là một cơ quan phi chính phủ nhưng luôn khẳng định điều tốt của người lân cận là điều làm thành bản chất đời sống Kitô hữu. Đức Phanxicô khai triển điểm vừa nói một cách khá chi tiết, trích dẫn Thánh Tôma Aquinô một lần nữa để biện luận rằng “các việc thương xót đối với người lân cận” đem lại vinh quang cho Thiên Chúa lớn lao hơn bất cứ hành vi thờ phượng nào (§106).

Một trong các điểm có tính “Phanxicô” hơn cả trong bản văn là:

“Thí dụ, việc chúng ta bảo vệ trẻ chưa sinh cần phải rõ ràng, cương quyết và đầy nhiệt tâm, vì ở đây, phẩm giá sự sống con người bị lâm nguy; sự sống này luôn thánh thiêng và đòi phải yêu thương mỗi người, bất kể giai đoạn phát triển của họ. Tuy nhiên, thánh thiêng không kém là sự sống của người nghèo, người đã sinh ra, người túng thiếu, người bị bỏ rơi và kém may mắn, người tàn tật dễ bị tổn thương và người có tuổi có nguy cơ bị an tử trá hình, các nạn nhân của nạn buôn người, các hình thức mới của nạn nô lệ, và mọi hình thức bóc lột” (§101).

Các vị giáo hoàng vốn phò sự sống, nhưng không phải ai ai cũng cho rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đủ cứng rắn về vấn đề này. Thành thử, việc ngài bảo vệ “trẻ chưa sinh” quả gây ngạc nhiên cho những người mà đối với họ Đức Giáo Hoàng Phanxicô không thích hợp với các tường thuật của họ. Mặt khác, Đức Phanxicô nhấn mạnh rằng việc bảo vệ này phải bao trùm toàn thể gia đình nhân loại, kể cả các di dân (§102).

Đức Phanxicô kết thúc chương này với một câu tuyên bố rất mạnh dạn cho rằng một đời sống biết suy niệm các Mối Phúc và chương 25 Tin Mừng Mátthêu cùng gương sáng các thánh “sẽ mưu ích cho chúng ta; chúng sẽ làm cho chúng ta thực sự hạnh phúc” (§109).

Chương 4 (§§110-157): Các Dấu Chỉ Sự Thánh Thiện Trong Thế Giới Ngày Nay

Trong chương 4, Đức Giáo Hoàng Phanxicô thảo luận 5 “biểu thức lớn lao của tình yêu Thiên Chúa và người lân cận” mà ngài coi “hết sức quan trọng dưới góc độ một số nguy hiểm và giới hạn hiện diện trong nền văn hóa ngày nay”. “Những dấu chỉ hay thái độ thiêng liêng” này sẽ giúp chúng ta “hiểu lối sống Chúa kêu gọi chúng ta sống”. Trước hết, Đức Giáo Hoàng Phanxicô phát biểu năm thái độ này về phương diện tiêu cực:

“Trong nền văn hóa này, chúng ta thấy cảm thức lo âu xao xuyến, đôi khi dữ dội, khiến ta rối trí và yếu nhược; thái độ tiêu cực và buồn bã; chán chường do chủ nghĩa duy tiêu thụ, vị kỷ gây nên; thái độ duy cá nhân và mọi hình thức linh đạo bất chú, không có gì liên quan tới Thiên Chúa, vốn đang trôi vượt nơi thị trường tôn giáo hiện nay” (§111).

Về phương diện tích cực, Kitô hữu, đúng hơn, nên là người kiên nhẫn và hiền lành (§§112-121); hân hoan (§§122-128); mạnh bạo và hăng say (§§129-139); có tinh thần cộng đoàn (§§140-146); và liên tục cầu nguyện (§§147-157). Đức Giáo Hoàng Phanxicô soạn thảo chương này theo mẫu bước chân theo và trở nên giống Chúa Giêsu, một nỗ lực suốt đời dẫn chúng ta tới và được nâng đỡ bởi Bí Tích Thánh Thể:

Trong Bí Tích Thánh Thể, Thiên Chúa chân thật duy nhất nhận được sự thờ phượng vĩ đại nhất mà thế giới có thể dành cho Người, vì chính Chúa Kitô đã được dâng tiến. Khi chúng ta lãnh nhận Người trong lúc Hiệp Lễ, chúng ta đổi mới giao ước của chúng ta với Người và để Người thực hiện trọn vẹn hơn nữa công việc Người biến đổi cuộc sống của chúng ta (§157).

Chương 5 (§§158-201): Chiến Đấu Thiêng Liêng, Cảnh Giác, và Biện Phân

Tựa đề của chương này nhắc nhở chúng ta rằng khó có thể đóng khung Đức Giáo Hoàng Phanxicô: "chiến đấu thiêng liêng" nghe có vẻ lỗi thời và thậm chí phản động nữa đối với một số người. Nhưng Đức Giáo Hoàng Phanxicô không ngại nói rõ mục đích của ngài khi viết như sau:

“Đời sống Kitô hữu là một cuộc chiến đấu liên tục. Chúng ta cần sức mạnh và lòng can đảm để chống lại các cám dỗ của ma quỷ và để loan báo Tin Mừng. Trận chiến đấu này ngọt ngào, vì nó cho phép chúng ta hân hoan mỗi khi Chúa chiến thắng trong đời sống của chúng ta” (§158).

Đức Giáo Hoàng Phanxicô tiếp tục nói rằng chúng ta "không chỉ đơn thuần đương đầu với một cuộc chiến đấu chống lại thế giới và náo trạng thế gian" hay "chống lại các yếu đuối và xu hướng của con người chúng ta ... Mà còn là một cuộc chiến đấu liên tục chống lại ma quỷ, hoàng tử của sự ác" (§159). Và ma quỷ có thật: "Do đó, chúng ta không nên nghĩ ma quỷ chỉ là một huyền thoại, một biểu tượng, một kiểu nói ví von hoặc một ý niệm" (§161) (Ai đó nên gửi phần này cho Eugenio Scalfari).

Đời sống thiêng liêng đòi sự cảnh giác và giữ cho "các ngọn đèn của ta tiếp tục thấp sáng" (§164). Tiên bộ trong đời sống thiêng liêng không bảo đảm để ta thoát khỏi cạm bẫy của ma quỷ. Thật vậy, "sự sa đọa thiêng liêng" của những người như vậy còn "tệ hơn sự sa ngã của người tội lỗi, vì đây là một hình thức mù lòa hoàn toàn làm người ta thoải mái và tự mãn" (§165). Dù Đức Giáo Hoàng Phanxicô không liên kết, nhưng người ta có quyền nghĩ rằng hai chủ nghĩa Ngộ Đạo và Pêlagiô nói ở Chương 2 phát xuất từ sự sa đọa này.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô kết thúc chương này bằng cách đưa ra một câu hỏi, mà câu trả lời vốn là chủ đề yêu thích của ngài. Câu hỏi là: "Làm thế nào chúng ta có thể biết được điều gì đó xuất phát từ Chúa Thánh Thần chứ không xuất phát từ tinh thần thế gian hay tinh thần ma quỷ?" Câu trả lời là: biện phân.

Dĩ nhiên, biện phân đã ở tuyến đầu trong nhiều cuộc thảo luận về triều giáo hoàng này. Tại gốc rễ là câu hỏi liệu "một số mới mẻ nào đó ... là rượu mới do Thiên Chúa mang tới hay chỉ là ảo tưởng do tinh thần thế gian này hay tinh thần ma quỷ tạo ra". Nhưng, Đức Phanxicô nhấn mạnh rằng không những việc chọn các đường hướng mới đòi phải có sự biện phân, mà cả việc giữ vững đường đi nữa "Ở những thời điểm khác, điều ngược lại có thể xảy ra, khi các lực lượng của sự ác xui khiến ta dừng thay đổi, cứ để sự việc như chúng hiện là, nhất quyết đề kháng một cách cứng nhắc đối với sự thay đổi." Đức Phanxicô lên tiếng chống lại "tính cứng nhắc" mà ngài nói thường bác bỏ, không chịu xem xét sự thay đổi cần thiết trong các kỷ luật của Giáo hội. Ngài nói: những người như vậy "ngăn chặn việc làm của Chúa Thánh Thần". Nhưng "chúng ta tự do, nhờ sự tự do của Chúa Kitô" (§168).

Đức Giáo Hoàng Phanxicô viết, sự biện phân nên được thực hiện trong những vấn đề cả lớn lẫn nhỏ. Những người theo dõi triều giáo hoàng này hẳn sẽ lưu ý điều này: ngài mượn dịp này để lên đưa vào một câu nói rất ưa thích của mình trong chú thích: "Non coarctari a maximo, conteneri tamen a minimo divinum est" ("Thần thánh thực sự thì không bị giới hạn bởi điều lớn nhất, nhưng cũng không bị chứa trong điều nhỏ nhất").

Sự biện phân "không phải chỉ là trí thông minh hoặc sự hiểu biết thông thường. Nó là một hồng phúc" do Chúa Thánh Thần ban cho (§166). Thật vậy, dù "sự biện phân thiêng liêng không loại trừ những cái nhìn sâu sắc hiện sinh, tâm lý học, xã hội học hay luân lý học ... nó vượt trên chúng." Xa hơn chút nữa, ngài viết:

"Các tiêu chuẩn vững vàng của Giáo Hội cũng không đủ. Chúng ta nên luôn nhớ rằng sự biện phân là một ơn thánh. Cho dù nó có bao gồm lý trí và khôn ngoan, nhưng nó vượt xa chúng, vì nó cố gắng thoáng nhìn thấy kế hoạch bí ẩn và độc đáo mà Thiên Chúa vốn dành cho mỗi người chúng ta, một kế hoạch nhận được khuôn hình của nó giữa rất nhiều tình huống và hạn chế khác nhau (§170).

Ở đây, chúng ta lại thấy Đức Giáo Hoàng Phanxicô đang đối thoại với những người nghĩ rằng giáo huấn của ngài về sự biện phân không lưu ý đủ tới sức mạnh quy chuẩn trong giáo huấn của Giáo Hội.

Hơn nữa, "vấn đề không phải là khám phá những gì chúng ta có thể rút ra từ cuộc sống này, mà là nhận ra việc làm cách nào chúng ta có thể hoàn thành tốt hơn sứ mệnh đã được trao phó cho chúng ta lúc chịu Phép Rửa" (§174). Thật vậy, dù chỉ được minh nhiên nhắc đến hai lần, Phép Rửa là một chủ đề bằng bạc trong văn kiện này: "Hãy để ân sủng Phép Rửa của anh em sinh hoa trái trên con đường thánh thiện" (§15). Nếu đây là một thông điệp về ơn gọi nên thánh, thì Phép Rửa hẳn còn có thể nổi bật hơn nữa trong văn kiện này.

Cuối cùng, những người thông thạo linh đạo Thánh Inhaxiô hẳn sẽ đánh giá cao lời khuyên của Đức Giáo Hoàng Phanxicô khuyên ta cầu nguyện "trong lúc đối thoại với Chúa, hàng ngày thành thực "xét mình" (§169). Việc xét mình như vậy có thể vô ích nếu không phải là một biện phân các thần khí, và việc biện phân sẽ không hoàn chỉnh nếu không phải là một thái độ cầu nguyện liên li được việc xét mình cổ vũ.

Kết luận (§§176-177) với Kinh Kính Mừng

Đức Giáo Hoàng Phanxicô kết luận bằng cách xin Mẹ Maria cầu bầu để giúp mọi người chúng ta cùng Chúa Giêsu bước tới sự thánh thiện. Mẹ Maria là gương mẫu của sự thánh thiện đó: "Mẹ đã sống Các Mối Phúc của Chúa Giêsu hơn mọi người khác". Gương sáng của Mẹ là gương sáng về niềm vui, sự biện phân, đau khổ và trung thành: Đức Giáo Hoàng Phanxicô khẩn thiết kêu gọi "Mẹ Maria là đáng thánh của các thánh, được diễm phúc hơn mọi người khác. Nếu chúng ta theo gương của Mẹ, chúng ta sẽ được dự phần vào hạnh phúc mà thế gian sẽ không thể lấy mất khỏi chúng ta".

Các nhận định về Tông Huấn *Gaudete et Exultate* của Đức Phanxicô (Ngày 12/04/2018)

Inés San Martín của Tạp Chí Crux, trước ngày công bố Tông Huấn *Hãy Hân Hoan và Nhảy Mừng*, cho rằng không ai nghĩ tông huấn này sẽ châm ngòi cho một cuộc tranh cãi như Tông Huấn *Niềm Vui Yêu Thương*, trong đó, Đức Phanxicô thận trọng đưa ra khả thể rước lễ cho những người ly dị tái hôn dân sự. Nhưng cô thêm rằng "đĩ nhiên, Đức Phanxicô là vị giáo hoàng của những bất ngờ" nên không ai biết chắc phản ứng đối với nó sẽ ra sao".

Opus Dei: Tông huấn ngõ lời với mọi người

Christopher Wells gọi *Hãy Hân Hoan và Nhảy Mừng* là bản chỉ dẫn vào Kitô Giáo của thế kỷ 21. Jack Valero, Giám Đốc Truyền Thông của Opus Dei ở Anh, có giọng khiêm tốn hơn, cho rằng Tông Huấn nhấn mạnh tới ơn gọi nên thánh trong đời sống hàng ngày và đặc biệt nhắc đến chứng tá giáo dân. Đây cũng là sứ điệp được cổ vũ và đem ra sống bởi các thành viên của Phủ Doãn Tông Tòa Opus Dei.

Valero nói rằng: "Đây là một văn kiện tuyệt vời ngõ với mọi người, tuyệt đối là với mọi người, và bảo họ rằng bạn không cần phải là một con người đặc biệt, hay một linh mục, hoặc một nữ tu, hay một giáo hoàng mới cố gắng nên thánh. Mọi người nên cố gắng nên thánh và việc này dễ thôi: bạn chỉ cần

muốn và để Chúa thực hiện nó trong bạn, ơn thánh Chúa luôn có đó cho mọi người".

“Chính trong những việc bình thường hàng ngày của đời sống bạn sẽ tìm thấy sự nên thánh ấy...”.

Theo Valero, Đức Phanxicô phác thảo các phương cách truyền thống để nên thánh: cầu nguyện, ăn chay và làm việc bác ái, với việc nhấn mạnh tới phương cách thứ ba: “nhìn những người chung quanh ta và thấy họ đại diện Chúa Kitô đối với ta”.

Valero cũng cho rằng, ngoài các việc thương xót những người túng thiếu, nên thánh hệ ở việc “đi làm, làm việc của mình đàng hoàng, và liên hệ với các bạn đồng nghiệp tại nơi làm việc”. Thành thử “Mọi hành động liên quan tới đời sống hàng ngày, tới người khác, đều là thành phần của cố gắng nên thánh”.

Trận chiến không ngừng

Deborah Castellano Lubov của *Zenit* thì chú trọng tới khía cạnh “chiến đấu không ngừng” của việc nên thánh, không phải là chuyện cơm bữa.

Ký giả này dù có nhắc đến quan điểm “các thánh nhà bên cạnh” của Đức Phanxicô, chứ không phải các thánh xa xôi diệu vợi, nhưng khi nhắc đến “biện phân”, một việc có lẽ chỉ “dễ” với mấy môn đệ của Thánh Inhaxiô thành Loyola, chứ không dễ với bản dân thiên hạ, nên đã coi “đời sống Kitô hữu là một trận chiến”. Nếu không nghĩ như thế, thì Tông Huấn cảnh cáo rằng, chúng ta “sẽ trở thành mồi ngon của thất bại và tầm thường”. Có điều, theo ký giả này, Tông Huấn bảo đảm Chúa ban cho ta “những vũ khí rất mạnh” như cầu nguyện, suy niệm, Thánh Lễ, Xưng Tội, Châu Thánh Thể, các hành vi bác ái và nối vòng tay lớn cộng đồng.

Chống việc quá nhấn mạnh tới tín lý và luật lệ

Ký giả Edward Pentin của tờ *National Catholic Register* thì bảo Tông Huấn này “dài dòng” (lengthy). Dĩ nhiên, vì nó gồm tới 22,000 chữ, “nói về nhiều thể tài mà Đức Thánh Cha từng nhắc đi nhắc lại trong 5 năm qua”, trong đó, có việc “nhấn mạnh quá đáng tới tín lý”.

Theo Pentin, khi nhắc đến hai lạc giáo Ngô Đạo và Pêlagiô, từng được Văn Kiện *Placuit Deo* của Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin ban hành hồi tháng Hai năm nay, Đức Phanxicô có nói rộng định nghĩa về chúng. Ngài bảo ngô đạo ngày nay “phán đoán người khác dựa vào khả năng hiểu sự phức tạp của một số tín lý nào đó”. Họ cũng “thu gọn giáo huấn của Chúa Giêsu vào một thứ luận lý lạnh lùng và khắc nghiệt chỉ tìm cách thống trị mọi sự”.

Đức Giáo Hoàng nói thêm: “khi một ai đó có câu trả lời cho mọi câu hỏi, thì đó là dấu hiệu họ đang không ở trên con đường đúng. Rất có thể họ là tiên tri giả, chuyên dùng tôn giáo cho các mục đích riêng của họ, để cổ vũ các lý thuyết tâm lý học hay tri thức của riêng họ”. Ngài cũng cảnh cáo chống lại việc tin rằng biết tín lý giúp người ta trở thành “hoàn hảo và tốt hơn ‘đám quần chúng dốt nát’”.

Còn bọn tân Pêlagiô ngày nay thì bị Đức Phanxicô cho là “ám ảnh với lề luật, chi li quan tâm tới phụng vụ, tín lý và tiếng tăm của Giáo Hội, dành tầm quan trọng quá đáng cho một số qui luật” hơn là muốn lan truyền “vẻ đẹp và niềm vui của Tin Mừng và tìm kiếm người lạc lối”.

Ngài khẩn thiết “Xin Chúa giải thoát Giáo Hội khỏi các hình thức tân ngô đạo và Pêlagiô này đang đè bẹp Giáo Hội và ngăn chặn Giáo Hội tiến bước trên đường thánh thiện!”

Mạnh mẽ và thẳng thắn

Đức Hồng Y Daniel N. DiNardo, Tổng Giám Mục Galveston-Houston và là Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục/Hoa Kỳ, ngày 9 tháng Tư, lên tiếng ca ngợi Tông Huấn *Hãy Hân Hoan và Nhảy Mừng* của Đức Phanxicô vì “những lời lẽ mạnh mẽ, thẳng thắn” và “rất rõ ràng” trong cương vị “Đấng Đại Diện

của Chúa Kitô”.

Đức Hồng Y cho rằng câu “Đừng sợ nên thánh” ở số 30 đã đập thẳng vào mắt ngài trước nhất. Vì ai cũng sợ phải cố gắng nên thánh, sợ bị chê cười, chế giễu, thậm chí ghét bỏ. Nhưng đây là điều Chúa kêu gọi mỗi người chúng ta thực hành (1Tx 4:3) (số 19).

Trong số những việc cần làm để nên thánh, Đức Hồng Y lưu ý đặc biệt tới “sự lịch thiệp (civility) trong mọi tương tác của chúng ta, nhất là trong các phương tiện truyền thông”. Và ngài nhấn mạnh: “ngay trong các bất đồng gay gắt với nhau, ta phải luôn nhớ rằng Thiên Chúa mới là người phán kết, không phải con người” (Gcb 4:12).

Biện phân

Các tác giả Dòng Tên, Dòng của Đức Phanxicô, thì làm nổi bật các nét “Dòng Tên” trong văn kiện mới nhất của Đức Phanxicô. Và không nét Dòng Tên nào nổi bật trong triều giáo Hoàng Phanxicô hơn việc biện phân.

Thực vậy, linh mục Bill McCormick, SJ, khi viết bài tóm lược Tông Huấn trên tờ *Jesuit Post*, đã nhấn mạnh tới điểm này. Theo ngài, “Món mang về nhà ăn (take-away) hào nhoáng nhất lấy từ văn kiện này là sự biện phân, và sự biện phân có nghĩa gì đối với tính công đồng, thẩm quyền giáo hoàng và các áp dụng mục vụ của giáo huấn Giáo Hội”.

Linh Mục cho rằng nhờ biện phân, ta có thể giải quyết sự căng thẳng giữa “sự nên thánh của giai cấp trung lưu” và sự tầm thường. Đây là một sự căng thẳng quan trọng đối với Đức Phanxicô, người vốn khuyên ta vì Chúa hãy từ bỏ mọi sự... thế nhưng lại lo ngại là chúng ta sẽ không nhận ra và trân quý tính thánh thiện nơi những điều bình thường”.

Theo Linh Mục, “một đảng, Đức GH Phanxicô muốn chúng ta nhìn thấy sự nên thánh của những người xung quanh ta, của những người và ở những nơi ta thấy mình hiện diện. Nhưng đảng khác, Đức Phanxicô lại hỏi chúng ta sự nên thánh này làm sao mà biết được, yêu mến được, và thực hành được để đưa chúng ta lại gần Thiên Chúa hơn. Nói cách khác, ngài thúc cùi chỏ khiến ta tiến tới *magis* (điều hơn)”.

Cha McCormick cho rằng “Thích đáng xiết bao khi một Giáo Hoàng Dòng Tên hướng dẫn chúng ta nhìn thấy sự nối kết thân mật giữa ơn gọi nên thánh phổ quát và *magis* (điều hơn) của Thánh Inhaxiô thành Loyola”. Ai cũng biết khẩu hiệu của Dòng Tên là: *Ad Majorem Dei Gloriam*, Để Chúa Được Vinh Hiển **Hơn**). Cái hơn ấy chính là sự nên thánh.

Trả lời những người phê phán *Niềm Vui Yêu Thương*

Nữ ký giả Inés San Martín của *Crux* chú trọng tới một điểm khác trong *Hãy Hân Hoan và Nhảy Mừng*. Cô viết: dù trong tông huấn mới, Đức Phanxicô bàn tới nhiều thể tài văn thường có trong tư duy của ngài và trong nền linh đạo Công Giáo, “nhưng trong bối cảnh hiện nay, nó cũng đã cung cấp một nhận định gián tiếp về hai vấn đề nóng bỏng gần đây: Thứ nhất, vị giáo hoàng này thực sự tin gì về hòa ngục, đời sau, và lãnh vực tâm linh? Thứ hai, ngài trả lời ra sao những người phê bình giống hàng trăm người mới đây tụ họp tại Rôma vào hôm thứ Bảy để thách thức văn kiện *Niềm Vui Yêu Thương* năm 2016 của ngài?”

Theo cô, tuy không trực tiếp nói đến hòa ngục, nhưng Đức Phanxicô quả quyết có ma quỷ và ảnh hưởng ma quái của chúng. Về những người chỉ trích *Niềm Vui Yêu Thương*, Đức Phanxicô có cái nhìn khá âm ảm. Ngài viết: “Trái với sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần, đời sống của Giáo Hội có thể trở thành một mảnh của bảo tàng viện hay tài sản của một số ít người được chọn. Việc này có thể xảy ra khi một số nhóm Kitô hữu dành tầm quan trọng quá đáng cho một số qui luật, phong tục hay cung cách hành động. Tin Mừng lúc đó bị rút gọn và thu hẹp, mất hết nét đơn giản, sức quyến rũ và vị ngọt của nó”.

Cổ điển Phanxicô

Christopher Altieri thì cho rằng *Hãy Hân Hoan và Nhảy Mừng* là văn kiện có tính “cổ điển Phanxicô” vì bàn đến các chủ đề và thể tài vốn được coi là chủ yếu đối với Đức Phanxicô, dù chủ yếu nói đến ơn gọi nên thánh phổ quát.

Tuy nhiên, như người Ý quen nói: *la lingua batte dove il dente duole* (lưỡi liếm chiếc răng đau) nên người ta đoán trong tông huấn này, Đức Phanxicô có một số “chiếc răng đau”.

Chiếc răng đau đáng lưu ý nhất rất có thể là vấn đề di dân. Trong đoạn 102, ngài viết: “Chúng ta thường nghe nói rằng, vì chủ nghĩa duy tương đối và các thiếu sót của thế giới hiện nay, hoàn cảnh của di dân, chẳng hạn, là vấn đề ít quan trọng. Một số người Công Giáo coi nó là vấn đề hạng hai so với các vấn đề đạo đức sinh học ‘nghiêm trọng’ hơn. Nếu một chính khách đang mong có phiếu bầu mà nói như thế thì ta còn hiểu được, nhưng một Kitô hữu thì không, vì với họ thái độ thích đáng duy nhất là đứng về phía các anh chị em của chúng ta đang liều mạng sống để đem lại một tương lai cho con cái họ”.

Nét nổi bật nữa trong *Hãy Hân Hoan và Nhảy Mừng* là điều tác giả này gọi là “chiêm niệm trong hành động”. Thực vậy, Đức Phanxicô cho rằng:

“Điều không lành mạnh là yêu sự thinh lặng trong khi trốn chạy việc tương tác với người khác, muốn hòa bình và yên tĩnh trong khi trốn tránh hoạt động, tìm kiếm câu nguyện trong khi khinh ghét phục vụ. Mọi sự đều có thể chấp nhận và tích hợp vào cuộc sống của ta trên trái đất, và trở thành một phần của đường nên thánh. Ta được kêu gọi trở thành người chiêm niệm giữa lúc hành động và lớn lên trong sự thánh thiện bằng cách thi hành sứ mệnh riêng của mình một cách có trách nhiệm và quảng đại”.

Mười lăm chữ chủ yếu

Antoine Mekary của ALETEIA thì liệt kê 15 chữ chủ yếu của *Hãy Hân Hoan và Nhảy Mừng*: Các Mối Phúc (số 63), Đức Maria (số 176), Bách Hại (số 92-93), Hân Hoan (các số 122 và 126), Thinh Lặng (các số 149, 150 và 151), Thánh Thể (số 157), Chứng Từ (số 138), Khiêm Nhường (các số 118, 119 và 120), Ma Quỷ (các số 158-161), Liên Mạng (số 155), Ý Thức Hệ (các số 100 và 101), Người Nghèo (các số 96 và 97), Di Dân (các số 102 và 103), Mạnh Dạn Truyền Giáo (các số 129, 130 và 131).

Không theo các vị tiền nhiệm

Tạp Chí LifeSiteNews thì cho biết tại sao các vị tiền nhiệm của Đức Phanxicô không đồng ý với ngài. Vì phá thai là quan trọng nhất trong mọi vấn đề nhân quyền.

Tạp chí trên cho rằng Đức Phanxicô coi phá thai cũng tương đương như các vấn đề luân lý khác như di dân chẳng hạn, ngược với các vị tiền nhiệm coi phá thai là vấn đề trầm trọng nhất. Chính vì thế, ngài chỉ trích những người coi di dân là một vấn đề “hạng hai so với các vấn đề đạo đức sinh học nghiêm trọng hơn”.

Tạp chí trên trích dẫn Đức Gioan Phaolô II coi quyền sống là nhân quyền căn bản nhất, đệ nhất hạng. Do đó, Tạp Chí này cho rằng, trong *Hãy Hân Hoan và Nhảy Mừng*, Đức Phanxicô đã “huấn quyền hóa một ý thức hệ mà chính ngài đã phát biểu sáu tháng sau ngày lên ngôi giáo hoàng, khi ngài nói với tạp chí *America* rằng: ‘chúng ta không thể chỉ nhấn mạnh đến các vấn đề liên quan tới phá thai, hôn nhân đồng tính và sử dụng các phương pháp ngừa thai’. Ngài chỉ trích Giáo Hội bị ‘âm ảnh’ với các vấn đề luân lý này trong điều tờ *New York Times* gọi rất đúng là một nhận định ‘gây chấn động khắp Giáo Hội Công Giáo Rôma’”.

Tạp Chí này cho rằng “luận điểm táo bạo của một vị giáo hoàng cho rằng không nên coi các vấn đề đạo đức sinh học như việc sát hại những con người vô tội, rất trẻ quan trọng hơn việc ‘chào đón’ các di dân xem ra chưa từng có”, nhất là vì văn kiện này được công bố nhân dịp Lễ Truyền Tin. Đây cũng là quan điểm của nhóm phò sự sống lớn nhất của Mỹ là nhóm Susan B. Anthony List. Nhóm này cho rằng *Hãy Hân Hoan và Nhảy Mừng* “làm mờ chiến tuyến và gây nên hàm hồ lẫn lộn”.

Tuy nhiên, theo Christopher Wells của *Crux*, Greg Schleppenbach, phó giám đốc của Văn Phòng Các Sinh Hoạt Phò Sự Sống của Hội Đồng Giám Mục/Hoa Kỳ, cho rằng tông huấn này không có gì mới lạ vì Giáo Hội vốn chủ trương phải hăng say bảo vệ như nhau mọi sự sống con người, ở mọi giai đoạn, và trong mọi điều kiện. Nên phải đọc đoạn nói về chống phá thai như lời kêu gọi những người phò sự sống chỉ biết chống phá thai mà loại bỏ mọi vấn đề khác, như nhận định của Charles Camosy, giáo sư đạo đức học tại Đại Học Fordham.

Có điều, Giáo Sư Camosy khuyên các đồng minh công khai của Đức Phanxicô nên lớn tiếng hơn chút nữa trong việc bảo vệ sự sống con người, chứ hiện họ không “rõ ràng, cương quyết, và hăng say” cho lắm trong việc bảo vệ sự sống các trẻ chưa sinh.

Ơn thánh mới là trọng tâm

Austen Ivereigh, người viết tiêu sử của Đức Phanxicô, thì cho rằng những người chỉ trích Đức Phanxicô không hiểu chút gì về ngài. Theo ông, *Niềm Vui Yêu Thương* chẳng hạn không tập trung vào việc bảo vệ sự thật của hôn nhân ở bình diện văn hóa và luật lệ mà nhằm mở rộng đường vào ơn thánh, giúp người ta sống sự thật này.

Trong *Hãy Hân Hoan và Nhảy Mừng*, ngài cũng kêu gọi mọi người mở lòng mình ra đón nhận ơn thánh.

Tác giả này cho rằng Đức Phanxicô theo đường hướng của Thánh Augustinô coi ơn thánh là hồng phúc bên trong luôn có đó cho chúng ta trong cầu nguyện khiêm nhường khi chúng ta sai phạm, và trong sai phạm này, Thiên Chúa luôn dùng sáng kiến để thay đổi con người.

Cũng theo Thánh Augustinô, các yếu đuối của con người không được ơn thánh chữa lành một lúc là xong, nhưng sự nên thánh của ta lớn mạnh dần với thời gian trong việc chúng ta khiêm nhường tiếp nhận ơn thánh, từng bước, từng bước, giữa những giới hạn của hoàn cảnh và sức lực.

Ngược lại, “không thừa nhận từ tận đáy lòng và một cách cầu nguyện các giới hạn của ta sẽ ngăn cản ơn thánh làm việc hữu hiệu ở trong ta” vì chúng ta tự đóng cửa không cho điều ta nghĩ ta không cần bước vào.

Theo tác giả này, Đức Phanxicô tin rằng việc Giáo Hội nhấn mạnh tới sự thật và giới luật luân lý mà không nhấn mạnh tới tính trung tâm của ơn thánh đã khiến lời mời gọi của Kitô Giáo trở nên góm guốc, thậm chí đe dọa, và là một lý do tại sao nhiều người đã ngưng lắng nghe Giáo Hội”

Không chỉ để trả lời phe chỉ trích

Phil Lawler, một ký giả Công Giáo bảo thủ, thì cho rằng *Hãy Hân Hoan và Nhảy Mừng* không phải chỉ để trả lời phe chỉ trích, như truyền thông thể tục vốn nghĩ.

Thực vậy, theo Lawler, Tờ *New York Times* cho chạy hàng tít: “Đức Giáo Hoàng Phanxicô đặt việc Quan Tâm Di Dân và Chống Đối Phá Thai Trên Cùng Một Vị Thế Như Nhau”. Hãng Tin *Reuters* cho rằng theo Đức Phanxicô “Chống Các Bất Công Xã Hội Cũng Quan Trọng Như Chống Phá Thai”; Tờ *Wall Street Journal* cho chạy hàng tít: “Đức Giáo Hoàng nói Đấu Tranh Chống Nghèo Đói Cũng Nhất Thiết Như Chống Phá Thai”; còn hãng *CNN* thì nói: “Đức Giáo Hoàng Phanxicô Nói Rằng Giúp Người Nghèo Và Di Dân Cũng Quan Trọng Như Chống Phá Thai”.

Tờ *New York Times* cho rằng Đức Phanxicô “đánh trả các nhà phê phán bảo thủ bên trong Giáo Hội”. Tờ *Wall Street Journal* nhận định: tông huấn là “cố gắng mới nhất của ngài nhằm tái điều chỉnh các ưu tiên của giáo huấn luân lý của Giáo Hội khỏi điều ngài gọi là quá nhấn mạnh tới nền đạo đức tính dục và y học”.

Lawler cho rằng các nhận định trên không hẳn phi lý. Vì Đức Phanxicô quả có những đoạn nhắm vào người Công Giáo bảo thủ. Nhất là lúc ngài đề cập tới các thuyết tân Ngộ Đạo và Tân Pêlagiô.

Tuy nhiên, chủ đích của *Hãy Hân Hoan và Nhảy Mừng* không phải thế, mà là làm thế nào để nên thánh trong đời sống bình thường hàng ngày.

Chúng ta đang đi về đâu?

Tuy nhiên, người thân tín của Đức Phanxicô dường như nghĩ khác. Vị này cho rằng, *Hãy Hân Hoan và Nhảy Mừng* là câu trả lời cho câu hỏi: “Chúng ta đang đi về đâu?” (của hội nghị thứ Bảy qua tại Rôma để chỉ trích *Niềm Vui Yêu Thương*)

Thực vậy, theo Claire Giangravé của *Crux*, ít nhất đó là quan điểm của Đức Tổng Giám Mục Angelo De Donatis, vị đại diện của Đức Phanxicô cai quản Giáo Phận Rôma, và là người trình bày chính Tông Huấn *Hãy Hân Hoan và Nhảy Mừng* tại cuộc họp báo 9 tháng Tư, và ngài trả lời: Giáo Hội đang tiến trên đường thánh thiện. Giáo Hội sẽ trống rỗng nếu không giữ vững đường nên thánh của mình.

Nhà báo Valente, một trong ba vị hiện diện trên bàn chủ tọa cuộc họp báo, cho rằng dù không trực tiếp trả lời những người chỉ trích *Niềm Vui Yêu Thương*, nhưng *Hãy Hân Hoan và Nhảy Mừng* nổi tiếp đường hướng của *Niềm Vui Yêu Thương*. Vì nó trình bày “nhu cầu ơn thánh trên căn bản từng giờ từng phút một” của những con người trên thực tế của đời thường. Quan điểm này, trong yếu tính, “kết hợp hai văn kiện”.

Chính để làm nổi bật khía cạnh “những con người thực tế” của đời thường trên, mà buổi họp báo công bố *Hãy Hân Hoan và Nhảy Mừng*, ngoài Đức Tổng Giám Mục Donatis, chỉ có hai người khác đều là giáo dân.

Léon Bloy và tình yêu

Chỉ có bản tin của CNA ngày 9 tháng tư là lưu ý tới sự kiện: trong bài diễn văn đầu tiên trên ngôi giáo hoàng, Đức Phanxicô đã trích dẫn Léon Bloy, người tân tông Pháp, đồng thời là một tác giả và một nhà huyền nhiệm từng gây ảnh hưởng cho một số tiếng nói văn học quan trọng nhất thời hiện đại. Trong *Hãy Hân Hoan và Nhảy Mừng*, ngài lại trích dẫn Léon Bloy một lần nữa, vì ông này cho rằng “thảm kịch lớn nhất và duy nhất ở trên đời là không trở nên một vị thánh”.

Đức Phanxicô còn trích dẫn một câu khác của nhà tư tưởng này: “Tình yêu không làm bạn ra yếu ớt, vì nó là nguồn của mọi sức mạnh”. *Hãy Hân Hoan và Nhảy Mừng* quả được viết trong yêu thương và nên được đọc trong yêu thương.

Tuy nhiên, nó được chào đón bằng đủ mọi thái độ, trong đó, có cả hoài nghi, phê phán. Facebook và Tweeter trong mấy ngày qua phản ánh hiện tượng này. Điều này dễ hiểu vì chính *Hãy Hân Hoan và Nhảy Mừng* cũng không thiếu các phê phán. Hiện tượng này khiến nhiều sáng kiến của Đức Phanxicô không được lưu ý thích đáng. Nhất là điểm ngài nhấn mạnh rằng đức ái nằm ở tâm điểm sự thánh thiện. Nên nếu các nhà lãnh đạo Công Giáo và các học giả không tiếp nhận và thảo luận văn kiện này bằng đức ái, thì văn kiện này mãi mãi chỉ là chuyện tri thức vô bổ.

Nguyên Văn Lá Thư của Đức Phanxicô xin lỗi về tai tiếng lạm dụng tình dục ở Chile

(Ngày 12/04/2018)

Việc phải đến đã đến: Đức Phanxicô chính thức và rất khiêm nhường lên tiếng xin lỗi về việc xử lý tai tiếng lạm dụng tình dục ở Chile. Ký Giả Gerard O’Connell của tờ *America* cho rằng đây là “bóng dáng của việc khởi đầu một cơn động đất trong Giáo Hội Chile”.

Thực vậy, trong lá thư dài 3 trang, Đức Phanxicô nhìn nhận ngài đã mắc “nhiều lầm lỗi nghiêm trọng” trong việc xử lý vụ tai tiếng này và xin sự tha thứ. Sau đó, ngài đã đưa ra hai biện pháp quan trọng: ngài sẽ triệu tập một cuộc họp toàn thể các giám mục Chile tại Rôma và sẽ mời 3 người tố cáo Đức Cha Barros tới gặp ngài trong 1 dịp khác.

Đức Phanxicô không ngần ngại cho biết lầm lỗi của ngài trầm trọng như thế nào. Lời ngài, “Tôi đã sa vào các lầm lỗi nghiêm trọng khi lượng giá và nhận thức tình thế, đặc biệt vì thiếu thông tin trung thực và quân bình”.

Thông tin ấy chắc chắn là trách nhiệm của các phụ tá. Nhưng ngài nhận lấy trách nhiệm xin lỗi: “tôi xin sự tha thứ của tất cả những ai tôi đã xúc phạm”.

Nên biết rằng Đức Phanxicô có động thái trên sau khi đọc phúc trình 2,300 trang của Đức Tổng Giám Mục Scicluna tổng kết cuộc điều tra của ngài với 64 chứng nhân tại Hoa Kỳ và Chile từ 17 tháng Hai, tới 1 tháng Ba, 2018.

Trong bức thư của ngài, được công bố cho báo chí tại Chile và tại Rôma, Đức Phanxicô cảm ơn các nạn nhân và nhiều người khác đã “trung thực, can đảm và có cảm thức giáo hội” trong việc xuất hiện và tỏ hết tâm can với Đức Tổng Giám Mục Scicluna. Ngài cũng cảm ơn các đặc phái viên của ngài và các phương tiện truyền thông đã hành động “một cách chuyên nghiệp trong việc xử lý trường hợp hết sức tế nhị này, tôn trọng quyền các công dân được biết tin tức và danh thơm tiếng tốt của những người ra làm chứng”. *Chúa Phục Sinh, cho thấy đây không hẳn là một hạ nhục mà là một dịp may để thanh tẩy và trỗi dậy. Mời bạn đọc xem nguyên văn lá thư, dựa theo bản dịch tiếng Anh của CNA/EWNT News:*

Các hiền huynh trong hàng giám mục thân mến: việc tiếp nhận vào tuần trước, ngày 20 tháng Ba, 2018, các văn kiện cuối cùng hoàn tất bản phúc trình đệ trình cho tôi bởi hai đặc phái viên do tôi phái tới Chile, với tổng cộng hơn 2,300 trang, đã thúc giục tôi viết lá thư này. Tôi bảo đảm với các hiền huynh lời cầu nguyện của tôi và tôi muốn chia sẻ với các hiền huynh niềm xác tín này: các khó khăn hiện nay cũng là dịp để tái lập lòng tin trong Giáo Hội, một lòng tin bị sút mẻ vì các sai lầm và tội lỗi của ta, và để hàn gắn các thương tích vẫn chưa ngừng rướm máu trong toàn bộ xã hội Chile.

Không có đức tin và việc cầu nguyện, tình huynh đệ không thể nào có được. Do đó, nhân Chúa Nhật thứ hai Phục Sinh này, nhân ngày thương xót, tôi hiến tặng các hiền huynh suy niệm này với lòng mong ước mỗi hiền huynh cùng đồng hành với tôi trên hành trình nội tâm mà tôi vốn đã khởi hành trong mấy tuần lễ vừa qua, để chính Chúa Thánh Thần, chứ không phải các quan tâm của ta, hay, tệ hơn nữa, lòng hãnh diện bị thương tích của ta, sẽ hướng dẫn ta bằng các hồng ân của Người.

Đôi khi, lúc có quá nhiều sự ác làm linh hồn kinh hãi và xô đẩy ta vào thế giới như kẻ bơ phờ, bị trói kín trong “những lâu đài mùa đông” ám cúng, tình yêu Thiên Chúa xuất hiện để gặp gỡ ta và thanh tẩy các ý hướng của ta ngõ hầu ta yêu thương như những con người tự do, trưởng thành, và sáng suốt. Khi các phương tiện truyền thông nhục mạ ta, trình bày một Giáo Hội gần như lúc nào cũng ở trong bóng tối của những ngày đầu con trăng, thiếu hẳn Mặt Trời công lý, chúng ta bị cám dỗ nghi ngờ chiến thắng Vượt Qua của Đấng Trỗi Dậy. Tôi tin rằng như Thánh Tôma Tông Đồ, ta đừng sợ phải nghi ngờ nhưng đúng hơn sợ sự cao ngạo muốn được thấy mà không cần tin vào chứng từ của những

người đã được nghe lời hứa hẹn đẹp đẽ nhất từ môi miệng của Chúa.

Hôm nay, tôi muốn nói với các hiền huynh không phải các bảo đảm, mà đúng hơn, là một điều mà Chúa tặng ta để ta cảm nghiệm mỗi ngày: niềm vui, sự bình an được tha hết tội lỗi và hoạt động của ơn thánh Người.

Về phương diện ấy, tôi muốn nói lên lòng biết ơn của tôi với Đức Cha Charles Scicluna, Tổng Giám Mục Malta và Cha Jordi Bertomeu Farnós, viên chức của Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, về công việc phi thường lắng nghe một cách ân cần và đầy tương cảm 64 chứng từ mà các ngài thu thập mới đây cả ở New York lẫn ở Santiago, Chile. Tôi gửi các ngài đi để lắng nghe bằng cõi lòng và sự khiêm tốn. Sau đó, khi các ngài đệ trình lên tôi bản phúc trình và, cách riêng, việc lượng định của nó về pháp lý và mục vụ đối với các tín liệu đã thu thập, các ngài thừa nhận với tôi rằng các ngài cảm thấy bị choáng ngợp trước nỗi đau của rất nhiều nạn nhân các vụ lạm dụng lương tâm và quyền hành trầm trọng và, cách riêng, các hành vi lạm dụng tình dục bởi những người thánh hiến tại xứ sở các hiền huynh chống các vị thành niên, là những người, lúc đó, không được lưu ý nghiêm túc, thậm chí còn bị cướp mất sự vô tội nữa.

Sự biết ơn thân ái nhất và tận đáy lòng nhất chúng ta phải nói lên trong tư cách các mục tử với những người đã trung thực, can đảm và có cảm thức về Giáo Hội muốn được gặp gỡ các phái viên của tôi và bày tỏ với các ngài các thương tích trong linh hồn họ. Đức Cha Scicluna và Cha Bertomeu cho tôi hay: một số giám mục, linh mục và phó tế, giáo dân nam nữ ở Santiago và Osorno đã tới Giáo Xứ Holy Name ở New York hay văn phòng tại Sotero Sanz, ở Providencia, với một sự chín chắn, tôn trọng và tốt bụng hết sức đáng khâm phục.

Thêm vào đó, những ngày tiếp theo sau sứ vụ đặc biệt ấy còn được mục kích một sự kiện có giá trị khác mà chúng ta nên lưu ý nhiều cho các dịp khác, vì không những bầu khí tín cẩn đạt được trong chuyến viếng thăm này đã được duy trì, mà không lúc nào bị sa vào cơn cám dỗ muốn biến sứ vụ tế nhị này thành màn xiếc truyền thông. Về phương diện này, tôi muốn cảm ơn các tổ chức và các phương tiện truyền thông khác nhau về tính chuyên nghiệp của họ trong việc xử lý một vụ tế nhị như thế, biết tôn trọng quyền của các công dân được hưởng thông tin và danh thơm tiếng tốt của những người cung khai.

Giờ đây, sau khi cẩn thận đọc biên bản của “sứ vụ đặc biệt” này, tôi tin tôi có thể quả quyết rằng các chứng từ thu thập được đã nói lên một cách sắc nét, không thêm bớt hay pha chế giả vờ, nhiều cuộc đời bị nhục hình như bị đóng đinh và tôi thú nhận với các hiền huynh rằng điều này làm tôi đau đớn và xấu hổ.

Xem xét tất cả những điều ấy, tôi viết thư cho các hiền huynh, đang họp nhau trong Đại Hội lần thứ 115, để khiêm cung xin các hiền huynh hợp tác và trợ giúp trong việc biện phân các biện pháp ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cần được thông qua để tái lập sự hiệp thông giáo hội tại Chile, với mục tiêu sửa chữa bao nhiêu có thể vụ tai tiếng này và tái lập công lý.

Tôi dự định mời các hiền huynh tới Rôma để thảo luận các kết luận và chuyến thăm viếng nói trên và cả các kết luận của tôi nữa. Tôi nghĩ cuộc gặp gỡ này sẽ là một cuộc gặp gỡ huynh đệ, không có thiên kiến hay tiên niệm, mà chỉ có một mục tiêu là làm cho sự thật tỏa sáng trong đời sống ta. Về ngày giờ, tôi ủy thác cho Tổng Thư Ký Hội Đồng Giám Mục cho tôi các khả thể khác nhau.

Còn về trách nhiệm của tôi, tôi thừa nhận, và tôi muốn các hiền huynh chuyển giao lời thừa nhận này một cách trung thành y hệt, rằng tôi đã mắc những sai lầm nghiêm trọng trong việc lượng định và nhận thức tình thế, đặc biệt vì thiếu thông tin trung thực và quân bình. Ngay lúc này đây, tôi xin sự tha thứ của tất cả những ai tôi đã xúc phạm và tôi hy vọng có thể đích thân làm việc này, trong những tuần lễ sắp tới, trong các cuộc gặp gỡ mà tôi sẽ có với các đại diện của những người được phỏng vấn.

Hãy ở lại trong Thấy: những lời của Chúa này vang dội liên tiếp trong những ngày này. Chúng có ý nói đến các mối liên hệ bản thân, tình hiệp thông, tình huynh đệ lôi cuốn và mời gọi. Hợp nhất với

Chúa Kitô như những cành cây với cây nho, tôi mời các hiền huynh tháp nhập vào lời cầu nguyện của các hiền huynh trong những ngày sắp tới lòng hào hiệp sẽ chuẩn bị ta dự cuộc gặp gỡ nói trên và sau đó làm cho những điều chúng ta vừa suy niệm được diễn dịch thành các hành động cụ thể.

Thậm chí điều thích đáng là Giáo Hội tại Chile nên liên tục cầu nguyện. Lúc này hơn bao giờ hết, chúng ta không thể sa trở lại vào cơn cám dỗ nói năng dài dòng hay bám lấy “những điều tổng quát”. Thời buổi này, chúng ta hãy nhìn lên Chúa Kitô. Hãy nhìn ngắm cuộc đời và các cử chỉ của Người, nhất là lúc Người chỉ cho chúng ta lòng cảm thương và lòng thương xót đối với những người sai lạc. Chúng ta hãy yêu thương trong sự thật, hãy xin được sự khôn ngoan trong lòng và hãy hồi tâm.

Trong khi chờ tin của các hiền huynh và xin Đức Cha Santiago Silva Retamales, Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Chile, cho đăng thư này càng nhanh càng tốt, tôi ban phép lành của tôi và xin các hiền huynh vui lòng tiếp tục cầu nguyện cho tôi.

Ba vị giáo hoàng gần đây nhất đã khai phá quan điểm giáo hoàng có thể sai lầm

(Ngày 17/04/2018)

Trong một bài phân tích tin tức ngày 16 tháng Tư, nữ ký giả Inés San Martín của tạp chí *Crux* cho rằng ba vị giáo hoàng gần đây nhất đã triển khai một quan điểm về tính có thể sai lầm nơi các vị giáo hoàng.

Như mọi người đã biết, gần 150 năm trước đây, Đức Piô IX đã dẫn dắt Giáo Hội tới chỗ tuyên bố tín điều Đức Giáo Hoàng vô ngộ trong các tuyên bố long trọng về đức tin và luân lý, nhờ thế, các ngài được gìn giữ khỏi mọi khả thể sai lầm. Đó là đỉnh cao của nhiều thế kỷ cố gắng cung cấp cho tín hữu một cảm thức tuyệt đối chắc chắn rằng các vị giáo hoàng không, thậm chí không thể, sai lầm khi nói tới giáo huấn.

Dù không hẳn nói ra, điều mà ba vị giáo hoàng gần đây nhất từng làm là khai phá một "tín điều" song song về tính có thể sai lầm của vị giáo hoàng khi nói tới các vấn đề thực hành.

Hàng thế kỷ nay, các vị giáo hoàng không bao giờ công khai xin lỗi về bất cứ điều gì; hoàn toàn đúng theo nghĩa đen, làm giáo hoàng có nghĩa là không bao giờ phải nói lời xin lỗi. Chắc chắn, điều này không có nghĩa các ngài thiếu lý do để làm thế, nhưng làm thế bị coi là không xứng hợp, không vương giả. Nó bị coi là dấu hiệu của yếu đuối, bất xứng với Người Kế Vị Thánh Phêrô.

Tuy nhiên, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã phá vỡ lối suy nghĩ ấy phần nào liên quan tới việc xin lỗi. Năm 1998, nhà báo Ý, Luigi Accattoli, liệt kê ít nhất 94 lời xin lỗi của vị Giáo Hoàng người Balan này trong cuốn sách tựa là *Khi Một Vị Giáo Hoàng Xin Sự Tha Thứ* (When a Pope Asks Forgiveness).

Trong 27 năm trên ngôi giáo hoàng, Đức Gioan Phaolô II đã đưa ra nhiều lời xin lỗi, lên tiếng nhân danh Giáo Hội. Các loạt “lỗi tại tôi” này ngó với nhiều đối tượng khác nhau từ những cá nhân bị Giáo Hội gây hại như Galileo Galilei, tới những nhóm người như những ai bị Tòa Dị Giáo kết tội, các người Hồi Giáo bị Thập Tự Quân sát hại và các người Châu Phi bị bắt làm nô lệ với sự góp tay của Giáo Hội.

Đi xa hơn, trong năm 2000, năm Đại Thánh, vào “Ngày Hồng Ân”, Đức Gioan Phaolô II đã nhân danh Giáo Hội xin lỗi cho các tội mà con cái Giáo Hội đã phạm chống lại người Do Thái, lạc giáo, phụ nữ, Gypsies và các dân tộc bản địa.

Lúc đó, Đức Hồng Y Joseph Ratzinger, vị sau này trở thành Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, đã giúp đưa ra một cái khung thần học cho việc xin lỗi qua văn kiện có tựa đề là *Ký Ước Và Hòa Giải: Giáo Hội và Các Lỗi Lầm Của Quá Khứ*.

Văn kiện trên nhắc nhở chúng ta rằng cho dù việc xin lỗi là nhân danh Giáo Hội, nhưng việc làm sai là của các Kitô hữu cá nhân, vì Giáo Hội, tự mình, vốn luôn thánh thiện.

Người ta có thể lý luận rằng bất kể các việc xin lỗi này có tính cách mạng bao nhiêu, Đức Gioan Phaolô II vẫn không xin lỗi vì các sai phạm của chính bản thân ngài. Thay vào đó, ngài chỉ đưa ra các quyết định có tính định chế để xin sự tha thứ nhân danh Giáo Hội vì các tội lỗi và sai lầm trong quá khứ.

Đức Giáo Hoàng hưu trí Bênêdictô XVI đã đẩy truyền thống ấy xa hơn nữa, bằng cách ban hành điều lúc ấy được coi như một lời xin lỗi có tính lịch sử đối với các nạn nhân bị giáo sĩ lạm dụng tình dục tại Ai Nhĩ Lan. Ngỏ lời trực tiếp với các nạn nhân và gia đình họ trong một lá thư mục vụ dài 8 trang, Đức Bênêdictô viết: “Anh chị em đau khổ một cách nặng nề và tôi thực sự hối lỗi”.

Năm 2010, ngài viết “Tôi biết rằng không điều gì có thể tháo bỏ điều làm lẫn anh chị em phải chịu. Niềm tin thác của anh chị em đã bị phản bội và phẩm giá anh chị em đã bị vi phạm”.

Nhưng vị giáo hoàng người Đức đã không chỉ xin lỗi vì các lỗi lầm có tính định chế của Giáo Hội mà còn vì các lỗi lầm riêng của ngài.

Lần đầu tiên ngài làm thế là năm 2006, sau bài diễn văn nổi tiếng về trạng thái Kitô Giáo trong thế giới ngày nay mà ngài đọc tại Đại Học Regensburg ở Đức. Bài diễn văn ấy, tựa là *Đức Tin, Lý Trí và Đại Học: Các Ký Ước và Suy Tư*, nói về khuynh hướng của Tây Phương muốn tách biệt lý trí khỏi đức tin.

Tuy nhiên, trong bài diễn văn ấy, ngài có trích dẫn một vị hoàng đế Byzantine thế kỷ 14, người cho rằng Muhammad chỉ mang đến “những điều xấu xa và bất nhân” và bạo lực “bất tương hợp với bản chất Thiên Chúa và bản tính của linh hồn”.

Bị lấy khỏi dòng văn, điều trên bị coi là một cuộc tấn công chống lại Hồi Giáo, và đã làm nổi lên một cuộc phản đối rộng lớn khắp thế giới Ả Rập. Nhiều người bị giết vì thế.

Năm ngày sau, trong bài diễn văn lúc đọc Kinh Truyền Tin Chúa Nhật, tại dinh mùa hè ở Castel Gandolfo, Đức Bênêdictô XVI đã xin lỗi vì nhận xét của ngài. Ngài nói rằng ngài “hối lỗi sâu xa” vì phản ứng mà một số đoạn của bài diễn văn đã gây nên.

Ngài nói: “Những đoạn này thực ra là lời trích dẫn từ một bản văn thời trung cổ, những lời trích dẫn không hề nói lên suy nghĩ riêng của tôi”.

Năm 2009, như một phần trong cố gắng bao quát hơn từ một con người vốn bị gọi là “Chó Canh của Thiên Chúa” (“God’s Rottweiler”) nhằm vươn tay ra với mọi người bất đồng, trong đó, có nhóm duy truyền thống là Hội Piô X, ngài đã cất vạ tuyệt thông cho 4 giám mục trước đó được tấn phong thành sự nhưng trái phép.

Trong số đó, có vị giám mục chối bỏ nạn Diệt Chủng Do Thái là Đức Cha Richard Williamson. Thế là không biết bao nhiêu hàng tít tố cáo Đức Giáo Hoàng “phục hồi chức vụ cho người bác bỏ Nạn Diệt Chủng” được loan truyền khắp thế giới.

Mấy tuần sau, Đức Bênêdictô ban hành một lá thư gửi mọi giám mục trên thế giới xin lỗi về những thương tích do vụ việc gây ra, tỏ “lòng hối tiếc sâu xa” trước lầm lỗi phạm phải trong diễn trình vươn tay ra với Hội và các thành viên của nó. Thậm chí, ngài còn thừa nhận rằng phần lớn những đau lòng này đáng lẽ đã tránh được nếu Vatican chịu dùng Internet để tìm hiểu về 4 vị giám mục đang bàn này.

Tuần trước, bằng lời xin lỗi một nhóm nạn nhân người Chile của nạn giáo sĩ lạm dụng tình dục, Đức Giáo Hoàng Phanxicô còn đi xa hơn nhiều bằng cách định chế hóa chính truyền thống các vị giáo

hoàng đích thân xin lỗi. Trong lá thư gửi các giám mục Chile, ngài viết: “tôi nhìn nhận và tôi muốn các hiền huynh thông đạt điều này một cách chính xác, rằng tôi đã phạm các sai lầm nghiêm trọng trong phán đoán và nhận thức tình huống, nhất là do việc thiếu thông tin trung thực và quân bình”.

Cuối tháng này, Đức Phanxicô sẽ gặp 3 nạn nhân bị lạm dụng là James Hamilton, Juan Carlos Cruz và Jose Andres Murillo, những người đã lớn tiếng hơn hết liên quan tới nạn giáo sĩ lạm dụng tình dục tại Chile và việc che đậy có hệ thống, nhưng lá thư được công bố hôm thứ Tư còn bao gồm lời xin lỗi “với mọi người tôi đã xúc phạm”.

Một trong các nạn nhân trên nhận định rằng Đức Phanxicô đã mở mắt ra với thực tại. Thiên nghĩ đây là một nhận định đúng đắn, chứ không hẳn một khai phá tín điều mới. Giáo Hội ngày càng gạt bỏ những "trang phục" không cần thiết để được "lộ tẩy" bằng chính sự thánh thiện của mình. Thừa nhận thực tại lầm lỗi trong thực hành không hề là một tín lý mới, mà chỉ là một cố gắng gạt bỏ, hồi tâm...

Ai chịu trách nhiệm đưa tin sai cho Đức Phanxicô trong vụ Barros?

(Ngày 28/04/2018)

Tai tiếng bao che lạm dụng tình dục ở Chile đang làm uy tín của Đức Phanxicô bị thiệt hại nặng nề. Theo ngài, cuộc khủng hoảng đau lòng này là do tin tức không chân thực và quân bình. Mà tin tức này chắc chắn ngài không chịu trách nhiệm. Ai chịu trách nhiệm? Đó là câu hỏi đặt ra từ lâu, từ những ngày chưa có tuyên bố của Đức Phanxicô. Vị sứ thần Tòa Thánh tại Chile thì hoàn toàn im lặng. Còn người đứng đầu giáo hội Chile thì quả quyết rằng không phải ngài cũng như bất cứ vị giám mục Chile nào. Và ngài tha thiết mong những người chịu trách nhiệm hãy xuất hiện và thừa nhận với mọi người, một điều không phải riêng ngài mong đợi mà là toàn thể Giáo Hội, những người không muốn Đức Giáo Hoàng của họ bị một tai tiếng quá lớn về uy tín như thế này.

Nữ Ký giả Inés San Martin của tờ *Cruz*, nhân dịp này, duyệt lại một số những người có thể chịu trách nhiệm đối với thứ tin tức không hẳn Fake News như Ông Trump thường tố cáo, mà là không chân thực và quân bình như Đức Phanxicô rất đúng khi nói vậy.

Theo San Martin, một số vị giám mục, trong đó, có các Hồng Y Francisco Javier Errázuriz và Ricardo Ezzati, cựu và đương kim Tổng Giám Mục Santiago, Chile, đã lên tiếng bác bỏ việc thông tin sai cho Đức Phanxicô. Nhưng theo San Martin, các nạn nhân và một số giáo sĩ không tin như thế.

Năm nay đã 84, Đức Hồng Y Errázuriz đã nghỉ hưu, nhưng ngài lãnh đạo Giáo Hội tại Santiago từ 1998 tới 2010. Dù tuổi cao, ngài vẫn có một ảnh hưởng lớn đối với Giáo Hội Chile vì vai trò là một trong 9 vị trong Hội Đồng 9 Hồng Y của Đức Phanxicô.

Tuần rồi, ngài cho hay trong vai trò cố vấn cho Đức Giáo Hoàng, ngài không có nhiệm vụ “thông tri cho Đức Giáo Hoàng về những khó khăn, các sai lầm và tội ác có thể có xảy ra trong Giáo Hội”.

Còn Đức Hồng Y Ezzati thì trong cuộc họp báo tuần qua, ngài quả quyết rằng cả ngài lẫn Giáo Hội Chile không lừa dối Đức Giáo Hoàng, và kêu gọi ai đó chịu trách nhiệm hãy xuất đầu lộ diện. Ngài nói: “Những ai phạm sai lầm này nên nhìn nhận chúng, hối lỗi và sửa những sai lầm này”.

Theo San Martin, một số linh mục nhấn mạnh rằng sau khi Đức Hồng Y Ezzati đưa ra những nhận xét trên, không ai hoan nghênh ngài cả. Họ cho rằng khi nói đến lạm dụng tình dục "ngài hoàn toàn phủ nhận thực tại".

Đức Hồng Y Ezzati đã 76 tuổi, có nghĩa là ngài đã đệ đơn từ chức vì đây là điều bắt buộc đối với mỗi giám mục khi đã 75 tuổi. Ngài được bổ nhiệm làm tổng giám mục Santiago vào tháng 12 năm 2010, hai tháng trước khi Vatican kết án Cha Karadima.

Một vị khác có thể có trách nhiệm là vị sứ thần Tòa Thánh tại Chile, Đức Tổng Giám Mục Ivo Scalpolo, người đã ở Chile từ tháng 7 năm 2011. Ngài được Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI chuyển đến đó bốn tháng sau khi Cha Karadima bị Tòa thánh Vatican kết tội.

Trong tư cách sứ thần, Đức Cha Scalpolo đóng một vai trò quan trọng trong việc bổ nhiệm Đức Cha Barros cho Giáo Phận Osorno, vì một phần trong công việc của ngài là gửi về Vatican một danh sách gồm ba ứng viên khi bất cứ giáo phận nào cần một giám mục. Ngài giả thiết cũng phải cố vấn cho Tòa Thánh trong việc bổ nhiệm sáu giám mục khác được bổ nhiệm bởi Đức Phanxicô, và một số trong bảy vị được bổ nhiệm bởi Bênêđictô XVI trong thời kỳ ngài làm giáo hoàng.

Vị sứ thần này nay đã gần 65 tuổi, vì vậy về mặt giáo luật, ngài chưa buộc phải từ chức. Ngài cương quyết giữ im lặng, không bình luận gì trước công chúng về lá thư của Đức Giáo Hoàng.

Mặc dù tin rằng cả hai vị trên nên bị tước bỏ chức vụ, một giáo dân có kiến thức bên trong của Giáo Hội Chile nói với *Cruz*: ông có đủ bằng chứng để tin rằng cả Hồng Y Ezzati lẫn Đức Tổng Giám Mục Scalpolo đã làm mọi thứ có thể để cung cấp thông tin cần thiết cho Đức Giáo Hoàng.

Tuy nhiên, trong các cuộc phỏng vấn khác nhau và thậm chí trên phương tiện truyền thông xã hội, một số nạn nhân của Cha Karadima đã nhấn mạnh rằng cả ba vị trên phải chịu trách nhiệm đối với việc thông tin sai lạc cho Đức Giáo Hoàng.

Đức Hồng Y Sean P. O'Malley của Boston, người đứng đầu Ủy ban Giáo hoàng Bảo vệ trẻ vị thành niên, đã trao tận tay Đức Giáo Hoàng một lá thư của Cruz, một trong các nạn nhân, trong đó, anh ta kể chi tiết các hành vi lạm dụng mà anh từng chịu đựng và vai trò của Đức Cha Barros.

Đức Hồng Y O'Malley là người, sau khi Đức Phanxicô nói các cáo buộc chống lại Đức Cha Barros là một "vu khống", đã ra một tuyên bố nói rằng ngôn ngữ của Đức Giáo Hoàng gây cho các nạn nhân "nỗi đau lớn" là điều dễ hiểu.

Lá thư của Cruz đã được bốn thành viên của ủy ban giáo hoàng trao cho Đức Hồng Y O'Malley vào đầu năm 2015; họ là những người đã gặp các nạn nhân của Cha Karadima.

Thư từ giữa Đức Hồng Y Errázuriz và Đức Hồng Y Ezzati, bị rò rỉ cho các phương tiện truyền thông Chile năm ngoái, cho thấy rõ hai vị này đã quyết tâm ngăn chặn việc nêu tên nạn nhân bị lạm dụng Cruz cho ủy ban giáo hoàng.

Người cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, là linh mục dòng Tên người Tây Ban Nha, tên là Germán Arana. Các báo cáo về vai trò của vị này trong việc bổ nhiệm Đức Cha Barros đã có từ năm 2015, khi có tiết lộ cho rằng vị giám mục này đã có một tình thâm kéo dài một tháng vào tháng Giêng do Cha Arana hướng dẫn. Ngay sau đó, có báo cáo cho rằng linh mục này đã đến Rôma, nơi ngài gặp Đức Phanxicô và đưa ra nhận xét tích cực về Đức Cha Barros.

Sau đó người ta thấy vị linh mục này ở Osorno, trong Thánh lễ tấn phong Đức Cha Barros, một buổi lễ đã bị cắt ngắn vì những cuộc biểu tình bên trong và bên ngoài nhà thờ địa phương.

Phúc trình Colazzi năm 2012

Chuyến thăm Chile và New York của Đức Tổng Giám Mục Scicluna, nơi ngài gặp 64 người, nhiều người là nạn nhân, và không phải tất cả đều liên quan đến vụ Karadima, đã được miêu tả là đánh dấu một sự thay đổi thái độ nơi Đức Phanxicô.

Mặc dù vẫn chưa rõ, nhưng nội dung bản tường trình của Đức Tổng Giám Mục Scicluna rõ ràng đã ảnh hưởng nhiều đến Đức Giáo Hoàng đến nỗi đã dẫn ngài tới chỗ viết lá thư đến Chile và tiếp cận với nạn nhân sau một tuần nhận được các tài liệu cuối cùng.

Nhưng đó không phải là tường trình đầu tiên mà một vị giáo hoàng đã yêu cầu phải thực hiện đối với một cựu thành viên của nhóm thân cận với cha Karadima.

Trong khoảng thời gian từ ngày 4 tới ngày 8 tháng 12 năm 2011 và từ ngày 25 tới ngày 28 tháng 1 năm 2012, Vị giám mục người Uruguay là Carlos Colazzi đã tới Chile để phỏng vấn gần 45 linh mục - trong đó có bốn giám mục - lúc đó là thành viên của “Hiệp Hội Linh Mục Thánh Tâm” được thành lập vào những năm 1920 và cuối cùng đã nằm dưới sự kiểm soát của Cha Karadima.

Phạm vi của chuyến viếng thăm trên là đánh giá quá trình đào tạo các thành viên của Hiệp Hội và tính minh bạch tài chính của nhóm.

Năm 2010, khi các cáo buộc chống lại vị linh mục lạm dụng lần đầu tiên trở thành công khai (một trong những nạn nhân đã báo cáo cho giáo phận năm 2003), mười linh mục quyết định bỏ Hiệp Hội, lúc đó đặt dưới quyền lãnh đạo của Đức Cha Andrés Arteaga, một trong bốn bị cáo buộc tội che đậy.

Bản tường trình của Đức Cha Colazzi được mô tả với *Crux*, nhẹ nhất, cũng là "hời hợt". Trong cuộc viếng thăm, vị giám mục đã nói chuyện với từng thành viên của Hiệp Hội trong khoảng “30, 40 phút”.

Bản tường trình, được gửi đến Vatican, chưa bao giờ được công bố. Tuy nhiên, các nguồn tin nói với *Crux*: nó chứa một số khuyến cáo. Có tường trình cho rằng một trong số khuyến cáo này gợi ý với Đức Hồng Y Ezzati rằng ngài không nên triệt hạ hiệp hội, để, nếu có những cáo buộc từ các nạn nhân của Cha Karadima, họ sẽ kiện hiệp hội chứ không phải giáo phận.

"Đó là một nỗ lực để bảo vệ Giáo Hội như một định chế, thay vì đứng về phía các nạn nhân," một trong những linh mục vốn được Cha Karadima hướng dẫn tinh thần nói với *Crux* hôm thứ Năm. "Tận tâm sâu, các giám mục coi các nạn nhân như kẻ thù của Giáo Hội và đối xử với họ như thế".

Tuy nhiên, Đức Hồng Y Ezzati đã quyết định bãi bỏ hiệp hội trước khi có tường trình của Đức Cha Colazzi. Các nhân chứng cho rằng ngài không tự ý làm điều trên.

"Tổng giáo phận không có khả năng chào đón các nạn nhân", một linh mục thứ hai, một cựu thành viên của hiệp hội nói với *Crux* hôm thứ Hai. “Tôi biết rõ hai nạn nhân. Họ là những người rất tốt. Nếu họ tìm được sự hỗ trợ của Giáo Hội mà họ cần sau khi việc kết án đã được công bố, thì chúng ta đã có thể làm việc với họ một cách chặt chẽ chống lại việc giáo sĩ lạm dụng trong tám năm qua rồi”. Vị linh mục thứ hai nói rằng hàng giáo phẩm đã chọn "bảo vệ định chế chứ không phải người dân của nó".

Giáo dân Alejandro Álvarez, một luật sư và phát ngôn viên của Tiếng Nói Công Giáo Chile, nói với *Crux* rằng Giáo Hội Công Giáo ở nước ông cần "thay đổi mô hình" để đảm bảo rằng con người chứ "không phải định chế" phải luôn ở trung tâm mọi sự, đặc biệt khi nói đến các nạn nhân của việc giáo sĩ lạm dụng tình dục.

Álvarez nói rằng nếu có sự thay đổi mô hình, thì "sẽ có nhiều thay đổi, [kể cả] các vụ từ chức." Các nỗ lực của *Crux* nhằm tiếp cận với Đức Cha Colazzi bằng email và điện thoại đã không được trả lời.

Dù sao, Cha Karadima là ai, và ý thức hệ có liên hệ gì với cuộc khủng hoảng?

Bị Tòa Thánh kết tội vào năm 2011 và kết án phải sống một cuộc sống “thống hối và cầu nguyện”, Cha Karadima chưa bao giờ bị tòa án nào của Chilê kết án do các giới hạn về thời hiệu của quốc gia này.

Cho đến nay, người ta không biết có bao nhiêu người bị Cha Karadima lạm dụng tình dục. Có người cho rằng số người bị lạm dụng về tâm lý, nạn nhân của việc vị này lạm dụng quyền lực, hoặc những người bị thao túng lương tâm bởi linh mục này có khi còn lớn hơn nữa.

Trong số những người bị Cha Karadima lạm dụng quyền lực có Cha Samuel Fernández, người đã nói chuyện với *Crux* trên điện thoại hôm thứ Sáu. Ngài thừa nhận rằng khi các cáo buộc lạm dụng tình dục xuất hiện lần đầu tiên, ngài nghi ngờ, "không phải vì Cha Karadima là một vị thánh", mà vì người lạm dụng là linh hướng của ngài trong nhiều năm, và ngài bị đắm chìm trong bầu không khí, rất khó nhận ra sự lạm dụng".

Theo ngài, các chuyên gia về lạm dụng chứng minh rằng những người gần gũi nhất với một linh hướng đôi khi khó có thể chấp nhận được các cáo buộc khi chúng xuất hiện lần đầu tiên. Tuy nhiên, tới lúc bản án của Vatican được đưa ra, Cha Fernández đích thân tin rằng vị linh hướng của ngài quả mang tội lạm dụng tình dục, một kết luận ngài đạt được sau khi thấy không những tính trầm trọng của vụ án mà cả sự thật trong các cáo buộc nữa.

Ngài nói: "Hôm nay, tôi không thể hiểu tại sao phải mất quá lâu như thế tôi mới tin [Cha Karadima phạm tội]. Khi ai đó hỏi tôi, tôi nói với họ sự thật: Tôi không hiểu chính bản thân mình".

Cha Karadima là một người cực kỳ có quyền lực. Giáo xứ mà ngài điều hành luôn đầy những người, với Thánh lễ hàng đêm lúc 8 giờ chỉ còn chỗ đứng. Có hàng tá ơn gọi làm linh mục phát xuất từ đó, và các giám mục Santiago thường đến El Bosque để người ta thấy mình được hiện diện với ngài.

Một nguồn tin nói với *Crux* hôm thứ Hai: "Tất cả mọi thứ cho thấy những gì xảy ra ở đó đều tốt cả. Bạn đến El Bosque, và một quá trình lừa đảo thiêng liêng sẽ bắt đầu. Cuối cùng ngài sẽ đặt bạn dưới sức lôi cuốn của ngài qua việc linh hướng, sử dụng các trích dẫn [ngoài ngữ cảnh] từ huấn quyền của Giáo Hội và nhiều vị thánh về các vấn đề như vâng lời, khiêm nhường và tội kiêu ngạo".

Mô tả trên xuất phát từ một linh mục thứ ba từng thuộc về hiệp hội linh mục của Cha Karadima.

Linh mục này nói "Một số người sống 'con đường dẫn đến thánh thiện' của Cha Karadima một cách hạnh phúc, trong khi những người khác nổi loạn rất mạnh ở bên trong, nhưng chúng tôi chấp nhận những gì đang xảy ra lúc ấy vì nghĩ rằng đó là thánh ý của Thiên Chúa".

Trong thời điểm này, hầu như không thể biết ai đã nói với Đức Giáo Hoàng điều gì về Cha Karadima và các đồng minh giám mục của ngài, trừ khi chính Đức Phanxicô quyết định lên tiếng.

Một linh mục được Cha Karadima linh hướng trong bốn năm, và là một trong những người đầu tiên tin các cáo buộc chống lại vị này vào năm 2010, nói rằng một phần lỗi trong việc thông tin sai lạc cho Đức Giáo Hoàng là sự kiện: Cha Karadima luôn là một "nhân vật gây chia rẽ lớn" trong Giáo hội ở Santiago.

Vị này nói rằng: "Khó có thể tin được, có nhiều người ghét ngài vì lý do ý thức hệ hơn là vì những tội ác mà ngài đã phạm".

Những lý do ý thức hệ này bắt nguồn từ sự kiện này: Cha Karadima là một linh mục khuynh hữu, và thừa tác vụ mà ngài lãnh đạo từ giáo xứ giàu có El Bosque bị nhiều người coi như là một phản ứng bảo thủ chống lại các thay đổi do Công đồng Vatican II đề xuất trong thập niên 1960.

Không phải để bảo vệ Đức Giáo Hoàng, nhưng để cố gắng giải thích ngài phát xuất từ đâu, nguồn tin nói rằng rất có thể các "thông tin có tính ý thức hệ" đã dẫn Đức Phanxicô, năm 2015, nói rằng những người ở Giáo phận Osorno phản đối Đức Cha Barros đã được "những người theo chủ nghĩa cánh tả sở hữu".

Ngày nay, có một số giám mục trong Giáo Hội tại Chile là các Giám Mục Phụ Tá của Santiago trong thời kỳ cao điểm của Cha Karadima. Cũng có nhiều linh mục được đào tạo bởi Cha Karadima, và còn nhiều hơn nữa đã nhập chủng viện ở Santiago khi, trong gần một thập niên, nó được điều hành bởi một trong những đồng minh thân cận nhất của Cha Karadima.

Cũng có lời khai có tuyên thệ rằng trong thập niên 1980, hai giám đốc chủng viện đã đến với Đức Tổng Giám Mục Santiago để nói về sự lạm dụng quyền lực của Cha Karadima. Theo lời khai được công bố năm 2015 bởi hãng tin *The Clinic* ở Chile, một trong 2 vị đã gửi đi một bản tường trình trình bày chi tiết các cáo buộc này.

Theo linh mục thứ ba đã nói chuyện với *Crux*, người tự mô tả như là nạn nhân của việc Cha Karadima thao túng cảm xúc và tâm lý, nhưng không phải là nạn nhân của lạm dụng tình dục, tác động của kẻ lạm dụng đối với những người ngài vốn chỉ dạy cho rất khác nhau tùy thuộc vào tình trạng xúc cảm của họ và sự hỗ trợ họ có được ở bên ngoài giáo xứ, hoặc từ gia đình, bạn bè, các linh mục khác hoặc thậm chí các nhà tâm lý học.

Vị linh mục này nói: "Họ càng yếu đuối, ngài càng gây hại cho họ nhiều hơn".

Cha Karadima chỉ là đỉnh của tảng băng sơn?

Vì chính Đức Phanxicô yêu cầu Đức Tổng Giám Mục Scicluna điều tra sâu xa hơn vụ Đức Cha Barros, một cuộc điều tra đã dẫn đến việc ngài gửi 1 lá thư cho các giám mục Chile, nên đương nhiên lá thư này tập chú gần như hoàn toàn vào Cha Karadima và các giám mục mà vị linh mục này diu dặt.

Tuy nhiên, các nhà quan sát cho biết, điều trên có thể gây hiểu lầm. Nhất trí với nhiều người được *Crux* phỏng vấn, Cha Fernandez cho rằng vấn đề ở giáo xứ El Bosque là một vấn đề thực sự quan trọng, và theo quan điểm truyền thông, nó mang tính biểu tượng. Có người gọi Cha Karadima là "một con quái vật".

Tuy nhiên, theo Cha Fernández, đây không phải là một vụ duy nhất, thậm chí không phải là vụ nghiêm trọng nhất. Vì "Những người khiếu nại vụ án Karadima đã thực sự trở thành tiếng nói của nhiều người".

Ngài cho rằng cần phải lưu ý tới phạm vi và chiều sâu của cuộc khủng hoảng, và về vấn đề này, việc từ chức của Đức Cha Barros gần như chỉ có tính phụ thuộc.

Bốn giám mục được Cha Karadima đào tạo có thể từ chức nay mai, như năm giám mục Chile khác, những vị đã trên 75 tuổi. Tuy nhiên, vì sự kiện Đức Tổng Giám Mục Scicluna đã nói chuyện với 64 người, trình bày một bản tường trình dài 2.300 trang và Đức Phanxicô triệu 32 giám mục đang hoạt động mục vụ đến Rôma chứ không phải chỉ có Đức Cha Barros và Đức Hồng Y Ezzati, nên vấn đề hiển nhiên có tính sâu xa hơn nhiều.

Cha Fernandez vì thế cho rằng: "Đối với tôi, có lẽ sẽ là một tin tức lớn nhất từ trước đến nay nếu mọi thứ tập trung vào một trường hợp, nhưng thật không may, nó không phải như vậy". Ngài nói thêm: việc giáo sĩ lạm dụng tình dục xuất phát từ cả những người tiến bộ lẫn những người bảo thủ, vì vậy nó cũng không phải là một vấn đề có tính ý thức hệ.

Một vị khác trong số các linh mục được Cha Karadima chỉ dạy cũng đồng ý như thế. Vị này cho rằng phạm vi của cuộc khủng hoảng vượt ra ngoài giáo xứ El Bosque. Theo vị này, trong các vị giáo phẩm, có một số vị muốn sự chú ý tiếp tục nhắm vào Cha Karadima để các trường hợp khác tiếp tục không bị lưu ý.

Tuy nhiên, tính đến tháng 1 năm 2018, đã có tổng cộng 80 linh mục, từng làm việc tại Chile, một số vị là các nhà truyền giáo từ nước ngoài, nhiều vị là người địa phương, đã bị cáo buộc có những hành vi sai trái về tình dục trong 15 năm qua. Theo tờ *La Tercera*, một trong những cơ quan thông tin lớn ở Chile, 45 vị bị lên án bởi tòa án dân sự hoặc tòa án giáo hội, 34 vị vì lạm dụng trẻ vị thành niên.

Bởi thế, theo Cha Fernandez, Đức Cha Barros, Cha Karadima và tất cả những vị nói trên là chủ đề "quan trọng" trong các cuộc gặp gỡ tháng Năm. Vì trong khoảng thời gian quá dài vừa qua, các giáo

sĩ địa phương khắp Châu Mỹ Latinh đã quen với việc không đưa ra các lời giải thích cho bất cứ ai, và nay là lúc phải tính sổ.

Cha cho rằng có một cảm thức miễn nhiễm (immunity) nào đó, và đây là một vấn đề rất nghiêm trọng, liên quan đến cung cách Giáo Hội Công Giáo được nhận định. Theo Cha, "Chúng ta cần phải nhìn nhận các sai lầm mà chúng ta đã phạm phải, và nếu cần các biện pháp trừng phạt, thì các biện pháp này cần được áp đặt."

Nhiều người trong hàng ngũ giáo dân đồng ý.

Một giáo dân làm việc chặt chẽ với các giám mục cũng đã nói chuyện với *Crux* hôm thứ Năm. Ông nói rằng cuộc khủng hoảng giáo sĩ lạm dụng tình dục trong Giáo hội Chile có thể so sánh với cuộc khủng hoảng ở Hoa Kỳ và Ai Nhĩ Lan.

Theo ông, không phải chỉ vì các linh mục lạm dụng đã được chuyển từ giáo xứ này sang giáo xứ khác, mà bởi vì có một bộ máy đã được xây dựng để che đậy cho họ. Ông cho rằng cần có các biện pháp để Giáo Hội thừa nhận rằng thứ văn hóa nhằm bảo vệ định chế này có tính tự hủy hoại.

Tiền lệ cho những gì sẽ xảy ra ở Rôma

Mặc dù Đức Phanxicô đã gặp các nạn nhân bị lạm dụng tình dục trước đây, kể cả ở Chile, cuộc gặp gỡ tuần này có tính độc đáo theo nghĩa đây là lần đầu tiên một giáo hoàng gặp một nhóm nạn nhân mà ngài từng cho là "vu khống". Ngài đã thừa nhận sai lầm của mình, và có lẽ sẽ xin lỗi một lần nữa không chỉ vì sự sai trái của Giáo hội mà là của riêng ngài nữa.

Vào sáng thứ Tư, phát ngôn viên Vatican, Greg Burke, đã ra một tuyên bố nói rằng Đức Giáo Hoàng cảm ơn ba nạn nhân đã chấp nhận lời mời của ngài.

Ông Burke nói rằng "Trong những ngày có các cuộc gặp gỡ bản thân và huynh đệ này, ngài muốn xin lỗi, chia sẻ nỗi đau và sự xấu hổ của họ về những gì họ đã phải chịu đựng và, trên hết, để lắng nghe mọi đề nghị họ có thể đạo đạt để tránh việc lặp lại những hành vi đáng trách này".

Ông Burke cũng nói rằng Đức Giáo Hoàng xin cầu nguyện cho Giáo hội ở Chile, hy vọng rằng những cuộc gặp gỡ này có thể diễn ra trong "bầu khí tin tưởng đầy thanh thần" và chúng sẽ trở thành một "bước chủ yếu để sửa chữa và tránh mãi mãi các cuộc lạm dụng lương tâm, quyền lực và đặc biệt là những cuộc lạm dụng có tính chất tình dục" trong Giáo Hội.

Khi nói đến việc các giám mục của cả một quốc gia được mời tới Rôma ngoài chuyến thăm Mộ Hai Thánh Phêrô và Phaolô (ad limina) 5 năm một lần theo lệ thường ra, điều này hiếm hoi nhưng không hẳn là chưa từng có.

Hồi tháng 4 năm 2002, mười hai Hồng Y và vị chủ tịch cùng phó chủ tịch của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ đã gặp nhau ở Rôma để đặt nền cho cuộc gặp gỡ toàn thể các giám mục Hoa Kỳ, diễn ra vào cuối năm đó tại Dallas. Cuộc gặp gỡ này đã bàn tới việc phải soạn thảo ra sao các chính sách để giải quyết các cáo buộc lạm dụng tình dục trẻ em chống lại các linh mục.

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã có mặt tại cuộc họp ở Rôma, nhưng chính Đức Hồng Y Joseph Ratzinger, sau này là Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, đã giúp cứu chính sách "tuyệt đối không khoan nhượng", một chính sách được các giám mục ủng hộ tại Dallas, và trước đó bị kháng cự bởi ba trong bốn bộ sở có liên hệ ở Vatican.

Năm 2010, Đức Bênêđictô đã triệu tập tất cả các giám mục Ái Nhĩ Lan đến Rôma để thảo luận về các trường trình của Ryan và của Murphy về tình trạng lạm dụng trẻ em rất phổ biến.

Tường trình đầu tiên đã gây nên một cuộc tranh cãi sâu rộng đối với các phát hiện cho rằng việc lạm

dụng tình dục và tâm lý có tính “địa phương” trong các trường công nghiệp và viện mồ côi do Giáo Hội điều khiển ở Ái Nhĩ Lan trong hầu hết thế kỷ 20.

Tường trình thứ hai là kết quả của một cuộc điều tra được thiết lập vào năm 2006 để xem xét cách Giáo hội và các cơ quan nhà nước xử lý các cáo buộc lạm dụng trẻ em chống lại 46 linh mục trong giai đoạn từ năm 1975 đến 2004. Được công bố vào năm 2009, tường trình này thấy rằng Giáo hội đã đặt danh tiếng của mình lên trên việc bảo vệ trẻ em dưới sự chăm sóc của mình và các cơ quan nhà nước đã tạo điều kiện dễ dàng cho việc che đậy bằng cách cho phép Giáo Hội hành động ngoài pháp luật.

Sau buổi họp mặt đó, Đức Bênêđictô đã ban hành một bức thư mục vụ quan trọng, trong đó ngài xin lỗi các nạn nhân bị giáo sĩ lạm dụng tình dục lúc còn vị thành niên vì các "lỗi lầm nghiêm trọng" của các nhà chức trách Giáo hội Ái Nhĩ Lan. Ngài cũng công bố một cuộc điều tra chính thức của Vatican đối với các giáo phận, các chủng viện và các hội dòng tại Ái Nhĩ Lan, từng bị ảnh hưởng bởi vụ tai tiếng.

Đức Tổng Giám Mục Eamon Martin của Armagh, lúc đó là tổng thư ký của hội đồng giám mục Ái Nhĩ Lan, đã đưa ra một lời khuyên cho cuộc họp sắp tới, không nhằm nói với các giám mục Chile mà nhằm nói với Vatican, và sau cùng nói với Đức Giáo Hoàng: “Hãy lắng nghe”.

Thừa nhận rằng ngài không "thực sự biết nhiều chi tiết" về trường hợp ở Chile, nhưng ngài cho *Crux* biết: cuộc gặp gỡ với Đức Bênêđictô XVI là "một thời điểm rất quan trọng đối với Tòa Thánh, để nghe từ những người ở hiện trường về thực tại của những cuộc vật lộn với vấn đề này”.

Vào thời điểm đó, ngài cho hay: "đôi khi các phương tiện truyền thông trình bày rằng Đức Giáo Hoàng Bênêđictô đã triệu các giám mục Ái Nhĩ Lan để khiển trách" và theo Đức Tổng Giám Mục Martin, các giải thích tương tự đối với cuộc gặp gỡ giữa Đức Phanxicô và các giám mục Chile cũng sẽ sai lầm như thế.

Ngài nói với *Crux* ngày 17 tháng Tư vừa qua rằng "Điều thực sự quan trọng đối với Giáo hội ở Rôma là lắng nghe, lắng nghe đủ loại lo lắng, cách vấn đề này đã gây chấn thương cho các nạn nhân và người sống sót ra sao, nó gây chấn thương cho các gia đình, cho giáo xứ của họ ra sao”.

Đức Tổng Giám Mục Martin nói rằng việc lạm dụng tình dục có một "tác động khủng khiếp", phá hủy mọi thứ nó chạm vào trong nhiều thế hệ, do đó ngài tin rằng điều rất quan trọng đối với Đức Giáo Hoàng và các thánh bộ của Vatican là nghe "một Giáo hội ở một nơi như Chile hay Ái Nhĩ Lan" xem họ "vật lộn ra sao với thực tại khủng khiếp này. Một thực tại đã xé nát mọi thứ. Một thực tại đã phản bội lòng tin mà Giáo hội vốn dựa vào”.

Ngài nói thêm “Những sai lầm và những điều khủng khiếp đã xảy ra ở tất cả các cấp trong Giáo Hội, và điều rất quan trọng là điều này phải được nghe ở chính trung tâm Giáo Hội”.

Nội dung cuộc đàm đạo giữa Đức Phanxicô và ba nạn nhân Chile bị lạm dụng tình dục, theo tường thuật của ba người này (Ngày 03/05/2018)

Thông báo của phát ngôn viên Tòa Thánh Greg Burke nói rằng khi Đức Phanxicô gặp gỡ ba nạn nhân Chile bị lạm dụng tình dục, sẽ không có thông cáo chính thức về nội dung; Đức Phanxicô chỉ muốn lắng nghe các nạn nhân và xin lỗi họ.

Đức Phanxicô đã giữ đúng ý định này. Nhưng theo nữ ký giả Inés San Martín của tạp chí *Crux*, ba nạn nhân, sau khi kết thúc các cuộc đàm đạo với Đức Phanxicô vào hôm thứ Hai, đã họp báo để công bố một số nội dung.

Trong cuộc họp báo hôm thứ Tư, họ đã ra một tuyên bố với báo chí, nói rằng “Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chính thức xin chúng tôi tha thứ, nhân danh ngài và thay mặt cho Giáo Hội phổ quát”.

Tưởng nên biết, cuối tuần qua, tại Nhà Thánh Mácta, nơi ngài cư ngụ, Đức Phanxicô đã tiếp 3 nạn nhân Chile, nạn nhân lạm dụng tình dục. Họ là Juan Carlos Cruz, James Hamilton và Andres Murillo.

Nhìn chung, các nạn nhân đã mô tả các cuộc gặp gỡ của họ một cách tích cực, trong đó Đức Phanxicô "chăm chú, dễ tiếp thu và rất cảm thông trong những cuộc trò chuyện căng thẳng và lâu giờ".

Một trong các nạn nhân đã đi xa đến mức nói rằng anh tin rằng Đức Giáo Hoàng đã không nói dối, nhưng đã nhận được thông tin sai liên quan đến tình hình ở Chile. Một nạn nhân cho hay: Đức Phanxicô đã nói với anh "Tôi là một phần của vấn đề, tôi gây ra điều này, và tôi xin lỗi anh".

Tuy nhiên, họ cũng nói rằng mặc dù Đức Giáo Hoàng yêu cầu họ tiếp tục gửi cho ngài các gợi ý về cách chống giáo sĩ lạm dụng tình dục, nhưng "việc thực hiện các biến đổi cần thiết trong Giáo hội để ngăn chặn dịch bệnh lạm dụng tình dục và che đậy không tùy thuộc chúng tôi".

Phát biểu với các nhà báo ở Rôma trong hơn 90 phút, ba nạn nhân nói một cách thành thực về các cuộc gặp gỡ của họ với Đức Giáo Hoàng và về những gì họ hy vọng sẽ xảy ra hiện nay, bao gồm các lời tố cáo chống lại một số thành viên của hàng giáo phẩm Chile, coi các ngài là "tội phạm" vì đã che đậy các lời tố cáo lạm dụng.

Murillo nói rằng "Chúng tôi muốn thấy [các Hồng Y Francesco Javier Errázuriz và Ricardo Ezzati] bị xét xử. Chúng tôi coi các vị này phạm tội che đậy". Tuy nhiên, họ nói, ở Chile, theo quan điểm tư pháp, những cáo buộc như vậy bị loại bỏ theo thời hiệu sau 5 hoặc 10 năm.

Hamilton nói rằng vào năm 2005, Đức Hồng Y Errázuriz “biết tất cả mọi chuyện” bởi vì người ta đã đưa bằng chứng cho người bệnh vực công lý ở Chile; người này đã thông báo cho Đức Hồng Y rằng các cáo buộc chống lại một linh mục nổi tiếng và nhiều lời cuốn tên Fernando Fernando Fernando là đáng tin cậy.

Năm 2009, khi Hamilton đang cố gắng xin Giáo hội tuyên bố hôn nhân của anh ta vô hiệu, ba nạn nhân đã đưa ra một tuyên bố thứ hai gửi đến Thánh Bộ Giáo Lý Đức tin của Vatican. Đầu năm 2011, Cha Karadima bị Vatican kết tội và kết án phải sống một cuộc sống đền tội và cầu nguyện.

Do giới hạn thời hiệu của luật hình sự Chile, tuy Cha Karadima đã bị xét xử và bị kết tội nhưng bản án này không bao giờ được áp dụng.

“Đức Hồng Y Errázuriz đã che đậy tội ác của Cha Karadima hơn năm năm”, Hamilton nhấn mạnh, với sự ủng hộ của hai nạn nhân kia. "Theo luật pháp và đối với các nạn nhân, ngài là một phạm nhân đã che đậy cho Cha Karadima và giới thân cận của vị này".

Mặc dù Đức Hồng Y Errázuriz nay là tổng giám mục hưu trí của Santiago, thủ đô Chile, ngài vẫn ngồi trong hội đồng chín Hồng Y làm cố vấn cho Đức Giáo Hoàng về việc cải tổ Giáo Triều Rôma.

Ngày 14-17 tháng 5, các giám mục Chile sẽ đến Rôma dự các cuộc gặp gỡ riêng với Đức Giáo Hoàng, đánh dấu lần thứ hai trong lịch sử gần đây việc toàn bộ một hội đồng giám mục được triệu tập về Rôma vì cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục.

Trường hợp trước đó là Ái Nhĩ Lan, khi các vị giám mục nước này đến Vatican vào năm 2009, được triệu tập bởi Đức Bênêđictô XVI. Bảy năm trước đó, tức năm 2002, Đức Gioan Phaolô II đã có những phiên tương tự với 12 Hồng Y của Hoa Kỳ và những vị đứng đầu hội đồng giám mục.

Đức Phanxicô triệu tập các vị giám mục đến Rôma trong một bức thư ngài gửi cho các vị sau khi xem xét bản phúc trình dài 2,300 trang của Đức Tổng Giám Mục Charles Scicluna.

Vatican đã công bố quyết định của Đức Phanxicô phái tổng giám mục người Malta, vốn là công tố viên hàng đầu của Giáo hội thời Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI, đến Mỹ Latinh khoảng 10 ngày sau khi Đức Giáo Hoàng trở về từ chuyến viếng thăm Chile và Peru vào giữa tháng Giêng.

Trong chuyến bay trở về từ chuyến tông du đó, khi nói chuyện với các nhà báo, Đức Phanxicô một lần nữa đã bảo vệ vị giám mục đang gặp rắc rối lớn là Đức Cha Juan Barros, người được Đức Giáo Hoàng chuyển đến giáo phận Osorno ở miền Nam năm 2015.

Đức Cha Barros là một trong bốn giám mục thuộc giới thân cận của Cha Karadima, và các nạn nhân của vị linh mục này đã nói nhiều lần rằng vị giám mục biết sự việc, nhưng đã quyết định che đậy cho người diu dặt mình. Cho đến nay, Đức Cha Barros vẫn cho rằng ngài vô tội.

Trong tuyên bố của họ, các nạn nhân nói rằng "Chúng tôi đã có thể nói thẳng thắn và tôn kính với Đức Giáo Hoàng. Chúng tôi đã nói về những vấn đề khó nói, chẳng hạn như lạm dụng tình dục, lạm dụng quyền lực và đặc biệt là sự che đậy của các giám mục Chile".

Họ nói, lạm dụng tình dục không chỉ là một tội lỗi mà còn là một tội ác, và như vậy, nó "không kết thúc ở Chile, nhưng là một đại dịch".

Trong phần Hỏi Đáp, Hamilton nói rằng Giáo Hội Công Giáo Chile không có "độc quyền" về lạm dụng và che đậy. Anh nói "Cuộc chiến này không kết thúc ở Chile," cũng không phải trong Giáo hội.

Thế nhưng, anh nói "chúng tôi hy vọng Giáo Hội trở thành một đồng minh trong cuộc chiến chống lạm dụng, chứ không phải là nơi trú ẩn cho những kẻ lạm dụng. Nhưng tôi cũng thừa nhận rằng có rất nhiều người trong Giáo Hội, những người không thể thiếu được, họ làm rất nhiều việc cho lợi ích của các nạn nhân".

Về cuộc gặp gỡ cá nhân của họ với Đức Giáo Hoàng

Hamilton, Cruz và Murillo mỗi người được gặp riêng Đức Phanxicô, và sau đó vào thứ Hai, họ gặp ngài như một nhóm. Trong cuộc họp báo, mỗi người nói về kinh nghiệm riêng của họ.

Murillo, hiện đang làm việc với các nạn nhân trên cơ sở hàng ngày, nói rằng mặc dù anh cảm ơn sự hiếu khách, nhưng đối với anh, chuyến đi Rôma lần này không phải là "một chiến thắng" hay "được công nhận".

Anh nói "Tôi mệt mỏi. Điều này làm tôi kiệt sức. Tôi không coi điều này như một chiến thắng. Đây không phải là lúc chiến thắng, vui vẻ hay đền bù. Tôi mệt mỏi. Tôi liên tục làm việc với các nạn nhân của nạn ấu dâm và chính vì nhân danh họ, tôi đã đến đây. Điều này không kết thúc với tôi, nhưng với hàng ngàn nạn nhân bị lạm dụng, không những bởi các linh mục mà còn bởi cha mẹ, giáo sư, huấn luyện viên".

Cruz nói "Là một người Công Giáo, cuộc gặp gỡ bản thân của tôi là một trải nghiệm cực kỳ quan trọng đối với tôi, và tôi vẫn đang xử lý nó. Và tôi đã nói với Đức Giáo Hoàng điều này: trải nghiệm của chúng tôi không thể là một trường hợp cô lập. [Lạm dụng tình dục các vị thành niên] là một bệnh dịch, một đại dịch. Các nạn nhân phải được đối xử một cách tôn trọng, không chỉ bởi Đức Giáo Hoàng, mà còn bởi các giám mục, và Giáo Hội nói chung ... [điều này] phải là chuẩn mực".

Cruz cho hay: anh đã tâm sự với Đức Giáo Hoàng rằng Đức Cha Barros và ba giám mục khác thuộc giới thân cận của Cha Karadima, Andrés Arteaga, Tomislav Koljatic Maroevic và Horacio Valenzuela, "thấy Cha Karadima đã sờ soạn và lạm dụng các người trẻ như thế nào, và các vị đã có mặt ở đó. [Đức Giáo Hoàng] đã nhận được thông tin này".

Khi được hỏi về bức thư anh gửi cho Đức Phanxicô vào năm 2015, kể rõ chi tiết trải nghiệm của mình, và được Đức Hồng Y Sean O'Malley giao cho Đức Giáo Hoàng, nạn nhân này cho biết anh đã

không nêu lên lá thư này.

Anh nói “Kết luận của tôi là Đức Giáo Hoàng đã bị cung cấp thông tin sai lầm”. Anh thêm rằng lúc ở Chile, Đức Phanxicô đã nói rằng ngài muốn có bằng chứng về hành vi sai trái của Đức Cha Barros, “ngài đã không nói dối. Ngài thực sự bị thông tin sai lầm”.

Cruz nói “Tôi chưa bao giờ thấy một người nào đó ăn năn như thế về những điều ngài nói với tôi. Tôi cũng cảm thấy ngài bị tổn thương, một điều đối với tôi, rất trịnh trọng. Việc vị giáo hoàng thực sự nói hối lỗi với bạn và xin lỗi bạn là điều ít khi xảy ra”.

Cruz sau đó nói rằng Đức Phanxicô đã nói với anh: "Tôi là một phần của vấn đề, tôi gây ra điều này, và tôi xin lỗi anh".

Việc tiến về phía trước, theo Cruz, Đức Giáo Hoàng sẽ không có lý do thoái thác: "Bây giờ ngài đã biết mọi chuyện".

Anh nhận định: vấn đề "ai đưa thông tin sai cho ngài", vẫn còn đó chưa có câu trả lời.

Người Chile trên cũng cho biết: anh đã nói với Đức Giáo Hoàng rằng anh bị tổn thương to lớn bởi những lời lẽ Đức Giáo Hoàng nói ở Chile, khi ngài bảo vệ Đức Cha Barros và gọi những lời cáo buộc chống lại các giám mục là “vu khống”.

Hamilton coi cuộc gặp gỡ là rất “trung thực”, với một người không hề “kiêu căng”.

“Tôi nói với ngài rằng ngài đang đối diện với cuộc khủng hoảng lớn nhất mà Giáo Hội từng phải đối diện. Đây không phải là trường hợp các linh mục bị giết, nhưng đức tin bị giết từ bên trong, từ uy tín của mình”.

Hamilton cũng nói rằng Đức Giáo Hoàng nay "thực sự được thông tri đầy đủ", và điều này đúng vì Đức Phanxicô muốn đụng tới đáy của sự việc. “Mọi người đều đáng được một cơ hội thứ hai, đặc biệt trong trường hợp này. Chúng tôi có niềm hy vọng, nhưng chúng tôi muốn có một niềm hy vọng được nối kết với thực tại”.

Anh nói tiếp “Nếu chúng tôi không thấy bất cứ sự thay đổi nào, chúng tôi sẽ tiếp tục chiến đấu cho mọi người bị lạm dụng trên thế giới, không chỉ những người bị linh mục lạm dụng. Nếu chúng tôi thấy có sự thay đổi, chúng tôi sẽ là những người đầu tiên có mặt ở đây một lần nữa, để giúp đỡ, như chúng tôi đã nói với Đức Giáo Hoàng”.

Về cách Đức Phanxicô nên giải quyết cuộc khủng hoảng lúc này

Nói về nhận định cá nhân, Hamilton cho rằng tiến lên phía trước, anh muốn Giáo Hội nhận diện được nguồn gốc của vấn đề đằng sau việc lạm dụng tình dục các vị thành niên. Thứ hai, Giáo Hội nên nhận ra rằng trước pháp luật, “mọi người đều bình đẳng”.

Anh nói "Chúa Giêsu được sinh ra trong một nhà kho, vâng theo luật dân sự. Và Chúa Giêsu đã chết trong tay người Rôma, cũng vâng theo luật dân sự".

Hamilton nói rằng Đức Giáo Hoàng thấy điều trên "hợp lý", và thậm chí đã nêu ra điển hình một giám mục báo cáo một linh mục cho chính quyền.

Đức Phanxicô yêu cầu ba người tiếp tục đàm đạo với Vatican, và yêu cầu họ gửi cho ngài các gợi ý về cách Giáo hội nên tiến lên phía trước ra sao. Về điều này, các nạn nhân nói rằng họ sẽ tập trung vào việc phòng ngừa, điều tra, công lý và đền bù cho việc lạm dụng, để Giáo Hội có thể là "căn nhà cho những người cần bảo vệ, chào đón, công lý."

Hamilton nói “Chúng tôi tin rằng Giáo Hội không nên tiếp tục dập tắt các đám cháy như một lính cứu hỏa, nhưng là người ngăn cản tất cả những đám cháy này”.

Cruz thì nói rằng ba người họ đã nói về điều họ nghĩ sẽ xảy ra với các giám mục Chile - ít nhất, một số, bao gồm cả bốn vị gần gũi với Cha Karadima, nên rời khỏi chức vụ của các ngài. Họ đã nói như vậy một lần nữa trong cuộc họp báo, khi họ kêu gọi Đức Hồng Y Errázuriz rời khỏi chức vụ của ngài trong nhóm Chín Hồng Y của Đức Giáo Hoàng.

Anh cho biết “Một cách cụ thể, chúng tôi đã nói về nhiều vấn đề với Đức Giáo Hoàng, đã đưa ra một số gợi ý. Đức Giáo Hoàng nói với chúng tôi rằng ngài sẽ cầu nguyện dựa trên các gợi ý ấy, suy nghĩ, và sau đó đưa ra quyết định ngắn hạn, trung và dài hạn, như ngài đã nói trong lá thư của ngài. Chúng tôi đang chờ đợi một cách tin tưởng”.

Đức Phanxicô viết lời giới thiệu cho cuốn sách mới của Đức Bênêđictô XVI (Ngày 07/05/2018)

Theo Vatican News ngày 7 tháng 5, Đức Phanxicô đã viết lời nói đầu cho cuốn sách mới của Đức Giáo Hoàng Hru Trí Bênêđictô XVI. Đây là cuốn sách thứ hai của Đức Nguyên Giáo Hoàng viết về đức tin và chính trị.

Tựa là “Nền Tự Do Giải Phóng. Đức Tin và Chính Trị trong Đệ Tam Thiên Niên Kỷ”, cuốn sách được nhà Cantagalli xuất bản và sẽ được phát động tại Thượng Nghị Viện Ý, Sala Zuccari, ở Via della Dogana Vecchia thuộc Rôma, vào ngày 11 tháng 5 lúc 6 giờ tối.

Sau đây là nguyên văn lời giới thiệu của Đức Phanxicô:

Mối liên hệ giữa đức tin và chính trị là một trong những chủ đề vĩ đại luôn là trọng tâm được sự chú ý của Joseph Ratzinger / Đức Bênêđictô XVI và xuyên suốt toàn bộ cuộc hành trình trí tuệ và nhân bản của ngài: kinh nghiệm trực tiếp của ngài về nền toàn trị Quốc Xã đã dẫn ngài, từ những năm đầu học thuật của ngài, tới chỗ suy nghĩ về các giới hạn của sự vâng phục đối với Nhà Nước có lợi cho sự tự do vâng phục Thiên Chúa: “Một trong các bản văn viết: Nhà nước không phải là toàn bộ sự hiện hữu của con người và không nắm được mọi hy vọng của con người. Nhân loại và niềm hy vọng của họ vượt ra ngoài thực tại Nhà nước và vượt ra khỏi lĩnh vực hành động chính trị. Điều này không chỉ áp dụng cho một nhà nước gọi là Babylon mà còn cho mọi loại nhà nước. Nhà nước không phải là toàn bộ (totality). Điều này làm nhẹ gánh nặng cho các chính trị gia và mở đường cho chính sách hợp lý. Nhà nước La Mã sai lầm và chống Kitô giáo chính bởi vì nó muốn là toàn bộ các khả thể và niềm hy vọng của con người. Do đó, nó đã đòi hỏi những gì nó không thể có; do đó nó đã rên rỉ và làm nghèo nhân loại. Với lời nói dối trá độc tài này, nó trở thành ma quái và chuyên chế.

Sau đó, cũng trên cơ sở này, cùng với Thánh Gioan Phaolô II, ngài đã khai triển và đề nghị một viễn kiến Kitô giáo về nhân quyền có khả năng tra vấn ở bình diện lý thuyết và thực hành, chủ trương độc tài của Nhà nước Mácxít và ý thức hệ vô thần mà Nhà Nước này vốn dựa vào.

Đối với Ratzinger, vì sự tương phản đích thực giữa chủ nghĩa Mácxít và Kitô giáo chắc chắn không phải do chủ trương ưu tiên chọn người người nghèo của Kitô giáo: “Chúng ta phải học - một lần nữa, không những ở bình diện lý thuyết, mà cả ở cách suy nghĩ và hành động nữa – rằng với sự hiện diện thực sự của Chúa Giêsu trong Giáo Hội và trong bí tích, còn có sự hiện diện thực sự khác của Chúa Giêsu nơi những người nhỏ bé, trong những người bị chà đạp của thế giới này, trong những người cuối hết, mà trong họ, Người muốn chúng ta tìm thấy Người”, ngay trong những năm bảy mươi, Ratzinger từng đã viết như thế với một sự sâu sắc thần học, mà cùng một lúc có thể truy cập ngay tức khắc, rất thích đáng đối với một mục tử chân chính. Và, như ngài đã nhấn mạnh, sự tương phản đó, vào giữa thập niên tám mươi, thậm chí không được đưa ra vì thiếu ý thức về sự công bằng và tình liên đới trong Giáo Huấn của Giáo Hội; và do đó, “trong việc tố cáo tai tiếng bất bình đẳng rõ ràng giữa người giàu và người nghèo – bất kể đó là sự bất bình đẳng giữa các nước giàu và nghèo hoặc bất

bình đẳng giữa các tầng lớp xã hội trong cùng lãnh thổ quốc gia không còn được dung thứ nữa”.

Ratzinger lưu ý rằng thay vào đó, và thậm chí trước lúc chủ nghĩa Mác xít đặt thiên đường xuống trái đất, tức sự cứu chuộc của con người ngay trên trái đất, thì sự tương phản sâu sắc đã được đưa ra bởi sự khác biệt một trời một vực trong chủ trương sự cứu chuộc nên xảy ra cách nào: “Sự cứu chuộc xảy ra nhờ sự giải phóng khỏi mọi tùy thuộc, hay cách duy nhất để tiến tới giải phóng là sự tùy thuộc hoàn toàn vào tình yêu, một điều mới là tự do đích thực?».

Và như vậy, với một bước nhảy vọt ba mươi năm, ngài đã đồng hành với chúng ta trong việc hiểu rõ hiện tại của chúng ta, như một chứng từ cho sự tươi mát và sức sống không thay đổi trong suy tư của ngài. Ngày nay, trên thực tế, hơn bao giờ hết, hiện đang có cùng một cơn cảm sốt muốn bác bỏ bất cứ sự tùy thuộc nào vào tình yêu nếu không phải là thứ tình yêu đối với chính cái tôi của con người, đối với "cái tôi và những ham muốn của nó"; và, do đó, cái nguy của họa "thực dân hóa" các lương tâm bởi thứ ý thức hệ chuyên phủ nhận sự chắc chắn cơ bản này là loài người hiện hữu có nam có nữ, những người được trao cho nhiệm vụ truyền sinh; ý thức hệ này đi xa đến mức đặt kế hoạch và sản xuất ra các hữu thể nhân bản và - có lẽ vì một số mục đích nào đó được coi là "tốt" – cố gắng coi là hợp lý và hợp pháp việc loại bỏ những gì không còn được coi là tạo dựng, hiến tặng, thụ thai và hạ sinh mà chỉ là những gì do chính chúng ta làm ra.

Joseph Ratzinger cho chúng ta thấy một cách mạnh mẽ và có hiệu năng rằng những “quyền” xem ra có tính nhân bản trên, những quyền thực ra thấy đều hướng tới sự tự hủy diệt của nhân loại, có một mẫu số chung duy nhất; mẫu số chung này hệ ở sự bác bỏ vĩ đại duy nhất này: chối bỏ sự tùy thuộc vào tình yêu, chối bỏ rằng đàn ông và đàn bà là các tạo vật của Thiên Chúa, được Người tạo dựng một cách yêu thương theo hình ảnh của Người và họ khao khát hình ảnh này như nai khao khát suối nước trong (Tv 41). Khi chúng ta phủ nhận sự tùy thuộc giữa tạo vật và Đấng tạo dựng này, mối liên hệ tình yêu này, chúng ta phủ nhận sự vĩ đại thực sự của con người, thành lũy của tự do và phẩm giá nơi họ.

Do đó, ngày nay, việc bảo vệ con người chống lại việc ý thức hệ giảm năng lực của họ, một lần nữa, chuyển qua việc lấy sự vâng phục của người đàn ông và của người đàn bà đối với Thiên Chúa làm giới hạn cho sự vâng lời của họ đối với Nhà Nước. Ngày nay, trong cảnh đổi thay thực sự của thời đại chúng ta, việc tiếp nhận thách thức này quả là để bảo vệ gia đình. Mặt khác, Thánh Gioan Phaolô II đã hiểu được ý nghĩa quyết định của vấn đề: vốn được gọi rất đúng là “Vị Giáo hoàng của gia đình”, ngài không hân tnh cờ khi nhấn mạnh rằng “tương lai của nhân loại đi qua gia đình” (*Familiaris Consortio*, 86). Và dọc theo các đường hướng này, tôi cũng đã nhắc lại rằng “thiện ích gia đình có tính quyết định đối với tương lai của thế giới và của Giáo Hội” (*Amoris Laetitia*, 31).

Vì vậy, tôi đặc biệt vui mừng giới thiệu tập thứ hai của các văn bản được sưu tập do Joseph Ratzinger viết về "đức tin và chính trị". Cùng với bộ *Opera Omnia* đồ sộ của ngài, chúng có thể giúp mọi người chúng ta không những hiểu rõ hiện tại của mình và tìm được một định hướng vững chắc cho tương lai, mà còn là nguồn cảm hứng thực sự cho hành động chính trị, một hành động bằng cách đặt gia đình, tình liên đới và công bằng ở trung tâm sự chú ý và lên kế hoạch của nó, thực sự đã nhìn về tương lai với một tầm nhìn xa.

Đức Phanxicô: “Chỉ trích Đức Giáo Hoàng không có tội”

(Ngày 22/05/2018)

Theo tin ngày 22 tháng 5 của Nữ Ký Giả Deborah Castellano Lubov của *ZenitNews*, tại buổi khai mạc phiên họp toàn thể của Hội Đồng Giám Mục Ý, khi chia sẻ ba quan tâm của ngài với các vị giám mục, Đức Phanxicô đã quả quyết với các ngài rằng: “Chỉ trích Đức Giáo Hoàng không phải là một tội”.

Thực vậy, khi lên tiếng khai mạc Phiên Họp Toàn Thể lần thứ 71 của Hội Đồng Giám Mục Ý diễn ra từ ngày 21 tới ngày 24 tháng 5 với chủ đề “Sự Hiện Diện Nào Của Giáo Hội Trong Ngũ Cảnh Truyền Thông Hiện Thời”, Đức Phanxicô đã bày tỏ các quan tâm hàng đầu của ngài và sau đó, các cửa ra vào đã được đóng kín để các giám mục thảo luận riêng.

Trong bài diễn văn của ngài, sau khi cảm ơn các vị giám mục đã hiện diện trong ngày khai lễ Đức Mẹ là Mẹ Giáo Hội, Đức Phanxicô mời gọi các ngài “Chúng ta hãy đọc từ trong lòng, cùng với nhau tất cả: “Monstra te esse matrem”. Hãy luôn: “Monstra te esse matrem.” (hãy chứng tỏ mẹ là người mẹ).

Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh rằng chúng ta không cô đơn, Đức Mẹ luôn đồng hành với chúng ta như một bà mẹ. Ta hãy cầu xin để Đức Mẹ “giúp ta sao cho Giáo Hội là một bà mẹ”, như ý nguyện của Thánh Inhaxiô thành Loyola khi gọi Giáo Hội là “Mẹ Thánh Giáo Hội Phàm Trật”.

Đức Giáo Hoàng cũng khuyên các vị giám mục cầu xin để Đức Mẹ giúp làm cho “linh hồn chúng ta cũng là một bà mẹ, như gợi hứng của các giáo phụ”. Thành thử có ba người đàn bà: Đức Mẹ, Giáo Hội và linh hồn chúng ta. Cả ba đều là các bà mẹ.

Nói thế rồi, Đức Phanxicô tâm sự với các giám mục 3 điều khiến ngài lo âu và ngài thúc giục các vị mạnh dạn lên tiếng góp ý một cách thành thực vì “chỉ trích Đức Giáo Hoàng ở đây không phải là một tội! Không phải là một tội, cứ tự do làm”.

Quan tâm thứ nhất

Ngài nói: Điều đầu tiên khiến ngài lo lắng là cuộc khủng hoảng ơn gọi, và, với điều này, "tư cách làm cha của chúng ta bị đe dọa".

Ngài cho biết "Về mối quan tâm này, nói đúng hơn, về cuộc xuất huyết ơn gọi này, Tôi đã nói tới tại Hội nghị toàn thể của các Viện Đời Sống Thánh Hiến và Các Hội Đời Sống Tông Đồ, giải thích với họ rằng chính hoa trái bị đầu độc của nền văn hóa tạm bợ, của thuyết duy tương đối và của nền độc tài tiền bạc, đã làm giới trẻ cách xa cuộc sống thánh hiến; song song đó, chắc chắn, còn là sự giảm thiểu bị đất trong sinh suất, cái ‘mùa đông nhân khẩu học’ ấy; cũng như những vụ tai tiếng và làm chứng nửa vời”.

“Bao nhiêu chủng viện, nhà thờ và tu viện sẽ bị đóng cửa trong những năm tới do thiếu ơn gọi? Chỉ có Chúa mới biết. Thật buồn khi thấy lãnh thổ này, trong nhiều thế kỷ lâu dài từng màu mỡ và quảng đại trong việc sản sinh ra nhiều nhà truyền giáo, nữ tu, linh mục đầy nhiệt huyết tông đồ, nhưng nay đang song hành với lục địa cũ kỹ trong sự vô sinh ơn gọi mà không tìm cách chữa chạy có hiệu quả. Tôi tin rằng nó đang tìm kiếm các cách chữa chạy này nhưng chúng ta không lo liệu để tìm ra chúng!”

Đức Giáo Hoàng tiếp tục đề ra “một sự chia sẻ cụ thể và quảng đại hơn *fidei donum* (ơn phúc đức tin) nơi các giáo phận Ý, một điều chắc chắn sẽ làm phong phú mọi giáo phận, cả các giáo phận cho lẫn các giáo phận nhận, bằng cách tăng cường trong lòng các giáo sĩ và tín hữu cảm thức giáo hội (*sensus ecclesiae*) và cảm thức đức tin (*sensus fidei*)”.

Quan tâm thứ hai

Ngài nói: Mối quan tâm thứ hai của Đức Giáo Hoàng là đức khó nghèo tin mừng và sự minh bạch.

“Đối với tôi, lúc nào cũng thế, - vì tôi đã học trong hiến pháp Dòng Tên – đức khó nghèo là “mẹ” và là “bức tường” của đời sống tông đồ. Nó là người mẹ vì nó hạ sinh, và nó là bức tường vì nó bảo vệ. Không có đức khó nghèo, sẽ không có lòng nhiệt thành tông đồ, không có đời sống phục vụ người khác... Đây là mối quan tâm liên quan đến tiền bạc và sự minh bạch. Thực thể, người đã tin thì không thể nói tới đức khó nghèo nhưng lại sống như một ông vua Ai Cập”.

Đức Giáo Hoàng cho rằng đôi khi chúng ta thấy những điều ấy, quả là một phản chứng khi nói tới đức khó nghèo nhưng lại sống một cuộc sống xa hoa; và quả hết sức tai tiếng khi xử lý tiền bạc mà không có sự minh bạch hoặc quản lý tài sản của Giáo Hội như thể chúng là tài sản cá nhân.

"Chư huynh biết các tai tiếng tài chánh từng diễn ra trong một số giáo phận ... Làm ơn, điều này làm

tôi cảm thấy rất buồn khi nghe nói một giáo phẩm nào đó đã để mình bị thao túng, tự đặt mình vào những tình huống mà ngài bị lún sâu hoặc tệ hơn nữa, quản lý "những đồng tiền cắc của góa phụ" một cách bất lương".

Đức Giáo Hoàng nhận định rằng chúng ta có bốn phận phải quản lý một cách gương mẫu, thông qua các quy tắc rõ ràng và phổ biến.

Mối quan tâm thứ ba

Đức Giáo Hoàng nói rằng mối quan tâm thứ ba là việc giảm thiểu và sáp nhập các giáo phận.

“Thật không dễ dàng, vì, đặc biệt trong thời gian này... Năm ngoái chúng tôi sắp sáp nhập một giáo phận vào một giáo phận khác, nhưng từ giáo phận đó, họ đến với tôi và thưa: “Thật nhỏ bé, giáo phận đó ấy... Thưa cha, sao cha làm vậy? Trường đại học đã khuất dạng, họ đã đóng cửa một trường học, bây giờ không có thị trường, chỉ có một đại biểu, bây giờ cả ngài cũng vậy ...”. Và chúng tôi cảm thấy nỗi đau này nên nói, “Hãy để vị giám mục ở lại, bởi vì họ đang đau khổ”. Nhưng tôi vẫn nghĩ có những giáo phận có thể sáp nhập được”.

Ngài lưu ý rằng đây là một nhu cầu mục vụ, được nghiên cứu và khảo sát nhiều lần, cả trước Giáo Ước (Concordat) năm 1929. Lưu ý rằng chúng ta đang nói về một vấn đề vừa có tính lịch sử vừa có tính hiện tại, bị bỏ quên quá lâu, và cũng được các vị tiền nhiệm, trong đó có Đức Phaolô VI, cho là cần thiết, ngài nói : “Tôi tin đã đến lúc kết thúc nó càng sớm càng tốt”.

"Có lẽ có một hoặc hai trường hợp không thể thực hiện ngay bây giờ, vì những gì tôi đã nói trên đây - vì nó là một lãnh thổ bị bỏ hoang - nhưng ta có thể làm một điều gì đó”.

Sau khi chia sẻ điều này như khởi điểm cho cuộc suy tư, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói với các giám mục Ý rằng ngài đề cử phòng lại cho các ngài lên tiếng một cách tự do và một lần nữa cảm ơn các ngài.

Thư Đức Phanxicô gửi các giám mục Chile sau các cuộc gặp gỡ

(Ngày 17/05/2018)

Theo tin Vatican News, hồi 6 giờ 40 tối hôm nay 17 tháng 5, cuộc gặp gỡ thứ tư và sau cùng của Đức Thánh Cha với 34 giám mục Chile đã kết thúc tại đại sảnh Phaolô VI. Cuối thời gian biện phân và gặp gỡ huynh đệ này, Đức Phanxicô đã trao cho mỗi vị giám mục anh em của ngài lá thư sau đây (nguyên bản bằng tiếng Tây Ban Nha):

Các hiền huynh thân mến trong hàng giám mục, tôi muốn cảm ơn các hiền huynh đã nhận lời mời của tôi để, cùng nhau, chúng ta có thể thực hiện một cuộc biện phân thành thực về các biến cố nghiêm trọng đã gây hại cho sự hiệp thông giáo hội và làm suy yếu việc làm của Giáo Hội tại Chile trong mấy năm qua.

Dưới góc độ các biến cố đau lòng trên liên quan tới việc lạm dụng trẻ em, lạm dụng quyền lực và lạm dụng lương tâm, chúng ta đã trao đổi các quan điểm về tính nghiêm trọng của chúng cũng như các hậu quả bị đất chúng đã đem lại, đặc biệt đối với các nạn nhân.

Đối với mỗi nạn nhân, tôi hết lòng xin sự tha thứ, lời xin mà các hiền huynh vốn hợp nhất một lòng và với quyết tâm sửa chữa sự thiệt hại đã gây ra. Tôi cảm ơn các hiền huynh vì sự hoàn toàn sẵn lòng mà mỗi hiền huynh đã chứng tỏ trong việc tham gia và hợp tác trong mọi thay đổi và quyết nghị mà chúng ta sẽ thực thi trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tái lập công lý và hiệp thông giáo hội.

Sau những ngày cầu nguyện và suy niệm này, tôi chỉ thị cho các hiền huynh tiếp tục xây dựng một Giáo Hội tiên tri biết đặt vào tâm điểm điều quan trọng nhất này là: phục vụ Chúa nơi người đói ăn,

nơi tù nhân, nơi di dân, nơi người bị lạm dụng.

Xin các hiền huynh đừng quên cầu nguyện cho tôi. Xin CHÚA GIÊSU chúc lành cho các hiền huynh và xin Trinh Nữ Maria chăm sóc các hiền huynh.

Đức Phanxicô với phái đoàn Chính Thống Nga: Các Giáo Hội Qui Hiệp không còn là trở ngại cho Đại Kết nữa (Ngày 04/06/2018)

Ngày 2 tháng 6 vừa qua, Phòng Báo Chí của Tòa Thánh đã cho công bố lời phát biểu của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với phái đoàn Chính Thống Giáo Nga, ngày 30 tháng năm, tại Đại Sảnh Phaolô VI, trước cuộc triều kiến chung ngày 30 tháng 5.

Khi chào mừng phái đoàn, ngài nói với họ rằng “phong trào qui hiệp (uniatism) như con đường hợp nhất ngày nay không còn giá trị nữa”. Chủ trương này tuy đã có từ mấy thập niên nay, nhưng được Đức Phanxicô nhấn mạnh một cách đặc biệt với phái đoàn Chính Thống Nga.

Nhân dịp này, ngài đoan hứa sẽ không can thiệp “vào các vấn đề nội bộ của Giáo Hội Chính Thống Nga cũng như các vấn đề chính trị... Và những người pha mình vào đó là không vâng lời Tòa Thánh”.

Sau đây là nguyên văn lời Đức Phanxicô nói với Phái Đoàn Chính Thống Nga:

Xin cảm ơn rất nhiều chuyển viếng thăm của anh chị em, và cả cuộc gặp gỡ này nữa; nó giúp chúng ta rất nhiều trong việc sống đức tin của chúng ta trong hợp nhất và hy vọng cùng sánh bước với nhau. Tôi sung sướng được đi con đường hợp nhất với anh chị em: con đường duy nhất hứa hẹn với chúng ta một điều chắc chắn, vì con đường chia rẽ dẫn chúng ta tới chiến tranh và hủy diệt. Và trước mặt ngài, thưa hiền huynh thân mến, và trước mặt anh chị em tất cả, tôi muốn nhắc lại, một cách đặc biệt, rằng Giáo Hội Công Giáo sẽ không bao giờ cho phép thái độ chia rẽ phát xuất từ người dân của mình. Chúng tôi sẽ không bao giờ tự cho phép mình làm điều đó, tôi không muốn thế. Ở Mạc Tư Khoa, ở nước Nga, chỉ có một Tòa Thượng Phụ: đó là Tòa Thượng Phụ của anh chị em. Chúng ta sẽ không có một tòa thượng phụ nào nữa. Và khi một tín hữu Công Giáo, bất luận là giáo dân, linh mục hay giám mục, phát cờ của Phong Trào Qui Hiệp, một phong trào không còn nữa, nó đã qua đi, thì điều này gây đau đớn cho tôi. Các Giáo Hội hợp nhất với Rôma phải được tôn trọng, nhưng Phong Trào Qui Hiệp như con đường hợp nhất thì ngày nay không còn giá trị nữa. Thay vào đó, tôi được an ủi khi khám phá ra điều này: những bàn tay mở rộng, những ôm hôn huynh đệ, cùng nhau suy nghĩ, và đồng hành. Đại kết được tạo ra bằng việc đồng hành. Chúng ta sánh bước. Một số người nghĩ, một cách không đúng, rằng trước hết phải có thỏa thuận về tín lý, về mọi điểm gây chia rẽ, rồi sau đó, mới đồng hành. Điều này không đúng đối với Đại Kết, vì chúng ta không biết khi nào thỏa thuận mới tới. Có lần tôi nghe một người của Giáo Hội nói, ngài đứng là người của Thiên Chúa, “Con biết ngày nào thỏa thuận về tín lý sẽ được ký kết”. Họ hỏi ngài: “Ngày nào?”, “Ngày sau khi Chúa Kitô trở lại trong vinh quang!” Chúng ta phải tiếp tục nghiên cứu thần học, làm sáng tỏ các điểm, nhưng trong khi ấy, chúng ta hãy cùng sánh bước với nhau, ta đừng đợi cho các điều này được giải quyết rồi mới sánh bước, không. Chúng ta đồng hành với nhau nhưng làm cả điều này nữa: bước đi trong yêu thương, trong cầu nguyện; như trong điển hình hài tích. Cùng nhau cầu nguyện, cho nhau, trong đối thoại. Điều này rất tốt. Cuộc gặp gỡ với Đức Kirill rất tốt đối với tôi, tôi đã tìm được một người anh em. Và nay, một cách thiêng liêng, chúng ta cùng sánh bước.

Và xin một ít lời nữa trước khi kết thúc. Một lời về lòng tôn trọng của người Công Giáo đối với anh chị em, các anh chị em Chính Thống Nga: Giáo Hội Công Giáo, các Giáo Hội Công Giáo không được can thiệp vào các vấn đề nội bộ của Giáo Hội Chính Thống Nga, cả các vấn đề chính trị nữa. Đó là thái độ của tôi, và là thái độ của Tòa Thánh hiện nay. Và những người pha mình vào là không vâng lời Tòa Thánh. Điều ấy muốn nói tới chính trị. Điều thứ hai: lòng đạo đức. Điều quan trọng là chúng ta cầu nguyện cho nhau, cả trong lời cầu nguyện riêng nữa. Chúng ta biết các anh chị em mới, và rồi

cũng có lời cầu nguyện riêng. Tôi muốn ngỏ với anh chị em điều này: khi tôi gặp Thượng Phụ, sau đó, ngài gửi cho tôi hài tích của Thánh Seraphim. Tôi giữ hài tích này trên giá đêm của tôi, và mỗi đêm, trước khi đi ngủ, và mỗi sáng, khi thức dậy, tôi đều tôn kính hài tích này và cầu nguyện cho sự hợp nhất của chúng ta.

Xin cảm ơn anh chị em rất nhiều. Chúng ta hãy cầu nguyện cho nhau. Chúng ta hãy chúc lành cho nhau. Chúng ta hãy sánh bước với nhau. Cảm ơn anh chị em.

Phong Trào Qui Hiệp đi vào dĩ vãng

Việc Phong Trào Qui Hiệp đi vào dĩ vãng ít nhất đã diễn ra chính thức với công bố chung tháng 6 năm 1993 tại Trường Thần Học Balamand ở Lebanon của Ủy Ban Hỗn Hợp Đối Thoại Thần Học Quốc Tế Giữa Giáo Hội Công Giáo Rôma và Giáo Hội Chính Thống.

Công bố chung trên có tên là “Phong Trào Qui Hiệp, phương pháp hợp nhất của quá khứ, và cuộc tìm kiếm hiệp thông trọn vẹn hiện nay”.

Trong thông cáo chung, hai bên long trọng tuyên bố: “Trong tinh thần giáo hội học hiệp thông và vì sự kiện các Giáo Hội Công Giáo và Chính Thống nhìn nhận nhau là Các Giáo Hội Chị Em, nên đã nhận định rằng, trong cố gắng tái lập hợp nhất, điều có liên hệ là cùng nhau chu toàn ý muốn của Chúa Kitô dành cho những kẻ là môn đệ của Người và kẻ sách của Thiên Chúa dành cho Giáo Hội của Người, bằng cách cùng nhau tìm kiếm sự thỏa thuận trọn vẹn trong đức tin. Chứ không phải là vấn đề tìm cách khiến người ta từ Giáo Hội này trở sang Giáo Hội khác. Loại hoạt động truyền giáo vừa kể, vốn được gọi là “*phong trào qui hiệp*”, không thể được chấp nhận cả như một phương pháp để theo lần một mô thức hợp nhất được các Giáo Hội chúng ta tìm kiếm.

“Ý thức sự kiện lịch sử các chia rẽ đã gây thương tích trầm trọng cho các ký ức của các Giáo Hội, người Công Giáo và người Chính Thống quyết tâm nhìn về tương lai, với việc hỗ tương nhìn nhận sự cần thiết phải tham khảo và hợp tác minh bạch ở mọi bình diện của đời sống Giáo Hội”.

Trong chính văn kiện chung, công bố cùng ngày, hai bên long trọng tuyên bố ở đoạn 2: Liên quan đến phương pháp vốn gọi là “*qui hiệp*”, hai bên nhắc lại tuyên bố chung tháng 6 năm 1990 tại Freising rằng “chúng tôi bác bỏ nó như một phương pháp tìm kiếm hợp nhất vì nó đi ngược lại truyền thống chung của các Giáo Hội chúng tôi”.

Vũ khí làm quần chúng lơ đãng: tin giả về Đức Phanxicô

(Ngày 08/06/2018)

VATICAN CITY – Từ lúc được bầu, cách bình dân được Đức Giáo Hoàng Phanxicô dùng để truyền đạt Tin Mừng đã dẫn tới vô vàn hàng tit lớn ở trang nhất hoặc ca ngợi hoặc phê phán ngài.

Nhưng phong thái sắc bén và đôi khi thẳng thừng của ngài cũng có nghĩa ngài đã trở thành đích nhắm ưa dùng của “tin tức giả”.

Thực thế, đủ để có thể trám đầy một cuốn sách.

Nhà báo Ý Nello Scavo cho rằng: Khi Đức Giáo Hoàng lên tiếng một cách bất ngờ, “có nguy cơ là một số phát biểu của ngài có thể bị thao túng hay giải thích không chính xác”.

Tuy nhiên, ông nói thêm, “tôi tuyệt đối nghĩ rằng ngài không nên thay đổi phong thái. Mọi linh mục vào Chúa Nhật, khi giảng lễ, đều có nguy cơ khi nói. Và Đức Giáo Hoàng, theo cách này, hành động như một mục tử. Theo hướng này, ngài đã trở thành một ‘mục tử hoàn cầu’”.

Bất chấp nguy cơ lời ngài bị giải thích sai, lỗi nói bộc trực của Đức Giáo Hoàng đem lại một cảm thức gần gũi không những đối với người Công Giáo mà cả đối với người thuộc các tín ngưỡng khác.

Scavo cho rằng “trong các chuyến du hành của mình, tôi đã lưu ý, nhất là trong thế giới duy Hội Giáo, một sự thay đổi thái độ đối với Rôma, đối với Đức Giáo Hoàng, vì ngài có khả năng vượt các rào cản của truyền thông chính thức và vươn tay ra bắt tay với mọi người, cả những người thấp hèn nhất”.

Là một ký giả điều tra của nhật báo Công Giáo Ý *Avvenire*, Scavo viết rất nhiều câu truyện về Đức Giáo Hoàng và những hình chụp bị sửa chữa về ngài khi tiến hành nghiên cứu để viết cuốn “Các Kẻ Thù của Đức Phanxicô”.

Ông thu thập hầu hết các tin giả được nhiều người coi nhất, và lột mặt nạ chúng, trong cuốn sách mới của ông, tựa là “Đức Giáo Hoàng Giả: Các Tin Tức Sai Lầm về Đức Giáo Hoàng Phanxicô”.

Phát hành hôm 25 tháng 5 vừa qua, cuốn sách trên bao gồm các bản sao các ảnh chụp bị kỹ thuật số thao túng được phổ biến trực tuyến suốt 5 năm Đức Phanxicô làm giáo hoàng. Một ảnh chụp cho thấy Đức Giáo Hoàng chào đám đông từ ban công Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô mấy phút sau khi được bầu. Trong bức này, các chiếc sừng đã được thêm vào bóng Đức Giáo Hoàng. Cuốn sách của Scavo cho thấy bức ảnh nguyên thủy, dĩ nhiên không có sừng.

Scavo cho rằng “nhiều người nghĩ quả có bóng ma quỷ phía sau Đức Giáo Hoàng lúc ngài xuất hiện trên ban công”.

Cuốn sách cũng có một ảnh chụp, từng được đăng trên một trang mục Instagram tự cho là có liên hệ với Vatican, coi như hình tự sướng (selfie) đầu tiên của Đức Giáo Hoàng. Ảnh chụp này tạo ra nhiều hàng tỉ lớn, thậm chí còn được cả CNN phổ biến.

Nhưng trên thực tế, đó là tấm hình lấy từ một cuộc nói chuyện được quay video với một nhóm thanh niên nam nữ khắp thế giới trong một biên cô năm 2015 do phong trào *Scholas Occurrentes* tổ chức.

Dù các câu truyện và ảnh chụp của tin giả thường nực cười, nhưng Scavo cho hay chúng cũng cho thấy “có biết bao bạo lực trong các phương tiện truyền thông chống lại” Đức Giáo Hoàng.

Khi thế giới được giới thiệu với Đức Phanxicô và người ta cố gắng mừng tượng xem ngài là ai, thì một số câu truyện giả và ảnh chụp bị sửa đổi được đăng tải.

Scavo cho rằng “cả đời Đức Giáo Hoàng Phanxicô luôn bị đánh dấu bởi vu khống, cáo gian và thông tin sai lạc”.

Trong cuốn sách của mình, để minh chứng điều trên, Scavo cung cấp một số ảnh chụp bị sửa đổi lúc Đức Giáo Hoàng còn trẻ tại quê hương Á Căn Đình. Một ảnh chụp cho thấy cậu bé Jorge Mario Bergoglio được nắm tay bởi Evita Peron đứng cạnh ông chồng là Tổng Thống Á Căn Đình Juan Peron.

Ngoài dị biệt về màu giữa đứa trẻ trong ảnh chụp và Peron, Scavo nhận xét: thời Peron, Đức Giáo Hoàng khoảng từ 10 tới 19 tuổi, lớn hơn đứa trẻ trong ảnh chụp.

Một ảnh chụp khác được Scavo nhắc đến trong cuốn sách của ông là ảnh chụp một linh mục, bị nhận diện lầm là Cha Bergoglio lúc còn trẻ, đang cho nhà độc tài Á Căn Đình là Jorge Rafael Videla rước lễ.

Bức ảnh, được phân phối rộng rãi trên *internet*, được coi là bằng chứng tân giáo hoàng ủng hộ nền độc tài cánh hữu, chịu trách nhiệm về cái chết và mất tích của khoảng 30,000 người.

Trong khi tìm tòi để viết cuốn sách đầu tiên “Danh Sách Của Bergoglio”, Scavo thu thập các chứng từ

để chứng minh ngược lại rằng Đức Giáo Hoàng đã cứu mạng sống cho hơn 100 người bị nền độc tài nhắm sát hại.

Với rất nhiều tường trình giả mạo về các sự thật nửa vời đi từ nực cười tới bóp méo, Scavo cho rằng các tin tức giả tiếp tục được sử dụng làm “vũ khí khiến quần chúng lơ đãng” do cả những kẻ đùa bỡn lẫn những nhóm có nghị trình rõ ràng muốn không những phỉ báng Đức Phanxicô mà còn “khiến quần chúng không lưu ý tới các vấn đề có thực”.

Scavo nói rằng “Ngài là một giáo hoàng rõ ràng gây phiền hà cho một số người, khiến một số người khó chịu. Nhưng tin giả làm tiền vì một số trang mạng gia tăng đáng kể sự hiển thị của họ nhờ thông tin giả”.

Theo ông, các cơ quan tin tức đáng tin cậy đã gia tăng các thủ tục để kiểm soát tính trung thực của các trình thuật tin tức nhưng trong nhiều trường hợp, vận tốc chia sẻ và loan truyền tin tức ngày nay khiến các cố gắng này không hữu hiệu.

Ông cho hay: “đến lúc ai đó đến và nói tin tức này giả, thì thường là quá trễ vì nó đã được loan truyền khắp thế giới rồi”.

Theo ông, trách nhiệm trong việc loan truyền thông tin giả không hoàn toàn ở nơi các cơ quan cung cấp tin tức và các ký giả mà thôi. Độc giả cũng phải thận trọng trong việc kiểm chứng tin tức và, khi cần, ngăn cản việc loan truyền chúng.

Scavo cho rằng “khi tôi mua một món đồ trên *internet*, nếu tôi tìm cách mua một món gì của Amazon, eBay hay một công ty nào khác, tôi luôn phải xem các lời bình luận; tôi muốn bảo đảm thẻ tín dụng của tôi không bị đánh cắp. Như thế, tại sao khi xem tin tức, ta lại không có cùng một sự chú ý?”

Nguồn: Junno Arocho Esteves, “Weapons of mass distraction: Journalist takes aim at fake papal news”, cruxnow.com, May 31, 2018

Sợi dây găng bó Đức Bênêđictô XVI và Đức Phanxicô có tính cốt lõi hơn người ta tưởng

(Ngày 09/06/2018)

Ký giả John L. Allen Jr. của tập san *Crux*, vừa cho biết một chi tiết nhỏ, nhưng nói lên sự tương đồng cốt lõi giữa Đức Bênêđictô XVI và Đức Phanxicô, mặc dù, hai vị có những dị biệt không thể chối cãi.

Theo ký giả này, từ bên ngoài, Nước Ý thường được mô tả như một thành trì của văn hóa và truyền thống Công Giáo, được coi như “sân sau của Đức Giáo Hoàng”. Trong khi thực ra, dù việc thực hành đức tin ở đây tương đối lành mạnh so với các nước khác ở Tây Âu, nhưng cũng có rất nhiều thành phần duy tục cao ở xứ sở này và giới trẻ Ý lớn lên trong môi trường này thường không tiếp xúc chi với Giáo Hội.

Một nơi bạn thường gặp những người trẻ này là các đại học công cộng của Ý, và trong các thập niên 1980 và 1990, một linh mục trẻ người Ý đã nổi danh nhờ đem sổ đông lớp người trẻ bị hoàn toàn thế tục hóa này vào đức tin tại Đại Học Tor Vergata đang phát triển mạnh ở Rôma, với tổng số ghi danh gần 30,000 sinh viên.

“Don” Giacomo Tantardini – tên người Ý thường gọi cha, nhưng đối với các sinh viên, ngài chỉ là “Tantarda” – vốn là môn đệ đầu tiên của Don Luigi Giussani, sáng lập viên của phong trào Hiệp Thông và Giải Phóng (Communion and Liberation). Tâm điểm viễn kiến của Cha Giussani là tính trung tâm của cuộc “gặp gỡ” Chúa Kitô, và Cha Tantardini có cái may mắn được phiên dịch điều đó cho giới trẻ tha hóa vốn nghĩ Giáo Hội chỉ là nghi thức, giàu có và quyền lực.

Cuối cùng, Cha Tantardini, qua đời năm 2012, trở thành người hướng dẫn tinh thần của tạp chí Công Giáo *30 Giorni* (“30 Ngày”), được xuất bản bởi chính trị gia người Ý, đã trở thành huyền thoại, là Giulio Andreotti, người vốn là ngoại trưởng Ý thập niên 1980 và sau đó là Thủ Tướng Ý từ 1989 tới 1992.

(Andreotti đôi khi được gọi là “the Sphinx” [nhân sư, đầu người mình sư tử] vì sự khó hiểu về chính trị của ông, nhưng một điều luôn hoàn toàn minh bạch là đức tin Công Giáo của ông. Ông tham dự Thánh Lễ mỗi ngày lúc 7 giờ sáng, và sau đó, đứng tại cửa nhà thờ ở Rôma để chào thăm nhiều hành khách được ông tặng tiền. Ông biết tên từng người)

Khi làm mục vụ với những người trẻ được ngài giúp trở lại, Cha Tantardini hiểu ra rằng đại đa số tuyệt đối không có một chút lịch sử thực hành tôn giáo nào cả, nên năm 2001, ngài quyết định thu thập một số lời cầu nguyện đơn giản của Kitô Giáo cùng với những điều cần thiết để xưng tội tốt đẹp. Kết quả, cuốn *Chi prega si salva* (“Ai cầu nguyện sẽ được cứu rỗi”) trở thành tương đương như cuốn *Chicken Soup for the Soul* (Cháo Gà cho Linh Hồn), một trong những sách thiêng liêng ngăn ngừa nhưng bình dân nhất xưa nay, dù trong trường hợp của Cha Tantardini, cuốn sách hiển nhiên có thực chất nhiều hơn.

Một người ngưỡng mộ Cha Tantardini và cuốn sách của ngài là Đức Giáo Hoàng hưu trí Bênêđictô XVI, người đã viết lời tựa cho một ấn bản mới của *Chi prega si salva* đầu năm 2005, một thời gian ngắn trước khi được bầu làm giáo hoàng. Đức Bênêđictô XVI thực sự là một người hết sức ngưỡng mộ các *ciellini*, tên người ta quen gọi thành viên của phong trào Hiệp Thông và Giải Phóng, ngài đã cử hành thánh lễ an táng Don Giussani, và thành viên một nhóm liên hệ gồm các nữ thánh hiến, *Memores Domini*, mà biệt danh vị giáo hoàng người Đức đặt cho là “các thiên thần bản mệnh”, hiện vẫn lo việc nhà cho ngài.

Một người rất ái mộ cha Tantardini nữa là Đức Giáo Hoàng Phanxicô, người coi cha như một bạn thân ở Rôma khi vị giáo hoàng tương lai còn là Tổng Giám Mục và Hồng Y ở Buenos Aires. Về phần ngài, Cha Tantardini kể cho bạn hữu hay cha đã mang Đức Hồng Y Jorge Mario Bergoglio của Argentina “trong trái tim” cha như là 1 ứng viên chức giáo hoàng năm 2005 ra sao. Khi cha Tantardini ngã bệnh trước khi qua đời năm 2012, Đức Hồng Y Bergoglio đã cử hành một Thánh Lễ Thêm Sức để cầu nguyện và xin mọi người cầu nguyện cho người bạn tốt lành của mình.

Nay, Đức Phanxicô thêm tiếng nói của mình vào hợp xướng ca ngợi ấn phẩm mới nhất cuốn sách nhỏ của Cha Tantardini, bằng cách viết lời tựa cho ấn bản mới. Lời tựa đề ngày 28 tháng Ba nhưng sẽ được xuất bản vào thứ Ba tới bởi *L'Osservatore Romano*, nhật báo của Tòa Thánh. Nó sẽ được in cùng với các suy tư trước đó của Đức Bênêđictô XVI.

Đức Phanxicô nổi tiếng là người nhiệt tâm với bí tích xưng tội, và phần lớn lời tựa của ngài dành cho bí tích này. Ngài viết: “Xấu hổ là một ơn thánh thúc giục ta cầu xin tha thứ, giống như hồng phúc nước mắt cũng là một ơn thánh, vì nó rửa sạch đôi mắt ta và giúp ta nhìn thực tại rõ ràng hơn”.

Đức Phanxicô ca ngợi Cha Tantardini vì “trái tim trẻ thơ và lời cầu nguyện của ngài, vì ngài biết chính Chúa đưa ra sáng kiến và ta không thể làm được gì nếu không có Người”.

Đức Giáo Hoàng cũng không quên đưa ra một số lời khuyên thực tế để xưng tội. Ngài viết: “trong tòa giải tội, ta cần cụ thể trong việc tố cáo tội lỗi, không e dè gì cả. Sau đó, ta sẽ thấy chính Chúa bịt miệng ta, như thể muốn nói với ta: ‘thôi đủ rồi!’ Đối với Người, chỉ cần thấy sự buồn rầu của ta, Người đâu có muốn hành hạ linh hồn ta, Người muốn ôm lấy nó. Người muốn ta hân hoan”.

Đức Phanxicô viết thêm: “Ta có thể nào, Chúa Giêsu đến cứu vớt ta thế ấy: ta là những kẻ tội lỗi đáng thương xin được tìm kiếm, được tìm thấy, được ôm vào cánh tay Người và được Người ôm đi”.

Như một ghi chú đối với lời giới thiệu kép của hai vị giáo hoàng, tưởng nên nhớ rằng trong dư luận

bình dân, Đức Bênêđictô XVI và Đức Phanxicô thường được mô tả là đại diện cho hai giải pháp khác nhau về Giáo Hội.

Chắc chắn, có những tương phản ở điều ta có thể gọi là bình diện chính sách giáo hội học: Đức Phanxicô có khuynh hướng dành quyền kiểm soát việc phiên dịch phụng vụ cho các hội đồng giám mục địa phương, trong khi Đức Bênêđictô XVI thích để nó ở Rôma; Đức Phanxicô đã ra dấu “đèn vàng” cho việc rước lễ của những người Công Giáo ly dị và tái hôn phần đời, trong khi dưới thời Đức Bênêđictô XVI nó vẫn ở “đèn đỏ”.

Thế nhưng, nếu được hỏi, cả hai vị chắc chắn sẽ trả lời rằng những vấn đề ấy, tuy quan trọng, nhưng không phải là trọng tâm của vấn đề. Thay vào đó, các ngài nói, trọng tâm này nằm ở mối liên hệ của ta với Chúa Kitô, phát biểu ra trong cầu nguyện, và ở bình diện này, cả hai vị thấy nơi Cha Tarrantini một hướng dẫn viên đáng tin cậy.

Tất cả những điều trên có lẽ là một điều nhắc nhở ta rằng các căng thẳng ngày nay trong Giáo Hội Công Giáo, dù không thể chối cãi và cấp thiết, thường không đụng gì đến cốt lõi, và trong cái cốt lõi ấy, Đức Bênêđictô XVI và Đức Phanxicô thường hợp nhất sâu xa hơn người ta hiểu rất nhiều.

Đức Giáo Hoàng gửi thư mừng đại thọ người sáng lập Thần Học Giải Phóng

(Ngày 10/06/2018)

ROME – Theo tin của tạp chí *Crux*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô vừa gửi thư chúc mừng sinh nhật thứ 90 của “cha đẻ thần học giải phóng” và cảm ơn ngài vì các đóng góp của ngài cho Giáo Hội Công Giáo và tình yêu thương đối với người nghèo.

Vì Cha Gustavo Gutierrez, Dòng Đa Minh, chuẩn bị mừng sinh nhật vào ngày 8 tháng 6, nên Đức Giáo Hoàng Phanxicô bảo đảm với cha ngài sẽ “cầu nguyện trong giờ phút đầy ý nghĩa này của đời cha”.

Đức Phanxicô viết thêm “Cảm ơn cha vì các cố gắng của cha và vì cách cha thách thức lương tâm mọi người, để không một ai còn đứng dung đối với thâm kịch nghèo đói và loại trừ”.

Cha Gutierrez, người Peru, là một trong các sáng lập viên chính của thần học giải phóng, một phong trào nổi bật ở Nam Mỹ trong các thập niên 1960 và 1970 như một cách đáp ứng nhu cầu người nghèo của Châu Mỹ Latinh và như lời mời gọi thoát khỏi các cơ chế xã hội bất công.

Trong thập niên 1990, Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, lúc ấy dưới sự điều khiển của Đức Bênêđictô XVI, tỏ ý lo ngại về một số luồng tư tưởng của thần học giải phóng vì bị chính trị hóa và dựa vào các ý niệm và phân tích Mác-xít.

Tuy nhiên, Đức Bênêđictô XVI ca ngợi nhiệt tâm của thần học giải phóng đối với công bằng xã hội và người nghèo.

Đức Phanxicô cũng theo đường hướng của vị tiền nhiệm, bất đồng với việc chính trị hóa của phong trào này trong khi có thiện cảm với quan tâm của nó đối với người nghèo.

Trong lá thư mừng sinh nhật, Đức Phanxicô cảm ơn Cha Gutierrez vì các đóng góp của ngài “cho Giáo Hội và nhân loại qua việc phục vụ thần học và ưu tiên chọn người nghèo và các người bị vứt bỏ trong xã hội của Cha.

Ngài viết thêm: “tôi khuyến khích Cha tiếp tục cầu nguyện và phục vụ người khác, làm chứng cho niềm vui Tin Mừng”.

Nguồn: Junno Arocho Esteves, “Pope sends birthday greetings to ‘father of liberation theology’”
Crux, Jun 7, 2018

Đức Phanxicô chấp nhận việc từ chức của ba vị giám mục Chile liên quan đến tai tiếng che đậy lạm dụng tình dục

(Ngày 11/06/2018)

Theo tin Zenit, Phòng Báo Chí Tòa Thánh, ngày 11 tháng 6, chính thức công bố: Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chấp nhận sự từ chức của ba vị giám mục Chile có liên quan đến tai tiếng che đậy lạm dụng tình dục. Đó là Đức Cha Juan de la Cruz Barros Madrid của Osorno, Đức Tổng Giám Mục Cristián Caro Cordero của Puerto Montt và Đức Cha Gonzalo Duarte García de Cortázar, SS.CC, của Valparaíso. Đồng thời, ngài đã bổ nhiệm các vị giám quản cho cả ba giáo phận vừa kể. Các giáo phận này chính thức trống toà chờ chỉ thị của Tòa Thánh (*sede vacante et ad nutum Sanctae Sedis*).

Tưởng cũng nên nhắc lại rằng năm 2015, Đức Phanxicô đã bổ nhiệm Đức Cha Barros làm giám mục Osorno, gây ra làn sóng chống đối dữ dội, vì Đức Cha vốn bị tố cáo che đậy tội ấu dâm khét tiếng của người diu dắt mình là Cha Karadima, đến nỗi một số lớn dân biểu Chile cũng đã góp tiếng phản đối. Dù vậy, Đức Phanxicô hết lòng và công khai bênh vực Đức Cha, ít nhất 3 lần khác nhau.

Theo nữ ký giả San Martín của tờ Crux, tháng 5 năm 2015, nhân dịp cựu phát ngôn viên của Hội Đồng Giám Mục Chile dự buổi triều kiến chung ở Rôma, Đức Phanxicô, dù không ai hỏi, đã tuyên bố rằng: giáo hội Chile là đã “đánh mất cái đầu” khi để cho một nhóm chính trị gia phán xét một giám mục “mà không có bất cứ chứng cứ nào”. Ngài còn nói thêm: “Hãy dùng đầu mà suy nghĩ, đừng để bị xỏ mũi mũi đi bởi những người cánh tả đã tạo ra thứ chống đối này”.

Những người cánh tả trên chắc chắn là 51 dân biểu quốc hội Chile, phần lớn thuộc chính phủ xã hội chủ nghĩa của Tổng Thống Michelle Bachelet, những người từng ký kiến nghị chống lại việc bổ nhiệm Đức Cha Barros.

Lần thứ hai là chuyến viếng thăm Chile hồi tháng Giêng năm nay. Tại Iquique, miền Bắc Chile, Đức Phanxicô nói với các nhà báo rằng: “ngày nào nhận được bằng chứng chống Đức Cha Barros, tôi sẽ xem xét. Hiện chưa có một bằng chứng nào chống lại ngài cả, tất cả chỉ là vu khống”.

Lần thứ ba, là lúc từ Chile trở lại Rôma, trong cuộc họp báo trên không, Đức Phanxicô quả quyết rằng: sau khi Đức Cha Barros nhận giáo phận, cuộc điều tra các lời tố cáo đã “tiếp tục, nhưng không có chứng cứ gì cả... Tôi không thể kết án ngài, vì tôi không có chứng cứ; nhưng tôi tin chắc ngài vô tội”.

Ai cũng biết các nhận định ấy trên thực tế đã bị “thu hồi” khi, sau đó, gần hai tuần, ngài phái Đức Tổng Giám Mục Scicluna và Đức Ông Bertomeu tới Chile chính thức mở cuộc điều tra. Kết quả cuộc điều tra ấy là việc nhìn nhận lỗi lầm của chính Đức Giáo Hoàng. Và nay, việc phải đến đã đến. Đức Cha Barros là vị giám mục 61 tuổi được chấp thuận đơn từ chức trước nhất trong số 34 đơn từ chức tập thể của toàn thể hàng giám mục Chile.

Dường như ngài là vị giám mục duy nhất mà việc từ chức có liên hệ trực tiếp với cuộc khủng hoảng che đậy. Việc từ chức của hai vị giám mục kia phần nào có ý nghĩa biểu tượng nhiều hơn vì cả hai vị đều đã trên 75 tuổi, là tuổi buộc phải đệ đơn từ chức, theo giáo luật.

Tưởng cũng nên biết: Đức Cha Barros không phải là người duy nhất được Cha Karadima diu dắt. Ngoài ngài còn ba vị giám mục nữa được vị linh mục ấu dâm tai tiếng này diu dắt là Đức Cha Tomislav Koljatic Maroevic (giáo phận Linares), Đức Cha Horacio Valenzuela (giáo phận Talca), và Đức Cha Andrés Arteaga. Chưa thấy nói về đơn từ chức của các vị này.

Ký giả Rocco Palmo thì cho rằng “3 việc từ chức hôm nay chỉ là cú đánh đầu tiên của một cuộc thanh lọc mà một số dự phóng cho rằng sẽ có đến nửa số 33 vị giám mục rời khỏi chức vụ”.

Và dù việc từ chức của Đức Tổng Giám Mục Cristián Caro Cordero của Puerto Montt chỉ có tính tượng trưng vì ngài đã quá 75 tuổi, nhưng theo Palmo, nó có đặc điểm đáng lưu ý: là người đứng đầu của một giáo tỉnh bao gồm giáo phận Osorno của Đức Cha Barros, ngài hiện nhiên có trách nhiệm giám sát đối với vị này. Hơn nữa, trong việc bênh vực Đức Cha Barros, ngài là người hăng say nhất.

Đức Phanxicô tại Genève: thiếu hợp nhất cũng là một tai tiếng đối với thế giới và làm hại chính nghĩa thánh thiêng nhất là rao giảng Tin Mừng (Ngày 21/06/2018)

Theo tin Elise Harris/CNA/EWTN News, Đức Phanxicô đã tới Genève hôm thứ Năm nhằm thúc đẩy các liên hệ đại kết. Ngài nói rằng sự chia rẽ giữa các Kitô Hữu là do tinh thần thế gian, do đó, phải đặt Chúa Kitô thành ưu tiên hàng đầu, trên mọi dị biệt vốn cản trở con đường hợp nhất.

Trong diễn văn đầu tiên sau khi đặt chân xuống Genève, Đức Phanxicô nói rằng các Kitô hữu được kêu gọi cùng nhau tiến bước trên con đường của Chúa Thánh Thần nghĩa là “từ bỏ tinh thần thế gian” và “quyết chọn khung trí phục vụ và lớn lên trong tha thứ”.

Đức Giáo Hoàng nói chuyện với các tham dự viên buổi tụ tập cầu nguyện đại kết nhân chuyến viếng thăm ngày 21 tháng Sáu của ngài tại Genève để dự lễ kỷ niệm năm thứ 70 ngày thành lập Hội Đồng Thế Giới các Giáo Hội.

“Điều ấy có nghĩa đóng vai của chúng ta trong lịch sử, nhưng trong thời tốt đẹp của Thiên Chúa, không để mình bị cuốn theo chiều gió thổi nát, nhưng bình thần tiến trên đường mà bằng chỉ dẫn là giới răn duy nhất này ‘ngươi hãy yêu người lân cận như chính ngươi’”.

Ngài nói rằng “chúng ta được kêu gọi, cùng nhau, bước theo con đường này”, một việc đòi không ngừng hồi tâm và “đôi mới lối suy nghĩ của chúng ta, để nó có thể phù hợp với lối suy nghĩ của Chúa Thánh Thần”.

Ngài cũng cho rằng bước đi lối này là “điều hành với một thua lỗ, vì nó không bảo vệ thích đáng các quyền lợi của các cộng đồng cá thể vốn liên kết chặt chẽ với căn tính sắc tộc hay chia rẽ theo hướng phe phái, bất kể là ‘bảo thủ’ hay ‘cấp tiến’”.

Đức Giáo Hoàng sau đó đã nhắc đến thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Galát, trong đó, thánh tông đồ nói với cộng đồng này rằng “không còn Hy Lạp hay Do Thái, không còn nô lệ hay tự do, không còn nam hay nữ; vì anh chị em tất cả đều là một trong Chúa Giêsu Kitô”.

Ngài cũng nhắc đến đoạn thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Côrintô, trong đó, thánh tông đồ phê phán các chia rẽ trong cộng đồng này, khi nói rằng “mỗi người trong anh chị em nói rằng ‘tôi thuộc Phaolô’ hay ‘tôi thuộc Apollos’, hay ‘tôi thuộc Cephas’ hay ‘tôi thuộc Chúa Kitô’. Phải chăng Chúa Kitô đã bị phân chia? Phải chăng Phaolô chịu đóng đinh cho anh chị em? Hay phải chăng anh chị em chịu phép rửa nhân danh Phaolô?”

Đức Phanxicô nói rằng điều các Kitô hữu hiện đại được yêu cầu là ‘thuộc về Chúa Giêsu trước khi thuộc về Apollos hay Cephas; thuộc về Chúa Kitô trước khi là ‘Do Thái hay Hy Lạp’; thuộc về Chúa trước khi đồng hóa mình với phe hữu hay phe tả; nhân danh Tin Mừng, quyết chọn anh chị em mình trước cả bản thân mình”.

Theo ngài, “dưới con mắt thế gian, điều này có nghĩa là hoạt động với một thua lỗ” và ngài bảo phong trào đại kết là một “doanh nghiệp hoạt động với một thua lỗ”.

Tuy nhiên, sự thua lỗ này “có tính Tin Mừng” và ngài trích dẫn lời Chúa Giêsu nói trong Tin Mừng khi Người dạy các môn đệ rằng “Những ai muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất nó, và những ai mất mạng sống mình vì Thầy sẽ cứu được nó”.

Ngài nói: “Chỉ cứu điều gì của chúng ta mà thôi là bước đi theo xác thịt; mất mọi sự theo bước chân Chúa Giêsu là bước đi theo Thần Khí. Chỉ bằng cách này, vườn nho của Chúa mới sinh hoa trái”.

Bài giảng của Đức Phanxicô tại buổi tụ tập cầu nguyện là bài diễn văn chính thức đầu tiên của ngài trong chuyến thăm Genève một ngày của ngài. Ngài lên tiếng tại trụ sở của Hội Đồng Thế Giới các Giáo Hội sau khi hội kiến riêng với Tổng Thống Liên Bang Thụy Sĩ, Alain Berset.

Trong bài giảng, Đức Giáo Hoàng nói rằng các chia rẽ của Kitô hữu, theo lịch sử, phát sinh vì “khung trí thế gian đã thâm vào” gốc rễ của họ.

Ngài nói điều đã xảy ra là việc “chỉ biết quan tâm đến mình đã chiếm ưu thế đối với việc quan tâm tới Chúa Kitô” và khi điều này đã xảy ra, thì ma quỷ ‘không có khó khăn gì trong việc chia rẽ chúng ta, vì hướng chúng ta chọn là hướng của xác thịt, không phải hướng của Thần Khí’.

Ngay một số cố gắng chấm dứt các chia rẽ này trong quá khứ cũng “đã thất bại thê thảm vì chúng chủ yếu được gợi hứng bởi lối suy nghĩ của thế gian”. Vì thế, theo ngài, phong trào đại kết “xuất hiện như một ơn thánh của Chúa Thánh Thần”.

Theo ngài, “Phong trào đại kết giúp chúng ta lên đường phù hợp với thánh ý Chúa Kitô và phong trào này sẽ có khả năng tiến bộ nếu chịu theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần mà không ngừng bác bỏ việc thu mình vào chính mình”.

Dựa vào các liên hệ giữa các giáo hội Kitô Giáo hiện đại và số lượng các vấn đề thường cản trở con đường hợp nhất hoàn toàn, Đức Phanxicô nói rằng kinh nghiệm hiện thời gần giống như kinh nghiệm của các cộng đồng Kitô Giáo tiên khởi tại Galát.

Ngài bảo: “Thắng vượt các cảm quan cứng cõi và phát huy hiệp thông là điều khó khăn xiết bao! Bỏ lại sau lưng các bất đồng và các kết án hồ tương đã có nhiều thế kỷ nay khó khăn biết chừng nào!”

Có lúc, “chống lại các thúc đẩy nhẹ nhàng liên kết với người khác, cùng đi với họ còn khủng khiếp hơn nữa chỉ vì để thỏa mãn một quyền lợi phe phái nào đó”. Tuy nhiên, đó không phải là khung trí của một tông đồ, mà là thái độ của Giuđa, kẻ từng đi với Chúa Giêsu, “nhưng vì các mục đích của riêng hắn”.

Đức Phanxicô cho rằng lễ kỷ niệm 70 năm của Hội Đồng Thế Giới các Giáo Hội là lời mời gọi cùng cố các bước tiến đại kết đã từng được đưa ra.

Ngài nói các Kitô hữu không nên ngưng cuộc tìm kiếm hợp nhất của họ khi đương đầu với những dị biệt liên tục, và họ cũng không nên để mình bị tràn ngập bởi mệt mỏi hay “thiếu hứng khởi”.

Theo ngài, “các dị biệt của chúng ta không được là các viện cớ. Cả lúc này, chúng ta vẫn có thể cùng bước đi trong Thần Khí: chúng ta có thể cầu nguyện, rao giảng Tin Mừng và phục vụ với nhau. Điều này khả hữu, và rất đẹp lòng Thiên Chúa! Bước đi, cầu nguyện và làm việc với nhau: đây là nẻo đường lớn chúng ta được kêu gọi bước theo”.

Mục đích của nẻo đường này là hợp nhất và nẻo đường ngược lại là nẻo dẫn tới chia rẽ, dẫn tới “tranh chấp và tan vỡ”. Ngài nhấn mạnh rằng thiếu hợp nhất nơi các Kitô hữu không những là điều “công khai đi ngược lại thánh ý Chúa Kitô” mà còn là “một tai tiếng đối với thế giới và làm hại tới chính nghĩa thánh thiêng nhất là rao giảng Tin Mừng cho mọi tạo vật”.

Ngài bảo: Chúa ‘yêu cầu chúng ta hợp nhất; thế giới chúng ta, bị xé nát bởi quá nhiều chia rẽ ảnh hưởng tới những người yếu thế nhất, đang khẩn khoản xin hợp nhất’.

Còn đối với các Kitô hữu, bước đi với nhau không phải chỉ là “một mảnh khoé củng cố các quan điểm của chúng ta”, nhưng đúng hơn là hành vi vâng theo Chúa Giêsu và tình yêu của Người dành cho thế giới. Đức Phanxicô nói thể và ngài kết luận bằng việc cầu xin Thiên Chúa giúp các Kitô hữu “bước đi với nhau một cách cương quyết hơn trên các nẻo đường của Thần Khí”.

“Xin thánh giá hướng dẫn các bước đi của chúng ta vì ở đây, trong Chúa Giêsu, các bức tường phân cách đã được phá sập và mọi sự thù địch đã được lướt thắng”.

Đại Học Lateran, Đức Bênêđictô XVI, Đức Phanxicô, siêu sao Hiện Sinh Heidegger và Giải Bóng Đá Thế Giới

(Ngày 25/06/2018)

Nữ Ký Giả Claire Giangravè của tạp chí Crux ngày 20 tháng Sáu vừa qua tường thuật một biến cố quan trọng diễn ra song song với Giải Bóng Đá Thế Giới đang rầm rộ diễn ra và hết sức say sưa lôi cuốn tại Nga, đó là cuộc hội thảo về siêu sao hiện sinh Martin Heidegger.

Những sinh viên văn khoa ban triết học Tây Phương ở Sài Gòn năm nào chắc không thể quên khóa giảng “Đi tìm căn cơ siêu hình” của giáo sư cựu linh mục Lê Tôn Nghiêm. Nghe thì kỳ bí, thực ra Giáo Sư Nghiêm muốn trình bày triết học hiện sinh của Heidegger, một siêu sao của triết học hiện sinh. Tôi học Giáo Sư Nghiêm năm 1966, nghĩa là trước khi Heidegger qua đời 10 năm, nhưng nghe Giáo Sư Nghiêm trình bày, tôi vẫn nghĩ triết gia này “cổ điển”, “cổ kính” như Thánh Tôma Aquinô của Triết Học Kinh Viện mà trước đó tôi vốn được nghe ở Giáo Hoàng Học Viện Thánh Piô X Đà Lạt. Điều muốn nói ở đây là Giáo Sư Nghiêm không hề nhắc đến mối liên hệ xa gần giữa Heidegger và giải bóng đá thế giới, điều mà hơn 50 năm sau, nhân hội nghị tại Đại Học Lateran để tranh luận về ông, người ta đã nhắc đến!

Nữ ký giả này thuật lại tác phong của khán giả Giải Túc Cầu Thế giới: Họ “nắm lấy thành ghế khi chứng kiến cảnh đội banh của họ chạm trán tại Giải Bóng Đá Thế Giới tại Nga. Điều luôn căng thẳng là chứng kiến đội bóng của mình vật lộn, té nhào, rồi trỗi dậy, mong sao tới lúc phát ra tiếng hô định mệnh: gôôôôôn!

Nữ ký giả này muốn dùng “điều khác thường là tác phong chờ mong ấy là một trong những cảm quan lý kỳ nhất mà cuộc đời hiến tặng cho ta” để giới thiệu một hội nghị được Giáo Hoàng Đại Học Lateran ở Rôma tổ chức nói về “một triết gia mà các công trình đã mô tả chính xác sự xao xuyến lo lắng đầy rung động mà tất cả chúng ta đều cảm thấy khi chứng kiến đội của mình trên sân cỏ”. Triết gia đó chính là Martin Heidegger mà các trước tác được 19 nhà nghiên cứu và giáo sư sưu tầm phân tích trong cuốn sách nhỏ tựa là “Martin Heidegger: Hành Trình và Các Trước Tác” được trình bày trong hội nghị vừa kể.

Đức Cha Enrico Dal Covolo, Khoa Trưởng tại Đại Học Lateran, trong hội nghị này ngày 18 tháng Sáu, cho rằng sưu tập trên nhằm trình bày “những hướng dẫn để giải thích đúng” tư tưởng của Heidegger.

Là người vốn được coi như một trong số các triết gia gây ảnh hưởng hơn cả trong thế kỷ 20, Heidegger xác tín rằng các hữu thể nhân bản phần lớn không thực sự ý thức được sự kỳ diệu, sự màu nhiệm và phấn khích của hiện hữu sống động, chỉ bằng lòng với việc thi hành các trách vụ hàng ngày và phàm tục.

Tuy nhiên, trong cuốn “Hiện hữu và thời gian” của ông, Heidegger tin rằng có những lúc và là những lúc hiếm hoi ta có thể cảm nghiệm được cuộc đời ở cái điểm viên mãn nhất của nó, hoàn toàn ý thức

được điều ông gọi là *Das Sein*, hay “Being” trong tiếng Anh và “hiện hữu” trong tiếng Việt. Chính trong những giây phút ấy, Heidegger tin rằng người ta cảm thấy mình sống thực và đạt được một cảm thức siêu việt.

Trong cuốn sách gần đây của ông tựa là *What We Think When We Think about Football* (Ta Nghĩ Gì Khi Nghĩ Đến Bóng Đá), triết gia người Anh và là người hâm mộ môn bóng đá, Simon Critchley, đã thực hiện một nối kết giữa cái hiểu của Heidegger về *hiện hữu* và “trạng thái phấn khích mê ly trong giây phút” (rapture of the moment) được ta cảm thấy khi xem một trận bóng đá.

Theo Heidegger, sự lo âu xao xuyến, như lúc ta cảm thấy khi xem một trận đấu phấn khích, là thành tố căn bản của việc nắm bắt tính vĩ đại của vũ trụ và vai trò của chúng ta ở trong đó. Điều này, một cách nào đó, đã giải thích lý do tại sao các người hết sức hâm mộ thể thao lại dành hết giờ này đến giờ nọ chỉ để giải mã ý nghĩa phổ quát, hay cảm nghiệm tôn giáo, của việc chứng kiến danh thủ Messi đá cú đá kết thúc trận đấu của anh.

Đối với những ai cùng cung cùng điệu với nền thần học Công Giáo, kể cả các bậc thượng trí như Thánh Augustinô, sự lo âu xao xuyến (anxiety) cũng là một thành tố quan trọng khi ta tiếp cận cõi thần linh, thậm chí còn là một châm ngòi quan trọng cho cuộc hồi tâm.

Heidegger chắc chắn biết truyền thống đó; ông lớn lên trong một gia đình có 6 con trai, cha là người trông nom nhà thờ và nghĩa địa của một Nhà Thờ Công Giáo, thậm chí còn gia nhập một chủng viện của Dòng Tên để theo đuổi việc học.

Nhưng dù triết gia này có một nền dưỡng dục Công Giáo mạnh mẽ, các niềm tin của ông không luôn đi cùng chiều với thế giới quan Công Giáo.

Antonio Gnoli, một nhà báo của nhật báo Ý *La Repubblica*, nói tại hội nghị rằng “Hồi còn trẻ, Heidegger trầm ngâm sâu xa với các suy tư thần học. Điều ông không thể chấp nhận là việc định chế hóa Giáo Hội”.

Nhưng điều đó không làm triết gia thôi suy luận về cõi thần linh. Trong một cuộc đàm đạo năm 1951, chính Heidegger tâm sự “Tôi vốn suy nghĩ về vấn đề Thiên Chúa cả 40 năm nay, và tôi tin tôi vẫn chưa suy nghĩ đủ về vấn đề này”.

Các nhà tư tưởng Công Giáo vốn tham gia cuộc đối thoại triết học với Heidegger trong nhiều năm, và khởi trình thần học vĩ đại của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II cho “một nền thần học mới về hữu thể” là nhằm “kết hôn” tư duy hiện tượng luận của các triết gia thế kỷ 20 với chiều kích siêu hình của Thánh Tôma Aquinô.

Ngay trong nền thần học mục vụ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, người ta cũng thấy nhiều nối kết với tư tưởng Heidegger. Thí dụ, cả hai rất không thích nói huyền thiên hay ngồi lê đôi mách, điều mà Đức Phanxicô thường chỉ trích trong các buổi triều kiến chung. Đối với triết gia người Đức này, nói huyền thiên (chatter) nuôi dưỡng sự quan tâm của con người đến việc họ được người khác nhìn ra sao, do đó, làm họ sao lãng khỏi sự diệu kỳ của hiện sinh. Đức Phanxicô và Heidegger cũng có cùng sự tỏm góp đối với việc kỹ nghệ hóa, chiến tranh và kỹ thuật hung hăng, nhất là khi tách biệt khỏi quyền lợi của gia đình nhân loại.

Trong cuốn “Câu Hỏi Liên Quan Đến Kỹ Thuật” năm 1954, Heidegger viết rằng: “Nông nghiệp hiện nay là kỹ nghệ thực phẩm được cơ giới hóa, kể về yếu tính của nó, y hệt như việc tạo ra các xác chết trong phòng hơi ngạt và các trại tận diệt, y hệt như các vụ phong tỏa và làm kiệt quệ các nước thành đối kém, y hệt như việc chế tạo bom hydro”.

Bất chấp lời lẽ hấp dẫn của nhà triết học này, ông vẫn bị chỉ trích gắt gao, và có lúc bị bác bỏ, vì sự ủng hộ của ông đối với chế độ Quốc Xã tại Đức, nhất là lúc ông làm viện trưởng Viện Đại Học Freiburg.

Việc xuất bản năm 2014 cuốn *Black Notebooks*, gồm các trước tác của Heidegger viết trong các năm 1931 tới 1941, cho thấy nhiều quan điểm chống Do Thái của ông, dẫn đến việc ông bị giải thích lại cách tiêu cực.

Tuy nhiên, các quan điểm chủng tộc của ông đã không ngăn cản Heidegger có những mối tình vụng trộm với các nữ sinh viên thuộc dòng giống Do Thái, trong đó, có triết gia và trí thức nổi tiếng Mỹ gốc Đức là Hannah Arendt.

Nhưng ngày nay, theo các diễn giả tại đại hội, Heidegger xứng đáng được tái duyệt, và nên đánh giá ông “vì năng lực triết học chứ không phải vì ý thức hệ chính trị”.

Đức Cha Dal Covolo cho hay: Giáo Hoàng Đại Học Lateran ở Rôma là một trong ít định chế vẫn tiếp tục cung cấp “một cuộc nghiên cứu cận kề” về triết gia này, theo lệnh trực tiếp của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI và sau đó của Đức Giáo Hoàng Phanxicô ngỏ với ngài trong cố gắng dẫn Đại Học tới một “nền suy tư thần học hướng đến chân lý và đối thoại”.

Đức Cha Dal Covolo cho rằng “nếu ta dừng lại ở một giải thích không được nâng đỡ bằng một nghiên cứu nguồn cận kề, ta sẽ sa vào các giải thích ý thức hệ”.

Tại hội nghị này, ký giả Gnoli tỏ ý hy vọng rằng Heidegger sẽ có được cùng một lời đánh giá như đã dành cho triết gia Hy Lạp Plato, người từng hưởng ân huệ của bạo chúa khét tiếng Dionysius I của Syracuse.

Nhà báo trên cho rằng “Ngày nay, chúng ta không lưu tâm tới bạo chúa nữa, và chúng ta sẵn lòng đọc Plato bằng từ khóa khác”.

Heidegger từng được gọi là người Quốc Xã, người Công Giáo có gốc rễ sâu xa, người bài Do Thái và một trong các triết gia vĩ đại nhất của thế kỷ 20, nhưng theo các giáo sư lên tiếng tại Đại Học Lateran, chúng ta chưa nghe những điều cuối cùng về ông, và ảnh hưởng của ông vẫn sẽ tiếp tục vang vọng trong tương lai.

Đối với lúc này, theo Giangravè, các người hâm mộ bóng đá có thể hài lòng khi biết rằng cảm xúc hỗn hợp gồm cả hân hoan và lo âu xao xuyến đang làm họ chảy cả nước mắt, đem họ đến với nhau và rung động đến tận con tim hòa nhịp với các cầu thủ đang đua tranh trên sân cỏ có một cái tên đó là *Das Sein, Hiện Hữu*.

Nhờ Heidegger và các tư tưởng gia xây dựng trên công trình của ông, các người hâm mộ thể thao khắp thế giới có thể nhớ rằng lúc thời gian căng ra tới tận giây cuối cùng trong phút cuối cùng của điều có thể là trận tranh giải cuối cùng, họ thực sự, và hết sức sống động.

Hương hoa khiêm nhường, chìa khóa để hiểu Đức Phanxicô

(Ngày 06/07/2018)

Trong số tháng 7/8, 2018 của Tạp Chí *Foreign Affairs*, Nữ Ký Giả Maria Clara Bingemer nhận định rằng để hiểu Đức Phanxicô, đức khiêm nhường là chìa khóa.

Thực vậy, ngay từ lúc xuất hiện lần đầu trên ban công Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô, sau khi được bầu làm giáo hoàng, Đức Phanxicô đã tìm cách phi màu nhiệm hóa ngôi vị giáo hoàng để bồi đắp một hình ảnh về ngài như một đầy tớ khiêm nhường của các tín hữu rồi. Hẳn ai cũng nhớ: đứng trước đám đông tụ tập ở phía dưới, háo hức chờ đợi làn khói trắng báo tin có tân giáo hoàng, Đức Phanxicô, tức cựu Hồng Y Jorge Mario Bergoglio của Buenos Aires, đã quyết định không đọc diễn văn khai mở triều giáo hoàng của mình như các vị giáo hoàng tiền nhiệm. Ngài chỉ đơn giản chào thăm họ: “chúc anh chị em một buổi tối tốt đẹp”. Rồi ngài nói đùa về sự xa cách trước đó của ngài, xa cách cả về địa dư lẫn nhiều phương diện khác, với Vatican, xa đến nỗi các vị Hồng Y có nhiệm vụ

bầu một tân giáo hoàng đã phải lặn lội “tới tận cùng thế giới” mới tìm ra ngài. Ngài đề nghị đọc một lời cầu nguyện cho vị tiền nhiệm, Đức Giáo Hoàng Hưu Trí Bê-nê-đi-cô XVI, rồi cúi đầu xin mọi người cầu Chúa chúc lành cho ngài trước khi ngài ban “phép lành Tòa Thánh” cho họ.

Cử chỉ trên lạ quá đến độ CNN lúc đó và cả Bingemer bây giờ vẫn cho rằng ngài xin dân chúng chúc lành cho ngài trước khi ngài chúc lành cho họ.

Dù sao, từ giây phút ấy trở đi, Đức Phanxicô không bao giờ phí mất cơ hội nào để phóng chiếu một “huân hoa khiêm nhường”. Các hình ảnh liên tiếp cho thấy ngài đi thăm các gia đình tại nhà họ, thường thức cà phê, ôm hôn người bệnh hoặc các trẻ thơ, thậm chí tự đi mua cặp kính mới tại tiệm kính mắt. Khi khuyến khích việc tường trình các sự kiện và hình ảnh này về Đức Phanxicô, Tòa Thánh đã làm nổi bật một trong các thông điệp chính của ngài: người Công Giáo có thể và nên tìm kiếm Thiên Chúa ngay trong các hoàn cảnh tâm thường của đời người. Tòa Thánh cũng đã ủng hộ ý nghĩ cho rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô không phải là một nhân vật xa cách và huyền bí nhưng là một người bình thường như mọi người khác, chỉ là một môn đệ nữa của Chúa Giêsu Kitô giữa rất nhiều môn đệ khác.

Bất chấp các cố gắng trên, hay có lẽ một phần vì chúng, mà Đức Phanxicô đã chứng tỏ là một trong các nhân vật gây phân hóa nhiều nhất trong lịch sử Giáo Hội Công Giáo. Ngài gây phẫn nộ cho những người cực bảo thủ và làm cho những người duy truyền thống khó chịu: một số nhân vật có tiếng tăm trong Giáo Hội đã dùng làn sóng truyền thông cũng như các phương tiện truyền thông xã hội để lên án các giáo huấn của Đức Phanxicô. Nhưng ngài làm các người cấp tiến khoái trá: họ hoan nghênh việc bầu ngài làm giáo hoàng, coi nó như đánh dấu ngày tàn của mùa đông giáo hội từng kéo dài 30 năm, trong đó, các vị tiền nhiệm của ngài, Đức Gioan Phaolô II và Đức Bê-nê-đi-cô XVI, đã định vị Giáo Hội như một thành lũy của chủ nghĩa bảo thủ tôn giáo giữa lòng một thế giới đang tục hóa nhanh chóng.

Trong khi ấy, Đức Phanxicô làm bối rối các phương tiện truyền thông và các nhà báo: họ không biết chắc phải tường trình thế nào về ngài và tường thuật ra sao về triều giáo hoàng của ngài. Câu chuyện bắt đầu rõ nét hơn với đợt cảm quan tích cực xuất hiện từ giới trẻ, người cấp tiến, và nhiều người Công Giáo vốn trôi giạt khỏi Giáo Hội nay nhận thấy vị tân giáo hoàng là một nhà cải cách dễ tiếp cận, thực tế, cởi mở, dần dần giải quyết thân phận những người bị chà đạp và bảo vệ môi trường. Cùng với phong cách dễ dãi của vị giáo hoàng, các chủ trương vừa kể đã đem lại cho ngài một hình thức nổi tiếng kiểu văn hóa đại chúng, điều mà vị tiền nhiệm của ngài, Đức Bê-nê-đi-cô khắc khổ và quý tộc, không bao giờ tìm kiếm và có được.

Nhưng mấy năm gần đây, câu chuyện của Đức Phanxicô đã thay đổi đáng kể. Gần đây trên tờ *New York Times*, người ta thấy xuất hiện hàng tít: “Pope Francis in the Wilderness” (Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong Hoang Địa). Bài báo cho rằng “Hiện nay, Đức Phanxicô càng ngày càng bị vây khốn. Bầu khí chính trị đã thay đổi đột ngột ở khắp nơi trên thế giới, trao quyền lực cho những nhà dân túy và duy quốc gia, là những người chống lại các chủ trương của ngài. Các lực lượng bảo thủ dần dần chống lại ngài bên trong Vatican càng mạnh dạn hơn, tìm cách phá ngang ngài trên nhiều trận tuyến”. Bài báo trưng dẫn Đức Hồng Y Gianfranco Ravasi, Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Hoàng về Văn Hóa, nói rằng Đức Phanxicô giữ vững lập trường của ngài cho dù “thế giới chạy theo một hướng khác đi nữa”.

To Change the Church (Thay Đổi Giáo Hội), một cuốn sách mới về Đức Phanxicô và triều giáo hoàng của ngài của nhà bình bút Ross Douthat, *New York Times*, đã nắm bắt và hiện thân cho việc giạt lùi trên. Tự nhận là một người Công Giáo bảo thủ, Douthat mô tả Đức Phanxicô như một người thông minh và hiểu rộng, tuy đang bất cần gây nguy hiểm cho sự hợp nhất của Giáo Hội và một số truyền thống quan trọng nhất của Giáo Hội. Douthat tố cáo rằng “Đức Phanxicô không chỉ vạch trần các tranh chấp; ngài còn đổ thêm dầu vào chúng. Ngài không chỉ cổ vũ tranh luận; ngài còn về phe và ném thóa mạ một cách khiến cho các nhà phê bình thân thiện phải trở thành chống đối, và làm hại việc mưu cầu cơ sở chung”. Douthat tiên đoán rằng Đức Phanxicô sẽ được tưởng nhớ như người đã dám loan báo nẻo đường mới nhưng lại không suy tư đủ về việc gìn giữ các định chế và qui luật của Giáo Hội. Sự lượng giá có tính phê phán hạng nhất này đã được làm dịu phần nào nhờ những điểm ca

ngợi Đức Phanxicô. Douthat công nhận rằng Đức Giáo Hoàng đã tạo hứng khởi và cho rằng ngài có công giúp khôi phục địa vị trung tâm của Đạo Công Giáo trong trí tưởng tượng tôn giáo ở Tây Phương. Nhưng, theo Douthat, di sản của ngài sẽ bị hoen ố bởi sự căng thẳng và không chắc chắn do sự lãnh đạo của ngài tạo ra.

Cuốn sách của Douthat được soạn thảo công phu và cung cấp cho người đọc khá nhiều phân tích sắc sảo, nhưng luận điểm hàng đầu của nó đã bỏ qua điểm chủ chốt. Douthat đánh giá quá đáng chủ nghĩa cấp tiến của *Amoris laetitia* (Niềm Vui Yêu Thương), một văn kiện quan trọng (chính thức gọi là một tông huấn) được Đức Phanxicô ban hành năm 2016, nhằm suy tư về gia đình và trạng huống các người Công Giáo ly dị và tái hôn. Trong khi ông lại hạ thấp khía cạnh quan trọng nhất của triều đại Phanxicô: cố gắng của Đức Giáo Hoàng nhằm đặt người nghèo trở lại vị trí trung tâm trong sinh hoạt Công Giáo.

Người ôn hòa giữa những người cấp tiến

Douthat bắt đầu bằng việc đặt Đức Phanxicô vào bối cảnh địa dư và thần học nhằm khảo sát Giáo Hội tại Châu Mỹ La Tinh và ngành tư duy Công Giáo từng xuất hiện ở đó cuối thập niên 1960 mà ngày nay, người ta thường gọi là “thần học giải phóng”. Theo trường phái này, người Công Giáo nên xem xét các mẫu nhiệm đức tin bằng cách trước nhất phân tích thực tại, rồi áp dụng các giới răn của Thánh Kinh Kitô Giáo, luôn lưu ý tới việc tạo ra điều mà các người tin theo họ gọi là “ưu tiên chọn người nghèo”. (Douthat mô tả thần học giải phóng là ‘một tổng hợp giữa đức tin Tin Mừng và chủ nghĩa đấu tranh chính trị lấy Bài Giảng Trên Núi của Chúa Giêsu làm cương lĩnh cho cuộc cách mạng xã hội’). Đường lối suy tư này lấy hứng phần nào từ Công Đồng Vatican II, gọi tắt là Vatican II, tức chương trình cải tổ lâu năm do Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII khởi xướng năm 1962. Văn kiện quan trọng nhất do Công Đồng này công bố là *Gaudium et spes* (Vui Mừng và Hy Vọng), trong đó, Giáo Hội tiếp nhận sứ mệnh đề cập tới “các vui mừng và hy vọng, các sầu buồn và lo lắng của con người thời đại, nhất là người nghèo hay những người chịu ảnh hưởng bất cứ cách nào”. Thần học Giải Phóng tìm cách thực hiện lời cam kết này, và việc Đức Giáo Hoàng Phanxicô hiện đang nhấn mạnh tới nghèo khó nói lên việc tái cam kết với việc này.

Nhưng, như Douthat đã nhận xét, mối liên hệ của Đức Phanxicô với thần học giải phóng khá phức tạp. Năm 1973, Cha Bergoglio, lúc ấy 36 tuổi, được cử làm giám tỉnh Dòng Tên tại Á Căn Đình, là giới chức cao cấp nhất của Dòng tại nước này. Theo Douthat, người tiền nhiệm của ngài là Ricardo O’Farrell vốn ủng hộ “các linh mục muốn sống như những nhà tổ chức chính trị nơi người nghèo của Á Căn Đình”, và đã ra lệnh “viết lại học trình của Dòng Tên trong đó xã hội học đuổi thần học ra bên ngoài”. Điều này dẫn đến một cuộc nổi loạn nhỏ nơi các tu sĩ Dòng Tên bảo thủ hơn, nên Cha O’Farrell đã phải từ chức. Thay thế cho vị này, Cha Bergoglio có một cách tiếp cận bảo thủ hơn. Kết quả, theo Douthat, là: nhiều linh mục cấp tiến tin rằng “cuộc cách mạng của họ đã bị phản bội” và các đồ đệ của thần học giải phóng “cảm thấy hụt hẫng và bị cho ra rìa”.

Nhưng nhiều năm sau, sau khi được Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II phong chức Hồng Y năm 2001, Bergoglio hiện diện thường xuyên trong các *villas*, tên gọi các xóm cực nghèo ở ngoại ô Buenos Aires. Độ nhiệt tình trong dân thân của ngài với dân nghèo này làm nhiều quan sát viên bối rối; nhờ thế, Bergoglio nổi danh như người trung dung (centrism) về các vấn đề thần học và chính trị. Ngài đi đây khéo léo trong “Cuộc Chiến Tranh Bẩn Thù” từng khuấy đục Á Căn Đình cuối thập niên 1970 đầu thập niên 1980, trong đó, độc tài quân phiệt ác ôn và các đồng minh cánh hữu của nó đã sát hại hay “làm biến mất” hàng chục ngàn người bị tình nghi theo xã hội chủ nghĩa và bất đồng chính kiến.

Một số linh mục Dòng Tên dưới quyền giám sát của ngài chống đối chế độ đã bị giam cầm, tra tấn, thậm chí bị đe dọa xử tử. Bergoglio can thiệp với các nhà cầm quyền quân đội để bảo đảm các ngài được thả tự do và được ra ngoại quốc. Ngài cũng đã giúp một số nhà tranh đấu cánh tả trốn khỏi Á Căn Đình, dấu họ tại các cơ sở của Giáo Hội, cung cấp giấy tờ giả cho họ, và lái họ ra phi trường. Nhưng ngài không bao giờ công khai chỉ trích độc tài quân phiệt; Douthat cho rằng một phần do “toàn thể Giáo Hội Á Căn Đình là một lực lượng thỏa hiệp thời độc tài quân phiệt”. Sau này, trong những năm ngay trước khi được bầu làm giáo hoàng, Bergoglio đã đụng đầu với tổng thống phe tả của Á

Căn Đình là Cristina Fernández de Kirchner, tổ cáo bà tham nhũng và bẽ phái. Thế nhưng, đồng thời, ngài lại không đứng chung giới tuyến với những địch thủ thượng lưu, bảo thủ của Kirchner.

Việc thiếu nhiệt tình ý thức hệ của Bergoglio đặt ngài ra ngoài các giáo sĩ khác vốn phục vụ tại các *villas*, những vị vốn được gọi là linh mục ổ chuột, là những linh mục gắn bó chặt chẽ với thần học giải phóng và thường bị tổ cáo, đôi khi bởi các kẻ thù ngay bên trong Vatican, là Mácxít. Nhưng thời gian Bergoglio's ở trong các *villas* rõ ràng để lại các dấu ấn sâu xa trong ngài. Là giáo hoàng, ngài vốn cho rằng ngài muốn có được các linh mục và giám mục có “mùi chiên”, việc gần gũi với người nghèo là chủ yếu đối với việc sống thực Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô, và ngài muốn lãnh đạo “một Giáo Hội nghèo cho người nghèo”.

Cam kết của Đức Phanxicô với người nghèo không phải chỉ là chuyện đầu môi chót lưỡi; ngài còn đưa ra hành động nữa. Năm 2016, ngài loan báo việc lập ra Thánh Bộ Cổ Vũ Việc Phát Triển Toàn Diện Con Người, trao cho nó nhiệm vụ tập trung các công trình của Giáo Hội chuyên lo “các vấn đề liên quan tới di dân, những người thiếu thốn, người bệnh, người bị loại bỏ và cho ra rìa, người bị giam cầm và người thất nghiệp, cũng như các nạn nhân của tranh chấp vũ trang, thiên tai, và mọi hình thức nô dịch và tra tấn”. Đức Giáo Hoàng đích thân giám sát việc làm của Thánh Bộ về di dân và người tị nạn, một vấn đề hết sức quan trọng đối với ngài. Trong cuộc khủng hoảng di dân ở Âu Châu năm 2015, Đức Phanxicô kêu gọi hàng giáo sĩ và cả giáo dân nữa đích thân trợ giúp người tị nạn. Gần đây hơn, Tòa Thánh đã lập ra một quỹ để trợ giúp những ai trốn chạy các bất ổn chính trị và khó khăn kinh tế ở Venezuela.

Một Giáo Hội bị chia rẽ?

Douthat thừa nhận việc Đức Phanxicô “không ngừng nhấn mạnh đến các vấn đề kinh tế” nhất là “các tội ác của người giàu, ảnh hưởng tham nhũng của tiền bạc, số phận người thất nghiệp, di dân, người nghèo”. Nhưng cuối cùng, ông lưu tâm nhiều hơn tới các khía cạnh khác của triều giáo hoàng Phanxicô. Ông tập chú đặc biệt vào sự chạm trán giữa phe cấp tiến và phe duy truyền thống do *Amoris laetitia* gây ra. Phe cấp tiến ủng hộ văn kiện này, một văn kiện kêu gọi các linh mục thực hiện “việc biện phân thận trọng” khi gặp các vấn đề gia đình và hôn nhân và “tránh các phán đoán không tính gì đến sự phức tạp của các tình huống đa dạng”. Văn kiện đề xuất việc huấn luyện cho các linh mục cách hiểu và xử lý tốt hơn với tình huống bế tắc của gia đình và bất hòa hôn nhân và khuyến khích các mục tử hỗ trợ các cha mẹ đơn lẻ.

Mặc dù văn kiện quả quyết rằng Giáo Hội thấy “tuyệt đối không có cơ sở nào để coi các cuộc kết hợp đồng tính tương tự bất cứ cách nào hay có thể so sánh cách xa xôi nhất nào với kế hoạch mà Thiên Chúa vốn dành cho hôn nhân và gia đình”, nhưng nó cũng đã tổ cáo bạo lực chống lại các người đồng tính nam nữ, tuyên bố rõ ràng rằng “mọi người, bất kể xu hướng tính dục, đều phải được tôn trọng trong phẩm giá của họ và được đối xử một cách ân cần”.

Văn kiện cũng quả quyết rằng các linh mục có bổn phận “đồng hành” với các người Công Giáo ly dị và tái hôn và giúp họ “hiểu tình huống của họ”. Văn kiện gợi ý việc cải tổ diễn trình hiện rất chậm chạp trong việc ban cấp án vô hiệu hôn nhân, một điều vốn làm cho các người Công Giáo ly dị khó có thể tái hôn trong Giáo Hội. Nó cũng nhắc qua đến sự kiện các Giáo Hội Công Giáo Đông Phương cho phép các linh mục có vợ và gợi ý “kinh nghiệm” của các giáo hội này có thể “được rút tía”, ngầm cho thấy có lẽ Giáo Hội Công Giáo cũng có thể cho phép các linh mục kết hôn.

Một số vị Hồng Y bảo thủ đã phát biểu sự không hài lòng của các ngài đối với một số đoạn. Douthat kịch liệt phê phán điều ông coi là mơ hồ trong văn kiện nói về các vấn đề luân lý nóng cốt. Ông cho rằng người ta muốn giải thích sao cũng được, “và vì Đức Giáo Hoàng... từ chối việc minh nhiên chọn lựa giữa các lối giải thích này, nên tất cả đều được ủng hộ” theo những cách khác nhau bởi những người khác nhau. Douthat lo sợ việc này sẽ gây ra chia rẽ phe phái làm phân hóa Giáo Hội, khiến “giám mục chống lại giám mục, thần học gia chống lại thần học gia” và liệu mình tạo ra chiến tranh trong Giáo Hội không giống bất cứ chiến tranh nào Giáo Hội từng chịu đựng trong nhiều thập niên qua. Ông trách Đức Phanxicô đã để cho sự chia rẽ tai hại này ung thối bằng cách từ chối không trả lời

các yêu cầu sắc nét của một số Hồng Y muốn được minh xác về một số đoạn văn gây tranh cãi nhiều hơn trong *Amoris laetitia*...

Amoris laetitia quả có gây xúc động lớn. Nhưng phần lớn các tường trình của truyền thông, và cả của Douthat nữa, đã bỏ qua sự kiện này là đối với nhiều người Công Giáo, bản văn tượng trưng cho một lời mời gọi được chờ đợi đã lâu để canh tân, giúp họ hòa giải với Giáo Hội mà họ đã xa cách lâu nay. *Amoris laetitia* đưa ra một viễn kiến về một Giáo Hội bao trùm biết nhấn mạnh tới lòng thương xót và hòa nhập thay vì kết án và tuyệt thông. Không hề bác bỏ các tín lý cổ truyền như tính bất khả tiêu của hôn nhân, tông huấn rõ ràng muốn nói với những người Công Giáo lý dị rằng họ không nên tự coi mình như những người bị tuyệt thông ra khỏi Giáo Hội, ngược lại, họ vẫn có chỗ đứng trong cộng đồng Giáo Hội. *Amoris laetitia* đáp ứng một cách cởi mở và tương cảm đối với các thay đổi xã hội lớn lao và triệt để trong các thập niên gần đây. Nó cho thấy Đức Phanxicô là một nhà lãnh đạo tôn giáo mẫn cảm đối với các thách đố hàng ngày của người Công Giáo trong việc bắt đầu một gia đình và dưỡng dục con cái họ. Nó bác bỏ thứ luân lý lạnh lùng, bản giấy, bị qui luật làm cho tê liệt.

Còn về việc Đức Giáo Hoàng ngần ngại không đối thoại với các linh mục bất đồng, lời chỉ trích của Douthat không có cơ sở. Muốn hiểu rõ hơn sự im lặng của Đức Phanxicô, cần để ý tới hậu cảnh Dòng Tên của ngài. Thánh Inhã thành Loyola, vị sáng lập ra Dòng Tên, vốn dạy rằng khi người ta đưa ra một quyết định trước mặt Thiên Chúa và với cảm quan bình an và thanh thản nội tâm, họ phải tiếp tục tiến bước thay vì rút khỏi hay thay đổi đường đã vẽ.

Tuy nhiên, tính cương quyết như trên không được lẫn với tính ngang bướng. Khi Đức Phanxicô tin là ngài sai lầm, ngài sẽ nói ngài sai lầm, như ngài đã làm hồi tháng Tư vừa qua khi ngài thừa nhận ngài đã mắc “lầm lỗi nặng nề” lúc đầu, trong việc ủng hộ Đức Cha Juan Barros, vị giám mục Chile bị tố cáo che đậy việc lạm dụng tình dục vị thành niên. Đức Giáo Hoàng tỏ ý hối tiếc vì các tuyên bố trước đó để hỗ trợ Đức Cha Barros, điều mà ngài cho là “một cái tát vào mặt” các nạn nhân bị lạm dụng. Để sửa lỗi, ngài đã mời các giám mục Chile tới Vatican và gặp mặt lâu giờ với các nạn nhân. Rõ ràng đây không phải là một người luôn xác tín về chính sự vô ngộ của mình hoặc không lưu ý gì tới việc trao đổi quan điểm, nhưng là một con người có khả năng tái thẩm định quan điểm của mình và các quyết định của mình.

Đức Phanxicô tin rằng Giáo Hội không phải là một cùng đích tự tại nhưng hiện hữu để cứu vớt nhân loại. Để thi hành sứ mệnh này, ngài thường tìm kiếm đối thoại khi gặp dị biệt. Tuy nhiên, giáo hội của Đức Phanxicô vẫn là một giáo hội truyền giáo, nên Đức Giáo Hoàng ít lưu ý tới việc bảo vệ truyền thống và các định chế hơn là làm náo động sự việc: ngài vốn kêu gọi người Công Giáo “hagan lío” (“gây náo động một chút”) cho dù làm thế có nguy cơ bất đồng, thậm chí chia rẽ. Ngài nhắm để lại một giáo hội mạnh mẽ hơn, mềm dẻo hơn, và các cố gắng làm thế của ngài trong những năm sắp tới chắc chắn tiếp tục làm thế giới ngạc nhiên.

Nguồn: Maria Clara Bingemer, Making Some Noise for God, How to Understand Pope Francis, Foreign Affairs, July/August 2018

Đức Phanxicô và Ông Trump cùng có vấn đề với Putin, tuy rất khác nhau. (Ngày 22/07/2018)

Trong một bài phân tích đăng trên tạp chí *Crux* ngày 22 tháng Bảy, chủ bút John L. Allen Jr. cho rằng ông Trump, trong suốt tuần qua, đã cố gắng hết sức để biện minh cho cuộc gặp gỡ giữa ông và tổng thống Nga, Vladimir Putin, sau khi ông bị nặng nề phê phán gần như đã hoàn toàn bác bỏ việc Nga can thiệp vào cuộc tổng tuyển cử của Hoa Kỳ năm 2016.

Nhưng ông Trump không biện minh theo lối bình thường mà theo lối của ông, cho rằng “Thượng đỉnh với Nga là một thành công lớn, ngoại trừ đối với Truyền Thông Tin Giả”.

Nhưng theo Allen, trong khi ông Trump lao đao biện minh cho mối liên hệ lạ đời với Putin, thì điều đáng nhắc lại là ông không phải là nhà lãnh đạo thế giới hàng đầu duy nhất gặp điều người ta vẫn gọi là “nan đề Nga”. Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng gặp nan đề này, và mặc dù hiện thân cho một quan

điểm và nghị trình rất khác với nhà lãnh đạo Hoa Kỳ, ta thấy ngài cũng gần như đang tới một điểm ngoặt quyết định trong các tương tác với Nga.

Ngay từ khởi đầu triều giáo hoàng, nhiệm kỳ của Đức Phanxicô xem ra đã đầy hứa hẹn về phương diện đại kết, trong đó, dĩ nhiên có Nga. Cuối cùng, thì Giáo Hội Công Giáo đã có được một nhà lãnh đạo xuất thân từ thế giới đang phát triển không mang theo mình gánh nặng hận thù hàng thế kỷ giữa Đông và Tây Âu, và, gần đây hơn, các căng thẳng Chiến Tranh Lạnh giữa ảnh hưởng Xô Viết cũ và liên minh Đại Tây Dương.

Vị tân giáo hoàng cũng đem tới một thế giới quan giúp ngài hành động ở bên ngoài các khuôn khổ ngoại giao và địa chính trị thông thường, phản ánh rất sớm lên tính đồng bộ giữa Mạc Tư Khoa và Rôma về Syria. Cuối năm 2013, Putin từng cảm ơn Đức Phanxicô trong việc giúp ngăn chặn cuộc tấn công của Tây Phương chống Assad ở Syria, và nói chung, Vatican chia sẻ chẩn đoán của Mạc Tư Khoa cho rằng các cố gắng nhằm lật đổ nhà lãnh đạo Syria là một sai lầm.

Đàng khác, Putin và các liên minh Chính Thống Giáo rất được khích lệ vào năm 2014, khi Đức Phanxicô và các cộng sự viên của ngài không quá nặng nề đối với Nga nhân việc họ xâm nhập miền Đông Ukraine. Có lúc, ngài đã làm Giáo Hội Công Giáo theo nghi lễ Hy Lạp ở Ukraine của chính ngài nổi giận khi mô tả cuộc tranh chấp trong nước là “huynh đệ tương tàn” tức việc nội bộ chứ không do chủ trương gây hấn của Nga.

Điều ấy đã phá được giá băng giữa Mạc Tư Khoa và Rôma, mà cao điểm là cuộc họp thượng đỉnh chưa bao giờ có giữa Đức Phanxicô và Thượng Phụ Kirill tại Havana, Cuba, trên đường Đức Phanxicô công du Mỹ Tây Cơ năm 2016. Tuyên bố chung của hai vị càng thổi thêm lửa vào nỗi giận của người Công Giáo hy lễ Hy Lạp khi gọi họ là “qui hiệp” (uniates), một hạn từ hạ giá đã bị bỏ từ lâu trong hầu hết ngôn từ đại kết chính thức.

Tuyên bố chung cũng cố ý tránh bất cứ chỉ trích nào đối với chính sách của Nga tại Ukraine, hay nhắc nhớ xa gần gì tới nỗi đau đớn của các người Công Giáo Ukraine thời Xô Viết.

Tất cả các điều trên vốn đem đến cho Đức Phanxicô nhiều lời phê phán. Các nhà phê bình kết án ngài và Tòa Thánh đã quá “chính xác về đại kết”; họ nhấn mạnh rằng ngài nên bộc trực hơn nữa về Ukraine, nên thách thức người Chính Thống Giáo Nga để họ từ bỏ lòng thù hận đối với người Công Giáo nghi lễ Hy Lạp và các giáo hội Đông Phương nói chung.

Một cách căn bản, những người Công Giáo trên nghĩ rằng người Nga luôn muốn cuộc đối thoại đại kết theo các điều kiện của họ và họ chỉ muốn thấy Đức Giáo Hoàng thừa nhận vị trí trội vượt của họ đối với Kitô Giáo tại vùng này.

Phần lớn, người ta cho rằng cách đối xử mềm mỏng của Vatican chỉ là để bảo vệ quyền lợi của người Công Giáo bên trong nước Nga, nhưng những người Công Giáo trên không cảm thấy như thế.

Trong một cuộc phỏng vấn hồi tháng Năm, 2018 của tờ *National Catholic Reporter*, Đức Cha Igor Kovalevsky, tổng thư ký Hội Đồng Giám Mục Công Giáo Nga, cho hay “Vì giáo hội của chúng tôi bé nhỏ và yếu ớt, chúng tôi nên hài lòng nếu các tiếp xúc này với Tòa Thánh giúp đạt được một số bước tiến nhỏ nào đó, nếu không hơn”.

Và ngài nói thêm “Nhưng hình như các tiếp xúc này đã diễn ra ở trên đầu chúng tôi mà không kể chi tới các điều kiện địa phương”. Theo ngài, bất kể Vatican tìm kiếm điều chi trong việc hoà hoãn với Mạc Tư Khoa, cổ vũ sự lớn mạnh của giáo hội địa phương hình như không cao lắm trong danh sách những điều cần làm.

Chính vì thế, người ta đang chờ xem phản ứng của Vatican sẽ ra sao sau việc Tòa Thượng Phụ Đại Kết Constantinople, mà theo truyền thống vốn là “thứ nhất trong số những người ngang hàng” trong thế giới Chính Thống, thừa nhận tính độc lập của giáo hội Chính Thống tại Ukraine, hiện nay, vốn

không phải là thành phần của giáo hội Chính Thống Nga.

Các nhà lãnh đạo giáo hội độc lập Ukraine hy vọng sắc lệnh thừa nhận này được công bố trước ngày 28 tháng Bảy, khi lễ kỷ niệm năm thứ 1,030 ngày liên hiệp Kievan Rus' trở lại Kitô Giáo diễn ra. Nay thì rõ ràng nó sẽ chỉ được công bố vào tháng Tám, khi công đồng sắp tới của Tòa Thượng Phụ Đại Kết được triệu tập.

Người Chính Thống Ukraine tỏ ra tin tưởng vào kết quả cuối cùng, nhất là vì ước vọng độc lập được tổng thống Petro Poroshenko và quốc hội ủng hộ.

Dù Giáo Hội Công Giáo Ukraine không có lập trường chính thức nào về các việc nội bộ của người Chính Thống, nhưng ai cũng biết phần lớn người Công Giáo Ukraine ủng hộ cố gắng này, coi nó như một bước quan trọng hướng tới một Ukraine độc lập thực sự, không còn phải đợi chỉ thị từ Mạc Tư Khoa. Trên bình diện thực tiễn, các thành viên của các Giáo Hội Công Giáo nghi lễ Hy Lạp và Chính Thống Ukraine cộng tác sâu xa trên rất nhiều chiến tuyến và đã có những cuộc đối thoại thần học lâu dài.

Tuy nhiên, người Chính Thống Nga vốn cảnh cáo sẽ có “ly giáo” cỡ năm 1056, nếu Constantinople dám nẩy cò và việc này xem ra đang dựng khung cho một tranh chấp lớn trong thế giới Chính Thống.

Hồi tháng Năm vừa qua, trong một cuộc gặp gỡ với hàng giáo sĩ Nga do Tổng Giám Mục Hilarion của Mạc Tư Khoa lãnh đạo, Đức Phanxicô đưa ra một vài nhận định được các cơ quan chính thức Nga coi như thân thiện đối với lập trường của họ.

Ngài nói: “Giáo Hội Công Giáo, các Giáo Hội Công Giáo không nên can thiệp vào việc nội bộ của Giáo Hội Chính Thống Nga, ngay cả các vấn đề chính trị cũng không. Đó là lập trường của tôi và là lập trường hiện nay của Tòa Thánh. Ai pha mình vào là không vâng lời Tòa Thánh”.

Câu hỏi đặt ra là Đức Phanxicô và Tòa Thánh sẽ sẵn sàng đi bao xa trong việc làm vui lòng các mối cảm của Nga nếu sắc lệnh độc lập được ban hành như dự định.

Thí dụ, khi Vatican tổ chức các thượng đỉnh đại kết trong tương lai, liệu họ có bỏ Giáo Hội Chính Thống Ukraine độc lập ra khỏi danh sách khách mời, để bảo đảm có sự tham dự của Nga hay không?

Đầu năm nay, có tin đồn về cuộc họp thượng đỉnh thứ hai giữa Đức Phanxicô và Thượng Phụ Kirill, có thể nhân dịp Đức Phanxicô tới Bari ngày 7 tháng Bảy (1 điều không xảy ra), hay sau đó, khi ngài tới vùng Baltics vào tháng Chín.

Liệu Vatican có sẵn sàng tách mình ra khỏi các địch thủ Ukraine của Mạc Tư Khoa, và, do đó, đi ngược lại các cảm quan của hầu hết đoàn chiên của chính mình tại chỗ hay không, để việc trên có thể diễn ra?

Tóm lại, có nhiều thách thức ở đây. Người Chính Thống Nga đại biểu cho khoảng từ một nửa tới 2 phần 3 mọi tín hữu Chính Thống trên thế giới và chưa có biến cố đại kết quan trọng nào mà họ không can dự.

Đàng khác, Nga là một cường quốc lớn trên thế giới, và nếu Tòa Thánh muốn hành xử như tiếng nói lương tâm trên sân khấu hoàn cầu, thì việc nói chuyện với Putin và nhóm của ông là giải pháp thực tiễn duy nhất. Ấy thế nhưng, cũng như với Trump, tuy trên một bình diện khác hẳn, câu hỏi xem ra sẽ làm rầy rà việc Đức Phanxicô tiến tới là đến đâu thì bị coi là quá đáng, nói cách khác, khi nào thì sự mềm dẻo và tính thực tiễn trở thành việc xoa dịu hèn nhát.

Những nét Inhã trong thừa tác vụ Phêrô của Đức Phanxicô

(Ngày 01/08/2018)

Nhân ngày lễ kính vị sáng lập ra Dòng Tên, Thánh Inhã đệ Loyola, Cha Thomas Rosica có một bài suy tư về “Các Phẩm Tính Inhã trong Thừa Tác Vụ Phêrô của Đức Giáo Hoàng Phanxicô” với một nhận định khá khác lạ về vị giáo hoàng Dòng Tên này.

Theo cha, một trong các chủ đề chính bàng bạc trong tư duy của Thánh Inhã là lời ngài khuyên “Sentire cum ecclesia” tức “hãy đồng cảm với Giáo Hội”. Nghĩa là vun sỏi sự hiệp thông với Giáo Hội qua việc sùng kính, âu yếm và mục tiêu chung trong mọi phương cách có kỷ luật, vì không phải khía cạnh nào của Giáo Hội cũng đều đáng yêu cả, y hệt như các cá nhân chúng ta không phải lúc nào cũng đáng yêu. Các cơ cấu của Giáo Hội không thể hiện hữu nếu không có trung gian nhân bản, với mọi hồng phúc và thiếu sót của những con người hiện diện trong Giáo Hội. Các tư duy này cực kỳ quan trọng, nhất là giữa các khủng hoảng đương thời đang diễn ra cho Giáo Hội, cả người Công Giáo lẫn các Kitô hữu nói chung trên thế giới.

Các đặc tính Inhã trong thừa tác vụ Phêrô của Đức Phanxicô

Thánh Inhã đệ Loyola sáng lập ra Dòng Tên sau khi bị thương ngoài mặt trận và trải nghiệm một cuộc hồi tâm tôn giáo. Ngài trước tác cuốn Linh Thao nhằm giúp người khác tuân theo giáo huấn của Chúa Giêsu Kitô. Năm 1534, Thánh Inhã cùng 6 người trẻ khác, trong đó có Thánh Phanxicô Xavier và Phêrô Faber, tụ tập nhau và tuyên các lời khấn khó nghèo, khiết tịnh và vâng lời, trong đó, có việc đặc biệt vâng lời Đức Giáo Hoàng trong các vấn đề chỉ thị và phân bổ truyền giáo. Kế hoạch của Thánh Inhã về tổ chức dòng tu được Đức Phaolô III chấp thuận năm 1540 bởi một sắc chỉ có chứa “Formula of the Institute” (Công thức viện tu).

Ngày nay, Dòng Tên có mặt trong giáo dục, các trường học, các cao đẳng, các đại học và chủng viện, nghiên cứu trí thức, theo đuổi văn hóa. Các linh mục Dòng Tên cũng tổ chức các cuộc tĩnh tâm, phục vụ tại các bệnh viện, giáo xứ, làm tuyên úy đại học và cổ vũ công bình xã hội và đối thoại đại kết. Một trong số các vị đang lãnh đạo Giáo Hội Công Giáo trong thời buổi có tính lịch sử hiện nay. Đức Phanxicô người Á Căn Đình là vị giáo hoàng đầu tiên xuất thân từ Dòng Tên, một dòng tu mà các nhà trí thức phân đời, đầy thông minh, cũng nổi tiếng như các nhà truyền giáo và tử đạo của họ. Chính cái căn tính và định tính dòng Tên có tính bản vị và chuyên nghiệp bao trùm này đã được Đức Hồng Y Jorge Mario Bergoglio đem theo với ngài từ Buenos Aires tới Rôma và là những điều tiếp tục định hình cho mọi điều ngài làm trong tư cách Giáo Hoàng. Từ lòng say mê công bình xã hội và lòng nhiệt thành truyền giáo tới việc tập chú vào việc nối kết với thế giới rộng lớn bên ngoài và việc ngài thích hợp tác đối với các hành động tức khắc không cần suy nghĩ, Đức Phanxicô quả là một tu sĩ Dòng Tên chính hiệu.

Đức Phanxicô là loại tu sĩ Dòng Tên nào?

Jorge Mario Bergoglio hoàn toàn ủng hộ chủ trương triệt để của Dòng Tên trong việc tranh đấu cho người nghèo, dù ngài bị một số tu sĩ Dòng Tên coi là kẻ thù của thần học giải phóng, trong khi nhiều người khác trong Dòng hết lòng ủng hộ ngài. Ngài quay mặt đối với lòng sùng kính cổ truyền nhưng được nhiều người khác coi là vẫn quá chính thống. Các người phê bình gán cho ngài nhãn hiệu hợp tác với độc tài quân phiệt Á Căn Đình dù nhiều tiêu sử hiện nay cho thấy ngài thận trọng và bí mật cố gắng cứu nhiều mạng sống. Không việc nào trong số này đã kết liễu các mưu mẹo chống lại ngài trong Dòng Tên, và đầu thập niên 1990, ngài thực sự bị lưu đầy khỏi Buenos Aires tới một thị trấn ngoại vi, “một thời khủng hoảng nội tâm” như chính ngài mô tả. Là một tu sĩ Dòng Tên tốt lành, biết vâng lời, Cha Bergoglio tuân phục mệnh lệnh của Dòng và cố gắng tìm ra Ý Chúa trong mọi sự. Việc ngài gần như bị Dòng Tên bác bỏ đã khuyến khích Đức Hồng Y Antonio Quarracino, lúc ấy là Tổng Giám Mục Buenos Aires bổ nhiệm ngài làm Giám Mục Phụ Tá năm 1992.

Sáu năm sau, Đức Cha Bergoglio kế nhiệm Đức Hồng Y Quarracino làm Tổng Giám Mục. Năm

2001, Đức Gioan Phaolô II nâng ngài lên hàng Hồng Y, là một trong hai tu sĩ Dòng Tên duy nhất trong đoàn Hồng Y 120 thành viên lúc ấy. Vị kia là Đức Hồng Y Carlo Maria Martini của Milan.

Vị giáo hoàng giữa anh em Dòng Tên

Thứ Hai, ngày 24 tháng Mười năm 2016, Đức Phanxicô tới dự Phiên Họp Toàn Thể Dòng Tên với một thông điệp: cởi mở đối với những gì ở trước mặt, đi xa hơn nữa, hỗ trợ *caminar*, tức cách gặp gỡ người khác và cùng đi với họ trong cuộc hành trình của họ.

Ngài trích dẫn lời Thánh Inhã để nói rằng người tu sĩ Dòng Tên được kêu gọi hồi tâm và nhờ đó, mang sự sống tới chỗ được sinh ra “tại mọi phần thể giới nơi việc phục vụ Chúa và giúp đỡ các linh hồn nhiều hơn được mong chờ”. Chính vì thế, các tu sĩ Dòng Tên phải tiến lên phía trước, luôn biết lợi dụng các tình thế họ gặp, để phục vụ nhiều hơn và tốt hơn. Điều này ngụ ý cách thực hiện sự việc nhằm tạo hòa điệu trong các bối cảnh căng thẳng vốn là chuyện thông thường trong một thế giới với những con người và sự vụ đa dạng. Đức Phanxicô minh nhiên nhắc đến các căng thẳng giữa chiêm niệm và hành động, giữa đức tin và công lý, giữa đặc sủng và định chế, giữa cộng đồng và truyền giáo.

Đức Phanxicô chi tiết hóa 3 lãnh vực trong đường lối của Dòng Tên, tuy nhiên, các lãnh vực này không chỉ dành cho gia đình dòng tu của ngài, mà còn dành cho Giáo Hội phổ quát nữa. Lãnh vực thứ nhất là “nài nỉ cầu xin cho được niềm an ủi”. Điều thích đáng đối với Dòng Tên là biết cách an ủi, biết cách đem lại sự an ủi và niềm vui chân thực; các tu sĩ Dòng Tên phải đặt mình vào thế phục vụ niềm vui, vì không thể công bố Tin Mừng trong buồn bã được. Rồi, bỏ bản văn đã soạn sẵn, ngài nhất mạnh rằng niềm vui “phải luôn được đi kèm bởi tính hài hước” và với nụ cười rộng nở trên gương mặt, ngài nhận định, “như tôi vẫn thường nghĩ, thái độ của con người gần gũi nhất với ơn sủng Thiên Chúa là tính hài hước”.

Sau đó, Đức Phanxicô mời Dòng Tên “tự đề anh em được đánh động bởi Chúa ở trên thập giá”. Các tu sĩ Dòng Tên phải đến gần đại đa số con người nam nữ đang chịu đau khổ, và, trong bối cảnh này, phải cung cấp cho họ các dịch vụ khác nhau của lòng thương xót dưới các hình thức khác nhau. Đức Phanxicô làm nổi bật một số yếu tố mà có lần ngài đã có dịp trình bày suốt Năm Thánh Của Lòng Thương Xót. Những ai đã được lòng thương xót đụng tới phải cảm nhận mình được sai đi để trình bày cùng một lòng thương xót này một cách hữu hiệu.

Sau cùng, Đức Phanxicô mời gọi Dòng tiến bước dưới tác động của “tinh thần tốt lành”. Điều này bao hàm việc luôn biện phân, một điều vốn có nghĩa không phải chỉ là suy tư mà là hành động thế nào trong sự hiệp thông với Giáo Hội. Các tu sĩ Dòng Tên không được có tính “giáo sĩ” mà phải có tính “giáo hội”. Họ là “những người vì người khác”, sống giữa mọi người, cố gắng đụng tới trái tim từng người, nhờ cách này, họ góp phần vào việc thiết lập ra một Giáo Hội trong đó ai cũng có chỗ, trong đó, Tin Mừng được hội nhập văn hóa, và trong đó, mỗi nền văn hóa đều được rao giảng tin mừng.

Ba chữ quan trọng sau đây trong bài diễn văn của Đức Giáo Hoàng là những ân sủng mà mỗi tu sĩ Dòng Tên và toàn thể Hội Dòng phải luôn luôn xin cho có: *an ủi, cảm thương và biện phân*. Nhưng Đức Phanxicô không những chỉ nhắc nhở gia đình tu trì của ngài về ba ân sủng quan trọng này, vốn là cốt lõi của linh đạo dòng Tên, ngài cũng đã đề nghị chúng cho Giáo Hội phổ quát, nhất là qua các Thượng Hội Đồng Giám Mục về Gia Đình mới đây. Cùng với việc Đức Giáo Hoàng Phanxicô chu toàn công việc hàng ngày của ngài, và từ từ thực hiện cuộc cải tổ mà ngài đã được các Hồng Y anh em ủy nhiệm cho, càng ngày người ta càng thấy rõ: mục tiêu của ngài là biến Giáo Hội thành Giáo Hội của Chúa Giêsu Kytô, biết chào đón mọi người, biết hấp dẫn và lôi cuốn vì nó biểu lộ sự quan tâm đối với tất cả mọi người.

Biện phân

Trong năm năm qua, Đức Giáo Hoàng Phanxicô vốn nhấn mạnh phẩm chất tinh túy của Thánh Inhã đệ Loyola: sự biện phân. Biện phân là nỗ lực không ngừng để cởi mở đối với Lời Chúa, Lời vốn có

thể soi sáng thực tại cụ thể của cuộc sống hàng ngày. Một ví dụ rõ ràng về sự biện phân này đã xuất hiện tại Thượng Hội đồng Giám mục năm 2015 về Gia đình và trong Tông Huấn *Amoris Laetitia* (Niềm Vui Yêu Thương). Nguyên tắc có tính rất Inhã này minh họa sự tôn trọng lớn lao của Giáo Hội đối với lương tâm của tín hữu cũng như sự cần thiết phải đào tạo lương tâm:

"Từ lâu, chúng ta vốn nghĩ rằng chỉ cần nhấn mạnh đến các vấn đề tín lý, các vấn đề đạo đức sinh học và luân lý, không cần phải khuyến khích sự cởi mở đối với ơn thánh, chúng ta đã cung cấp sự hỗ trợ đầy đủ cho các gia đình, tăng cường hôn nhân và mang lại ý nghĩa cho đời sống vợ chồng. Chúng ta thấy khó khăn trong việc trình bày hôn nhân nhiều hơn như là một con đường năng động để phát triển và hoàn thành bản thân hơn là một gánh nặng suốt đời. Chúng ta cũng thấy khó khăn trong việc có thể dành chỗ cho lương tâm của tín hữu, những người thường xuyên đáp ứng Tin Mừng một cách tốt nhất bao nhiêu có thể dù gặp đủ thứ giới hạn, và có khả năng thực hiện sự biện phân riêng của họ trong những tình huống phức tạp. Chúng ta vốn được kêu gọi đào tạo các lương tâm, chứ không thay thế chúng"(AL # 37).

Giáo hội không hiện hữu để thay thế lương tâm con người mà khiêm nhường đứng trước những người đàn ông và đàn bà tín trung đang biện phân, trước mặt Thiên Chúa, thực tại cuộc sống và hoàn cảnh của họ một cách đầy câu nguyện và thường là đau đớn. Sự biện phân và đào tạo lương tâm không bao giờ được tách khỏi các đòi hỏi về sự thật của Tin Mừng và việc tìm kiếm bác ái và sự thật, và truyền thống của Giáo Hội.

Để phù hợp với sự đào tạo trong Dòng của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô là một người biện phân, và, có lúc, sự biện phân này kết cục đã giải thoát ngài khỏi sự giam hãm cứ phải làm điều gì đó theo một cung cách nào đó bởi vì nó đã từng như thế. Trong đoạn 33 của Tông Huấn *Evangelii Gaudium* (Niềm Vui Tin Mừng) của ngài, Đức Phanxicô từng viết: "Trong một nguyên tắc truyền giáo, thừa tác vụ tìm cách từ bỏ thái độ tự mãn vốn cho rằng: 'Chúng ta luôn làm theo cách này'. Tôi mời gọi mọi người hãy mạnh dạn và có óc sáng tạo trong nhiệm vụ xem xét lại các mục tiêu, cơ cấu, phong thái và phương pháp truyền giảng Tin Mừng trong cộng đồng tương ứng của họ. Một đề xuất về mục tiêu, mà không có việc cả cộng đồng cùng tìm kiếm một cách thỏa đáng các phương tiện thỏa đáng để đạt được chúng, chắc chắn đều chứng tỏ là ảo tưởng".

Các tu sĩ Dòng Tên đầu tiên là "một phong trào thánh thiện," mời gọi mọi người sống một cuộc sống thánh thiện. Thánh Phanxicô thành Assisi đã cam kết bắt chước Chúa Kitô nghèo nàn theo nghĩa đen. Thánh Inhã được gọi hứng bởi đức nghèo khó này nên khởi thủy đã lên kế hoạch để các tu sĩ Dòng Tên bước theo cùng một đường lối này. Nhưng như nhà sử học dòng Tên người Mỹ nổi tiếng, Cha John O'Malley, đã chỉ ra, cũng như Thánh Inhã đã học cách để qua một bên các thực hành khổ hạnh thoát đầu của ngài nhằm làm cho ngài dễ tiếp cận hơn như thế nào, thì sau này, ngài cũng đã thay đổi đức khó nghèo của Hội Dòng như thế để có thể truyền giảng tin mừng cho nhiều người hơn, nhất là qua các định chế giáo dục. Ngay đức khó nghèo của Tin Mừng cũng là một giá trị tương đối so với lợi ích của các linh hồn và sự tiến bộ của họ trong sự thánh thiện. Cùng một lập luận tông đồ đó đã được tìm thấy trong giáo huấn của Đức Giáo Hoàng Phanxicô ngỏ với các linh mục khắp thế giới về các thừa tác vụ của họ.

Một Giáo hội bao gồm, biết lắng nghe

Tinh thần cởi mở là nền tảng cho con đường tiến hành của Dòng Tên. Các giáo xứ Dòng Tên nổi tiếng về tính bao gồm của họ và các cha giải tội Dòng Tên nổi tiếng về sự hiểu biết và lòng thương cảm của họ. Thánh Inhã nhấn mạnh đến việc bênh vực sự tốt lành của tất cả mọi người chúng ta gặp gỡ, và ngài truyền phải có một phong cách gặp gỡ khiến cho việc kết án những người mắc lầm lỗi càng lắm mới nên sử dụng. Ngay đầu triều giáo hoàng của ngài, khi Đức Phanxicô đưa ra lời tuyên bố gây tranh cãi về việc ngay cả những người vô thần cũng có cơ hội lên thiên đàng, ngài đã chỉ bước theo giáo huấn của Vatican II, nhưng ngài cũng bước theo cách tiếp cận rất Inhã đối với lợi ích của các linh hồn.

Chăm sóc những người thiếu thốn nhất

Phong cách thi hành thừa tác vụ do Thánh Inhã đề xuất đã dự ứng phương thức mục vụ tích cực mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã sử dụng để rao giảng Tin Mừng. Việc Đức Giáo Hoàng Phanxicô lưu ý tới người tị nạn, người già cả bị bỏ rơi và người trẻ thất nghiệp cho thấy cùng một mối quan tâm như những tu sĩ Dòng Tên đầu tiên đối với những người thấp kém nhất và thiếu thốn nhất trong xã hội. Tiêu chuẩn kép của Thánh Inhã trong việc lựa chọn các thừa tác vụ là phục vụ những người thiếu thốn nhất và thăng tiến điều thiện phổ quát hơn. Dịch vụ Tỵ nạn của Dòng Tên và các dự án sáng tạo của Dòng Tên trong giáo dục, như các trường Nativity và Cristo Rey, là những hiện thân đương thời của cùng một tinh thần chăm sóc hợp Tin Mừng đối với những người thiếu thốn nhất. Các hình thức tông đồ này là một phần của sự đổi mới hậu công đồng của Dòng Tên, nhưng chúng có nguồn gốc đào tạo sâu xa trong lịch sử và linh đạo Dòng Tên. Trong tâm trí Đức Giáo Hoàng Phanxicô, ngay cả các định chế ưu tú của dòng Tên cũng có thể kết hợp việc tông đồ trí thức với việc phục vụ người nghèo theo tinh thần Inhã.

Sự khiêm tốn và việc cải tổ hàng giáo sĩ

Đức khiêm nhường của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gây ấn tượng nơi nhiều người trên khắp thế giới. Phong cách của ngài thực sự đã trở thành thực chất. Nó là khía cạnh có tính tin mừng triệt để nhất trong cuộc cải cách tâm linh ngôi vị giáo hoàng, và ngài đã mời gọi mọi người Công Giáo, nhưng nhất là hàng giáo sĩ, hãy từ bỏ thành công, giàu có và quyền lực. Đức khiêm nhường là một nhân đức chủ chốt trong Linh Thao. Một trong những suy niệm chủ chốt của sách này tập trung vào Ba Mức độ Khiêm nhường. Dưới mắt Thánh Inhã, đức khiêm nhường là nhân đức mang chúng ta đến gần với Chúa Kitô nhất, và Đức Giáo Hoàng Phanxicô xem ra đang hướng dẫn Giáo Hội và đang giáo dục hàng giáo sĩ trong sự thật căn bản đó. Cải cách qua đổi mới thiêng liêng bắt đầu với sự từ bỏ giàu có, danh dự và quyền lực, và nó đạt đến đỉnh cao trong việc sẵn sàng chịu sự sỉ nhục với Chúa Kitô. Đức khiêm nhường là phần khó khăn nhất trong việc cải cách theo tinh thần Inhã của Đức Giáo Hoàng, nhưng nó là điều chủ yếu đối với sự thanh tẩy giáo hội khỏi chủ nghĩa giáo sĩ trị, vốn là nguồn gốc của rất nhiều cơn bệnh trong Giáo Hội đương thời.

Chúng ta có thể mô tả ra sao sự lãnh đạo của Đức Phanxicô và sự lãnh đạo này có tính Inhã như thế nào?

Thánh Inhã đã không dùng hạn từ “lãnh đạo” như chúng ta quen làm hôm nay. Linh đạo Dòng Tên hoặc linh đạo Inhã và các truyền thống Dòng Tên biểu lộ tài lãnh đạo trong cuộc sống và việc làm của một người. Ai mà phong cách lãnh đạo được gợi hứng bởi truyền thống Inhã đều đặc biệt nhấn mạnh tới các thói quen hoặc ưu tiên nào đó trong tư cách một nhà lãnh đạo, theo các cách phân biệt họ với cách lãnh đạo thường được giảng dạy và thực hành. Các thói quen hoặc ưu tiên này bao gồm sự quan trọng của việc đào tạo - không chỉ học cách thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật (như lập kế hoạch chiến lược) mà còn cam kết phát triển bản thân suốt đời; sự quan trọng của việc tự nhận thức sâu sắc (phải tiến đến chỗ tự biết mình, ví dụ, như diễn ra trong Linh Thao); trở thành một người ra quyết định đầy kỹ năng, như diễn ra nhờ phương pháp biện phân trong Linh Thao; tự dấn thân vào các mục đích lớn hơn bản thân, vào sứ mệnh có ý nghĩa tối hậu mà các tu sĩ Dòng Tên thường đề cập đến bằng kiểu nói “magis” (hơn nữa); tôn trọng người khác cách sâu xa, “tìm thấy Thiên Chúa trong mọi sự”. Tuy nhiên, sự khác biệt giữa phong cách lãnh đạo thế gian và phong cách được Thánh Inhã đưa ra là: phong cách lãnh đạo dòng Tên luôn luôn hướng về Thiên Chúa, nguồn gốc tối hậu của ý nghĩa. Những nhân vật vĩ đại của dòng Tên như Phêrô Faber, Phanxicô Xavier, Matteo Ricci hay Alberto Hurtado đã có thể hoàn thành những kỳ công không đơn giản chỉ vì họ có một số kỹ năng lãnh đạo tốt mà bởi vì họ được gợi hứng bởi tình yêu Thiên Chúa.

Giáo hoàng dòng Tên có ý nghĩa gì đối với Giáo Hội?

Jorge Mario Bergoglio đã hoàn toàn được dẫn dụ vào Linh Thao và thái độ chiến binh của Thánh Inhã. Bây giờ, trong cương vị Giáo Hoàng, được trang bị bằng các thao tập đó, Đức Phanxicô tìm cách đưa mọi người vào việc thâm hậu hóa mối liên hệ của họ với Thiên Chúa. Vị Giáo hoàng dòng

Tên rất thông thạo về Linh Thao, do đó ngài có thể truyền bá kiến thức và thực hành của lối hồi tâm lạ lùng này - một lối không liên quan gì đến Kinh Thánh và Tin Mừng của Chúa Giêsu Kytô. Và điều này đưa chúng ta đến sự kiện này: linh đạo Dòng Tên không những chỉ là huyền nhiệm, mà còn có tính đạo đức học nữa.

Toàn bộ khái niệm thiết lập các ủy ban, tham khảo rộng rãi, triệu tập những người thông minh xung quanh bạn là cách các bề trên dòng Tên thường thực hành. Sau đó, họ đưa ra quyết định. Loại biện pháp này - lắng nghe mọi người và suy ngẫm mọi điều trước khi hành động - là một nhân đức trụ cột trong linh đạo Inhã, nó nằm ở cốt lõi con người Đức Phanxicô và sự dân thân “hóan cải” ngôi vị giáo hoàng cũng như toàn thể Giáo Hội của ngài. Thật khó mà dự đoán điều gì sẽ xảy ra sau đó. Đức Phanxicô rất khôn khéo, và ngài đã nhiều lần ca ngợi đặc điểm Dòng Tên là “tinh ranh thánh thiện” – và các Kitô hữu nên “khôn ngoan như những con rắn nhưng đơn sơ như những con bồ câu”, như Chúa Giêsu từng nói. Tuy nhiên, sự cởi mở của Đức Giáo Hoàng, cũng là một đặc điểm của việc đào tạo và phát triển ngài nhận được từ dòng Tên, có nghĩa là ngay cả ngài cũng không chắc chắn Chúa Thánh Thần sẽ dẫn tới đâu. Ngài từng nói: “Tôi không có mọi câu trả lời. Thậm chí, tôi không có mọi câu hỏi. Tôi luôn nghĩ đến những câu hỏi mới, và luôn có những câu hỏi mới xuất hiện”.

Đức Phanxicô phá bỏ nhiều truyền thống Công Giáo bất cứ lúc nào ngài muốn, bởi vì ngài “không bị ràng buộc bởi các gấn bó vô trật tự.” Giáo hội của chúng ta quả đã bước vào một giai đoạn mới: với sự xuất hiện của vị giáo hoàng Dòng Tên đầu tiên này, nó được công khai cai trị bởi một cá nhân chứ không phải bởi thẩm quyền của Thánh Kinh mà thôi hoặc thậm chí các mệnh lệnh truyền thống của nó cộng với Thánh Kinh. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã mang đến cho chức vụ Phêrô một chủ nghĩa duy tri thức dòng Tên. Bằng cách chọn tên Phanxicô, ngài cũng khẳng định sức mạnh của đức khiêm nhường và lối sống đơn giản. Đức Giáo Hoàng Phanxicô, tu sĩ Dòng Tên người Á Căn Đình, không chỉ đơn giản chứng thực cho tính bổ túc của đường lối Inhã và Phanxicô. Mỗi ngày, ngài mỗi chỉ cho ta cách làm thế nào để trí khôn và trái tim gặp nhau trong tình yêu Thiên Chúa và tình yêu người lân cận. Và trên hết, mỗi ngày ngài mỗi nhắc chúng ta cần Chúa Giêsu xiết bao, và cũng cần nhau xiết bao trong hành trình của chúng ta.

Nguyên văn lá thư của Bộ Giáo Lý Đức Tin về việc sửa lại giáo lý án tử hình

(Ngày 03/08/2018)

Tháng Mười năm ngoái, nhân kỷ niệm 25 năm Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo, trong một bài diễn văn, Đức Phanxicô đã lên tiếng kêu gọi “một xử lý thỏa đáng và mạch lạc hơn” về án tử hình trong Sách này.

Ngài nói: “Vấn đề này không thể giản lược vào một bản tóm lược giáo huấn truyền thống mà không xét gì tới không những học lý đã được khai triển trong giáo huấn của các vị giáo hoàng gần đây, mà cả sự thay đổi trong ý thức người Kitô hữu, một ý thức vốn bác bỏ thái độ tự mãn trước một hình phạt xâm phạm nặng nề tới nhân phẩm. Cần phải tuyên bố rõ ràng rằng án tử hình là một biện pháp vô nhân đạo mà dù được thi hành cách nào vẫn hạ thấp nhân phẩm”.

Kết quả, trong buổi yết kiến ngày 11 tháng Năm năm nay với Đức Hồng Y Luis Ladaria Ferrer, bộ trưởng thánh bộ Giáo Lý Đức Tin, Đức Phanxicô đã chấp thuận bản văn mới cho đoạn 2267 của Sách Giáo Lý về án tử hình, dù việc tái duyệt này chỉ được công bố ngày 2 tháng Tám.

Cùng với việc công bố trên, Bộ Giáo Lý Đức Tin đã gửi tới hàng giám mục thế giới bức thư sau đây:

THÁNH BỘ GIÁO LÝ ĐỨC TIN

Thư gửi các giám mục

liên quan tới việc mới duyệt lại đoạn số 2267 của Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo

1. Đức Thánh Cha Phanxicô, trong diễn văn nhân dịp kỷ niệm năm thứ 25 ngày công bố Tông Hiến *Fidei depositum*, qua đó, Đức Gioan Phaolô II ban hành *Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo*, đã yêu cầu viết lại giáo huấn về án tử hình để phản ánh tốt hơn việc phát triển tín lý về điểm này từng diễn ra trong những năm gần đây (1). Việc phát triển này chủ yếu xoay quanh việc Giáo Hội ý thức rõ ràng hơn việc tôn trọng phải có đối với mọi sự sống con người. Trong đường hướng này, Đức Gioan Phaolô II quả quyết rằng: “ngay một người sát nhân cũng không đánh mất phẩm giá bản thân của họ, và chính Thiên Chúa đoan hứa sẽ bảo đảm phẩm giá này” (2).

2. Chính dưới cùng ánh sáng trên, người ta nên hiểu thái độ đối với án tử hình như đã được phát biểu một cách rộng rãi chưa từng có trong giáo huấn của các mục tử và trong miễn cảm của dân Chúa. Thực vậy, nếu hoàn cảnh chính trị và xã hội của quá khứ làm cho án tử hình trở thành phương thế chấp nhận được đối với việc bảo vệ ích chung, thì ngày nay việc càng ngày người ta càng hiểu rằng phẩm giá một con người không mất đi cả sau khi đã phạm những tội ác nặng nề nhất, việc người ta hiểu một cách thâm hậu hơn ý nghĩa của các chế tài hình sự được nhà nước áp dụng, và việc phát triển các hệ thống giam giữ hữu hiệu hơn nhằm bảo đảm việc bảo vệ phải có đối với các công dân, đã làm nảy sinh một ý thức mới; ý thức này nhìn nhận việc không thể nào chấp nhận được án tử hình và do đó, kêu gọi phải bãi bỏ nó.

3. Trong việc phát triển này, giáo huấn trong Thông Điệp *Evangelium vitae* (Tin Mừng Sự Sống) của Đức Gioan Phaolô II có tầm quan trọng lớn lao. Trong các dấu hiệu hy vọng về một nền văn hóa mới của sự sống, Đức Thánh Cha liệt kê “việc công chúng càng ngày càng chống đối án tử hình, cho dù án này được coi như một thứ ‘bảo vệ hợp pháp’ về phía xã hội. Thực thể, xã hội hiện đại có các phương thế để dẹp bỏ tội ác cách hữu hiệu qua việc làm cho các phạm nhân trở thành vô hại mà không dứt khoát từ khước cơ may cải tạo của họ” (3). Giáo huấn của *Evangelium vitae* sau đó đã được lồng vào *editio typica* (ấn bản gốc) của *Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo*. Trong đó, án tử hình không được trình bày như một hình phạt cân xứng đối với sự trầm trọng của tội ác, nhưng nó có thể được biện minh nếu là “cách thực tiễn duy nhất để bảo vệ mạng sống con người nhân bản một cách hữu hiệu chống lại người gây hấn”, cho dù, trên thực tế, “các trường hợp tuyệt đối cần thiết phải loại bỏ người vi phạm, ngày nay, rất hiếm, nếu không muốn nói là không hề có trên thực tế” (số 2267).

4. Đức Gioan Phaolô II cũng đã can thiệp trong nhiều dịp khác chống lại án tử hình, kêu gọi cả việc tôn trọng phẩm giá con người lẫn các phương thế mà xã hội ngày nay hiện có để tự bảo vệ chống lại các phạm nhân. Bởi thế, trong Thông Điệp Giáng Sinh năm 1998, ngài cầu chúc “thế giới có được sự đồng thuận liên quan đến việc cần có các biện pháp khẩn trương và thỏa đáng... để chấm dứt án tử hình” (4). Tháng sau đó tại Hoa Kỳ, ngài nhắc lại “Một dấu hy vọng là việc càng ngày người ta càng nhìn nhận rằng phẩm giá sự sống con người không bao giờ bị tước bỏ, ngay trong trường hợp một ai đó phạm một tội lớn lao. Xã hội hiện đại có nhiều phương thế để tự bảo vệ mình, mà không dứt khoát từ khước cơ hội cải tạo của các phạm nhân. Tôi lặp lại lời kêu gọi tôi đã đưa ra gần đây nhất dịp Lễ Giáng Sinh phải có sự đồng thuận trong việc kết liễu án tử hình, một án vừa dã man vừa không cần thiết” (5).

5. Việc vận động dần thân cho việc bãi bỏ án tử hình được các vị giáo hoàng sau đó tiếp tục. Đức Bênêđictô XVI nhắc nhở “các nhà lãnh đạo xã hội lưu ý tới việc phải cố gắng hết sức để

loại bỏ án tử hình” (6). Sau đó, ngài nói với một nhóm tín hữu rằng “việc anh chị em bàn luận sẽ khích lệ các sáng kiến chính trị và luật lệ đang được cổ vũ tại một số quốc gia ngày càng đông nhằm loại bỏ án tử hình và tiếp tục thực hiện sự tiến bộ có thực chất trong việc làm cho luật hình phù hợp với cả nhân phẩm từ nhân lẫn việc duy trì trật tự công cộng (7).

6. Cũng trong cùng viễn tượng trên, Đức Giáo Hoàng Phanxicô từng tái quả quyết rằng “ngày nay án tử hình là điều không thể chấp nhận được, dù tội ác của người bị kết án có trầm trọng đến đâu” (8). Án tử hình, bất chấp các phương thể thi hành, “luôn bao hàm một đối xử tàn bạo, vô nhân, và hạ giá” (9). Hơn nữa, nó phải bị bác bỏ “do tính lựa lọc đầy thiếu sót của hệ thống công lý hình sự và trước khả thể lầm lẫn phán xử” (10). Chính dưới ánh sáng này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã yêu cầu việc duyệt lại lối diễn tả của *Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo* về án tử hình nhằm khẳng định rằng “bất kể tội ác đã phạm trầm trọng ra sao, án tử hình cũng không thể chấp nhận được vì nó tấn công tính bất khả xâm phạm và phẩm giá con người” (11).

7. Việc duyệt lại mới đoạn số 2267 của *Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo*, được Đức Giáo Hoàng Phanxicô chấp thuận, tự đặt mình trong tính liên tục với Huấn Quyền trước đây trong khi đem đến một khai triển tín lý Công Giáo gắn bó (12). Theo chân giáo huấn của Đức Gioan Phaolô II trong *Evangelium vitae*, bản văn mới khẳng định rằng kết liễu sự sống của một phạm nhân như một hình phạt vì tội phạm là điều không thể chấp nhận được vì nó tấn công phẩm giá con người, một phẩm giá không mất đi cả sau khi đã phạm những tội phạm trầm trọng nhất. Kết luận này đạt được nhờ xét đến cái hiểu mới về các chế tài hình sự được nhà nước hiện đại áp dụng, là các chế tài cần được điều hướng trước hết tới việc phục hồi và tái hội nhập phạm nhân về phương diện xã hội. Cuối cùng, xét vì xã hội hiện đại có các hệ thống giam giữ hữu hiệu hơn, nên án tử hình đã trở nên không cần thiết trong vai trò bảo vệ đời sống người vô tội. Chắc chắn, các nhà cầm quyền công cộng vẫn có bổn phận phải bảo vệ đời sống các công dân, như đã được Huấn Quyền luôn giảng dạy và được xác nhận bởi *Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo* trong các đoạn 2265 và 2266.

8. Tất cả các điều trên cho thấy lối phát biểu mới cho đoạn 2267 của *Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo* nói lên một sự khai triển tín lý chân chính không mâu thuẫn với các giáo huấn trước đây của Huấn Quyền. Thực vậy, các giáo huấn này có thể được giải thích dưới góc độ trách nhiệm hàng đầu của công quyền là che chở ích chung trong một bối cảnh xã hội trong đó các chế tài hình sự đã được hiểu theo nghĩa khác, và được khai triển trong một môi trường trong đó việc bảo đảm việc phạm nhân không lặp lại tội phạm của họ là điều khó khăn hơn.

9. Việc duyệt lại lần này khẳng định rằng việc hiểu tính bất khả chấp nhận của án tử hình đã lớn dần “dưới ánh sáng Tin Mừng” (13). Thực thế, Tin Mừng giúp ta hiểu tốt hơn trật tự sáng thế mà Con Thiên Chúa từng mặc lấy, thanh tẩy và đem đến thành toàn. Nó cũng mời gọi ta bước vào lòng thương xót và nhẫn nại của Chúa, những điều vốn dành cho mỗi người đủ thì giờ để tự hồi tâm.

10. Việc diễn đạt mới đoạn số 2267 của *Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo* muốn tạo sinh lực cho một phong trào cương quyết dẫn thân ủng hộ nào trạng biết nhìn nhận phẩm giá của mọi sự sống nhân bản và, trong đối thoại tương kính với các nhà cầm quyền dân sự, cương quyết khuyến khích việc tạo ra các điều kiện làm dễ việc loại bỏ án tử hình ở những nơi nó vẫn còn hiệu lực.

Đức Giáo Phanxicô, trong buổi yết kiến ban cho Tổng Thư Ký ký tên dưới đây của Thánh Bộ

Giáo Lý Đức Tin, ngày 28 tháng Sáu năm 2018, đã chấp thuận lá thư này, được thông qua trong Phiên Hợp Thường Lệ của Thánh Bộ này ngày 13 tháng Sáu năm 2018, và truyền công bố nó.

Rôma, từ Văn Phòng Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, ngày 1 tháng Tám năm 2018, Lễ Kính Thánh Anphonsô đệ Liguori

Hồng Y Luis F. Ladaria, S.I.
Bộ Trưởng

X. Giacomo Morandi
Tổng Giám Mục Hiệu Tòa Cerveteri
Tổng Thư Ký

-
- [1] Xem Đức Phanxicô, *Diễn Văn với Các Tham Dự Viên phiên họp được cổ vũ bởi Hội Đồng Giáo Hoàng về Cổ Vũ Tân Phúc Âm Hóa* (11 October 2017): *L'Osservatore Romano* (13 tháng Mười 2017), 4.
- [2] Đức Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium vitae* (25 tháng Ba 1995), n. 9: AAS 87 (1995), 411.
- [3] *Đã dẫn*, n. 27: AAS 87 (1995), 432.
- [4] Đức Gioan Phaolô II, Thông điệp *Urbi et Orbi* của Đức Gioan Phaolô II: *Lễ Giáng Sinh 1998* (25 tháng Mười Hai 1998), n. 5: *Insegnamenti XXI*,2 (1998), 1348.
- [5] *Đã dẫn*, *Bài giảng tại Trans World Dome of St. Louis* (27 tháng Giêng 1999): *Insegnamenti XXII*,1 (1999), 269; Xem *Bài giảng Thánh Lễ tại Vương Cung Thánh Đường Nuestra Señora de Guadalupe ở Mexico City* (23 tháng Giêng 1999): “Phải chấm dứt việc không cần phải sử dụng án tử hình”: *Insegnamenti XXII*,1 (1999), 123.
- [6] Đức Bênêđictô XVI, Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng *Africæ munus* (19 tháng Mười Một 2011), n. 83: AAS 104 (2012), 276.
- [7] Đức Bênêđictô XVI, *Yết kiến chung* (30 tháng Mười Một 2011): *Insegnamenti VII*,2 (2011), 813.
- [8] Đức Phanxicô, *Thư gửi Chủ Tịch Ủy Ban Quốc Tế Chống Án Tử Hình* (20 tháng Ba 2015): *L'Osservatore Romano* (20-21 tháng Ba 2015), 7.
- [9] *Đã dẫn*.
- [10] *Đã dẫn*.
- [11] Đức Phanxicô, *Diễn Văn với Các Tham Dự Viên phiên họp được cổ vũ bởi Hội Đồng Giáo Hoàng về Cổ Vũ Tân Phúc Âm Hóa* (11 October 2017): *L'Osservatore Romano* (13 tháng Mười 2017), 5.
- [12] Xem Thánh Vincent đệ Lérins, *Commonitorium*, cap. 23: PL 50, 667-669. Về án tử hình, khi nói đến các qui định của các giới răn Thập Điều, Ủy Ban Kinh Thánh Quốc tế nói đến việc “trau chuốt” (refinement) các lập trường luân lý của Giáo Hội: “trong dòng lịch sử và phát triển văn minh, nhờ suy niệm Kinh Thánh, Giáo Hội cũng đã chau chuốt chủ trương luân lý của mình về án tử hình và chiến tranh, một chủ trương hiện mỗi ngày mỗi trở nên tuyệt đối hơn. Bên dưới chủ trương này, bề ngoài có vẻ triệt để, cũng vẫn có cùng một căn bản nhân học, đó là phẩm giá căn bản của nhân vị, được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa” (*Kinh Thánh và Luân Lý: Các Góc Nhìn Kinh Thánh của Tác Phong Kitô Hữu*, 2008, số 98)
- [13] Công Đồng Vatican II, Hiến Chế Mục Vụ *Gaudium et spes*, n. 4.

Các phản ứng quanh việc sửa giáo lý về án tử hình

(Ngày 15/08/2018)

Tính đa nguyên ngày nay khiến bất cứ động thái nào của Tòa Thánh nói chung và của Đức Phanxicô nói riêng cũng thu hút được những phản ứng khác nhau, đôi khi trái ngược nhau. Quyết định gần đây sửa lại nội dung đoạn 2267 trong Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo cũng không tránh khỏi ý kiến khác nhau này.

Người ủng hộ

Theo *Catholic News Service* (3 tháng 8), những người chống đối án tử hình hết lòng ca ngợi việc duyệt lại Sách Giáo Lý của Đức Phanxicô. Nữ tu Helen Prejean, Dòng Thánh Giuse ở Medaville, người từ lâu vốn chống án tử hình, phát biểu rằng “tôi hết sức hân hoan và hết lòng cảm ơn Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã trám lỗ hổng còn lại cuối cùng trong giáo huấn xã hội Công Giáo về án tử hình”.

Krisanne Vaillancourt Murphy, giám đốc điều hành Hệ Thống Vận Động Công Giáo ở Washington, một nhóm chuyên vận động cho việc chấm dứt án tử hình, gọi tin tức này là “giờ phút chủ yếu về giáo huấn đối với Giáo Hội Công Giáo”. Cả hai nhân vật này cùng nhấn mạnh đến tính rõ ràng trong lời công bố của Đức Phanxicô. Nữ tu Prejean cho rằng Giáo Hội Công Giáo “vốn chống đối án tử hình từ lâu, nhưng cho tới lúc này, ngôn từ sử dụng để nói đến vấn đề này luôn lưỡng nghĩa” khiến nhiều người vẫn có cơ để nói “việc xử tử là việc hợp luân”.

Với bà, ngôn từ mới của Sách Giáo Lý hết sức minh bạch, rõ ràng tuyên bố rằng án tử hình “tấn công tính bất khả xâm phạm và phẩm giá con người”. Tuyệt đối không có ngoại lệ.

Vaillancourt Murphy thì cho hay các vị giám mục Công Giáo tại quốc gia nào vẫn duy trì án tử hình phải vận động để chấm dứt nó. Bà cho rằng việc duyệt xét sách giáo lý “làm sáng tỏ thêm bất cứ sự mơ hồ còn tồn đọng nào về giáo huấn của Giáo Hội chống lại án tử hình và củng cố quyết tâm hoàn cầu trong việc chấm dứt thực hành này”.

Nữ Tu Prajean, tác giả cuốn sách đã thành truyện phim *Dead Man Walking*, cho rằng giáo huấn của Đức Phanxicô xây dựng trên giáo huấn của Đức Gioan Phaolô II, người từng nói đến phẩm giá kẻ phạm tội và mô tả việc xử tử là dã man và không cần thiết. Theo bà, “khởi điểm luân lý của vấn đề này trong ngữ cảnh Công Giáo là vấn đề tự vệ và phẩm giá không thể bị vi phạm của mọi con người nhân bản”. Bà nhấn mạnh “không có gì đáng kính trong việc biến một con người thành không tự vệ, cột họ vào chiếc băng ca và giết họ”.

Nay, theo bà, “các kiến tạo địa tầng học (tectonic plates) luân lý đã chuyển biến...Chính bản chất của hành vi xử tử một con người không còn được biện minh nữa”.

Nữ tu cho rằng, tuy nhiên, đây vẫn chỉ là vấn đề ngôn từ. Nó phải được tiếp diễn bằng hành động. “Đã đến lúc vĩnh viễn bãi bỏ việc giết người được nhà nước bảo trợ”.

Về vấn đề trên, Vaillancourt Murphy cho hay riêng tại Hoa Kỳ, 31 tiểu bang vẫn còn án tử hình. Hơn 2,800 người đang chờ bị xử tử và trong các tháng còn lại của năm 2018, sẽ có 14 vụ hành quyết nữa. Theo bà, “Án tử hình vĩnh viễn hóa vòng bạo lực và nhắm một cách bất tương xứng vào các phần dân số vốn bị cho ra rìa, nhất là người da màu, những người sống

trong nghèo khó và bệnh tâm thần”.

Cho phép sự thật của đức tin giải đáp các vấn nạn của mọi thế hệ

Trong số những người hết lòng ca ngợi, dĩ nhiên có vị Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Hoàng về Cổ Vũ Tân Phúc Âm Hóa, Đức Tổng Giám Mục Rino Fisichella. Trong một bài báo đăng ngày 3 tháng Tám trên tờ *L'Osservatore Romano*, vị này nhận định rằng gìn giữ kho tàng đức tin không có nghĩa là ướp xác nó mà là làm cho nó phù hợp hơn với bản chất của nó và cho phép sự thật của đức tin có khả năng giải đáp các nan đề của mọi thế hệ.

Đức Tổng Giám Mục cho rằng truyền thống Công Giáo liên tục nhấn mạnh đến việc giúp mọi người cơ hội trở lại, thống hối, và bắt đầu cuộc sống mới. “Chủ trương ân xá và cứu chuộc là thách đố mà Giáo Hội vốn được kêu gọi thực hiện như một cam kết đối với tân phúc âm hóa”.

Nhiều câu hỏi chưa được giải đáp

Tuy nhiên, tác giả Ed Condon, trong bài “Pope Francis and the death penalty: a change in doctrine or circumstances?”, cho hay: một số nhà thần học lên tiếng về một số câu hỏi chưa được giải đáp liên quan đến ý nghĩa thực sự trong thay đổi của Đức Phanxicô về án tử hình.

Họ nêu câu hỏi phải chăng, như lời Đức Hồng Y Ladaria nhận định, các thay đổi của Đức Phanxicô là ‘một khai triển tín lý’ trong liên tục tính với giáo huấn quá khứ, hay Giáo Hội đã thay đổi trong yếu tính tâm tư mình đối với án tử hình.

Cha Thomas Petri, O.P., một nhà thần học luân lý và là Phó Chủ Tịch và Khoa Trưởng Giáo Hoàng Phân Khoa Vô Nhiễm thuộc Viện Nghiên Cứu Đa Minh ở Washington, D.C., cho rằng “đây thực sự là lần thứ hai đoạn đặc thù này đã được tái duyệt trong Sách Giáo Lý. Lần đầu là năm 1997, khi ấn bản thứ hai Sách Giáo Lý được tái duyệt, cho phù hợp với giáo huấn của Đức Gioan Phaolô II trong *Evangelium vitae* (Tin Mừng Sự Sống)”.

Cha Petri cho rằng quả thực các vị tiền nhiệm của Đức Phanxicô đều kết án thực hành tử hình ở Tây Phương. Tuy nhiên, Đức Gioan Phaolô II đã đưa vào Sách Giáo Lý một phán đoán dựa vào khôn ngoan thực tiễn (prudential judgment) với một minh xác cho rằng các hoàn cảnh cho phép án tử hình rất hiếm nếu không muốn nói là không có.

Cha cho rằng trong sự thay đổi lần này, Đức Phanxicô đã “tuyệt đối hóa hơn nữa kết luận mục vụ của Đức Gioan Phaolô II”. Tuy nhiên, chìa khóa để hiểu giáo huấn của Giáo Hội về án tử hình là các mục đích bổ túc cho nhau của hình phạt hợp pháp; công lý phục hồi hay trừng phạt đối với phạm nhân, và việc bảo vệ xã hội chống lại các vi phạm trong tương lai. Theo cha, với các thay đổi vừa rồi, nhiều người thắc mắc không biết các mục đích này sẽ tương tác ra sao.

Một số nhà thần học lý luận rằng nhu cầu áp đặt một hình phạt công bình lên những người phạm các tội ác rất trầm trọng là lý do đủ đối với án tử hình; họ cho rằng trong quá khứ, Giáo Hội vốn minh nhiên ủng hộ ý tưởng này.

Tiến sĩ Kevin Miller, Phụ Tá Giáo Sư Thần Học tại Đại Học Dòng Phanxicô ở Steubenville, Ohio, cho hay cuộc tranh luận không mới mẻ gì, nó đã có từ lâu, nhưng căn cứ vào Thánh Kinh và Huấn Quyền, khó có một quyết định dứt khoát về vấn đề này.

Nhưng xem ra, quyết định của Đức Phanxicô có tính dứt khoát. Ít nhất thì đây là nhận định của Tiến Sĩ Edward Feser ngày 3 tháng Tám trên tờ *First Things*. Tác giả này viết “Đức Giáo Hoàng Phanxicô muốn Sách Giáo Lý dạy rằng hình phạt tử hình không bao giờ nên được sử dụng (chứ không phải “rất hiếm” được sử dụng), và ngài biện minh sự thay đổi này không dựa trên các cơ sở khôn ngoan thực tế, mà “để phản ánh tốt hơn việc khai triển tín lý liên quan đến điểm này”.

Cha Petri cho rằng chủ trương trên gây rắc rối trong tình thế hiện nay. Cha nói “Việc dẫn nhập ý niệm khai triển tín lý hơi làm mờ nhạt sự việc, vì không rõ lắm tín lý nào được khai triển. Phải chăng là tín lý về việc trừng phạt công bằng và sự kiện mục đích đệ nhất đẳng của trừng phạt là sửa sai để phục vụ ích chung? Điều này vẫn còn được nhấn mạnh trong đoạn trước của Sách Giáo Lý, tức số 2266. Hay là học lý về thẩm quyền nhà nước trong việc bảo vệ ích chung và các công dân của mình là điều được khai triển?”

Cha Petri nghĩ rằng thay vì thay đổi một giáo huấn đặc thù của Giáo Hội, Đức Phanxicô chỉ sắp xếp lại các giáo huấn vốn bổ túc cho nhau. Cha nói: “Tôi dám nói rằng điều diễn ra ở đây là sự cân bằng khác trong mối liên hệ của các tín lý chứ không hẳn khai triển tín lý: tín lý về thẩm quyền nhà nước, tín lý về trừng phạt, tín lý về phẩm giá con người và tín lý về lòng thương xót... Trong mối liên hệ này, Đức Phanxicô đặt lòng thương xót và nhân nại thành nguyên tắc điều hướng.

Tiến sĩ Miller đồng ý như thế. Ông cho rằng Đức Phanxicô không luôn luôn phát biểu các giáo huấn của ngài một cách minh bạch hoàn toàn như một nhà thần học khoa bảng. “Ít nhất thì điều này cũng tạo nên các tình huống dễ giải thích sai, điều mà chúng ta đang thấy ở đây. Sự mơ hồ này không cần thiết, và gây hại cho người thiện chí”.

Cả tiến sĩ Miller lẫn Cha Petri đều cho rằng tài liệu mới không coi án tử hình là “điều tuyệt đối sai”. So với các tuyên bố bộc phát năm ngoái, thì ngôn từ của Đức Phanxicô lúc này nghiêng nhiều về phía phán đoán khôn ngoan thực tế cho rằng án tử hình không còn cần thiết nữa nên “không thể chấp nhận được”, dù nhiều điều cần phải làm để có thể cho rằng người Công Giáo vẫn phải thi hành phán đoán này trong các hoàn cảnh chuyên biệt.

Về nhận định trên, Cha Petri cho rằng “không có điều gì trong cách phát biểu mới đối với đoạn 2267 cho thấy án tử hình là điều xấu từ trong nội tại. Thực thể, không điều gì hàm ý điều đó vì nó mâu thuẫn với giáo huấn không thay đổi của Giáo Hội”.

Nhưng theo Edward Feser, nói rằng án tử hình trái với “tính bất khả xâm phạm và phẩm giá con người” là ngầm chứng tỏ rằng thực hành này, từ trong nội tại, mâu thuẫn với luật tự nhiên. Và nói, như Đức Phanxicô, rằng “ánh sáng Tin Mừng” loại bỏ án tử hình là có ý nói rằng nó mâu thuẫn từ trong nội tại với nền luân lý Kitô Giáo”.

Cha Petri cũng cho rằng tại phần lớn các nước, án tử hình có thể không cần thiết trong việc bảo vệ xã hội, nhưng điều này không đúng một cách phổ quát. Cho nên, cách phát biểu nó cần phản ánh điều này.

Chính lá thư của Đức Hồng Y Ladaria cũng hàm nghĩa điều trên khi cho rằng việc loại bỏ án tử hình tùy thuộc các thay đổi trong hoàn cảnh xã hội.

Lá thư viết: “Việc diễn đạt mới đoạn số 2267 của Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo

muốn tạo sinh lực cho một phong trào cương quyết dần dần ủng hộ nỗ lực biết nhìn nhận phẩm giá của mọi sự sống nhân bản và, trong đối thoại tương kính với các nhà cầm quyền dân sự, cương quyết khuyến khích việc tạo ra các điều kiện làm dễ việc loại bỏ án tử hình ở những nơi nó vẫn còn hiệu lực”.

Hoàn cảnh thay đổi

Đức Ông Charles Pope của Tổng Giáo Phận Washington D.C. cũng tin: đây không hẳn là một thay đổi về tín lý, mà chỉ là một thay đổi về hoàn cảnh: hoàn cảnh ngày xưa biện minh cho án tử hình, hoàn cảnh hiện nay cho thấy án tử hình không cần thiết nữa. Lỗi lẽ mới không hàm nghĩa một thay đổi về tín lý, không nói tín lý trước đây là sai lầm. Nhưng còn hạn từ “không thể chấp nhận được” áp dụng vào án tử hình thì sao? Hả nó không có nghĩa: án tử hình xấu trong nội tại hay sao? Đức Ông Pope cho rằng không hẳn thế, “không thể chấp nhận được” phải được đọc trong đồng văn “vì hoàn cảnh đã thay đổi” chứ không phải “vì nó xấu trong nội tại” là điều định nghĩa mới không minh nhiên quá quyết.

Tín lý truyền thống: Án tử hình không sai trong nguyên tắc nhưng không cần thiết

Patrick Lee, giáo sư đạo đức sinh học tại Đại Học Phanxicô ở Steubenville, thì cho rằng cả hai phản ứng bảo thủ và cấp tiến trước việc thay đổi Sách Giáo Lý về án tử hình để nói rằng án này “không thể chấp nhận được” đều sai. Phe bảo thủ cho rằng việc thay đổi này chỉ gây thêm hỗn loạn, mù mờ. Phe cấp tiến thì coi đây là bước đầu sẽ dẫn tới các thay đổi khác như ly dị và đạo đức tính dục.

Thực ra, việc thay đổi chỉ đảo ngược các giáo huấn không có tính định tín (nondefinitive) trước đây mà thôi. Trong khi các thay đổi về ly dị và luân lý tính dục có tính định tín. Thực vậy, có hai thứ giáo huấn Công Giáo, một thứ được định tín (defined) và được giảng dạy một định tín (definitively), một thứ không được giảng dạy một cách phổ quát hay một cách định tín. Thứ đầu không thể thay đổi; thứ sau có thể thay đổi. Thứ đầu được Giáo Hội như một toàn thể, Nhiệm Thể Chúa Kitô, giảng dạy và do đó, không sai lầm; thứ sau được các cá nhân giảng dạy bên trong Giáo Hội, nhưng không phải Giáo Hội như một toàn thể. Thí dụ cho thứ đầu là các tín điều như Thiên Chúa Ba Ngôi, Phép Thánh Thể. Thí dụ cho thứ sau là các giáo huấn về đạo đức sinh học như thụ thai trong ống nghiệm...

Giáo huấn của một số vị giáo hoàng quả thực đã thay đổi, như một số giáo huấn về tự do tôn giáo (Hai Đức Piô IX và Lêô XIII cho rằng một nhà nước Công Giáo có quyền ngăn cấm việc phổ biến các niềm tin sai lạc; Vatican II đã đảo ngược giáo huấn này) và về chiến tranh chính nghĩa (các vị giáo hoàng thế kỷ 20 giới hạn chính nghĩa vào chuyện phòng ngự mà thôi, loại bỏ chiến tranh báo thù [retributive war]).

Trong khi sự thay đổi hiện nay rút tĩa từ giáo huấn mặc nhiên trước đây. Đức Gioan Phaolô II từng dạy trong Tin Mừng Sự Sống rằng “ngay kẻ sát nhân cũng không đánh mất phẩm giá bản thân của họ, và Thiên Chúa đoan hứa bảo đảm phẩm giá này” (9).

Điều trên xem ra mâu thuẫn với luận điểm của Thánh Tôma Aquinô, vị thánh vốn cho rằng bạn có thể hy sinh một phần thân thể cho lợi ích của toàn thể thân thể (cắt bỏ chẳng hạn) thế nào, thì bạn cũng có thể hy sinh một phạm nhân cho lợi ích của toàn thể cộng đồng như thế, vì mỗi người đều là một phần của toàn thể cộng đồng.

Tuy nhiên, người ta không phải chỉ là một phần của nhà nước, mà là sự thiện ngay trong

chính họ. Bởi thế, chính Thánh Tôma đã đặt cho ngài luận bác sau đây: giết một chủ thể có nhân phẩm, tự nó, là điều xấu, xấu trong nội tại, do đó, giết một phạm nhân là điều sai về luân lý, vì mục đích không biện minh được phương tiện và phạm nhân là chủ thể có nhân phẩm.

Rồi chính Thánh Tôma đã trả lời luận bác trên: ngài không nói mục đích biện minh cho phương tiện, nhưng cho rằng phạm nhân đã đánh mất nhân phẩm vì gốc rễ của nhân phẩm là lý trí và phạm nhân đã đi trệch ra ngoài trật tự của lý trí và rơi xuống hàng thú vật.

Như thế việc thay đổi lần này quả minh nhiên mâu thuẫn với luận điểm của Thánh Tôma. Tuy nhiên luận bác của Thánh Tôma phần nào cho thấy điểm khó khăn của án tử hình, nhất là trong bối cảnh ngày nay, khi nhân phẩm được nhìn cách khác, tích cực hơn.

Thực ra, phạm nhân có thực sự mất hết nhân phẩm không? Ngay thời Thánh Tôma, ta vẫn gửi một linh mục đến với phạm nhân nếu được yêu cầu và ta vẫn chủ trương không được hành hạ, tra tấn phạm nhân. Nếu họ mất nhân phẩm, sao lại có hai biện pháp này?

Đàng khác, nếu được phép giết phạm nhân, thì tại sao lại không được hành hạ, tra tấn họ, vì dù sao, tra tấn vẫn nhẹ hơn giết người? Về khía cạnh này, cần nhớ: Vatican II liệt kê tra tấn vào loại xấu từ trong nội tại!

Bỏ ra ngoài các luận điểm trên, dựa vào Tin Mừng thì khó mà giết người được: yêu người như yêu chính mình. Yêu người là muốn điều thực sự tốt cho người. Điều thực sự tốt cho 1 người chắc chắn là mạng sống họ. Thành thử khi cho rằng án tử hình là điều không thể chấp nhận được, Đức Phanxicô chỉ tái khẳng định chủ trương cốt lõi của Tin Mừng.

Đi ngược Thánh Kinh và Huân Quyền

Tuy nhiên, ngày 15 tháng 8 vừa qua, tạp chí *First Things* (www.firstthings.com) có đăng tải Lời Kêu Gọi Các Hồng Y của Giáo Hội Công Giáo do 45 nhà trí thức Công Giáo soạn thảo trong đó, nhiều vị là giáo sư luật tại các đại học.

Họ cho rằng sự sửa đổi lần này bị nhiều người, cả bên trong lẫn bên ngoài Giáo Hội, hiểu như một giáo huấn nhằm dạy rằng án tử hình là vô luân từ trong nội tại và do đó luôn luôn không được phép (illicit), cả trong nguyên tắc.

Họ quả quyết rằng không ai trong số họ ủng hộ việc sử dụng án tử hình, nhưng dạy như trên là mâu thuẫn với Thánh Kinh (Sáng Thế 9:6). Án tử hình cũng là giáo huấn nhất quán của huấn quyền cả hai thiên niên kỷ qua.

Họ gọi tình huống do việc sửa đổi này tạo ra là một “tình huống gây gương mù” (a scandalous situation) vì tạo ra “mơ hồ hỗn độn lớn lao cho Giáo Hội”. Nên họ kêu gọi “các vị Hồng Y có vấn đề Đức Thánh Cha... kết liễu gương mù này, rút lại đoạn Sách Giáo Lý này và giảng dạy lời Chúa một cách không thay đổi”.

Sách Giáo Lý không vô ngộ

Dan Hitchens thì cho rằng việc sửa đổi không thay đổi bất cứ giáo huấn nào, nhưng nó tạo ra mơ hồ và lo âu. Đây chỉ là một hướng dẫn thực tế, chứ không phải là một tuyên bố tín lý. Chính Đức Hồng Y Joseph Ratzinger, Bộ Trưởng Giáo Lý Đức Tin, lúc Sách Giáo Lý được

ban hành, từng cho rằng có “sự đa dạng chính đáng về ý kiến ngay nơi người Công Giáo” đối với việc các nhà nước hiện đại sử dụng án tử hình.

Tuyên bố mới cho rằng án tử hình là điều “không thể chấp nhận được” gây mơ hồ hỗn độn, vì hạn từ này tối nghĩa, không chuyên môn. Nó có thể chỉ có nghĩa “không thể chấp nhận trong các xã hội ngày nay, trong cách nhìn của Đức Giáo Hoàng”. Và không thiếu người cho nó có nghĩa: án tử hình luôn luôn và tự động vô luân, giống như trợ tử và ngoại tình. Và điều này khiến nhiều người Công Giáo hoang mang cho rằng cứ đà này, thì “tín lý” nào cũng có thể bị sửa đổi. Matthew Walther, một bình bút của tờ *The Week* và cộng tác viên của tờ *Catholic Herald*, trước đây vốn ca ngợi Đức Phanxicô là “vị mục tử tốt lành và đạo hạnh của các linh hồn”, nhưng khi nghe sự sửa đổi này đã cho rằng “hôm nay, ngài phá hoại đức tin của tôi”.

Dan Hitchens nhận định rằng “người ta không nên quá lo lắng vì chuyện này. Sách Giáo Lý không vô ngộ, dù một số nội dung của nó quả có vô ngộ. Như Đức Hồng Y Ratzinger từng viết trong lời dẫn nhập Sách ‘các tín lý cá thể được Sách Giáo Lý trình bày không nhận được bất cứ sức nặng nào khác hơn là sức nặng nó vốn có’. Cũng thế, một ý kiến sai vẫn là một ý kiến sai dù bạn có thể viết “(Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo số 2267)” sau nó.

Vâng nghe hay cung kính lưu ý

Nếu thế, tín hữu nên vâng nghe hay chỉ cần cung kính lưu ý? Linh mục Jeffrey F. Kirby, trên tờ *Crux* cho rằng nếu coi đây chỉ là một trong những phán đoán khôn ngoan (prudential judgment) hay áp dụng giáo huấn, thì chỉ cần cung kính lưu ý, giống như các phán đoán về nạn nô lệ, cho vay nặng lãi, ngừa thai nhân tạo...

Nhưng theo Cha Kirby, sửa đổi này được coi là một khai triển tín lý, và khi nó được đặt trong Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, thì nó trở thành giáo huấn của huấn quyền thông thường, đòi nơi tín hữu sự nhất trí và nhất chí tôn giáo (religious assent of intellect and will). Chứ không thể chỉ là cung kính lưu ý như đối với một phán đoán khôn ngoan.

Dư luận Báo Chí về lời kêu gọi Đức Phanxicô từ chức

(Ngày 27/08/2018)

Lời kêu gọi Đức Giáo Hoàng Phanxicô từ chức đang gây chấn động khắp Giáo Hội và thế giới. Riêng Đức Phanxicô thì vẫn thanh thản hoàn tất cuộc tông du Ái Nhĩ Lan để chủ tọa và bế mạc Cuộc Gặp Gỡ Thế Giới Các Gia Đình.

Trong cuộc họp báo trên không trên đường từ Dublin trở về Vatican, ngài bình thản cho hay đã đọc hết 11 trang lời tố cáo ngài che đậy vụ cựu Hồng Y McCarrick, nhưng ngài không có gì để nói cả và rất mong được nghe phản ứng của báo chí và mọi người về lời tố cáo này.

Phản Ứng của Hàng Giáo Phẩm

Trước nhất, ta thấy phản ứng của một giám mục Hoa Kỳ. Đức Cha Joseph Strickland của Tyler, Texas. Chỉ vài giờ sau khi có lời tố cáo trên, vị giám mục này đã quyết định cho đăng tải và phổ biến rộng rãi lời tố cáo này trong giáo phận của ngài, vì cho rằng tuy đây mới chỉ là những lời tố cáo mà thôi, nhưng chúng đáng tin (credible) và đáng được điều tra thấu đáo “giống như các cuộc điều tra được tiến hành bất cứ lúc nào lời tố cáo được coi là đáng tin cậy”.

Vị giám mục trên cho hay ngài không có thẩm quyền mở cuộc điều tra ấy, nhưng sẽ “góp tiếng nói

bằng bất cứ cách nào cần để kêu gọi mở cuộc điều tra này và thúc đẩy để các khám phá của nó buộc những người vi phạm nhận trách nhiệm dù ở những cấp bậc cao nhất trong Giáo Hội”.

Quan điểm của Đức Cha Strickland phù hợp với quan điểm của Đức Hồng Y DiNardo, Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ. Vị này vốn kêu gọi một cuộc điều tra thấu đáo, trước nhất, trong khả năng của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, và nếu cần, nhờ đến thẩm quyền cao hơn, tức Tòa Thánh. Nên nhớ, ngày 16 tháng Tám, Đức Hồng Y DiNardo đã kêu gọi một Cuộc Thanh Tra Tông Tòa (Apostolic Visitation) làm việc với 1 Ủy Ban Giáo Dân Toàn Quốc Hoa Kỳ để tìm ra sự thật ngọn ngành của biến cố McCarrick.

Sau lá thư của Đức Tổng Giám Mục Viganò, Đức Hồng Y DiNardo cho triệu tập khẩn cấp Ủy Ban Chấp Hành và Ủy Ban này đã tái khẳng định lời kêu gọi “một cuộc khảo sát nhanh chóng và thấu đáo việc làm thế nào những sai phạm luân lý trầm trọng của một hiền huynh giám mục lại có thể được dung túng quá lâu như thế và chứng tỏ không một trở ngại nào ngăn được việc thăng tiến của vị này”.

Đức Hồng Y DiNardo rõ ràng coi nội dung lá thư của Đức Tổng Giám Mục Viganò là đáng tin, ngài viết: “Lá thư gần đây của Đức Tổng Giám Mục Carlo Viganò mang lại một tập chú và khản trương đặc biệt cần có cuộc khảo sát trên. Các câu hỏi nêu lên xứng đáng nhận được các câu trả lời có tính kết luận và dựa trên chứng cứ. Không có các câu trả lời này, những người vô tội có thể bị nhuốc nhơ bởi các lời tố cáo sai lạc và kẻ có tội được để mặc phạm lại các tội của quá khứ”.

Quan điểm của hai vị giáo phẩm Hoa Kỳ được sự củng cố của một cựu viên chức Tòa Sứ Thần Vatican tại Hoa Kỳ. Thực vậy, theo Ed Condon của CNA, Đức Cha Jean-Francois Lantheaume, cựu đệ nhất tham vụ tại tòa sứ thần Tòa Thánh ở Washington D.C., nói rằng cựu sứ thần, Đức Tổng Giám Mục Carlo Maria Viganò, nói “sự thật” trong lá thư công bố cho báo chí ngày 25 tháng Tám.

Tương nên nhắc lại Đức Cha Lantheaume không những chỉ là đệ nhất tham vụ mà còn xử lý thường vụ tòa sứ thần khi đức sứ thần Pietro Sambì qua đời đột ngột, ít lâu sau mới được Đức Tổng Giám Mục Viganò kế nhiệm năm 2011. Được CNA tiếp xúc để phỏng vấn, Đức Cha Lantheaume, hiện phục vụ tại Pháp, từ chối, chỉ viết lại rằng “Đức Tổng Giám Mục Viganò nói sự thật. Thế thôi”.

Nói tóm lại, trong hàng ngũ giáo phẩm Công Giáo, lá thư của Đức Tổng Giám Mục Viganò được coi là khả tín. Có người cho rằng việc xử lý vụ tai tiếng che đậy lạm dụng tình dục ở Chile có đóng một vai trò trong việc thay đổi tâm thức lần này: hồi đó, hình như mọi trách nhiệm được gán nguyên con cho hàng giám mục địa phương, vị đại diện của Vatican tại Chile không hề lên tiếng và cũng không ai lên tiếng yêu cầu ngài chia sẻ trách nhiệm, và phản ứng của các giám mục Chile là từ chức tập thể. Lần này, Vatican khó có thể thoát khỏi “búa rìu” công luận.

Phản ứng báo chí phần đòi và báo chí đòi

Nhưng không, đại đa số báo chí phần đòi hay thế tục trăm phần trăm, có phản ứng khác hẳn. Ta hãy nghe một số sau đây:

Tạp chí *Crux*, khi đưa tin trên, không nhận định chỉ về Vatican, mà nhận định nhiều về người tố cáo, Đức Tổng Giám Mục Viganò, như sau: “Mặc dù những lời tố cáo mạnh mẽ trong bản tuyên bố, chính (Đức Tổng Giám Mục) Viganò cũng bị tố cáo đã xử lý không đúng nhiều lời tố cáo lạm dụng tình dục. Theo một văn thư năm 2014, được công bố lần đầu năm 2016, trong tư cách sứ thần, ngài đã dẹp bỏ một cuộc điều tra (yêu cầu tiêu hủy chứng cứ) trong vụ Đức Tổng Giám Mục John Nienstedt của St. Paul và Minneapolis bị điều tra vì có hành vi xấu với các chủng sinh cũng như che đậy các lạm dụng tình dục. Năm 2015, Đức Cha Nienstedt phải từ chức”.

Theo tạp chí này, đây không phải là lần đầu tiên Đức Tổng Giám Mục Viganò đóng vai “người thổi còi” ở Vatican. Năm 2012, các lá thư của ngài gửi cho Đức Bênêđictô XVI và Đức Hồng Y Bertone là tâm điểm của tai tiếng “Vatileaks” hồi đầu. Trong các lá thư này, Đức Tổng Giám Mục Viganò phản đối việc ngài bị cử qua Hoa Kỳ, cho rằng mình bị trừng phạt vì “mưu toan thanh tẩy nạn tham nhũng

tài chánh trong vai trò trước đây của ngài làm nhân vật số hai trong chính quyền của Thị Quốc Vatican".

Các tố cáo trên, theo *Crux*, đã bị Vatican bác bỏ ngay lúc đó, cho rằng chúng là “kết quả của các lượng định lầm lạc hoặc sợ sệt dựa trên chứng cứ không được chứng minh, thậm chí công khai mâu thuẫn với các nhân vật chính được nại ra làm chứng nhân”.

Edward Pentin của *National Catholic Register* thì cho rằng tờ báo của ông xác nhận một cách độc lập rằng các lời tố cáo chống nguyên Hồng Y McCarrick chắc chắn tới mắt Đức Bênêđictô XVI và vị Giáo Hoàng Hưu Trí có nhớ đã ra lệnh cho Đức Hồng Y Bertone áp đặt các biện pháp nhưng không thể nhớ bản chất chính xác của các biện pháp này.

Tờ *New York Times*, khi tường thuật các lời tố cáo, cho rằng “lời tố cáo gây ngỡ ngàng của vị tổng giám mục không hẳn là một ngạc nhiên hoàn toàn đối với các quan sát viên Vatican, vì ngài vốn là thành phần của phe bảo thủ luôn đổ lỗi cho các nhà cấp tiến, như Đức Giáo Hoàng, đã cho phép chuyển đồng tính luyến ái có mặt trong Giáo Hội”.

Và lại, cũng theo *New York Times*, vị tổng giám mục bảo thủ này vốn can dự vào “cuộc đấu tranh quyền lực” ở Vatican trước đây. Chính ngài đã dàn xếp để Đức Phanxicô gặp Kim Davis, người thư ký ở tiểu bang Kentucky, nổi danh vì đã không chịu cấp chứng chỉ hôn phối cho một cặp đồng tính. Cuộc gặp gỡ này, theo *New York Times*, bị một số dư luận lên án, cho rằng Đức Phanxicô đã “đứng hẳn” về một phe trong cuộc tranh luận nóng bỏng này. Và vì vậy, có người cho rằng năm 2016, Đức Phanxicô đã cách chức sứ thần của Đức Tổng Giám Mục Viganò.

New York Times cho rằng Đức Tổng Giám Mục Viganò thuộc một nhóm bảo thủ tại Vatican nhằm chống lại khuynh hướng phò đồng tính mà các ngài coi là đáng quan ngại nơi các giáo phẩm cao cấp và có ảnh hưởng lớn nhất tại đây.

Trong khi ấy, Hãng *Reuters* thì cho đây là một “cuộc tấn công đồng loạt mạnh mẽ chưa từng thấy chống lại vị giáo hoàng bởi một người trong cuộc của Giáo Hội”.

Hãng trên cho rằng lời tố cáo của Đức Tổng Giám Mục Viganò, tuy không kèm một tài liệu nâng đỡ nào, nhưng là “cú đâm mới nhất vào tính khả tín của Giáo Hội Hoa Kỳ” nơi vừa phải đối đầu với Phúc Trình của đại bồi thẩm đoàn Pennsylvania tố cáo hơn 300 linh mục lạm dụng tình dục trong 70 năm qua tại 6 giáo phận.

Tờ *Irish Times* cho rằng lời tố cáo chống Đức Giáo Hoàng Phanxicô là “một dấu hiệu nữa cho thấy sự hiểm thù và chia rẽ gia tăng bên trong Vatican và tầng lớp cao nhất của Giáo Hội về triều giáo hoàng của Đức Giáo Hoàng Phanxicô”.

Tờ *USA Today* thuật lại phản ứng của John Thavis, cựu phóng viên của hãng tin Catholic News Service và là tác giả của *The Vatican Diaries*. Tác giả này cho rằng lá thư của Đức Tổng Giám Mục Viganò không giải thích việc làm thế nào nguyên Hồng Y McCarrick có khả năng hoạt động rộng rãi trong Giáo Hội về cuối triều giáo hoàng của Đức Bênêđictô XVI nếu quả vị giáo hoàng này áp dụng kỷ luật đối với ngài. Ông cho rằng Đức Tổng Giám Mục Viganò đã dựa vào nguồn tin hạng hai.

Tuy nhiên, tờ *National Catholic Reporter*, một tờ báo Công Giáo cấp tiến có thiện cảm với nguyên Hồng Y McCarrick, năm 2014 xác nhận việc giảm thiện cảm của Đức Bênêđictô XVI đối với vị nguyên Hồng Y này, người từ lúc Đức Phanxicô lên ngôi giáo hoàng, đã được tự do hơn và còn đi khắp đó đây, kể cả Trung Hoa và Iran.

Thavis cũng cho rằng “giọng điệu của bức thư và nội dung của nó giống như một bản văn tấn công chính trị nhắm vào vị giáo hoàng. Đáng buồn thay, cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục bị sử dụng như một thứ đòn bẩy chính trị bởi một số phe phái trong Giáo Hội”.

Tác giả này nhận định rằng “tôi chưa hề biết có trường hợp khác thời hiện đại trong đó, một vị cựu viên chức ao cấp của Giáo Hội lại công khai kêu gọi vị giáo hoàng từ chức”.

Tờ *Wall Street Journal* cho rằng lời tố cáo “làm sâu thêm cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục đang càng ngày càng phủ bóng lên triều giáo hoàng Phanxicô”.

Tờ báo cũng cho hay đây là lần đầu tiên Đức Phanxicô “đích thân bị tố cáo che đậy tác phong xấu về tình dục ở bình diện cao nhất của Giáo Hội”. Và nếu các tố cáo này là thật, thì “sẽ cực kỳ có hại cho Đức Giáo Hoàng Phanxicô, người vốn bị tố cáo là không đáp ứng hữu hiệu hay cương quyết trước cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục của Giáo Hội”.

Tờ báo nhận định thêm: việc người ta chú ý và tin nhiều vào các lời tố cáo là dấu chỉ tính khả tín của Đức Phanxicô đã bị giảm, không chỉ nơi người bảo thủ mà thôi.

Tạp chí của Dòng Tên Hoa Kỳ, *America*, trong một bài báo dài tỏ ra hoài nghi đối với nội dung lá thư của Đức Tổng Giám Mục Viganò, điều này dễ hiểu, vì tờ báo hết lòng ủng hộ Đức Phanxicô về mọi phương diện. Theo tờ này, các nạn nhân bị lạm dụng tình dục nổi tiếng xưa nay không ai ủng hộ việc kêu gọi Đức Phanxicô từ chức, coi động lực của lá thư là chính trị, đấu tranh giành quyền lực ở Vatican.

John Allen, quan sát viên Vatican kỳ cựu, có cái nhìn “dè dặt” hơn đối với các lời tố cáo của Đức Tổng Giám Mục Viganò, vì 4 lý do sau đây:

*Một lúc tố cáo đến hơn 32 giáo phẩm cao cấp “mà trong phần lớn trường hợp chính [Đức Tổng Giám Mục] Viganò nhận rằng các nhận định của ngài chỉ dựa vào giả định và/hoặc trám vào chỗ trống (connecting the dots). Allen cho rằng “khi một ai đó tung ra những lời tố cáo một cách khinh suất như thế, thì khó biết phải coi trọng họ như thế nào”.

*Thứ đến, [Đức Tổng Giám Mục] Viganò vốn là người có chuyện. Ngài đóng vai chủ chốt trong vụ tai tiếng “Vatileaks” (rò rỉ) thời Đức Bênêđictô XVI tức vụ người quản gia của Đức Giáo Hoàng đánh cắp các tài liệu mật và rò rỉ cho báo chí. Trong số các tài liệu mật này có hai lá thư của Đức Tổng Giám Mục Viganò gửi cho Đức Bênêđictô XVI và Đức Hồng Y Quốc Vụ Khanh Bertone, phản đối việc ngài bị phái qua Hoa Kỳ trong khi đang thanh lọc các bê bối tài chánh tại Thị Quốc Vatican. Allen cho rằng cũng như nay, các lá thư đó pha trộn cả sự kiện lẫn suy đoán (innuendo) và thuyết âm mưu, khiến khó lòng tách biệt được lúa ra khỏi trấu.

*Thứ ba, chính [Đức Tổng Giám Mục] Viganò xử lý không tốt vấn đề lạm dụng tình dục: đã hủy bỏ 1 cuộc điều tra, bằng cách hủy bằng chứng, vụ Đức Tổng Giám Mục John Nienstedt của St. Paul and Minneapolis lạm dụng tình dục một số chủng sinh dưới quyền. Năm 2015, Tổng Giám Mục này đã từ chức.

*Thứ tư, nhiều quan sát viên khó có thể không coi việc tố cáo này được dàn dựng theo một nghị trình chính trị. Đó là nghị trình phản đồng tính. Đức Tổng Giám Mục Viganò nổi tiếng là người phê phán, chế giễu các giáo phẩm có cảm tình với đồng tính luyến ái như Đức Hồng Y Francesco Coccopalmerio và Tổng Giám Mục Vincenzo Paglia. Lá thư của ngài được công bố lúc Đức Phanxicô đang vất vả giải quyết tai tiếng lạm dụng tình dục ở Ái Nhĩ Lan.

Kết luận của Allen: “thời gian mới cho biết các kết luận nào sẽ đạt tới, nhưng khởi điểm tỉnh táo ngay lúc này có lẽ pha trộn cả tò mò chân chính lẫn hoài nghi lành mạnh”.

Mọi phía đều muốn Đức Phanxicô giải thích lời tố cáo che đậy lạm dụng tình dục

(Ngày 31/08/2018)

Mọi phía đây dĩ nhiên là phía Công Giáo bảo thủ, cấp tiến và ôn hòa. Trong vụ Đức Tổng Giám Mục Viganò tố cáo Đức Phanxicô che đậy hành vi lạm dụng tình dục của cựu Hồng Y McCarrick, cả ba phía này đều đã lên tiếng. Đồng nhất và lớn tiếng nhất, lẽ dĩ nhiên, là hai phía đối lập nhau 180 độ, đó là cấp tiến và bảo thủ. Với phe cấp tiến ủng hộ Đức Phanxicô đến phớt lờ mọi khía cạnh khác để tập trung vào thứ luận điểm mà người Latinh gọi là *ad hominem*, nhằm vào con người địch thủ mà đánh, chứ không nhằm vào lý chứng của người này. Còn phe bảo thủ thì không hẳn ủng hộ cá nhân Tổng Giám Mục Viganò, nhưng cho rằng các điều vị tổng giám mục tiết lộ có nền tảng đáng tin cậy và muốn Đức Giáo Hoàng mở cuộc điều tra. Còn phía ôn hoà, dĩ nhiên, rất ít, sợ đếm không hết 5 đầu ngón tay. Nhóm này vừa đánh Đức Tổng Giám Mục Viganò vừa cho lời chứng của Người khả tín và do đó, cũng muốn có cuộc điều tra.

Phía cấp tiến

Có điều đặc biệt là từ nhóm cấp tiến bỗng xuất hiện một người muốn Đức Phanxicô cho mở cuộc điều tra. Người đó là linh mục Thomas Reese, cựu chủ bút tập san *America* của các cha Dòng Tên Hoa Kỳ, một trong các tập san bên vực Đức Phanxicô hầu như trong mọi vấn đề. Sở dĩ chúng tôi xếp linh mục Reese vào phía cấp tiến là do những bài viết hồi Người còn là Chủ Bút tờ *America*, mà chính vì những bài này, Người bị Tòa Thánh thời Đức Bênêđictô XVI yêu cầu rời chức vụ. Còn nay, thì căn cứ vào giọng điệu đã kích “ad hominem” của linh mục đối với Đức Tổng Giám Mục Viganò.

Trong bài “Doubts about Viganò's accusations aside, Pope Francis needs a better response” (để bên ngoài các hoài nghi đối với các lời tố cáo của Viganò, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cần có một đáp ứng tốt đẹp hơn) do *Religion News Service* công bố ngày 28 tháng Tám và được tờ *America* đăng lại, linh mục Reese dành phần lớn nội dung để đã kích bản thân Đức Tổng Giám Mục Viganò, để đến mãi mấy dòng cuối cùng của bài viết mới có chữ “nhưng” dẫn đến câu kết luận: “refusing to answer that question does not enhance his credibility” (từ chối trả lời câu hỏi ấy không nâng cao khả tín tính của Người).

Lập trường như trên của linh mục Reese đã được chính linh mục nói tới ngay ở dòng đầu tiên của bài viết: “khó biết phải nghĩ gì về trái bom do Đức Tổng Giám Mục Carlo Maria Viganò thả”.

Tuy nhiên ngay sau đó, linh mục Reese cho hay: coi Viganò như một nhân viên bất mãn là điều có lẽ không khó; việc Người muốn làm chủ tịch cơ quan quản trị Thị Quốc Vatican vốn bị Đức Bênêđictô XVI bác bỏ và do đó, mộng mủ đỏ cũng đi đoong. Từ lúc Đức Phanxicô lên làm giáo hoàng, Tổng Giám Mục Viganò càng bất mãn khi các khuyến cáo của Người về việc bổ nhiệm các giám mục bị làm ngơ.

Linh mục Reese kể thêm và không trưng bằng chứng: nhiều người bị Tổng Giám Mục Viganò tố cáo cũng là những người có tranh chấp với Người ở Vatican; không phải lần đầu, Tổng Giám Mục Viganò chỉ trích Đức Giáo Hoàng, Người từng tham gia với Đức Hồng Y Burke phê phán Tông Huấn “*Amoris Laetitia*”.

Điều còn đáng trách hơn nữa là thành tích của chính Tổng Giám Mục Viganò liên quan đến tai tiếng lạm dụng tình dục ở Hoa Kỳ: ra lệnh hủy bỏ bằng chứng tố cáo vị tổng giám mục của St. Paul và Minneapolis phạm tội xách nhiễu tình dục.

Kể ra các thiếu sót trên của Tổng Giám Mục Viganò, linh mục Reese chỉ lặp lại những điều phe cấp tiến đã nói cả rồi. Có điều mới là linh mục “bới” thêm việc Tổng Giám Mục Viganò không chịu khai tội của Thánh Gioan Phaolô II: McCarrick vốn được cử làm Tổng Giám Mục Washington năm 2000, dưới thời vị thánh này còn khỏe mạnh.

Nhưng các chỉ trích “ad hominem” như trên vẫn không ngăn cản linh mục Reese phê phán Đức Phanxicô về cung cách trao trách nhiệm đọc và phê phán chứng từ 11 trang của Tổng Giám Mục Viganò cho báo chí. Linh mục viết: “Đức Giáo Hoàng đúng khi khuyến khích các nhà báo khảo sát tài liệu của Viganò để thấy điều gì đúng điều gì không đúng. [Nhưng] giới báo chí không phải là giới phải phê phán từng dòng của tài liệu... Nhưng còn việc Viganò cho rằng Người có nói với Đức Giáo Hoàng về McCarrick thì sao? Vì Đức Giáo Hoàng là nhân chứng duy nhất khác của cuộc gặp gỡ này, chỉ Người mới có thể chứng thực hay bác bỏ điều [Tổng Giám Mục] Viganò nói, và từ chối trả lời câu hỏi này không nâng cao khả tín tính của Người. Các cố vấn truyền thông đáng lẽ nên nói với Người như thế ngay sau cuộc họp báo và trả lời các phóng viên với một lời minh xác trước khi xếp hồ sơ câu chuyện”.

Phía bảo thủ

Phần lớn các thành viên khác của phe cấp tiến không có được nhận định ngăn ngui nhưng kịp thời như linh mục Reese. Còn phe bảo thủ thì như John Allen cho hay hiện có ít nhất 6 giám mục ủng hộ Tổng Giám Mục Viganò (Konderla của Tulsa, Olmsted của Phoenix, Strickland của Tyler, Texas, Chaput của Philadelphia, Schneider của Kazakhstan và Morlino). Và mới đây thêm hai vị Giám Mục Hoa Kỳ nữa là Thomas John Paprocki, Giám Mục Springfield, Illinois, và Salvatore J. Cordileone, Tổng giám mục San Francisco. Rồi thứ Ba vừa qua, thêm Đức Tổng Giám Mục Paul Coakley của Oklahoma City: dù nhận rằng không biết rõ thực chất các lời tố cáo, nhưng Người cho biết Người rất kính trọng Tổng Giám Mục Viganò và sự liêm khiết của Người”. Người cho rằng “tài liệu này xứng đáng, thực ra, đòi phải được khảo sát và chứng thực sâu xa hơn từng lời một”. Theo John Allen, Đức Hồng Y DiNardo, đương kim Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, đứng trung lập. Tuy nhiên, ai cũng thấy Người thừa nhận tính đáng tin trong các lời tố cáo của Đức Tổng Giám Mục Viganò, tuy không nhận định gì về cá nhân vị này, và, do đó đã khẩn khoản xin Đức Phanxicô trả lời và mở cuộc điều tra.

Trong các nhận định của phía bảo thủ, điều đáng lưu ý là Đức Cha Robert C. Morlino không ngại chỉ trích thẳng Đức Phanxicô về cung cách “đá bóng” của Người. Đức cha viết: “Tuy nhiên, tôi phải thú nhận sự thất vọng của tôi rằng trong những phát biểu của Người trên chuyến bay từ Dublin về Roma, Đức Thánh Cha đã chọn đường lối ‘miễn bình luận’ đối với bất cứ kết luận nào có thể rút ra từ những cáo buộc của Tổng Giám mục Viganò. Đức Giáo Hoàng Phanxicô tiếp tục nói rõ ràng rằng những kết luận như vậy nên được dành cho ‘sự trưởng thành chuyên nghiệp’ của các nhà báo. Ở Hoa Kỳ và các nơi khác, trên thực tế, sự trưởng thành chuyên nghiệp của các nhà báo là vấn đề đáng đặt nghi vấn hơn bất cứ chuyện nào khác. Sự thiên vị trong các phương tiện truyền thông chính thống là quá rõ ràng và hầu như ai cũng nhận thấy như thế. Chẳng hạn, tôi sẽ không bao giờ gán sự trưởng thành chuyên nghiệp về báo chí cho tờ *National Catholic Reporter*. (Và, có thể dự đoán trước được, họ đang dẫn đầu một chiến dịch phi báng chống lại Đức Tổng Giám Mục Viganò)”.

Phía cực bảo thủ

Như đã thấy, đó cũng là nhận định của linh mục Thomas Reese. Chưa kể phía bảo thủ cực hữu như Hội Thánh Lễ Latinh hay nhóm *Rorate Coeli* thuộc Hội Thánh Piô X của cố Tổng Giám Mục Lefèbre. Hai nhóm này cho rằng chứng từ của Tổng Giám Mục Viganò không những đáng tin mà còn đúng sự thật. Họ cho rằng những người bác bỏ chứng từ này không tìm cách chứng minh sự sai lầm của các lời tố cáo, mà chỉ nhằm che giấu bản thân Tổng Giám Mục Viganò. Người Công Giáo, theo họ, không quan tâm đến các việc làm nói là xấu xa của Tổng Giám Mục Viganò, mà là lưu ý đến các việc làm nói là xấu xa của các vị Hồng Y và của chính Đức Giáo Hoàng. Những tố cáo này không nặc danh, mà là của một người từng giữ các chức vụ cao trong Giáo Triều và có liên hệ mật thiết với các vấn đề được đề cập tới. Ít nhất, Đức Phanxicô nên bác bỏ chúng, rồi ra lệnh cho thuộc cấp cung cấp các bằng chứng để bác bỏ.

Họ cũng cho rằng việc Đức Phanxicô giữ im lặng, không giải thích hay ít nhất bác bỏ “còn trầm trọng hơn chính tai tiếng do Tổng Giám Mục Viganò đưa ra ánh sáng”.

Phía ôn hoà

Còn phe ôn hoà? John Allen nổi tiếng là một quan sát viên kỳ cựu của Vatican, ngay trước khi ông đứng đầu tờ *Crux*, và ông cũng nổi tiếng là người luôn nhìn Vatican, trong đó, có Đức Phanxicô, dưới nhãn quan “và...và; vừa là...vừa là”, như không “hoặc là...hoặc là”, nên ta có thể coi ông là người ôn hoà.

Quả thế, ông tường thuật cuộc khủng hoảng này một cách hết sức ôn hoà, có lúc chê có lúc ủng hộ Tổng Giám Mục Viganò, nhưng kết luận ông vẫn về phe với những người yêu cầu Đức Phanxicô trả lời và cho mở cuộc điều tra. Ngày 29 Tháng Tám, Allen cho rằng “Bất chấp điều gì khác sẽ xảy ra, câu trả lời liên quan đến Viganò trên máy bay chở Đức Giáo Hoàng trên đường từ Dublin trở về Rôma đêm Chúa Nhật có lẽ không đủ về lâu về dài.

“Trong yếu tính, Đức Giáo Hoàng chọn giải pháp ‘không bình luận’, dù Người nói quá đủ để cho thấy Người không thấy tài liệu ấy đáng tin. Tuy nhiên, Người không đi vào tâm điểm sự việc, tức việc Người biết gì về McCarrick và biết khi nào. Ta hãy nắm rõ: đây là lời tố cáo cho rằng Đức Giáo Hoàng đích thân liên lụy tới một vụ che đậy lạm dụng tình dục bởi một cựu giới chức Tòa Thánh, người đã nằm ở một vị thế biết chuyện. Nếu bất cứ ai nghĩ rằng các cơ quan truyền thông khắp thế giới sẽ không lục lợi câu chuyện này với tối đa năng nổ, vì biết rằng hạ bệ một giáo hoàng chắc chắn sẽ vô cùng lớn lao hơn điều tờ *Boston Globe* đã làm năm 2003 khi hạ bệ Đức Hồng Y Bernard Law, và được giải Pulitzer và gợi hứng cho một cuốn phim của Hollywood, thì người ấy đúng là hoang tưởng”

Bởi thế, Allen nghĩ rằng “áp lực phải đưa ra một giải thích gần như chắc chắn trở thành không cưỡng lại được. Do đó, theo cái nhìn của Vatican, chuẩn bị sẵn sàng cho lời giải thích đó nay chắc chắn là cách dùng thì giờ khôn ngoan hơn cả”.

Trong bài báo ngày hôm sau, 30 tháng 8, Allen nhắc lại một lần nữa quan điểm của ông: “xét vì Đức Hồng Y Daniel DiNardo của Galveston-Houston, chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, đã công bố rằng các viên chức của Hội Đồng sẽ qua Rôma nay mai để tìm kiếm sự chấp thuận của Đức Giáo Hoàng đối với kế hoạch điều tra vụ tai tiếng McCarrick, Đức Phanxicô và đội ngũ của Người khó có thể tránh né việc phải can thiệp vào một cách thấu đáo hơn bao giờ hết”. Cũng trong bài báo này, Allen thuật lại cuộc điện đàm giữa Đức Tổng Giám Mục Viganò, đang ở một nơi không được tiết lộ, và một trong những người phổ biến chứng từ của Người, theo đó, Đức Bênêđictô XVI từng muốn trao mũ Hồng Y cho Người, nhưng Người xin hoãn, hình như để có thì giờ chăm sóc người em bệnh hoạn.

Chín ngàn nữ lưu của Giáo Hội

Yêu cầu có câu trả lời của Đức Phanxicô cũng là của gần 9 ngàn phụ nữ Hoa Kỳ, những người hãnh diện tuyên xưng “chúng con là các bà vợ, bà mẹ, phụ nữ độc thân, phụ nữ thánh hiến, và nữ tu. Chúng con là các bà mẹ và chị em của các linh mục, chủng sinh, các linh mục và tu sĩ tương lai của Người. Chúng con là các lãnh tụ giáo dân của Giáo Hội, và các bà mẹ của thế hệ kế tiếp. Chúng con là các giáo sư trong các chủng viện của Người, và là các lãnh tụ trong các tòa án và định chế Công Giáo. Chúng con là các thần học gia, nhà truyền giảng Tin Mừng, nhà truyền giáo và sáng lập các phong trào tông đồ Công Giáo. Chúng con là những người hy sinh để tài trợ việc làm tốt của Giáo Hội. Chúng con là xương sống của các giáo xứ, các trường học và các giáo phận Công Giáo. Chúng con là đôi tay, đôi chân và trái tim của Giáo Hội. Tóm lại, chúng con là Giáo Hội, hoàn toàn giống như các Hồng Y và giám mục chung quanh Người. Thừa Đức Thánh Cha, chúng con là ‘sự hiện diện sắc sảo’ mà Giáo Hội cần, và chúng con cần các câu trả lời của Người”.

Vì theo họ, “tuyên bố gần đây của Đức Tổng Giám Mục Viganò buộc chúng con phải trực tiếp vươn tới Người để có câu trả lời. Chứng từ của Đức Tổng Giám Mục tố cáo Người, thừa Đức Thánh Cha, và các vị Hồng Y cao cấp đã làm ngơ đối với hành vi quá xấu của cựu Hồng Y McCarrick và đã

thăng cho kẻ phạm pháp này làm phát ngôn viên hoàn cầu và nhà lãnh đạo tâm linh. Điều này có thực không?”

Họ cho rằng câu trả lời của Đức Phanxicô với các nhà báo trong chuyến bay từ Dublin trở về Rôma: “tôi sẽ không nói một lời nào cả về vụ này” là không thỏa đáng. Nó “châm chích, khiến người ta nhớ đến chủ nghĩa giáo sĩ trị mà mới gần đây, Người hết sức lên án. Chúng con cần sự lãnh đạo, sự thật và sự trong sáng. Chúng con, đàn chiên của Người, xứng đáng có câu trả lời của Người ngay lúc này”.

Họ chỉ đòi có thể. Họ cho biết họ chỉ đồng ý với Đức Hồng Y DiNardo ở đòi hỏi trả lời này mà thôi. Họ không đồng ý mở cuộc điều tra dài dòng cũng như chứng cứ cụ thể. Họ “chỉ đòi câu trả lời trực tiếp của Người, thưa Đức Thánh Cha”.

Và cũng như các nhà bảo thủ, không ai trong số họ đòi Đức Phanxicô từ chức. Một vị giáo hoàng phải buộc từ chức là một chuyện vượt trí tưởng tượng của mọi người vì nhiều hệ luận hết sức phức tạp, chỉ có thể gây hại cho Giáo Hội mà thôi. Về khía cạnh này, hình như Đức Tổng Giám Mục Viganò đi hơi quá xa.

Nỗi lòng Viện Trưởng Viện Đại Học Ave Maria nhân vụ Tổng Giám Mục Viganò yêu cầu Đức Phanxicô từ chức

(Ngày 02/09/2018)

Chỉ cần đọc tên, ai cũng biết Viện Đại Học Ave Maria là một viện đại học Công Giáo, nhưng ít ai biết, nó được thành lập bởi Vua Domino Pizza, Tom Monagan, và hiện nằm trong khuôn viên Thành Phố mang cùng tên Ave Maria, cách đông Naples, Florida, 27 kilômét. Sĩ số hiện nay là 1,072 sinh viên, trong đó, hết 85 phần trăm là sinh viên Công Giáo. Người ta quen xếp Đại Học này vào loại định chế Công Giáo bảo thủ, điều mà nhân vụ Đức Tổng Giám Mục Viganò yêu cầu Đức Giáo Hoàng Phanxicô từ chức, Viện Trưởng Towey hãnh diện xác nhận.

Nhưng theo Viện Trưởng Towey, đa số người Công Giáo bảo thủ Hoa Kỳ, trong đó, có Ave Maria, không ủng hộ quan điểm của Đức Tổng Giám Mục Viganò, một quan điểm bị ông coi là “coi thường” (defiance) Đức Giáo Hoàng.

Sau đây là nguyên văn bài nhận định ngày 29 tháng Tám của Viện Trưởng Towey, đăng trên Trang Mạng của Viện Đại Học Ave Maria:

Tuyên bố của Chủ Tịch Jim Towey Về Sự Rạn Nứt Bên Trong Giáo Hội

Ngày 29 tháng Tám, 2018

Không có gì mới lạ về sự rạn nứt giữa Đức Giáo Hoàng Phanxicô và một số thành viên bảo thủ của phẩm trật Giáo Hội. Các chiến tuyến dường như đã được hình thành cách đây năm năm ngay sau khi Đức Giáo Hoàng lên ngai tòa Thánh Phêrô. Năm 2013 trong ấn phẩm lớn đầu tiên của ngài, tức *Niềm Vui Tin Mừng*, Đức Giáo Hoàng đã mô tả các đồng huynh đệ “chỉ biết tối hậu tin vào quyền hạn của mình và cảm thấy ưu việt hơn người khác vì đã tuân thủ các quy tắc nào đó hoặc vẫn cố thủ trung thành với một phong cách Công Giáo đặc thù nào đó”. Gần đây, ngài trích dẫn cùng những lời lẽ ấy trong một bức thư gửi cho các tín hữu, *Hãy Vui Mừng và Hân Hoan*, và mô tả “các tiên tri giả chuyên sử dụng tôn giáo cho các mục đích riêng của họ, cổ vũ các lý thuyết tâm lý hay tri thức riêng của họ. Thiên Chúa vượt trên chúng ta vô cùng; Người đầy những điều bất ngờ”.

Đúng, Thiên Chúa đầy bất ngờ. Nhưng lời kêu gọi Đức Giáo Hoàng từ chức của Đức Tổng Giám Mục Carlo Maria Viganò không phải là một trong số các điều bất ngờ này. Và thách thức đối với thẩm quyền của Đức Giáo Hoàng do Đức Hồng Y Raymond Burke đưa ra cũng không phải là một điều bất ngờ nổi; vị giám mục người Mỹ này đã liên tục chống đối đường hướng của Đức Giáo Hoàng

Phanxicô trong việc dẫn dắt Giáo Hội về một số vấn đề (và vẫn có thể còn nhúc nhối đối với quyết định của Đức Thánh Cha loại ngài ra khỏi chức vụ nổi bật là người đứng đầu tòa án giáo hội cao nhất của Tòa Thánh). Việc công bố bản tuyên ngôn của Đức Tổng Giám Mục dường như nhằm đúng lúc để gây thiệt hại tối đa cho uy tín của Đức Giáo Hoàng, và dàn hợp xướng dàn dựng để lấy sự ủng hộ của những người khác cùng liên minh với họ là điều đáng lo ngại.

Trái với câu chuyện được phổ biến, hầu hết người Công Giáo bảo thủ không nhập cuộc và chấp nhận sự coi thường của họ, và chắc chắn không ở trong khuôn viên của chúng tôi. Đại học Ave Maria nổi tiếng rất đúng về lòng trung thành vô điều kiện của chúng tôi đối với Giáo Hội. Chúng tôi trung thành như vậy không phải vì chúng tôi bảo thủ (chúng tôi quả bảo thủ) nhưng vì đây là yêu cầu của tư cách làm môn đệ. Điều này giải thích lý do tại sao các sinh viên của chúng tôi yêu Đức Giáo Hoàng Phanxicô và ủng hộ ngài hết lòng. Ngài là người kế vị của Thánh Phêrô và là người cha tinh thần của chúng tôi. Ngài mang sự xúc dầu của Chúa Thánh Thần. Các người Công Giáo bảo thủ có thể không đồng ý một cách hợp pháp với chủ trương của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về mọi điều từ môi trường và chủ nghĩa tư bản, đến hôn nhân và gia đình. Sự bất đồng đó lành mạnh đối với Giáo Hội khi được chuyển tải và truyền đạt một cách đúng đắn. Nhưng khi sự bất đồng đối với Giáo hội trở thành thù địch và nổi loạn, và một số thành viên của phẩm trật khăng định ý kiến của họ như thể họ là giáo hoàng được bầu thay vì Đức Phanxicô, các tín hữu Công Giáo như các sinh viên của chúng tôi sẽ sát cánh để bảo vệ Vị Giám Mục Tối Cao.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô vốn thừa nhận rằng ngài đã thiếu sót trong đáp ứng của chính ngài đối với vụ tai tiếng lạm dụng tình dục của giáo sĩ và sự che đậy vụ này. Chúng ta tha thứ cho ngài. Ngài không phải là người duy nhất bị mê hoặc bởi Hồng Y Theodore McCarrick nay đã thất sủng; Các Thánh Gioan Phaolô II và Mẹ Têrêsa Calcutta cũng đích thân biết rõ Hồng Y McCarrick và cũng bị vụ này lừa dối.

Vào thời điểm khi Giáo hội bị khuấy đục bởi tai tiếng do nhiều vị trong hàng giáo phẩm tạo ra gây hại cho chúng ta, các cuộc tấn công cá nhân chống lại Đấng Đại Diện của Chúa Kitô và kêu gọi ngài từ chức là điều cực kỳ gây chia rẽ và hết sức sai lầm. Những người mệnh danh là người Công Giáo bảo thủ hiện đang thách thức thẩm quyền hợp pháp của Đức Thánh Cha và công khai làm suy yếu triều giáo hoàng của ngài, đang phản bội chính các nguyên tắc của họ và làm tổn thương Giáo hội mà họ cho rằng mình yêu mến. Họ nên dừng lại ngay bây giờ.

Viện trưởng Towey hoàn toàn có lý ở lời kêu gọi cuối cùng trên đây: “Họ nên dừng lại ngay bây giờ”. Chỉ có điều “họ” đây là những người đòi Đức Phanxicô từ chức mà trước sau, chỉ là Đức Tổng Giám Mục Viganò và cùng lắm thêm Đức Hồng Y Burke nữa. Chứ không hẳn những người yêu cầu Đức Phanxicô trả lời lời tố cáo của Đức Tổng Giám Mục Viganò và/hoặc mở cuộc điều tra thực hư những gì vị Tổng Giám Mục này nêu ra trong chứng từ của ngài mà ta thấy con số càng ngày càng thêm đông, không những nơi người bảo thủ mà cả cấp tiếp cận người ôn hòa. Tuyên bố của Viện Trưởng không nhắc gì tới những người này. Tuyên bố của ông vì thế chỉ để bày tỏ lòng trung thành của ông và Viện Đại Học do ông đứng đầu đối với vị kế nhiệm Thánh Phêrô, được ông tuyên xưng là Đấng Đại Diện Chúa Kitô. Chứ không giúp giải quyết cuộc khủng hoảng che đậy lạm dụng tình dục đang phá hoại uy tín của Giáo Hội Công Giáo một cách hết sức nặng nề vì nó đánh ngay vào đầu não Giáo Hội.

Chắc chắn sau khi cho đăng tải tuyên bố trên, ông nhận được nhiều phản hồi của sinh viên, cựu sinh viên và phụ huynh của Viện, như LifesiteNews cho hay, nên hôm sau, tuyên bố trên đã được gỡ bỏ và thay bằng một tuyên bố khác. Nhưng tuyên bố mới chỉ bỏ 2 điều khỏi tuyên bố cũ: a) Bỏ chữ “bảo thủ” khỏi câu đầu tiên “Không có gì mới lạ về sự rạn nứt giữa Đức Giáo Hoàng Phanxicô và một số thành viên *bảo thủ* của phẩm trật Giáo Hội”; b) bỏ câu trong ngoặc đơn nói về Đức Hồng Y Burke, tức câu: “(và vẫn có thể còn nhúc nhối đối với quyết định của Đức Thánh Cha loại ngài ra khỏi chức vụ nổi bật là người đứng đầu tòa án giáo hội cao nhất của Tòa Thánh)”.

Thành thử nội dung của tuyên bố chủ yếu vẫn không thay đổi, vẫn thiếu sót, và thiết tưởng không góp

phần giải quyết chi cuộc khủng hoảng đang làm chấn động toàn thể Giáo Hội, không riêng gì Giáo Hội Hoa Kỳ.

Và do đó, ngày 30 tháng Tám, trong lá thư gửi cho “Các Bề Trên Thân Mến của Đại Học Ave Maria”, Viện Trưởng Towey cho hay: sau khi thấy “Lời lẽ của tôi va chạm rất mạnh một số thành viên trong gia đình Đại Học. Các bạn hãy vững tin lòng tôn trọng của tôi đối với cách tiếp cận đức tin của các bạn và sự thành thực trong ý kiến của các bạn”, ông buộc phải nói rõ hơn và đầy đủ hơn quan điểm của ông về việc giải quyết cuộc khủng hoảng che đậy lạm dụng tình dục trong Giáo Hội.

Trong lá thư này, Ông đề cập tới 2 tuyên bố của ông: tuyên bố ngày 24 tháng Tám nói chung về việc lạm dụng tình dục; tuyên bố ngày 29 tháng Tám nói về vụ Đức Tổng Giám Mục Viganò phê bình Đức Phanxicô và yêu cầu ngài từ chức. Chúng tôi lược bỏ những gì ông viết về tuyên bố đầu, chỉ nói tới những điều ông nói đến tuyên bố sau:

“Các Bề Trên Thân Mến của Đại Học Ave Maria

.....

Tôi muốn nói rõ những gì tuyên bố ngày 29 tháng 8 của tôi dự tính nói. Mong muốn của tôi là bảo vệ Thánh Phêrô, không chỉ là Đức Phanxicô. Ngai tòa Thánh Phêrô không phải là một văn phòng chính trị. Chúa Giêsu đã ban các chìa khóa của Giáo Hội cho Thánh Phêrô và những người kế vị của ngài. Định chế thần linh này vượt qua các vấn đề trần thế. Nền tảng của Giáo hội phụ thuộc vào sự hợp nhất giữa giáo hoàng và các giám mục. Dù sự hiệp nhất hoàn toàn là điều không thể thực hiện được trong một thế giới của những người tội lỗi, tất cả chúng ta trong Giáo Hội đều phải ao ước điều đó.

Tôi hoàn toàn ý thức được lịch sử đau đớn của những giáo hoàng giả và sự thối nát của giáo triều. Tôi biết sự khác biệt giữa những con người có thể sai lầm và những chức vụ nền tảng mà họ nắm giữ. Người ta có quyền bày tỏ quan điểm của họ về Đức Giáo Hoàng Phanxicô và triều giáo hoàng của ngài. Mỗi quan tâm của tôi là chúng ta bày tỏ quan điểm của mình và hành động theo chúng cách nào trong cuộc tranh cãi đen tối hiện nay. Dựa vào mọi lối giải thích, Đức Tổng Giám Mục Viganò đã phục vụ Giáo hội rất tốt trong suốt một sự nghiệp lâu dài và nổi bật. Mỗi quan tâm của tôi là về sự khôn ngoan của việc công bố công khai, có phối hợp "chứng từ" của ngài. Liệu một tổng giám mục có thể là công tố viên, thẩm phán và bồi thẩm đoàn và kêu gọi một vị giáo hoàng từ chức hay không?

Hơn nữa, dường như ta được phép đặt câu hỏi về sự phù hợp của việc nói lên các khiếu nại loại này một cách công khai – há chúng ta không cau mày khi các nhà bất đồng với giáo huấn của Giáo hội nói lên quan điểm của họ trên các phương tiện truyền thông đại chúng đó sao? Bộ Giáo Lý Đức Tin trong huấn thị năm 1990 gọi là *Donum Veritatis* (Về ơn gọi phục vụ Giáo Hội của nhà thần học), do Đức Hồng Y Joseph Ratzinger ban hành, đã nêu lên những điểm đáng lưu ý. Ngài cảnh cáo, "nhà thần học nên tránh việc quay tìm 'các phương tiện truyền thông đại chúng', nhưng phải nhờ cậy các thẩm quyền có trách nhiệm, vì không phải bằng cách gây áp lực của công luận mà ta đóng góp vào việc làm sáng tỏ các vấn đề tín lý và phục vụ cho sự thật (DV, 30)”

Những gì đã được nói trong bối cảnh bình luận về các tài liệu huấn quyền dường như cũng được áp dụng vào các lời phê bình công khai đối với Đức Thánh Cha và các hành động của ngài. Đức Tổng Giám Mục ở đây công khai cáo buộc Đức Giáo Hoàng phạm “hành vi nghiêm trọng, gây rối rắm và tội lỗi” và kêu gọi ngài từ chức. Theo quan điểm của tôi, hành vi này đã vượt quá ranh giới, và việc bảo vệ Đức Thánh Cha là việc đáng làm.

Điều không đáng làm là nhận xét vô cớ của tôi về những gì có thể đã thúc đẩy hành vi của Đức Hồng Y Burke. Sự suy đoán như vậy là không công bằng và Đức Hồng Y xứng đáng hơn thế. Ngài vốn là một thân hữu của Đại học Ave Maria từ khi thành lập và nổi tiếng về tình yêu chân thành của ngài đối với Giáo hội. Tôi sẽ sửa đổi tuyên bố của tôi trên trang mạng, và tôi xin lỗi.

Sự hợp nhất của Giáo Hội ngày nay quan trọng hơn bao giờ hết. Sách Giáo Lý nói rõ ràng trong các số 880-883, và 936-937, rằng Đức Giáo Hoàng có tính ưu việt, và rằng sự hợp nhất của Đức Giáo Hoàng và các giám mục là nền tảng của Giáo hội. Các bạn và tôi phải làm việc hướng tới sự hợp nhất

đó và tránh bất cứ sự ly giáo tiềm tàng nào có thể làm tổn thương nhiệm thể Chúa Kitô.

Vụ của Đức Tổng Giám Mục McCarrick nêu ra những câu hỏi phiền phức đòi phải được trả lời. Theo hồ sơ, tôi ủng hộ sáng kiến phải khảo sát mạnh mẽ các bằng chứng trong Giáo Hội. Những gì Đức Hồng Y DiNardo đề xuất xem ra là điều thích đáng.

Giống như các bạn, tôi yêu Giáo Hội Công Giáo. Đó là mái ấm đối với tôi, với vợ tôi, và năm đứa con và con dâu của chúng tôi. Tôi lớn lên với niềm tin rằng chúng ta nên yêu thương bất cứ ai là Giáo Hoàng của chúng ta và dành cho ngài lợi thế lúc bị hoài nghi (benefit of doubt) bất cứ khi nào có thể làm như vậy một cách hợp lý. Tôi không thấy lý do tại sao Đức Giáo Hoàng Phanxicô không xứng đáng được hưởng lợi ích này ngay bây giờ. *Tôi vẫn tin tưởng ngài sẽ bình luận vào một thời điểm thích hợp về những gì đã được công bố*, và cũng lãnh đạo nỗ lực mà Giáo Hội cần có để bảo vệ trẻ em và người lớn dễ bị tổn thương khỏi việc lạm dụng tình dục của các giáo sĩ, và buộc những người vi phạm các hành vi như vậy hoặc che đậy chúng trong hàng giáo phẩm, phải chịu trách nhiệm. Chúng ta hãy cầu nguyện cho ngài....”

Như thế đủ thấy tác phong của Đức Tổng Giám Mục Viganò không hẳn hoàn toàn tiêu cực. Các vấn đề ngài tố cáo đáng được điều tra và Đức Phanxicô bề gì cũng nên giải thích chúng. Rất tiếc, Viện Trường Towey cần đến phản ứng mạnh mẽ của gia đình Ave Maria mới nói rõ như vậy.

Đức Phanxicô và lời tố cáo che đậy

(Ngày 23/09/2018)

Sau lời tố cáo gây sóng gió của Tổng Giám Mục Viganò, tờ báo nổi tiếng của Đức, *Der Spiegel*, vừa cho công bố một phúc trình dài tới 19 trang chỉ trích triều giáo hoàng Phanxicô về cung cách giải quyết nạn lạm dụng tình dục trong Giáo Hội, nhất là thời gian Đức Phanxicô còn là Tổng Giám Mục Buenos Aires, Argentina.

Theo tờ báo trên, Đức Phanxicô đã làm ngơ các nạn nhân bị lạm dụng tại Argentina. Họ cũng chỉ trích cách ngài tiến hành các cải tổ trong Giáo Hội. Họ viết “Lúc nhậm chức, Đức Giáo Hoàng Phanxicô hứa một Đạo Công Giáo canh tân, có tính thế giới. Năm năm rưỡi qua đi và nhiều vụ lạm dụng sau đó, Giáo Hội Hoàn Vũ bị chia rẽ như chưa bao giờ từng có”.

Nên biết, tờ báo trên theo khuynh hướng cấp tiến cánh tả và được coi là một trong những tờ báo có ảnh hưởng nhất tại Âu Châu.

Họ tường thuật các vụ tai tiếng lạm dụng như vụ Inzoli, bị Đức Bênêđictô hoàn tục, được Đức Phanxicô phục chức nhưng sau đó bị chính ngài hoàn tục trở lại. Rồi vụ cựu Hồng Y McCarrick và cả các thành viên của Hội Đồng 9 Hồng Y cũng bị tố cáo che đậy.

Riêng ở Argentina, Julieta Añazco, khi được tin Đức Phanxicô lên ngôi giáo hoàng năm 2013, đã cùng 13 nạn nhân bị lạm dụng khác viết thư cho ngài tố cáo 1 linh mục lạm dụng tình dục họ. Và họ không bao giờ nhận được thư trả lời.

Tờ báo viết rằng “thời gian Đức Bergoglio làm Hồng Y, nhiều nạn nhân bị lạm dụng tại Buenos Aires hướng về ngài xin giúp đỡ; nhưng không ai được phép tiếp cận ngài”.

Juan Pablo Gallego, luật sư bệnh vực các nạn nhân bị lạm dụng ở Argentina, cho rằng “hình ảnh coi mở, đầy thiện cảm của Đức Giáo Hoàng Phanxicô hiện nay không thích hợp với người ông từng ngồi đối diện vào lúc đó”.

Các phê phán nói trên, dù sao, cũng vẫn chỉ là một chiều, không chắc gì đã phản ánh khách quan tâm thức của Đức Phanxicô, người hiện đang “đứng mũi chịu sào” thay cho cả Giáo Hội mà lúc này xem ra chỉ gồm toàn kẻ xấu, kẻ ác, chứ không pha trộn có ác có thiện như thực tế muôn đời đã chứng

minh. Tâm thức này, hay nỗi lòng này, thật khó giải bày trong bầu khí “bối lòng tìm vết” hiện nay của truyền thông thế tục đối với Giáo Hội Công Giáo.

Tuy nhiên, Đức Phanxicô có lúc cũng đã nói lên tâm thức của ngài hay nỗi lòng của ngài trước các kết án đôi lúc không hẳn bắt công nhưng rõ ràng là một chiều. Ta hãy nghe ngài phát biểu trong cuộc họp báo trên không từ Dublin về Rôma để trả lời câu hỏi của một nữ ký giả từ *Le Monde* (Pháp), một phát biểu ít cơ quan truyền thông nào lưu ý.

Cecile Chambraud, Le Monde: Thưa Đức Thánh Cha, con xin chào Đức Thánh Cha. Con hy vọng Đức Thánh Cha sẽ không lưu tâm nếu con đặt câu hỏi bằng tiếng Tây Ban Nha. Con yêu cầu Đức Thánh Cha trả lời bằng tiếng Ý cho mọi đồng nghiệp của con. Trong diễn văn của Đức Thánh Cha tại Ái Nhĩ Lan, Đức Thánh Cha có nhắc đến lá thư gần đây Đức Thánh Cha gửi cho dân Chúa. Trong lá thư đó, Đức Thánh Cha kêu gọi mọi người Công Giáo tham gia cuộc chiến chống các lạm dụng trong Giáo Hội. Đức Thánh Cha có thể cung cấp cho chúng con các chi tiết mỗi người Công Giáo, trong vị thế của họ, có thể làm gì để chiến đấu chống các lạm dụng này và về chủ đề này, tại Pháp, một linh mục đã bắt đầu một kiến nghị để loại bỏ Hồng Y Barbarin bị các nạn nhân tố cáo. Sáng kiến này đối với Đức Thánh Cha có thỏa đáng hay không?

Đức Phanxicô: Nếu có sự hoài nghi, bằng cớ hay nửa bằng cớ, tôi không thấy gì là xấu để thực hiện một cuộc điều tra, nhưng luôn luôn điều này được thực hiện theo nguyên tắc pháp lý nền tảng này là “nemo malus nisi probetur” – Không ai xấu cho tới lúc bị chứng minh. Nhưng nhiều khi, người ta bị cảm dỗ không những thực hiện cuộc điều tra mà còn công bố rằng đang có cuộc điều tra và lý do tại sao người này có tội và thế là một số cơ quan truyền thông, không phải của cô, tôi không biết tờ báo của cô, tạo ra một bầu khí phạm tội (culpability). Tôi sẽ kể cho cô một điều đã xảy ra với tôi trong thời gian này, một điều có thể giúp trong phương diện này... vì đối với tôi, điều quan trọng là cô tiến hành như thế nào, các cơ quan truyền thông có thể giúp cách nào. Cách nay hơn kém 3 năm, vấn đề gọi là “các linh mục phạm tội ấu dâm” bắt đầu tại Granada, liên quan đến 7, 8 hay 10 linh mục bị tố cáo lạm dụng các vị thành niên và phạm tội bê hội đồng (orgies) hay gì gì đó.

Chính tôi tiếp nhận lời tố cáo, một cách trực tiếp, một lá thư do một thanh niên 23 tuổi, theo anh ta, anh ta bị lạm dụng, anh ta cung cấp tên và mọi điều, một người trẻ lúc ấy đang làm việc tại một cao đẳng nổi tiếng ở Granada, và lá thư rất hoàn hảo. Và anh ta hỏi tôi phải làm gì để tường trình việc này. Tôi bảo anh ta đi gặp Đức Tổng Giám Mục của Granada và cho ngài biết việc này, và Đức Tổng Giám Mục sẽ biết phải làm gì. Anh ta nghe theo, và Đức Tổng Giám Mục làm tất cả những điều ngài nên làm. Rồi sự việc cũng đến cả tòa án dân chính nữa và thế là có hai thủ tục. Nhưng rồi các phương tiện truyền thông địa phương bắt đầu lên tiếng, rồi lên tiếng (về việc này), và 3 ngày sau, họ viết “ở giáo xứ, 3 linh mục ấu dâm” và vân vân, và bằng cách này, ý thức đã được thành hình, [ai cũng nghĩ] nghĩ rằng các linh mục này là các phạm nhân hình sự.

Bảy linh mục bị tra vấn và người ta không tìm thấy gì cả. Với ba vị, cuộc điều tra tiếp tục tiến hành và các vị phải ngồi tù trong 5 ngày, hai vị, trong đó có Cha Romani, cha xứ, ngồi tù đến 7 ngày. Trong gần ba năm và hơn thế, các vị bị ghét bỏ, bị cả thị trấn xỉ vả... “phạm nhân hình sự!” Các vị không thể ra ngoài. Các vị chịu xi nhục bởi “bồi thẩm đoàn” (giuria) được công bố để chứng minh cho các lời tố cáo của người trẻ mà tôi không dám nhắc lại ở đây. Trong khi ấy, sau 3 năm, “bồi thẩm đoàn” tuyên bố các vị vô tội, tất cả vô tội, nhưng đặc biệt là ba vị này, các vị khác đã nằm ngoài vụ án và rồi kẻ tố cáo bị lên án, bị coi là giàu óc tưởng tượng. Anh ta rất thông minh và từng làm việc cho một cao đẳng Công Giáo, anh ta có tiếng tăm và cho người ta cảm tưởng nói sự thật.

Anh ta bị kết án và buộc phải trả án phí. Các linh mục này bị các phương tiện truyền thông địa phương kết án trước khi công lý được thực hiện. Vì lý do này, việc làm của cô rất quan trọng, cô phải đồng hành với cuộc điều tra nhưng với suy đoán vô tội, chứ không suy đoán có tội. Có sự khác nhau giữa người đưa tin, cung cấp tin liệu cho một vụ án, người này không suy đoán có tội, và người điều tra, người này hành động giống Sherlock Holmes và suy đoán có tội. Khi ta đọc kỹ thuật của Hercules Poirot, với ông này, mọi người đều có tội, nhưng đó là công việc của người điều tra. Có hai lập trường

khác nhau: nhưng những người cung cấp tin tức phải khởi đi từ suy đoán vô tội, không đưa ra lời kết án. Đối với tôi, vụ xảy ra ở Granada là một điển hình rất có ích cho tất cả chúng ta khi làm việc.

Thông Điệp Của Đức Phanxicô Gửi Người Công Giáo Trung Hoa và Giáo Hội Hoàn Vũ về Thỏa Thuận tạm thời với Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa (Ngày 26/09/2018)

Tòa Thánh vừa cho công bố thông điệp của Đức Phanxicô gửi người Công Giáo Trung Hoa và toàn thể Giáo Hội hoàn vũ về thỏa thuận vừa được ký kết tại Bắc Kinh giữa Tòa Thánh và Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa. Sau đây là nguyên văn Thông Điệp, dựa vào Bản Tiếng Anh do Tòa Thánh công bố:

Thông Điệp Của Đức Phanxicô Gửi Người Công Giáo Trung Hoa và Giáo Hội Hoàn Vũ

“Tình yêu thương xót của Người muôn thuở;

Người trung tín từ đời này tới đời kia” (Tv 100:5)

Các hiền huynh giám mục, các linh mục, các người tận hiến nam nữ và mọi tín hữu của Giáo Hội Công Giáo thân mến, chúng ta hãy tạ ơn Chúa, vì “Tình yêu thương xót của Người muôn thuở! Người đã tạo dựng chúng ta, chúng ta thuộc về Người; chúng ta là dân của Người, chiến của đàn chiên Người” (Tv 100:3).

Lúc này, trái tim tôi vang vọng những lời huấn dụ ngõ cùng anh chị em bởi vị tiền nhiệm đáng kính của tôi trong bức Thư của ngài ngày 27 tháng 5 năm 2007: “Giáo Hội Công Giáo ở Trung Quốc thân yêu, anh chị em là một đàn chiên nhỏ bé hiện diện và hoạt động trong sự bao la của một dân tộc vĩ đại đang hành trình xuyên qua lịch sử. Những lời lẽ của Chúa Giêsu đầy kích thích và khuyến khích xiết bao đối với anh chị em: ‘Đừng sợ hãi, hỡi đàn chiên nhỏ bé, vì Cha của anh chị em vui lòng ban cho anh chị em nước trời’(Lc 12:32)! ... Vì thế, ‘hãy để ánh sáng của anh chị em chiếu sáng trước mặt loài người, để họ thấy các việc tốt lành của anh chị em mà vinh danh Cha của anh chị em ở trên thiên đàng’(Mt 5:16)” (Bê-nê-đi-ctô XVI, *Thư gửi người Công Giáo Trung Quốc*, ngày 27 tháng 5 năm 2007, 5).

1. Gần đây, nhiều tường trình xung đột nhau đã lưu hành nói về hiện tại và đặc biệt là tương lai của các cộng đồng Công Giáo ở Trung Quốc. Tôi biết rằng sự xôn xao trong các suy nghĩ và ý kiến này có thể đã gây ra một sự hồ đồ nào đó và tạo nên những phản ứng khác nhau trong trái tim của nhiều người. Một số người cảm thấy nghi ngờ và bối rối, trong khi những người khác cảm thấy mình bị bỏ rơi cách nào đó bởi Tòa Thánh và lo lắng tự hỏi không biết các đau khổ họ chịu vì lòng trung thành với Người kế vị Thánh Phê-rô có giá trị gì không. Nơi nhiều người khác, các kỳ vọng và suy nghĩ tích cực trôi vượt hơn, vì được gợi hứng bởi niềm hy vọng về một tương lai thanh thản hơn đối với việc làm chứng hữu hiệu cho đức tin ở Trung Quốc.

Tình thế trên đã trở nên bén nhạy hơn, nhất là liên quan đến Thỏa thuận tạm thời giữa Tòa Thánh và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, một thỏa thuận, như anh chị em biết, đã được ký kết trong những ngày gần đây ở Bắc Kinh. Vào một thời điểm đáng chú ý đối với đời sống của Giáo Hội, tôi muốn bảo đảm với anh chị em, qua Thông điệp ngắn gọn này, rằng anh chị em hiện diện hàng ngày trong những lời cầu nguyện của tôi, và bảo đảm chia sẻ với anh chị em các cảm quan tự đáy lòng tôi.

Chúng là các cảm quan tạ ơn đối với Chúa và ngưỡng phục chân thành – vốn là sự ngưỡng phục của toàn thể Giáo Hội Công Giáo – đối với hồng ân trung tín của anh chị em, sự kiên trì của anh chị em giữa các thử thách, và niềm tin thác vững chắc của anh chị em vào ơn quan phòng của Thiên Chúa, ngay cả khi một số tình huống rõ ràng hết sức bất lợi và khó khăn.

Những kinh nghiệm đau đớn này là một phần trong kho tàng thiêng liêng của Giáo Hội ở Trung Quốc và của mọi dân lữ hành của Thiên Chúa trên trái đất. Tôi bảo đảm với anh chị em rằng, qua lò lửa thử

thách của chúng ta, Chúa không bao giờ không đổ niềm an ủi của Người xuống chúng ta và chuẩn bị để chúng ta hưởng một niềm vui lớn lao hơn. Theo lời của Thánh Vịnh Gia, chúng ta càng chắc chắn hơn rằng “ai gieo trong nước mắt, sẽ gặt trong hoan ca” (Tv 126 [125]: 5).

Như thế, chúng ta hãy tiếp tục nhìn ngắm gương sáng của tất cả các giáo dân và mục tử trung thành, những người sẵn sàng dâng hiến “chứng tá tốt” của họ (xem 1 Tm 6:13) cho Tin Mừng, dù phải hy sinh chính mạng sống của họ. Họ tự chứng tỏ họ là các bạn hữu đích thực của Thiên Chúa!

2. Về phần tôi, tôi luôn coi Trung Quốc như một lãnh thổ của những cơ hội lớn lao và nhân dân Trung Quốc như những người sáng tạo và bảo vệ một gia tài khôn tả về văn hóa và tín khôn, được hoàn hảo hóa nhờ chống lại nghịch cảnh và cổ vũ sự đa dạng, và là một gia tài, không phải tình cờ, mà đã cố ý tiếp xúc với sứ điệp Kitô giáo từ những thời gian đầu tiên. Như Cha Matteo Ricci, Dòng Tên, đã ghi nhận một cách sâu sắc trong khi thách thức chúng ta đạt nhân đức tín thác, “trước khi bước vào tình bạn, người ta phải quan sát; sau khi trở thành bạn bè, người ta phải tin tưởng” (*De Amicitia*, 7).

Tôi cũng xác tín rằng cuộc gặp gỡ chỉ có thể chân thực và sinh hiệu quả khi nó diễn ra qua việc thực hành đối thoại, một thực hành bao gồm việc biết nhau, tôn trọng nhau và “cùng đi với nhau” để xây dựng một tương lai hài hòa tuyệt vời chung.

Đó là bối cảnh để quan niệm Thỏa thuận Tạm thời, vốn là kết quả của một cuộc đối thoại định chế lâu dài và phức tạp giữa Tòa thánh và chính quyền Trung Quốc do Thánh Gioan Phaolô II khởi xướng và được tiếp diễn bởi Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI. Qua diễn trình này, Tòa Thánh chỉ mong muốn - và tiếp tục mong muốn - đạt được các mục tiêu thiêng liêng và mục vụ đặc thù của Giáo Hội, cụ thể là, hỗ trợ và thúc đẩy việc rao giảng Tin Mừng, và tái lập cùng duy trì sự hợp nhất trọn vẹn và hữu hình của Cộng đồng Công Giáo ở Trung Quốc.

Liên quan đến tầm quan trọng của Thỏa Thuận này và các mục tiêu của nó, tôi muốn chia sẻ với anh chị em một vài suy tư và cung cấp cho anh chị em một số dữ liệu về bản chất mục vụ và thiêng liêng đối với cuộc hành trình mà chúng ta đang được mời gọi thực hiện trong giai đoạn mới này.

Đó là một cuộc hành trình mà, cũng như ở trong các giai đoạn trước đây, “đòi hỏi thời gian và thiện chí của cả hai bên” (Bênêđictô XVI, *Thư gửi người Công Giáo Trung Quốc*, ngày 27 tháng 5 năm 2007, 4). Nhưng đối với Giáo hội, cả bên trong lẫn bên ngoài Trung Quốc, hành trình này không chỉ liên quan đến việc tôn trọng các giá trị nhân bản mà thôi. Nó còn là ơn gọi thiêng liêng: ra khỏi chính mình để ôm lấy “niềm vui và hy vọng, sầu buồn và lắng lo của những người thời ta, đặc biệt là những người nghèo khổ hoặc đau khổ” (Công Đồng Chung Vatican II, *Hiến chế mục vụ Gaudium et Spes*, 1) và các thách thức của hiện tại mà Thiên Chúa đã giao phó cho chúng ta. Do đó, nó là lời hiệu triệu của giáo hội để trở thành những người hành hương dọc theo các nẻo đường lịch sử, tin tưởng trước nhất vào Thiên Chúa và các lời hứa của Người, như Ápraham và các tổ phụ khác của chúng ta trong đức tin đã làm.

Được Thiên Chúa kêu gọi, Ápraham đã vâng lời bằng cách lên đường tới một vùng đất vô danh mà ông phải lãnh nhận làm gia sản thừa kế, mà không biết con đường phía trước. Nếu Ápraham đòi hỏi các điều kiện chính trị và xã hội lý tưởng trước khi rời mảnh đất của ông, có lẽ ông sẽ không bao giờ lên đường. Thay vào đó, ông tín thác nơi Thiên Chúa và để đáp lại lời của Thiên Chúa, ông đã rời bỏ mái ấm và sự an toàn của ông. Không phải các thay đổi lịch sử đã khiến ông đặt niềm tin vào Thiên Chúa; đúng hơn, chính đức tin tinh tuyền của ông đã mang lại sự thay đổi trong lịch sử. Vì đức tin là “sự bảo đảm của những điều hy vọng, niềm tin của những điều không thấy. Thật vậy, nhờ đức tin, tổ tiên của chúng ta đã nhận được sự chấp thuận của [Thiên Chúa]” (Dt 11: 1-2).

3. Là người kế vị Thánh Phêrô, tôi muốn củng cố anh chị em trong đức tin này (xem Lc 22:32) - trong đức tin của Ápraham, trong đức tin của Đức Trinh Nữ Maria, trong đức tin mà anh chị em đã nhận được - và yêu cầu anh chị em đặt niềm tin thác của anh chị em một cách vững chắc hơn bao giờ hết vào Chúa của lịch sử và việc Giáo Hội biện phân thánh ý Người. Ước chi tất cả chúng ta nài xin ơn Chúa Thánh Thần soi sáng trí khôn chúng ta, sưởi ấm trái tim chúng ta và giúp chúng ta hiểu được nơi

Người sẽ dẫn dắt chúng ta tới, để vượt qua những khoảnh khắc hoang mang không thể tránh khỏi, và tìm được sức mạnh để quyết tâm lên đường, tiến về phía trước.

Chính vì mục đích hỗ trợ và thúc đẩy việc rao giảng Tin Mừng ở Trung Quốc và tái lập sự hợp nhất trọn vẹn và hữu hình trong Giáo Hội, điều cần thiết là trước hết, phải giải quyết vấn đề bổ nhiệm các giám mục. Thật đáng tiếc, như chúng ta biết, lịch sử gần đây của Giáo Hội Công Giáo ở Trung Quốc đã bị đánh dấu bằng những căng thẳng, tổn thương và chia rẽ sâu xa và đau đớn, đặc biệt xoay quanh khuôn mao vị giám mục như người bảo vệ tính chân thực của đức tin và là người bảo lãnh sự hiệp thông trong giáo hội.

Trong khi, trong quá khứ, điều ấy được giả dụ là điều xác định ra sinh hoạt nội bộ của các cộng đồng Công Giáo, qua việc áp đặt quyền kiểm soát trực tiếp lên trên và vượt trên thẩm quyền hợp pháp của nhà nước, thì trong Giáo hội ở Trung Quốc lại xuất hiện hiện tượng lén lút. Kinh nghiệm này – cần phải được nhấn mạnh - không phải là thành phần bình thường trong đời sống của Giáo Hội và “lịch sử cho thấy các mục tử và tín hữu chỉ sử dụng nó lúc đau khổ mà thôi, vì mong muốn duy trì được sự toàn vẹn đức tin của họ” (Bê-nê-đi-cô XVI, *Thư gửi người Công Giáo Trung Quốc*, ngày 27 tháng 5 năm 2007, 8).

Tôi sẽ cho anh chị em biết rằng, từ khi được giao phó thừa tác vụ Phê-rô, tôi đã cảm thấy được an ủi lớn lao khi biết mong muốn chân thành của người Công Giáo Trung Quốc là được sống đức tin của họ trong sự hiệp thông trọn vẹn với Giáo hội phổ quát và với người kế vị Thánh Phê-rô, người vốn là “nguồn gốc và nền tảng vĩnh viễn và hữu hình của sự hợp nhất các giám mục và toàn thể cộng đoàn tín hữu” (Công đồng Vatican II, *Hiến chế tín lý Lumen Gentium*, 23). Trong các năm này, tôi đã nhận được nhiều dấu hiệu và chứng từ cụ thể của lòng mong muốn đó, kể cả của các giám mục đã làm hại sự hiệp thông trong Giáo Hội do sự yếu đuối và sai lầm, nhưng không phải không thường xuyên, cũng do áp lực mạnh mẽ và không thích đáng từ bên ngoài.

Do đó, sau khi khảo sát cẩn thận từng tình huống cá thể bản thân, và lắng nghe các quan điểm khác nhau, tôi đã dành nhiều thời gian để suy ngẫm và cầu nguyện, tìm kiếm lợi ích thực sự của Giáo Hội ở Trung Quốc. Cuối cùng, trước mặt Chúa và với sự phán đoán thanh thản, trong sự liên tục với định hướng của những vị tiền nhiệm cận kề của tôi, tôi đã quyết định ban hòa giải cho bảy giám mục “chính thức” được tấn phong mà không có sự ủy nhiệm của giáo hoàng và, sau khi bãi bỏ sự chế tài theo giáo luật liên hệ, đã tái nhận họ vào sự hiệp thông trọn vẹn của giáo hội. Đồng thời, tôi yêu cầu họ biểu lộ bằng những cử chỉ cụ thể và hữu hình sự hợp nhất đã được phục hồi của họ với Tông Tòa và với các Giáo Hội trải rộng khắp thế giới, và mãi trung thành bất chấp bất cứ khó khăn nào.

4. Trong năm thứ sáu triều Giáo Hoàng của tôi, triều giáo hoàng mà từ đầu tôi đã đặt dưới ngọn cờ tình yêu thương xót của Thiên Chúa, giờ đây, tôi thân mời mọi người Công Giáo Trung Quốc làm việc theo hướng hòa giải. Ước mong mọi người, với sự nhiệt thành tông đồ mới, lưu ý các lời lẽ của Thánh Phaolô: “Thiên Chúa... đã hòa giải chúng ta với chính Người qua Chúa Kitô, và ban cho chúng ta thừa tác vụ hòa giải” (2 Cor 5:18).

Thật vậy, như tôi đã viết khi kết thúc Năm Thánh Đặc Biệt về Lòng Thương Xót, “không luật pháp hay giới luật nào ngăn cản Thiên Chúa một lần nữa ôm lấy đứa con trai trở về với Người mà thừa nhận rằng nó đã làm sai nhưng có ý định bắt đầu lại cuộc sống của mình một lần nữa. Chỉ dừng lại ở bình diện luật pháp là ngăn cản đức tin và lòng Chúa thương xót... Ngay trong các trường hợp phức tạp nhất, trong đó, người ta bị cám dỗ muốn áp dụng thứ công lý bắt nguồn từ luật lệ mà thôi, chúng ta cũng phải tin vào sức mạnh tuôn ra từ ơn thánh Thiên Chúa” (Tông Thư *Misericordia và Misera*, ngày 20 tháng 11 năm 2016, 11).

Trong tinh thần đó, và phù hợp với các quyết định đã được đưa ra, chúng ta có thể khởi diễn một diễn trình chưa từng có mà chúng ta hy vọng sẽ giúp chữa lành các vết thương của quá khứ, khôi phục lại sự hiệp thông trọn vẹn giữa mọi người Công Giáo Trung Quốc, và dẫn đến một giai đoạn hợp tác huynh đệ lớn hơn, ngõ hầu canh tân cam kết của chúng ta đối với sứ mệnh công bố Tin Mừng. Vì

Giáo Hội hiện hữu vì lợi ích của việc làm chứng cho Chúa Giêsu Kitô và cho tình yêu tha thứ và cứu rỗi của Chúa Cha.

5. Thỏa thuận tạm thời được ký với chính quyền Trung Quốc, dù giới hạn ở một số khía cạnh nhất định của đời sống Giáo hội và nhất thiết có khả năng cải thiện, vẫn có thể đóng góp – về phần nó – vào việc viết lên chương mới này của Giáo Hội Công Giáo ở Trung Quốc. Lần đầu tiên, Thỏa Thuận ấn định các yếu tố ổn định để hợp tác giữa các thẩm quyền nhà nước và Tông Tòa, với hy vọng cung cấp cho cộng đồng Công Giáo các mục tử tốt lành.

Trong bối cảnh trên, Toà Thánh dự định đóng trọn vai trò riêng của mình. Tuy nhiên, một phần quan trọng cũng thuộc về anh chị em, các giám mục, linh mục, những người nam nữ tận hiến, và tín hữu giáo dân: tham gia vào việc tìm kiếm các ứng viên tốt lành có khả năng lãnh nhận thừa tác vụ giám mục đầy đòi hỏi và quan trọng trong Giáo Hội. Đây không phải là vấn đề bổ nhiệm các công chức để xử lý các vấn đề tôn giáo, nhưng tìm kiếm các mục tử chân chính theo lòng Chúa Giêsu, những người đàn ông cam kết làm việc một cách đại lượng để phục vụ dân Chúa, đặc biệt là những người nghèo và những người dễ bị tổn thương nhất. Những người đàn ông coi trọng lời lẽ của Chúa: “Ai muốn trở nên lớn giữa các con, phải là đầy tớ của các con, và ai muốn là người đầu giữa các con phải là nô lệ của mọi người” (Mc 10: 43-44).

Về phương diện này, điều xem ra rõ ràng là một Thỏa Thuận chỉ đơn thuần là một dụng cụ, chứ tự nó, nó không có khả năng giải quyết mọi vấn đề hiện có. Thật vậy, nó sẽ không hữu hiệu và không ích lợi gì, trừ khi được đi kèm với một cam kết sâu sắc muốn đổi mới các thái độ bản thân và các hình thức ứng xử của giáo hội.

6. Trên bình diện mục vụ, cộng đồng Công Giáo ở Trung Quốc được kêu gọi hợp nhất, để vượt qua các chia rẽ của quá khứ từng gây ra, và tiếp tục gây ra đau khổ lớn lao trong lòng của nhiều mục tử và tín hữu. Mọi Kitô hữu, không trừ ai, giờ đây phải đưa ra các cử chỉ hòa giải và hiệp thông. Về phương diện này, chúng ta hãy ghi nhớ lời khuyên của Thánh Gioan Thánh Giá: “Vào buổi xế chiều của cuộc đời, chúng ta sẽ bị phán xét về tình yêu” (*Dichos*, 64).

Trên bình diện dân sự và chính trị, người Công Giáo Trung Quốc phải là các công dân tốt, yêu quê hương của họ và phục vụ đất nước của họ một cách cần mẫn và trung thực, hết khả năng của họ. Trên bình diện đạo đức, họ nên biết rằng nhiều đồng công dân của họ mong đợi ở họ một cam kết lớn lao hơn đối với việc phục vụ ích chung và sự tăng trưởng hài hòa của xã hội nói chung. Đặc biệt, người Công Giáo nên thực hiện một đóng góp tiên tri và xây dựng phát sinh từ đức tin của họ vào vương quốc Thiên Chúa. Đôi khi, điều này cũng có thể đòi hỏi nơi họ nỗ lực phải đưa ra lời chỉ trích, không phải vì đối lập vô bổ, mà vì lợi ích xây dựng một xã hội công bình, nhân đạo và biết tôn trọng nhân phẩm của mỗi người hơn.

7. Bây giờ tôi xin hướng về các hiền huynh, các giám mục anh em, các linh mục và những người thánh hiến của tôi, những người “phục vụ Chúa một cách hân hoan” (Tv 100: 2). Chúng ta hãy nhìn nhận nhau như các môn đệ của Chúa Kitô trong việc phục vụ dân Chúa. Chúng ta hãy biến lòng bác ái mục vụ thành la bàn cho thừa tác vụ của chúng ta. Chúng ta hãy để lại đằng sau các xung đột trong quá khứ và các mưu toan theo đuổi lợi ích riêng của chúng ta, và chăm sóc các tín hữu, biến các niềm vui và đau khổ của họ thành của chính chúng ta. Chúng ta hãy làm việc một cách khiêm nhường cho hòa giải và hợp nhất. Với năng lực và hứng khởi, chúng ta hãy đi theo con đường truyền giáo được Công đồng Vatican thứ hai chỉ ra.

Với mọi người, tôi xin nói một lần nữa với tình âu yếm lớn lao: “Chúng ta hãy được thúc đẩy để hành động theo gương của mọi linh mục, tu sĩ và giáo dân đã cống hiến đời mình cho việc công bố và phục vụ người khác một cách trung thành tuyệt vời, thường là với nguy cơ đe dọa đến mạng sống và chắc chắn với việc mất đi cảnh êm ái của họ. Chúng tôi của họ nhắc chúng ta nhớ rằng, thay vì các viên chức và quan chức, Giáo Hội cần các nhà truyền giáo nhiệt thành, hăng hái chia sẻ đời sống thật. Các thánh làm chúng ta ngạc nhiên; các ngài làm chúng ta bối rối, bởi vì qua cuộc sống của mình, các ngài thúc giục chúng ta từ bỏ sự tầm thường buồn chán và ảm đạm” (Tông Huấn *Gaudete et Exsultate*, 19).

tháng 3 năm 2018, 138).

Tôi hết lòng yêu cầu anh chị em nài xin ơn thánh để đừng ngần ngại khi Chúa Thánh Thần kêu gọi chúng ta tiến lên phía trước: “Chúng ta hãy xin lòng can đảm tông đồ để chia sẻ Tin Mừng với người khác và ngưng việc mưu toan biến đời sống Kitô hữu của chúng ta thành một bảo tàng hoài niệm. Trong mọi tình huống, xin Chúa Thánh Thần giúp chúng ta chiêm ngắm lịch sử dưới ánh sáng của Chúa Giêsu Phục Sinh. Bằng cách này, Giáo Hội sẽ không đứng yên, nhưng không ngừng đón nhận các bất ngờ của Chúa”(sdd., 139).

8. Trong năm nay, khi toàn thể Giáo Hội cử hành Thượng Hội Đồng về Người Trẻ, cha muốn nói một lời đặc biệt với các con, những người Công Giáo trẻ Trung Quốc, những người bước vào cổng nhà Chúa để “tạ ơn [và] bằng những bài ca ngợi khen”(Tv 100: 4). Cha yêu cầu các con hợp tác trong việc xây dựng tương lai của đất nước các con với các tài năng và thiên phú mà các con đã nhận được, và với sự trẻ trung của đức tin các con. Cha khuyến khích các con, bằng sự nhiệt tình của mình, đem niềm vui Tin Mừng đến mọi người các con gặp gỡ.

Các con hãy sẵn sàng chấp nhận sự hướng dẫn chắc chắn của Chúa Thánh Thần, Đấng chỉ cho thế giới ngày nay con đường hòa giải và hòa bình. Các con hãy để bản thân các con ngạc nhiên bởi quyền năng đổi mới của ơn thánh, ngay cả khi dường như Chúa đòi hỏi nơi các con nhiều hơn các con nghĩ các con có thể cho đi. Các con đừng sợ lắng nghe tiếng nói của Người khi Người kêu gọi các con bước vào tình huynh đệ, gặp gỡ, khả năng đối thoại và tha thứ, cùng tinh thần phục vụ, bất chấp các kinh nghiệm đau đớn của quá khứ gần đây và các vết thương chưa lành.

Các con hãy mở lòng và tâm trí các con ra để biện phân kế hoạch thương xót của Thiên Chúa, Đấng yêu cầu chúng ta vượt lên trên các định kiến cá nhân và các xung đột nhóm hội và cộng đồng, hầu lãnh nhận cuộc hành trình huynh đệ đầy dũng cảm dưới ánh sáng nền văn hóa gặp gỡ đích thực.

Ngày nay không thiếu các cơn cám dỗ: kiêu căng phát sinh từ thành công thế gian, óc hẹp hòi và mê man trong những sự vật vật chất, như thể Thiên Chúa không hiện hữu. Các con hãy đi ngược dòng và đứng vững trong Chúa: “vì Người tốt lành; tình yêu thương xót của Người kéo dài muôn thuở; Người trung tín từ đời này qua đời nọ”(Tv 100: 5).

9. Anh chị em thân mến của Giáo Hội hoàn vũ, tất cả chúng ta được kêu gọi nhận ra mọi điều đang xảy ra hôm nay trong đời sống của Giáo Hội tại Trung Quốc như một trong những dấu chỉ của thời đại chúng ta. Chúng ta có một nhiệm vụ quan trọng: đồng hành với các anh chị em của chúng ta ở Trung Quốc bằng việc cầu nguyện sốt sắng và tình bạn huynh đệ. Thật vậy, họ cần cảm thấy rằng trong cuộc hành trình hiện nay ở phía trước, họ không đơn độc. Họ cần được chấp nhận và nâng đỡ như một phần quan trọng của Giáo Hội. “tốt đẹp và thỏa lòng xiết bao, khi anh em sống với nhau trong hợp nhất!”(Tv 133: 1).

Mỗi cộng đồng Công Giáo địa phương ở mọi nơi trên thế giới nên nỗ lực đánh giá và tích hợp các kho tàng thiêng liêng và văn hóa riêng của người Công Giáo Trung Quốc. Đã đến lúc cùng nhau thưởng ngoạn các hoa trái chân chính của Tin Mừng được gieo trồng tại “Trung Vương Quốc” xưa và dâng lên Chúa Giêsu Kitô một bài thánh ca đức tin và cảm tạ, được các nốt nhạc Trung Quốc chính hiệu làm cho phong phú.

10. Giờ đây, tôi tôn trọng hướng về các nhà lãnh đạo của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và lặp lại lời tôi kêu mời tiếp tục cuộc đối thoại đã bắt đầu một thời gian trước đây với lòng tin, can đảm và tầm nhìn xa. Tôi muốn bảo đảm với họ rằng Tòa Thánh sẽ tiếp tục làm việc chân thành cho sự phát triển tình bạn chân thực với nhân dân Trung Quốc.

Các tiếp xúc hiện nay giữa Tòa Thánh và chính phủ Trung Quốc đang chứng tỏ là hữu ích cho việc vượt qua các dị biệt trong quá khứ, ngay cả những dị biệt trong quá khứ gần đây hơn, và cho việc mở ra một chương mới về hợp tác thực tế và thanh thân hơn, trong xác tín chung là “sự không hiểu nhau không [phục vụ] lợi ích của cả người dân Trung Quốc lẫn Giáo Hội Công Giáo ở Trung Quốc

”(Bê-nê-díc-tô XVI, *Thư gửi người Công Giáo Trung Quốc*, ngày 27 tháng 5 năm 2007, 4).

Bằng cách đó, Trung Quốc và Tông Tòa, được lịch sử kêu gọi đảm nhiệm một nhiệm vụ khó khăn nhưng thú vị, sẽ có thể hành động tích cực hơn cho sự phát triển có trật tự và hài hòa của cộng đồng Công Giáo ở Trung Quốc. Họ sẽ nỗ lực thúc đẩy sự phát triển toàn diện xã hội bằng cách bảo đảm việc tôn trọng lớn hơn cho con người, cả trong lĩnh vực tôn giáo, và sẽ làm việc cụ thể để bảo vệ môi trường trong đó chúng ta đang sống và xây dựng một tương lai hòa bình và huynh đệ giữa các dân tộc.

Ở Trung Quốc, điều quan trọng là, cả trên bình diện địa phương, các liên hệ giữa các nhà lãnh đạo của cộng đồng giáo hội và chính quyền dân sự trở nên hiệu quả hơn qua đối thoại thẳng thắn và lắng nghe khách quan, để vượt qua đối kháng ở cả hai bên. Một phong cách mới trong việc hợp tác thẳng thắn hàng ngày cần được khai triển giữa các nhà cầm quyền địa phương và thẩm quyền giáo hội - giám mục, linh mục và người lớn tuổi trong cộng đồng - để đảm bảo rằng các hoạt động mục vụ diễn ra một cách có trật tự, hòa hợp với kỳ vọng hợp pháp của tín hữu và quyết định của các cơ quan có thẩm quyền.

Điều trên sẽ giúp làm sáng tỏ sự kiện này: Giáo hội ở Trung Quốc không quên lịch sử Trung Quốc, cũng không tìm bất cứ đặc quyền nào. Mục tiêu của Giáo Hội này trong cuộc đối thoại với các nhà cầm quyền dân sự là “xây dựng một mối liên hệ dựa trên sự tôn trọng nhau và hiểu biết nhau sâu sắc hơn” (sdd.).

11. Nhân danh toàn thể Giáo Hội, tôi xin Chúa ban hồng ân hòa bình, và tôi mời mọi người tham gia với tôi trong việc khẩn nài sự che chở của Nữ Trinh Maria:

Lạy Mẹ Thiên Đàng, xin nghe lời kêu van của con cái Mẹ khi chúng con khiêm nhường kêu danh Mẹ!

Lạy Nữ Trinh Hy Vọng, chúng con phó thác cho Mẹ cuộc hành trình của các tín hữu trong lãnh thổ cao quý Trung Quốc. Chúng con xin Mẹ dâng lên Chúa lịch sử các thử thách và thống khổ, các lời cầu xin và các niềm hy vọng của tất cả những ai cầu xin với Mẹ, Lạy Nữ Vương thiên đàng!

Lạy Mẹ Giáo Hội, chúng con dâng hiến cho Mẹ hiện tại và tương lai các gia đình và các cộng đồng của chúng con. Mẹ hãy che chở và nâng đỡ họ trong hòa giải huynh đệ và trong việc phục vụ người nghèo, là những người ca tụng danh Mẹ, lạy Nữ Vương Thiên đàng!

Lạy đấng an ủi người đau khổ, chúng con hướng về Mẹ, vì Mẹ là nơi trú ẩn của mọi người khóc than giữa các thử thách của họ. Mẹ hãy bảo vệ các con trai con gái của Mẹ, những người ca khen danh Mẹ; Mẹ hãy làm cho họ nên một trong việc công bố Tin Mừng. Mẹ hãy đồng hành với các nỗ lực của họ trong việc xây dựng một thế giới huynh đệ hơn. Xin ban ơn để họ có thể mang niềm vui tha thứ đến tất cả những người mà họ gặp, lạy Nữ Vương Thiên Đàng!

Lạy Mẹ Maria, Đấng phù trợ các Kitô hữu, chúng con khẩn cầu Mẹ ban những ngày chúc phúc và hòa bình cho Trung Quốc. Amen!

Từ Điện Vatican, ngày 26 tháng 9 năm 2018

Tin Mới Công bố: Đức Phanxicô lên tiếng về vụ che đậy cựu Hồng Y McCarrick
(Ngày 06/10/2018)

‘Cả việc lạm dụng lẫn việc che đậy nó không thể được dung thứ và việc xử lý khác đối với các giám mục phạm tội và che đậy lạm dụng, thực tế nói lên một hình thức của chủ nghĩa giáo sĩ trị, là điều không còn có thể chấp nhận được’.

Theo tin Zenit, hôm nay, ngày 6 tháng 10, 2018, Đức Giáo Hoàng đã quyết định đề Tòa Thánh công bố bản tuyên bố sau đây liên quan đến các hàm hồ và tranh luận liên quan đến lá thư Viganò và những điều đã được biết về tác phong xấu xa về tình dục với các chủng sinh của cựu Hồng Y McCarrick.

Đức Phanxicô đã chấp nhận đơn từ chức khỏi Hồng Y đoàn của Đức Cha McCarrick ngày 28 tháng 7, 2018. Bản tuyên bố lúc ấy viết như sau: “Đức Giáo Hoàng Phanxicô chấp nhận đơn từ chức của ngài khỏi Hồng Y đoàn và truyền cho ngài ngưng thi hành bất cứ thừa tác vụ công khai nào, cùng với nghĩa vụ cư trú tại một căn nhà sẽ được chỉ định cho ngài, để sống một cuộc sống cầu nguyện và đền tội cho tới khi các lời cáo buộc đưa ra chống lại ngài được cứu xét trong một phiên xử thông thường theo giáo luật”.

Sau đây là nguyên văn bản công bố của Tòa Thánh:

Sau khi công bố các cáo buộc liên quan đến hành vi của Đức Tổng Giám Mục Theodore Edgar McCarrick, Đức Thánh Cha Phanxicô, vì ý thức được và lo lắng trước sự hàm hồ mà những cáo buộc này đang gây ra trong lương tâm của tín hữu, đã xác minh rằng những điều sau đây cần được truyền đạt:

Vào tháng 9 năm 2017, Tổng giáo phận New York đã thông báo với Tòa Thánh rằng một người đàn ông cáo buộc cựu Hồng Y McCarrick đã lạm dụng anh ta trong thập niên 1970. Đức Thánh Cha ra lệnh một cuộc điều tra sơ bộ kỹ lưỡng về điều này, một cuộc điều tra được thực hiện bởi Tổng Giáo phận New York, vào lúc kết thúc cuộc điều tra này, các tài liệu liên quan sẽ được chuyển đến Bộ Giáo lý Đức tin. Trong thời gian đó, vì những dấu chỉ nghiêm trọng xuất hiện trong diễn trình điều tra, Đức Thánh Cha đã chấp nhận sự từ chức của Đức Tổng Giám Mục McCarrick khỏi Hồng Y đoàn, ra lệnh cấm ngài thi hành thừa tác vụ công khai và buộc ngài phải sống một cuộc sống cầu nguyện và đền tội.

Vào lúc thích đáng, Tòa Thánh sẽ công bố các kết luận của vấn đề liên quan đến Tổng Giám mục McCarrick. Hơn nữa, liên quan đến các cáo buộc khác được đưa ra chống lại Đức Tổng Giám Mục McCarrick, Đức Thánh Cha đã quyết định rằng thông tin thu thập được trong cuộc điều tra sơ bộ sẽ được kết hợp với một nghiên cứu kỹ lưỡng hơn về toàn bộ tài liệu hiện có trong Văn Khố các Bộ Sở và Văn Phòng của Tòa Thánh liên quan đến cựu Hồng Y McCarrick, hầu xác định được tất cả các sự kiện có liên quan, đặt chúng trong bối cảnh lịch sử của chúng và đánh giá chúng một cách khách quan.

Toà Thánh ý thức được rằng, từ việc khảo sát các sự kiện và hoàn cảnh, rất có thể xảy ra việc này là các quyết định đã được đưa ra không phù hợp với cách tiếp cận đương thời đối với các vấn đề như thế này. Tuy nhiên, như Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói: “Chúng ta sẽ theo con đường sự thật bất chấp nó có thể đưa ta tới đâu” (*Philadelphia*, ngày 27 tháng 9 năm 2015). Cả việc lạm dụng lẫn việc che đậy nó không thể được dung thứ và việc xử lý khác đối với các giám mục phạm tội và che đậy lạm dụng, thực tế nói lên một hình thức của chủ nghĩa giáo sĩ trị, là điều không còn có thể chấp nhận được nữa.

Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc lại lời mời khẩn thiết của ngài phải hợp nhất mọi sức mạnh để chiến đấu chống lại tai họa nghiêm trọng của việc lạm dụng trong và ngoài Giáo hội, và để ngăn chặn các tội ác như vậy khỏi vi phạm trong tương lai, gây tổn hại cho những người vô tội và dễ bị tổn thương nhất trong xã hội. Như trước đây đã phổ biến, Đức Thánh Cha đã triệu tập một cuộc họp các Chủ Tịch các Hội Đồng Giám Mục khắp thế giới vào tháng hai tới, trong khi các lời lẽ trong Lá Thư gần đây của ngài gửi cho dân Chúa vẫn còn vang vọng: “Cách duy nhất mà chúng ta phải ứng phó với sự ác từng làm tối tăm biết bao nhiêu đời sống là trải nghiệm nó như một nhiệm vụ liên quan đến tất cả chúng ta trong tư cách Dân Thiên Chúa. Ý thức mình là một phần của một dân và một lịch sử chung này sẽ giúp chúng ta có khả năng nhìn nhận tội lỗi và sai lầm trong quá khứ của chúng ta với một sự cởi mở có tính thông hối có thể giúp chúng ta đổi mới từ bên trong” (20/8/2018).

Đức Hồng Y Ouellet kịch lịch phê phán “người anh em” Tổng Giám Mục Viganò: các lời tố cáo Đức Giáo Hoàng là “phạm thượng”... không có nền tảng thực chất

(Ngày 07/10/2018)

‘Do đó, quả là sai lầm khi trình bày các biện pháp này như “các chế tài” do Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI chính thức áp đặt và sau đó bị Đức Giáo Hoàng Phanxicô bãi bỏ. Sau một cuộc duyệt xét các văn khố, tôi thấy không hề có một văn kiện nào do hai vị giáo hoàng ký về phương diện này”.

Theo tin Zenit, Đức Hồng Y Marc Ouellet đã công khai trả lời các tố cáo của ‘người đồng nghiệp anh em’ Tổng Giám Mục Carlo Maria Viganò về Đức Giáo Hoàng Phanxicô, gọi các lời tố cáo này là “phạm thượng”, sai lầm và là một ‘mảnh lối chính trị không hề có nền tảng thực chất’.

Phòng Báo Chí Tòa Thánh vào ngày 7 tháng 10, 2018 đã cho công bố lá thư ngỏ của Đức Hồng Y Marc Ouellet, Bộ Trưởng Thánh Bộ Giám Mục, liên quan tới các lời tố cáo gần đây chống Đức Giáo Hoàng. Lá thư khởi đầu bằng câu “chúng ta hãy xem xét các sự kiện”.

Lá thư chi tiết dài 3 trang được ngỏ cùng Tổng Giám Mục Viganò, tác giả các lời tố cáo gần đây chống lại việc Tòa Thánh xử lý các vụ lạm dụng tình dục. Trong lá thư của Người, Đức Hồng Y Marc Ouellet kết luận:

“Do đó, trả lời cuộc tấn công bất công và không được biện minh của Người, tôi kết luận rằng lời tố cáo là một mảnh lối chính trị không hề có nền tảng thực chất để có thể kết tội Đức Giáo Hoàng, và tôi xin nhắc lại rằng nó đang gây thương tích sâu xa cho tình hiệp thông Giáo Hội. Có lẽ sẽ đẹp lòng Chúa nếu sự bất công này mau chóng được sửa chữa và Đức Giáo Hoàng Phanxicô có thể tiếp tục được thừa nhận trong con người thực của Người: một mục tử tuyệt vời, một người cha cảm thương và cứng rắn, một đặc sủng tiên tri dành cho Giáo Hội và thế giới. Ước mong Người tiếp tục cuộc cải tổ sứ vụ của Người một cách hân hoan và đầy tin tưởng, được khích lệ bởi lời cầu nguyện của dân Chúa và tình liên đới đối mới của toàn thể Giáo Hội cùng với Đức Maria, Nữ Vương Mân Côi”.

Trong lá thư, Đức Hồng Y Marc Ouellet cho rằng việc Tổng Giám Mục Viganò nói rằng Đức Bênêdictô XVI đã áp đặt các chế tài theo giáo luật lên McCarrick và Đức Phanxicô bãi bỏ chúng, là điều không đúng. Người viết:

“Từ lúc tôi trở thành Bộ Trưởng Bộ Giám Mục ngày 30 tháng Sáu năm 2010, tôi chưa bao giờ nêu vụ McCarrick khi yết kiến Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI hay Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho tới những ngày rất gần đây, sau khi Người bị loại khỏi Hồng Y Đoàn. Vị cựu Hồng Y này, người đã về hưu từ tháng Năm năm 2006, đã được mạnh mẽ khuyên không nên du hành và xuất hiện nơi công cộng, để đừng khiêu khích các tin đồn hơn nữa đối với Người. Quả là sai lầm khi trình bày các biện pháp đưa ra liên quan đến Người như “các chế tài” do Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI chính thức ra lệnh và sau đó bị Đức Giáo Hoàng Phanxicô thu hồi. Sau một cuộc duyệt xét các văn khố, tôi có thể xác quyết rằng không hề có một văn kiện tương ứng nào do hai vị giáo hoàng ký cũng không có một ghi chép gì về một cuộc hội kiến với vị tiền nhiệm của tôi, Đức Hồng Y Giovanni-Battista Re, trao cho Hồng Y hưu trí McCarrick một mệnh lệnh bắt buộc phải im lặng và lui vào cuộc sống riêng tư, mang theo các trừng phạt giáo luật...”

Đức Hồng Y Ouellet thúc giục người anh em của Người đừng kết thúc cuộc đời linh mục của mình cách này, “trong một cuộc nổi loạn công khai và gây tai tiếng, đang gây ra một thương tích rất đau đớn cho Nàng Dâu Chúa Kitô, người mà Người cho rằng đang phục vụ tốt hơn, do đó, làm trầm trọng thêm sự chia rẽ và hoang mang nơi dân Chúa”.

“Tôi không biết phải đáp ứng lời yêu cầu của Người cách nào khác cho bằng nói rằng: Người hãy ra khỏi nơi ẩn núp, ăn năn từ bỏ cuộc nổi loạn và lập lại các cảm quan tốt đẹp hơn đối với Đức Thánh Cha, thay vì làm trầm trọng thêm sự thù nghịch chống lại Người”.

Vị Bộ Trưởng nhấn mạnh rằng hàng tuần Người đều gặp gỡ lâu giờ với Đức Giáo Hoàng Phanxicô, để xử lý các vụ bổ nhiệm giám mục và các vấn đề liên hệ đến cơ quan của mình. “Tôi biết rất rõ Đức Giáo Hoàng xử lý ra sao với những con người và các vấn đề: một cách rất bác ái, từ bi, chăm chú và nghiêm túc, như chính Người cũng từng cảm nghiệm”.

Đức Hồng Y Ouellet nói rằng “Đức Phanxicô không liên hệ gì tới các việc thăng thưởng cựu Hồng Y McCarrick tại New York, Metuchen, Newark và Washington. Người đã tước khỏi vị này phẩm giá Hồng Y ngay khi có lời tố cáo đáng tin đã lạm dụng một vị thành niên. Đối với một vị giáo hoàng không hề dấu giếm lòng tin đã đặt nơi một số giáo phẩm, tôi không bao giờ nghe Người nhắc đến vị cố vấn của triều giáo hoàng được coi là vĩ đại này trong các vụ bổ nhiệm giám mục tại Hiệp Chúng Quốc”.

Đức Hồng Y Bộ Trưởng còn viết cho Tổng Giám Mục Viganò hay: “Đọc thấy cách Người kết luận lời nhắn gửi mới đây nhất của Người, bề ngoài rất thiêng liêng, [nhưng] thực sự đầy chế nhạo và hoài nghi đối với đức tin của Đức Giáo Hoàng, đối với tôi xem ra hết sức mỉa mai, thậm chí phạm thượng! Một điều như thế không thể phát xuất từ Thần Trí Thiên Chúa”.

Sứ điệp Đức Thánh Cha gửi giới trẻ thế giới nhân ngày Giới Trẻ Thế Giới năm 2019 tại Panama

(Ngày 21/11/2018)

Các người trẻ thân mến,

Ngày Giới Trẻ Thế Giới đang đến nhanh. Nó sẽ được tổ chức tại Panama vào Tháng Giêng và chủ đề là lời đáp trả của Đức Maria đối với lời mời gọi của Thiên Chúa: “Tôi là nữ tỳ của Chúa. Xin làm cho tôi theo lời ngài nói” (Lc 1:38).

Lời lẽ của ngài là tiếng “xin vâng” can đảm và quảng đại. Nó là câu trả lời tích cực của một người hiểu rõ bí nhiệm của ơn gọi: đi qua con người mình và đặt mình vào thế phục vụ người khác. Đời sống chúng ta chỉ tìm được ý nghĩa trong việc phục vụ Thiên Chúa và người khác.

Có nhiều người trẻ, cả người tin lẫn người không tin, những người khi tới cuối giai đoạn học tập của họ, cảm thấy ước nguyện làm một điều gì đó cho những người đang chịu đau khổ. Đây là một sức mạnh nơi người trẻ, một sức mạnh mà tất cả chúng con đều có. Nó là một sức mạnh có thể thay đổi thế giới. Nó là một cuộc cách mạng có thể lật nhào các thế lực mạnh mẽ đang tung hoành trong thế giới của chúng ta. Nó là “cuộc cách mạng” phục vụ.

Đặt mình vào việc phục vụ người khác không chỉ có nghĩa là sẵn sàng hành động. Nó cũng có nghĩa là ở thế chuyện vãn với Thiên Chúa với một thái độ lắng nghe, y hệt Đức Maria. Ngài lắng nghe điều thiên thần nói với ngài và sau đó đáp lời. Chính nhờ liên kết với Thiên Chúa trong im lặng của cõi lòng mà chúng ta khám phá ra căn tính của mình và ơn gọi mà Thiên Chúa đang ngỏ cùng chúng ta. Ơn gọi này có thể được diễn tả nhiều cách: trong hôn nhân, trong đời sống thánh hiến, trong chức linh mục... Tất cả đều là những cách bước theo Chúa Giêsu. Điều quan trọng là khám phá ra điều Thiên Chúa muốn nơi chúng ta và can đảm đủ để nói “xin vâng”.

Đức Maria là một phụ nữ hạnh phúc, và sở dĩ như thế là vì ngài đáp lại Thiên Chúa một cách quảng đại và mở lòng mình ra đón nhận kế hoạch Thiên Chúa dành cho mình. Khi Thiên Chúa có một đề nghị với chúng ta, như đề nghị Người dành cho Đức Maria, thì đề nghị này không hề nhằm dập tắt các giấc mơ của ta, nhưng khơi động các hoài bão của ta. Các đề nghị

như đề nghị này nhằm làm cho cuộc đời chúng ta sinh hoa trái và làm phát sinh nhiều nụ cười và những cõi lòng hạnh phúc. Đáp lời Thiên Chúa một cách tích cực là bước đi bước đầu tiên hướng tới việc trở thành hạnh phúc và hướng tới việc làm nhiều người khác hạnh phúc.

Các người trẻ thân mến, hãy can đảm, hãy đi vào chính các con và thưa với Chúa: “Chúa muốn con làm gì?” Hãy để Thiên Chúa trả lời các con. Sau đó, các con sẽ thấy đời các con biến đổi và tràn đầy niềm vui.

Với Ngày Giới Trẻ Thế Giới sắp đến trong tầm mắt, Cha mời gọi tất cả các con chuẩn bị cho nó bằng cách theo dõi và dự phần vào các sáng kiến đang diễn ra. Chúng sẽ giúp các con trên đường dẫn tới mục tiêu này. Xin Đức Mẹ ở với các con trong cuộc hành hương này, và xin gương sáng của ngài khuyến khích các con can đảm và quảng đại trong đáp trả của các con.

Chúc các con một cuộc hành trình tốt đẹp trên đường tới Panama! Và, làm ơn, đừng quên cầu nguyện cho cha. Hẹn sớm được gặp các con.

Sứ Điệp Đức Thánh Cha gửi Hội Nghị về chuyển nhượng các nơi thờ phượng và quản lý tài sản văn hóa

(Ngày 01/12/2018)

Theo tin của Hội Đồng Giáo Hoàng về Văn Hóa, tại Đại Học Gregorian ở Rôma đã diễn ra một hội nghị quốc tế với tên khá dài “Thiên Chúa Không Còn Cư Ngụ Tại Đây? Sự Chuyển Nhượng Các Nơi Thờ Phụng và Việc Quản Lý Tổng Thể Tài Sản Văn Hóa Của Giáo Hội” trong 2 ngày 29 và 30 tháng 11 năm 2018.

Trong năm châu Âu về Di sản Văn hóa 2018, Hội đồng Giáo hoàng về Văn hóa (Phân Bộ Di sản Văn hóa), Hội Đồng Giám Mục Ý – Cơ Quan *Ufficio Nazionale per i beni culturali ecclesiastici e l'edilizia di cultovà* Giáo hoàng Đại học Gregorian –Phân Khoa *Storia e Beni Culturali della Chiesa - Dipartimento dei Beni Culturali della Chiesa* đã tổ chức một hội nghị quốc tế trong hai ngày.

Ngày đầu tiên được dành cho các vấn đề nghiêm trọng và cấp bách của việc chuyển nhượng các nhà thờ và sử dụng mới về chúng.

Vào ngày thứ hai, Hội Nghị lưu tâm đến việc quản lý và cổ vũ di sản văn hóa của giáo hội như một hoạt động mục vụ giáo phận.

Trong khi các buổi sáng của hội nghị được dành cho mọi người, thì các buổi chiều đã được dành riêng để trao đổi giữa các đại biểu của các Hội Hội Đồng Giám Mục Châu Âu, Bắc Mỹ và Châu Đại Dương về các vấn đề quan tâm chung. Các nước này đang phải đối đầu với các điều kiện xã hội tương tự và chia sẻ các vấn đề tương tự như nhau trong việc quản lý di sản văn hóa.

Nhân dịp này, Đức Thánh Cha đã gửi tới Hội Nghị một thông điệp như sau:

Gửi Đức Hồng Y Gianfranco Ravasi, Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng về Văn hóa.

Tôi thân ái chào mừng các tham dự viên hội nghị, do Hội đồng Giáo hoàng về Văn hóa tổ chức với sự phối hợp của Hội Đồng Giám Mục Ý và Đại học Giáo hoàng Gregorian, về việc chuyển nhượng các nhà thờ và việc giáo hội tái sử dụng chúng và về việc quản lý các tài sản văn hóa có tính tổng thể trong mục vụ thông thường, và tôi bày tỏ lòng biết ơn của tôi với các diễn giả và người tổ chức danh tiếng của sáng kiến này.

Thánh Phaolô VI, vị mục tử rất mẫn cảm với các giá trị văn hóa, khi nói chuyện với các tham dự viên một hội nghị của các nhà văn khổ giáo hội, đã nói rằng chăm sóc các tài liệu cũng tương đương với việc thờ phượng Chúa Kitô, làm cho Giáo Hội có ý nghĩa, bằng các trình thuật về chính mình và cho những người sắp tìm hiểu câu chuyện "Chúa sống" trong thế giới (xem *Bài diễn văn với các nhà văn khổ Giáo hội*, ngày 26 tháng 9 năm 1963: *Giáo Huấn, I* [1963], 615). Ngôn từ chính xác này có thể mở rộng một cách tự nhiên ra tất cả các tài sản văn hóa của Giáo Hội.

Ngoài ra, thánh Gioan Phaolô II, vị đã đặc biệt chú ý đến sự liên quan mục vụ của nghệ thuật và văn hóa, từng nói: "Trong việc đưa ra các dự án mục vụ của họ, các Giáo hội đặc thù phải sử dụng đúng đắn các tài sản văn hóa của họ. Thực vậy, họ có khả năng độc đáo giúp người ta nhận thức rõ hơn các giá trị tinh thần và, nhờ chứng kiến, theo các cách khác nhau, sự hiện diện của Thiên Chúa trong lịch sử của con người và trong đời sống của Giáo Hội, có thể chuẩn bị trái tim để đón nhận sự mới lạ của Tin Mừng» (*Diễn Văn cho Hội Nghị Toàn thể của Ủy ban Giáo hoàng về Di sản Văn hóa của Giáo hội*, ngày 31 tháng 3 năm 2000: *Giáo Huấn XXIII* [2000], 505).

Bản thân tôi đã cố gắng dành một biểu thức xã hội rõ rệt hơn cho khoa thẩm mỹ thần học, chẳng hạn bằng cách khẳng định, trong thông điệp *Laudato si'*, rằng «chú ý đến vẻ đẹp và yêu mến vẻ đẹp này sẽ giúp chúng ta thoát khỏi chủ nghĩa thực dụng» (số 215); cũng như bằng cách nhắc nhở, trong bài phát biểu trước các Viện Giáo Hoàng hàn lâm, tầm quan trọng trong công trình của các kiến trúc sư và nghệ sĩ trong việc tái tạo phẩm chất và tái sinh các vùng ngoại vi đô thị và nói chung, trong việc tạo ra các bối cảnh đô thị nhằm bảo vệ phẩm giá của con người (Xem Thông điệp gửi các tham dự viên trong phiên công khai XXI của các Giáo hoàng hàn lâm viện, ngày 6 tháng 12 năm 2016).

Do đó, theo tư tưởng của Huấn Quyền Giáo hội, chúng ta gần như có thể khai triển chi tiết một ngôn từ thần học về các của cải văn hóa, bằng cách coi chúng chiếm giữ một vị trí trong phụng vụ thánh, trong việc truyền bá tin mừng và trong việc thực hành bác ái. Thực thể, trước nhất, chúng là một phần trong số những "đồ vật" (res) hiện là (hoặc đã từng là) các dụng cụ thờ phượng, "những dấu chỉ thánh thiêng" theo cách nói của nhà thần học Romano Guardini (*Tinh thần Phụng vụ, I Santi Segni*, Brescia 1930, 113-204), "res ad sacrum cultum pertinent", theo định nghĩa của Hiến Chế Sacrosanctum Concilium (số 122). Trong môi trường xung quanh và các đối tượng dành cho việc thờ phượng, cảm thức chung của các tín hữu nhận ra sự vĩnh cửu của một dấu chân định mệnh không biến mất ngay cả sau khi định mệnh của họ đã không còn.

Ngoài ra, các của cải văn hóa của giáo hội là nhân chứng đức tin của cộng đồng từng tạo ra chúng trong suốt nhiều thế kỷ, và vì lý do này, tự chúng là các công cụ truyền giảng tin mừng cộng với các công cụ thông thường của việc công bố, rao giảng và giáo lý. Nhưng sự hùng hồn độc đáo này của ngài có thể được duy trì ngay cả khi chúng không còn được sử dụng trong sinh hoạt bình thường của dân Thiên Chúa, đặc biệt là thông qua một cuộc triển lãm bảo tàng đầy đủ mà không coi chúng chỉ là tài liệu về lịch sử nghệ thuật, nhưng trả lại cho chúng một cuộc sống gần như mới để chúng có thể tiếp tục thực thi một sứ mệnh giáo hội.

Cuối cùng, các tài sản văn hóa được sử dụng cho các hoạt động bác ái của cộng đồng giáo hội. Điều này thấy rõ, chẳng hạn, trong trình thuật cuộc Khổ Nạn của vị tử đạo Rôma là Thánh Lôrensô, trong đó, người ta kể lại rằng "khi nhận được lệnh trao nộp các kho tàng của Giáo Hội, ngài đã đưa cột trình bày với bạo chúa các người nghèo, những người đã được ăn và mặc bằng các của cải đã được hiến tặng dưới hình thức bố thí» (*Martyrologium Romanum*, editio altera, Typis Vaticanis 2004, 444) Và ngành ảnh tượng thánh thường giải thích truyền thống này bằng cách trình bày Thánh Lôrensô trong các hành vi bán các đồ vật thờ phượng quý giá và phân phối tiền bán được cho người nghèo. Điều này cấu thành một giáo huấn liên tục của giáo hội, một giáo huấn, dù khắc ghi nhiệm vụ bảo vệ và bảo tồn các của cải của Giáo hội, và đặc biệt là các của cải văn hóa, tuyên bố rằng chúng không có giá trị tuyệt đối, nhưng trong trường hợp cần thiết, chúng phải phục vụ sự thiện tốt hơn của con người và đặc biệt là phục vụ người nghèo.

Như thế, Hội nghị của ngài được cử hành rất thích hợp trong những ngày này. Việc hiểu ra rằng nhiều nhà thờ, cần thiết cho đến vài năm trước đây, bây giờ không còn cần thiết nữa, do thiếu tín hữu và

giáo sĩ, hay do sự phân bố dân số khác đi nơi các thành phố và vùng nông thôn, nên được Giáo Hội nhìn một cách không lo ngại, nhưng như một dấu chỉ thời đại mời gọi chúng ta suy nghĩ và buộc chúng ta phải thích nghi. Đây là điều mà Tông Huấn *Evangelii Gaudium* phần nào đã quả quyết khi, tuy vẫn coi thời gian ưu việt hơn không gian, đã tuyên bố rằng "thời gian cai trị không gian, chiếu sáng nó và biến nó thành các mắt xích trong một chuỗi dây chuyền không ngừng phát triển, không có đường trở lui» 223).

Sự suy tư trên, được khởi xướng từ lâu ở bình diện kỹ thuật trong lĩnh vực học thuật và chuyên nghiệp, đã được một số hội đồng giám mục đề cập đến. Sự đóng góp của hội nghị này chắc chắn làm cho mọi người ý thức được phạm vi của vấn đề, mà cả chia sẻ kinh nghiệm hợp nhân đức, nhờ sự hiện diện của các đại biểu của các Hội Đồng Giám Mục Châu Âu và một số nước Bắc Mỹ và Châu Đại Dương.

Hội Nghị chắc chắn sẽ đưa ra các đề nghị và chỉ ra các đường hướng hành động, nhưng các quyết định cụ thể và cuối cùng sẽ là của các giám mục. Tôi mạnh mẽ đề nghị rằng mỗi quyết định phải là kết quả của một sự suy nghĩ có tính hợp xướng được thực thi trong cộng đồng Kitô hữu và trong đối thoại với cộng đồng dân sự. Việc chuyển nhượng không phải là giải pháp đầu tiên và duy nhất ta nghĩ đến, và cũng không bao giờ nên được thi hành khiến gây tai tiếng nơi các tín hữu. Nếu cần, nên bao gồm nó một cách kịp thời trong việc lập chương trình mục vụ thông thường, được chuẩn bị bằng các buổi thông tin đầy đủ và được sự chia sẻ của càng nhiều người càng tốt.

Trong sách Maccabees 1, chúng ta đọc rằng, một khi Giê-ru-sa-lem đã được giải phóng và đền thờ từng bị các dân ngoại giáo phạm thánh đã được tái thiết, những nhà giải phóng, có nhiệm vụ quyết định số phận các viên đá của bàn thờ cũ đã bị phá hủy, thích đặt chúng ở một nơi "cho đến khi một vị tiên tri cho họ biết phải hành động ra sao" (4: 46). Ngoài ra, việc xây dựng một nhà thờ hoặc điểm đến mới của nó không phải là những hoạt động có thể được hành xử chỉ bằng quan điểm kinh tế hay kỹ thuật, nhưng phải được đánh giá phù hợp với tinh thần tiên tri: thực thể, chứng từ đức tin của Giáo Hội được chuyển tải qua chúng; vì Giáo Hội là người tiếp nhận và đánh giá sự hiện diện của Chúa trong lịch sử.

Thưa hiền huynh, trong khi chúc Hội Nghị đạt được các thành quả tốt nhất, tôi xin thân ái ban phép lành Tòa Thánh của tôi trên ngài, trên các cộng tác viên, trên các diễn giả và mọi người tham dự.

Từ Điện Vatican, ngày 29 tháng 11 năm 2018.

Francisco

Đức Phanxicô: đồng tính luyện ái trong hàng linh mục là điều đáng lo ngại

(Ngày 04/12/2018)

Theo tin ngày 2 tháng 12 của A.P., trong một cuốn sách sắp sửa phát hành, Đức Phanxicô nói rằng việc có các người hoạt động đồng tính trong hàng giáo sĩ "là một điều làm tôi lo lắng" và ngài nhận định rằng một số xã hội đang coi đồng tính luyện ái như một lối sống "hợp thời trang".

Trang mạng của Nhật Báo Ý Corriere della Sera hôm Thứ Bảy đăng tải trích đoạn một cuốn sách viết dưới dạng phỏng vấn mà Đức Phanxicô đã dành cho ơn gọi tu dòng. Ngài được trích dẫn đã mô tả đồng tính luyện ái trong các bức tường của chủng viện, tu viện và các nơi tu trì khác có các giáo sĩ sinh sống là "một vấn đề rất nghiêm trọng".

Ngài nói với người phỏng vấn là Cha Fernando Prado, một linh mục truyền giáo người Tây Ban Nha, rằng "trong các xã hội của chúng ta, đồng tính luyện ái thậm chí xem ra còn hợp thời trang nữa. Và nỗi trạng này, một cách nào đó, còn ảnh hưởng tới cả đời sống của Giáo Hội".

Cuốn sách trên dựa vào 4 giờ đồng hồ đàm đạo giữa hai vị hồi thánh Tám năm nay tại Vatican và sẽ được phát hành bằng 10 thứ tiếng vào tuần tới. Trong tiếng Tây Ban Nha, nó có tựa là “La Fuerza de la vocacion,” (“Sức Mạnh Ôn Gọi”).

Đức Phanxicô nhắc lại các tuyên bố trước đây của Vatican về việc phải dành sự chú ý để chọn các người đàn ông nhập các chủng viện; ngài nói rằng “chúng ta phải lưu tâm đến việc trưởng thành về nhân bản và tình cảm” khi huấn luyện các linh mục tương lai.

Một cách riêng, hãng tin ANSA cho rằng Đức Phanxicô, trong cuốn sách trên, đã bình luận về một giáo sĩ đã nói với ngài rằng có những người đồng tính trong nhà dành cho các tu sĩ Công Giáo “không quá nghiêm trọng” bởi vì nó “chỉ là biểu hiện của xúc cảm mà thôi”.

Đức Phanxicô nói rằng kiểu lý luận đó “sai lầm. Trong cuộc sống thánh hiến và cuộc sống linh mục, không có chỗ cho loại xúc cảm này”.

Ngài nói rằng không nên chấp nhận để các ứng cử viên có “trục trặc thần kinh hoặc mất cân bằng mạnh mẽ chịu chức linh mục cũng như (các hình thức khác của) cuộc sống thánh hiến”.

Tuy nhiên, cũng như trong quá khứ, Đức Phanxicô nhấn mạnh rằng người Công Giáo đồng tính đóng góp vào cuộc sống của Giáo Hội. Ngài nói rằng phải luôn luôn nhớ rằng “họ là những người sẽ sống để phục vụ Giáo Hội, cộng đồng Kitô hữu, dân Thiên Chúa. Đừng bao giờ quên viễn ảnh này”.

Trong triều giáo hoàng của ngài, Đức Phanxicô đã tìm cách nhấn mạnh rằng trong khi tuân theo giáo huấn Giáo Hội, các tín hữu cũng phải có lòng từ tâm và cởi mở với người khác có quan điểm khác với mình.

Giáo huấn Công Giáo coi hoạt động đồng tính là tội lỗi, và mọi người, ngoại trừ các cặp vợ chồng dị tính kết hôn, nên tránh liên hệ tình dục.

Dịch thân nghe bài giáo lý kết thúc loạt bài Mười Điều Răn của Đức Phanxicô

(Ngày 11/12/2018)

Do lỗi của Emirates Airlines không nối được chuyến bay cùng ngày 26-11 đi Rôma, việc đầu tiên đến Rôma chiều ngày 27-11 của chúng tôi là vội vàng tới Visitor’s Office tại Giáo Hoàng Học Viện Bắc Mỹ để lấy vé tham dự buổi yết kiến chung vào ngày hôm sau.

Vé yết kiến màu vàng

Từ Khách Sạn ở cạnh Piazza di Spagna (quảng trường Tây Ban Nha), chúng tôi cuộc bộ tới gặp các di dòng Mercy of Alma, có nhà mẹ ở Michigan, một dòng tu được Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ và Giáo Hoàng Học Viện Bắc Mỹ trao cho việc quản lý Visitor’s Office để giúp đỡ các khách hành hương Hoa Kỳ tới viếng Rôma. Chúng tôi phát xuất từ Sydney, nhưng các di vẫn sẵn lòng giúp giữ vé hộ. Mà không phải vé thường màu nâu mà là vé đặc biệt màu vàng với hàng chữ Reparto Speciale viết đậm và khổ chữ lớn hơn các hàng chữ khác. Đọc thêm thì thấy ghi: Il biglietto del tutto gratuito (vé không tốn tiền!). Hỏi lý do, thì thầy phát vé (có hai thầy đại chủng sinh giúp các di) cho hay: Chúa lo liệu. Âu cũng bù lại cái xui của hôm trước, phải vô duyên ngủ lại đêm ở Dubai.

Ngày hôm sau dậy thật sớm, lấy metro từ trạm Spagna, qua hai trạm nữa thì tới trạm Ottaviano, đi bộ đuổi người mới tới hàng cột Bernini. Nhưng lòng phơi phới y hệt đoàn người lũ lượt theo đường Ottaviano tiến về Vatican. Đến lúc xếp hàng qua trạm an ninh ở hàng cột Bernini mới thấy Giáo Hoàng có nhiều “sư đoàn” hơn tay tổ Stalin hỏi ngài: thiện nghĩ, các “sư đoàn” này dám liều mạng để

cứu “thống tướng” của họ lắm. Bởi họ vượt trùng khơi đến đây chỉ để thoáng trông thấy ngài cũng đủ hả lòng. Ai nấy hân hoan ra mặt, chẳng cần dấu giếm, kể cả các linh mục và nữ tu, bất phân tuổi tác. Và họ thật kiên nhẫn, tuân theo mọi thủ tục cần thiết.



Trái với lời của di dòng tại Giáo Hoàng Học Viện Bắc Mỹ, qua trạm an ninh, chúng tôi được chỉ thị quẹo trái, thay vì quẹo phải để vào Công Trường Nhà Thờ Thánh Phêrô. Thì ra, hôm nay, Đức Phanxicô đãi mấy tín hữu Sydney bị lỡ chuyến bay nối kết giữa Dubai và Vatican, nên đã “tiếp” họ tại Đại Thánh Phaolô VI, thân mật và ấm áp hơn nhiều.

Bản thân người viết mắc chứng bệnh Tôma, nên vẫn nghĩ: vé vàng thì vé, chắc tới nơi, “cá mè một lứa” chứ khác gì, ai mà lưu ý. Nhưng không, đưa vé ra, người hướng dẫn bảo lên cửa trước nghĩa là vào “bloc” ngay sau “bloc” của những người hoặc là khuyết tật hoặc là có chút “vị vọng” nào đó sẽ được bắt tay và chuyện trò “qua loa” với Đức Thánh Cha. Lọt vào bên trong thì quả thật là như thế.

Tuy nhiên, mấy anh chị em đồng hương đi từ Canberra còn được hân hạnh hơn nhiều: không những vé vàng mà còn được xướng danh trên loa phóng thanh. Chúng tôi có dịp vẫy tay chào một số anh chị em từ xa, vì họ ngồi ở “bloc” bên trái khán đài, trong khi chúng tôi ngồi ở bên phải. Nhưng họ chỉ nghe xong bài giáo lý của Đức Giáo Hoàng rồi rời khỏi vì lịch trình chuyến đi không cho phép ngồi thêm. Chúng tôi đi riêng, nên đã ngồi cho tới lúc Đức Phanxicô rời khỏi phòng yết kiến.

Đại Thánh Phaolô VI hôm đó chật ních người, chuyện trò rí rả. Nhưng khi thấy màn ảnh chiếu hình Đức Phanxicô xuất hiện, mọi người nhón nháo cả lên, ai nấy dạt qua hàng rào cản hai bên lối Đức Giáo Hoàng tiến vào. Người viết khổ người không cao, nên chỉ thấy ngài lúc ngài gần tiến lên khán đài. Ngài ngồi đó, thật gần mà cũng thật xa.

Sau đó là các màn giới thiệu bằng đủ thứ tiếng. Các vị chức sắc của Vatican vị nào cũng ân cần làm việc, phải chăng vì “careerism” (thăng tiến nghề nghiệp) như có lần Đức Phanxicô than phiền?

Tóm lược bài giáo lý

Rồi đến bài đọc, và bài Tin Mừng và sau đó là bài giáo lý bằng tiếng Ý của Đức Phanxicô. Cụ muốn nói gì thì nói, con có hiểu gì đâu. Rất may, trước bài giáo lý có phần giới thiệu bằng tiếng Anh và sau bài giáo lý có phần tóm lược bằng tiếng Anh, nên cũng nắm được phần nào nội dung.

Hôm nay, ngài kết thúc loạt bài giáo lý về Mười Điều Răn. Và bản tóm tắt chính thức bằng tiếng Anh viết như sau:

“Anh chị em thân mến: trong bài giáo lý này, bài sau cùng của chúng ta về Mười Điều Răn, dưới ánh sáng của Chúa Kitô, chúng ta suy niệm về việc không nên coi Mười Điều Răn như một loạt các qui luật, mà đúng hơn như một hướng dẫn để đạt tới sự sống chân chính của con người, một sự sống sẽ đạt tới thành toàn trong yêu thương, hân hoan và bằng an phát sinh từ việc vâng theo thánh ý Chúa Cha. Chúa chúng ta đến không phải để bãi bỏ Lễ Luật nhưng để làm trọn lễ luật ấy. Chúa Thánh Thần, bằng cách giúp chúng ta sống cuộc sống mới trong Chúa Kitô, đã lấy đi trái tim bằng thịt của chúng ta và dẫn trái tim này tới các ước muốn thánh thiện từ bỏ tội lỗi và nên đồng hình đồng dạng với trái tim của chính Chúa Giêsu, tình yêu và các ước muốn của Người. Mười Điều Răn mời gọi chúng ta, trước nhất, đi vào mối tương quan tín trung và đầy yêu thương với Thiên Chúa, Cha của chúng ta, bác bỏ mọi ngẫu thần giả tạo vốn nô dịch chúng ta, và tìm được sự nghỉ ngơi chân chính trong sự tự do của Chúa Kitô và Chúa Thánh Thần. Sau đó, chúng dạy ta phải sống ra sao đời sống đã được cứu chuộc; đời sống này có đặc điểm là trung thành, chính trực và trung thực đối với người lân cận ta. Các giới răn cho ta thấy khuôn mặt của Chúa Kitô và mở cửa dẫn vào sự sống mới của ơn thánh; bằng cách chấp nhận tình yêu cứu chuộc của Thiên Chúa, chúng ta tìm được chính mình và

nguồn vui bất tận”.

Đọc các tường trình bằng tiếng Anh sau đó, mới thấy: trong bài giáo lý, Đức Phanxicô năng dùng các thuật ngữ y khoa. Ngài ví Mười Giới Răn như “quang tuyến X” của Chúa Kitô; chúng được mô tả như bản âm nhiếp ảnh của khuôn mặt Người.

Sau đó, ngài bảo: để có thể sống “trong vẻ đẹp của tín trung, đại lượng và chân chính, chúng ta cần một trái tim mới, có Chúa Thánh Thần ngụ cư”. Và ngài hỏi làm thế nào người Kitô hữu nhận được việc rập tim (heart implant) như thế? Và ngài trả lời: bằng cách chiêm niệm Chúa Kitô và các điều răn của Người.

Tổng hợp hai ví von trên, ngài bảo: “nơi Chúa Kitô, tính tiêu cực biểu kiến trong các điều răn (đừng, chớ...) trở thành các lệnh truyền tích cực yêu thương, dành chỗ cho người khác trong trái tim ta”.

“Đó chính là sự viên mãn của lề luật mà Chúa Giêsu đã đến để đem tới cho chúng ta”. Bởi thế mới có câu: Chúa Giêsu đến không phải để bãi bỏ lề luật mà để làm nó nên viên mãn.

Sau bài giáo lý của Đức Thánh Cha là những bản tóm lược của cả khoảng hơn 10 thứ tiếng, lần lượt được các giáo sĩ của các ngôn ngữ khác nhau tuyên đọc. Vị nào cũng cung kính cúi đầu chào Đức Thánh Cha, sau đó ngó với ngài đôi điều, trước khi quay về phía công chúng tuyên đọc bản tóm lược.

Cậu bé tự kỷ chiếm khán đài

Cử tọa ít lưu ý tới những nội dung ấy, họ nóng lòng chờ đợi lúc Đức Thánh Cha rời khán đài xuống gặp gỡ họ. Nhưng có người chờ không được. Đó là cậu bé mắc bệnh tự kỷ. Cậu tự nhiên rời hàng cử tọa tiến lên khán đài, hết tới gần Đức Phanxicô, lại chạy qua người vệ binh Thụy Sĩ, tung tăng khắp khán đài. Cử tọa hoan hô vang dậy. Cậu vẫn tiếp tục tung tăng. Đức Thánh Cha và Đức Tổng Giám Mục Ganswein cười đùa với cậu. Người mẹ thấy thế vội chạy lên, nhưng thay vì đem cậu xuống, lại đưa cậu lại phía Đức Thánh Cha để cả mẹ lẫn con có dịp chào kính ngài. Không hiểu có phải Đức Thánh Cha bảo chị cứ để cậu bé ở lại khán đài hay không, nhưng đó là việc người mẹ đã làm. Khiến cử tọa hết lưu ý tới cậu bé, dù cậu tiếp tục làm các hành vi cũ... Có điều, lúc Đức Phanxicô xuống gặp cậu tại hàng các người khuyết tật, cậu tỏ vẻ không lưu ý tới ngài.

Hai hàng khuyết tật ở phía trái khán đài là những người được Đức Phanxicô xuống bắt tay hỏi han từng người trước nhất. Phần lớn là bắt tay, một số được ngài ôm hôn. Hết hàng khuyết tật đầu tiên, ngài trở lui để gặp một nhóm di dân Châu Phi, được một chức sắc Tòa Thánh hướng dẫn từ phía “bloc” chúng tôi ngồi, lên cánh trái của khán đài đứng chờ, khiến hàng khuyết tật thứ hai nôn nóng. Tuy nhiên, sau đó, ngài đã đến với họ. Hết hàng này, ngài lại trở lui để gặp một nhóm hỗn hợp khác, do một chức sắc Tòa Thánh hướng dẫn, mà lúc trở về chỗ cũ, chúng tôi mừng tượng như là Tổng Giám Mục Scicluna, nên đoán đây là các nạn nhân của các giáo sĩ lạm dụng tình dục. Hàng những nàng dâu và chàng rể mới cưới, trong hôn phục, được Đức Phanxicô tới bắt tay hỏi thăm sau đó. Có những cặp tặng quà ngài, phần đông xin chữ ký. Rồi hàng những người mới cưới, ngài trở lui gặp một nhóm rất đông các giáo sĩ dày dạn 4 lớp đứng đợi ngay chân khán đài. Ngài nói chuyện với họ khá lâu. Và sau đó tiến về “bloc” bên phải, gần sát khán đài, gồm hai hàng người, để chào thăm từng người, không rõ thuộc dạng nào, dường như thuộc ngoại giao đoàn, hoặc ít nhất thuộc loại vị vọng nào đó. Và họ là những người sau cùng được Đức Giáo Hoàng đích thân bắt tay thăm hỏi. Những người khác dù ca hát, hô “papa”, dù để con nít la lớn “papa” thay cho mình, cũng không được ngài tới bắt tay. Có hai nhóm đáng lưu ý nhưng không được ngài đến bắt tay là nhóm Neocatechumenal Way và nhóm linh mục kỷ niệm 25 năm thụ phong. Nhóm Neocatechumenal Way, dù náo nhiệt nhất, thường xuyên tự ý ca hát và hô “papa”, còn bị xếp ngồi ở hàng vé nâu! Dù mới đây, Tòa Thánh công bố đã thành lập một cơ quan đặc biệt gọi là CHARIS (“Catholic Charismatic Renewal International Service”) để lo cho các nhóm đặc sủng. Dù sao, khuyết tật, di dân và những người mới cưới đã được Đức Phanxicô chú ý nhiều hơn.

Lúc Đức Phanxicô rời Đại Thánh Phaolô VI, lại một lần nữa, chúng tôi, dù đứng lên ghế ngồi, vẫn không trông thấy ngài. Người ta còn thi nhau đứng lên ghế ngồi trước chúng tôi. Kể cũng hơi tham vì lúc ngài ngồi trên khán đài, chúng tôi tha hồ ngắm nhìn ngài, nhất là lúc ngài tới thăm hai hàng khuyết tật và hàng đầu rể mới, ngài chỉ cách chúng tôi mấy thước, được thấy ngài “nguyên con”. Còn lúc ngài tới “bloc” vị vọng liên sát “bloc” của chúng tôi, thì người vây lấy ngài kín mít, không để lọt để chúng tôi chụp hình thấy cả ngài lẫn chúng tôi.

Từ già Đại Thánh Phaolô VI, chúng tôi đi thăm Viện Bảo Tàng Vatican và Nhà nguyện Sistina. Không như năm 2005, lúc cùng đi với Cha Văn Chi, lần này chúng tôi không phải xếp hàng hàng giờ dọc theo bờ tường Vatican, mà vào ngay cửa vào Viện Bảo Tàng. Khung cảnh Viện Bảo Tàng vẫn như cũ. Vẫn những bức điêu khắc cổ Rôma, hàng thảm thêu sắc sỡ, hàng bản đồ các nước theo lối họa xưa... Người viết không quên nhìn qua cửa sổ để thấy cột ăngten của Đài Phát Thánh Vatican. Cột ấy vẫn cao như ngày nào, nhưng tầm quan trọng của Đài thì hình như không còn như năm 2005! Đúng là vật đổi sao rời. Lối tiếp dẫn vào Nhà nguyện Sistina có thay đổi so với năm 2005, thay vì vào thẳng, chúng tôi phải qua một hành lang dài rồi đi ngược lại, qua nhiều bậc thang đi xuống để viếng thăm một số nghệ phẩm hiện đại, sau đó leo các bậc thang đi lên để vào chính điện Nhà nguyện Sistina. Khung cảnh và bầu khí vẫn như xưa, cấm chụp hình, và các nhân viên ở đó sẵn sàng can thiệp để bạn không táy máy. Có điều lần này không ai chen lấn bạn cả, bạn được thư thả ngắm nhìn thỏa thích các bức danh họa trên trần, trên tường, khắp phía. Có những người còn ngồi lại trên các ghế dài để thưởng ngoạn chúng. Các tranh vẽ trần nhà nguyện của Michelangelo vốn được coi là một trong các nghệ phẩm gây ảnh hưởng hơn hết ở mọi thời và là công trình xây nền cho Nghệ Thuật Phục Hưng. Trần nhà nguyện dài 40 mét, rộng 13 mét và Michelangelo vẽ hơn 5,000 feet vuông hình thù (300 nhân vật) gồm đủ câu truyện trong Sách Sáng Thế từ lúc “tạo thiên lập địa” cho tới sau Hồng Thủy một chút. Bức Phán Xét Sau Cùng của ông trên khắp bức tường bàn thờ, vẽ sau tranh trần nhà 25 năm, cũng thu hút sự thưởng ngoạn của mọi người. Điều đáng lưu ý: Michelangelo vốn là một điêu khắc gia đại tài, hai bức tranh trần nhà và tường Nhà nguyện Sistine là những bức tranh đầu tiên ông nhận vẽ, có người cho là để chứng tỏ cho những người mưu hại ông là họ đánh giá sai lầm về ông.

Nói về Michelangelo, người ta không thể quên các bức điêu khắc nổi danh mọi thời của ông là bức Pietà ở nhà thờ Thánh Phêrô và bức David ở Galleria Dell'Accademia ở Florence. Chúng tôi được chiêm ngưỡng bức trước khi viếng Nhà thờ Thánh Phêrô, sau khi leo Cupola trong ngày, và bức sau khi thăm Galleria Dell'Accademia ngày 1 tháng 12, 2018 ở Florence. David cao sừng sững với đủ gân guốc và bộ phận nam giới quả là một tuyệt tác chỉ có thể gọi lên lòng sùng mộ nghệ thuật. Nhìn ở góc cạnh nào, bức tượng cũng nói lên cái tinh tế tuyệt diệu của nhà siêu nghệ sĩ.

Lần viếng Bảo Tàng Viện Vatican và Nhà nguyện Sistina lần này kéo dài hơn lần viếng năm 2005. Chúng tôi lần lượt được thăm hầu hết các khu, kể cả khu đồ đồng, với những kỷ vật nhỏ như đồng tiền Khải Định, lên cả sân thượng để ngắm cảnh Rôma, và kết thúc bằng cầu thang xoáy tròn ốc.

Rời Bảo Tàng Viện Vatican, chúng tôi tìm đường leo Cupola của Nhà thờ Thánh Phêrô. Năm 2005, người viết chỉ theo thang máy lên tới giữa “dome” Nhà thờ, có đường vòng bọc lưới sắt, nhìn xuống hàng chữ TU ES PETRUS ET SUPER HANC PETRAM AEDIFICABO ECCLESIAM MEAM (Con là Đá và trên đá này, Thầy sẽ xây dựng Giáo Hội của Thầy) và bàn thờ Ngai Tòa Thánh Phêrô. Lần này, người viết nhất định leo tới Cupola. Nên từ Sydney đã sắm sẵn hai cây gậy chống. Leo được chừng 20 bậc đầu tiên là bắt đầu thờ dốc, nhưng sau khi dừng lại chút đỉnh, lại tiếp tục leo; mệt lại dừng lại nghỉ, những người leo sau, phần vì nể, phần cũng cần nghỉ lấy sức, nên không ai kêu ca gì. Hóa ra, không ai không mệt lử khi leo lên tới đỉnh, cao đến 136.57 mét, là “dome” cao nhất thế giới, không riêng gì mình. Tuy nhiên, hiện nội vẫn phát ra một câu không biết để khen hay chê: điên khùng, 13 năm trước không leo, 13 năm sau ở tuổi 80, mới leo. Khùng thiệt, nhưng tạ ơn Chúa! Con đã xuống được tới dưới để xuống tầng hầm Nhà thờ Thánh Phêrô viếng mộ Thánh Phaolô VI vừa được hiển phong.

Nguyên Văn Bài Diễn Văn Trước Giáo Triều nhân Lễ Giáng Sinh năm 2018 của Đức Phanxicô

(Ngày 22/12/2018)

Theo tin Zenit và CNA, hồi 10 giờ 30 sáng ngày 21 tháng 12, Đức Phanxicô đã tiếp kiến Giáo Triều đến chúc mừng ngài nhân Lễ Giáng Sinh năm 2018. Trong bài diễn văn với họ, ngài đã cực lực kết án việc giáo sĩ lạm dụng tình dục, hứa hẹn rằng giới lãnh đạo Giáo Hội sẽ không bao giờ che đậy việc lạm dụng hay coi nhẹ nó nữa.

Ngài nói: “Xin hiểu rõ rằng trước những điều ghê tởm này, Giáo hội sẽ không chừa một nỗ lực nào để làm tất cả những gì cần thiết hòng đưa ra công lý bất cứ ai đã phạm những tội ác như vậy. Giáo hội sẽ không bao giờ tìm cách che giấu hoặc coi nhẹ bất cứ trường hợp nào”.

Ngài nói tiếp: “Không thể phủ nhận rằng một số người trong quá khứ, vì thiếu trách nhiệm, không tin tưởng, thiếu đào tạo, thiếu kinh nghiệm, hay thiếu cẩn về thiêng liêng và nhân bản, đã xử lý nhiều trường hợp một cách thiếu nghiêm chỉnh và nhanh chóng như đáng lý phải làm. Điều này sẽ không bao giờ xảy ra nữa. Đây là sự lựa chọn và quyết định của toàn thể Giáo hội”.

Bài diễn văn dài 40 phút phần lớn tập chú vào “đại nạn lạm dụng và bất trung”.

Đức Giáo Hoàng đưa ra một sứ điệp kiên quyết với những “người tận hiến, những người được Chúa xức dầu, những người ngày nay ‘lạm dụng kẻ yếu thế, lợi dụng chức vụ và quyền hạn thuyết phục của mình’”

Với bàn tay rõ ràng run rẩy khi đọc bản văn soạn sẵn, Đức Phanxicô trực tiếp nói với các giáo sĩ lạm dụng rằng họ hãy chuẩn bị đương đầu với công lý. Ngài nói: “Với những ai lạm dụng các vị thành niên, tôi xin ngỏ lời này: hãy hoán cải và tự nộp mình cho công lý con người, và chuẩn bị lãnh công lý của Thiên Chúa”.

Ngài nói thêm: “Hãy nhớ lời lẽ của Chúa Kitô: ‘bất cứ ai gây cho một trong những người bé nhỏ tin vào Ta này phạm tội, thà quăng cối đá vào cổ họ và ném họ xuống biển sâu cho chết đuối. Khốn cho thể gian vì các gương mù gương xấu! Các gương mù cần xảy ra nhưng khốn cho người nào gây ra gương mù’”.

Sau đây là nguyên văn bài diễn văn dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Đêm đã qua, ngày đã gần. Do đó, chúng ta hãy để qua một bên các việc làm của bóng tối và mặc lấy áo giáp của ánh sáng (Rm 13:12).

Tràn đầy niềm vui và hy vọng tỏa ra từ khuôn mặt của Hải Nhi Thánh, năm nay chúng ta lại tập hợp để trao đổi lời chúc mừng Lễ Giáng sinh, lưu tâm đến tất cả những niềm vui và cuộc đấu tranh của thế giới chúng ta và của Giáo hội.

Với anh chị em và các đồng sự, với tất cả những người phục vụ trong Giáo Triều, với các Đại diện Giáo hoàng và nhân viên của các Tòa Sứ Thần khác nhau, tôi gửi lời chúc tốt đẹp và thân ái của tôi cho một Lễ Giáng sinh đầy hồng phúc. Tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn đối với sự tận tụy hàng ngày của anh chị trong việc phục vụ của Tòa thánh, Giáo hội và Người kế vị Thánh Phêrô. Cảm ơn anh chị em rất nhiều!

Cũng cho phép tôi được ngỏ lời chào đón nồng nhiệt đến Vị Phó của Phủ Quốc Vụ Khanh, Đức Tổng Giám Mục Edgar Peña Parra, người đã bắt đầu việc phục vụ đầy đòi hỏi và quan trọng của mình vào ngày 15 tháng 10 vừa qua. Sự kiện ngài phát xuất từ Venezuela đã tôn trọng tính Công Giáo của Giáo hội và sự cần thiết Giáo Hội phải tiếp tục mở rộng chân trời của mình đến tận cùng trái đất. Đức Tổng Giám Mục thân mến, xin chào mừng, và chúc cho công việc của ngài được nhiều điều tốt đẹp nhất !

Giáng sinh tràn ngập niềm vui và khiến chúng ta biết chắc rằng sẽ không có tội lỗi nào lớn hơn lòng thương xót của Thiên Chúa; không hành động nào của chúng ta có thể ngăn bình minh của ánh sáng thần thiêng của Người tái xuất hiện trong trái tim con người. Lễ mừng này mời gọi chúng ta đổi mới cam kết có tính Tin Mừng là loan báo Chúa Kitô, Đấng cứu độ trần gian và ánh sáng của vũ trụ. Chúa Kitô, ‘thánh thiện, không tì vết, không vắn đục, (Dt 7:26) không biết tội lỗi (x. 2Cr 5:21) và chỉ đến để chuộc tội cho người ta (xem Dt 2:17).

Tuy nhiên, Giáo hội, luôn siết chặt tội nhân vào lòng mình, vừa thánh thiện vừa luôn cần được thanh tẩy, không ngừng đi theo con đường thống hối và đổi mới. Giáo Hội ‘dấn bước giữa những cuộc bách hại của thế giới và những niềm an ủi của Thiên Chúa, công bố thập giá và cái chết của Chúa cho đến khi Người đến (x. 1Cr 11:26). Nhưng nhờ quyền năng của Chúa phục sinh, Giáo Hội được ban sức mạnh để vượt qua, một cách kiên nhẫn và yêu thương, các nỗi buồn và khó khăn của mình, cả nỗi buồn và khó khăn từ bên trong lẫn những nỗi buồn và khó khăn từ bên ngoài, để có thể biểu lộ cho thế giới, một cách trung thành, mặc dù với bóng tối, màu nhiệm của Chúa cho đến, cuối cùng, nó sẽ được tỏ lộ dưới ánh sáng trọn vẹn (*Lumen Gentium*, 8).

Trong niềm xác tín rằng ánh sáng luôn chứng tỏ mạnh hơn bóng tối, tôi muốn suy niệm với anh chị em về ánh sáng liên kết Giáng sinh (Chúa đến lần đầu trong khiêm nhường) với Tái Lâm (Parousia= lần đến thứ hai của Người trong vinh quang) và cùng cố chúng ta trong niềm hy vọng không làm ta thất vọng. Đó là niềm hy vọng trên đó cuộc sống cá nhân chúng ta, và toàn bộ lịch sử Giáo hội và thế giới, phụ thuộc.

Chúa Giêsu được sinh ra trong một tình huống xã hội, chính trị và tôn giáo được đánh dấu bằng căng thẳng, bất ổn và u ám. Sự ra đời của Người, được chờ đợi bởi một số người, nhưng bị nhiều người khác từ khước, thể hiện luận lý học thần thánh không dừng lại trước sự ác, nhưng, thay vào đó, đã biến đổi nó từ từ nhưng chắc chắn thành sự thiện. Thế nhưng, nó cũng đưa ra ánh sáng thứ luận lý học ma mãnh (malign logic) biến đổi chính sự thiện thành sự ác, trong mưu toan giữ nhân loại mãi trong tuyệt vọng và bóng tối. Ánh sáng chiếu tỏa trong bóng tối và bóng tối không thắng vượt được nó (Ga 1: 5).

Mỗi năm, Lễ Giáng Sinh nhắc nhở chúng ta rằng sự cứu rỗi của Thiên Chúa, được tự do ban cho toàn thể nhân loại, cho Giáo hội và đặc biệt cho chúng ta, những người được thánh hiến, không hành động độc lập với ý chí, sự hợp tác, tự do và nỗ lực hàng ngày của chúng ta. Ôn cứu rỗi là một hồng phúc phải được chấp nhận, nâng niu và làm phát sinh hoa trái (x. Mt 25: 14-30). Nói chung và đối với chúng ta nói riêng là những người được Chúa xức dầu và thánh hiến, làm Kitô hữu không có nghĩa là hành động như một nhóm ưu tuyển tự nghĩ rằng họ có Thiên Chúa ở trong túi, nhưng là những người biết rằng họ được Chúa yêu thương mặc dù là tội nhân không xứng đáng. Những người được thánh hiến không là gì ngoài là những người đầy tớ trong vườn nho của Chúa, những người phải giao nộp đúng kỳ mùa gặt và hoa lợi của nó cho chủ vườn nho (x. Mt 20: 1-16).

Sách thánh và lịch sử của Giáo hội cho thấy rõ rằng ngay cả những người được chọn cũng có thể thường xuyên tiến đến chỗ suy nghĩ và hành động như thể họ là chủ nhân của ơn cứu rỗi chứ không phải là người nhận lãnh nó, như những người giám sát các màu nhiệm của Thiên Chúa chứ không phải các thừa tác viên khiêm tốn của chúng, như những người thu thuế chứ không phải là đầy tớ của đoàn chiên được giao phó họ chăm sóc.

Do kết quả của lòng nhiệt thành quá mức và sai lầm, thay vì bước theo Chúa, chúng ta thường hay tự đặt mình trước Người, như Thánh Phêrô, người dám khuyên can Thầy và do đó đáng bị những lời quở trách nặng nề nhất của Chúa Kitô: “Sa-tan! Hãy xéo khỏi Ta. Vì ngươi đã suy tưởng không phải việc của Thiên Chúa mà là việc của loài người (Mc 8, 33).

Anh chị em thân mến,

Năm nay, trong thế giới hỗn loạn của chúng ta, con thuyền Giáo hội đã trải nghiệm, và tiếp tục trải

nghiệm, nhiều khoảnh khắc khó khăn, và vật lộn với gió mạnh và bão lớn. Nhiều người thấy mình hỏi Thầy Chí Thánh, Đấng xem ra đang mê ngủ: Thưa Thầy, Thầy không lưu tâm gì là chúng con sắp tiêu tùng cả hay sao? (Mc 4:38). Những người khác, chán nản với các báo cáo tin tức, đã bắt đầu mất niềm tin và từ bỏ Giáo Hội. Lại còn những người khác, vì sợ hãi, lợi ích cá nhân hoặc các mục đích khác, đã tìm cách tấn Công Giáo Hội và làm nặng nề thêm các vết thương của Giáo Hội. Trong khi đó, nhiều người khác không che giấu nỗi vui của họ khi thấy Giáo Hội gặp khó khăn. Tuy nhiên, nhiều người, vâng nhiều người khác, vẫn tiếp tục bám lấy Giáo Hội, trong niềm tin chắc chắn rằng, “cồng hỏa ngục sẽ không thắng thế được Giáo Hội” (Mt 16:18).

Trong khi đó, Nàng Dâu của Chúa Kitô vẫn tiến trên đường hành hương của mình giữa những niềm vui và phiền não, giữa những thành công và khó khăn từ bên trong và từ bên ngoài. Không còn nghi ngờ gì nữa, các khó khăn từ bên trong luôn là những khó khăn gây tổn thương và có tính hủy hoại nhất.

Các phiền não

Các phiền não quả là nhiều. Tất cả di dân kia, buộc phải rời bỏ quê hương của họ và liều mạng sống của họ, mất mạng hoặc sống sót chỉ để thấy các cánh cửa bị cấm và anh chị em của họ trong gia đình nhân loại của chúng ta quan tâm nhiều hơn đến lợi thế chính trị và quyền lực! Tất cả nỗi sợ và định kiến ấy! Tất cả những con người đó, và nhất là những đứa trẻ chết hàng ngày vì thiếu nước, thức ăn và thuốc men! Tất cả sự nghèo đói và thiếu thốn đó! Tất cả bạo lực đó nhắm vào những người dễ bị tổn thương và chống lại phụ nữ ấy! Tất cả những cuộc chiến tranh, cả tuyên bố lẫn không tuyên bố ấy. Tất cả máu vô tội tràn đổ hàng ngày ấy! Tất cả những điều vô nhân đạo và tàn bạo xung quanh chúng ta ấy! Tất cả những người cả ngày nay nữa đang bị tra tấn một cách có hệ thống trong các phòng giam của cảnh sát, trong các nhà tù và trại tị nạn ở nhiều nơi trên thế giới ấy!

Chúng ta cũng đang trải nghiệm một thời tử đạo mới. Dường như cuộc bách tàn khốc và độc ác của Đế quốc Rôma vẫn chưa kết thúc. Một Nêrông mới luôn được sinh ra để đàn áp các tín hữu chỉ vì đức tin của họ vào Chúa Kitô. Các nhóm cực đoan mới mọc lên và nhắm vào các nhà thờ, nơi thờ phượng, các thừa tác viên và các thành viên tín hữu. Các phe đảng và phe nhóm mới và cũ sống bằng cách nuôi dưỡng thù hận và thù nghịch với Chúa Kitô, với Giáo hội và các tín hữu. Biết bao nhiêu Kitô hữu ngay bây giờ đang chịu gánh nặng của sự bách hại, đẩy ra bên lề, kỳ thị và bất công trên khắp thế giới của chúng ta. Ấy thế nhưng, họ tiếp tục can đảm nhận lãnh cái chết hơn là bác bỏ Chúa Kitô. Ngay cả ngày nay, khó khăn xiết bao trong việc tự do thực hành đức tin ở mọi nơi trên thế giới nơi tự do tôn giáo và tự do lương tâm không hề hiện hữu.

Tám gương anh hùng của các vị tử đạo và vô số người Samaritanô tốt lành - những người trẻ, các gia đình, các phong trào bác ái và thiện nguyện, và rất nhiều tín hữu và người thánh hiến - tuy nhiên, vẫn không thể khiến chúng ta bỏ qua sự phản chứng và tai tiếng do một số đứa con và thừa tác viên của Giáo hội đem lại.

Ở đây tôi sẽ tự giới hạn vào những tai họa của sự lạm dụng và bất trung.

Trong thời gian qua, Giáo hội đã cương quyết loại trừ tội ác lạm dụng, một tội ác kêu báo thù tới Chúa, tới Thiên Chúa, Đấng luôn lưu tâm đến những đau khổ của nhiều vị thành niên phải chịu vì các giáo sĩ và người thánh hiến: lạm dụng quyền lực và lương tâm và lạm dụng tình dục.

Trong các suy tư của riêng tôi về chủ đề đau đớn này, tôi đã nghĩ tới Vua David - một trong những người “được Chúa xức dầu” (xem 1 Sm 16:13; 2 Sm 11-12). Là một tổ tiên của Hải Nhi Thánh, Đấng cũng được gọi là “con trai của David”, Ông đã được chọn, được tôn làm vua và được Chúa xức dầu. Vậy mà Ông đã phạm ba tội một lần, ba lạm dụng nghiêm trọng một lúc: “Lạm dụng tình dục, lạm dụng quyền và lạm dụng lương tâm”. Ba hình thức lạm dụng riêng biệt này dù sao cũng gặp nhau và chồng chéo lên nhau.

Như chúng ta đã biết, câu chuyện bắt đầu khi Vua, mặc dù là một chiến binh được chứng minh, đã ở

nhà để giải trí, thay ra trận giữa dân Chúa. Vì sự thuận tiện và lợi ích của riêng mình, David lợi dụng địa vị làm vua (lạm dụng quyền lực). Là người được Chúa xức dầu, ông lại làm theo ý muốn riêng của mình, và do đó kích động sự suy đồi đạo đức không thể cưỡng lại và việc làm suy yếu lương tâm. Chính trong tình huống này, từ sân thượng cung điện, ông nhìn thấy Bathsheba, vợ của Uriah người Hittite, đang tắm (xem 2 Sm 11) và thèm muốn nàng. Ông cho triệu nàng và họ ăn nằm với nhau (lại một sự lạm dụng quyền lực nữa, cộng với lạm dụng tình dục). Ông lạm dụng một người đàn bà đã có chồng và để che giấu tội lỗi của mình, Ông cho gọi Uriah trở về và tìm cách bắt thành thuyết phục ông ta qua đêm với vợ. Sau đó, ông ra lệnh cho vị chỉ huy quân đội của ông đẩy Uriah đến chỗ chết trận (một sự lạm dụng quyền lực nữa, cộng với việc lạm dụng lương tâm). Chuỗi tội lỗi chẳng bao lâu sau lan rộng và nhanh chóng trở thành một mạng lưới thói nát.

Những tia lửa lười biếng và dục vọng, và việc “bãi bỏ lính canh” là những điều châm ngòi cho chuỗi tội lỗi nghiêm trọng: ngoại tình, dối trá và giết người. Nghĩ rằng vì mình là vua, nên có thể có và làm bất cứ điều gì mình muốn, David cố gắng lừa dối người chồng của Bathsheba, dân của ông, chính ông và thậm chí cả Thiên Chúa. Nhà vua bỏ bê mối quan hệ của mình với Thiên Chúa, không tuân theo các điều răn thần thiêng, làm tổn hại sự chính trực đạo đức của chính mình, mà không hề cảm thấy tội lỗi. Người “được xức dầu” tiếp tục thực hiện sứ mệnh của mình như thể không có gì xảy ra. Mỗi quan tâm duy nhất của ông là giữ gìn hình ảnh của mình, để giữ thể diện của mình. Đối với “những người nghĩ rằng họ không phạm tội lỗi nặng nề nào đối với luật của Thiên Chúa có thể rơi vào tình trạng bơ phờ. Vì họ không thấy có gì nghiêm trọng để trách móc bản thân, nên họ không nhận ra rằng đời sống thiêng liêng của họ đã dần trở nên hâm hấp. Họ kết thúc ở thể suy yếu và hư hỏng (*Gaudete et Exsultate*, 164). Từ chỗ phạm tội, giờ đây, họ trở thành thói nát.

Ngày nay cũng vậy, có những người thánh hiến, người “được Chúa xức dầu”, lạm dụng những người yếu thế, lợi dụng địa vị và quyền lực thuyết phục của họ. Họ thực hiện những hành vi ghê tởm nhưng vẫn tiếp tục thực thi thừa tác vụ của mình như thể không có gì xảy ra. Họ không sợ Thiên Chúa hay sự phán xét của Người, mà chỉ sợ bị phát hiện và vạch mặt. Các thừa tác viên đang xé nát thân thể Giáo hội, tạo nên các tai tiếng và làm mất uy tín nhiệm vụ cứu rỗi của Giáo Hội và các hy sinh của rất nhiều đồng huynh đệ của họ.

Ngày nay cũng thế, có nhiều ông David, cứ điềm nhiên bước vào mạng lưới thói nát và phản bội Thiên Chúa, các điều răn của Người, ơn gọi riêng của họ, Giáo hội, dân Chúa và niềm tin thác của những người bé nhỏ và gia đình họ. Đằng sau sự dễ chịu vô biên, hoạt động không làm lỗi và khuôn mặt thiên thần của mình, họ thường che giấu một cách xấu hổ một con sói hung ác sẵn sàng nuốt chửng các linh hồn vô tội.

Những tội lỗi và tội ác của những người thánh hiến càng mang tì vết bởi sự bất trung và xấu hổ; họ làm méo mó gương mặt của Giáo hội và phá hoại uy tín của Giáo Hội. Bản thân Giáo hội, với những đứa con trung thành của mình, cũng là nạn nhân của những hành vi bất trung này và những tội lỗi thực sự của “vụ biến thủ” (peculation) này.

Anh chị em thân mến,

Xin hiểu rõ rằng trước những điều ghê tởm này, Giáo hội sẽ không chừa một nỗ lực nào để làm tắt cả những gì cần thiết hòng đưa ra công lý bất cứ ai đã phạm những tội ác như vậy. Giáo hội sẽ không bao giờ tìm cách che giấu hoặc coi nhẹ bất cứ trường hợp nào. Không thể phủ nhận rằng một số người trong quá khứ, vì thiếu trách nhiệm, không tin tưởng, thiếu đào tạo, thiếu kinh nghiệm, hay thiên cận về thiêng liêng và nhân bản, đã xử lý nhiều trường hợp một cách thiếu nghiêm chỉnh và nhanh chóng như đáng lý phải làm. Điều này sẽ không bao giờ xảy ra nữa. Đây là sự lựa chọn và quyết định của toàn thể Giáo hội.

Tháng hai tới, Giáo hội sẽ lặp lại quyết tâm của mình trong việc theo đuổi một cách quảng đại con đường thanh tẩy. Giáo Hội sẽ đặt vấn đề, với sự giúp đỡ của các chuyên gia, làm thế nào để bảo vệ các trẻ em cách tốt nhất, tránh những thâm kịch này, mang lại sự chữa lành và phục hồi cho các nạn nhân, và để cải thiện việc huấn luyện trong các chủng viện. Một nỗ lực sẽ được thực hiện để biến các

sai lầm quá khứ thành các cơ hội để loại trừ đại họa này, không những khỏi cơ thể của Giáo hội mà còn khỏi cơ thể của xã hội nữa. Vì *nếu thăm kích nghiêm trọng này có liên quan đến một số thừa tác viên thánh hiến, chúng ta có thể hỏi nó bắt rễ sâu xa như thế nào trong các xã hội và gia đình của chúng ta*. Thành thử, Giáo hội sẽ không tự giới hạn vào việc chữa lành vết thương của chính mình, nhưng sẽ tìm cách đối phó thẳng thắn với cái ác từng gây ra cái chết từ từ của rất nhiều con người, trên bình diện luân lý, tâm lý và nhân bản.

Anh chị em thân mến,

Khi thảo luận về đại họa này, một số người, ngay trong Giáo hội, đã đổ trách nhiệm lên một số chuyên gia truyền thông, cáo buộc họ bỏ qua đa số áp đảo các trường hợp lạm dụng không do giáo sĩ vi phạm và cố tình muốn tạo ấn tượng sai lầm rằng tội ác này chỉ ảnh hưởng đến một mình Giáo Hội Công Giáo. Bản thân tôi muốn gửi lời cảm ơn chân thành đến những chuyên gia truyền thông đã trung thực và khách quan và tìm cách vạch mặt những kẻ săn mồi này và làm cho tiếng nói của các nạn nhân của họ được nghe thấy. Ngay cả khi nó chỉ liên quan đến một trường hợp lạm dụng duy nhất (một thứ gì đó tự nó vốn quái dị), Giáo hội cũng yêu cầu mọi người đừng im lặng nhưng đưa nó ra ánh sáng một cách khách quan, vì tai tiếng lớn hơn trong vấn đề này sẽ là tai tiếng che giấu sự thật.

Tất cả chúng ta hãy nhớ rằng chỉ có việc David gặp nhà tiên tri Nathan mới khiến ông hiểu được sự nghiêm trọng của tội lỗi mình. Ngày nay, chúng ta cần những Nathan mới để giúp nhiều David tự nâng mình thoát khỏi cuộc sống giả hình và đòi trụ. Xin vui lòng, chúng ta hãy giúp Mẹ Thánh Giáo hội trong nhiệm vụ khó khăn nhận ra các vụ thật khỏi các vụ giả, những lời buộc tội khỏi các lời vu khống, sự khiêu nại khỏi những lời nói bóng gió, tin đồn khỏi phi báng. Đây không phải là một nhiệm vụ dễ dàng, vì người có tội có khả năng khéo léo che đậy dấu vết của họ, đến nỗi nhiều bà vợ, bà mẹ và chị em không thể phát hiện chúng nơi những người gần gũi nhất với họ: chồng, bố nuôi, ông nội, chú, anh em, hàng xóm, thầy giáo và những người tương tự. Các nạn nhân cũng vậy, được những kẻ săn mồi của họ lựa chọn cẩn thận, thường thích im lặng và sống trong nỗi sợ hãi xấu hổ và nỗi khiếp sợ bị bác bỏ.

Với những ai lạm dụng các vị thành niên, tôi xin ngỏ lời này: hãy hoán cải và tự nộp mình cho công lý con người, và chuẩn bị lãnh công lý của Thiên Chúa. Hãy nhớ lời lẽ của Chúa Kitô: ‘bất cứ ai gây cho một trong những người bé nhỏ tin vào Ta này phạm tội, thả quãng cối đá vào cổ họ và ném họ xuống biển sâu cho chết đuối. Khốn cho thế gian vì các gương mù gương xấu! Các gương mù cần xảy ra nhưng khốn cho người nào gây ra gương mù!’ (Mt 18:6-7).

Anh chị em thân mến,

Giờ đây, hãy cho tôi nói về một phiên não khác, đó là sự bất trung của những người phản bội ơn gọi, lời hứa có tuyên thệ của họ, sứ mệnh của họ và sự tận hiến của họ cho Thiên Chúa và Giáo hội. Họ âm thầm sau những ý tốt để đâm lưng anh chị em của họ và gieo cỏ dại, chia rẽ và hoang mang. Họ luôn tìm thấy những lời bào chữa, bao gồm cả những lời bào chữa trí thức và thiêng liêng, để tiến tới một cách điềm nhiên trên con đường dẫn đến sự hư hỏng.

Điều này không có gì mới trong lịch sử Giáo hội. Thánh Augustinô, khi nói về hạt giống tốt và cỏ dại, đã nói: thưa anh em, anh em có tin rằng cỏ dại không thể mọc lên trên cả ngai tòa các giám mục không? Anh em có nghĩ điều này chỉ thấy ở dưới thấp chứ không ở trên cao không? Trời cấm chúng ta làm cỏ dại!... Ngay trên ngai tòa các giám mục cũng có thể tìm thấy hạt tốt và cỏ dại; thậm chí trong các cộng đồng khác nhau của tín hữu, hạt tốt và cỏ dại vẫn có thể được tìm thấy (*Bài giảng 73, 4: PL 38, 472*).

Những lời trên của Thánh Augustinô thôi thúc chúng ta nhớ đến câu tục ngữ xưa: "Đường đến địa ngục được lát bằng những ý định tốt". Chúng giúp chúng ta nhận ra rằng Tên Cám Dỗ, Tên Tổ Cáo Vĩ Đại, là người mang chia rẽ, gieo rắc bất hòa, lén lút gây thù hằn, thuyết phục con cái Thiên Chúa và khiến họ nghi ngờ.

Đằng sau những người gieo cỏ dại này, chúng ta luôn tìm thấy ba mươi đồng tiền bạc. Do đó, hình ảnh David đưa chúng ta đến hình ảnh Judas Iscariot, một người đàn ông khác được Chúa chọn đã bán đứng Thầy mình và trao nộp Người chịu chết. David tội nhân và Judas Iscariot sẽ luôn có mặt trong Giáo hội, vì họ đại diện cho sự yếu đuối, vốn là một phần trong thân phận làm người của chúng ta. Họ là hình tượng của tội lỗi và tội ác phạm phải bởi những người được chọn và thánh hiến. Họ nhất trong tính trầm trọng của tội lỗi họ, dù sao họ cũng khác nhau khi nói đến việc hoán cải. David ăn năn, tin tưởng vào lòng thương xót của Chúa; Giuđa đã treo cổ tự tử.

Do đó, để làm cho ánh sáng Chúa Kitô tỏa sáng, tất cả chúng ta có nhiệm vụ chống lại mọi thói nát thiêng liêng, một điều còn “tệ hơn cả sự sa ngã của người tội lỗi, vì nó là một hình thức mù quáng thoải mái và tự thỏa mãn. Mọi thứ sau đó xem ra đều có thể chấp nhận được: lừa dối, vu khống, ích kỷ và các hình thức tự lấy mình làm tâm điểm khác, vì ‘ngay cả Satan cũng cải trang thành một thiên thần của ánh sáng (2 Cr 11:14). Solomon cũng đã kết thúc ngày giờ của mình như thế, trong khi David, người đã phạm tội rất nặng, đã có thể bù đắp cho sự ô nhục của mình” (*Gaudete et Exsultate*, 165).

Các niềm vui

Các niềm vui của chúng ta cũng nhiều trong năm qua. Ví dụ: kết quả thành công của Thượng hội đồng dành cho người trẻ; các tiến bộ đạt được trong việc cải tổ Giáo Triều; các nỗ lực đưa ra để đạt được sự rõ ràng và minh bạch trong các vấn đề tài chính; công việc đáng khen của Văn phòng Tổng Thanh Lý và AIF; kết quả tốt mà IOR đã đạt được; Luật mới của Thị Quốc Vatican; Sắc lệnh về lao động ở Vatican và nhiều kết quả khác ít thấy hơn. Chúng ta có thể nghĩ tới các Chân Phúc và Thánh mới vốn là những “viên đá quý” trang trí cho khuôn mặt của Giáo hội và tỏa hy vọng, đức tin và ánh sáng cho thế giới của chúng ta. Ở đây phải đề cập đến mười chín vị tử đạo của Algeria mới đây: “Mười chín đời sống hiến mình cho Chúa Kitô, cho Tin mừng của Người và cho người dân Algeria... những mô hình của sự thánh thiện hàng ngày, sự thánh thiện của ‘các vị thánh hàng xóm’ (Thomas Georgeon, “Nel segno della fraternità”, *L'Osservatore Romano*, ngày 8 tháng 12 năm 2018, trang 6). Rồi còn số lượng lớn lao các tín hữu mỗi năm lãnh nhận phép rửa và do đó đổi mới tuổi trẻ của Giáo hội như một bà mẹ mất con, và nhiều đứa con của bà trở về nhà và tái đón nhận đức tin và đời sống Kitô giáo. Tất cả các gia đình và cha mẹ ấy coi trọng đức tin của họ và hàng ngày truyền nó lại cho con cái họ bằng niềm vui tình yêu của họ (x. *Amoris Laetitia*, 259-290). Và chúng ta đưa ra bởi rất nhiều người trẻ đã can đảm chọn cuộc đời tận hiến và chức linh mục.

Một nguyên nhân đích thực khác của niềm vui là số lượng lớn những người đàn ông và đàn bà thánh hiến, giám mục và linh mục, những người hàng ngày sống ơn gọi của họ một cách trung thành, im lặng, thánh thiện và từ bỏ mình. Họ là những người thấp sáng bóng tối của nhân loại bằng chứng tá đức tin, tình yêu và đức ái. Những người làm việc kiên nhẫn, vì tình yêu dành cho Chúa Kitô và Tin Mừng của Người, nhân danh người nghèo, người bị áp bức và nhỏ bé nhất trong anh chị em của chúng ta; họ không tìm cách xuất hiện trên những trang báo đầu tiên hoặc nhận giải thưởng. Bỏ lại tất cả phía sau và hiến dâng cuộc sống của họ, họ mang ánh sáng đức tin đến bất cứ nơi nào Chúa Kitô bị bỏ rơi, khát nước, đói ăn, bị giam cầm và trần truồng (x. Mt 25: 31-46). Tôi đặc biệt nghĩ đến nhiều cha xứ hàng ngày công hiến những tấm gương tốt cho dân Chúa, những linh mục gần gũi với các gia đình, biết tên mọi người và sống những cuộc sống giản dị, có đức tin, sốt sắng, thánh thiện và bác ái. Họ bị các phương tiện truyền thông đại chúng làm ngơ, nhưng nếu không có họ, bóng tối đã ngự trị rồi.

Anh chị em thân mến,

Khi nói đến ánh sáng, phiên nào, David và Judas, tôi muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của một ý thức ngày càng tăng dẫn đến nghĩa vụ cảnh giác và bảo vệ đối với những người được giao phó việc cai quản trong các cơ cấu của đời sống giáo hội và thánh hiến. Thực tế, sức mạnh của bất cứ định chế nào đều không phụ thuộc vào việc bao gồm những người đàn ông và đàn bà hoàn thiện (một điều không thể có!), nhưng vào sự sẵn lòng thanh tẩy không ngừng, vào khả năng khiêm nhường thừa nhận lỗi lầm của mình và sửa chữa chúng; và vào khả năng chỗi dậy sau khi vấp ngã. Nó phụ thuộc vào

việc nhìn thấy ánh sáng Giáng sinh tỏa ra từ máng cỏ ở Bethlehem, vào việc bước đi trên các nẻo đường lịch sử để cuối cùng tiên đến Tái Lâm.

Do đó, chúng ta cần mở rộng trái tim của chúng ta chào đón ánh sáng thực sự, là Chúa Giêsu Kitô. Người là ánh sáng có thể soi sáng cuộc đời và biến bóng tối của chúng ta thành ánh sáng; Ánh sáng của điều thiện chiến thắng điều ác; ánh sáng của tình yêu thắng vượt hận thù; ánh sáng của sự sống chiến thắng sự chết; ánh sáng thần thiêng biến mọi sự và mọi người thành ánh sáng. Người là ánh sáng của Thiên Chúa chúng ta: nghèo và giàu, thương xót và công bằng, hiện diện và giấu ẩn, nhỏ bé và vĩ đại.

Chúng ta hãy ghi nhớ đoạn văn tuyệt vời này của Thánh Macarius Cả, một Giáo Phụ ở sa mạc thế kỷ thứ tư, nói về Giáng sinh: Thiên Chúa tự làm cho mình nhỏ bé! Đáng không thể tiếp cận và không bị tạo dựng, trong sự tốt lành vô hạn và khôn tả của mình, đã lấy một thân xác và làm cho mình trở nên bé nhỏ. Trong lòng tốt của mình, Người xuống khỏi vinh quang của mình. Không ai ở trên trời hay dưới đất có thể nắm bắt được sự vĩ đại của Thiên Chúa, và không ai ở trên trời hay dưới đất có thể nắm bắt được cách Chúa làm cho mình nghèo và nhỏ bé vì người nghèo và người nhỏ bé. Sự vĩ đại của Người không thể hiểu được như thế nào, thì sự yếu đuối của Người cũng không thể hiểu được như vậy” (xem Ps.-Macarius, *Bài giảng IV*, 9-10; XXII, 7: PG 34: 479-480; 737-738).

Chúng ta hãy nhớ rằng Giáng sinh là ngày lễ của Thiên Chúa vĩ đại, người làm cho mình trở nên nhỏ bé và trong sự yếu đuối của mình không ngừng trở nên vĩ đại. Và trong phép biện chứng vĩ đại và nhỏ bé này, chúng ta tìm thấy tình yêu dịu dàng của Thiên Chúa. Sự vĩ đại trở nên nhỏ bé và sự yếu đuối trở thành vĩ đại (*Homily in Santa Marta*, 14 tháng 12 năm 2017; xem *Homily ở Santa Marta*, 25 tháng 4 năm 2013).

Mỗi năm, Lễ Giáng sinh cho chúng ta sự chắc chắn này: ánh sáng của Thiên Chúa sẽ tiếp tục tỏa sáng, bất chấp sự khốn cùng của con người. Nó cho chúng ta sự chắc chắn này: Giáo hội sẽ trôi lên đẹp đẽ hơn nhiều từ những khổ nạn này, sẽ thanh khiết và rạng rỡ hơn. Tất cả những tội lỗi và thiếu sót cũng như tội ác do một số con cái của Giáo hội phạm sẽ không bao giờ có thể làm mất vẻ đẹp khuôn mặt của Giáo Hội. Thật vậy, thậm chí chúng còn là một bằng chứng chắc chắn cho thấy sức mạnh của Giáo Hội không phụ thuộc chúng ta mà cuối cùng phụ thuộc *Chúa Giêsu Kitô, Đấng cứu độ của thế giới và ánh sáng của vũ trụ*, Đấng yêu thương và hiến mạng sống cho Giáo Hội. Lễ Giáng sinh cho chúng ta sự chắc chắn này: những sự ác nghiêm trọng mà một số người vấp phạm sẽ không bao giờ có thể che mờ tất cả những điều tốt đẹp mà Giáo hội đã tự do thực hiện trên thế giới. Lễ Giáng sinh mang lại sự chắc chắn này: sức mạnh thực sự của Giáo hội và các cố gắng hàng ngày của chúng ta, thường ẩn giấu, nằm ở nơi Chúa Thánh Thần, Đấng hướng dẫn và bảo vệ Giáo Hội trong mọi thời đại, biến cả tội lỗi thành cơ hội tha thứ, biến thất bại thành cơ hội đổi mới, và biến cái ác thành một cơ hội để thanh tẩy và chiến thắng.

Cảm ơn anh chị em rất nhiều và chúc mọi người một Giáng sinh vui vẻ!

Nhìn lại năm 2018 của Đức Phanxicô: những cuộc tông du (Ngày 26/12/2018)

Nữ Ký Giả San Martín của tập san Crux thuật lại câu chuyện Đức Tổng Giám Mục Mark Coleridge của Brisbane, Úc, ngày 18 tháng 12 vừa rồi, nhân dịp sinh nhật thứ 82 của Đức Phanxicô, đã “tweeted” đi bức hình của Đức Giáo Hoàng và của thiên tài hội họa Ý Michelangelo với lời ghi chú như sau: “Người ta nói Michelangelo thực hiện tác phẩm vĩ đại nhất của ông vào tuổi 80 [...]. Điều lạ là công trình tuyệt diệu hơn hết đang còn phải xuất hiện”.

Theo ký giả trên, dù dưới con mắt bàng quan, điều tốt điều xấu đều có cả thì một điều chắc chắn đã xảy ra là: năm 2018 không phải là năm thế giới thấy vị kế nhiệm Thánh Phêrô đi chậm lại chút nào. Trái lại, 12 tháng qua quả là bận bịu, nếu không muốn nói là hơi “lung lay” một chút, đối với vị giáo hoàng đầu tiên của lịch sử phát xuất từ nam bán cầu.

Đức Phanxicô tiếp tục các cố gắng rao khắp địa cầu của ngài để soi sáng các điều ngài đặc biệt lưu tâm; ngài có được trải nghiệm trực tiếp, chưa từng có trước đây, về tác động của cuộc khủng hoảng giáo sĩ lạm dụng tình dục; và ngài cố gắng tái tạo sinh lực cho các cố gắng cải tổ Giáo Hội Công Giáo, cả ở Roma lẫn ở các nơi khác.

Chile và Peru, Tháng Giêng

Đổi mùa đông Roma lấy mùa hè Mỹ Latinh hóa ra là một trải nghiệm hơi khó chịu đối với Đức Phanxicô vào năm 2018. Những bức ảnh trên không về chuyến đi Chile cho thấy sự nhiệt tình ít phổ biến hơn nhiều so với những bức ảnh được chụp năm năm trước đây trong chuyến thăm Rio de Janeiro nhân Ngày Giới trẻ Thế giới, là chuyến đi quốc tế đầu tiên của ngài.

Mặc dù có nhiều cách giải thích có thể có, từ hậu cần đến thời tiết, nhưng sự thật là có một lý do chủ chốt: cuộc khủng hoảng giáo sĩ lạm dụng tình dục.

Cho đến cuối tháng Giêng, Đức Phanxicô đã không thấy phạm vi của sự thiệt hại, và đặc biệt, không tin các nạn nhân bị lạm dụng hiện còn sống, những người vốn tận lực hét to lên rằng Đức cha Juan Barros, người mà Đức Giáo Hoàng, năm 2015, đã chuyển đến giáo phận miền nam Osorno, từng che giấu các lạm dụng của người diu dắt mình, cựu linh mục Fernando Karadima.

Khởi đầu, Đức Giáo Hoàng đã ghi được một bàn thắng, ngài xin lỗi đối với các lạm dụng tình dục của giáo sĩ trong bài phát biểu công khai đầu tiên của ngài.

“Tôi cảm thấy buộc phải bày tỏ nỗi đau đớn và sự xấu hổ, sự xấu hổ mà tôi cảm thấy vì những thiệt hại không thể sửa chữa được gây ra cho các trẻ em bởi một số thừa tác viên của Giáo hội”, Đức Phanxicô nói thể trong nghi lễ chào mừng tại dinh tổng thống. “Tôi hợp nhất với các giám mục, anh em của tôi, vì đúng là phải xin sự tha thứ và cố gắng hết sức để hỗ trợ các nạn nhân, thậm chí chúng tôi cam kết đảm bảo rằng những điều như thế sẽ không xảy ra nữa”.

Ấy thế nhưng, hầu hết chuyến đi, sau đó, đã tuột dốc, với Đức Cha Barros hiện diện trong mọi biến cố công khai của Đức Giáo Hoàng, được các máy quay của truyền hình ghi nhận và những người sống sót lạm dụng tình dục được chiếu trong mọi chương trình đàm luận và các phương tiện truyền thông; họ nói rằng họ đã nghe đủ các lời xin lỗi rồi và nay là lúc để hành động một cách dứt khoát. Đức Phanxicô đã gặp các nạn nhân Chile vào ngày ngài đến, nhưng nhiều người thấy điều đó là quá ít, quá muộn.

Ngoài ra, việc nghênh đón Đức Phanxicô đến Santiago, thủ đô của đất nước, khá nhạt nhẽo, với những người biểu tình đặt bom các nhà thờ và những con đường vắng chào đón giáo hoàng xa.

Để làm cho vấn đề tồi tệ hơn, trước khi xuất hiện trước công chúng lần cuối tại Chile và ngay sau khi cử hành đám cưới trên không lần đầu tiên, Đức Phanxicô đã bị một phóng viên hỏi về Đức Cha Barros, và ngài đã công khai đứng về phía vị giám mục, bằng cách nói rằng cho đến khi ngài thấy bằng chứng ngược lại, những lời buộc tội chống lại vị giám mục chỉ là “vu khống”.

Điều trên khiến Đức Hồng Y Sean O'Malley của Boston, chủ tịch Ủy ban Bảo vệ vị thành niên của Đức Giáo Hoàng, phải công khai xa cách Đức Giáo Hoàng trong một tuyên bố cho rằng ngài hiểu nỗi đau mà những lời nói của Đức Phanxicô có thể gây ra cho các nạn nhân sống sót.

Các bài xã luận và bình luận cho rằng Đức Giáo Hoàng điếc đặc khi đụng đến việc đầy rẫy các vụ giáo sĩ lạm dụng tình dục, và dư luận về Đức Giáo Hoàng bắt đầu thay đổi, đặc biệt là nơi những người cho đến lúc đó vẫn sẵn sàng bênh vực ngài.

Trong cuộc họp báo trên đường trở về Roma, Đức Giáo Hoàng nói rằng ngài hối hận về sự lựa chọn ngôn từ của mình trong bảo vệ Đức Cha Barros, nhưng đã duy trì ngôn từ đó.

Chưa đến mười ngày sau, và theo điều một số nguồn tin đã nói với Crux, sau khi thấy những hình ảnh trên không về chuyến thăm Chile, Đức Phanxicô đã quyết định cử hai đại diện, Đức Tổng Giám Mục người Malta Charles Scicluna và Linh Mục Tây Ban Nha Jordi Bertomeu đi Chile để xem xét vụ Đức Cha Barros. Họ sẽ trở lại với một hồ sơ 2,600 trang, thuật lại những gì đang được cảm nhận, cả ở Chile lẫn ở Rôma.

Thụy Sĩ, vào tháng Sáu

Vào tháng 6, Đức Phanxicô đã có một chuyến đi trong ngày đến Geneva để nói chuyện trước Hội đồng các Giáo hội Thế giới (WCC) về các sáng kiến hòa bình cho Syria.

Khi ngài đến Geneva để đánh dấu lễ kỷ niệm lần thứ 70 việc thành lập WCC, ngài đã làm như vậy theo bước chân của những vị tiền nhiệm của ngài, Đức Giáo Hoàng Phaolô VI và Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, những người cũng đã đến thăm trụ sở của WCC để chuyển một dấu ấn chấp thuận của giáo hoàng đối với một trong các nỗ lực đại kết có ý nghĩa nhất trong lịch sử Kitô giáo.

Trong điều đánh dấu chuyến đi thứ 23 của ngài ra ngoài nước Ý kể từ khi trở thành giáo hoàng, chuyến đi một ngày của Đức Phanxicô đến nơi được cho là thủ đô ngoại giao của thế giới để dẫn thân vào một loại ngoại giao tinh thần, đã đem lại một thúc đẩy cho các nỗ lực đại kết đang diễn ra giữa các cộng đồng Kitô giáo.

Nếu năm năm qua trong triều giáo hoàng của ngài được dành cho chủ đề xây dựng “nền văn hóa gặp gỡ”, thì điều hợp tình hợp lý là tóm tắt chuyến thăm Geneva của ngài như một “cuộc gặp gỡ giữa các giáo hội”.

Ái Nhĩ Lan, tháng Tám

Giả thiết đây chỉ là một chuyến thăm ngắn để vinh danh Cuộc Gặp Gỡ Các Gia Đình Thế Giới. Ấy thế nhưng, giống như Chile, chuyến đi đã trở thành chuyện giáo sĩ lạm dụng tình dục và đáp ứng của Đức Phanxicô.

Một số người có thể lập luận rằng trong chuyến thăm kéo dài 32 giờ tới Ái Nhĩ Lan, bao gồm cuộc hành hương đến đền thờ Đức Mẹ Knock và tỏ lòng tôn kính vị thánh quan thầy của những người đang phục hồi khỏi nạn nghiện rượu, Đức Giáo Hoàng đã trải nghiệm một ngày Ái Nhĩ Lan “cô điển”, với việc trình diễn của cả bốn mùa - mùa hè, mùa xuân, mùa thu và mùa đông - không chỉ theo nghĩa khí tượng, mà cả ý nghĩa văn hóa và giáo hội học nữa.

Mặc dù nhiều quốc gia trên thế giới đã phải đương đầu với sức nóng mùa hè thiêu đốt của cuộc khủng hoảng giáo sĩ lạm dụng tình dục, Ái Nhĩ Lan được kể là nước duy nhất về độ sâu và quy mô trong kinh nghiệm của nó, do việc ảnh hưởng xấu của Giáo hội ở đó hết sức lan tràn.

Một tài xế taxi nói với Crux mấy ngày trước chuyến thăm về lý do tại sao ông ta sẽ không tham dự bất cứ biến cố nào của Đức Giáo Hoàng.

“Họ không thể nào được tha thứ, đúng, nhưng Giáo hội gồm những con người. Chỉ có điều họ che đậy”.

Giống màu sắc của mùa thu, phản ứng phổ biến hơi có màu vàng hồ phách, có lẽ phản ánh “Giáo Hội đã qua”, với số vé tham dự các biến cố chính được phát hành nhưng hàng ngàn người không tham dự, một điều càng trở nên hết sức rõ ràng trong Thánh lễ bế mạc ở Công viên Phoenix vào Chúa Nhật, ngày 26 tháng 8.

Đức Phanxicô cũng đã bắt chap mùa đông trong hai ngày đó, hai ngày trở nên lạnh giá bởi sự tụt hóa nhanh chóng của Ái Nhĩ Lan. Tỷ lệ ly dị tăng cao, hôn nhân đồng tính được hợp pháp hóa qua một

cuộc trưng cầu dân ý, thủ tướng Ái Nhĩ Lan là vị đứng đầu chính phủ đầu tiên của quốc gia công khai đồng tính, và một cuộc trưng cầu dân ý thứ hai vào tháng Năm năm nay dẫn đến việc bãi bỏ một tu chính hiến pháp cấm phá thai. Tất cả ba vấn đề này đã được thực hiện một phần nhờ lá phiếu của hàng ngàn người Công Giáo.

Việc tham dự thánh lễ cuối tuần đã giảm từ 90 phần trăm vào cuối những năm 1970 xuống còn 30 phần trăm hiện nay.

Như với hầu hết các chuyến viếng thăm của giáo hoàng, các giám khảo vẫn chưa biết tác động của chuyến đi qua đêm sẽ như thế nào trong thời gian dài, nhưng, trong những tuần dẫn đến chuyến viếng thăm, nhiều người đã hy vọng nó có thể cung cấp đủ sức đẩy cho sự nở rộ mới, giống như mùa xuân, của Đạo Công Giáo ở Ái Nhĩ Lan.

Tuy nhiên, sự kiện chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng kết thúc với việc một cựu đại diện của Vatican tại Hoa Kỳ cáo buộc Đức Phanxicô che đậy cho cựu Hồng Y Theodore McCarrick, đã khiến người ta cho rằng nếu có một mùa xuân cho Giáo hội ở Ái Nhĩ Lan do kết quả của chuyến đi của Đức Giáo Hoàng, thì có lẽ sẽ là một cuộc nở rộ muộn màng.

Estonia, Latvia và Litva hồi tháng 9

Khi mùa thu đang bắt đầu ở Rôma, Đức Giáo Hoàng lại một lần nữa chuẩn bị hành lý cho điều hầu hết các nhà báo cùng du hành với Đức Phanxicô gọi là chuyến đi một mối nhất của ngài cho đến nay: chuyến thăm bốn ngày tới vùng Baltics.

Trong khi các phóng viên đưa tin về Đức Giáo Hoàng phải đương đầu với nhiều thách thức, thì có lẽ điều ngược lại đã xảy ra với ngài, người đã dẫn đầu “một cuộc xâm lược thân thiện” ngay khi Nga xuất hiện rõ rệt ở hậu cảnh, khiến Đức Giáo Hoàng có cơ hội tạm thoát ra ngoài các vụ tai tiếng lạm dụng tình dục và tài chính đang chìm ngập Vatican vào lúc ngài thực hiện chuyến viếng thăm.

Mặc dù ngài có đề cập đến vấn đề lạm dụng, chuyến thăm bốn ngày đã cho Đức Giáo Hoàng cơ hội trở lại với niềm say mê của ngài trong việc cổ vũ một Giáo hội đối thoại, thương xót và gần gũi với mọi người.

Năm 2018, Đức Giáo Hoàng và việc cải cách liên quan đến lạm dụng tình dục và tiền bạc

(Ngày 27/12/2018)

Tiếp tục loạt bài nhìn lại năm 2018 của Đức Phanxicô, nữ ký giả San Martín của tập san Crux cho rằng, từ lạm dụng tình dục đến tiền bạc, năm 2018 là năm thử thách của ngài về việc cải cách.

Khi được bầu vào chức vụ giáo hoàng hồi tháng 3 năm 2013, Đức Hồng Y Jorge Mario Bergoglio biết rằng mình được chọn vì sứ mệnh “cải cách”. Tuy nhiên, điều không rõ ràng là cải cách này có ý nghĩa gì đối với Đức Giáo Hoàng Phanxicô: phục hồi sinh lực cho hình ảnh công khai của Giáo hội, giải quyết cuộc khủng hoảng giáo sĩ lạm dụng tình dục hoàn cầu, cải tổ chính Vatican hay dẫn dắt người Công Giáo khắp thế giới vào một “cuộc hồi tâm mục vụ”.

Đức Phanxicô buộc phải giải quyết việc cải tổ trên nhiều mặt trận trong suốt 12 tháng qua, tất cả đều thử nghiệm ngài theo những cách khác nhau.

Lạm dụng tình dục

Đã qua rồi những ngày khi Đức Phanxicô được bầu làm người của năm bởi hầu hết các cơ sở tin tức lớn trên thế giới. Thực tế, lần đầu tiên từ khi ngài được bầu vào chức giáo hoàng năm 2013, tên tuổi

ngài tạo được rất ít tiếng vang khi giải thưởng Nobel Hòa bình sắp diễn ra trong năm nay.

Điều ấy, ít nhất, một phần do năm 2018 là một năm trong đó Giáo hội có nhiều tiêu đề đáng tiếc, hầu hết xoay quanh cuộc khủng hoảng giáo sĩ lạm dụng tình dục: Phúc trình Pennsylvania; vụ cựu Hồng Y Theodore McCarrick, bị buộc tội lạm dụng tình dục ít nhất ba vị thành niên, ngoài ra, còn hàng chục chủng sinh nữa; Chile, nơi vụ từ chức tháng Năm của tất cả các giám mục chỉ là phần nổi của tảng băng; và Hồng Y người Úc George Pell, cựu thành viên của hội đồng cố vấn Hồng Y của Đức Giáo Hoàng, phải đương đầu với hai phiên xử về các vụ giáo sĩ lạm dụng tình dục đã có từ xưa.

Tất cả những vụ tai tiếng này có nghĩa: trong năm nay, phần lớn vốn liếng chính trị của Đức Giáo Hoàng từng thu lượm được trong bốn năm qua đã bị lãng phí. Chẳng hạn, những lời kêu gọi bảo vệ di dân và bảo vệ môi trường của ngài hầu như không được lưu ý.

Điều ấy đặc biệt hiển hiện trong chuyến đi của Đức Giáo Hoàng tới Ái Nhĩ Lan, nơi các tường trình của truyền thông nổi bật với điều nhiều người cho là đáp ứng không đồng đều hoặc trì hoãn của ngài đối với cuộc khủng hoảng lạm dụng. Lời buộc tội của một cựu sử thần Tòa Thánh tại Hoa Kỳ trong ngày cuối cùng của chuyến đi đó đã đổ thêm dầu vào lửa, cho dù dư luận chia rẽ nhau về nhiều tuyên bố của Đức Tổng Giám Mục Carlo Maria Viganò.

Trong số những điều được nhắc đến, Viganò cho rằng mình đã thông báo cho vị giáo hoàng người Á Căn Đình về McCarrick vào năm 2013 và nói rằng vị giáo hoàng này không những không làm gì, mà còn bãi bỏ một loạt các biện pháp trừng phạt chống lại vị tổng giám mục đã nghỉ hưu của Washington.

Mặc dù có liên kết qua lại với mọi biến cố Công Giáo lớn trong năm nay, nhưng không có trường hợp nào khác cho thấy sự thúc đẩy cải cách của Đức Phanxicô hiển hiện bằng cuộc cải cách trong Giáo hội ở Chile.

Sau khi công khai đứng về phía một giám mục địa phương bị buộc tội che đậy trong ba năm - kể cả trong chuyến viếng thăm Chile vào tháng 1, khi ngài gọi những lời cáo buộc của những người sống sót là “vu khống” - Đức Phanxicô đã quay đủ 180 độ để đứng về phía những người sống sót của cựu linh mục Fernando Karadima, và cho vời ba nhóm người Chile đến Rôma và thẳng thừng cáo buộc các giám mục tội lạm dụng, che đậy, phá hủy bằng chứng và một danh sách dài các sai phạm khác.

Mọi giám mục Chile đã đệ đơn từ chức lên Đức Giáo Hoàng vào tháng Năm, sau một cuộc họp ba ngày tại Thành phố Vinh cửu. Cho đến nay, Đức Phanxicô đã chấp nhận bảy đơn từ chức trong số này, nhưng một vài vị khác cũng sẽ bị thải hồi, kể cả Đức Tổng Giám Mục của Santiago, Hồng Y Ricardo Ezzati, người ở tuổi 77 đã bị một công tố viên địa phương buộc tội che đậy.

Chile đã dẫn đến việc Đức Phanxicô mở rộng cái hiểu của ngài về cuộc khủng hoảng và phạm vi hoàn cầu của nó ra sao.

Giải quyết vấn đề ở bình diện hoàn vũ trở thành một ưu tiên. Đó là lý do tại sao ngài đã triệu tập mọi chủ tịch các hội đồng giám mục thế giới, cũng như những người đứng đầu các giáo hội phương Đông hiệp thông với Rôma, đến Vatican dự cuộc họp trong các ngày 21-24 / 2. Để chuẩn bị cho hội nghị này, các giáo phẩm tham dự đã được yêu cầu gấp gờ các nạn nhân sống sót của các vụ giáo sĩ lạm dụng tình dục.

Trong bài phát biểu hàng năm của ngài với các thành viên của Giáo Triều, nghĩa là cơ quan cầm quyền của Giáo hội có trụ sở tại Rôma, đọc ngày 21 tháng 12, ngài hứa rằng Giáo hội sẽ không bao giờ che đậy những tội ác này nữa và cảnh cáo các thủ phạm phải sẵn sàng đối diện với cả công lý của con người và lẫn công lý của Thiên Chúa.

Mặc dù bài phát biểu của Đức Giáo Hoàng nhận được phản ứng lẫn lộn nơi các nạn nhân sống sót, nhưng lời khen ngợi của ngài dành cho các nhà báo đã giúp phát hiện ra những tội ác này trái ngược

hoàn toàn với những bình luận của một số giáo phẩm cấp cao, mà một số vị đang kiện các phóng viên hoặc buộc tội truyền thông đã tạo ra cuộc khủng hoảng.

Cải cách Vatican

Khi được bầu vào chức vụ giáo hoàng vào năm 2013, Đức Phanxicô biết rằng một trong những tiền đề của sự hỗ trợ ngài là trực tiếp ý thức được nền hành chính của Vatican rối loạn và chậm chạp xiết bao, và tâm lý của nó có tính ôc đảo và “vòng đai bên trong” như thế nào đối với những người ít có kinh nghiệm “đã chiến”.

Ngay sau khi đắc cử, ngài đã lập ra một nhóm gồm tám cố vấn Hồng Y để giúp ngài cải tổ Giáo triều Rôma. Trong năm 2018, cơ quan này, theo báo cáo, đã hoàn tất bản dự thảo đầu tiên của tân hiến pháp, để thay thế một bản được phê chuẩn trong thời giáo hoàng của Đức Gioan Phaolô II. Tuy nhiên, một số nguồn tin nói với Crux rằng sau hơn hai chục phiên họp, bản văn giống như một bài tập cắt dán hơn là một văn kiện thực sự.

Sau đó, ngài đã bổ sung Quốc Vụ Khanh, Hồng Y người Ý Pietro Parolin, nhưng năm nay, cơ chế trước đây được biết đến với cái tên C9 đã mất đi ba thành viên Hồng Y: Laurent Monsengwo, người Công Gô; Javier Errazuriz, người Chile, người từng bị buộc tội che đậy; và Pell, người cho đến nay vẫn tiếp tục, vì được phép vắng mặt, trong tư cách đứng đầu Văn Phòng Thư ký Kinh tế của Vatican.

Ngoài công việc đã được thực hiện bởi nhóm cố vấn Hồng Y, năm 2018 còn chứng kiến việc Đức Phanxicô bổ sung một số thành viên cho Giáo Triều, phần lớn trong số họ là người Ý, và trong một số trường hợp, các cuộc bổ nhiệm có liên quan đến các vụ tai tiếng.

Trong tất cả các cơ quan của Vatican, cơ quan có nhiều thay đổi nhất là Văn Phòng Thư ký Truyền thông, được thành lập vào năm 2015. Nó có thẩm quyền đối với tất cả các văn phòng truyền thông của Tòa Thánh và Thị Quốc Vatican, kể cả Hội đồng Giáo hoàng về Truyền thông Xã hội; Văn phòng Báo chí Tòa Thánh, đứng đầu là người Mỹ Greg Burke; Dịch vụ Internet Vatican; Tin tức Vatican; Trung tâm Truyền hình Vatican; và tờ báo Vatican L'Osservatore Romano.

Những thay đổi đối với cơ quan này bắt đầu bằng việc loại bỏ vị đứng đầu của nó, Đức ông Dario Edoardo Viganò, trong bối cảnh biên tập một bức thư của Đức Bênêđictô XVI liên quan đến một bộ sách thần học về Đức Phanxicô. Ngài được thay thế bởi một giáo dân người Ý, ông Paolo Ruffini, người tín hữu giáo dân đầu tiên đứng đầu một bộ của Vatican.

Vào ngày 18 tháng 12 năm 2018, Đức Phanxicô đã bổ nhiệm hai người Ý khác vào bộ phận này: người quan sát Vatican lâu năm Andrea Tornielli làm Giám đốc biên tập và Andrea Monda làm giám đốc của L'Osservatore Romano.

Hồi tâm mục vụ

12 tháng qua là một tàu lượn siêu tốc đối với Đức Phanxicô, nhưng hai điều vẫn không đổi ở đường chân trời, hiển hiện trong mọi chuyến đi của ngài, cả ở nước ngoài và trong nước Ý: người trẻ và đôi thoại liên tôn như một phương thế của hòa bình.

Sự kiện năm 2018 sắp được dành sẵn để tập chú vào người trẻ được thấy rõ kể từ khi Đức Phanxicô tuyên bố sẽ tổ chức một Thượng hội đồng về vấn đề này, với hơn 300 giáo phẩm từ khắp nơi trên thế giới tập trung về Rôma để thảo luận việc làm cách nào Giáo hội có thể tiếp cận người trẻ tốt hơn và giúp họ biện phân ơn gọi của họ.

Vào tháng 7, Đức Phanxicô đã đến thăm thành phố Bari của Ý, một cửa ngõ giữa Công Giáo và Kitô giáo chính thống, và Đức Giáo Hoàng đã đón tiếp các nhà lãnh đạo của mọi cộng đồng Kitô giáo lớn có mặt ở Syria để cầu nguyện cho hòa bình và thảo luận về cách làm thế nào tôn giáo có thể hỗ trợ

diễn trình hòa bình của một quốc gia từng bị chiến tranh trong tám năm qua.

Tuy nhiên, có lẽ bước đột phá lớn nhất khi nói đến cải cách và hồi tâm mục vụ là bước đột phá có âm sắc lớn về chính trị: thỏa thuận Vatican với Trung Quốc về việc bổ nhiệm các giám mục mới và Rôma chấp nhận một số vị được phong chức bất hợp pháp.

Mặc dù không tránh khỏi các tranh cãi, nhưng nhiều nhà phê bình đã định nghĩa thỏa thuận này như là việc Đức Phanxicô nhường bước trước ý chí của chính quyền Cộng sản, vì đối với Đức Giáo Hoàng, đây là cánh cửa để Giáo Hội Công Giáo có quyền tự do hơn để phục vụ cho hơn một tỷ linh hồn Trung Quốc.

NĂM 2019

Tân giám đốc biên tập của Bộ Truyền Thông nhận định: ĐGH Phanxicô xác định hướng tiến cho toàn Giáo Hội

(Ngày 04/01/2019)

Trên VaticanNews ngày 3 tháng 1, 2019, Tân Giám Đốc Biên Tập của Bộ Truyền Thông, Andrea Tornielli, nhận định rằng Lá Thư của Đức Giáo Hoàng Phanxicô gửi hàng Giám Mục Hoa Kỳ đã xác định ra hướng tiến cho toàn thể Giáo Hội. Sau đây là bài nhận định của ông:

Bức thư mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô gửi như một dấu hiệu cho thấy sự gần gũi bản thân của Người với các Giám mục Hoa Kỳ, đang tụ họp trong khóa tĩnh tâm ở Chicago, cung ứng một chìa khóa để hiểu quan điểm của Người về cuộc khủng hoảng lạm dụng, đồng thời cũng nhắm vào cuộc gặp gỡ vào tháng Hai ở Vatican. Trong bài diễn văn trước Giáo triều Rôma vào ngày 21 tháng 12, Đức Giáo Hoàng đã đích thân nói lên một cách sâu rộng, quyết đoán và mạnh mẽ về chủ đề này. Bây giờ, trong thông điệp gửi các Giám mục Hoa Kỳ, Người không dừng lại ở việc khảo sát hiện tượng lạm quyền, lạm dụng lương tâm và lạm dụng tình dục các trẻ vị thành niên và người lớn dễ bị tổn thương, mà đi đến tận gốc rễ của vấn đề bằng cách chỉ ra một hướng tiến.

Đức Giáo Hoàng nói "tính khả tín của Giáo hội đã bị bán rẻ nghiêm trọng và bị giảm bớt bởi các tội lỗi và tội ác này, nhưng còn tệ hơn nhiều bởi những nỗ lực đưa ra để bác bỏ hoặc che giấu chúng". Nhưng điểm chính của Lá Thư phải được tìm thấy trong câu trả lời mà Người gợi ý. Đức Giáo Hoàng Phanxicô cảnh báo không nên quá tin tưởng vào những hành động có vẻ "hữu ích, tốt và cần thiết", và thậm chí "đúng", nhưng nếu có xu hướng thu gọn giải pháp vào sự ác, vào vấn đề tổ chức mà thôi, thì chúng không có "hương vị" của Tin Mừng.

Một Giáo hội như thể đơn giản đặt đức tin của mình vào các chiến lược, sơ đồ tổ chức và các thực hành tốt nhất, thay vì tín thác, trên hết, vào sự hiện diện của Đấng đã hướng dẫn nó cả hai ngàn năm qua, trong sức mạnh cứu rỗi của ơn thánh, trong hoạt động im lặng hàng ngày của Chúa Thánh Thần.

Trong vài năm nay, các vị Giáo hoàng đã đưa ra các quy tắc phù hợp và chặt chẽ hơn để chống lại hiện tượng lạm dụng: các hướng dẫn hơn nữa sẽ được ban hành từ cuộc họp các Giám mục của toàn thể giới hợp nhất với Tòa Phêrô. Nhưng phương thuốc có thể tỏ ra không hữu hiệu nếu nó không được đi kèm "bằng việc thay đổi suy nghĩ (metanoia), cách cầu nguyện, xử lý quyền lực và tiền bạc, thực thi quyền lực và cách chúng ta liên quan với nhau và thế giới xung quanh ta".

Tính khả tín không được tái thiết bằng các chiến lược tiếp thị. Nó phải là thành quả của một Giáo hội biết cách vượt qua sự chia rẽ và xung đột nội bộ; một Giáo hội mà hành động này sinh từ sự phản chiếu ánh sáng không phải của riêng mình, nhưng không ngừng được ban cho; một Giáo hội không tự tuyên xưng mình và các khả năng của mình; một Giáo hội bao

gồm các mục tử và tín hữu, những người, như Đức Giáo Hoàng nói, tự nhận mình là tội nhân và được kêu gọi hoán cải, chính vì họ đã trải nghiệm, và tiếp tục trải nghiệm trong chính mình, ơn tha thứ và lòng thương xót.

Người Công Giáo Hoa Kỳ nghĩ gì về Đức Phanxicô và cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục?

(Ngày 06/01/2019)

Linh mục dòng tên Thomas Sweetser là sáng lập viên và là đương kim giám đốc Dự Án Lượng Giá Giáo Xứ. Cuốn sách sắp xuất bản của ngài có tựa đề là *Can Francis Change the Church?: How American Catholics Are Responding to His Leadership* (Đức Phanxicô có thể thay đổi được Giáo Hội không?: Người Công Giáo Hoa Kỳ Phản Ứng Ra Sao Đối Với Sự Lãnh Đạo Của Ngài?).

hay: trong hơn 7 năm qua, ngài đã phỏng vấn nhiều người Công Giáo Hoa Kỳ về thái độ của họ đối với Giáo Hội và Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Trong vòng phỏng vấn mới nhất, diễn ra vào tháng 9 năm ngoái, cha đã hỏi người ta về phản ứng của họ đối với vụ tai tiếng lạm dụng tình dục. Họ tỏ ý giận dữ và ghê tởm nhưng cũng hy vọng các thay đổi đáng kể có thể sẽ sớm diễn ra.

Chẳng hạn, bà Pam, một phụ nữ từ bang Minnesota ở tuổi đầu 50, nhận xét: "Tôi cảm thấy buồn cho các nhà lãnh đạo của giáo hội khi họ phải tự bảo vệ mình và giáo hội của chúng ta. Nhưng chủ yếu, tôi không biết nên tin tưởng ai trong Giáo Hội Công Giáo nữa". Allyson, một người ở độ tuổi 20 đang học thần học ở trường hậu đại học, nhận xét: "Làm thế nào cái giáo hội mà tôi tin tưởng và là trung tâm trọn cuộc sống của tôi, [đã] làm một điều như thế này – trở thành nguồn gốc cho một nỗi đau đớn như vậy chứ?"

Cuộc tụ tập của các vị đứng đầu các hội đồng giám mục với Đức Giáo Hoàng vào tháng Hai có thể là một khởi đầu theo một hướng mới. Như Đức Tổng Giám Mục Charles Scicluna, một trong những người lập kế hoạch cho cuộc tụ tập, đã nói với tờ America, "các giám mục chúng tôi cần ... tiếp nhận điều Đức Giáo Hoàng Phanxicô gọi là 'một phương thức đồng nghị' (synodal approach). Nghĩa là chúng tôi không thể làm điều ấy một mình trong cộng đồng của chúng ta, chúng tôi cũng cần phải trao quyền cho giáo dân, cho hàng ngũ giáo dân, để giúp chúng ta trở thành những người quản lý tốt".

Sự trao quyền này sẽ đòi hỏi gì? Nhiều người được phỏng vấn kêu gọi để giáo dân đóng một vai trò tích cực hơn trong các cơ cấu và diễn trình ra quyết định khác nhau của giáo hội.

Kathleen, một phụ nữ lớn tuổi sống ở Washington, D.C., đã kêu gọi giáo hội "mang giáo dân vào, đầy đủ lực lượng". Bà nói thêm: "Chúng ta là người khổng lồ của giáo hội. Chúng ta cần phải là một phần của việc ra quyết định giáo hội sẽ ra như thế nào".

Larry, đã nghỉ hưu và sống ở Wisconsin, đã khấn khoản: "Hãy đưa phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo ở cấp cao nhất ngay cả khi bạn không muốn phong chức cho họ. Rất nhiều những gì thuộc về con người, sự quan tâm, hòa nhập, cảnh giác và yêu thương được phát biểu tốt hơn bởi phụ nữ, hoặc ít nhất được phát biểu tốt hơn bởi đàn ông và phụ nữ cùng với nhau". Đây là một chủ đề phổ biến trong số những người được phỏng vấn.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô là nhân tố chủ yếu cho sự thay đổi từ quyền lực và đặc quyền giáo sĩ sang chia sẻ thẩm quyền và ra quyết định. Nancy, một người Trung Tây, nói với cha, "ở thời điểm này, tôi muốn Đức Giáo Hoàng của mình trở thành một giọng nói rất táo bạo, ồn ào, đòi hỏi, nói hàng ngày, một người đang vận động các thay đổi cần diễn ra trong giáo hội".

Tom, một cụ già 80 tuổi từ California, cũng yêu cầu Đức Giáo Hoàng phải hành động táo bạo: "Xin hãy dẫn đường! Hãy mạnh mẽ! Đừng sợ! Hãy đề xuất và cổ vũ các thay đổi thực sự, nhận ra và hiểu

rõ sự đối lập gay gắt mà ngài sẽ gặp phải. Hãy cải cách chính nền văn hóa của giáo hội. Một là thể hai là chứng kiến giáo hội mất thể giá và hàng triệu người mất đức tin”.

Sự thay đổi văn hóa này phải được các giám mục và linh mục chấp nhận. Ken Untener, cố giám mục của Saginaw, Mich., xuất hiện trong tâm trí cha. Khi trở thành giám mục vào năm 1980, ngài trao trả sở chính thức của ngài cho người thứ ba bảo trì, và đi sống tại các giáo xứ khắp giáo phận trong khoảng chừng hai hoặc ba tháng một lần. Khi ngài qua đời vào năm 2004, giáo dân đã tới rất đông để canh thức và dự tang lễ của ngài. Đức Cha Untener là một với đoàn chiên của ngài. Đó là một phong cách lãnh đạo nên được bắt chước.

Bạn hãy tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra nếu những vị tham dự hội nghị tháng hai với Đức Giáo Hoàng lấy làm lòng tâm nhìn sâu sắc rằng chúng ta phải minh bạch và có trách nhiệm trong việc xử lý lạm dụng tình dục. Nhưng đây mới chỉ là khởi đầu. Các giám mục cũng phải thay đổi cách họ cai quản các giáo phận. Các ngài phải học cách làm việc bằng cách hợp tác với giáo dân, có tinh thần hòa nhập. Các tòa giám mục của các ngài nên là các môi trường cởi mở, chào đón, chú trọng tới sự hiểu khách và hợp tác. Nên cung cấp việc huấn luyện theo phương thức mới mẻ này cho các linh mục để sự thay đổi hướng tới nền văn hóa hòa nhập hơn trở thành tiêu chuẩn trong cả các giáo xứ.

Cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục và che đậy nó trong giáo hội là một triệu chứng của một cơ cấu khép kín, không chịu trách nhiệm. Phong trào hướng tới một phong cách lãnh đạo cởi mở và chia sẻ chỉ ra một cách mới mẻ để trở thành giáo hội. Như Ed, một linh mục không còn hoạt động nữa, nhắc đến trong một cuộc phỏng vấn, “Nhiệm vụ rất lớn, sự kháng cự thấy rõ và dường như bất khả, nhưng một sự hồi tâm sâu sắc là điều chủ yếu”.

Ginny, một phụ nữ ở độ tuổi 70 sống ở New England, đã có một cái nhìn tích cực: “Cảm ơn Chúa, chúng ta có Đức Phanxicô là giáo hoàng của chúng ta. Ngài có thể chặn dất chúng ta bằng các thay đổi cần thiết Đây có thể là một khoảnh khắc chuyển tiếp khó tin trong hoàn cảnh chỉ có nam giới mới được thụ phong mà giáo hội của chúng ta vốn là, phần lớn”.

Cha Sweetser hy vọng cuộc họp tháng Hai này giữa các giám mục và Đức Giáo Hoàng sẽ là khởi đầu của sự hồi tâm mới mẻ nói trên. Cuộc hồi tâm này sẽ dẫn đến đâu? Hy vọng, nó sẽ dẫn đến một vai trò mới sôi động hơn cho giáo dân, nhiều cơ hội lãnh đạo hơn cho phụ nữ trong giáo hội và một cuộc thảo luận nghiêm túc về các trách nhiệm của các giáo sĩ. Dựa trên các cuộc phỏng vấn của cha, dân Chúa không sợ hãi nhưng thay vào đó, họ đòi hỏi một thay đổi thực sự.

Diễn từ của Đức Thánh Cha trước ngoại giao đoàn

Phần I: Các thỏa hiệp trong năm qua, trường hợp Việt Nam và Trung Quốc

(J.B. Đặng Minh An dịch, 07/01/2019)

Hôm thứ Hai 7 tháng Giêng, Đức Thánh Cha Phanxicô đã có cuộc gặp gỡ thường niên với ngoại giao đoàn cạnh Tòa Thánh. Trong dịp này, ngài đã đọc một thông điệp quan trọng. Các thông điệp của Đức Thánh Cha trước ngoại giao đoàn luôn được chú ý rộng rãi vì nó phản ánh nhận định của Tòa Thánh đối với tình hình thế giới hiện nay. Chẳng hạn như thông điệp năm ngoái 2018, năm thế giới kỷ niệm 70 năm Tuyên ngôn Nhân quyền, Đức Thánh Cha đã dùng dịp này để nhắc nhở toàn thể giới về tình trạng vi phạm quyền con người trong thiên niên kỷ thứ ba này, đặc biệt là quyền sống..

Trong diễn từ năm nay Đức Thánh Cha nói:

Thưa quý vị,

Sự khởi đầu của một năm mới cho phép chúng ta ngưng lại tốc độ điên cuồng của các hoạt động hàng

ngày trong một vài khoảnh khắc ngỡ ngàng có thể ôn lại các biến cố trong những tháng vừa qua và suy tư về những thách thức chúng ta phải đối mặt trong tương lai gần. Tôi cảm ơn các bạn vì sự hiện diện đông đảo của bạn tại cuộc họp mặt thường niên này; điều này mang đến một cơ hội chào đón để chúng ta trao đổi những lời chào thân ái và những lời chúc lành với nhau. Thông qua các bạn, tôi muốn gửi đến những dân tộc mà các bạn đại diện sự gần gũi và hy vọng trong lời cầu nguyện của tôi rằng năm mới vừa bắt đầu sẽ mang đến bình an và thịnh vượng cho mỗi thành viên trong gia đình nhân loại.

Tôi rất biết ơn ngài George Poulides, Đại sứ của đảo Sip vì những lời ưu ái dành cho tôi nhân danh các bạn trong lần đầu tiên ngài là Niên trưởng ngoại giao đoàn cạnh Tòa Thánh. Đối với mỗi người trong các bạn, tôi muốn bày tỏ sự đánh giá cao về những nỗ lực hàng ngày của các bạn để củng cố mối quan hệ giữa các quốc gia và các tổ chức mà các bạn đại diện với Tòa Thánh, đặc biệt hơn nữa là qua việc ký kết hay phê chuẩn các thỏa hiệp mới.

Tôi đặc biệt nghĩ đến việc phê chuẩn Hiệp Định Khung giữa Tòa Thánh và Cộng Hòa Benin liên quan đến Tình trạng Pháp lý của Giáo Hội Công Giáo tại Benin, và việc ký kết Thỏa thuận giữa Tòa Thánh và Cộng hòa San Marino liên quan đến việc Giảng dạy niềm tin Công Giáo trong các trường công lập.

Trong lĩnh vực đa phương, Tòa Thánh cũng đã phê chuẩn Công ước khu vực Á châu -Thái Bình Dương của UNESCO về việc công nhận các bằng cấp Đại Học. Tháng 3 năm ngoái, Tòa Thánh đã gắn bó với Thỏa Thuận Mở Rộng Từng Phần Các Tuyến Đường Văn Hóa của Hội đồng Âu châu [cho đến hết năm 2018, đã có 33 tuyến đường văn hóa, đó là các lộ trình du lịch dẫn đến các địa điểm có tính lịch sử, di sản văn hóa tại Âu Châu – chủ thích của người dịch]; đó là một sáng kiến cho thấy văn hóa có thể được sử dụng như thế nào để phục vụ hòa bình và là một phương thức thống nhất các xã hội dị biệt tại Âu châu, qua đó thúc đẩy sự hòa hợp giữa các dân tộc. Đây là một điểm son đáng tự hào một cách đặc biệt đối với một tổ chức kỷ niệm bảy mươi năm thành lập vào năm nay. Tòa Thánh cũng đã hợp tác với Hội đồng Âu châu trong nhiều thập kỷ qua, và công nhận vai trò đặc thù của tổ chức này trong việc thúc đẩy nhân quyền, dân chủ và pháp lý trong một khu vực sẽ bao trùm toàn bộ Âu Châu. Cuối cùng, vào ngày 30 tháng 11 vừa qua, quốc gia thành Vatican đã được chấp nhận vào Khu vực Thanh toán Duy nhất bằng đồng Euro (SEPA) [SEPA là sáng kiến cho phép người dân Âu Châu có thể dùng một trương mục ngân hàng duy nhất để chi trả hay nhận tiền Euro từ bất cứ quốc gia nào trong Liên Hiệp Âu Châu – chủ thích của người dịch].

Lòng trung tín đối với sứ mệnh thiêng liêng dựa trên lệnh truyền của Chúa Giêsu dành cho Tông Đồ Phêrô “Hãy chăm sóc chiên con của Thầy” (Ga 21,15), thúc đẩy Giáo hoàng – và kể đó là Tòa Thánh, bày tỏ sự quan tâm đối với toàn thể gia đình nhân loại và nhu cầu của nó, bao gồm cả những nhu cầu về vật chất và trật tự xã hội. Tuy nhiên, Tòa Thánh không có ý định can thiệp vào cuộc sống của các quốc gia; thay vào đó Tòa Thánh tìm cách trở thành một người chăm chú lắng nghe, nhạy cảm với các vấn đề của nhân loại, từ một mong muốn chân thành và khiêm nhường là phục vụ mọi người nam nữ.

Quan tâm ấy có thể thấy được trong cuộc gặp gỡ hôm nay của chúng ta; và linh hứng cho các cuộc gặp gỡ của tôi với những người hành hương đến Vatican từ khắp nơi trên thế giới, cũng như những lần gặp gỡ với các dân tộc và các cộng đồng mà tôi hân hạnh được viếng thăm trong năm qua trong các chuyến tông du đến Chí Lợi, Peru, Thụy Sĩ, Ái Nhĩ Lan, Lithuania, Latvia và Estonia

Mối quan tâm tương tự cũng đã dẫn dắt Giáo hội ở khắp mọi nơi đến việc hoạt động cho sự phát triển của các xã hội hòa bình và hòa giải. Ở đây, tôi đặc biệt nghĩ đến Nicaragua thân yêu. Tôi hằng chú tâm theo dõi tình hình tại đây trong hy vọng của lời cầu nguyện rằng các nhóm chính trị và xã hội khác nhau có thể tìm thấy trong đối thoại con đường tuyệt vời mang đến phúc lợi cho toàn thể quốc gia.

Đây là bối cảnh cho mối quan hệ giữa Tòa Thánh và Việt Nam, với viễn ảnh bổ nhiệm, trong tương lai gần, của một Đại diện Giáo hoàng thường trú, mà sự hiện diện của ngài trên hết sẽ là một dấu chỉ ủi an của Người kế vị Thánh Phêrô cho Giáo hội địa phương.

Đó cũng là bối cảnh của việc ký kết Thỏa Thuận Tạm Thời giữa Tòa Thánh và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về việc bổ nhiệm các Giám mục ở Trung Quốc, diễn ra vào ngày 22 tháng 9 vừa qua. Như các bạn đã biết, Thỏa thuận đó là kết quả của một cuộc đối thoại định chế kéo dài và thận trọng nhằm tìm cách xác định các yếu tố hợp tác ổn định giữa Tòa Thánh và các nhà chức trách dân sự. Như tôi đã lưu ý trong Thông điệp gởi cho người Công Giáo tại Trung Quốc và trên toàn thế giới, [1] Tôi đã chấp nhận vào tình hiệp thông giáo hội hoàn toàn các giám mục chính thức còn lại đã được tấn phong mà không có sự phê chuẩn của giáo hoàng, và thúc giục họ hoạt động quảng đại cho việc hòa giải giữa những người Công Giáo Trung Quốc với nhau, và cho một nỗ lực đổi mới việc truyền giáo. Tôi cảm ơn Chúa rằng, lần đầu tiên sau bao nhiêu năm, tất cả các giám mục ở Trung Quốc đã hiệp thông trọn vẹn với Người kế vị Thánh Phêrô và với Giáo hội hoàn vũ. Một dấu chỉ rõ ràng về điều này là sự tham dự của hai giám mục từ Hoa lục trong Thượng hội đồng gần đây về giới trẻ. Hy vọng rằng các liên lạc tiếp theo liên quan đến việc áp dụng Thỏa Thuận Tạm Thời sẽ giúp giải quyết những vấn đề còn bỏ ngỏ và tạo ra không gian cần thiết cho việc an hưởng tự do tôn giáo một cách thiết thực.

Phần II: Những ngày kỷ niệm trong năm 2019

(Vũ Văn An dịch, 08/01/2019)

Các Đại sứ thân mến,

Năm vừa mới bắt đầu có một số lễ kỷ niệm quan trọng, ngoài lễ kỷ niệm Hội đồng Châu Âu, mà tôi đã đề cập ở trên. Trong số này, tôi muốn nêu lên một lễ đặc biệt: đó là lễ kỷ niệm một trăm năm Hội Quốc Liên, được thành lập bởi Hiệp ước Versailles, ký ngày 28 tháng 6 năm 1919. Tại sao tôi lại đề cập đến một tổ chức mà ngày nay không còn tồn tại? Bởi vì nó đại diện cho sự khởi đầu của nền ngoại giao đa phương hiện đại, theo đó các quốc gia cố gắng tách biệt mối liên hệ hỗ tương của họ ra khỏi náo trạng thống trị từng dẫn đến chiến tranh. Thử nghiệm Hội Quốc Liên nhanh chóng gặp phải những khó khăn nổi tiếng mà đúng hai mươi năm sau khi ra đời đã dẫn đến một cuộc xung đột mới và tàn khốc hơn, đó là Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Tuy nhiên, thử nghiệm đó đã mở đường cho việc thành lập vào năm 1945 Tổ chức Liên Hiệp Quốc. Chắc chắn, cách đó vẫn còn đầy khó khăn và trở ngại, cũng không phải lúc nào cũng hữu hiệu, vì các xung đột vẫn còn dai dẳng cho đến ngày nay, nhưng không thể phủ nhận rằng nó cung cấp cơ hội cho các quốc gia gặp gỡ và tìm kiếm các giải pháp chung.

Một điều kiện không thể thiếu cho sự thành công của nền ngoại giao đa phương là thiện chí và ý hướng tốt của các bên, sự sẵn sàng của họ trong việc cư xử với nhau một cách công bằng và trung thực, và sự cởi mở của họ, sẵn sàng chấp nhận các thỏa hiệp không thể tránh khỏi phát sinh từ các tranh chấp. Bất cứ khi nào dù chỉ một trong các yếu tố này thiếu đi, thì kết quả sẽ là tìm kiếm các giải pháp đơn phương và cuối cùng, sự thống trị của kẻ mạnh đối với kẻ yếu. Hội Quốc Liên đã thất bại vì những lý do này, và người ta lưu ý với sự hối tiếc rằng cùng những thái độ như thể hiện đang đe dọa sự ổn định của các tổ chức quốc tế lớn.

Trong tâm trí tôi, điều quan trọng là cả ngày nay nữa, người ta cũng không nên giảm bớt ước muốn có được các cuộc thảo luận thanh thản và mang tính xây dựng giữa các quốc gia. Tuy nhiên, rõ ràng là các mối liên hệ trong cộng đồng quốc tế và toàn bộ hệ thống đa phương đang gặp một thời kỳ khó khăn, với việc tái xuất hiện của các khuynh hướng duy quốc gia đi ngược lại ơn gọi của các Tổ chức quốc tế phải là một khung cảnh để đối thoại và gặp gỡ cho mọi quốc gia. Điều này một phần là do hệ thống đa phương không có khả năng đưa ra các giải pháp hữu hiệu cho một số tình huống chưa được

giải quyết lâu dài, như một số vụ xung đột kéo dài hoặc đối đầu với các thách thức hiện tại một cách làm thỏa mãn mọi người. Một phần, nó cũng là kết quả của sự phát triển các chính sách quốc gia được xác định nhiều hơn bởi việc tìm kiếm sự đồng thuận nhanh chóng có tính bẽ phái hơn là việc kiên nhẫn theo đuổi ích chung bằng cách cung ứng các giải pháp dài hạn. Một phần, nó cũng là kết quả của ảnh hưởng ngày càng tăng trong các cơ quan quyền lực và các nhóm lợi ích muốn áp đặt viễn kiến và các ý niệm của riêng họ, làm đẩy lên các hình thức thực dân ý thức hệ mới lạ, thường coi thường bản sắc, phẩm giá và các nhạy cảm của các dân tộc. Một phần, nó cũng là hậu quả của phản ứng ở một số nơi trên thế giới đối với việc hoàn cầu hóa, việc mà ở một số khía cạnh đã phát triển quá nhanh và vô trật tự, dẫn đến chỗ căng thẳng giữa việc hoàn cầu hóa và các thực tại địa phương. Chiều kích hoàn cầu phải được xem xét mà không bao giờ được quên chiều kích địa phương. Như một phản ứng đối với ý niệm hoàn cầu hóa có tính “hình cầu” (spherical), một ý niệm san bằng các dị biệt và giảm thiểu các điểm đặc thù, quả rất dễ để các hình thức của chủ nghĩa duy quốc gia tái hiện. Tuy nhiên, hoàn cầu hóa có thể được chứng minh là có tính hứa hẹn bao lâu nó mang hình thức đa diện (polyhedric), tạo điều kiện cho sự tương tác tích cực giữa bản sắc các dân tộc và quốc gia cá thể và chính việc hoàn cầu hóa, phù hợp với nguyên tắc: toàn bộ lớn hơn từng phần. [2]

Một số các thái độ trên quay trở lại thời kỳ giữa hai Thế chiến, khi các đòi hỏi dân túy và duy quốc gia tỏ ra mạnh mẽ hơn hoạt động của Hội Quốc Liên. Sự tái xuất hiện của những xung lực này ngày nay đang ngày càng làm suy yếu hệ thống đa phương, dẫn đến sự thiếu tin tưởng chung, cuộc khủng hoảng uy tín trong đời sống chính trị quốc tế và dần dần đẩy qua bên lề các thành viên dễ bị tổn thương nhất trong gia đình các quốc gia.

Trong diễn văn đáng nhớ của mình tại Liên Hiệp Quốc - lần đầu tiên một vị Giáo hoàng phát biểu trước Hội đồng đó – Thánh Phaolô VI, người mà tôi có niềm vui được phong thánh cho ngài vào năm ngoái, đã nói về mục đích của nền ngoại giao đa phương, các đặc điểm và trách nhiệm của nó trong bối cảnh đương thời, mà cả về các điểm tiếp xúc của nó với sứ mệnh thiêng liêng của Giáo hoàng và do đó của Tòa thánh.

Tính tối thượng của công lý và pháp luật

Điểm tiếp xúc đầu tiên mà tôi muốn đề cập đến là tính tối thượng của công lý và pháp luật. Như Đức Giáo Hoàng Phaolô đã nói với Hội Đồng: “Quý vị phê chuẩn nguyên tắc vĩ đại này: các mối liên hệ giữa các quốc gia phải được điều chỉnh bằng lý trí, công lý, luật pháp, đàm phán, chứ không bằng sức mạnh, cũng không bằng bạo lực, sức mạnh, chiến tranh, cũng không bằng sự sợ hãi và lừa dối”. [3]

Hiện nay, điều gây bối rối là thấy sự tái xuất hiện của các xu hướng muốn áp đặt và theo đuổi lợi ích quốc gia cá thể mà không cần phải sử dụng tới các công cụ do luật pháp quốc tế cung cấp để giải quyết các tranh cãi và đảm bảo rằng công lý được tôn trọng, cũng thông qua các Tòa án quốc tế. Một thái độ như vậy đôi khi là kết quả của một phản ứng từ phía các nhà lãnh đạo chính phủ đối với sự khó chịu ngày càng gia tăng giữa các công dân của không ít quốc gia, những người coi các thủ tục và quy tắc quản lý cộng đồng quốc tế là chậm chạp, trù tượng và cuối cùng bị loại khỏi chính các nhu cầu thực sự của họ. Điều phù hợp là các nhà lãnh đạo chính trị lắng nghe tiếng nói của các khu vực bầu cử của họ và tìm kiếm các giải pháp cụ thể để cổ vũ lợi ích lớn hơn của họ. Tuy nhiên, điều này đòi hỏi phải tôn trọng luật pháp và công lý cả trong cộng đồng quốc gia của họ lẫn trong cộng đồng quốc tế, vì các giải pháp phản động, đầy tính xúc cảm và vội vàng rất có thể thu được sự đồng thuận ngắn hạn, nhưng chắc chắn chúng sẽ không giúp giải quyết các vấn đề sâu sắc hơn; thật vậy, chúng sẽ làm các vấn đề này ra trầm trọng hơn.

Dưới góc độ của sự quan tâm này, tôi đã chọn dành cho Thông điệp của tôi nhân Ngày Hòa bình Thế giới năm nay, được tổ chức vào ngày 1 tháng 1, chủ đề này: Nền chính trị tốt phục vụ Hòa bình. Có một mối tương quan chặt chẽ giữa nền chính trị tốt và sự chung sống hòa bình của các dân tộc và các

quốc gia. Hòa bình không bao giờ là một thiện ích phiến diện, mà là một thiện ích bao trùm toàn bộ loài người. Do đó, một khía cạnh chủ yếu của chính trị tốt là theo đuổi lợi ích chung của mọi người, bao lâu nó là thiện ích của mọi người và của toàn bộ con người [4] và là một điều kiện của xã hội cho phép mọi cá nhân và cộng đồng như một toàn thể đạt được hạnh phúc vật chất và tinh thần thích đáng của họ.

Chính trị phải có tầm nhìn xa chứ không giới hạn vào việc tìm kiếm các giải pháp ngắn hạn. Một chính trị gia tốt không nên chiếm không gian mà là khởi diễn các diễn trình; họ được kêu gọi làm cho sự hợp nhất thắng thế xung đột, dựa trên “tình liên đới theo nghĩa sâu sắc và thách thức nhất của nó”. Do đó, chính trị trở thành “cách tạo ra lịch sử trong khung cảnh sống trong đó, các cuộc xung đột, chia rẽ và đối lập có thể đạt được một sự hợp nhất đa dạng và mang lại sự sống” (5).

Cách tiếp cận như vậy tính đến chiều kích siêu việt của con người nhân bản, được tạo nên theo hình ảnh và họa ảnh của Thiên Chúa. Do đó, tôn trọng phẩm giá của mỗi con người nhân bản là tiền đề không thể thiếu cho mọi cuộc chung sống hòa bình thực sự, và luật pháp trở thành phương tiện chủ yếu để đạt được công bằng xã hội và nuôi dưỡng các mối liên hệ anh em giữa các dân tộc. Trong bối cảnh này, vai trò căn bản được đảm nhiệm bởi các nhân quyền được nêu rõ trong Tuyên ngôn Nhân quyền, mà chúng ta vừa tổ chức lễ kỷ niệm lần thứ bảy mươi của nó. Mục tiêu phổ quát và bản chất hợp lý của các quyền này phải được tái khẳng định một cách đúng đắn, kéo các tầm nhìn phiến diện và chủ quan về nhân loại có nguy cơ dẫn đến những hình thức bất bình đẳng, bất công, kỳ thị và trong những trường hợp cực đoan, cả các hình thức mới của bạo lực và áp chế.

Phần III: Bảo vệ những người dễ bị tổn thương

(J.B. Đặng Minh An dịch, 08/01/2019)

Điểm tiếp xúc thứ hai mà tôi muốn đề cập là việc bảo vệ những người yếu thế nhất. Theo lời Thánh Giáo Hoàng Phaolô Đệ Lục: “Chúng tôi lên tiếng thay cho người nghèo, người bị khinh miệt, người bất hạnh và những người khao khát công lý, một cuộc sống đúng phẩm giá, tự do, thịnh vượng và tiến bộ”. [6]

Giáo Hội vẫn luôn dấn thân trong việc cứu giúp những người quẫn bách và chính Tòa Thánh, trong những năm qua, đã cổ vũ nhiều dự án bên vực những người yếu thế nhất, những dự án ấy cũng nhận được sự ủng hộ của nhiều tác nhân quốc tế. Trong số những dự án này, tôi muốn đề cập đến sáng kiến nhân đạo tại Ukraine cho dân chúng đang đau khổ, nhất là tại miền Đông của nước này, vì cuộc xung đột kéo dài gần 5 năm qua, và có những biến chuyển đáng lo âu gần đây trong khu vực Biển Đen. Nhờ sự tham gia tích cực của các Giáo Hội Công Giáo ở Âu Châu và của các tín hữu tại các nơi khác trên thế giới, theo lời kêu gọi của tôi hồi tháng 5 năm 2016, cùng với sự cộng tác của các cộng đoàn Giáo Hội khác và các tổ chức quốc tế, nhằm đáp ứng một cách cụ thể những nhu cầu cấp thiết của người dân tại những vùng bị nạn, là những nạn nhân đầu tiên của chiến tranh. Giáo Hội và các tổ chức khác nhau của mình sẽ theo đuổi sứ mệnh này, với hy vọng thu hút sự chú ý lớn hơn đến các vấn đề nhân đạo khác, bao gồm cả việc đối xử với con số đông đảo các tù binh. Qua các hoạt động và sự gần gũi với các dân tộc liên hệ, Giáo Hội cố gắng khích lệ, trực tiếp hay gián tiếp, những nẻo đường hòa bình dẫn đến một giải pháp cho cuộc khủng hoảng, những nẻo đường tôn trọng công lý và luật pháp, bao gồm cả công pháp quốc tế là cơ sở cho an ninh và sự sống chung trong toàn khu vực. Hướng đến mục tiêu này, những khí cụ bảo đảm việc tự do thi hành các quyền tự do tôn giáo vẫn rất quan trọng.

Về phần mình, cộng đồng quốc tế và các cơ quan phối thuộc được kêu gọi để lên tiếng cho những người không có tiếng nói. Trong số những người không có tiếng nói trong thời đại chúng ta, tôi muốn đề cập đến những nạn nhân của các cuộc chiến tranh vẫn đang tiếp diễn, đặc biệt là ở Syria với con số thương vong quá cao. Một lần nữa, tôi kêu gọi cộng đồng quốc tế thúc đẩy một giải pháp chính trị cho

một cuộc xung đột mà tôi hậu chỉ cho thấy hàng loạt những thất bại. Điều quan trọng là phải chấm dứt các hành vi chà đạp luật nhân đạo, gây ra những đau khổ khôn tả cho thường dân, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, và tấn công vào các cấu trúc thiết yếu như bệnh viện, trường học và trại tị nạn, cũng như các cơ sở tôn giáo.

Chúng ta cũng không thể quên nhiều người bị di dời do cuộc xung đột này; điều này đã gây ra khó khăn lớn cho các nước láng giềng. Một lần nữa, tôi bày tỏ lòng biết ơn của mình đến Jordan và Li Băng vì đã đón nhận con số đông đảo những người tị nạn trong một tinh thần huynh đệ, với một sự hy sinh đáng kể. Đồng thời, tôi cũng hy vọng rằng những người tị nạn sẽ có thể trở về quê hương trong những điều kiện sống an toàn và đúng phẩm giá. Suy nghĩ của tôi cũng hướng đến nhiều quốc gia Âu châu đã hào phóng trao ra lòng hiếu khách cho những người gặp khó khăn và nguy hiểm.

Trong số những người bị ảnh hưởng bởi sự mất ổn định ghi dấu lên Trung Đông trong nhiều năm qua, tôi đặc biệt nghĩ đến các cộng đồng Kitô đã cư ngụ ở những vùng đất này từ thời các thánh tông đồ, và xuyên suốt nhiều thế kỷ đã đóng góp cho sự tăng trưởng và phát triển của những vùng đất ấy. Điều hết sức quan trọng là các Kitô hữu phải có một vị thế nhất định trong tương lai của khu vực này, và vì vậy tôi khuyến khích tất cả những người đã tìm nơi ẩn náu ở những nơi khác hãy làm mọi cách để trở về quê hương mình và trong mọi biến cố hãy duy trì và củng cố những liên hệ với các cộng đồng nguồn gốc của mình. Đồng thời, tôi bày tỏ hy vọng rằng các nhà lãnh đạo chính trị sẽ bảo đảm an toàn cho họ và cho tất cả những ai cần được bảo vệ, sao cho họ có thể tiếp tục sống trong các quốc gia này với đầy đủ quyền công dân, và đóng góp cho sự tăng trưởng của họ.

Đáng buồn thay, trong những năm qua, Syria và nói chung là toàn bộ Trung Đông đã trở thành một chiến trường cho nhiều lợi ích đối kháng. Ngoài những lợi ích có bản chất chính trị và quân sự, chúng ta không nên xem thường những nỗ lực gây ra sự thù địch giữa người Hồi giáo và các Kitô hữu. Bất kể là “trong nhiều thế kỷ, nhiều cuộc tranh cãi và bất đồng đã nảy sinh giữa các Kitô hữu và người Hồi giáo”, [7] tại các khu vực khác nhau của Trung Đông, họ đã sống trong hòa bình với nhau. Trong tương lai gần, tôi sẽ có dịp đến thăm hai quốc gia nơi người Hồi giáo chiếm đa số là Maroc và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất. Hai chuyến đi này tiêu biểu cho hai cơ hội quan trọng để thúc đẩy đối thoại liên tôn và sự hiểu biết lẫn nhau giữa các tín hữu của hai tôn giáo, trong năm kỷ niệm tám trăm năm cuộc gặp lịch sử giữa Thánh Phanxicô thành Assisi và Quốc Vương al-Malik al-Kāmil.

Trong số những người dễ bị tổn thương trong thời đại chúng ta, cộng đồng quốc tế được kêu gọi bảo vệ không chỉ những người tị nạn thôi mà cả những người di cư nữa. Một lần nữa, tôi kêu gọi các chính phủ cung cấp các trợ giúp cho tất cả những người bị buộc phải di cư vì tai ương nghèo đói và các hình thức bạo lực và đàn áp đa dạng, cũng như vì thảm họa thiên nhiên và những xáo trộn khí hậu, và tạo điều kiện cho các biện pháp nhắm đến việc hội nhập xã hội của họ ở các nước tiếp cư. Những nỗ lực cũng cần được thực hiện sao cho các cá nhân không bị buộc phải từ bỏ gia đình và đất nước của họ, và cho phép họ trở về an toàn với một sự tôn trọng hoàn toàn nhân phẩm và nhân quyền của họ. Tất cả mọi người đều mong muốn có một cuộc sống tốt hơn và thịnh vượng hơn, và thử thách di cư không thể được giải quyết với một não trạng bạo lực và thờ ơ, hay đơn thuần là các giải pháp nửa vời.

Do đó, tôi không thể không bày tỏ sự đánh giá cao về những nỗ lực của tất cả các chính phủ và các tổ chức, được thúc đẩy bởi một ý thức quảng đại về tình liên đới và bác ái Kitô giáo, hợp tác trong tinh thần huynh đệ vì lợi ích của người di cư. Trong số này, tôi muốn đề cập đến Colombia, cùng với các quốc gia khác trong lục địa, đã chào đón trong những tháng gần đây, một dòng người đông đảo đến từ Venezuela. Đồng thời, tôi nhận ra rằng làn sóng di cư trong những năm gần đây đã gây ra sự lúng túng và lo ngại của người dân ở nhiều quốc gia, đặc biệt là ở Âu Châu và Bắc Mỹ, và điều này đã khiến nhiều chính phủ hạn chế nghiêm ngặt số người nhập cư, thậm chí cả những người quá cảnh. Tuy nhiên, tôi không tin rằng các giải pháp nửa vời như thế có thể tồn tại lâu dài đối với một vấn đề

quá phổ quát như vậy. Các sự kiện gần đây đã cho thấy sự cần thiết phải có một phản ứng chung, được phối hợp bởi tất cả các quốc gia, không có ngoại lệ nào và tôn trọng mọi nguyện vọng chính đáng, cho dù là của các quốc gia hay của người di cư và người tị nạn.

Về vấn đề này, Tòa Thánh đã tích cực tham gia vào các cuộc đàm phán và ủng hộ việc thông qua hai Hiệp định Toàn cầu về Người tị nạn và Di cư An toàn, Trật tự và Điều hòa. Đặc biệt, Hiệp định Di dân thể hiện một bước tiến quan trọng đối với cộng đồng quốc tế, mà giờ đây, là một tài liệu có tầm quan trọng trong bối cảnh Liên Hiệp Quốc lần đầu tiên giải quyết ở cấp độ đa phương chủ đề này. Bất kể thực tế là các hiệp định này không có những ràng buộc về mặt pháp lý và một số chính phủ đã vắng mặt trong các Hội nghị Liên Hiệp Quốc gần đây ở Marrakesh, hai hiệp định này sẽ đóng vai trò là các điểm tham chiếu quan trọng cho cam kết chính trị và hành động cụ thể đối với các tổ chức quốc tế, các nhà lập pháp và các chính trị gia, cũng như tất cả những người làm việc cho việc giải quyết một cách có trách nhiệm hơn, phối hợp hơn và an toàn hơn trong các tình huống liên quan đến người tị nạn và người di cư các loại. Trong trường hợp của cả hai Hiệp định này, Tòa Thánh đánh giá cao ý định và tính cách của chúng, tạo điều kiện cho việc thực hiện chúng; nhưng đồng thời, Tòa Thánh cũng bày tỏ sự dè dặt đối với các tài liệu được nêu ra bởi Hiệp định về di cư trong đó chứa đựng các thuật ngữ và những hướng dẫn không phù hợp với các nguyên tắc của Tòa Thánh về sự sống và nhân quyền.

Trong số những người dễ bị tổn thương khác, Đức Phaolô Đệ Lục nói tiếp rằng: “Chúng tôi lên tiếng cho thế hệ trẻ ngày nay, những người đang tiến về phía trước với niềm tin tưởng, với mọi quyền để mong đợi một nhân loại tốt hơn.” [8] Những người trẻ tuổi, những người thường cảm thấy hoang mang và bất định về tương lai, là chủ đề của Thượng Hội Đồng Giám Mục về Thanh Niên thứ 15. Họ cũng sẽ ở tuyến đầu trong chuyến tông du mà tôi sẽ thực hiện tại Panama trong vài ngày nữa trong khuôn khổ Ngày Giới trẻ Thế giới thứ 34. Giới trẻ là tương lai của chúng ta, và nhiệm vụ của các chính trị gia là mở đường cho tương lai của họ. Vì thế, cần khẩn cấp đầu tư vào các sáng kiến có thể cho phép các thế hệ sắp tới định hình tương lai của họ, với khả năng tìm được việc làm, thành lập gia đình và nuôi dạy con cái.

Cùng với những người trẻ tuổi, cần đặc biệt chú ý đến trẻ em, đặc biệt là trong năm nay, là năm kỷ niệm ba mươi năm ngày thông qua Công ước về Quyền trẻ em. Đây là một dịp tốt để suy tư một cách nghiêm chỉnh về các bước cần thực hiện để bảo vệ phúc lợi của những người nhỏ bé của chúng ta cũng như sự phát triển xã hội và trí tuệ của họ, cùng với sự phát triển về thể chất, tâm lý và tinh thần của các em. Ở đây tôi không thể không nói về một trong những tai họa của thời đại chúng ta, điều đáng buồn là cũng có sự tham gia của một số thành viên trong hàng giáo sĩ. Lạm dụng trẻ vị thành niên là một trong những tội ác ghê tởm và tàn bạo nhất có thể tưởng tượng được. Sự lạm dụng như vậy vô tình cuốn đi những gì tốt đẹp nhất mà cuộc sống nhân loại dành cho những đứa trẻ vô tội này, và gây ra những thiệt hại không thể khắc phục và kéo dài suốt đời chúng. Tòa Thánh và toàn thể Giáo hội đang nỗ lực chống lại và ngăn chặn những tội ác và sự che giấu những tội ác này, để xác định sự thật về các sự kiện liên quan đến hàng giáo sĩ và đem lại công lý cho những trẻ vị thành niên đã phải chịu đựng bạo lực tình dục gia trọng thêm bởi sự lạm dụng quyền hành và lương tâm. Cuộc gặp gỡ của tôi với các giám mục của toàn thế giới vào tháng Hai tới là một bước tiến nữa trong những nỗ lực của Giáo Hội nhằm làm sáng tỏ sự thật và làm giảm bớt những vết thương do những tội ác đó gây ra.

Thật đau đớn khi nhận thấy rằng trong các xã hội của chúng ta, quá thường bị ghi dấu bởi các tình huống gia đình bấp bênh, chúng ta thấy sự gia tăng bạo lực đối với phụ nữ, mà nhân phẩm đã được nhấn mạnh trong Tông Thư Muliers Dignitatem, được công bố ba mươi năm trước bởi Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Đối mặt với tai ương lạm dụng thể xác và tâm lý phụ nữ, có một nhu cầu cấp thiết cần phải khôi phục lại các hình thái quan hệ đúng đắn và cân bằng, dựa trên sự tôn trọng và công nhận lẫn nhau, trong đó mỗi người có thể thể hiện một cách chân thực căn tính của chính mình. Đồng thời, [cần phải cảnh giác rằng] việc thúc đẩy một số hình thái nhất định nhằm xóa nhòa sự khác biệt

về giới tính có nguy cơ làm sai lệch bản chất của nam tính và nữ tính.

Mối quan tâm đối với những người dễ bị tổn thương nhất thúc đẩy chúng ta cũng phải suy nghĩ về một vấn đề nghiêm trọng khác trong thời đại chúng ta, đó là tình trạng của người lao động. Trừ khi được bảo vệ đầy đủ, công việc không còn là phương tiện tự hiện thực hóa của con người mà trở thành một hình thái nô lệ hiện đại. Một trăm năm trước nhân loại đã chứng kiến sự thành lập Tổ chức Lao động Quốc tế, nhằm tìm cách thúc đẩy các điều kiện làm việc phù hợp và đề cao phẩm giá của chính người lao động. Đối mặt với những thách thức của thời đại chúng ta, trước hết là sự tăng trưởng công nghệ, là điều đang loại bỏ nhiều công ăn việc làm và đang làm suy yếu các bảo đảm kinh tế và xã hội của người lao động, tôi bày tỏ hy vọng rằng Tổ chức Lao động Quốc tế sẽ tiếp tục, vượt lên trên những lợi ích đảng phái, để trở thành một tấm gương cho đối thoại và những nỗ lực phối hợp nhằm đạt được các mục tiêu cao cả của nó. Trong nhiệm vụ này, cùng với các cơ quan khác của cộng đồng quốc tế, tổ chức này được mời gọi để đối phó với tội ác lạm dụng lao động trẻ em và các hình thái nô lệ mới, cũng như một sự suy giảm giá trị của tiền lương, đặc biệt là ở các nước phát triển, và tình trạng tiếp tục phân biệt đối xử với phụ nữ tại nơi làm việc.

Phần IV: Hãy trở thành cầu nối giữa các dân tộc và những người kiến tạo hòa bình

(J.B. Đặng Minh An dịch, 08/01/2019)

Trong bài phát biểu trước Liên Hiệp Quốc, Thánh Phaolô Đệ Lục đã chỉ rõ mục tiêu chính của Tổ chức quốc tế đó. Ngài nói: “Các bạn đang làm việc để hiệp nhất các dân tộc, để liên kết các quốc gia với nhau để mang họ lại với nhau. Các bạn là cầu nối giữa các dân tộc ... Đã quá đủ để nhắc nhở rằng máu của hàng triệu người, cơ man những đau khổ chưa từng thấy, những vụ thảm sát vô dụng và những tàn tích đáng sợ đã cản trở hiệp ước kết hợp các bạn lại với nhau trong lời thề phải thay đổi tương lai của lịch sử thế giới: không bao giờ chiến tranh nữa! Không bao giờ chiến tranh nữa! Nhưng hòa bình, chính hòa bình phải hướng dẫn vận mệnh của các dân tộc! [Và] như các bạn biết rõ, hòa bình không chỉ được xây dựng bằng các phương tiện chính trị và một sự cân bằng quyền lực và lợi ích. Nó phải được xây dựng bằng trí óc, bằng những ý tưởng, bằng những công việc của hòa bình.” [9]

Trong năm vừa qua, đã có một số dấu chỉ hòa bình đáng kể, bắt đầu từ thỏa thuận lịch sử giữa Ethiopia và Eritrea, chấm dứt hai mươi năm xung đột và khôi phục quan hệ ngoại giao giữa hai nước. Bên cạnh đó còn có thỏa thuận được ký bởi các nhà lãnh đạo Nam Sudan, cho phép tái lập sự chung sống dân sự và đổi mới hoạt động của các thể chế quốc gia, thể hiện một dấu chỉ hy vọng cho lục địa Phi châu, nơi vẫn giằng dai những căng thẳng nghiêm trọng và nghèo đói lan rộng. Tôi đặc biệt quan tâm đến tình hình đang phát triển tại Cộng hòa Dân chủ Congo và tôi bày tỏ hy vọng rằng đất nước này có thể khôi phục sự hòa giải mà họ đã chờ đợi từ lâu và thực hiện một hành trình quyết định hướng đến phát triển, và như thế chấm dứt tình trạng bất an đang tiếp tục ảnh hưởng đến hàng triệu người, trong đó có nhiều trẻ em. Hướng đến mục tiêu này, việc tôn trọng kết quả của tiến trình bầu cử là yếu tố quyết định cho một nền hòa bình bền vững. Tôi cũng bày tỏ sự gần gũi với tất cả những người phải chịu đựng bạo lực của những kẻ cực đoan, đặc biệt là ở Mali, Niger và Nigeria, và những ai phải chịu những căng thẳng nội bộ liên tục ở Cameroon, nơi không hiếm khi gây ra cái chết ngay cả của các thường dân.

Nhìn chung, chúng ta nên lưu ý rằng Châu Phi, vượt lên trên những tình huống bi thảm như thế, vẫn cho thấy một tiềm năng tích cực to lớn, dựa trên nền văn hóa cổ truyền và tinh thần hiếu khách truyền thống của nó. Một ví dụ về tình liên đới thực tiễn giữa các quốc gia được nhìn thấy trong việc nhiều quốc gia mở cửa biên giới của họ để quảng đại tiếp nhận những người tị nạn và những người di tản. Một sự trân trọng cũng nên được thể hiện trước thực tế là ở nhiều quốc gia, chúng ta thấy gia tăng sự

chung sống hòa bình giữa các tín hữu của các niềm tin khác nhau, cũng như sự thúc đẩy các sáng kiến chung của tình liên đới. Ngoài ra, việc thực hiện các chính sách hội nhập và việc đẩy mạnh các tiến trình dân chủ đang chứng tỏ có hiệu quả ở nhiều khu vực trong trận chiến chống bần cùng và thúc đẩy công bằng xã hội. Do đó, sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế càng trở nên cấp bách hơn trong việc nâng đỡ sự phát triển các cơ sở hạ tầng, thăng tiến các triển vọng cho các thế hệ tương lai và xóa dần các lĩnh vực bất bình nhất của xã hội.

Những dấu chỉ tích cực đang đến từ Bán đảo Triều Tiên. Tòa Thánh ủng hộ các cuộc đối thoại đang diễn ra và bày tỏ hy vọng rằng các cuộc đối thoại này cũng có thể giải quyết các vấn đề phức tạp hơn trong một thái độ xây dựng và do đó dẫn đến các giải pháp chung và lâu dài có khả năng bảo đảm tương lai phát triển và hợp tác cho toàn thể người dân Hàn Quốc và cho toàn bộ khu vực.

Tôi bày tỏ một hy vọng tương tự đối với Venezuela yêu dấu, rằng các phương tiện hòa bình được thực thi bởi các định chế có thể được tìm thấy ngõ hầu đem lại giải pháp cho cuộc khủng hoảng chính trị, xã hội và kinh tế đang diễn ra, đó là những phương tiện có thể giúp đỡ tất cả những người đang chịu đựng những căng thẳng trong những năm gần đây và đem lại cho tất cả người dân Venezuela một chân trời hy vọng và hòa bình.

Tòa Thánh cũng bày tỏ hy vọng rằng cuộc đối thoại giữa người Do Thái và người Palestine sẽ được tái tục, để cuối cùng một thỏa thuận có thể đạt được, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cả hai dân tộc bằng cách bảo đảm sự chung sống của hai quốc gia và đạt đến một nền hòa bình đã được ao ước và chờ đợi quá lâu. Một cam kết thống nhất về phía cộng đồng quốc tế là vô cùng quan trọng và cần thiết để đạt được mục tiêu này, cũng như để thúc đẩy hòa bình trong toàn khu vực, đặc biệt là ở Yemen và Iraq, đồng thời đảm bảo rằng tất cả trợ giúp nhân đạo cần thiết đến được với cho tất cả những ai đang cần.

Phần V: Tái suy nghĩ về vận mệnh chung của chúng ta, chạy đua vũ trang, môi trường

(J.B. Đặng Minh An dịch, 08/01/2019)

Cuối cùng, tôi sẽ đề cập đến một đặc điểm thứ tư của nền ngoại giao đa phương: nó mời gọi chúng ta suy nghĩ lại về vận mệnh chung của chúng ta. Thánh Phaolô Đệ Lục đã giải thích điều này với những lời sau: “Chúng ta phải làm quen với cách suy nghĩ mới về cuộc sống cộng đồng nhân loại và về con đường của lịch sử và vận mệnh thế giới. Đã đến lúc phải nghĩ lại về nguồn gốc chung, lịch sử, và vận mệnh chung của chúng ta. Lời mời gọi lương tâm luân lý của nhân loại chưa bao giờ cấp thiết như ngày nay, trong một thời đại được đánh dấu bởi sự tiến bộ quá vĩ đại như thế của con người. Vì sự nguy hiểm không phải đến từ những tiến bộ hay như từ khoa học. Mỗi nguy hiểm thực sự đến từ con người, là những kẻ đã nắm trong tay các công cụ mạnh hơn bao giờ, hoàn toàn có khả năng mang lại sự hủy hoại khi họ muốn đạt được những cuộc chinh phạt to lớn.” [10]

Trong bối cảnh thời đó, vị Giáo hoàng đã tham chiếu về cơ bản đến sự lan tràn của vũ khí hạt nhân. “Vũ khí, đặc biệt là các loại vũ khí khủng khiếp mà khoa học hiện đại đã cung cấp cho các bạn, khơi gợi những giấc mơ xấu, nuôi dưỡng những tình cảm độc ác, tạo ra những cơn ác mộng, sự thù địch và những quyết tâm đen tối, ngay cả trước khi chúng tạo ra bất kỳ nạn nhân và sự tàn phá nào. Chúng đòi hỏi những chi phí rất lớn. Chúng làm gián đoạn các dự án của tình liên đới và lao động hữu ích. Chúng làm phương hại triển vọng các quốc gia.” [11]

Thật đau đớn khi nhận thấy rằng nhân loại dường như không thể ngăn chặn nạn buôn bán vũ khí, mà trên thực tế quyết tâm đua nhau vũ trang đang lan rộng và phát triển, cả về phía cá nhân lẫn nhà nước. Điều đáng quan tâm đặc biệt là việc giải trừ hạt nhân, thường được kêu gọi và theo đuổi phần nào

trong những thập kỷ gần đây hiện đang phải nhường bước cho việc tìm kiếm những thứ vũ khí mới, ngày càng tinh vi và có sức tàn phá kinh hoàng. Ở đây tôi muốn nhắc lại một cách khẳng định rằng, “chúng ta không thể không quan tâm một cách thực sự đến các tác động thảm khốc lên nhân loại và môi trường của việc sử dụng bất kỳ thiết bị hạt nhân nào. Nếu chúng ta cũng tính đến nguy cơ phát nổ vì tai nạn hay do những sai sót dưới bất kỳ hình thức nào, thì mối đe dọa sử dụng cũng như việc thử đăc các phương tiện hạt nhân phải bị lên án một cách mạnh mẽ. Chúng tồn tại nhằm gây ra một tâm lý sợ hãi không chỉ đối với các phe trong những cuộc xung đột mà còn làm kinh sợ toàn bộ loài người. Quan hệ quốc tế không thể bị khống chế bởi sức mạnh quân sự, việc đe dọa lẫn nhau và việc điều võ dương oai khoe khoang các kho dự trữ vũ khí. Vũ khí hủy diệt hàng loạt, đặc biệt là vũ khí hạt nhân, không tạo ra được điều gì khác hơn là một cảm giác an ninh giả tạo. Chúng không thể tạo thành cơ sở cho sự chung sống hòa bình giữa các thành viên trong gia đình nhân loại, là điều trái lại phải được linh hứng từ ý thức luân lý của tình liên đới.” [12]

Suy nghĩ lại về vận mệnh chung của chúng ta trong bối cảnh hiện tại cũng liên quan đến việc xem xét lại mối quan hệ của chúng ta với hành tinh của mình. Năm nay cũng vậy, những thất vọng và đau khổ mênh mông do mưa lớn, lũ lụt, hỏa hoạn, động đất và hạn hán đã đè nặng lên cư dân của các khu vực khác nhau tại Mỹ Châu và Đông Nam Á. Do đó, trong số các vấn đề khẩn cấp kêu gọi một sự đồng thuận trong cộng đồng quốc tế, chúng ta cần nhắc đến việc chăm sóc cho môi trường và việc biến đổi khí hậu. Về vấn đề này, cũng dưới ánh sáng của sự đồng thuận đạt được tại Hội nghị quốc tế về biến đổi khí hậu (COP24) gần đây được tổ chức tại Katowice, tôi bày tỏ hy vọng về một cam kết quyết liệt hơn về phía các quốc gia nhằm tăng cường hợp tác để chống lại hiện tượng đáng lo ngại là sự nóng lên toàn cầu. Trái đất thuộc về tất cả mọi người, và hậu quả của việc khai thác nó ảnh hưởng đến tất cả các dân tộc trên thế giới, cho dù chỉ một số khu vực nhất định cảm thấy những hậu quả đó nghiêm trọng hơn. Một trong số miền như thế là khu vực Amazon, sẽ là trung tâm của Thượng Hội Đồng Giám Mục đặc biệt sắp tới được tổ chức tại Vatican vào tháng 10 tới đây. Cố nhiên Thượng Hội Đồng Giám Mục sẽ thảo luận chủ yếu về các con đường truyền giáo cho dân Chúa. Tuy nhiên, Thượng Hội Đồng chắc chắn sẽ đề cập đến các vấn đề môi trường trong bối cảnh những hậu quả xã hội của các vấn đề này.

Phần VI: Kết luận

(Vũ Văn An dịch, 08/01/2019)

Thưa quý ngài, thưa quý bà và quý ông,

Vào ngày 9 tháng 11 năm 1989, Bức tường Bá Linh sụp đổ. Trong vòng vài tháng, một kết thúc sẽ xảy đến với di sản cuối cùng của Chiến tranh thế giới thứ hai: sự phân chia đầu đón của châu Âu được quyết định tại Yalta và Chiến tranh Lạnh. Các quốc gia phía đông Bức màn sắt đã lấy lại tự do sau nhiều thập niên bị áp bức, và nhiều quốc gia trong số họ đã lên đường dẫn đến tư cách thành viên của Liên minh châu Âu. Trong bầu khí hiện nay, được đánh dấu bởi các xu hướng ly tâm mới và cơn cám dỗ muốn dựng lên những tấm màn mới, ước mong châu Âu không đánh mất ý thức của nó về các lợi ích – mà lợi ích đầu tiên là hòa bình – đã được mang tới nhờ hành trình thân hữu và xích lại gần nhau giữa các dân tộc bắt đầu từ thời hậu chiến.

Cuối cùng, tôi muốn đề cập đến một lễ kỷ niệm khác. Vào ngày 11 tháng 2, 90 năm trước đây, Thị quốc Vatican ra đời do việc ký kết các Hiệp ước Lateran giữa Tòa thánh và Ý. Hiệp ước này đã kết thúc thời kỳ lâu dài của “Vấn Đề Rôma” tiếp theo việc chiếm Rôma và kết liễu của các lãnh thổ của Giáo hoàng. Với Hiệp ước Lateran, Tòa thánh đã có thể sử dụng “phần nhỏ lãnh thổ vật chất không thể thiếu ấy để thi hành quyền thiêng liêng được giao phó cho con người vì lợi ích của loài người, [13] như Đức Piô XI đã khẳng định. Với Tông Ước (Concordat), Giáo hội một lần nữa có khả năng hơn trong việc đóng góp đầy đủ cho sự lớn mạnh về tinh thần và vật chất của Rôma và nước Ý nói chung, một đất nước giàu về lịch sử, nghệ thuật và văn hóa, mà Kitô giáo từng đóng góp để xây dựng. Vào

ngày kỷ niệm này, tôi bảo đảm với nhân dân Ý tôi sẽ cầu nguyện đặc biệt, để, với lòng trung thành đối với truyền thống riêng của họ, họ có thể giữ cho tinh thần liên đới huynh đệ từng phân biệt họ từ lâu luôn sống động.

Với quý vị, các Đại sứ thân yêu và các vị khách đáng kính hiện diện nơi đây và với các quốc gia của quý vị, tôi xin gửi lời chúc tốt đẹp và thân ái để năm mới sẽ tăng cường các sợi dây hữu nghị luôn kết hợp chúng ta và đổi mới các cố gắng nhằm cổ vũ nền hòa bình mà thế giới của chúng ta hằng khao khát.

Cảm ơn quý vị!

[1] *Thông điệp Của Đức Phanxicô Gửi Người Công Giáo Trung Hoa và Giáo Hội Hoàn Vũ về Thỏa Thuận tạm thời với Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa*

[2] x. *Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng* (24/11/2013), 234

[3] Phaolô Đệ Lục, *Diễn từ trước Liên Hiệp Quốc* (4/10/1965), 2

[4] *Hợp tuyển Giáo huấn Xã hội Công Giáo*, số 165.

[5] x. *Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng* (24/11/2013), 228

[6] Phaolô Đệ Lục, *Diễn từ trước Liên Hiệp Quốc* (4/10/1965), 1

[7] Công Đồng Vatican II, Sắc lệnh về Quan hệ của Giáo Hội với các tôn giáo không Kitô *Nostra Aetate* (28 Tháng 1965), 3.

[8] Phaolô Đệ Lục, *Diễn từ trước Liên Hiệp Quốc* (4/10/1965), 1

[9] Phaolô Đệ Lục, *Diễn từ trước Liên Hiệp Quốc* (4/10/1965), 2

[10] Công Đồng Vatican II, Sắc lệnh về Quan hệ của Giáo Hội với các tôn giáo không Kitô *Nostra Aetate* (28 Tháng 1965), 3.

[11] x. *Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng* (24/11/2013), 228

[12] *Diễn từ trước các tham dự viên Hội thảo quốc tế về giải trừ quân bị dưới sự bảo trợ của Bộ Phục Vụ Phát Triển Nhân Bản Toàn Diện*, ngày 10 tháng 11 năm 2017.

[13] Đức Giáo Hoàng Piô thứ XI, *Diễn từ “Il nostro più cordiale”* dành cho các linh mục giáo phận Rôma và các nhà thuyết giáo Mùa Chay nhân dịp ký kết Hiệp ước và Hòa ước tại điện Latêranô, ngày 1 tháng 2 năm 1929.

Nhận định và phản ứng đối với bài diễn văn đầu năm của Đức Phanxicô trước ngoại giao đoàn

(Ngày 09/01/2019)

Nói về nhận định, thiết nghĩ nên xem tân giám đốc biên tập của Bộ Truyền Thông, Andrea Tornielli, nói gì về bài diễn văn trên.

Nhận định

Tornielli chọn chủ đề Trung Hoa để nhận định và coi đó là con đường phục vụ thiện ích của Giáo Hội.

Tuy nhiên, trong Thỏa Thuận tạm thời với Trung Hoa, cựu ký giả này nhìn thấy “bước lịch sử căn bản đầu tiên của một nẻo đường chưa kết thúc và vẫn còn đòi hỏi nhiều thời gian”.

Thực vậy, Tornielli nhắc lại quan tâm của Tòa Thánh muốn các giám mục được mình nhìn nhận nhưng chưa được nhà nước Trung Hoa thừa nhận.

Đó là điều, theo Tornielli, Đức Phanxicô đã nhấn mạnh trong bài diễn văn với ngoại giao đoàn. Thực

thế, Đức Thánh Cha không quên sự tiến bộ dự kiến phải có đối với tự do tôn giáo tại Trung Hoa. Ngài nói: “chúng tôi hy vọng rằng việc theo đuổi các cuộc tiếp xúc về việc thực thi Thỏa Thuận Tạm Thời đã được ký kết sẽ góp phần giải quyết các vấn đề còn bỏ ngỏ và bảo đảm các lãnh vực cần thiết cho việc hưởng thụ hữu hiệu quyền tự do tôn giáo”.

Theo Tornielli, nhân dịp này, Đức Phanxicô đã dành một số dòng có ý nghĩa để nói đến việc ký kết Thỏa Thuận Tạm Thời. Những dòng này rất quan trọng vì một lần nữa, nó nhấn mạnh tới ý hướng khiến Tòa Thánh dần thân vào “một cuộc đối thoại định chế lâu dài và đầy cân nhắc” mà hoa trái đầu tiên của nó chính là Thỏa Thuận Tạm Thời.

Theo Tornielli, thỏa thuận này không có tính cách chính trị, mà chủ yếu là trả lại Đức Giáo Hoàng quyền bổ nhiệm các giám mục và việc này hoàn toàn nói lên tính liên tục trong hành động của các vị giáo hoàng nhằm cổ vũ sự hợp nhất của người Công Giáo. Các vị giáo hoàng gần đây nhất và các cộng sự viên của các ngài không dần thân vì các mục tiêu chính trị hay ngoại giao mà là để cổ vũ sự hợp nhất của Giáo Hội Công Giáo tại Trung Hoa và sự hợp nhất của các giám mục Trung Hoa và vị kế nhiệm Thánh Phêrô, nghĩa là, để bảo đảm các yếu tố căn tính nhất của đời sống các cộng đồng Công Giáo”.

Mục tiêu hiệp thông ấy đã được Đức Phanxicô nhắc lại trong bài diễn văn với ngoại giao đoàn rằng ngài đã nhận vào hiệp thông trọn vẹn các giám mục “chính thức” từng được thụ phong mà không có ủy quyền của Đức Giáo Hoàng, trong khi “mời gọi các ngài làm việc một cách quảng đại cho việc hòa giải người Công Giáo Trung Hoa và cho một đà truyền giảng Tin Mừng mới”.

Đức Phanxicô còn nói đến dấu chỉ hiệp thông hữu hình qua việc tham dự Thượng Hội Đồng mới đây về tuổi trẻ của 2 giám mục trước đây bị gọi là “chính thức” hay “quốc doanh”.

Phản ứng

Trong khi đó, theo Elise Harris và John Allen của tạp chí Crux, các tác nhân nhỏ trên diễn đàn thế giới hoan hô chính sách ngoại giao đa phương của Đức Giáo Hoàng.

Dĩ nhiên, ý niệm “đa phương” hay hợp tác giữa các quốc gia vào sự tình thế giới là một ý niệm lỗi cuốn đối với bất cứ ai. Nhưng điều hiển nhiên là nó lỗi cuốn các quốc gia nhỏ là những quốc gia thấy mình ít có cơ hội ảnh hưởng đến nghị trình quốc tế. Chính vì thế, đại sứ Barry Desker của Singapore tỏ ra rất phấn khởi về bài diễn văn của Đức Phanxicô với ngoại giao đoàn vào hôm thứ Hai, trong đó, ngài hết lòng cổ vũ ý niệm này.

Đại Sứ Desker cho rằng “điều tôi nghĩ có ý nghĩa khi thảo luận khía cạnh này là Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đưa ra lời chỉ trích đối với chủ nghĩa dân túy và các đòi hỏi duy quốc gia, là các điều đang phá hoại hệ thống đa phương”.

Theo ông “Ngài đã nêu bật điều này: có những đòi hỏi đang được đưa ra mà thực chất chỉ là nhắc lại thời kỳ giữa hai thế chiến, điều tôi nghĩ đã phản ánh một quan tâm nào đó đối với ngài”.

Đại sứ, sau đó, nói đến vai trò của Vatican. Các liên hệ ngoại giao với Vatican là một điều có nghĩa vì “quanh thế giới, trong đó có phần của tôi, ở Đông Nam Á, Vatican và đoàn ngoại giao của nó được coi là các nhà ngoại giao rất có khả năng, họ hiểu rõ những điều đang diễn ra tại các nước họ đặt nhiệm sở”.

Đại sứ cho rằng: kinh nghiệm tự biến mình từ một bản cổ tài chánh thành một người đặt để bước đi cho hoàn cầu về tính minh bạch có thể cống hiến nhiều bài học cho diễn trình cải tổ kinh tế của Vatican.

Ông nói: “chúng tôi không tự coi mình như một khuôn mẫu, nhưng điều chúng tôi nghĩ có thể hữu ích để họ làm là quan sát các thực hành tốt nhất ở những nơi khác, và rồi Vatican có thể lựa chọn điều họ

nghĩ là hệ thống thích đáng cho trường hợp của họ”.

Cuối cùng, Ông Desker hy vọng một ngày kia Đức Phanxicô sẽ viếng thăm Singapore, một quốc gia gồm 5.6 triệu dân trong đó có 300,000 người Công Giáo, đại diện dưới 6 phần trăm tổng dân số.

Ông Desker nói rằng lời mời đã được gửi tới Đức Phanxicô từ năm 2015, nhưng cho tới nay, chưa có bước cụ thể nào được đưa ra.

Một thừa tác vụ nhân danh nhân loại

Thiết tưởng cũng nên nhắc đến diễn từ của Đại sứ Đảo Síp, nhân danh ngoại giao đoàn, chúc mừng năm mới Đức Phanxicô. Ông cảm ơn ngài vì “thừa tác vụ nhân danh nhân loại” của ngài.

Theo Seán-Patrick Lovett của VaticanNews, đây là lần đầu tiên, Đại Sứ Đảo Síp, Ông George Poulides, ngỏ lời với Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong tư cách niên trưởng ngoại giao đoàn bên cạnh Tòa Thánh.

Hầu như trọn diễn từ của Đại Sứ Poulides nhắm vào Đức Phanxicô và “cam kết không mệt mỏi của ngài để bênh vực nhân phẩm”. Ông gọi cam kết này là “viên đá góc trên đó xây dựng một thế giới thực sự công chính, tự do và hòa bình”.

Nói bằng tiếng Pháp, Niên trưởng Ngoại Giao Đoàn xác nhận vẫn còn nhiều điều cần phải làm để bảo đảm các nhân quyền. Ông liệt kê: nghèo, đói, tranh chấp vũ trang, các hình thức tân nô lệ, giới hạn tự do tôn giáo, xuống cấp môi sinh, và đe dọa hạt nhân.

Đại sứ Poulides nhìn nhận Đức Giáo Hoàng từng mời gọi các chính phủ và các chính trị gia “can thiệp bằng các chính sách cụ thể trong việc giải quyết các vấn nạn này”. Việc giải quyết này, theo Đại Sứ, cần được đưa ra dựa vào việc xem xét nhân loại trong tính toàn diện của nó, bằng cách “cố vũ thiện ích cá nhân và tập thể” qua điều Giáo Hội vốn gọi là “việc phát triển con người toàn diện”.

Niên Trưởng tiếp tục nhắc tới việc Đức Giáo Hoàng đề cao “việc lắng nghe và nghênh đón” coi chúng như phản cực của cả “nền văn hóa vứt bỏ” lẫn “việc hoàn cầu hóa lòng dừng dừng”

Các đóng góp

Đại Sứ Poulides nói rằng Gia Đình Ngoại Giao “thừa nhận sự đóng góp lớn lao của Tòa Thánh trong việc cố vũ hành động hữu hiệu trong lãnh vực di dân hoàn cầu”, qua 4 động từ được Đức Giáo Hoàng Phanxicô đặt tên: nghênh đón, che chở, cố vũ và hội nhập. Đại sứ nói đến công trình của Đức Giáo Hoàng Phanxicô hướng tới xây dựng “một nền văn hóa hòa bình”, tìm hòa giải qua đối thoại. “Ngài đã thiết lập các cây cầu đối thoại giữa các tôn giáo... trong khi duy trì nguyên vẹn các căn tính khác nhau”.

Trẻ và già

Cuối cùng, Đại Sứ Poulides cảm ơn Đức Giáo Hoàng Phanxicô vì thừa tác vụ của ngài nhân danh nhân loại và ông nhắc lại sự quan tâm đặc biệt của ngài đối với giới trẻ. Ông nói: “Ngài đã mời họ mơ về một tương lai đầy hy vọng, một tương lai biết trân quý túi khôn tổ tiên của ông bà họ. Người trẻ và người già cùng nhau có thể xây dựng một tương lai trên qui mô nhân bản”

Đức Giáo Hoàng gọi bức tường biên giới là dấu hiệu 'sợ sệt', nói ngài muốn thăm Iraq

(Ngày 24/01/2019)

TRÊN CHUYẾN MÁY BAY CHỖ Đức Giáo Hoàng- Đức Giáo Hoàng Phanxicô muốn đến Iraq, đã xác nhận ngài sẽ du hành tới Nhật Bản vào tháng 11 và mô tả bức tường được xây ở biên giới Hoa Kỳ-Mễ Tây Cơ là kết quả của nỗi sợ hãi khiến mọi người hành động phi lý.

Đức Phanxicô đang trên đường đến Panama, và mặc dù ngài thường không trả lời các cuộc phỏng vấn chính thức hoặc các cuộc họp báo trên các chuyến bay đi ra của mình, vào thứ Tư, ngài đã cung ứng một số lời tuyên bố với một số nhà báo đi cùng ngài khi ngài đích thân chào hỏi từng người họ.

Nói chuyện với một nhà báo người Ý gần đây có tới Tijuana, Mễ Tây Cơ và là người nói với Đức Giáo Hoàng rằng bức tường đề xuất của chính quyền Trump được dự kiến sẽ nói ra tới tận đại dương, mô tả nó như là một "chuyện điên", Đức Giáo Hoàng đã trả lời: "nỗi sợ khiến chúng ta ra hóa khủng."

Crux đã gửi cho Đức Phanxicô một thông điệp từ tổng giám mục mới được phong chức của Mosul, Irak, người muốn xin Đức Giáo Hoàng đến thăm đất nước bị chiến tranh tàn phá này.

Ngài nói với một nụ cười "Có, nhưng chính họ nói với tôi bây giờ không phải lúc. Chắc chắn, họ đã đánh nhau. Nhưng đó là lý do tại sao tôi gửi Quốc vụ khanh tới đó... Tôi muốn đi, và trong lúc chờ đợi, tôi theo dõi tình hình chặt chẽ".

[Đức Phanxicô đang nhắc đến một chuyến đi vào dịp Giáng Sinh đến Iraq của Đức Hồng Y người Ý Pietro Parolin, Quốc vụ Vatican và phụ tá ngoại giao hàng đầu của ngài.]

Một trong những thành viên trong đoàn tùy tùng của ngài đã nói với Crux ngay sau đó "để đưa ra một dấu hiệu hòa bình, Đức Giáo Hoàng dậm lên cả mặt trắng".

Đức Tổng Giám Mục Michael Najeeb Mousa đã được Đức Hồng Y Raphael Sako tấn phong vào Thứ Sáu tuần trước, và việc bổ nhiệm ngài được coi là một dấu hiệu hy vọng. Tuy nhiên, 95% thành phố đã bị ISIS phá hủy, điều này có nghĩa là Đức Cha Mousa không còn nơi nào để sống và không còn nhà thờ nào còn lành lặn. Ngài nói với Crux rằng ngài có kế hoạch sống ở Karamles gần đó cho đến khi ngài có thể có sẵn "một phòng".

Trò chuyện với một nhà báo Nhật Bản, Đức Phanxicô đã xác nhận điều mà lâu nay người ta đồn đại: ý định đến thăm Nhật Bản vào tháng 11. Tuy nhiên, ngài không đưa ra bình luận nào về việc dừng lại ở Bắc Triều Tiên, giống như ngài đã làm ở Cuba trên đường tới Mễ Tây Cơ vào tháng 2 năm 2016 để tổ chức một cuộc họp lịch sử với Thượng phụ Kirill, người đứng đầu Giáo hội Chính thống Nga.

Người ta cũng biết rõ: Đức Giáo Hoàng quan tâm đến tình hình ở bán đảo Triều Tiên và khi ngài đến thăm Hàn Quốc vào tháng 8 năm 2014, người ta cũng đồn rằng ngài có thể đến gần biên giới chia cắt hai quốc gia.

Cristina Cabrejas, một nhà báo người Tây Ban Nha của hãng tin EFE, đã trình bày với Đức Phanxicô một miêu tả của báo tranh trẻ em về cậu bé 14 tuổi xuất phát từ Mali bị chết đuối năm 2015, trong một trong những vụ đắm tàu tệ hại nhất ở Địa Trung Hải. Từ lâu, Đức Phanxicô vốn quan tâm đến số phận của những người di cư, vì chuyến đi đầu tiên của ngài là đến đảo Lampedusa của Ý, cảng nhập cảnh vào châu Âu của nhiều người chạy trốn khỏi Châu Phi và Trung Đông. Nó diễn ra ngay sau khi một con tàu bị chìm vào năm 2013, khiến Đức Giáo Hoàng xúc động tận cõi lòng.

Mặc dù có thể là không đáng tin, nhưng có tin đồn nói rằng Đức Phanxicô đã yêu cầu Quốc vụ khanh tổ chức chuyến đi đó và được cho biết là rất phức tạp, vì ngài đang chuẩn bị phải tới Brazil dự Ngày Giới trẻ Thế giới ngay sau đó. Tuy nhiên, người ta cho rằng Đức Giáo Hoàng đã từ chối không chấp nhận câu trả lời không và đã mua cho mình một vé máy bay tới Lampedusa dưới tên riêng của ngài, là Jorge Mario Bergoglio. Alitalia, hãng hàng không theo lịch sử vốn đưa Đức Giáo Hoàng thực hiện các chuyến đi nước ngoài, đã cho Vatican biết chuyện và chuyến đi trở nên không phức tạp.

Cậu bé trong bức ảnh được trình bày trước Đức Giáo Hoàng, gần đây được nhận dạng bởi một bác sĩ pháp y (forensic) người Ý đang làm việc để nhận dạng các thi thể của các vụ tai nạn xảy ra, đã khâu điểm học bạ của mình vào túi quần, nghĩ rằng, vì chúng tốt, chúng sẽ phục vụ em như một hộ chiếu và mở cho em cánh cửa đến một cuộc sống mới.

Cabrejas đã đưa cho Đức Giáo Hoàng một cuốn sách của bác sĩ pháp y, và khi ngài đưa nó cho một người giúp ngài, Đức Phanxicô đã yêu cầu vị này "giữ nó ở một nơi thuận tiện, vì tôi muốn nói về điều này trên đường về".

Giáo hoàng rất thoải mái và có tâm trạng tốt, dành thời gian cho từng nhà báo, thậm chí ký một tấm bưu thiếp cho con trai của một phóng viên, một em bé sẽ lãnh nhận phép thêm sức từ tay ngài vào thứ Bảy khi cha em vắng mặt.

Một dấu hiệu khác cho thấy tâm trạng tốt của ngài là nhiều câu chuyện vui mà ngài đã kể trong gần một giờ chào hỏi mọi người. Một trong số chuyện vui đó là với phóng viên kiêm nhiếp ảnh người Mỹ Scott King of Fox, người đã nói với Đức Giáo Hoàng "chúng con cầu nguyện cho Đức Thánh Cha", nghe thế, Đức Giáo Hoàng đã đưa ra câu đáp hài hước rất tiêu chuẩn của ngài: "Cho tôi hay chống lại tôi?"

Được Crux yêu cầu tránh đi du lịch vào tháng 1 năm sau và thay vào đó là vào tháng 2, vì truyền thống đi du lịch đầu năm mới làm gián đoạn thời gian nghỉ hè của gia đình, Đức Phanxicô cười, xin lỗi và nói "tôi không chắc mình sẽ còn sống tới năm sau hay không", một điều ngài đã nói nhiều lần trước đây.

Báo La Croix: vấn đề không phải liệu Đức Phanxicô có từ chức không mà là bao giờ thì ngài làm thế

(Ngày 12/02/2019)

Ngày 8 tháng 2 vừa qua, trên tờ *La Croix* của Pháp, ký giả Robert Mickens cho rằng vấn đề không phải liệu Đức Phanxicô có từ chức hay không mà là bao giờ thì ngài từ chức.

Theo ký giả trên, việc suy đoán liệu Đức Phanxicô có ý định là vị giáo hoàng thứ hai liên tiếp sẽ từ chức, theo gương vị tiền nhiệm, Đức Giáo Hoàng hưu trí Bênêđictô thứ 16, xuất hiện trong tâm trí nhiều người vào tuần qua khi ngài tổ chức cuộc họp báo trên chuyến bay từ Abu Dhabi trở về Vatican.

Trả lời câu hỏi của một ký giả, Đức Phanxicô nói rằng ngài đã nhận được nhiều lời mời tới thăm các quốc gia Ả Rập khác, "nhưng năm nay thì không có thì giờ. Để xem liệu năm tới tôi hay một Phêrô (Giáo Hoàng) khác có sẽ đi được không!"

Không phải "liệu", nhưng là "bao giờ"

Nhận định trên không hẳn là một thông điệp bí ẩn. Thực vậy, giống các vị tiền nhiệm, Đức Phanxicô thường thận trọng trong việc đưa ra các hứa hẹn nhất định sẽ tham dự các biến cố cách xa cả hàng tháng hay hàng năm, vì ý thức được khả năng tử vong của mình cũng như khó đoán được tương lai.

Tuy nhiên, có những dấu hiệu ngay từ đầu triều đại của ngài cho thấy vấn đề không phải là liệu Đức Phanxicô có từ chức hay không, mà là bao giờ thì ngài làm như vậy.

Và lý do thì đơn giản. Ngài không muốn sự từ chức của Đức Bênêđictô thứ 16 đi vào lịch sử như một biến cố bất thường, bảy trăm năm mới có một lần. Thay vào đó, ngài muốn nó trở thành một tiền lệ và một điều bình thường.

Tháng 8 năm 2014, trên chuyến máy bay từ Hán Thành trở về Vatican, ngài nói với các nhà báo tháp tùng "tôi luôn nghĩ tới ý tưởng rất có thể không làm hài lòng các nhà thần học (và tôi vốn không phải là một nhà thần học)... Tôi nghĩ rằng một vị giáo hoàng hưu trí không phải là một ngoại lệ".

Về hưu trở thành định chế, không phải ngoại lệ

Ngài nói tiếp "Tôi nghĩ rằng 70 năm trước đây, một Giám Mục hưu trí quả là một ngoại lệ; không hề có chuyện này. Ngày nay, các giám mục hưu trí đã trở thành một định chế".

"Tôi tin rằng Đức Giáo Hoàng Bênêđictô thứ 16 khi đưa ra biện pháp này đã thiết lập ra định chế giáo hoàng hưu trí. Ngài đã mở ra cánh cửa định chế, chứ không còn ngoại lệ nữa".

Và ngài đã đi xa hơn: "Bạn có thể hỏi tôi: 'Chuyện gì sẽ xảy ra nếu một ngày nào đó ngài không cảm thấy sẵn sàng để tiếp tục?' Tôi sẽ làm như vậy, tôi cũng sẽ làm như vậy! Tôi sẽ cầu nguyện mạnh mẽ về việc này, nhưng tôi sẽ làm cùng một điều như thế".

Đức Phanxicô nêu vấn đề "thoái vị" một lần nữa vào ngày 15 tháng 5 năm 2018 trong Thánh lễ sáng ngày thường tại nhà nguyện Santa Marta.

Ngài đã suy nghĩ về một đoạn trong Tông đồ Công Vụ nơi Thánh Phaolô, "bị ép buộc bởi Chúa Thánh Thần", chấm dứt việc phục vụ của ngài đối với cộng đồng ở Êphêsô và hướng về Giêrusalem. Đức Thánh Cha nói: điều này "chỉ cho chúng ta con đường cho mọi giám mục khi đến lúc phải rút lui và thoái vị".

Đức Phanxicô nói "Khi tôi đọc điều này, Tôi cũng nghĩ về bản thân mình, vì tôi là giám mục và tôi (cũng vậy) phải rút lui và thoái vị".

Rõ ràng, điều đó có thể xảy ra qua việc từ chức hoặc cái chết. Nhưng có một điều hoàn toàn chắc chắn, vị giáo hoàng Dòng Tên sẽ không từ chức vì bị áp lực từ những kẻ thù như Đức Tổng Giám Mục Carlo Maria Viganò hay Hồng Y Raymond Burke, Walter Brandmüller và hồn ma của hai "Hồng Y đã nghỉ" khác.

Hai giáo hoàng hưu trí cùng một lúc?

Tuy nhiên, những người gần gũi nhất với Đức Phanxicô đã nói riêng rằng họ tin rằng ngài sẽ từ chức khi ngài tin đã đến lúc; nghĩa là, sau khi ngài biện phân rằng ngài đã làm tất cả những gì ngài được kêu gọi làm và đã thực thi những cải cách vững chắc, những cải cách mà vị kế nhiệm khó có thể hủy bỏ.

Đó có thể sẽ là cách để đảm bảo rằng việc từ chức của Đức Bênêđictô không còn là một biến cố đơn lẻ, một lần duy nhất nhưng thực sự trở thành định chế chứ không phải ngoại lệ.

Trước đây, người ta cho rằng điều không khôn ngoan là từ chức trước cái chết của Đức Bênêđictô, lý do: việc đồng thời có hai cựu giáo hoàng còn sống, với vị thứ ba tích cực lãnh đạo Giáo hội, là điều có thể gây bất ổn.

Nhưng có một sự đồng thuận ngày càng tăng cho rằng Đức Phanxicô sẽ đưa ra quyết định của ngài,

một cách tự do và bình thản, cho dù vị tiền nhiệm của ngài còn sống hay không.

Đức Tổng Giám Mục Victor Manuel Fernandes, một nhà thần học người Á Căn Đình, người đã giúp soạn thảo nhiều bài diễn văn và văn kiện chính của Đức Giáo Hoàng, nói rằng việc này sẽ rõ ràng khi triều giáo hoàng của Đức Phanxicô bước vào giai đoạn cuối.

Cách đây bốn năm, Đức Tổng Giám Mục đã dự đoán rằng "Nếu một ngày nào đó ngài trực giác thấy mình sắp hết thời và không có đủ thời gian để làm những gì Chúa Thánh Thần Linh yêu cầu nơi ngài, bạn có thể chắc chắn ngài sẽ tăng tốc".

Và điều đó cũng có thể có nghĩa là tăng tốc việc từ chức. Bởi vì, như một số người thì thầm, Đức Thánh Cha Phanxicô thích nghỉ hưu hơn là chết trong chức vụ.

Nhiều việc quan trọng vẫn còn phải được hoàn thành

Đức Phanxicô là người ở bên ngoài Rôma. Ngài là vị giáo hoàng đầu tiên kể từ Thánh Piô X, một người Ý gốc Bắc trị vì từ năm 1903-1914, chưa từng học hay làm việc ở Thành phố vĩnh cửu.

Nhưng ngài cũng là tu sĩ Dòng Tên đầu tiên được bầu làm Giám mục Rôma. Và một số nhà bình luận đã tự tin dự đoán rằng ngài có khả năng tuân theo quy tắc áp dụng cho tất cả các bề trên của Dòng Tên, trừ Cha Bề Trên Cả, là từ chức sau sáu năm giữ chức vụ. Điều này có nghĩa: ngài sẽ có thể từ chức vào tháng 3 tới.

Tuy nhiên, ngài vẫn phải kết thúc cả một danh sách công việc còn dang dở, một điều khiến cho việc từ chức chỉ trong vòng hơn một tháng nữa dường như rất khó xảy ra.

Số một trong danh sách "phải hoàn thành" là cuộc cải cách lâu dài và đang diễn ra của Giáo triều Rôma. Điều này sẽ lên đến cao điểm vào một lúc nào đó trong vài tháng tới khi Đức Phanxicô công bố một tông hiến mới nhằm hệ thống hóa việc tái tổ chức toàn diện và tái định hướng các cơ cấu trung tâm của Giáo hội Rôma.

Santa Marta và sự kết thúc thẩm quyền trung ương tập quyền và quân chủ chế trong Giáo hội

Vị Giáo hoàng người Á Căn Đình đã thực hiện cuộc cải tổ đầu tiên - và quan trọng nhất - trong triều giáo hoàng của ngài ngay trong những ngày đầu tiên sau khi được bầu.

Quyết định của ngài là tránh các căn phòng hẻo lánh dành cho các vị giáo hoàng nằm sâu bên trong Tông điện và chọn Casa Santa Marta, nơi ở của các linh mục nhân viên của Vatican và là nơi các Hồng Y cư ngụ trong thời gian cơ mật viện, làm nơi cư trú thường trực.

Sự lựa chọn chỗ ở là khởi đầu cho các cố gắng từ từ, nhưng miệt mài của Đức Phanxicô nhằm tái cung cấp chiều kích cho phạm vi và các hoạt động của Giáo triều Rôma và phân tán quyền lực của nó. Ngài cũng có kế hoạch phi huyền thoại hóa định chế ngôi vị giáo hoàng và loại bỏ các vết tích còn sót lại của triều đình giáo hoàng xưa cũ.

Đức Giáo Hoàng đã hạn chế phần lớn ảnh hưởng lâu đời và không cân xứng của Giáo Triều đối với các Giáo hội địa phương và toàn bộ Đạo Công Giáo hoàn cầu. Ngài đã thực hiện điều này chủ yếu bằng cách đặt nền tảng (không phải không gặp khó khăn và chống đối) cho các cơ cấu của tính đồng nghị (synodality), trước hết bằng cách củng cố và cải tổ Thượng hội đồng Giám mục.

Ngài cũng đã ban hành luật lệ nhằm ban cho (hoặc nhằm mục đích ban cho) các hội đồng giám mục quốc gia thẩm quyền lớn hơn trong việc quyết định và thẩm quyền giáo lý mà cho đến nay hầu như chỉ dành riêng cho Đức Giáo Hoàng và các phụ tá của ngài ở Vatican.

Nhưng dự án dài hạn này, vốn chỉ nhằm khởi động một diễn trình cần nhiều năm để chín mùi, thực ra

vẫn chưa được phát động trọn vẹn. Đức Giáo Hoàng Phanxicô vẫn cần cải cách hơn nữa một số định chế và văn phòng tại Vatican vốn liên quan đến ngôi vị giáo hoàng có tính quân chủ toàn diện nhưng nay đã chết.

Hầu hết các định chế và văn phòng ấy, như Phủ Giáo hoàng và Tông Viện (Apostolic Camera), đã được Đức Phaolô VI hiện đại hóa sau Công đồng Vatican II (1962-65). Nhưng chúng cần được đơn giản hóa thêm nếu không bị dứt khoát đưa vào lịch sử.

Đương đầu với cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục

Ngay cả khi ngài đã hoàn thành việc cải cách Giáo triều Rôma, Đức Giáo Hoàng Phanxicô vẫn không thể từ chức cho đến khi ngài đối phó dứt khoát và rõ ràng hơn với bệnh dịch giáo sĩ lạm dụng tình dục và việc xử lý sai lầm thuộc định chế.

Đó là điều ngài đã cẩn thận ủy nhiệm cho người khác trong bốn năm đầu tiên của triều đại giáo hoàng của ngài. Nhưng việc xử lý đầy thảm họa lúc ban đầu đối với các cáo buộc lạm dụng ở Chí Lợi, và sau đó là sự thay đổi rõ ràng của ngài trong nhiều tháng qua, dường như là chất xúc tác để ngài tập trung chú ý vào vấn đề lạm dụng.

Hội nghị thượng đỉnh trong tháng này với các chủ tịch của các hội đồng giám mục thế giới không thể là sự kết thúc hành động của Đức Phanxicô trong việc dẫn dắt Giáo hội trên con đường đối phó hiệu quả với cuộc khủng hoảng lạm dụng. Sở dĩ như thế là vì đây là một cuộc khủng hoảng chưa bùng nổ (mặc dù nó chắc chắn sẽ xảy ra) ở nhiều quốc gia nơi nó không phải là một vấn đề cho đến nay.

Vì vậy, Đức Giáo Hoàng có nhiều việc phải làm trong việc đối phó với sự lạm dụng trong Giáo hội. Và ngài không thể từ chức cho đến khi đặt ra một số dấu ấn quan trọng trong lĩnh vực này. Thật vậy, đây mới chỉ là khởi đầu. Đức Giáo Hoàng sẽ còn phải làm nhiều hơn nữa.

Luật mới về việc bầu cử - và từ chức - của Giám mục Rôma

Hầu hết các giáo hoàng trong một trăm năm qua, ít nhất những vị đã sống hơn 33 ngày, đã cập nhật các quy tắc và thủ tục phải tuân theo trong giai đoạn từ cái chết của Giám mục Rôma cho đến khi bầu người kế vị ngài. Các vị thường đã làm rất tốt việc này trong các triều giáo hoàng tương ứng của các vị.

Đức Bênêđictô XVI đã ban hành hai bức thư theo lối "motu proprio" (tự sắc), một trong năm 2007 và một bức khác ngay trước khi từ chức năm 2013. Những văn bản này đã cập nhật tông hiến năm 1996 của Đức Gioan Phaolô II về việc trống Tông Tòa và cuộc bầu cử Giám Mục Rôma; nó cập nhật luật năm 1975 của Đức Phaolô VI; nó cũng cập nhật "motu proprio" năm 1962 của Đức Thánh Cha Gioan XIII...

Cho đến nay, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã không ban hành một văn kiện nào như vậy. Và, tuy nhiên, một phiên bản cập nhật hiện cấp bách hơn bao giờ hết vì điều ngài gọi là "cánh cửa định chế" mà Đức Bênêđictô XVI đã mở ra – tức khả năng từ chức của giáo hoàng “chứ không phải chỉ là ngoại lệ”.

Đức Phanxicô và những người mà ngài có thể giao phó việc chuẩn bị một văn kiện như vậy phải đối diện với một nhiệm vụ tẻ nhạt. Chẳng nào vị giáo hoàng đầu tiên từ chức sau 600 năm vẫn còn sống, bất cứ luật pháp nào đưa ra liên quan đến việc từ chức của giáo hoàng đều có nguy cơ bị đọc là phán quyết chống lại vị này.

Không tham khảo ý kiến của Hồng Y đoàn, Thượng hội đồng Giám mục hay bất cứ đại diện cơ quan nào khác của Giáo hội hoàn vũ, Đức Bênêđictô đã đưa ra một số quyết định liên quan đến những việc như nơi nghỉ hưu, tước hiệu mới và trang phục của ngài.

Hầu như tất cả các luật sư giáo luật đã lập luận rằng một vị giáo hoàng nghỉ hưu không nên được gọi

là Giáo hoàng hưu trí, như Đức Bênêđictô đã quyết định, mà là Giám mục hưu trí của Rôma.

Có một cuộc tranh luận về những lợi thế và bất lợi của việc có một cựu giáo hoàng sống rất gần với người kế nhiệm mới đắc cử của mình, như Đức Bênêđictô đã quyết định. Và có một cuộc thảo luận tương tự xung quanh câu hỏi liệu một cựu giáo hoàng có nên vẫn mặc áo giáo hoàng - một lần nữa, như Đức Bênêđictô, và chỉ một mình ngài, đã quyết định.

Khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô, cuối cùng, ban hành tông hiến để cập nhật luật lệ về việc trông Tông Tòa (bao gồm cả việc từ chức của giáo hoàng) và bầu Giám Mục Rôma, đây rất có thể là dấu hiệu cho thấy ngài bắt đầu dọn dẹp bàn làm việc của ngài.

Ngài rất có thể đang ở giai đoạn chuẩn bị cuối cùng - như ngài đã từng gọi nó - để "rút lui và thoái vị".

Không còn là ngoại lệ

Khi Đức Hồng Y Karol Wojtyła, người Ba Lan, được bầu làm Giám mục Rôma năm 1978, ngài trở thành vị giáo hoàng đầu tiên không phải người Ý trong hơn 450 năm. Nhiều người Công Giáo hiểu chuyện tin rằng cuộc bầu cử của Đức Gioan Phaolô II sẽ mãi là một ngoại lệ đối với truyền thống lâu đời trước đó và người Ý sẽ giành lại quyền giáo hoàng vào cuối triều đại 26 năm làm giáo hoàng của ngài.

Nhưng thực tế đã không diễn ra như thế. Khi Đức Hồng Y Joseph Ratzinger được chọn trong cơ mật viện bầu giáo hoàng năm 2005 và lấy tên Bênêđictô XVI, thực tại giáo hoàng không phải người Ý không còn là ngoại lệ hay hiện tượng hiếm có nữa. Nó đã trở thành định chế.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô hoan nghênh Đức Bênêđictô vì cũng đã tạo ra thực tại từ chức giáo hoàng. Nhưng, cuối cùng, ngài biết khá rõ - nó thực sự vẫn chỉ là một ngoại lệ hiếm hoi cho đến khi một vị giáo hoàng khác từ chức.

Nguyên văn bài nói chuyện của Đức Phanxicô với Đại Hội của Bộ Phụng Thờ Thiên Chúa và Kỷ Luật Bí Tích: phụng vụ là bản đồ chỉ đường cho cuộc sống của Kitô hữu

(Ngày 14/02/2019)

Theo tin Vatican News và Zenit, ngày 14 tháng 2 hôm qua, Đức Thánh Cha Phanxicô đã tiếp kiến các tham dự viên Đại Hội Toàn Thể của Thánh Bộ Phụng Thờ Thiên Chúa và Kỷ Luật Bí Tích tại Vatican. Ngài nói với các vị rằng Phụng Vụ là bản đồ chỉ đường cho đời sống người Kitô hữu. Do đó, ta phải tái khám phá thực tại phụng vụ thánh chứ không giảm thiểu nó.

Lời ngài: “khởi điểm, thay vào đó, là nhìn nhận thực tại phụng vụ thánh, một kho báu sống động không thể bị giản lược vào khiêu thưởng thức, công thức và trào lưu, nhưng phải được chào đón một cách ngoan ngoãn và cổ vũ bằng tình yêu, như của nuôi dưỡng không thể thay thế cho sự lớn mạnh hữu cơ của dân Chúa”.

“Phụng vụ không phải là ‘lãnh vực tự biên tự diễn’ nhưng là lễ hiển linh của hiệp thông giáo hội’. Vì lý do này, “chúng ta”, chứ không phải “tôi” phải vang dội trong kinh nguyện và cử chỉ.

“Khi chúng ta nhìn trở lui các khuynh hướng dĩ vãng một cách luyến nhớ hay mong muốn áp đặt chúng một lần nữa, sẽ có nguy cơ đặt phần mớ trước toàn bộ, đặt ‘tôi’ trước dân Chúa, đặt trừu tượng trước cụ thể, đặt ý thức hệ trước hiệp thông và, trong căn bản, đặt những điều thuộc thế gian trước những điều thiêng liêng”.

Nói về việc đào tạo, ngài thúc giục các vị đừng bao giờ quên rằng trước hết, phụng vụ là sự sống nhằm đào tạo, chứ không phải là một ý niệm để học. Ngài nói “Phụng vụ thực sự là con đường chính trên đó đời sống Kitô hữu phải đi qua trong mọi giai đoạn triển nở của nó”.

Kết luận, Đức Giáo Hoàng nhắc nhở “chúng ta thấy đều được mời gọi thâm hậu hóa và làm sống lại việc đào tạo về phụng vụ của chúng ta”. Ngài nói: “do đó, anh chị em có trước mắt một trách vụ lớn lao và tươi đẹp: cố gắng để dân Chúa tái khám phá vẻ đẹp của việc được gặp gỡ Chúa trong việc cử hành các mầu nhiệm của Người và, nhờ gặp Người, ta có được sự sống nhân danh Người”.

Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài với các tham dự viên:

Thưa các Đức Hồng Y,
quý hiền huynh trong hàng Giám Mục và linh mục
anh chị em thân mến!

Tôi rất vui được gặp anh chị em nhân dịp Đại Hội toàn thể của anh chị em. Tôi cảm ơn Đức Hồng Y Bộ Trưởng vì những lời ngài đã nói với tôi và tôi xin chào tất cả anh chị em, các thành viên, cộng tác viên và cố vấn của Bộ Phụng Thờ Thiên Chúa và Kỷ Luật Bí Tích.

Đại Hội toàn thể này diễn ra vào một thời điểm quan trọng. Năm mươi năm đã trôi qua kể từ ngày 8 tháng 5 năm 1969, Thánh Phaolô VI mong muốn thành lập điều lúc ấy gọi là *Congregatio pro Cultu Divino* (Bộ Thờ Phụng Thờ Thiên Chúa), để tạo khuôn cho sự đổi mới mà Công đồng Vatican II vốn mong muốn. Đó là vấn đề xuất bản các sách phụng vụ theo các tiêu chuẩn và quyết định của các nghị phụ Công đồng, với mục đích phát huy, noi dân Chúa, sự tham gia “tích cực, có ý thức và đạo đức” vào các mầu nhiệm của Chúa Kitô (xem Hiến chế *Sacrosanctum Concilium*, 48).

Truyền thống cầu nguyện của Giáo hội cần những biểu thức đổi mới, mà không đánh mất bất cứ điều gì trong sự phong phú ngàn năm của nó, thậm chí tái khám phá kho báu từ cội nguồn của nó. Trong những tháng đầu tiên của năm đó, những thành quả đầu tiên của cuộc cải tổ do Tông Tòa thực hiện đã phát triển mạnh mẽ vì lợi ích của dân Chúa. Vào đúng ngày này, Tựa sắc *Mysterii paschalis* được ban hành liên quan đến lịch Rôma và năm phụng vụ (14 tháng 2 năm 1969); sau đó, Tông Hiến quan trọng *Missale Romanum* (3 tháng 4 năm 1969), mà Đức Thánh Giáo hoàng đã ban hành Sách lễ Rôma. Trong cùng năm đó, *Ordo Missae* (sách nghi thức Thánh Lễ) và nhiều *Ordo* (sách nghi thức) khác đã được ban hành, kể cả các sách liên quan đến lễ rửa tội trẻ em, hôn nhân và an táng. Chúng là những bước đầu của một hành trình, cần được tiếp tục một cách kiên định khôn ngoan.

Chúng ta biết rằng việc thay đổi các sách phụng vụ mà thôi là không đủ để cải thiện phẩm chất của phụng vụ. Làm điều này một mình sẽ là một sự lừa dối. Để cuộc sống thực sự là một lời ngợi khen làm đẹp lòng Thiên Chúa, điều thực sự cần thiết là phải thay đổi cõi lòng. Hoán cải Kitô giáo được điều hướng về sự thay đổi cõi lòng này, vốn là cuộc gặp gỡ của đời sống với “Thiên Chúa của người sống” (Mt 22: 32). Đây cũng là mục đích công việc của anh chị em ngày hôm nay, nhằm giúp Đức Giáo Hoàng thi hành thừa tác vụ của ngài vì lợi ích của Giáo hội trong việc cầu nguyện trên khắp trái đất. Trong sự hiệp thông giáo hội, cả Tông Tòa và các Hội đồng Giám mục đều hoạt động trong tinh thần hợp tác, đối thoại và đồng nghị (synodality). Trên thực tế, Tòa Thánh không thay thế các giám mục, nhưng làm việc với các ngài để phục vụ, trong sự phong phú của các ngôn ngữ và văn hóa khác nhau, ơn gọi cầu nguyện của Giáo hội trên thế giới. Tựa sắc *Magnum principium* (3 tháng 9 năm 2017) theo đường hướng này; trong đó, tôi có ý định cổ vũ, với những điều khác, “việc cần phải có sự cộng tác liên tục đầy tin tưởng lẫn nhau, cảnh giác và sáng tạo, giữa các Hội đồng Giám mục và bộ của Tòa thánh có nhiệm vụ cổ vũ phụng vụ thánh”. Hy vọng có sự tiếp tục theo con đường hợp tác lẫn nhau, ý thức được các trách nhiệm liên hệ đến việc hiệp thông giáo hội, trong đó sự hợp nhất và đa dạng được nối kết với nhau. Đó là vấn đề hài hòa.

Ở đây chúng ta cũng tìm thấy thách thức đào tạo, vốn là đối tượng chuyên biệt trong sự suy tư của anh chị em. Nói về sự đào tạo, trước hết, chúng ta không thể quên rằng phụng vụ là cuộc sống nhằm đào tạo, chứ không phải là một ý tưởng để học hỏi. Trong phương diện này, điều rất hữu ích là nhớ rằng

thực tại quan trọng hơn ý tưởng (xem Tông huấn *Evangelii gaudium*, 231-233). Và do đó, trong phụng vụ cũng như trong các lĩnh vực khác của đời sống giáo hội, điều tốt là không nên kết cục ở chỗ tạo thuận lợi cho sự phân cực ý thức hệ vô bổ, một sự phân cực thường xuất hiện khi, vì coi các ý tưởng của chúng ta có giá trị cho mọi bối cảnh, nên chúng ta có xu hướng áp dụng thái độ biện chứng lâu đời đối với những ai không chia sẻ chúng. Do đó, có lẽ bắt đầu từ mong muốn phản ứng với một số bất an trong bối cảnh hiện tại, chúng ta có nguy cơ rơi vào quá khứ không còn nữa hoặc trốn vào một tương lai giả định. Khởi điểm, thay vào đó, là nhìn nhận thực tại phụng vụ thánh, một kho báu sống động không thể bị giản lược vào khiêu thường thức, công thức và trào lưu, nhưng phải được chào đón một cách ngoan ngoãn và cổ vũ bằng tình yêu, như của nuôi dưỡng không thể thay thế cho sự lớn mạnh hữu cơ của dân Chúa. Phụng vụ không phải là “lĩnh vực tự biên tự diễn” nhưng là lễ hiến linh của hiệp thông giáo hội. Vì lý do này, “chúng ta”, chứ không phải “tôi” phải vang dội trong kinh nguyện và cử chỉ; cộng đồng đích thực, chứ không phải chủ thể lý tưởng. Khi chúng ta nhìn trở lui các khuynh hướng dĩ vãng một cách luyến nhớ hay mong muốn áp đặt chúng một lần nữa, sẽ có nguy cơ đặt phần mớ trước toàn bộ, đặt ‘tôi’ trước dân Chúa, đặt trừu tượng trước cụ thể, đặt ý thức hệ trước hiệp thông và, trong căn bản, đặt những điều thuộc thế gian trước những điều thiêng liêng”.

Theo nghĩa này, tiêu đề hội nghị của anh chị em có giá trị: *Sự đào tạo phụng vụ của dân Chúa*. Nhiệm vụ đang chờ đợi chúng ta quả thực là chủ yếu nhằm truyền bá trong dân Chúa sự huy hoàng của mầu nhiệm sống động của Chúa, Đấng làm cho chính Người tỏ hiện trong phụng vụ. Nói về việc đào tạo phụng vụ nơi dân Chúa có nghĩa trước hết và trên hết là nhận thức được vai trò không thể thiếu mà phụng vụ đang nắm giữ trong Giáo hội. Và sau đó, cụ thể giúp dân Chúa nội tâm hóa tốt hơn việc cầu nguyện của Giáo hội, yêu thích nó như một kinh nghiệm gặp gỡ với Chúa và với anh chị em mình, những người, dưới ánh sáng này, đang tái khám phá nội dung của nó và tuân giữ các nghi thức của nó.

Vì phụng vụ là một kinh nghiệm trải dài tới việc hoán cải cuộc sống thông qua việc thâm nhập cách suy nghĩ và hành xử của Chúa, nên việc đào tạo phụng vụ không thể chỉ giới hạn trong việc cung cấp kiến thức - đây là một sai lầm - mặc dù cần thiết, về các sách phụng vụ, thậm chí cả việc chỉ để bảo vệ nghĩa vụ chu toàn các kỷ luật nghi lễ. Để phụng vụ chu toàn chức năng đào tạo và biến đổi của nó, các mục tử và giáo dân cần phải được dẫn nhập vào ý nghĩa và ngôn ngữ tượng trưng của nó, bao gồm nghệ thuật, bài hát và âm nhạc để phục vụ mầu nhiệm được cử hành, thậm chí cả sự im lặng nữa. Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo cũng tiếp nhận phương thức khai nhiệm (mystagogical) để minh họa phụng vụ, lượng giá những lời cầu nguyện và dấu hiệu của nó. Khoa khai tâm mầu nhiệm (mystagogy): đây là cách thích hợp để đi vào mầu nhiệm phụng vụ, trong cuộc gặp gỡ sống động với Chúa bị đóng đinh và phục sinh. Khai tâm mầu nhiệm có nghĩa là khám phá cuộc sống mới mà chúng ta đã nhận được trong dân Chúa qua các Bí tích và liên tục khám phá lại vẻ đẹp của việc làm mới nó.

Về các giai đoạn đào tạo, do kinh nghiệm, chúng ta biết rằng, ngoài giai đoạn ban đầu, cần phải vun xới việc đào tạo liên tục hàng giáo sĩ và giáo dân, đặc biệt những người liên quan đến các thừa tác phục vụ phụng vụ. Đào tạo không chỉ một lần, nhưng liên tục. Đối với các thừa tác viên thụ phong, cũng nhằm một *ars celebrandi* (nghệ thuật cử hành) lành mạnh, lời kêu gọi của Công đồng rất có giá trị: “Do đó, điều cần hàng đầu là phải chú ý, trước hết, đến việc dạy phụng vụ cho hàng giáo sĩ” (Hiến chế *Sacrosanctum Concilium*, 14). Trước hết. Các trách nhiệm giáo dục phải được chia sẻ, cho dù các giáo phận cá thể đã can dự chặt chẽ hơn trong giai đoạn hoạt động. Việc suy tư của anh chị em sẽ giúp thánh bộ khai triển các sách hướng dẫn và chỉ dẫn để, trong tinh thần phục vụ, có thể cung cấp cho các - hội đồng giám mục, giáo phận, viện đào tạo, tạp chí – tức những người có trách nhiệm chăm sóc và đồng hành với việc đào tạo phụng vụ của dân Chúa.

Anh chị em thân mến, chúng ta thấy đều được mời gọi thâm hậu hóa và làm sống lại việc đào tạo về phụng vụ của chúng ta. Phụng vụ thực sự là con đường chính trên đó đời sống Kitô hữu phải bước qua trong mọi giai đoạn triển nở của nó. Do đó, anh chị em có trước mắt một trách vụ lớn lao và tươi đẹp: cố gắng để dân Chúa tái khám phá vẻ đẹp của việc được gặp gỡ Chúa trong việc cử hành các mầu nhiệm của Người và, nhờ gặp Người, ta có được sự sống nhân danh Người. Tôi cảm ơn anh chị em vì những nỗ lực của anh chị em và tôi chúc lành cho anh chị em, yêu cầu anh chị em luôn dành cho tôi một chỗ - một chỗ rộng lớn! - trong lời cầu nguyện của anh chị em.

Nguyên văn Bài diễn văn của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với các tham dự viên Hội Nghị của Quỹ Quốc Tế Phát Triển Nông Nghiệp

(Ngày 15/02/2019)

Thưa Ông chủ tịch Quỹ Quốc Tế Phát Triển Nông Nghiệp,
Thưa các Nguyên thủ quốc gia,
Thưa Ông Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Ý,
Thưa Bộ trưởng,
Thưa các Đại biểu và Đại diện thường trực của các quốc gia thành viên,
Thưa quý bà quý ông:

Tôi đã vui sướng chấp nhận lời mời mà ông đã gửi cho tôi, Thưa ông Chủ tịch, thay mặt cho Quỹ Quốc Tế Phát Triển Nông Nghiệp, dự lễ khai mạc phiên họp thứ bốn mươi hai của Hội đồng quản trị của Tổ chức liên chính phủ này.

Sự hiện diện của tôi nhằm mục đích mang đến đây những mong muốn và nhu cầu của vô số anh em chúng ta đang chịu đựng trên thế giới. Tôi ước chúng ta có thể nhìn vào khuôn mặt của họ mà không đỏ mặt, vì cuối cùng lời kêu gọi của họ đã được nghe và mối quan tâm của họ được giải quyết. Họ sống trong những tình huống bấp bênh: không khí bị ô nhiễm, tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt, sông ngòi bị ô nhiễm, đất bị axit hóa; họ không có đủ nước cho bản thân hoặc mùa màng của họ; cơ sở hạ tầng về vệ sinh của họ rất thiếu thốn, nhà cửa của họ khan hiếm và có khuyết điểm.

Và những tình huống này tiếp tục ở một thời điểm khi, mặt khác, xã hội của chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn trong các lĩnh vực kiến thức khác. Điều này có nghĩa là chúng ta đang đối diện với một xã hội có khả năng thúc đẩy các mục đích tốt đẹp của nó; và cuộc chiến chống lại đói khát cũng sẽ chiến thắng, nếu nó được thực hiện nghiêm túc. Việc quyết tâm trong cuộc chiến này là điều tối quan trọng, để chúng ta có thể nghe - không như một khẩu hiệu mà như một sự thật – “Nạn đói không có hiện tại hay tương lai. Chỉ có quá khứ”. Để có việc này, cần có sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế, xã hội dân sự và những người sở hữu tài nguyên. Trách nhiệm không thể trốn tránh, được truyền từ người này sang người khác, mà là phải được đảm nhận để đưa ra các giải pháp cụ thể và có thực chất. Đây là những giải pháp cụ thể và có thực chất mà chúng ta phải truyền từ người này sang người khác.

Tòa Thánh luôn khuyến khích những nỗ lực của các cơ quan quốc tế để giải quyết vấn đề nghèo đói. Trước đây vào tháng 12 năm 1964, Thánh Phaolô VI đã yêu cầu ở Bombay và sau đó nhắc lại trong các trường hợp khác, phải thành lập một Quỹ Hoàn cầu để chống đói nghèo và tạo động lực quyết định cho sự phát triển toàn diện các khu vực trở thành nghèo khó nhất của nhân loại (xem Diễn văn với các tham dự viên Hội nghị Thế giới về Thực phẩm, ngày 9 tháng 11 năm 1974). Và kể từ đó, những người kế nhiệm của ngài đã tiếp tục khuyến khích và thúc đẩy các sáng kiến tương tự, trong đó một trong các điển hình đáng chú ý nhất chính là Quỹ Quốc Tế Phát Triển Nông Nghiệp.

Phiên họp thứ 42 này của Hội đồng quản trị Quỹ Quốc Tế Phát Triển Nông Nghiệp tiếp tục theo luận lý học này và có trước nó là một công trình hấp dẫn và quan trọng: tạo ra những khả thể chưa từng có, để xóa tan mọi do dự và đưa vào từng thị trấn các điều kiện để đương đầu với những nhu cầu gây khốn cho nó. Cộng đồng quốc tế từng soạn thảo Nghị trình Phát triển Bền vững 2030 cần phải thực hiện các bước tiếp theo để đạt được 17 mục tiêu đã cấu thành ra nó. Về phương diện này, sự đóng góp của Quỹ Quốc Tế Phát Triển Nông Nghiệp là rất chủ yếu để có thể hoàn thành hai mục tiêu đầu tiên của Nghị trình, những mục tiêu liên quan đến xóa bỏ cảnh nghèo, đấu tranh chống đói và cổ vũ chủ quyền lương thực. Và không điều nào trong số này có thể làm được nếu không đạt được sự phát triển ở nông thôn, một sự phát triển đã được nói đến từ lâu nhưng đã không thành hiện thực. Và thật nghịch lý khi một phần lớn trong số hơn 820 triệu người bị đói và suy dinh dưỡng trên thế giới sống ở nông thôn, và - điều này thật nghịch lý - đang tham gia vào việc sản xuất lương thực và nông nghiệp. Ngoài ra, cuộc di cư từ nông thôn đến thành phố là một xu hướng hoàn cầu mà chúng ta không thể làm ngơ

trong các cân nhắc của chúng ta.

Do đó, việc phát triển địa phương có giá trị ngay trong chính nó chứ không phải vì các mục tiêu khác. Mục đích là để đảm bảo rằng mỗi con người và mỗi cộng đồng có thể thể hiện đầy đủ các năng lực của chính họ, do đó sống một cuộc sống của con người xứng đáng với cái tên đó. Điều cần thiết là phải giúp thể hiện điều này, không phải từ trên xuống, mà với họ và vì họ - “Pour et avec” (vì và với), như Ông chủ tịch nói.

Tôi thúc giục những người có trách nhiệm trong các quốc gia và các tổ chức liên chính phủ, cũng như những người có thể đóng góp từ các khu vực công và tư, phát triển các kênh cần thiết để các biện pháp phù hợp có thể được thực hiện tại các vùng nông thôn trên trái đất, để họ có thể là các kiến trúc sư có trách nhiệm trong việc sản xuất và tiến bộ của nó.

Các vấn đề đang gây ảnh hưởng tiêu cực đến số phận của nhiều anh em của chúng ta trong thời điểm hiện tại không thể được giải quyết theo cách cô lập, họa hoằn hoặc phù du. Ngày nay hơn bao giờ hết, chúng ta phải kết hợp lực lượng, đạt cho được sự đồng thuận, tăng cường các dây nối kết. Các thách thức hiện tại rất khó hiểu và phức tạp đến mức đôi khi chúng ta không thể tiếp tục đối đầu với chúng, với các giải pháp khẩn cấp. Cần phải cung cấp tác lực (agency) trực tiếp cho những người bị ảnh hưởng bởi nghèo đói, mà không coi họ chỉ là những người nhận viện trợ đơn thuần mà cuối cùng có thể tạo ra sự lệ thuộc. Một khi người ta đã quen với sự lệ thuộc, thì không còn phát triển nữa. Mục đích là luôn phải khẳng định tính trung tâm của con người nhân bản, hãy nhớ rằng “các diễn trình mới đang lên khuôn không thể luôn phù hợp với các khuôn khổ nhập cảng từ bên ngoài; cần phải dựa vào chính nền văn hóa địa phương” (Thông điệp Laudato si’, 144), một nền văn hóa luôn luôn độc đáo. Và theo nghĩa này, cũng như trường hợp mới xảy ra trong những năm gần đây, Quỹ Quốc Tế Phát Triển Nông Nghiệp đã đạt được kết quả tốt hơn nhờ việc tản quyền lớn hơn, cổ vũ sự hợp tác bắc-nam, đa dạng hóa các nguồn tài trợ và phương thức hành động, và cổ vũ hành động dựa trên bằng chứng và đồng thời tạo ra kiến thức. Tôi khuyến khích quý vị một cách thân ái tiếp tục đi trên con đường này, con đường khiêm tốn, nhưng đúng đắn. Một con đường luôn luôn dẫn đến việc cải thiện điều kiện sống của những người thiếu thốn nhất.

Cuối cùng, tôi chia sẻ một số suy nghĩ chuyên biệt hơn liên quan đến chủ đề “Đổi mới và sáng nghiệp nông thôn”, một chủ đề hướng dẫn phiên họp này của Hội đồng quản trị Quỹ Quốc Tế Phát Triển Nông Nghiệp. Cần đánh cuộc cho sự đổi mới, khả năng sáng nghiệp (entrepreneurship), tác lực của các tác nhân địa phương và hiệu năng của các diễn trình sản xuất để đạt được biến đổi nông thôn, hầu xóa bỏ tận gốc sự suy dinh dưỡng và phát triển môi trường nông thôn một cách bền vững. Và trong bối cảnh này, cần phải cổ vũ một “nền khoa học có lương tâm” và đặt kỹ thuật thực sự phục vụ người nghèo. Mặt khác, các kỹ thuật mới không nên tương phản với các nền văn hóa địa phương và kiến thức truyền thống, mà nên bổ sung và hành động đồng bộ với chúng.

Tôi khuyến khích tất cả quý vị có mặt ở đây và những người thường xuyên làm việc trong Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế để công việc, các nỗ lực và bàn luận của quý vị có thể có lợi cho những người bị bác bỏ - trong nền văn hóa vứt bỏ này - và có lợi ích cho các nạn nhân của sự thờ ơ và ích kỷ; nhờ vậy chúng ta có thể đạt được việc đánh bại hoàn toàn nạn đói và một vụ mùa bội thu của công lý và thịnh vượng. Cảm ơn quý vị.

Năm thứ sáu triều giáo hoàng Phanxicô và việc giải quyết lạm dụng tình dục

(Ngày 12/03/2019)

Thần học gia kiêm nhà báo Andrea Gagliarducci, một nhà quan sát Vatican kỳ cựu, nhân kỷ niệm năm thứ sáu triều giáo hoàng Phanxicô, đã có một số nhận định sâu sắc về cố gắng giải quyết nạn giáo sĩ lạm dụng tình dục trẻ vị thành niên của Đức Đường Kim Giáo Hoàng (xin xem <http://www.mondayvatican.com/vatican/pope-francis-pontificate-turns-six-and-now>).

Barbarin và Pell

Hôm trước ngày kỷ niệm năm thứ sáu triều giáo hoàng của Đức Phanxicô, có tin gây ngỡ ngàng là Đức Hồng Y Philippe Barbarin, Tổng Giám Mục Lyon, bị kết án 6 tháng tù treo ở tòa sơ thẩm về việc che đậy lạm dụng. Điều này cho thấy: năm nay không hẳn là năm dễ dàng đối với Đức Giáo Hoàng Phanxicô.

Việc kết án Đức Hồng Y Barbarin diễn ra song song với việc kết tội Đức Hồng Y Pell. Hai vụ án có những điểm tương tự.

Đức Hồng Y Pell sẽ kháng án. Người từng bị cáo buộc phạm tội lạm dụng năm 2002, và Người đã tự ý ngưng chức quản trị tổng giáo phận Melbourne để phục hồi thanh danh. Ngay hồi đó, đã có nhiều hoài nghi đối với các lời cáo buộc Người.

Đức Hồng Y Barbarin cũng sẽ kháng án. Người đã không nhận tội vào năm 2016 về cùng các cáo buộc từ cùng một người, mặc dù truyền thông không nhấn mạnh điều đó. Phiên tòa chống lại Người diễn ra vì ở Pháp, người ta có thể khởi kiện trực tiếp, và vì thế bị cáo trực tiếp bị đưa ra xét xử. Đó là điều đã xảy ra, và Đức Hồng Y Barbarin đã bị xét xử trong khi các người được coi là nạn nhân mới lên tiếng, và thậm chí một bộ phim tài liệu đã khiến dư luận chống lại Đức Tổng Giám Mục Lyon.

Đức Hồng Y Barbarin đã tuyên bố sẽ từ chức tổng giám mục Lyon. Ngay lập tức, các báo cáo của giới truyền thông đã khéo léo khiến người ta nghĩ rằng Người sẽ mất tước Hồng Y. Điều này không đúng chút nào. Chỉ có vị Giáo hoàng mới có thể lấy đi chiếc mũ đỏ, và Đức Hồng Y Barbarin vẫn sẽ là một Hồng Y cả khi việc từ chức của Người được chấp nhận.

Áp lực báo chí và tuyên bố của Phủ Quốc Vụ Khanh

Khả thể ảnh hưởng đến Giáo hội khá rõ ràng, và báo chí luôn cố gắng làm điều này. Nó đã làm như thế trước mật nghị hội bầu giáo hoàng năm 2013, khi báo chí chỉ trích khả thể một số Hồng Y được vào mật nghị hội, nêu lý do chung là vì các Người bị cáo buộc che đậy lạm dụng.

Áp lực đó đã dẫn đến quyết định của Tòa Thánh ngăn chặn Đức Hồng Y Keith O'Brien tham gia mật nghị hội. Vì hành vi sai trái về tình dục, Đức Hồng Y O'Brien đã bị tước quyền và nghĩa vụ Hồng Y.

Áp lực đó cũng khiến Phủ Quốc Vụ Khanh phản ứng, với một thông cáo có lời lẽ khá mạnh.

Phủ Quốc Vụ Khanh đã viết rằng: “Quyền tự do của Hồng Y đoàn, một cơ chế có nhiệm vụ bầu Giám Mục Rôma, luôn được Tòa Thánh bảo vệ một cách kiên quyết, để đảm bảo rằng việc nó lựa chọn là hoàn toàn dựa trên những đánh giá vì lợi ích của Giáo Hội”.

Thông báo trên viết tiếp: “trong suốt nhiều thế kỷ, các vị Hồng Y từng phải đối diện với nhiều hình thức áp lực, đặt lên các cử tri cá thể và trên cùng một hợp đoàn này, nhằm mục đích điều kiện hóa các quyết định (của hợp đoàn này), khuôn định các quyết định này theo các lý do chính trị hoặc thế gian”.

Phủ Quốc Vụ Khanh cuối cùng đã tố cáo rằng, “nếu trong quá khứ, các điều gọi là thế lực, tức các quốc gia, đã cố gắng đặt điều kiện cho việc bầu cử Giáo hoàng, thì giờ đây, sức nặng của dư luận đã được sử dụng như một công cụ, thường dựa trên cơ sở đánh giá vốn không nắm bắt được khía cạnh thiêng liêng của thời điểm Giáo hội đang sống”.

Vì lý do đó, thông báo đã kết luận, “lúc mật nghị hội bầu giáo hoàng đang tới gần và các vị Hồng Y cử tri sắp sửa được giữ yên tại một nơi, một cách đầy ý thức và trước mặt Thiên Chúa, để biểu lộ một cách hoàn toàn tự do sự lựa chọn của các Người”, quả là “một điều đáng trách là các tin tức không được kiểm chứng, không thể kiểm chứng hoặc thậm chí giả mạo luôn được loan truyền nhiều hơn, cũng gây nhiều thiệt hại cho người và định chế”.

Đó là năm 2013. Áp lực truyền thông này không bao giờ giảm đi. Và đây có lẽ là rào cản chính mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ phải đối đầu trong năm sắp tới của triều giáo hoàng.

Cố gắng cân bằng

Hội nghị thượng đỉnh về Bảo vệ trẻ vị thành niên trong Giáo hội là một nỗ lực của Đức Giáo Hoàng Phanxicô để bắt đầu với các phương tiện truyền thông. Trong bài phát biểu Giáng sinh trước Giáo Triều Rôma hồi tháng 12, Đức Giáo Hoàng Phanxicô ca ngợi truyền thông đã làm sáng tỏ các trường hợp lạm dụng. Trong bài phát biểu cuối cùng của hội nghị thượng đỉnh hồi tháng Hai, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhìn nhận rằng cuối cùng quả có áp lực của truyền thông.

Năm nay, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã lên lịch rất nhiều chuyến đi quốc tế: Bulgaria và Bắc Macedonia đã được lên kế hoạch, sẽ có một hoặc hai chuyến đi châu Phi, và gần như chắc chắn một chuyến khác đi Nhật Bản. Tuy nhiên, vấn đề là làm thế nào Đức Giáo Hoàng Phanxicô có thể nâng cao khả năng của Giáo hội, đặc biệt là về cuộc khủng hoảng lạm dụng.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cam kết mạnh mẽ chống lại việc lạm dụng của các giáo sĩ. Người đã thành lập Ủy ban Giáo hoàng về Bảo vệ các vị thành niên và cũng đã gặp các nạn nhân tại Vatican.

Mặt khác, Người cố gắng cân bằng các vấn đề. Vụ tai tiếng ở Chile chỉ được giải quyết khi các cáo buộc không còn có thể phủ nhận được nữa: *Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã bảo vệ các linh mục của Người cho đến tận giây phút cuối cùng*. Người cũng đã làm như thế với vấn đề McCarrick, nghĩa là Đức Giáo Hoàng chỉ giải quyết mạnh mẽ khi sự việc dường như đã rõ ràng.

Các ví dụ khác: Đức Tổng Giám Mục Gustavo Zanchetta đã không được yêu cầu từ nhiệm khỏi chức vụ giám định viên của Người ở Cơ quan Quản trị Gia tài của Tòa thánh, một chức vụ được tạo ra và thiết kế cho Người bởi Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Đức Hồng Y Pell đã xin nghỉ phép, và Người đã không còn là Bộ trưởng Bộ Kinh tế nữa khi hết nhiệm kỳ. Việc từ chức của Đức Hồng Y Wuerl trong tư cách tổng giám mục Washington sau tuổi nghỉ hưu đã được Đức Giáo Hoàng hoan nghênh bằng một lá thư ca ngợi Người: Đức Hồng Y Wuerl vẫn còn ở đó tại tổng giáo phận trong tư cách giám quản tông tòa.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô luôn coi là có giá trị nguyên tắc vô tội cho đến khi được chứng minh là có tội. Nguyên tắc này cũng sẽ có hiệu lực đối với Đức Hồng Y Barbarin, người muốn từ chức, nhưng việc từ chức của Người không nên được chấp nhận để giữ một tính gắn bó nào đó trong việc xử lý các vấn đề này.

Năm thứ sáu triều giáo hoàng của Đức Phanxicô sẽ diễn tiến trên các chi tiết đó.

Gần đây, mọi điều đã được tăng tốc, và có người thậm chí đã nói đến bầu khí “kết thúc triều giáo hoàng”. Có vẻ như không phải vậy. Tuy nhiên, Đức Giáo Hoàng chắc chắn muốn đóng lại một số tình huống bỏ ngõ.

Truyền thông ẩn định nghị trình?

Mặc dù có nhiều tình huống bỏ ngõ, mọi điều dường như tập trung vào vấn đề lạm dụng. Một lần nữa, truyền thông đã ẩn định nghị trình.

Ngay hội nghị thượng đỉnh cũng nói đến vấn đề này. Valentina Alazraki, một nhà báo, nói với các giám mục rằng các nhà báo có thể là đồng minh tốt nhất của các Người trong vấn đề minh bạch và là kẻ thù tồi tệ nhất trong các vấn đề che giấu.

Có lẽ một cách vô tình, Alazraki mặc nhiên nhấn mạnh rằng báo chí là một thế lực, trong khi việc báo cáo đã trở thành thứ yếu. Điều này đã được lưu ý trong các cuộc thảo luận kín cửa sau bài thuyết trình. Bên ngoài hội trường, sự điệp này không ai biết đến.

Khi được coi như một thế lực, báo chí không còn là báo chí nữa. Nó nhất thiết trở nên thiên vị. Nó quyết định đứng về phía này hay phía khác, và chẳng quan trọng chi nếu nó bênh vực quyền lợi của phía sai. Tính khách quan không còn nữa và mọi người viết theo quan điểm riêng của mình. Tuy nhiên, báo chí có sứ mệnh phục vụ sự thật, hơn là trở thành đồng minh hoặc kẻ thù đối với một ai đó.

Đi tìm một trình thuật mới

Cũng thế, triều giáo hoàng của Đức Phanxicô sinh ra với hoài bão từ đầu là tìm kiếm một trình thuật mới. Ý tưởng là có được một triều giáo hoàng thân thiện với truyền thông, có khả năng làm giảm bớt các cuộc tấn công mà Giáo hội vốn bị nhắm đến.

Phía sau lưng Đức Giáo Hoàng Phanxicô, đã có một nghị trình mạnh mẽ, từ quan điểm thần học đến quan điểm truyền thông. Dù sự việc không diễn ra đúng như nghị trình đã áp đặt lên Đức Giáo Hoàng Phanxicô, cảm giác cho rằng Đức Giáo Hoàng có thể cách mạng hóa Giáo hội vẫn còn đó.

Cảm giác này không được hỗ trợ bằng các sự kiện, mà chỉ nhờ các ấn tượng được Đức Giáo Hoàng tạo ra qua cung cách làm việc và cách nói năng của Người, một điều thường mơ hồ, không rõ ràng và mở cửa cho nhiều lối giải thích khác nhau.

Trên thực tế, sau sáu năm, hiện có và đã có: một cuộc cải cách Giáo Triều được nhiều người chờ đợi, một cuộc cải tổ sẽ kinh qua một cuộc tham khảo khắp thế giới; một hình ảnh vĩ đại về Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhưng không giúp Giáo hội đổi mới; một rò rỉ Vatileaks khác; sự hiện diện của nhiều nhóm áp lực (vấn đề thực chất không phải là nhóm vận động hành lang đồng tính nam đúng nghĩa); yêu cầu Giáo hội thay đổi tín lý của mình; và các trường hợp lạm dụng, được sử dụng để làm suy giảm tính khả tín của Giáo hội, những vấn đề này vẫn còn đó.

Sau sáu năm, vẫn chưa có những cuộc cách mạng lớn, được mong đợi. Đức Giáo Hoàng Phanxicô thảo luận với mọi người, nhưng tự mình đưa ra các quyết định, gạt sang một bên tính hợp đoàn (collegiality) và thay thế nó bằng khái niệm Giáo Hội như “Mẹ Thánh có phẩm trật”.

Thách thức lớn

Từ góc nhìn khác, chúng ta có một loạt các vấn đề khác nhau. Một số ví dụ.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô thường nói về chủ nghĩa thực dân ý thức hệ, và sử dụng những từ ngữ mạnh mẽ để chống phá thai và bảo vệ gia đình tự nhiên; Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhắc lại rằng Người sẽ không mở đường cho việc thừa nhận các linh mục đã kết hôn, và việc Thượng hội đồng đặc biệt về vùng Pan-Amazon có thể sẽ đặt vấn đề này ra để thảo luận cũng vẫn sẽ không có nghĩa là Đức Giáo Hoàng sẽ quyết định theo đó. Đức Giáo Hoàng Phanxicô thường tỏ ra không thích các lập trường tín lý, và vì lý do này, Người không bao giờ trả lời cuộc thảo luận phát sinh sau khi công bố tông huấn *Amoris Laetitia*.

Mặt khác, ngoài một số vấn đề tín lý nêu ra bởi tông huấn hậu thượng hội đồng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô không bao giờ thay đổi tín lý của Giáo Hội về hôn nhân và gia đình. Đức Giáo Hoàng Phanxicô vốn nhấn mạnh rằng việc bảo vệ sự sống phải được đóng khung trong lĩnh vực rộng lớn hơn của công bằng xã hội, nhưng Người không thay đổi tín lý, và nhất là tín lý trong thông điệp *Humanae Vitae*, như nhiều người đã nghĩ.

Sáu năm sau, nay chúng ta đang trải nghiệm một ngôi vị giáo hoàng cần phục hồi một tính khả tín nào đó, trong khi thế giới thế tục cho rằng đây không phải là ngôi vị giáo hoàng mong đợi.

Cuộc khủng hoảng lạm dụng lại xuất hiện trên hiện trường. Phải xử lý các trường hợp lạm dụng ra sao? Cảnh sát phải được trao cho cơ hội can thiệp vào vụ việc của Giáo Hội, hay Tòa Thánh nên chú ý hơn trong việc duy trì sự độc lập của mình?

Hiện nay, đó là thách thức lớn của Đức Giáo Hoàng Phanxicô.

Bên trong việc bầu Đức Giáo Hoàng Phanxicô (Ngày 25-03-2019)

Ký giả Gerard O'Connell của tạp chí America vừa cho xuất bản cuốn The Election of Pope Francis: An Inside Account of the Conclave That Changed History (Việc Bầu Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Trình thuật Bên trong Mật Nghị Hội Đã Thay đổi Thế giới) (Orbis Books, 2019). Sau đây là một đoạn trích từ cuốn sách:

Những gì diễn ra sau đó trong Nhà nguyện Sistine đã được giấu kín đối với thế giới bên ngoài. Đức Hồng Y Giovanni Battista Re trước nhất giải thích diễn trình bỏ phiếu và sau đó hỏi các Hồng Y xem các ngài đã sẵn sàng bỏ phiếu chưa. Các ngài đã sẵn sàng! Mọi người đều lo lắng để làm như thế, vì điều này sẽ mặc khải Chúa Thánh Thần sẽ dẫn dắt các ngài đến đâu. Giai đoạn đầu tiên của diễn trình bắt đầu với việc phân phát phiếu bầu cho các cử tri. Trước khi cuộc bỏ phiếu bắt đầu, và theo tông hiến “Universi Dominici Gregis”, Hồng Y cử tri trẻ nhất lúc đó rút thăm ngẫu nhiên tên của ba vị “kiểm tra” (scrutineers), ba vị “infirmarii” (y tá?) và ba vị duyệt xét (revisers) để giám sát phiên bỏ phiếu đầu tiên.

Giai đoạn thứ hai là lá phiếu bí mật. Mỗi Hồng Y có trước mặt một lá phiếu hình chữ nhật, trên đó được in bằng tiếng Latinh dòng chữ “Eligo in Summum Pontificem” (tôi chọn là Giám mục Tối cao), và bên dưới có một khoảng trống để ghi tên người mà vị này muốn dành phiếu bầu của mình cho. Các cử tri dự kiến sẽ viết theo cách mà các ngài không thể dễ dàng bị nhận dạng bằng chữ viết tay của mình. Một khi vị Hồng Y đã điền xong mẫu phiếu bầu của mình, ngài phải gấp nó theo chiều dọc, để không thể nhìn thấy tên của người mà ngài bỏ phiếu cho.

Khi tất cả các cử tri đã viết tên của Ứng viên mà các ngài chọn và gấp các lá phiếu, thì mỗi Hồng Y cầm lá phiếu bầu của mình giữa ngón cái và ngón trỏ và, giơ cao lá phiếu của mình để ai cũng có thể nhìn thấy, mang nó lên bàn thờ nơi các vị kiểm tra đứng và là nơi đặt một chiếc bình, được làm bằng bạc và mạ vàng của nhà điêu khắc người Ý Cecco Bonanotte, với hình ảnh Đấng chăn chiên tốt lành trên đó. Chiếc bình được đẩy bằng một chiếc đĩa cũng mạ vàng để nhận các lá phiếu.

Khi tới bàn thờ, vị Hồng Y cử tri đứng ngay dưới bức tranh Phán Xét Chung tuyệt vời của Michelangelo và đọc lời tuyên thệ sau đây bằng một giọng rõ ràng và ai cũng có thể nghe được: “Tôi xin Chúa Kitô, Đấng sẽ là Đấng phán xét tôi, làm chứng cho tôi rằng lá phiếu của tôi được dành cho người mà trước mặt Thiên Chúa, tôi nghĩ nên được bầu”. Sau đó, ngài đặt lá phiếu của ngài lên chiếc đĩa và nghiêng chiếc đĩa sao cho tờ giấy rơi vào chiếc bình. Cuối cùng, ngài cúi đầu trước thập giá một cách cung kính rồi trở về chỗ ngồi của mình, và vị cử tri tiếp theo lúc đó bước tới bàn thờ.

Sau khi tất cả 115 cử tri đã bỏ phiếu, ba vị kiểm tra tiến lên để đếm chúng. Đó là một khoảnh khắc căng thẳng cao độ. Mọi người theo dõi nghi thức với sự chú ý rất cao. Vị kiểm tra đầu tiên lắc các lá phiếu trong chiếc bình, từng được sử dụng tại mật nghị hội gần đây nhất, để trộn chúng. Sau đó, một vị kiểm tra khác bắt đầu đếm chúng, lấy từng lá phiếu một từ chiếc bình thứ nhất và chuyển nó sang chiếc bình thứ hai, giống hệt như chiếc thứ nhất, nhưng chưa đựng gì. Tông Hiến quy định rằng nếu số phiếu bầu không tương ứng hoàn toàn với số cử tri có mặt thì vòng bỏ phiếu đó được tuyên bố là vô hiệu.

Khi số phiếu bầu tương ứng hoàn toàn với số lượng cử tri, diễn trình tiếp tục với việc mở các lá phiếu. Ba vị kiểm tra ngồi vào chiếc bàn đặt trước bàn thờ. Vị thứ nhất mở phiếu bầu, âm thầm đọc tên và chuyển nó cho vị kiểm tra thứ hai. Vị thứ hai cũng làm tương tự, và sau đó chuyển lá phiếu cho vị thứ ba; vị thứ ba này đọc tên được viết trên lá phiếu và sau đó, bằng giọng nói lớn, thông báo tên đó cho toàn thể mật nghị hội và tiếp theo, ghi nó trên một tờ giấy đã được chuẩn bị sẵn cho mục đích này.

Các cửa sổ của Nhà nguyện Sistine bị đóng kín. Nhưng điều này được coi là hoàn toàn không thỏa đáng đối với tình trạng tiên bộ của kỹ thuật truyền thông hiện đại và nguy cơ bị nghe lén bằng điện tử, vì vậy năm 2005, các nhà tổ chức mật nghị hội đã thực hiện các biện pháp bảo mật cao để ngăn chặn khả năng truyền thông qua điện thoại thông minh từ bên trong và nghe lén bằng điện tử của các hãng tin hay cá nhân bên ngoài. Họ đã lắp đặt các hệ thống gây nhiễu tối tân, bao gồm cả lồng Faraday. Sàn nhà nguyện đã được nâng lên khoảng một mét và được phủ bằng các tấm gỗ để lắp đặt hệ thống.

Tuy nhiên, lần này, các nhà tổ chức còn đi xa hơn nữa ở mật nghị hội gần đây nhất để ngăn chặn khả năng nghe lén; họ đã đưa ra quyết định phi thường là không sử dụng hệ thống khuếch đại âm thanh bên trong Nhà nguyện Sistine. Lý do, dường như, có từ mật nghị hội năm 2005, khi Vệ binh Thụy Sĩ đứng làm nhiệm vụ bên ngoài cửa nhà nguyện đôi khi có thể nghe thấy những gì được nói bên trong, đặc biệt là khi số phiếu được công bố qua hệ thống phát thanh.

Do đó, trước vòng bỏ phiếu đầu tiên, Đức Hồng Y Re đã yêu cầu Đức Hồng Y Juan Sandoval Íñiguez, tổng giám mục hưu trí 79 tuổi của thành phố Guadalajara, người được biết là có một giọng nói mạnh mẽ, đứng giữa nhà nguyện và, bằng một giọng nói lớn, công bố tên được đọc bởi vị kiểm tra thứ ba.

Khi vị kiểm tra thứ ba đọc tên trên lá phiếu, Đức Hồng Y Sandoval lặp lại nó để tất cả đều có thể nghe thấy. Có một không khí hồi hộp cao độ bên trong Nhà nguyện Sistine khi kết quả được công bố. Lần đầu tiên, các cử tri tiết lộ sự lựa chọn của các ngài; các ngài đặt thẻ của mình lên bàn.

Sau khi đọc tên trên mỗi lá phiếu cá thể, vị kiểm tra thứ ba đâm thủng tờ giấy qua chữ “Eligo” (tôi chọn) bằng kim và chỉ; điều này được thực hiện để cột và bảo quản các lá phiếu. Khi tên của tất cả các lá phiếu đã được đọc lớn, một nút thắt được buộc chặt ở mỗi đầu của sợi chỉ và các lá phiếu đã nối với nhau được đặt sang một bên.

Tiếp theo là giai đoạn thứ ba và cuối cùng của diễn trình bỏ phiếu, bắt đầu bằng việc cộng các phiếu bầu mà mỗi cá nhân đã nhận được. Kết quả này gây một số bất ngờ lớn.

Trước mật nghị hội, một số Hồng Y đã tiên đoán rằng sẽ có một sự phân tán rộng các lá phiếu ở vòng đầu phiếu thứ nhất, nhưng ít người tưởng tượng được nó rộng đến mức nào: 23 vị giáo phẩm đã nhận được ít nhất một phiếu bầu ở vòng đầu phiếu thứ nhất; điều này có nghĩa là cứ một trong năm Hồng Y có mặt thì ít nhất được một phiếu bầu, với bốn Hồng Y nhận được 10 phiếu bầu trở lên. Năm vị được phiếu bầu hàng đầu trong vòng đầu phiếu thứ nhất là:

Scola 30
Bergoglio 26
Marc Ouellet 22
O'Malley 10
Scherer 4

Đức Hồng Y Angelo Scola đứng đầu với 30 phiếu bầu, nhưng ngài không nhận được nhiều phiếu như dự đoán của một số Hồng Y và giới truyền thông Ý.

Bất ngờ lớn là Đức Hồng Y Jorge Bergoglio, người đứng ở vị trí thứ hai, ngay sau Đức Hồng Y Scola, với 26 phiếu bầu. Thực ra, tổng số phiếu bầu của ngài là 27 nếu một cử tri không viết sai tên của ngài, viết là “Broglia” thay vì Bergoglio trên phiếu bầu. Đó là một khởi đầu đầy hứa hẹn đối với vị tổng giám mục của Buenos Aires. Đức Hồng Y Marc Ouellet cũng đạt điểm cao, tốt hơn dự kiến, và đứng ở vị trí thứ ba, sau khi giành được 22 phiếu. Ngài rõ ràng là một Ứng viên mạnh mẽ.

Đức Hồng Y Seán O'Malley cũng là một bất ngờ; với 10 phiếu bầu, ngài trở thành người Mỹ đầu tiên trong lịch sử đạt điểm rất cao trong bất cứ cuộc bầu cử giáo hoàng nào.

Mặt khác, Đức Hồng Y Odilo Pedro Scherer, người Brazil được chào hàng khá nhiều, có số phiếu bầu thấp đáng ngạc nhiên; ngài chỉ được bốn phiếu.

Bên cạnh các Ứng viên hàng đầu này, năm vị Hồng Y đã nhận được hai phiếu bầu trong lần đầu phiếu đầu tiên: Christoph Schönborn, Peter Turkson, George Pell, Laurent Monsengwo Pasinya và Timothy Dolan.

13 vị Hồng Y khác mỗi vị nhận được một phiếu bầu là: Audrys Backis, Óscar Rodríguez Maradiaga, Ennio Antonelli, Carlo Caffarra, André Vingt-Trois, Gracias, Thomas Collins, Luis Antonio Tagle, Leonardo Sandri, Robert Sarah, Mauro Piacenza, Giano Ravasi và “Broglia” (có vẻ như viết sai tên Bergoglio).

Diễn trình bỏ phiếu kết thúc với việc đốt các lá phiếu. Sau khi kiểm tra lần cuối các tờ báo cáo trên đó các vị kiểm tra đã ghi các phiếu bầu, các lá phiếu và các báo cáo đã được đưa đến một trong hai bếp lò được lắp ráp đặc biệt ở phía bên trái phía sau Nhà nguyện Sistine nếu đứng đối diện với bàn thờ.

Hai bếp lò nối với nhau bằng một chiếc ống được nối với ống khói dựng bên ngoài nhà nguyện, một ống khói hiện là trung tâm chú ý của truyền thông thế giới. Nguồn gốc của bếp lò có từ thế kỷ 18, khi vị chủ tịch nghĩ nảy ra ý tưởng tuyệt vời về việc truyền đạt cho thế giới biết liệu một tân giáo hoàng đã được bầu hay chưa bằng cách xả khói trắng hay đen từ ống khói nhà nguyện khi các lá phiếu và hồ sơ được đốt cháy.

Theo các quy định của diễn trình bầu cử, các lá phiếu từ vòng bỏ phiếu đầu tiên tại mật nghị hội này đã được đốt trong bếp cũ, được sử dụng tại mọi mật nghị hội kể từ năm 1939. Việc này được thực hiện bởi một trong các vị kiểm tra, với sự trợ giúp của thư ký mật nghị hội, Đức Tổng Giám Mục Lorenzo Baldisseri, người đã được nhận vào lại Nhà nguyện Sistine sau khi các phiếu bầu đã được đếm. Khi bắt đầu đốt, các ngài kích hoạt một thiết bị tạo khói điện tử trong lò mới hơn, lần đầu tiên được sử dụng tại mật nghị hội năm 2005, trong đó có một hộp chứa năm loại hỗn hợp hóa học có thể tạo ra khói đen hoặc trắng theo yêu cầu. Theo quy tắc, hoạt động đốt và tín hiệu khói phải được hoàn thành trước khi các vị Hồng Y rời

khỏi Nhà nguyện Sistine.

Vì không có Ứng viên nào chiếm được đa số 2/3 trong lần bỏ phiếu đầu tiên, các lá phiếu đã bị đốt cháy, thiết bị tạo khói điện tử đã được kích hoạt vào lúc 7:41 tối (giờ Rôma), khói đen bay ra từ ống khói màu rỉ sét của Nhà nguyện Sistine, thông báo với thế giới rằng chưa có vị giáo hoàng nào được bầu.

Việc trông thấy khói đen đã phát ra một tiếng *Nooooo* (Khôôông) rất rõ từ hàng ngàn tín hữu và khách du lịch đang co ro trong cái giá lạnh dưới những chiếc ô nhiều màu ở Quảng trường Nhà Thờ Thánh Phêrô và mặc áo mưa, ponchos tấm nhựa hoặc các thiết bị chống nước khác để bảo vệ bản thân khỏi cơn mưa không ngừng. Họ đứng đó, liên tục chuyển ánh mắt từ ống khói nhỏ sang màn hình cực lớn ở Quảng trường Nhà Thờ Thánh Phêrô, được chiếu sáng bởi một ánh đèn chiếu cảnh trực tiếp khi các đơn vị truyền hình và mạng vô tuyến từ nhiều quốc gia đặt bên ngoài quảng trường loan tin tức nóng hổi đến khán giả hoàn cầu

Đối với một người ngoài cuộc, các phiếu bầu rải rác đầu tiên có thể mang lại một ấn tượng bất trắc lớn, nhưng các vị cử tri thấy vụ việc trong một ánh sáng rất khác. Chẳng hạn, Đức Hồng Y Oswald Gracias nói với tôi rằng ngài hiểu nó cách này: “Đức Chúa Thánh Thần đang chỉ đường, Người đang dẫn dắt chúng tôi theo một hướng cụ thể. Chúa đang ở ngay đó”. Một số vị Hồng Y khác nói với tôi rằng các ngài giải thích lần bỏ phiếu đầu tiên tương tự như lời giải thích của Đức Hồng Y Gracias.

Vòng bỏ phiếu đó đã tiết lộ một số điều. Nó cho thấy Đức Hồng Y Scola là Ứng viên châu Âu mạnh mẽ duy nhất đề cử vị Đức Bênêđictô, và trong khi vị mục tử và là nhà thần học lỗi lạc này có sự ủng hộ, thì sự ủng hộ này ở mức thấp hơn mức mong đợi vào đêm trước của mật nghị hội, khi các Hồng Y và phần lớn Báo chí Ý dự đoán ngài sẽ đạt được khoảng 40 phiếu bầu. Đương nhiên, điều này đem đến một thất vọng nào đó cho những người ủng hộ ngài.

Quan trọng hơn, cuộc bỏ phiếu đã xác nhận điều mà nhiều người đã biết hoặc nghi ngờ: 28 cử tri Ý đã có các chia rẽ sâu sắc về Đức Hồng Y Scola. Thật vậy, như lịch sử của hai mật nghị hội cuối cùng (tháng 10 năm 1978 và tháng 4 năm 2005) cho thấy, khi các vị người Ý chia rẽ, một vị người Ý sẽ không được bầu. Liệu lịch sử có tự tái diễn hay không? Vòng phiếu đầu tiên đó dường như cho nhiều vị cử tri thấy rằng vị giáo hoàng tiếp theo sẽ không phải là người châu Âu; ngài có thể xuất thân từ châu Mỹ. Nó cũng cho biết chắc: Đức Hồng Y Scherer đã ra khỏi cuộc đua; ngài được coi là Ứng viên của hiện trạng trong khi mật nghị hội đang tìm kiếm sự thay đổi triệt để. Ngoài Đức Hồng Y Scola ra, kết quả còn lại ba Ứng viên khác: Bergoglio, Ouellet và O'Malley, theo thứ tự này.

Tổng giám mục Boston có nhiều ưu điểm: ngài là một mục tử, rất được ưa thích, với lối sống giản dị; ngài nói tiếng Tây Ban Nha trôi chảy và có thành tích sáng ngời trong việc xử lý các trường hợp lạm dụng tình dục trẻ vị thành niên bởi các giáo sĩ. Tuy nhiên, dù trước mật nghị hội, nhiều vị Hồng Y đã công khai khẳng định rằng quốc tịch không phải là vấn đề, sự thật là rất ít vị muốn có một giáo hoàng từ siêu cường chính của thế giới. Bầu một người Mỹ, dù vị này là một tu sĩ dòng Phanxicô, sẽ không hay bao nhiêu ở Nam bán cầu hoặc trong các giáo hội tại các nước đang phát triển. Đức Hồng Y O'Malley, một người bạn và người hâm mộ Đức Hồng Y Bergoglio, có cùng quan điểm đó.

Đức Hồng Y Ouellet đã đạt điểm cao hơn nhiều so với dự kiến trong lần bỏ phiếu đầu tiên, và ngài ở vị trí mạnh mẽ. Khi các Hồng Y thảo luận về việc ứng cử của ngài trong các nhóm nhỏ

và các cuộc đối thoại một đối một vào tối thứ ba, ngày 12 tháng 3, họ đã nhận ra một số yếu tố tích cực có lợi cho người Canada đa ngôn ngữ này. Ngài có kinh nghiệm mục vụ với tư cách là linh mục ở Colombia và là tổng giám mục ở Quebec. Điều quan trọng nữa là, thực tế ngài biết rõ Vatican từ bên trong, từng làm việc đầu tiên trong Hội đồng Giáo hoàng về Cổ vũ Hợp nhất Kitô giáo và kể từ năm 2010 trong Bộ Giám mục nhiều quyền lực. Bất chấp mặt rất tích cực này, một số vị Hồng Y cho biết các vị thấy ngài “không mấy gây cảm hứng” và “bình thường” và thành tích của ngài ở Giáo Triều Rôma đặt ra nhiều câu hỏi nghiêm trọng về khả năng quản trị dưới áp lực của ngài. Những câu hỏi này, giờ đã chuyển thành những đề đặt nghiêm trọng, xuất hiện trong các cuộc trò chuyện vào đêm đầu tiên tại nhà khách Santa Marta và khiến nhiều cử tri do dự phải kết luận rằng nếu không quản trị tốt trong Giáo triều Rôma, thì ngài có thể thiếu khả năng cai trị Giáo Hội Công Giáo.

Tuy nhiên, cùng một lúc, Đức Hồng Y Ouellet có một số người ủng hộ có ảnh hưởng lớn ngoài các vị người Mỹ. Trong số đó có Đức Hồng Y Joachim Meissner, tổng giám mục của Cologne, Đức, kể từ năm 1989 và trong chín năm trước làm tổng giám mục Berlin. Được rộng rãi coi là người “bảo thủ” hàng đầu trong Giáo hội Đức, ngài có tiếng rất thân với Đức Gioan Phaolô II và là một người bạn suốt đời của Đức Hồng Y Joseph Ratzinger. Ngài muốn đảm bảo rằng vị giáo hoàng tiếp theo sẽ trung thành theo đường hướng và viễn kiến của hai vị tiền nhiệm. Và vì vậy, tối thứ ba tuần đó ở Santa Marta, người ta thấy ngài đứng ngoài cửa phòng thúc giục các cử tri, “bầu cho Ouellet! Bergoglio quá già!”

Về phần Đức Hồng Y Bergoglio, vòng phiếu bầu đầu tiên cho thấy ngài thực sự là một Ứng viên mạnh mẽ, mạnh mẽ hơn nhiều người đã nhận ra. Có rất nhiều nhân tố trong việc ủng hộ ngài. Ngài được biết như một người rất thánh thiện, một mục tử khiêm tốn, thông minh, gây cảm hứng, không có tham vọng, tránh ánh đèn dư luận, sống một cuộc sống đơn giản và có một tình yêu nồng nàn dành cho người nghèo. Ngài chưa bao giờ sống hoặc học tập tại Rôma và không có thế giới quan Rôma. Ngài đã cai quản Tổng giáo phận Buenos Aires trong 15 năm theo cung cách thực sự mục vụ, với sự quyết đoán, thận trọng và sáng tạo; ngài có một tài năng cai trị. Kể từ Thượng hội đồng năm 2001, tầm vóc của ngài đã lớn mạnh trên phạm vi quốc tế, và tại hội nghị Celam ở Aparecida, Brazil, vào tháng 5 năm 2007, ngài đã xuất hiện như một nhà lãnh đạo không thể tranh cãi của giáo hội ở khu vực này, nơi chiếm gần 50% người Công Giáo thế giới. Trên hết, ngài là một người can đảm có viễn kiến, một viễn kiến truyền giáo, có thể mở ra những chân trời mới cho Giáo Hội, một người cam kết đối thoại với người Do Thái, với người Hồi giáo, với các Kitô hữu khác và với những người không có đức tin. Trên hết, ngài là một mục tử. Lời phát biểu ngắn ngủi của ngài tại Đại hội đồng cũng như sự tương tác của ngài với nhiều vị Hồng Y trong những ngày này đã cho thấy rõ điều đó.

Khi các cử tri do dự xét xem vị nào để mình bỏ phiếu cho vào sáng hôm sau, ba nhân tố nghiêng nặng về việc ủng hộ Đức Hồng Y Bergoglio là: Thứ nhất, phần lớn các Hồng Y người Mỹ Latinh ủng hộ ngài, không một ai trong số họ nói xấu về ngài; thứ hai, ngài bộc lộ khả năng truyền đạt và truyền cảm hứng của mình khi đưa ra lời phát biểu ngắn gọn nhưng mới mẻ của mình trong Đại hội đồng; và thứ ba, ngài đã nhận được sự ủng hộ từ người châu Á và châu Phi cũng như người châu Âu. Ngoài ra, 68 cử tri đã tham gia mật nghị hội năm 2005 biết ngài là người về nhì, và một số người như Maradiaga, Monswengo, Walter Kasper, Jean-Louis Tauran, Turkson, Gracias và những người khác, cũng không cần giấu giếm sự hỗ trợ tích cực của họ đối với ngài.

Những vị do dự đã có đêm ấy để quyết định; sáng ngày mai, các ngài sẽ phải bỏ phiếu một lần nữa

Người đưa Trump vào Tòa Bạch Ốc vừa ca tụng vừa chỉ trích Đức Phanxicô

(Ngày 01/04/2019)

Ai cũng biết Steve Bannon là chiến lược gia đã thành công đưa Donald Trump vào ngôi ở Tòa Bạch Ốc, trong khi toàn bộ thắp ngà Hoa Kỳ tin rằng ông này không thể xứng đáng vào ngôi ở đấy được, không đời nào. Và ai cũng biết, khi Donald Trump chưa ấm chỗ ngôi ở Tòa Bạch Ốc, thì Steve Bannon đã rời khỏi đấy. Chẳng ai hay sau đó, ông ta làm gì. Bẵng đi một thời gian, theo Elise Harris và John L. Allen, nay ông ta tái xuất giang hồ mà lại tái xuất giang hồ ở một nơi rất lạ, đó là kinh thành muôn thuở Rôma. Và điều ông dự định làm còn lạ lẫm hơn nữa: ông ta muốn “thách thức Đức Giáo Hoàng về nhiều mặt, Bannon muốn huấn luyện các dũng sĩ giác đấu” (xem Crux, *Challenging pope on multiple fronts, Bannon wants to train gladiators*).

Bài báo của hai ký giả trên, tuy viết vào ngày 1 tháng 4, nhưng không hề là một “poisson d’Avril” (cá tháng 4). Theo họ, giả sử bạn là kiểu người Công Giáo bảo thủ, thất vọng với Đức Giáo Hoàng Phanxicô về nhiều vấn đề, không chỉ là việc ngài xử lý cuộc khủng hoảng giáo sĩ lạm dụng mà còn là thỏa thuận bổ nhiệm các giám mục với Trung Quốc Cộng sản, liên tục phê phán các phong trào dân túy và duy quốc gia, nhiệt tình hỗ trợ quyền của người nhập cư, và v.v...

Nếu vậy, điều đó ít nhiều đặt bạn vào cùng một chiếc thuyền với Steve Bannon, kiến trúc sư của việc đưa Donald Trump lên nắm quyền, và giờ đây, Bannon có một đề xuất cho bạn: nghĩ sao về việc dành một năm cho học viện mới của ông ta ở Ý, với mục đích ra trường thành một dũng sĩ giác đấu để bảo vệ nền văn minh Do Thái Kitô giáo?

Bannon ở Rome hồi cuối tháng 3, một phần để chuẩn bị cho một chương trình thí nghiệm vào mùa thu này đặt tại một đan viện trung cổ ở Trisulti, khoảng một giờ lái xe ở bên ngoài Rome. Ông nói với Crux ngày 30 tháng 3 rằng ông hy vọng phiên bản đầy đủ của viện, với khoảng 100 sinh viên và giảng viên bổ sung, sẽ mở cửa vào năm 2020.

Ông nói “Toàn bộ khái niệm dũng sĩ giác đấu là tính một tâm một trí về nó. Các dũng sĩ giác đấu không chỉ lo kỹ thuật hoặc thể chất hoặc lòng can đảm, điều lớn lao nhất của họ là tính một tâm một trí (single-mindedness)”

Ông đoán hứa rằng “Học viện mới của ông sẽ giúp bạn hiểu tất cả nội dung tại sao nền văn minh này, nền văn hóa này lại đặc biệt, điều gì làm nó đặc biệt - từ việc hiểu Cựu Ước và nguồn gốc của nó trong Do Thái giáo và mọi điều về luật pháp, cho đến mọi điều thuộc thời hiện đại”, cùng với khả năng bảo vệ di sản đó trong một nền văn hóa ồn ào và đối kháng.

Ai là người tài trợ?

Ông nói: “Thật không may, ngay bây giờ, việc tài trợ cho viện này phát xuất từ Steven K. Bannon”; nhưng ông tin tưởng rằng, “chúng tôi sẽ có một số người Công Giáo khá nổi tiếng chịu bỏ tiền vào”.

Mặc dù Bannon minh xác rằng phạm vi của học viện mới không chỉ nhằm phản ứng chống lại nghị trình của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, trong cuộc trò chuyện với Crux, ông không tránh né nhiều chỉ trích đối với vị giáo hoàng này về ba mặt trận khác nhau: Vụ tai tiếng lạm dụng, Trung Quốc và chủ nghĩa dân túy.

Bannon dự đoán rằng nếu không có sự can thiệp mạnh mẽ, toàn bộ Giáo Hội Công Giáo Mỹ có thể kết cục sẽ khánh tận sau 10 năm, sau khi bị truy tố theo các đạo luật RICO (1) mà thoát đầu được thiết kế để chống tội phạm có tổ chức.

Ông nói “rõ ràng là điều này sẽ kết thúc trong nước mắt”.

“Họ sẽ bắt đầu đối xử với Giáo hội như một đám cướp (mob)... đạo luật RICO được thiết lập để họ có thể lấy tài sản ngay lập tức, bắt đầu tiền tệ hóa các tài sản đó và ban phát cho bất cứ ai. Các nạn nhân và những luật sư này sẽ cày trên đỉnh tài khoản này”.

Để ngăn chặn điều đó, Bannon đã đề nghị thành lập một số ban hoặc hội đồng mới cho phép giáo dân có trình độ xử lý các cuộc đàm phán thay mặt cho Giáo hội để cố gắng bảo vệ các tài sản.

Ông nói, “nó gần giống như một vụ tiền phá sản. Bạn cần các chuyên gia, bạn cần hàng ngũ giáo dân, bạn cần những người siêng năng cần mẫn và bắt đầu tham gia các cuộc thương lượng hoặc bất cứ điều gì, để bảo đảm rằng về mặt tài chính, điều này không vượt quá tầm kiểm soát”.

Điều đáng chú ý, một trong những nhân vật phân cực chính trị lớn nhất của Mỹ lại đã nhấn mạnh rằng một nỗ lực như vậy sẽ phải mang tính phi chính trị.

Bannon cho hay: “nó phải do từ người bảo thủ, duy truyền thống, người Công Giáo tham dự thánh lễ Latinh tới người tiến bộ nhất. Chúng ta phải đặt chính trị của Giáo hội sang một bên và đến với nhau, giúp đỡ và làm việc với hàng giáo sĩ, hàng giáo phẩm”.

Bannon cho biết ông có can dự vào đợt tai tiếng mới nhất - đặc biệt là những vụ liên quan đến Theodore McCarrick, cựu Hồng Y và hiện là cựu linh mục bị buộc tội về hàng loạt các hành vi lạm dụng và hù dọa về tình dục, và Hồng Y Donald Wuerl, người đã từ chức khỏi tòa Washington sau khi bị chỉ trích trong một báo cáo của đại bồi thẩm đoàn Pennsylvania về việc xử lý các trường hợp lạm dụng.

Bannon cho hay “tôi là gã đã đưa McCarrick và [Hồng Y Donald] Wuerl vào Phòng Bầu dục”.

Ông nói: “Theo truyền thống, vị Hồng Y của tổng giáo phận Washington gặp tổng thống trong tuần lễ đầu tiên cầm quyền. Wuerl là vị đó nhưng cả hai đều muốn đến, và tôi là người đặt họ vào lịch trình, dẫn họ vào phòng bầu dục, ngồi ở đó, v.v. Trump chào họ và dành một giờ với họ”.

Bannon nói: “bạn cảm thấy như, chà, ước chi mình cũng được ngẩng cao đầu! Bây giờ, tôi cảm thấy thật ngu ngốc, nhưng đó là nơi nhiều giáo dân nên có mặt”.

Về Trung Quốc, Bannon thậm chí còn nhấn mạnh hơn rằng Đức Phanxicô đang đi sai đường.

Ông nói “Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Quốc vụ khanh đã ký một thỏa thuận với Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đảng Cộng sản Trung Quốc không phải là nhân dân Trung Quốc... đây là nhóm cán bộ cực đoan của Chủ tịch Tập Cận Bình và các tay đao phủ của ông ta, một chế độ độc tài toàn trị mà tập chú số một trong việc theo đuổi quyền kiểm soát của họ về căn bản là việc tiêu diệt các tôn giáo”.

Bannon cho rằng “Có một diễn trình trong thỏa thuận đó... dẫn đến mối liên hệ ngoại giao đầy đủ giữa Vatican và Đảng Cộng sản Trung Quốc, và điều này đã ném Hồng Kông, ném Đài Loan, ném một trăm triệu người Công Giáo dưới gầm xe buýt. Điều này thái quá. Bạn không thể làm thế”.

Bannon bày tỏ sự thất vọng khi các chi tiết của thỏa thuận được ký vào tháng 9 năm ngoái giữa Vatican và Trung Quốc để qui định việc lựa chọn giám mục đã không được tiết lộ; ông nhấn mạnh rằng Vatican có nghĩa vụ trong tư cách người ký tên vào Công ước Vienna năm 1961 là công ước qui định các liên hệ ngoại giao để tránh các thỏa thuận bí mật.

Bannon cho biết ông đã thành lập một quỹ “Thượng tôn pháp luật” trị giá 100 triệu đô la, được tài trợ bởi các tỷ phú Trung Quốc bỏ nước ra đi, và ông có thể sử dụng một số tiền mặt của quỹ đó để tài trợ cho một vụ kiện đòi Vatican phải tuân theo các điều khoản của công ước.

Ông nói “Họ là một bên ký kết một thỏa thuận cấm những gì nó đã làm. Điều rất cụ thể là bạn không

thể làm những gì họ đã làm”; ông cho biết thêm nơi kiện có thể là New York, nơi đặt trụ sở của Liên Hợp Quốc - mặc dù, ông nhấn mạnh, ông thích có được một thỏa thuận nhờ thuyết phục hơn là kiện tụng.

Về những người theo chủ nghĩa dân túy ngày nay trong nền chính trị hoàn cầu - từ Trump ở Hoa Kỳ đến Salvini ở Ý, cũng như tổng thống mới của Brazil, Jair Bolsonaro - Bannon nhấn mạnh rằng Đức Phanxicô cần ngưng việc chỉ tay vào họ.

Ông nói “điều vị giáo hoàng và những người xung quanh ngài đang làm là liên tục nhắm riêng những gã xấu này, đây là chỗ mọi vấn đề phát xuất, điều này sẽ chỉ dẫn đến thảm họa. Tôi nghĩ điều đó phải dừng lại”.

Cuối cùng, Bannon cho biết từ lâu ông vẫn ngỡ ngàng trước một sự tương đồng nào đó giữa ông xếp cũ của ông, là Donald Trump, và Đức Giáo Hoàng Phanxicô.

Bannon cho hay “Ngài và ông Trump ở cùng một bình diện. Ngài tung tin mỗi ngày, và cũng rất tinh vi. Ngài biết chính xác phải làm thế nào để chiếm hàng tin đầu. Họ rất giống nhau... họ là những con chồn mật (honey badgers)”.

Nhưng tận đáy lòng, Bannon vẫn là một người Công Giáo rất cổ điển ở chỗ ông không thể không yêu kính vị giáo hoàng hiện đang ngồi trên tòa Phêrô. Bất luận người Công Giáo nghĩ gì về ngài, nhưng nói đến vị giáo hoàng của họ, nhất là trước mặt người khác, họ chỉ có thể đẩy lên một niềm yêu thương man mát. Bannon cũng thế, vì ở cuối bài báo, hai ký giả trên cho hay: “Bannon cho biết: Đức Phanxicô là một nhà tranh đấu và tôi rất ngưỡng mộ rất nhiều thứ (nơi ngài)”.

(1) RICO viết tắt của Đạo luật *Racketeer Influenced and Corrupt Organizations Act*, ban hành năm 1970, nhằm kiểm soát tội phạm có tổ chức tại Hoa Kỳ.

Đức Phanxicô nói với hội nghị quốc tế về Thánh Kinh: Lời Chúa luôn sống động

(Ngày 26/04/2019)

Theo tin Zenit, ngày 26 tháng Tư, tại Đại Sảnh Clementine của Tông Điện, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tiếp kiến các tham dự viên một Hội Nghị Quốc Tế do Liên Đoàn Thánh Kinh Công Giáo bảo trợ nhân dịp tổ chức này kỷ niệm 50 năm ngày thành lập. Chủ đề Hội Nghị là “Thánh Kinh và Đời Sống: Linh Hứng Thánh Kinh Cho Toàn Bộ Đời Sống Và Sứ Mệnh Mục Vụ Của Giáo Hội – Các Kinh Nghiệm Và Thách Thức”. Hội nghị diễn ra tại Hotel Ergife, Rôma, trong các ngày 24-26 tháng Tư, 2019.

Nhân buổi tiếp kiến này, Đức Thánh Cha đã nói chuyện với các tham dự viên. Sau đây là nguyên văn lời ngài:

Thưa quý Hồng Y, quý hiền huynh trong hàng giám mục, thưa anh chị em

Mượn lời Thánh Tông Đồ Phaolô, tôi xin chào mừng anh chị em, những “người quý yêu của Thiên Chúa tại Rôma”, chúc anh chị em “ôn sủng và bình an” (Rm 1:7). Tôi cảm ơn Đức Hồng Y Tagle về lời chào kính ngỏ cùng tôi nhân danh anh chị em. Anh chị em tụ họp nhân dịp kỷ niệm năm thứ 50 ngày thành lập Liên Đoàn Thánh Kinh Công Giáo. Dịp kỷ niệm 50 năm này giúp anh chị em cơ hội duyệt lại việc anh chị em phục vụ Giáo Hội và cùng cô nhau trong cam kết truyền bá Lời Chúa.

Các suy tư của anh chị em được khai triển xung quanh hai chữ: Kinh thánh và đời sống. Tôi cũng muốn nói vài điều với anh chị em về nhị thức không thể tách rời này. “Lời Chúa luôn sống động” (Dt 4:12): nó không chết hay già cỗi; nó vẫn còn mãi mãi (xem 1 Pr 1:25). Nó vẫn còn trẻ mãi trong viễn

trạng của tất cả những gì đang xảy ra (xem Mt 24:35) và duy trì những ai đem nó ra thực hành khỏi sự già cỗi nội tâm. Nó đang sống và trao ban sự sống. Điều quan trọng cần nhớ là Chúa Thánh Thần, Đấng Ban Sự Sống, thích làm việc qua Kinh thánh. Thật ra, Lời mang hơi thở của Thiên Chúa đến với thế giới; nó truyền hơi ấm của Chúa vào trái tim. Tất cả các đóng góp học thuật, các tác phẩm đã được xuất bản đều và không thể không phục vụ cho việc này. Chúng giống như củi đốt, khi được cố gắng thu lượm và gom góp, sẽ cho ta hơi ấm. Tuy nhiên, như củi không tự sản xuất nhiệt năng thế nào, các nghiên cứu tốt nhất cũng thế; Lửa cần, Chúa Thánh Thần cần để Kinh Thánh có thể bùng cháy trong trái tim và trở thành sự sống. Lúc đó, củi tốt có thể hữu ích để nhóm lên ngọn lửa này. Nhưng Kinh Thánh không phải là một bộ sách tốt để nghiên cứu. Đó là Lời ban sự sống cần được gieo vãi, hồng phúc mà Đấng Phục sinh yêu cầu phải thu thập và phân phát để có sự sống nhân danh Người (Xem Ga 20:31).

Trong Giáo hội, Lời ban sự sống không thể nào thay thế được. Do đó, các bài giảng là điều rất cần thiết. Giảng giải không phải là một thao tác hùng biện cũng không phải là một tập hợp các ý niệm khôn ngoan của con người; nó sẽ chỉ là củi đốt. Thay vào đó, nó là việc chia sẻ Chúa Thánh Thần (Xem 1 Cr 2: 4), chia sẻ Lời Thiên Chúa từng đánh động trái tim người giảng giải, người truyền đạt hơi ấm đó, việc được xúc dầu đó. Có biết bao lời lẽ hàng ngày lọt vào tai chúng ta, truyền tải thông tin và cung cấp nhiều nhập lượng (input); có biết bao, có lẽ quá nhiều điều, đôi khi đạt tới mức vượt quá khả năng thu nhận chúng của chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta không thể từ bỏ Lời của Chúa Giêsu, Lời duy nhất ban sự sống đời đời (Xem Ga 6:68), Lời mà chúng ta cần tới mỗi ngày. Thật đáng yêu khi nhìn thấy “một mùa” hoa “tình yêu mới lớn hơn dành cho Thánh Kinh về phần mọi thành viên của dân Chúa, để... mỗi liên hệ với chính con người của Chúa Giêsu được làm cho sâu sắc hơn (Tông huấn *Verbum Domini*, 72). Sẽ là điều tốt hơn nếu Lời Chúa "ngày càng trở thành trung tâm của mọi sinh hoạt của giáo hội (Tông huấn *Evangelii Gaudium*, 174)"; một trái tim đang đập nhịp, lên sinh lực cho các chi thể của Nhiệm thể. Chính ước muốn của Chúa Thánh Thần trong việc nhào nặn chúng ta thành Giáo hội theo khuôn khổ Lời Chúa, một Giáo hội không tự nói và nói về mình, nhưng có Chúa trong lòng và trên môi miệng mình, đã hàng ngày rút tia từ Lời của Người. Thay vào đó, luôn có cơn cám dỗ muốn công bố chính chúng ta và nói về năng động tính của chúng ta, nhưng lúc ấy, sự sống không được truyền tải tới thế giới.

Lời ban sự sống cho mỗi tín hữu, dạy họ phải từ bỏ chính mình để công bố Người. Theo nghĩa này, nó hành động như một thanh kiếm sắc, đâm sâu, biện phân suy nghĩ và tình cảm, đem sự thật ra ánh sáng, đem vết thương đến chữa lành (Xem Dt 4:12; Gióp 5:18). Lời Chúa dẫn đến việc sống theo cách vượt qua: như hạt giống, chết đi, mang lại sự sống, như trái nho qua máy ép sản xuất ra rượu nho, như trái ô-liu cho dầu sau khi qua máy ép ô-liu. Do đó, khi thúc đẩy các hồng phúc sự sống từ căn rễ, Lời ban sự sống. Nó không để ta yên tĩnh, nó thách thức. Một Giáo hội sống bằng cách lắng nghe Lời Chúa, không bao giờ bám lấy các an toàn của chính mình. Giáo hội ấy ngoan ngoãn đối với những điều mới lạ không lường trước được của Chúa Thánh Thần. Giáo hội ấy không mệt mỏi công bố, không nhường bước cho thất vọng, không từ bỏ việc cổ vũ hiệp thông ở mọi bình diện, vì Lời Chúa kêu gọi hợp nhất và mời gọi mỗi người lắng nghe người khác, thắng vượt chủ nghĩa duy đặc thù (particularisms) của chính mình.

Do đó, Giáo hội, khi được nuôi dưỡng bằng Lời Chúa, sẽ sống để công bố Lời ấy, không loay hoay với chính mình mà rao khắp các phổ phùng thế giới: không phải vì Giáo hội thích chúng hay vì chúng dễ đi, nhưng vì chúng là những nơi để công bố. Một Giáo hội trung thành với Lời Chúa không hà tiện hơi thở của mình để công bố sứ điệp sơ truyền (kerygma) và không mong đợi được đánh giá cao. Lời Thiên Chúa, phát xuất từ Chúa Cha và được tràn đổ xuống thế giới, thúc đẩy Giáo Hội đi đến tận cùng trái đất. Kinh thánh là thuốc chích tốt nhất giúp Giáo Hội khỏi bị khép kín và tự bảo toàn. Nó là Lời của Thiên Chúa, chứ không phải lời của chúng ta và nó khiến chúng ta không nằm ở trung tâm, bảo vệ chúng ta khỏi sự tự mãn và thái độ háo thắng (triumphalism), kêu gọi chúng ta liên tục ra khỏi chính mình. Lời Chúa có một lực ly tâm, không hướng tâm, nó không rút vào bên trong mà đẩy ra bên ngoài - hướng tới điều nó chưa đạt tới. Nó không đảm bảo những niềm an ủi hâm hấp, vì nó là lửa và gió: Nó là Thần Khí làm cho trái tim bốc cháy và di chuyển tới chân trời, mở rộng chân trời bằng óc sáng tạo của nó.

Kinh thánh và đời sống: chúng ta hãy cam kết làm cho hai từ ngữ này liên kết chặt chẽ với nhau để từ ngữ này không bao giờ lại không có từ ngữ kia. Tôi muốn kết thúc như lúc bắt đầu, với một lời phát biểu của Thánh Tông đồ Phaolô, người vào cuối bức thư, đã viết: “Thưa anh em, còn về những điều khác, anh em hãy cầu nguyện”. Giống như ngài, tôi cũng xin anh chị em cầu nguyện. Tuy nhiên, Thánh Phaolô nêu rõ lý do cầu nguyện: “để lời Chúa được phổ biến mau chóng” (2 Tx 3: 1). Chúng ta hãy cầu nguyện và làm việc để Kinh Thánh không ở trong thư viện giữa nhiều cuốn sách nói về nó, nhưng nó có thể rải khắp các phố phường thế giới, chờ đợi nơi mọi người đang sinh sống. Tôi hy vọng anh chị em sẽ là những người tốt lành mang Lời Chúa, với cùng sự nhiệt tình mà chúng ta đọc được trong các trình thuật Phục Sinh những ngày này, trong đó, mọi người cùng chạy: các phụ nữ, Thánh Phêrô, Thánh Gioan, hai môn đệ Emmau. . . Họ chạy đến gặp gỡ và công bố Lời hằng sống. Đó là lời chúc chân thành của tôi dành cho anh chị em, cảm ơn anh chị em vì tất cả những gì anh chị em làm.

Trên đường từ Bắc Macedonia trở về Vatican, Đức Giáo Hoàng Phanxicô xác nhận: Ủy Ban về Nữ Phó Tế không đạt được nhất trí (Ngày 08/05/2019)

Theo ký giả Gerard O’Connell của Tạp chí America, số ngày 7 tháng 5, trong chuyến bay từ Skopje, Bắc Macedonia, trở về Vatican, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết Ủy Ban về Nữ Phó Tế mà ngài thiết lập 2 năm trước đã không đạt được sự nhất trí về vấn đề nữ phó tế trong Giáo Hội sơ khai.

Ngài nói thêm: các thành viên của Ủy Ban có những lập trường rất khác nhau, và sau 2 năm làm việc, đã ngưng hoạt động. Ngài cho biết vấn đề cần được nghiên cứu thêm nhưng không nói rõ ai sẽ phụ trách việc nghiên cứu thêm này.

Trong cuộc họp báo trên chuyến bay, Đức Giáo Hoàng đã dành khoảng 27 phút để trả lời 4 câu hỏi. Hai câu đầu liên quan đến chuyến thăm Bảo Gia Lợi (Bulgaria) và Bắc Macedonia. Câu hỏi thứ ba về các chia rẽ giữa các vị thượng phụ của Chính Thống Giáo và điều gì đang diễn ra liên quan đến diễn trình phong thánh cho Đức Hồng Y Stepinac vì có sự phản đối của Chính Thống Giáo.

Về vấn đề nữ phó tế, người hỏi cho rằng Giáo Hội Chính Thống Bảo Gia Lợi hiện có các nữ phó tế để công bố Tin Mừng. Đức Giáo Hoàng được nhắc nhở rằng nay mai ngài sẽ gặp Liên Hiệp Quốc Tế Các Bề Trên Cả (tổ chức đã nêu vấn đề cách nay 3 năm), và người hỏi hỏi Đức Giáo Hoàng rằng ngài đã học được gì từ phúc trình của Ủy Ban về thừa tác vụ của phụ nữ trong Giáo Hội sơ khai và liệu ngài đã có quyết định nào về chức nữ phó tế hay không.

Theo O’Connell, Đức Giáo Hoàng Phanxicô mô tả sự không nhất trí của Ủy Ban như “các con cóc từ các đáy giếng khác nhau”.

Tuy nhiên, Đức Giáo Hoàng cho rằng “về vấn đề hàng nữ phó tế, có một cách quan niệm không y như viễn kiến về hàng nam phó tế. Thí dụ, các công thức tấn phong [nữ] phó tế được tìm thấy cho đến nay không y hệt như việc tấn phong nam phó tế. Đúng hơn, chúng giống như điều ngày nay là việc chúc lành cho các đan viện mẫu (abbess)”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng “Ngay từ đầu, trong Giáo Hội đã có các nữ phó tế, nhưng vấn đề là tư cách phó tế của họ có phải là một cuộc tấn phong bí tích hay không? Thí dụ, họ có phụ giúp trong phụng vụ phép rửa, mà hồi ấy thường là chìm xuống nước, và do đó, khi một phụ nữ chịu phép rửa, thì nữ phó tế phụ giúp... Cũng thế khi xức dầu thân thể”.

Ngài cho hay “đã kiểm được tài liệu cho thấy các nữ phó tế được Đức Giám Mục mời đến khi có cuộc tranh chấp hôn nhân để giải tiêu cuộc hôn nhân này. Các nữ phó tế được phái đi để xem xét các vết bầm tím trên thân thể người phụ nữ bị chồng đánh. Và họ đứng ra làm chứng trước quan tòa”. Nhưng Đức Giáo Hoàng nói “không có chi chắc chắn là việc phong chức của họ dùng cùng một công thức và có cùng một mục đích như việc phong chức cho nam phó tế”.

Ngài cho biết “một số người nói có sự hồ nghi. Ta hãy nghiên cứu thêm. Tôi không sợ nghiên cứu. Nhưng cho đến nay, điều này chưa xảy ra”.

Hơn nữa, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho hay “có điều lạ là nơi có các nữ phó tế thì luôn diễn ra ở một vùng địa dư, phần lớn ở Syria”.

Ngài nói rằng “Tôi tiếp thu tất cả các điều trên từ Ủy Ban. Ủy Ban đã làm một việc tốt và ta có thể dùng việc này để tiến thêm và đem lại một giải đáp dứt khoát, có hoặc không” về điều liệu việc tấn phong họ có y hệt như việc tấn phong nam phó tế hay không.

O’Connell cho hay: trong cuộc gặp gỡ Liên Hiệp Quốc Tế Các Bè Trên Cả Dòng Nữ, một trong các vị này đã hỏi Đức Giáo Hoàng Phanxicô rằng “điều gì ngăn cản Giáo Hội bao gồm phụ nữ vào chức phó tế vĩnh viễn, như trong Giáo Hội sơ khai? Tại sao không thiết lập một ủy ban chính thức để nghiên cứu vấn đề?”

Lúc ấy, Đức Giáo Hoàng đã nói với các vị nữ tu rằng ngài hiểu các phụ nữ được mô tả là phó tế trong Tân Ước không được tấn phong như các nam phó tế, tuy nhiên, Đức Giáo Hoàng vẫn giữ lời hứa sẽ thiết lập một ủy ban nghiên cứu vấn đề.

Hai trong số thành viên của ủy ban này, hồi tháng Giêng vừa qua, cho hay họ đã hoàn tất công việc của họ.

Các thành viên trên đã nói chuyện với tạp chí America cùng tháng. Phyllis Zagano, một tác giả và là giáo sư tôn giáo tại Đại Học Hofstra, và Bernard Pottier, Dòng Tên, một giáo sư tại Học Viện Nghiên Cứu Thần Học (Institut D’Études Théologiques) ở Brussels, nói rằng họ sẽ không nhận định về các khám phá của Ủy Ban. Nhưng họ tường trình rằng theo các tìm tòi của họ, các phụ nữ từng đã làm phó tế tại Âu Châu cả hàng nghìn năm trong các vai trò thừa tác và bí tích khác nhau. Bà Zagano cho hay: “Họ xúc dầu các nữ bệnh nhân; họ đem mình thánh tới các nữ bệnh nhân”.

Họ cũng dự vào phép rửa, làm thủ quỹ, và ít nhất một trường hợp, dự vào việc tuyên bố hôn nhân vô hiệu. Bà Zagano cho biết “Có việc tấn phong... Và chúng có đáng lưu ý nhất là sự kiện nghi thức tấn phong đối với các nữ phó tế [được chúng tôi khám phá] y hệt như nghi thức tấn phong nam phó tế”.

Cha Pottier lúc ấy cho biết cha có thể tìm được những bằng chứng mạnh mẽ về các nữ phó tế trong các ghi chép và lịch sử Giáo Hội nhưng “không phải khắp nơi và không luôn luôn có vì đây cũng là quyết định của vị giám mục [địa phương]”.

Đức Giáo Hoàng không cho các ký giả hay bước kế tiếp nào sẽ được đưa ra về vấn đề nữ phó tế.

Ngài nói với các ký giả: “ngày nay, không ai nói thế, nhưng 30 năm trước, một số nhà thần học nói rằng không hề có các nữ phó tế vì phụ nữ thuộc hàng hai trong Giáo Hội và không phải chỉ trong Giáo Hội mà thôi”. Nhưng Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói “điều lạ là thời đó có rất nhiều nữ tư tế ngoại giáo; chức nữ tư tế trong các tín ngưỡng ngoại giáo là việc thông thường”.

Ngài kết luận: “chúng ta đang ở điểm này, và mỗi thành viên vẫn đang nghiên cứu chủ đề riêng của mình”. Quả là “một đa dạng thích thú” (*varietas delecta*).

Các nhận định về Tự Sắc “Các con là ánh sáng thế gian” của Đức Thánh Cha Phanxicô

(Ngày 11/05/2019)

Điều đầu tiên nên biết là nhận định của người đóng góp lớn vào việc soạn thảo tự sắc. Người đó là Đức Tổng Giám Mục Charles Jude Scicluna của Malta, hiện là phụ tá tổng thư ký tại Bộ Giáo Lý Đức Tin, Bộ được coi là “Bộ Có Năng Quyền” hàng đầu trong diễn trình báo cáo do Tự Sắc dự liệu. Chính ngài đã giới thiệu tự sắc với báo chí tại Phòng Báo Chí Tòa Thánh. Theo Linda Bordoni của VaticanNews, Đức Tổng Giám Mục Scicluna đã dùng một ngôn từ đơn giản để tóm tắt tinh thần của Tự Sắc: “Nếu bạn thực sự yêu mến Giáo Hội, bạn cần báo cáo tác phong xấu; nếu bạn báo cáo tác phong xấu, bạn sẽ được bảo vệ; các nạn nhân nên biết rằng Giáo Hội có nghĩa vụ lắng nghe họ, nâng đỡ họ, cung cấp cho họ sự giúp đỡ họ cần”.

Đức Tổng Giám Mục cũng cho hay văn kiện này do một đội ngũ thuộc nhiều bộ sở khác nhau cùng soạn thảo “nó là kết quả của việc làm theo nhóm, rất khổ công” chứ không phải chỉ của Bộ Giáo Lý Đức Tin.

Theo Michael J. O’Loughlin của Tạp chí America, các nhà lãnh đạo Công Giáo nói chung hoan nghinh Tự Sắc của Đức Phanxicô. Tuy nhiên, các nhóm tranh đấu cho các nạn nhân thì tỏ ra dè dặt hơn.

Trong số những vị ủng hộ Tự sắc, ta thấy có Đức Hồng Y Blase Cupich của Chicago, người hồi tháng 11, 2018, đã thả nổi ý niệm trách nhiệm giải trình của giám mục (bishop accountability) tương tự như điều Vatican vừa công bố. Ngài gọi các biện pháp của Tự Sắc là “cách mạng”.

Trái lại, Anne Barrett Doyle, đồng giám đốc của *BishopAccountability.org*, trong một tuyên bố, viết rằng quy tắc mới là “một bước tiến tới” đặc biệt trong việc bảo vệ người báo cáo, không đòi người báo cáo phải giữ im lặng và buộc các giám mục phải tiếp nhận các thủ tục báo cáo vi phạm. Tuy nhiên, cô cho biết thêm: “Thế nhưng gần như không đủ” vì không nói tới trừng phạt, không đề cập gì tới “zero tolerance” (tuyệt đối không dung thứ).

Nhóm *Survivors Network for Those Abused by Priests* cũng đưa ra lời ca ngợi Tự Sắc đã truyền phải báo cáo kể cả các lạm dụng đối với “người lớn dễ bị tổn thương”. Tuy nhiên, nhóm cho rằng mặc dù Tự Sắc đòi các giám mục phải tuân theo luật lệ dân sự địa phương liên quan đến việc báo cáo các lạm dụng, nhưng không đòi mọi giám mục phải báo cáo với cảnh sát.

Nhóm trên có cái nhìn giới hạn của các quốc gia tự do dân chủ không muốn Giáo Hội giữ một số cuộc điều tra cho riêng mình. Họ bảo: “có lẽ chúng ta sẽ có ấn tượng nhiều hơn nếu

luật lệ mới đòi các viên chức của Giáo Hội, thay thế vào đó, phải báo cáo cho cảnh sát và các công tố viên. Sự giám sát của các thẩm quyền bên ngoài, thế tục sẽ bảo vệ trẻ em tốt hơn và ngăn đe các vụ che đậy”.

Điều ấy không nhất thiết lúc nào cũng đúng, nhất là khi các thẩm quyền bên ngoài kia càng ngày càng tỏ ra muốn triệt hạ ảnh hưởng của Giáo Hội. Và lại, Tòa Thánh từ lâu vốn cho rằng các hệ thống luật lệ khác nhau tại các quốc gia khác nhau khiến một luật lệ phổ quát về báo cáo trở thành bất khả hữu, và việc áp đặt một luật lệ như thế nhất định sẽ xâm hại tới giáo hội ở những nơi người Công Giáo là một thiểu số bị bách hại. Đàng khác, lần đầu tiên trong lịch sử, các quy tắc mới này có dự liệu việc các giáo sĩ phải tuân theo các đòi hỏi báo cáo dân sự nơi họ sinh sống, và nghĩa vụ báo cáo cho Giáo hội không hề phương hại đến ác đòi hỏi này.

Về phương diện minh bạch (transparency), Đức Hồng Y Cupich cho rằng việc tham gia của giáo dân trong diễn trình điều tra bảo đảm sự minh bạch ấy. Tuy nhiên, Kim Smolik, người đứng đầu tổ chức *Leadership Roundtable*, một nhóm cải cách do giáo dân lãnh đạo nhằm cổ vũ sự minh bạch và việc giải trình trách nhiệm trong Giáo hội, tuy gọi luật lệ mới là “một bước tiến quan trọng cho người Công Giáo khắp thế giới” nhưng cho hay: nhiều điều hơn nữa cần được thực hiện.

Bà cho rằng mặc dù chưa hẳn dựa vào sự thay đổi văn hóa cần thiết cho việc giải quyết tận gốc các nguyên nhân tạo ra việc lạm dụng và che đậy, nhưng luật lệ mới đã cung cấp nền tảng để các hội đồng Giám Mục tạo ra các chính sách giải trình trách nhiệm có ý nghĩa đối với khu vực của họ.

Đức Hồng Y Seán O'Malley, trong một tuyên bố, viết rằng điều rất có ý nghĩa là luật lệ mới đã bao gồm các người lớn “bị vi phạm tình dục do bạo lực hoặc đe dọa hay lạm quyền” vì các nạn nhân này có thể là các chủng sinh và tu sĩ.

Trong mấy tháng gần đây, cả truyền thông thế tục lẫn tạp chí phụ nữ của Tòa Thánh đều đã tường trình việc lạm dụng tình dục các nữ tu Công Giáo trên thế giới. Trong một tuyên bố gửi cho tạp chí *America*, Hội Đồng Lãnh Đạo Các Nữ Tu nói rằng họ “hài lòng khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô đưa ra một biện pháp tiến bộ có ý nghĩa” và họ sẽ tiếp tục học hỏi Tự Sắc đề hiểu các hệ luận của Tự Sắc đối với các nữ tu.

Gần đây cũng đã có những trường hợp các giám mục Hoa Kỳ bị các Tổng Giám Mục giáo tỉnh điều tra, điều Đức Hồng Y Cupich cho là mô thức hữu hiệu. Như trường hợp Tổng Giám Mục William Lori của Baltimore điều tra các lời tố cáo Đức Cha Michael Barndtsfield của Tây Virginia có tác phong tình dục xấu xa. Và vụ Đức Hồng Y Timothy Dolan xử lý các đơn tố cáo cựu Hồng Y McCarrick dựa vào cuộc điều tra của một ủy ban giáo dân của tổng giáo phận; cuộc điều tra này thấy các lời tố cáo đã có từ mấy thập niên chống lại vị cựu Tổng Giám Mục Washington là đáng tin cậy.

Đức Hồng Y Dolan của New York cho rằng luật lệ mới là “một dấu chỉ nữa cho thấy ý của Đức Thánh Cha muốn thiết lập việc cải tổ, phát huy việc hàn gắn, và bảo đảm công lý. Đây là một bước tiến hết sức cần thiết và cực kỳ quan trọng đối với giáo hội hoàn vũ”.

Mọi người còn nhớ, tháng 11 năm ngoái, Hội Đồng Giám Mục Hoa kỳ sắp sửa bỏ phiếu để chấp thuận một số biện pháp rất ráo nhằm loại bỏ tai tiếng lạm dụng, nhưng được Tòa Thánh yêu cầu, các ngài đã hủy bỏ cuộc đầu phiếu ấy. Và sau đó là Hội Nghị thượng đỉnh về việc bảo vệ trẻ em. Nay, theo nhận định của Đức Hồng Y Daniel DiNardo, Chủ tịch Hội Đồng

Giám Mục Hoa Kỳ, “khuôn khổ hiện có tại Hoa Kỳ, bao gồm việc vươn tay ra với các nạn nhân, lập trường tuyệt đối không dung thứ, báo cáo các lời tố cáo cho thẩm quyền dân sự và tài chuyên môn của giáo dân tại các ủy ban duyệt xét sẽ đặt chúng ta vào thế sẵn sàng đem các chỉ thị của Đức Thánh Cha ra hành động”.

Đức Hồng Y Cupich thì cho rằng “điều xảy ra hồi tháng 11 giúp mọi sự có thời gian chín mùi vì lợi ích của Giáo Hội hoàn vũ”.

Ký giả John Allen của Tạp chí Crux gọi việc ban hành Tự Sắc là một việc làm lớn vì luật lệ mới là “một bước thêm nữa và sâu sắc trong việc ngăn ngừa và đấu tranh chống lạm dụng”.

Ông cho rằng đây là lần đầu tiên, mọi giáo phận trên thế giới đều phải có 1 hệ thống công khai để tiếp nhận các lời tố cáo lạm dụng và che đậy, các giáo sĩ và tu sĩ có nghĩa vụ báo cáo và khi báo cáo được bảo vệ.

Và mặc dù luật lệ mới không đề cập đến việc báo cáo tội lạm dụng và che đậy cho nhà cầm quyền dân sự, vì đây chỉ nói đến các thủ tục của Giáo Hội, nhưng các thủ tục này không hề ngăn cản các nghĩa vụ hiện có dưới luật pháp dân sự.

John Allen cũng lưu ý tới một nét đặc biệt trong việc đòi bắt cứ cơ quan giáo triều xử lý sự việc như thế nào đều có nghĩa vụ phải thông báo cho Phủ Quốc Vụ Khanh và các bộ sở khác có liên quan biết điều gì đang diễn ra. Trong thế giới gần như phong kiến của Vatican, chia vùng “lãnh chúa” riêng biệt xưa nay, sự phối hợp này phải được coi là cách mạng.

Tuy nhiên, Ông cũng cho rằng tác dụng của Tự Sắc mạnh mẽ nhất nơi các nước bên ngoài Phương Tây. Vì nói cho cùng, các nước Phương Tây, hầu như nước nào cũng đã có các biện pháp này rồi. Và lại, Tự Sắc dường như muốn củng cố vị trí nổi bật của Phủ Quốc Vụ Khanh, một điều nhiều người vốn cho là gây trở ngại cho việc đánh phá tệ nạn lạm dụng và che đậy.

Nhưng điều cũng rõ ràng là Đức Phanxicô nghiêm túc đối với việc diệt trừ tai tiếng lạm dụng và che đậy lạm dụng trong Giáo Hội.

Theo Inés San Martin của tạp chí Crux, trong buổi họp báo công bố Tự Sắc, Ông Alessandro Gisotti, Giám Đốc lâm thời của Phòng Báo Chí Tòa Thánh, cho rằng đây là “một ngày quan trọng đối với việc bảo vệ các vị thành niên trong Giáo Hội” và mô tả luật lệ mới là một đóng góp vào việc “làm cho Giáo Hội trở thành căn nhà an toàn hơn bao giờ hết cho các trẻ em, người yếu đuối và dễ bị thương tổn của chúng ta”.

Cũng theo Martin, Đức Tổng Giám Mục Scicluna nhấn mạnh rằng lần đầu tiên trong lịch sử, luật lệ Giáo Hội hoàn vũ minh nhiên nói đến “nguyên tắc có tính yếu tính” là mình không chứa đựng bất cứ điều gì phương hại đến “các quyền lợi và nghĩa vụ được thiết lập ở mọi nơi bởi pháp luật nhà nước”.

Theo Martin, việc soạn thảo văn kiện này do Phủ Quốc Vụ Khanh điều động nhưng các bộ sở khác được yêu cầu góp ý kiến ít nhất vào hai dự thảo, 1 vào đầu tháng Tư và 1 vào cuối tháng ấy. Tiết lộ này có lý hơn vì như Allen đã nhận định, tự sắc có vẻ đề cao vai trò của Phủ Quốc Vụ Khanh.

Hannah Brockhaus của CNA thì gọi việc trao trách nhiệm điều tra cho vị Tổng Giám Mục giáo tỉnh là mô hình Tổng Giám Mục giáo tỉnh (Metropolitan Model) do Đức Hồng Y Cupich

đề xuất tại phiên họp hồi tháng 11, 2018 của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ và tại Hội Nghị Thượng Đỉnh ở Vatican hồi tháng 2, 2019 về việc bảo vệ vị thành niên.

Và dù Tự Sắc không nói đến các hình phạt, nhưng theo Brockhaus, các hình phạt đã có sẵn trong Giáo Luật. Ở cuối cuộc điều tra, kết quả được gửi tới Bộ có năng quyền và Bộ này sẽ áp dụng các hình phạt sẵn có trong Bộ Giáo Luật.

Kurt Martens, giáo sư thường trú của trường giáo luật Đại Học Công Giáo America và là chủ bút của tờ *The Jurist*, viết trên *America* cho rằng với tự sắc mới, Đức Giáo Hoàng Phanxicô chứng tỏ ngài rất nghiêm túc đối với cuộc khủng hoảng lạm dụng. “Luật lệ mới ban hành chỉ mấy tháng sau hội nghị thượng đỉnh về lạm dụng hồi tháng 2, 2019 tại Rôma. Thời gian và giọng điệu của luật lệ mới quả có tính cách mạng, thế nhưng luật lệ thì đặt cơ sở vững chắc trên truyền thống”.

Ông cho rằng đây cũng là do trải nghiệm đau đớn và đôi khi cay đắng của Giáo Hội Hoa kỳ và các tiếng nói của tín hữu hoàn cầu giúp đem đến sự thay đổi trong thái độ và luật lệ. “Nay không còn đường trở lui, và giọng điệu quả đã được điều hướng về tương lai”.

Martens coi việc bảo vệ người tố cáo có “tính cách mạng trong giáo luật và bảo đảm bất cứ nạn nhân nào muốn kể lại câu truyện của họ đều không thể bị im tiếng”.

Ông cũng cho rằng một trong các điều phi thường của luật lệ mới là nếu hành xử không tốt 1 cuộc điều tra mà ngài chịu trách nhiệm, vị giám mục có thể bị điều tra về tội che đậy.

Đức Phanxicô cầu nguyện cho Giáo Hội Trung Hoa (Ngày 23/05/2019)

Theo VaticanNews, trong buổi triều kiến chung thứ tư 22 tháng 5 vừa qua tại Công trường Nhà Thờ Thánh Phêrô, sau khi kết thúc loạt bài giáo lý của ngài về Kinh Lạy Cha, Đức Thánh Cha Phanxicô đã mời gọi mọi người hiện diện cầu nguyện cho các tín hữu của Trung Hoa nhân ngày lễ Kính Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu, sẽ được cử hành vào ngày 24 tháng 5 tại Đền “Đức Mẹ Sheshan” ở Thượng Hải.

Sau đây là lời Đức Thánh Cha: “Thứ Sáu này, ngày 24 tháng 5, chúng ta sẽ cử hành Lễ Trinh Nữ Maria “phù Hộ Các Giáo Hữu”, được đặc biệt tôn kính ở Trung Hoa tại Đền “Đức Mẹ Sheshan”, gần Thượng Hải.

“Dịp hạnh phúc này cho phép tôi bày tỏ sự gần gũi và tình âu yếm đặc biệt của tôi với mọi Kitô hữu ở Trung Hoa, giữa những gian khổ và khó khăn hằng ngày, vẫn tiếp tục duy trì đức tin, đức cậy và đức mến.

“Các tín hữu Trung Hoa thân yêu, xin Mẹ Trên Trời phù giúp anh chị em trở thành các nhân chứng của tình bác ái và huynh đệ, luôn liên kết trong hiệp thông với Giáo Hội hoàn vũ. Tôi cầu nguyện cho anh chị em và chúc lành cho anh chị em. Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện cùng Đức Mẹ. Kính mừng Maria...”

Giữa áp lực ngày một gia tăng

Nhân dịp này, Elise Harris của tạp chí Crux cho rằng bối cảnh việc lên tiếng của Đức Giáo Hoàng Phanxicô là các áp lực ngày càng gia tăng đối với thỏa thuận tạm thời ký hồi tháng 9 năm ngoái với Cộng Hòa Nhân dân Trung Hoa.

Nói với Tạp Chí Crux, Cha Bernardo Cervallera, chủ nhiệm Asia News và là một chuyên viên về Trung Hoa, cho rằng theo quan điểm của ngài, khi ngỏ lời với mọi người Công Giáo Trung Hoa, Đức Phanxicô muốn thúc đẩy sự hợp nhất giữa Giáo Hội hầm trú và giáo hội được nhà nước công nhận, bởi vì sau thỏa thuận tạm thời, chỉ ở rất ít nơi mới có các cố gắng hòa giải. Trong khi ở nhiều nơi khác có khi còn ngặt nghèo hơn cả lúc trước nữa. “Nên ngài thúc đẩy cho có sự hòa giải lớn hơn”.

Ai cũng biết thỏa thuận tạm thời của Tòa Thánh với Trung Hoa nhằm cho phép cả Trung Hoa lẫn Tòa Thánh có tiếng nói trong việc bổ nhiệm các giám mục. Tuy nhiên, cho đến nay, chi tiết của thỏa thuận vẫn chưa được công bố. Chỉ một yếu tố được công bố rõ ràng đó là việc hợp thức hóa 7 giám mục trước đây bị Tòa Thành kết án tuyệt thông và do đó, nay họ chính thức được cai quản các giáo phận liên hệ.

Ngay khi được công bố, thỏa thuận được một số người chào đón nồng nhiệt coi như một tiến triển. Thế nhưng nhiều người khác lên tiếng chỉ trích nặng nề. Những người này cho rằng Tòa Thánh đã dành quá nhiều quyền cho Đảng Cộng Sản Trung Hoa và làm ngơ số phận các người Công Giáo bị tù đầy, tra tấn và nhiều hình thức bách hại khác chỉ vì trung thành với Tòa Thánh.

Nhà tranh đấu nhân quyền Trung Hoa, Chen Guangcheng, trong một tiểu luận tháng Mười Một năm 2018 viết cho tờ *Public Discourse* gọi thỏa thuận là “một cú tát vào mặt hàng triệu người Công Giáo và các tín hữu tôn giáo khác ở Trung Hoa từng chịu cuộc bách hại thực sự” dưới sự cai trị của Đảng Cộng Sản Trung Hoa.

Trong những tháng gần đây, áp lực đã gia tăng để Tòa Thánh cho công bố các điều khoản của thỏa thuận, với nhiều chuyên viên lý luận rằng giữ bí mật cho thỏa thuận khiến cho việc bách hại tôn giáo ở Trung Hoa tệ hơn, thay vì tốt hơn.

Đại sứ toàn quyền của Hoa Kỳ về Tự Do Tôn Giáo, Sam Brownback, phát biểu ở Hồng Kông tháng Ba vừa rồi, cho rằng thỏa thuận đã đem lại một tiền lệ tồi tàn để chính phủ can thiệp vào các cộng đồng tôn giáo khác, trong đó, có Phật Giáo Tây Tạng và các tín phái Kitô Giáo khác.

Đầu năm nay, cựu chiến lược gia của Tổng Thống Trump, Steve Bannon, nói với Crux rằng ông đang có kế hoạch kiện Tòa Thánh như một cách buộc Tòa Thánh phải công bố bản văn của thỏa thuận theo qui ước Vienna năm 1961 về Các Liên Hệ Ngoại Giao.

Bannon nói rằng “Có một diễn trình trong thỏa thuận đó...dẫn tới các liên hệ ngoại giao đầy đủ giữa Vatican và Đảng Cộng Sản Trung Hoa và điều này hắt Hồng Kông, hắt Đài Loan, hắt hàng trăm triệu người Công Giáo ra khỏi xe buýt. Đây là điều quá đáng. Bạn không thể làm thế”.

Tương tự như thế, trong một cuộc phỏng vấn gần đây của Crux, nhà tranh đấu phụ nữ, Reggie Littlejohn, thuộc tổ chức *Women’s Rights Without Frontiers*, đang có mặt tại Trung Hoa để đấu tranh chống phá thai bó buộc và vận động giúp đỡ các quả phụ bị bỏ rơi, nói rằng “Điều hữu ích cho mọi người là thỏa thuận được công bố công khai, vì ngay lúc này đây, chính phủ Trung Hoa đang sử dụng nó để thực sự bách hại người Công Giáo”.

Bà cho rằng vì các điều khoản của thỏa thuận không được công bố, nên các viên chức Trung Hoa “dùng sự bí mật này để nói rằng nó cho phép họ những điều mà tôi tin chắc không bao giờ được Tòa Thánh cho phép, nên theo tôi điều sẽ rất, rất hữu ích cho người Công Giáo ở Trung Hoa là công bố các (điều khoản của) thỏa thuận ấy”.

Bà bảo: một trong những điều “được cho phép đó” là việc phá hủy một số nhà thờ và đền Đức Mẹ.

Theo Asia News, tháng 10 năm 2018, chỉ 1 tháng sau khi thỏa thuận được ký kết, các nhà cầm quyền Trung Hoa đã phá sập 2 đền Đức Mẹ: Đức Mẹ Sầu Bi ở Dongergou (Shanxi), và Đức Mẹ Diễm Phúc hay còn được gọi là “Đức Mẹ Trên Núi” ở Anlong (Guizhou).

Hai địa điểm hành hương, được các cộng đồng hâm trú và chính thức lui tới, bị phá sập vì ở bên trong có “quá nhiều thánh giá và ảnh tượng”.

Một số quan sát viên khác hiện có mặt tại Trung Hoa nhấn mạnh rằng từ ngày có thỏa thuận, nhịp độ phá hủy ngày càng gia tăng.

Bà Littlejohn cho biết “Dưới thỏa thuận, từ trước đến nay, tôi không thấy ơn ích nào cho người Công Giáo. Chúng ta cần thấy thỏa thuận nói gì mới có thể cố gắng ngăn chặn để những các vụ phá hủy hơn nữa không xảy ra nhân danh thỏa thuận”.

Tháng Tư vừa qua, Đức Hồng Pietro Parolin nhấn mạnh rằng khi ký kết thỏa thuận, Tòa Thánh hy vọng nó “sẽ giúp, chứ không hạn chế tự do tôn giáo”.

Ngài nhấn mạnh việc cần phải kiên nhẫn và tập chú vào mục tiêu dài hạn; ngài nói: “chúng ta muốn sự việc phải được thực hiện tức khắc, nhưng sự việc trong lịch sử thay đổi rất chậm chạp. Đây là sự khôn ngoan của Tòa Thánh. Tòa Thánh không mong đợi các kết quả tức khắc mà là các kết quả trong bàn tay Thiên Chúa, cũng là các kết quả trong bàn tay chúng ta theo nghĩa chúng ta góp tay vào kế hoạch của Thiên Chúa”.

Tuy nhiên, bất chấp các phê phán trên đây, Cha Cervallera nói ngài rất hạnh phúc được nghe lời chào mừng của Đức Giáo Hoàng; cha tin rằng đây là một cử chỉ hết sức cần thiết đối với các người Công Giáo đang chật vật vì thỏa thuận.

Cha cho rằng dù không nhắc tới bất cứ việc bách hại chuyên biệt nào, nhưng việc nói đến thử thách mà nhiều người Công Giáo đang phải chịu hàng ngày đã được lắng nghe. Nhưng cha nghĩ nhấn mạnh lúc này vẫn là vấn đề hợp nhất người Công Giáo ở Trung Hoa. “Đây là điều quan trọng nhất đối với Đức PHanxicô”.

Cha nói: Đức Phanxicô muốn hỗ trợ và thúc đẩy người Công Giáo Trung Hoa hướng tới sự hợp nhất... vì ngay lúc này đây, người Trung Hoa vẫn đang chia rẽ. Trừ khi họ hợp nhất, họ sẽ không là bất cứ điều gì cả”.

Các Giám Mục Hoa Kỳ tìm cách áp dụng Tự Sắc của Đức Phanxicô về báo cáo lạm dụng và che đậy lạm dụng

(Ngày 07/06/2019)

Theo Christopher White của tạp chí Crux, khi các giám mục Hoa Kỳ hội họp vào tuần tới, chủ đề phiên họp 3 ngày chắc chắn là công việc còn bỏ dở của kỳ họp trước: trách nhiệm giải trình của các giám mục.

Còn nhớ trước hội nghị tháng 11 năm ngoái của các ngài, Vatican đã ra lệnh ngưng cuộc bỏ phiếu thông qua các định mức mới liên quan đến trách nhiệm giải trình của các giám mục, lấy lý do là các lo ngại về giáo luật và nhất là các ngài thông báo quá trễ khiến Tòa Thánh không đủ thì giờ góp ý. Tuy nhiên, lý do thực tiễn là chờ quyết định của cuộc họp thượng đỉnh các chủ tịch các hội đồng giám mục thế giới tại Vatican vào tháng 2/2019.

Nay thì Hội nghị Thượng đỉnh ấy đã kết thúc, và Đức Thánh Cha Phanxicô đã dựa vào đó, ra Tự Sắc *Vos estis lux mundi* (“Các con là ánh sáng thế gian”) buộc mọi giáo sĩ và thành viên các dòng tu phải báo cáo các vụ lạm dụng và che đậy lạm dụng kể cả của các giám mục và Hồng Y cho các thẩm quyền Giáo Hội. Tự sắc này có giá trị kể từ 1 tháng 6 và nay tùy các hội đồng giám mục thế giới phải thi hành tự sắc ở cấp địa phương, muộn nhất là 20 tháng Sáu phải có một hệ thống báo cáo sẵn sàng.

Chủ yếu là khi một giám mục bị tố cáo lạm dụng hay che đậy lạm dụng, vị Tổng Giám Mục giáo tỉnh

sẽ tiến hành cuộc điều tra và chấp nhận sự can dự của các chuyên viên giáo dân vào diễn trình điều tra này để bảo đảm có sự giám sát và giải trình thích đáng.

Khi các giám mục Hoa Kỳ họp nhau vào thứ Ba tới, “Các Chỉ dẫn để Thi hành các Qui định của *Vos estis lux mundi* Liên quan đến các Giám mục và các vị Tương đương với các Ngài” sẽ được đưa ra để bỏ phiếu. Tập Chỉ dẫn này dựa vào khuôn khổ Tự Sắc của Đức Phanxicô và thích ứng vào bối cảnh Hoa Kỳ.

Theo một dự thảo của Tập Chỉ dẫn, một tài liệu dài 4 trang, thì một hệ thống báo cáo đệ tam nhân toàn quốc sẽ được thiết lập để tiếp nhận các khiếu nại lạm dụng hay che đậy, và sau đó, trình chúng lên cho các thẩm quyền Giáo Hội thích đáng.

Ngoài ra, tập Chỉ Dẫn cũng trao cho vị Tổng Giám Mục giáo tỉnh quyền tiến hành cuộc điều tra một giám mục và “cao độ khuyến khích” rằng ngài nên sử dụng một điều tra viên hay một nhóm điều tra viên có thể bao gồm một số điều tra viên giáo dân. Tài trợ cuộc điều tra là trách nhiệm của giáo tỉnh địa phương.

Nếu chính vị Tổng Giám Mục giáo tỉnh bị tố cáo lạm dụng hay che đậy thì vị giám mục của giáo phận phụ thuộc nào có thời gian phục vụ lâu nhất sẽ phụ trách cuộc điều tra. Ở Hoa Kỳ, hiện có 32 tổng giáo phận tông đồ có nhiệm vụ tiến hành các cuộc điều tra loại này.

Tập Chỉ Dẫn như thế khác với các đề xuất hồi tháng 11 là các đề xuất vốn kêu gọi thiết lập một hội đồng độc lập của giáo dân để duyệt xét các lời tố cáo lạm dụng và che đậy. Vatican không chấp nhận đề xuất này vì vi phạm giáo luật khi để giáo dân chính thức kiểm soát các giám mục, một thẩm quyền chỉ có Đức Giáo Hoàng mới có.

Thứ Năm rồi, đã có một hội nghị điệm đàm (a conference call) giữa các Tổng Giám Mục giáo tỉnh để thảo luận một số điểm của mô thức mới.

Một vị Tổng Giám Mục nói với Crux rằng “tôi hy vọng chúng ta sẽ có cơ hội công khai cảm ơn Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã giúp chúng ta chờ đợi hồi tháng 11, vì tôi nghĩ chúng ta sẽ qua việc này mà đạt được các đề nghị mạnh hơn”.

Một vị Tổng Giám Mục khác nhấn mạnh rằng các chỉ dẫn mới của Vatican sẽ buộc các Giám Mục chịu trách nhiệm đối với việc các ngài xử lý các trường hợp lạm dụng, dù là do lơ đãng hay thiếu khả năng. Ngài nói: “Điều này đặt tất cả chúng tôi ở thế phải lưu ý và cung cấp cho chúng tôi loại trách nhiệm giải trình mà chúng ta đang nói tới”.

Hồi tháng Tư, Phó Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, Tổng Giám Mục José Gómez và Hồng Y Joseph Tobin đã dẫn một phái đoàn qua Rôma để gặp các viên chức Giáo Triều nhằm nhận được sự hỗ trợ của họ đối với tập chỉ dẫn mới và để ngăn chặn bước hụt hẫng của tháng 11 năm ngoái.

Cũng sẽ đem ra bỏ phiếu là tài liệu mới tựa là “Acknowledging Our Episcopal Commitments” (Nhìn nhận Các Cam kết Giám mục của Chúng ta) nhằm tái khẳng định các lời đoan hứa của các ngài. Tài liệu này thay thế tài liệu “Standards of Accountability for a Bishop” (Các Tiêu chuẩn Trách nhiệm Giải trình cho 1 Giám mục) từng dự định cho phiên họp tháng 11 nhằm giải quyết “các vấn đề và quan tâm chính đáng đã nêu ra” vào lúc đó.

Tài liệu dài 3 trang này đặc biệt quả quyết rằng các tiêu chuẩn của Hiến chương Dallas áp dụng cho cả các giám mục và linh mục và cho hay “không thể có ‘cuộc sống kép’, không có ‘hoàn cảnh đặc biệt’, không có ‘cuộc sống bí mật’ nào trong việc thực hành đức khiết tịnh”.

Cuối cùng, tài liệu thứ ba sẽ được bàn cãi là “Protocol Regarding Available Non-Penal Restrictions on Bishops,” (Qui Ước Liên quan tới Các Hạn chế Phi Hình sự Có sẵn Đối với các Giám mục). Tài liệu này gồm các biện pháp giải trình mới dành cho các giám mục hưu trí, tức các vị đã từ chức hay bị loại

khỏi chức vụ do “các hành vi vi phạm hay không làm tròn bổn phận trầm trọng”

Tài liệu này ban quyền cho giám mục giáo phận thẩm quyền hạn chế thừa tác vụ của giám mục hưu trí trong phạm vi giáo phận mình và thỉnh cầu Tòa Thánh áp dụng kỷ luật lớn hơn. Ngoài ra, văn kiện này cũng cho phép chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, với sự tham khảo Ủy Ban Quản Trị, có thể yêu cầu vị giám mục ấy không dự các phiên họp của Hội Đồng.

Các giám mục có tới Thứ Hai vừa qua để tu chỉnh các bản dự thảo văn kiện mới, và toàn bộ các Giám Mục Hoa Kỳ sẽ bỏ phiếu cả ba tài liệu vào tuần tới, sau khi các bản văn đã hoàn tất.

Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, Đức Hồng Y Daniel DiNardo sẽ chủ tọa phiên họp tuần tới. Việc này sẽ đánh dấu lần ngài xuất hiện nơi công cộng lần đầu tiên sau khi bị đột quỵ hồi tháng Ba.

Đầu tuần này, Hãng tin Associated Press cho rằng Đức Hồng Y DiNardo xử sự không đúng vụ vi phạm của ngài dính líu vào một vụ lãng nhãng tình cảm với một phụ nữ có chồng thuộc Tổng Giáo phận Galveston-Houston. Đức Hồng Y cực lực bác bỏ lời tố cáo này.

Với Đức Phanxicô, kỹ thuật số phải phục vụ việc cầu nguyện phổ quát (Ngày 28/06/2019)

Theo ký giả Elise Harris của tạp chí Crux, trong hơn sáu năm tại chức, Đức Phanxicô tỏ rõ thói quen phục hồi các dự án gần như sắp rơi vào quên lãng hoặc các nhân vật bị coi là mất ảnh hưởng trên diễn đàn Công Giáo hoàn cầu.

Một trong các dự án ấy chính là “Mạng Lưới Cầu Nguyện Khắp Thế Giới của Đức Giáo Hoàng” mà trước đây quen gọi là “Tông Đồ Cầu Nguyện”, một việc tông đồ mà 10 năm trước đây bị nhiều người coi là một dự án giáo hoàng xưa cũ, tầm tởm và lỗi thời sắp từ từ đi vào lịch sử.

Tuy nhiên chỉ trong năm năm qua, dự án đã được Đức Phanxicô đổi tên và phát động lại với các qui định mới, một ngành thanh niên mới, ngôn ngữ tươi mới, hiện đại hơn và khả năng khôn khéo sử dụng các hệ điều hành (platforms) kỹ thuật số và phương tiện truyền thông xã hội để truyền bá các ý cầu nguyện hàng tháng của Đức Giáo Hoàng.

Mặc dù dự án là một công trình giáo hoàng của Tòa thánh, nhưng nó được ủy thác cho Dòng Tên, là Dòng đã thiết lập ra mạng lưới này ở Pháp vào năm 1884 để khuyến khích các Kitô hữu phục vụ Thiên Chúa và người khác bằng việc cầu nguyện, đặc biệt là cầu cho các nhu cầu của Giáo hội.

Tuần này, mạng lưới sẽ kỷ niệm 175 năm, được đánh dấu bằng một hội nghị ngày 28-29 tháng 6, bao gồm một cuộc yết kiến Đức Phanxicô và các buổi gặp gỡ với các giám đốc và phối trí viên của mạng lưới từ khắp nơi trên thế giới.

Theo cha dòng Tên Frédéric Fornos, giám đốc mạng lưới quốc tế, việc cầu nguyện có thể là “máy móc” đối với nhiều người, vì vậy, một nhiệm vụ quan trọng của mạng lưới là giúp các tín hữu mở lòng ra với Thiên Chúa và những gì Người muốn nơi họ, bằng cách giúp cổ vũ “một sứ mệnh cảm thương đối với thế giới”, bắt nguồn từ việc cầu nguyện.

Nói chuyện với Crux, Cha Fornos cho biết mục đích chính của Đức Phanxicô, với mạng lưới cầu nguyện của ngài là trong yếu tính, gửi đi một tín hiệu cấp cứu (SOS) đầy cầu nguyện về các vấn đề và các chủ đề mà cả Giáo hội lẫn thế giới đang quan tâm.

Đức Giáo Hoàng “lo âu đối với một thách thức mà thế giới đang phải đối đầu” mỗi tháng, “và ngài xin sự trợ giúp của toàn thể Giáo hội cùng cầu nguyện với ngài, bởi vì thách thức này rất quan trọng” Cha Fornos nói thế; ngài vừa nói vừa chỉ vào ý cầu nguyện tháng Sáu: cầu cho các linh mục sống như một tấm gương.

Cha nói, “chúng ta có một năm rất khó khăn với những tai tiếng lớn và người ta rất đau buồn, các nạn nhân của bạo lực tình dục và lạm quyền và lạm dụng lương tâm”. Ngài lưu ý rằng nhiều linh mục và tu sĩ đã đóng vai trò chính trong các vụ tai tiếng gây tai họa cho Đạo Công Giáo hoàn cầu, kể từ mùa hè năm ngoái.

Cha Fornos cho rằng vì số lượng lớn những đau khổ do các tai tiếng này gây ra, đôi khi rất khó đề cao uy tín của các linh mục “vẫn tiếp tục việc làm của các ngài một cách đại lượng, đơn sơ và trung thành”, và không hề dính líu đến các vụ tai tiếng này.

Ngài nói: trọng điểm của ý cầu nguyện hàng tháng này là cầu nguyện cho các linh mục thuộc đủ mọi xu hướng trong nỗ lực khuyến khích các ngài tiếp tục sống mạnh mẽ và tập chú vào việc hiến mình cho người khác.

Ngoài ra, mạng lưới còn sản xuất các video về các ý cầu nguyện hàng tháng của Đức Giáo Hoàng, và gần đây còn phát động ứng dụng “Bấm để Cầu nguyện” (Click to Pray app.), cung cấp cho người dùng cơ hội chia sẻ ý cầu nguyện của riêng họ và cầu nguyện cho những ý mới của Đức Phanxicô.

Người dùng nhận được thông báo cầu nguyện ba lần một ngày - sáng, chiều và tối - và ứng dụng gửi tới người dùng một bản kiến nghị đặc biệt vào Ngày Thế giới Cầu nguyện, được cử hành vào mỗi Thứ Sáu đầu tháng.

Kể từ khi đổi tên, mạng lưới đã lớn mạnh cả về số lượng lẫn yếu tố nhân khẩu học, tự hào với khoảng 35 triệu người Công Giáo tham gia vào các sáng kiến khác nhau của họ và việc gia tăng đáng kể số lượng người trẻ tham gia.

Cách đây không lâu, hầu hết các giám đốc của các văn phòng địa phương đều trên 60 tuổi, nhưng bây giờ nhiều người dưới 40 tuổi, bao gồm cả người 21 tuổi giám sát văn phòng mới của mạng lưới tại khu vực Trung Mỹ, vừa được thành lập ở Guatemala.

Trong năm nay, các ý cầu nguyện của Giáo hoàng cho đến nay bao gồm các nạn nhân của nạn buôn người, các Kitô hữu bị bách hại, và việc gần gũi với Đức Trinh Nữ Maria. Các ý khác, từng được nêu bật, bao gồm các chủ đề gần gũi với trái tim Đức Giáo Hoàng, bao gồm gia đình, giới trẻ, hòa bình ở Trung Đông, bảo vệ các đại dương của thế giới và ý của tháng tới là cầu nguyện cho các luật sư, thẩm phán và tất cả những người liên quan đến việc bảo vệ “sự toàn vẹn của công lý”.

Theo Cha Fornos, các video, được phát động trong Năm Thánh Lòng Thương Xót năm 2016 của Đức Phanxicô, không những là một cách mới mẻ để truyền đạt thông điệp của Đức Giáo Hoàng qua các hệ điều hành kỹ thuật số mới, nhưng việc sử dụng hệ điều hành trực quan cũng là một cách nhờ đó những người không quen thuộc với tiếng nói Công Giáo có thể “được đánh động”.

Cha nói, “Nó đã gây một tác động hoàn cầu rất lớn”. Ngài lưu ý rằng các video hiện đang được cung cấp bằng 12 ngôn ngữ và nhận được hàng triệu lượt xem mỗi tháng. Chỉ trong tháng này, các ngôn ngữ mới đã được phát động: tiếng Swahili, Kinyarwanda và tiếng Việt.

Cha Fornos nói, “việc trên để giúp người Công Giáo hiểu rằng ý cầu nguyện của Đức Giáo Hoàng không chỉ là một việc cầu nguyện cho vui hay một điều gì đó chung chung mà không ảnh hưởng gì đến thế giới, nhưng nó là một vấn đề lớn trên thế giới”. Cha nói thêm “Đức Thánh Cha tin vào sức mạnh của lời cầu nguyện và ngài cần lời cầu nguyện của toàn thể Giáo Hội Công Giáo”.

Cha Fornos cho biết, Đức Phanxicô “một trăm phần trăm” can dự vào việc lựa chọn các ý cầu nguyện, một diễn trình thường mất khoảng sáu tháng. Nó liên quan đến việc thu thập các gợi ý từ các văn phòng hoàn cầu của mạng lưới, cũng như các ban ngành khác nhau của Vatican; lập ra bản liệt kê; gửi bản liệt kê đó cho Đức Giáo Hoàng để ngài suy gẫm; gặp gỡ Đức Giáo Hoàng để nghe bất cứ thay đổi hoặc đề nghị đích thân nào của ngài; hoàn thiện bản liệt kê; phiên dịch nó và cuối cùng chia sẻ nó khi

đến lúc.

Cha Fornos, người thường xuyên nói chuyện với Đức Giáo Hoàng quanh năm trong các cuộc gặp gỡ hoặc đích thân hoặc theo nhóm hoặc trên điện thoại, mô tả Đức Phanxicô như một con người hoàn toàn xác tín đối với sức mạnh của việc cầu nguyện.

Ngài nói “Không phải ngài tin một cách trừu tượng, nhưng ngài tin dựa vào kinh nghiệm, vì khi ai đó cầu nguyện từ trái tim, giao phó cho Chúa những mối quan tâm của họ, thì Chúa sẽ hành động”. Ngài nói thêm rằng Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh rất nhiều vào việc cầu nguyện vì ngài đã trải nghiệm sức mạnh của nó ở bình diện bản thân.

Cha Fornos nói: là một giáo hoàng dòng Tên, Đức Phanxicô rất quen thuộc với mạng lưới do Dòng Tên điều khiển trước khi đắc cử, điều này giúp việc làm việc với ngài dễ dàng hơn trong các dự án khác nhau. Cha giải thích rằng điều này cũng giúp ngài dễ dàng hơn trong việc soạn thảo các ý cầu nguyện.

Cha Fornos nói “Khi ngài nói, tôi biết nguồn gốc linh đạo của ngài, vì vậy tôi có thể dễ dàng diễn giải những gì ngài muốn nói”. Cha nói thêm “đôi khi có những nhà báo diễn giải những gì ngài nói theo cách không phải là những gì ngài nghĩ, vì họ không hiểu nguồn gốc linh đạo Inhaxiô của ngài”.

Mặc dù ngài đánh giá cao phong cách cá nhân của mọi giáo hoàng mà ngài làm việc với, Cha Fornos nói rằng khi một tu sĩ dòng Tên người Pháp làm việc cho một giáo hoàng dòng Tên chịu ảnh hưởng lớn của các nhà thần học Pháp như Henri de Lubac, “thì (điều này) giúp tôi rất nhiều vì tôi hiểu được suy nghĩ của ngài và những gì ngài muốn nói”.

Nói về các dự án trong tương lai, Cha Fornos cho biết, vào thứ Sáu, mạng lưới sẽ phát động một dự án mới có tên là “Con đường Trái Tim” (The Way of the Heart), sẽ được giới thiệu trên một trang mạng và một ứng dụng, và dành riêng cho việc truyền bá lòng cảm thương, “vì không có lòng cảm thương, rất khó mà cầu nguyện cho người khác và cho thế giới”.

Bao gồm một hành trình 9 tháng để phát triển về cảm thương, dự án sẽ cung cấp cho các tín hữu những suy tư kinh thánh, linh đạo và thần học, các trích dẫn từ Đức Giáo Hoàng, các bài linh thao khác nhau và các đề xuất khác về cách giúp đỡ ai đó trong tháng.

Các dự án trên cũng có một số sáng kiến, được lên kế hoạch cho tháng truyền giáo đặc biệt của Đức Phanxicô, sẽ diễn ra vào tháng 10 năm 2019, trùng với Thượng Hội đồng Giám mục đặc biệt về Amazon.

Đức Phanxicô thúc giục người Công Giáo Đức cải cách đích thực

(Ngày 02/07/2019)

Theo tin Zenit, trong một lá thư được công bố ngày 29 tháng Sáu năm 2019, trực tiếp gửi cho người Công Giáo Đức, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã khuyến khích họ cải cách đích thực, thoát ra ngoài cuộc khủng hoảng hiện nay của Giáo Hội Đức.

Vào một thời "đang thay đổi", 1 thời nêu lên nhiều vấn đề cũ mới, Đức Phanxicô viết rằng "tranh luận" là điều cần thiết để đồng hành với hành trình đồng nghị do các giám mục Đức quyết định. Cuộc tranh luận ấy nói về việc giải quyết các vụ lạm dụng tình dục, các cộng đồng ngày một già hơn, thiếu ơn gọi, bác bỏ học lý tính dục Công Giáo, lối sống của các linh mục.

“Vatican News” ghi nhận rằng Đức Thánh Cha không đưa ra các giải pháp dọn sẵn, nhưng kêu gọi sự hợp nhất. “Mỗi khi một cộng đồng Giáo Hội tìm cách thoát khỏi các nan đề của mình một mình, chỉ tin tưởng vào sức mạnh của mình, các phương pháp và trí thông minh của mình mà thôi, thì kết cục đều đã nhân thừa và đổ thêm dầu vào các sự ác mình muốn vượt qua”.

Trong một bối cảnh "đức tin đang chết từ từ... không những trên bình diện thiêng liêng mà cả trên bình diện xã hội và văn hóa" ngài hoan nghênh "cảm thức trách nhiệm và lòng quảng đại" của người Công Giáo Đức, cũng như các cố gắng đại kết của họ.

Đức Thánh Cha mời gọi họ dành chỗ cho Chúa Thánh Thần để phát huy "các diễn trình xây dựng chúng ta như Dân Thiên Chúa thay vì tìm kiếm các kết quả tức khắc với các hệ quả non yếu và trung bình".

Trong lá thư, Đức Thánh Cha cũng than phiền về cơn cám dỗ "muốn tin rằng giải pháp tốt nhất cho một số lớn vấn đề và cho việc thiếu tái tổ chức hiện nay" và nhu cầu "thay đổi sự việc" ... "để sắp xếp và làm cho đời sống Giáo Hội trở nên dễ dàng hơn bằng cách thích ứng nó với luận lý học ngày nay hoặc luận lý học của 1 nhóm đặc thù".

Ngài khẩn khoản yêu cầu một cuộc "hồi tâm mục vụ", 1 cuộc hồi tâm không có nghĩa thích ứng hay duy truyền thống. Ngài nhấn mạnh: Truyền giảng Tin Mừng "không phải là tái sắp xếp chiến thuật của Giáo Hội trong thế giới ngày nay" hoặc "cố gắng tái khám phá các thói quen và thực hành có nghĩa trong các bối cảnh văn hóa khác".

Với Đức Giáo Hoàng Phanxicô, các Mục Tử cho ta các mục tiêu của cuộc cải cách đích thực: bắt đầu lên đường gặp gỡ các anh chị em của mình ở các vùng ngoại vi, tránh kết cục "trở thành cô lập trong các điểm đặc thù của mình". Ngài kết luận "Ta không thể làm ngơ hay dấu diếm các thách thức đang chờ chúng ta, các vấn đề đa dạng và các đòi hỏi đang xuất hiện, nhưng phải giải quyết chúng bằng cách thận trọng đừng để bị khóa kín trong đó, hay không còn thấy chúng nữa, qua việc thu gọn các chân trời và thực tại".

Đức Phanxicô gặp Putin lần thứ ba tại Vatican

(Ngày 04/07/2019)

Theo tin CNA, ngày 4 tháng 7, Đức Phanxicô đã dành cho Tổng Thống Nga, Valimir Putin, cuộc yết kiến kéo dài 55 phút tại Tông Điện Vatican.

Sau cuộc hội kiến, Tổng Thống Nga nói “cám ơn ngài về thì giờ ngài đã dành cho tôi”.

Đây là cuộc hội kiến Đức Giáo Hoàng lần thứ ba và là lần thứ năm thăm Vatican của Tổng Thống Nga, Vladimir Putin. Ông đến Tòa Thánh trễ gần 1 tiếng đồng hồ, cũng như hai lần hội kiến trước đây.

Lý do có thể là vụ hỏa hoạn trên tiềm thủy đỉnh nguyên tử tối mật của Nga vào hai hôm trước. Đức Phanxicô đã gửi điện chia buồn vì thảm họa này. Các viên chức Nga đã xác nhận rằng tiềm thủy đỉnh tối mật của họ chạy bằng hạch nhân non một giờ trước cuộc hội kiến Đức Giáo Hoàng. Vụ hỏa hoạn khiến 14 thủy thủ Nga thiệt mạng.

Ngày 3 tháng 7, Ông Alessandro Gisotti, Giám Đốc lâm thời của Phòng Báo Chí Tòa Thánh, cho hay: “Đức Thánh Cha được thông tri về thảm họa của tiềm thủy đỉnh Nga. Ngài bày tỏ lời chia buồn và sự gần gũi với các gia đình nạn nhân và những người bị ảnh hưởng bởi thảm họa này”.

Đại sứ Nga tại Tòa Thánh, Aleksandr Avdeev, trước cuộc hội kiến, nói rằng ông mong đợi Ông Putin và Đức Giáo Hoàng thảo luận “sự bất ổn trong các bang giao quốc tế, cuộc khủng hoảng tại Trung Đông, số phận Syria, vấn đề giải giới hạch nhân, tình hình ở Iran”.

Trong một cuộc phỏng vấn của tạp chí Nga Ogonek, Ông Avdeev nói rằng “thì giờ đã đến để người Công Giáo không còn có thể giải quyết nhiều vấn đề và thách thức bỏ ngỏ, nếu không lưu ý tới luận lý học chính trị của Nga và kinh nghiệm của Đạo Chính Thống của chúng ta”.

Người ta cũng mong đợi Ông Putin sẽ thảo luận tình hình ở Ukraine sau khi Giáo Hội Chính Thống Ukraine tách khỏi Giáo Hội Chính Thống Nga năm ngoái. Thượng Phụ Đại Kết của Constantinople đã chính thức nhìn nhận sự độc lập của Giáo Hội Chính Thống Ukraine hồi tháng Giêng năm nay.

Tổng Giám Mục Công Giáo Ukraine Svyatoslav Shevchuk của Kiev, cùng với các nhà lãnh đạo khác của Giáo Hội Công Giáo Ukraine theo nghi lễ Hy Lạp, mong hội kiến với Đức Giáo Hoàng Phanxicô và các viên chức Vatican vào cuối tuần này.

Trong cuộc hội kiến giữa Ông Putin và Đức Phanxicô hồi tháng Sáu năm 2015, Đức Giáo Hoàng yêu cầu nơi Ông Putin “một cố gắng thành thực và toàn diện để đạt hòa bình” tại Ukraine sau khi Nga sáp nhập Crimea 1 năm trước đó. Cuộc hội kiến đầu tiên của hai vị hồi tháng 11 năm 2013 tập chú vào cuộc nội chiến Syria.

Sau chuyến viếng thăm Vatican, Ông Putin sẽ gặp Tổng Thống và Thủ Tướng Ý trong chuyến viếng thăm Rome 1 ngày.

Ông Putin cũng đã hội kiến với Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II năm 2000 và năm 2003 và hội kiến với Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI năm 2007. Tòa Thánh và Liên Bang Nga tái lập liên hệ ngoại giao đầy đủ năm 2009.

Hợp tác giữa “Bambino Gesù” và các bệnh viện nhi khoa Nga

Theo tin Zenit ngày 4 tháng 7, Ông Putin cũng đã hội kiến với Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh, Đức Hồng Y Pietro Parolin, và Tổng Thư Ký Văn Phòng Liên Lạc với các Quốc Gia, Đức Tổng Giám Mục Paul Richard Gallagher.

Tuyên bố báo chí của Tòa Thánh cho hay “Trong các cuộc thảo luận thân hữu, hai bên bày tỏ sự hài lòng trước việc phát triển các mối liên hệ song phương, được củng cố hơn nữa nhờ các qui thức hiệu nhau được ký kết hôm nay liên quan tới việc hợp tác giữa Bệnh Viện Nhi Khoa 'Bambino Gesù' và các bệnh viện nhi khoa của Liên Bang Nga”.

Tuyên bố viết tiếp: Hai bên sau đó đã lưu tâm “tới một số vấn đề liên quan tới đời sống của Giáo Hội Công Giáo tại Nga”.

Hơn nữa, “hai bên tiếp tục xem xét vấn đề sinh thái và nhiều đề tài khác nhau liên quan đến quốc tế sự vụ hiện nay, nhất là có liên hệ với Syria, Ukraine và Venezuela”.

Không có cuộc thảo luận nào về lời mời Đức Giáo Hoàng thăm viếng Nga. Về khía cạnh này, ngày 1 tháng 7, trong cuộc phỏng vấn của Zenit, Đức Cha Paolo Pezzi, Tổng Giám Mục Giáo Đô của tông giáo phận Mẹ Thiên Chúa ở Mạc Tư Khoa cho hay “điều đó không có trong ý định của Ông Putin. Tôi không nghĩ Tổng Thống Nga có thể tự ý đưa ra bước đó được, mà trước đó không có sự ủng hộ rõ rệt của Giáo Hội Chính Thống”.

Ngài nhận định “Đức Giáo Hoàng Phanxicô chủ trương rằng tùy thẩm quyền chính trị đưa ra lời mời chính thức. Tuy nhiên, trước nhất mọi thực tại tôn giáo liên hệ đến vấn đề phải quan tâm đến việc tiếp đón Đức Giáo Hoàng. Và, cho đến nay, đối với tôi xem ra về phần Giáo Hội Chính Thống ở Nga, thành phần tôn giáo quan trọng nhất, chưa có lời mời chính thức”.

Nhân dịp này, Zenit nhắc lại một số cuộc hội kiến trước đây của Ông Putin với các vị Giáo Hoàng và với Tòa Thánh. Cuộc hội kiến năm 2013 tập chú vào hòa bình và Trung Đông nhưng vấn đề cộng đồng Công Giáo ở Nga cũng đã được thảo luận. Ai cũng biết, hồi đó, Ông Putin đã bày tỏ lòng biết ơn với Đức Giáo Hoàng về các cố gắng của ngài đối với Syria.

Ngược với các vị tiền nhiệm, Đức Phanxicô ở lại Vatican trong tháng 7 và gây nhiều ngạc nhiên

(Ngày 06/07/2019)

Theo John Allen, tháng 7 tại Rôma là tháng nóng bức nhất, nên các vị Giáo Hoàng thường ngưng các buổi yết kiến và rời thành phố để tránh cái nóng nung người của Mùa Hè.

Chuyện nổi tiếng là Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II cho xây một hồ tắm tại dinh mùa hè Castel Gandolfo để chìm mình trong những ngày nóng bức của tháng 7 và tháng 8. Đức Bênêđictô XVI thì nổi tiếng vì việc đầu tiên khi vừa được bầu năm 2005 là tổ chức nghỉ hè ở Les Combes thuộc Valle d'Aosta, miền Bắc Ý cạnh dãy núi Alps ngay tháng 7 năm đó.

Đến thời Đức Phanxicô thì tình hình ra khác, ngài không chịu phí phạm thì giờ trong tháng nóng bức này, trái lại, còn thực hiện nhiều chuyện rất đáng lưu ý.

Tháng 7 năm 2013: đi Lampedusa như dấu chỉ tình liên đới với các di dân; Ngày Giới Trẻ Thế Giới tại Ba Tây, trong đó có câu nổi tiếng “tôi là ai mà dám phê phán?”; và chấp thuận một phép lạ dọn đường cho việc phong thánh Đức Gioan Phaolô II.

Tháng 7 năm 2014: Gặp lần đầu các nạn nhân của nạn giáo sĩ lạm dụng tình dục; cho Eugenio Scalfari phỏng vấn lần thứ hai, sau đó, nhà báo ở tuổi 90 này nói rằng Đức Giáo Hoàng nói với ông: luật độc thân linh mục sẽ không còn; vị Giáo Hoàng đầu tiên tới thăm một nhà thờ của Phái Ngũ Tuần do một mục sư bạn người Á Căn Đình coi sóc.

Tháng 7 năm 2015: Thăm 3 nước Châu Mỹ La Tinh: Bolivia, Ecuador và Paraguay, trong đó, ngài cực lực lên án chủ nghĩa tư bản với câu nói thời danh tiền bạc là đồng phân của ma quỷ.

Tháng 7 năm 2016: Ngày Giới Trẻ Thế Giới tại Krakow, Ba Lan, trong đó, có chuyến viếng thăm Auschwitz, nơi ngài cố tình giữ im lặng; bổ nhiệm nhà báo Mỹ kỳ cựu Greg Burke làm phát ngôn viên; gọi việc ISIS ám sát linh mục già yếu người Pháp Jacques Hamel là “phi lý”.

Tháng 7 năm 2017: Đức Giáo Hoàng bày tỏ sự ủng hộ đối với cha mẹ của bé Charlie Gard, những người yêu cầu phải giữ cho đứa con của họ bị chứng bệnh hiếm hoi được sống bất chấp lệnh tòa cho phép ngưng việc điều trị; không tiếp tục bổ nhiệm Đức Hồng Y người Đức Gerhard Müller đứng đầu Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin; và bài báo gây tranh cãi bởi 2 cộng tác viên thân tín của Đức Giáo Hoàng, Cha Dòng Tên Antonio Spadaro và Mục sư Thệ Phản người Á Căn Đình Marcelo Figueroa, những người cho rằng có thứ “đại kết thù hận” tại Hoa Kỳ giữa các người Công Giáo bảo thủ và người Tin Lành.

Tháng 7 năm 2018: Loại Theodore McCarrick khỏi Hồng Y đoàn vì các cáo buộc lạm dụng tình dục (sau đó, ông này còn bị loại khỏi hàng giáo sĩ); và chuyến viếng thăm đại kết thành phố Ý Bari.

John Allen tự hỏi: còn tháng 7 năm 2019 này thì sao? Ai cũng biết, ngày 4 tháng 7 vừa qua, đúng vào ngày Độc Lập của Hoa Kỳ, Đức Phanxicô đã gặp Putin, lãnh tụ của địch thủ lớn nhất trong Chiến Tranh Lạnh của Hoa Kỳ, trong một buổi gặp gỡ được Vatican mô tả là “những cuộc thảo luận thân tình”.

Ta cũng biết ngày 8 tháng 7 sắp tới, Đức Phanxicô sẽ cử hành một Thánh Lễ đặc biệt cho di dân tại Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô. Cử chỉ này có thể để nói lên quan điểm của Đức Giáo Hoàng đối với điều cuộc thăm dò của CNN cho là ba phần tư người Hoa Kỳ gọi việc di dân là một “cuộc khủng hoảng” vì người Dân Chủ cho rằng khủng hoảng vì đối xử tàn tệ với di dân, trong khi người Cộng Hoà thì cho tại nhiều người tràn qua biên giới.

Tuy nhiên, còn nhiều vấn đề Đức Phanxicô có thể gây ngạc nhiên trong tháng 7. John Allen kể ra 3

trường hợp khả hữu sau đây:

Cải tổ Giáo Triều: Một dự thảo tông hiến tựa là *Praedicate Evangelium* đã hoàn tất nhằm cải tổ Giáo Triều Rôma, vốn là dự án hàng đầu của triều Giáo Hoàng này. Hiện đang được Đức Phanxicô duyệt xét và trên lý thuyết, ngài có thể phê chuẩn và công bố bất cứ lúc nào.

Các kế hoạch du hành: Có tin đồn Đức Phanxicô sẽ viếng Nhật Bản, trở về gốc rễ công cuộc truyền giáo hàng đầu của Dòng Tên, nhưng kế hoạch chưa chính thức được xác nhận. Cũng có tin đồn trên đường đi hay trên đường về, ngài sẽ dừng chân ở Thái Lan, cả việc này cũng chưa được chính thức xác nhận. Các việc xác nhận này có thể xảy ra trong tháng 7 này.

Thay đổi nhân sự của Giáo Triều: Lúc này, 5 vị đứng đầu các bộ của Tòa Thánh đến tuổi về hưu (75), có nghĩa là đơn từ chức của các vị đang nằm trên bàn giấy của Đức Giáo Hoàng: Đức Hồng Y Marc Ouellet, Bộ Giám Mục; Đức Hồng Y Luis Ladaria, Bộ Giáo Lý Đức Tin; Đức Hồng Y Giuseppe Versaldi, Bộ Giáo Dục Công Giáo; Đức Hồng Y Beniamino Stella, Bộ Giáo Sĩ; Đức Hồng Y Leonardo Sandri, Bộ Các Giáo Hội Đông Phương; và Đức Hồng Y Gianfranco Ravasi, Hội Đồng Giáo Hoàng về Văn Hóa. Ngoài ra còn Văn Phòng Kinh Tế hiện trống vị bộ trưởng vì Đức Hồng Y Pell đã quá tuổi 75 và hiện đang kháng án vụ Tòa sơ thẩm Melbourne kết tội ngài. Tháng 7 cũng là tháng Đức Phanxicô có thể bổ nhiệm các chức vụ này.

Theo John Allen, rất có thể những điều trên sẽ xảy ra mà cũng có thể là nhiều điều khác. Vì Đức Phanxicô vốn là Giáo Hoàng của những điều ngạc nhiên.

Lịch sử ngành truyền thông của Tòa Thánh và động thái mới của Đức Phanxicô

(Ngày 23/07/2019)

Nhà báo kỳ cựu chuyên viết về Vatican, Andrea Gagliarducci, vừa có một bài giá trị nói về lịch sử ngành truyền thông của Tòa Thánh và động thái mới đây của Đức Phanxicô (<http://www.mondayvatican.com/vatican/pope-francis-a-new-model-for-vatican-communication>).

Theo nhà báo này, các việc bổ nhiệm Ông Matteo Bruni làm Giám Đốc Phòng Báo Chí và hai Ông Alessandro Gisotti và Sergio Centofanti làm phó giám đốc xã luận của Bộ Truyền Thông cho thấy ngành truyền thông của Tòa Thánh đã diễn biến ra sao.

Trong *Pastor Bonus* (Mục từ Nhân lành), là tông hiến, cho đến nay, quy định các chức năng và nhiệm vụ của các bộ sở của Giáo Triều, Văn phòng Báo chí Tòa thánh được liên kết trực tiếp với Phủ Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh. Tin tức cho các bản tin hàng ngày, hướng dẫn về việc tin tức nào sẽ được cung cấp, các hướng dẫn về quản trị tin tức, tất cả đều xuất phát từ Phủ Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh. Giám đốc của Văn phòng Báo chí được kêu gọi lên khuôn thông tin này và truyền đạt nó.

Do đó, Văn phòng Báo chí Tòa thánh không chỉ là một văn phòng báo chí. Nó cũng hoạt động như một văn phòng truyền thông, và là trung gian giữa “cung điện” và các phương tiện truyền thông.

Vai trò của Văn phòng Báo chí Tòa thánh là một phần của một kế sách toàn diện hơn: Tòa thánh có một loạt các phương tiện truyền thông, tất cả đều độc lập, được giao cho nhiệm vụ cung cấp một viễn ảnh tin tức bao quát hơn nhìn theo quan điểm của Giáo hội.

Tờ *L'Osservatore Romano*, tờ báo của Tòa thánh, cuối cùng, được hạ sinh để bảo vệ Tòa thánh khỏi những gì Đức Piô IX gọi là “cuộc tấn công vào sự thật” - nghĩa là sự thao túng lịch sử đi kèm với Vương quốc Savoy trong mưu toan sát nhập Lãnh địa Giáo hoàng.

Đài phát thanh Vatican được thành lập bởi nhà phát minh ra truyền thanh, Guglielmo Marconi, và

được thiết kế như một công cụ để truyền bá viễn kiến của Đức Giáo Hoàng và Tòa thánh cho thế giới.

Cả hai công cụ đều rất quan trọng thời chủ nghĩa phát xít ở Ý và trong Thế chiến thứ hai. Tòa Thánh đã có thể cung cấp một viễn kiến sáng suốt và có thực chất về cuộc chiến nhờ *Osservatore Romano*, một tờ báo đã có thể vượt qua các bản tin chính thức của Ý.

Đức Piô XII đã phát động qua đài phát thanh các thông điệp hòa bình của ngài, các thông điệp hiện vẫn đang làm sáng tỏ nhiều thách thức của thời đại.

Cả Đài Vatican lẫn tờ báo đều là những công cụ liên kết với Tòa thánh, nằm trong lãnh thổ Vatican. Cả Văn phòng Báo chí cũng nằm trong lãnh thổ Vatican. Thực ra, ban đầu, nó là một văn phòng báo chí liên kết với *Osservatore Romano*, nơi các nhà báo đưa tin về Vatican có thể nhận được các bản tin và thông tin.

Nghịch lý thay, Công đồng Vatican II đã thay đổi mọi thứ. Các phương tiện truyền thông đã nhảy vào cuộc thảo luận của Công đồng và cố gắng giải quyết và chỉ đạo một số quyết định của các Nghị phụ. Đức Phaolô VI hiểu được sự nguy hiểm. Ngài quyết định chuyển Văn phòng Báo chí ra ngoài tường thành Vatican, và đưa ra nhiều bộ máy lọc lựa truyền thông, trong khi vẫn để đài phát thanh và tờ báo tự do phát biểu.

Sau Công đồng Vatican II, tác động mới của ngành truyền thông xã hội dẫn đến một văn phòng mà sau đó trở thành một Hội đồng Giáo hoàng, nghĩa là một loại thánh bộ ở Giáo Triều. Đài phát thanh bắt đầu phát sóng từ Palazzo Pio, bên ngoài Bức tường Vatican, trong khi các tòa nhà lịch sử của nó bị bỏ lại bên trong các bức tường này.

Do đó, các phương tiện truyền thông của Vatican phần nào vẫn liên kết với lãnh thổ nhỏ bé của Thị Quốc, một ngôi làng đã mang xác thịt lại cho linh hồn của Tòa Thánh.

Quyết định nối kết Văn phòng Báo chí Tòa thánh với Phủ Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh ra đời từ lý do này. Bộ Truyền thông mới đã thay đổi mọi thứ, vì nhiều lý do.

Trước hết, tất cả các cơ quan truyền thông của Vatican đã được thống nhất, để có sự phối hợp đáng kể về nội dung. Các nội dung cũng đã được thống nhất. Từng bước, hướng xã luận đã chiếm ưu thế hơn việc quản trị thông tin. Được củng cố với việc bổ nhiệm Alessandro Gisotti và Sergio Centofantias làm phó giám đốc xã luận, hướng xã luận sẽ là nơi khởi đầu của tất cả các hoạt động truyền thông của Vatican.

Như thế, Bộ Truyền thông của Vatican sẽ là người sẽ quản trị thông tin, trong khi Phủ Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh - nơi các bản tin và thông tin chính thức phát xuất - mất trọng lượng về phương diện truyền thông. Một điều gì đó bị mất về phía báo chí; một điều gì đó đạt được về phía truyền thông định chế.

Biểu tượng của sự thay đổi này là quyết định di chuyển tất cả các phương tiện truyền thông của Vatican ra ngoài lãnh thổ của Thị quốc Vatican. Bắt đầu từ năm tới, các văn phòng của đài phát thanh, truyền hình và báo chí của Vatican sẽ được đặt tại Palazzo Pio, tại trụ sở của Đài phát thanh Vatican. Chỉ có bộ phận hành chánh là được giữ lại trong các bức tường của Vatican.

Gần như có một cảm thức rằng điều này có nghĩa là một sự chuyển tiếp để bước sang một ngành truyền thông chuyên nghiệp và có tính định chế hơn, mặc dù là một ngành truyền thông ít liên kết với Tòa Thánh hơn. Để có cái nhìn xa hơn, người ta có thể đọc trong đó thấy việc Đức Giáo Hoàng Phanxicô thích các khu ngoại vi hơn là trung tâm. *L'Osservatore Romano* và ấn bản tiếng Ý của nó đang dành nhiều không gian hơn cho các tin tức phát xuất từ Giáo hội ở các vùng ngoại vi. Các thông điệp của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong các biến cố hoặc lễ kỷ niệm được phát hành bởi các Giáo hội địa phương hoặc bởi các phương tiện truyền thông của Vatican, nhưng chúng không xuất hiện trong các bản tin chính thức của Văn phòng Báo chí Tòa Thánh.

Các bộ phận truyền thông của Vatican cân bằng động thái này bằng cách nâng cao địa vị của tiếng Latinh - hiện đã có chương trình phát sóng hàng tuần bằng tiếng Latinh - để hiển thị lịch sử của Tòa thánh và tính đặc thù của nó.

Gagliarducci nhận định rằng đây có thể là mô hình truyền thông mới cho Tòa Thánh, một mô hình cũng xuất phát từ nhu cầu hợp lý hóa bộ phận truyền thông. Tuy nhiên, mô hình này không nhằm chứng minh rằng chỉ đến nay, Tòa Thánh mới mở ra với thế giới: Tòa Thánh luôn luôn làm điều đó. Thay vào đó, Tòa Thánh muốn cho thấy việc mình từ bỏ viễn cảnh Vatican. Viễn cảnh này có nhiều lý do để hiện hữu. Bây giờ, nó có nguy cơ bị lãng quên.

Đức Phanxicô viết cho các linh mục: “Cám ơn chúng con vì việc phục vụ của chúng con”

(Ngày 04/08/2019)

Theo Vatican News, nhân dịp kỷ niệm năm thứ 160 ngày Thánh Gioan Vianey, Cha xứ Ars, qua đời, Đức Phanxicô đã viết cho 400,000 linh mục hoàn cầu một lá thư chân tình bày tỏ lòng biết ơn đồng thời khích lệ các ngài trong bầu khí âm thầm do sai phạm của một phần rất nhỏ trong số các ngài gây ra.

Trong lá thư, ngài bày tỏ sự gần gũi của ngài với “các anh em linh mục, những người không ồn ào” để lại mọi sự ngõ hầu dấn thân vào cuộc sống hàng ngày của các cộng đồng; những người lao nhọc trong các “giao thông hào”; những người đối đầu với những hoàn cảnh đa dạng khôn nguôi trong cố gắng “chăm sóc và đồng hành với dân Chúa”.

Với những người ấy, ngài viết “Tôi muốn nói một lời với từng chúng con, những người, thường không thanh la nổi bật và chịu nhiều mất mát bản thân, giữa những mệt mỏi, bệnh hoạn và sầu buồn, vẫn thi hành sứ mệnh của chúng con trong việc phục vụ Thiên Chúa và giáo dân của mình. Bất chấp các gian khổ trên đường hành trình, chúng con đang viết lên những trang sử tươi đẹp nhất của đời sống linh mục”.

Đau đớn

Lá thư của Đức Giáo Hoàng mở đầu bằng một cái nhìn về vụ tai tiếng lạm dụng: “Trong những năm tháng này, chúng ta đã chú ý hơn đến tiếng khóc, thường im lặng và bị đè nén, của các anh chị em chúng ta vốn là nạn nhân của sự lạm quyền, lạm dụng lương tâm và lạm dụng tình dục bởi các thừa tác viên thụ phong”. Tuy nhiên, Đức Giáo Hoàng Phanxicô giải thích, ngay cả khi không “chối bỏ hay bác bỏ các tổn hại do một số anh em của chúng ta gây ra, quả không công bằng khi không bày tỏ lòng biết ơn của chúng ta đối với tất cả các linh mục đã trung thành và quảng đại hiến cuộc sống để phục vụ người khác. “Vô vàn linh mục biến cuộc sống của họ thành một việc thương xót trong các lĩnh vực hoặc tình huống thường là thù địch, bị cô lập hoặc bị làm ngơ, thậm chí còn có nguy cơ đến tính mạng của họ”. Đức Giáo Hoàng cảm ơn họ “vì gương sáng can đảm và thường hằng của họ” và ngài viết rằng “trong những thời điểm hỗn loạn, tui hổ và đau đớn này, chúng con chứng minh rằng chúng con đã vui vẻ đặt cuộc sống của mình lên tuyến đầu vì Tin Mừng”. Ngài mời gọi họ đừng nản lòng, vì “Chúa đang thanh tẩy Nàng Dâu của Người và hoán cải tất cả chúng ta cho chính Người. Người đang để chúng ta chịu thử thách để làm chúng ta nhận ra rằng không có Người, chúng ta chỉ đơn giản là cát bụi”.

BIẾT ƠN

Hạn từ chủ yếu thứ hai là “biết ơn”. Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhắc nhở rằng “ơn gọi, hơn cả sự lựa chọn của chúng ta, là một lời đáp lại lời kêu gọi tự do của Chúa”. Đức Giáo Hoàng khuyên các linh mục “trở về với những khoảnh khắc rực rỡ” lúc chúng ta trải nghiệm lời kêu gọi của Chúa để tận hiến trọn cuộc sống của chúng ta để phục vụ Người, để nói tiếng “vâng” đó vốn phát sinh và phát triển tại tâm điểm cộng đồng Kitô giáo”. Trong các giây phút khó khăn, mỏng dòn, yếu đuối, “cám dỗ tội tệ

nhất là tiếp tục suy nghĩ về các rắc rối của chúng ta". Điều quan trọng - Đức Thánh Cha giải thích - "là trân trọng nhớ đến sự hiện diện của Chúa trong cuộc sống của chúng ta và ánh mắt thương xót của Người, một ánh mắt luôn truyền cảm hứng để chúng ta đặt cuộc sống của chúng tôi lên tuyến đầu vì Người và vì dân của Người. Lòng biết ơn "luôn là vũ khí mạnh mẽ. Chỉ khi nào chúng ta biết chiêm niệm và cảm thấy chân thành biết ơn vì mọi cách thể chúng ta cảm nghiệm được tình yêu, lòng quảng đại, tình liên đới và tín thác của Thiên Chúa cũng như ơn tha thứ, sự nhẫn nại, chịu đựng và cảm thương của Người, chúng ta mới có thể để Chúa Thánh Thần ban cho chúng ta sự tươi mới có thể đổi mới (chứ không chỉ vá vúi) cuộc sống và sứ mệnh của chúng ta".

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng cảm ơn các anh em linh mục của mình "vì lòng trung thành với các cam kết của họ". Ngài nhận xét "Điều thực sự có ý nghĩa" là trong một xã hội và văn hóa "phù phiếm", vẫn có những người khám phá ra niềm vui của việc hiến sinh. Ngài nói, "cảm ơn chúng con" vì đã cử hành Bí tích Thánh Thể hàng ngày và cử hành bí tích hòa giải, mang chúng ra sống một cách "không nghiêm khắc hay lòng lẽo", chịu trách nhiệm đối với giáo dân và "đồng hành với họ trên con đường hoán cải". Ngài cảm ơn họ vì đã loan báo Tin Mừng "cho tất cả mọi người, với sự nhiệt tình":

"Cảm ơn chúng con vì những thời điểm lúc, bằng một cảm xúc tuyệt vời, chúng con đã ôm lấy tội nhân, chữa lành vết thương... Không gì cần thiết hơn điều này: để người ta năng lui tới, gần gũi, sẵn sàng xích lại gần thân xác anh chị em đau khổ của chúng ta".

Đức Giáo Hoàng nói "Trái tim một mục tử là một trái tim "đã phát triển một ý thích tâm linh muốn là một với giáo dân của mình, một mục tử không bao giờ quên rằng mình phát xuất từ họ... điều này, ngược lại, sẽ dẫn đến việc tiếp nhận một lối sống đơn giản và khắc khổ về cuộc sống, từ khước các đặc quyền không liên quan gì đến Tin Mừng".

Nhưng Đức Giáo Hoàng cũng cảm ơn và mời các linh mục tạ ơn "vì sự thánh thiện của dân Chúa", được biểu lộ nơi các cha mẹ nuôi dạy con cái họ bằng tình yêu bao la, nơi những người đàn ông và đàn bà làm việc chăm chỉ để nuôi sống gia đình họ, nơi các tu sĩ bệnh hoạn, già nua không bao giờ để mắt nụ cười".

KHUYẾN KHÍCH

Hạn từ thứ ba là "khuyến khích". Đức Giáo Hoàng muốn khuyến khích các linh mục: "Sứ mệnh mà chúng ta được kêu gọi bước vào không miễn thứ cho chúng ta khỏi đau khổ, đau đớn và thậm chí hiểu lầm. Đúng hơn, nó đòi hỏi chúng ta phải đối đầu với chúng một cách thẳng thừng và chấp nhận chúng, để Chúa có thể biến đổi chúng và làm chúng ta trở nên đồng hình đồng dạng với chính Người".

Đức Giáo Hoàng Phanxicô viết: Một kiểm tra tốt để biết cách tìm ra trái tim của chủ chăn "là tự hỏi bản thân chúng ta đối phó với nỗi đau đớn như thế nào. Thực tế, đôi khi, có thể xảy ra việc chúng ta cư xử như thầy Lêvi hoặc vị tư tế của câu chuyện ngụ ngôn Người Samaria nhân hậu, những người làm ngơ người đàn ông nằm trên mặt đất, những lần khác chúng ta lại tiếp cận với đau đớn một cách trí thức và tìm cách lẫn trốn vào công thức sáo rỗng (như "sống là như thế, chúng ta không thể làm gì khác"), kết cục nhường chỗ cho định mệnh thuyết". Còn nếu không, chúng ta có thể sát gán lại một lối sống xa cách chỉ mang lại sự cô lập và loại trừ".

Đức Giáo Hoàng cũng cảnh báo chống lại thứ mà Bernanos vốn gọi là "thuốc độc quý giá nhất của ma quỷ", đó là "nỗi buồn ngọt ngào mà các Giáo phụ phương Đông gọi là *acedia* (biếng nhác tê lạnh). Nỗi buồn làm tê liệt lòng can đảm để tiếp tục làm việc, cầu nguyện", một điều "làm vô hiệu mọi nỗ lực biến đổi và hoán cải, gieo rắc ghen ghét và thù địch". Đức Giáo Hoàng Phanxicô mời họ cầu xin "Chúa Thánh Thần ngự đến và đánh thức chúng ta, làm rung chuyển tính lờ đờ của chúng ta", thách thức việc nhắm mắt theo thói quen và "chúng ta hãy suy nghĩ lại cách làm việc theo thói quen của chúng ta; chúng ta hãy mở mắt và tai ra, và trên hết trái tim của chúng ta, để không thỏa mãn với sự việc như chúng hiện là, nhưng không nằm ý một chỗ trước Lời sống động và hữu hiệu của Chúa phục sinh".

Đức Thánh Cha nhấn mạnh rằng: "Trong cuộc sống của chúng ta, chúng ta đã có thể chiêm niệm niềm vui luôn được tái sinh với Chúa Giêsu Kitô ra sao. Một niềm vui "không phát sinh từ những nỗ lực ý chí hay trí tuệ mà từ sự tin tưởng khi biết rằng những lời của Chúa Giêsu nói với Thánh Phêrô vẫn tiếp tục hành động".

Đức Giáo Hoàng giải thích: chính trong lời cầu nguyện, "chúng ta trải nghiệm được sự bấp bênh điểm phúc nhắc chúng ta nhớ làm môn đệ luôn cần sự giúp đỡ của Chúa và giải thoát chúng ta khỏi khuynh hướng Promethean nơi những người chỉ biết dựa vào sức mạnh của mình". Lời cầu nguyện của mục tử "được nuôi dưỡng và nhập thể trong trái tim của dân Chúa. Nó mang dấu chỉ các vết thương và niềm vui của dân mình".

Một sự ủy thác "giúp giải thoát chúng ta khỏi đi tìm các câu trả lời nhanh chóng, dễ dàng, làm sẵn; nó cho phép Chúa trở thành Đấng chỉ đường hy vọng, chứ không phải công thức và mục tiêu của riêng chúng ta. Vì vậy, "chúng ta nhìn nhận sự yếu đuối của mình, đứng thê; nhưng chúng ta cho phép Chúa Giêsu biến đổi nó và liên tục hướng chúng ta về phía sứ mệnh".

Đức Giáo Hoàng nhận xét rằng để khuyến khích một trái tim, không được bỏ qua hai dây liên kết có tính cấu thành. Đầu tiên là mối liên hệ với Chúa Giêsu: Đây là lời mời không làm ngơ "việc đồng hành thiêng liêng, có một người anh em để nói chuyện, thảo luận và biện phân con đường của chính mình". Dây liên kết thứ hai là với người ta: "Đừng rút lui khỏi giáo dân của chúng con, hàng linh mục và cộng đồng của chúng con, càng không nên tìm cách ẩn mình trong các nhóm khép kín và ưu tuyển, một thừa tác viên dừng cảm là một thừa tác viên luôn luôn di chuyển".

Đức Giáo Hoàng yêu cầu các linh mục "gắn gũi với những người đau khổ, không xấu hổ, hiện diện gần gũi với sự khốn cùng của con người và thực sự biến tất cả những kinh nghiệm này thành của riêng chúng ta, như bí tích Thánh Thể." Trở thành "những người xây dựng các mối liên hệ và hiệp thông, cởi mở, tin tưởng và chờ đợi trong hy vọng sự mới mẻ mà Nước Thiên Chúa mong muốn mang lại cho đến tận ngày nay".

CA NGỢI

Hạn từ cuối cùng được đề xuất trong thư là "khen ngợi". Không thể nói về lòng biết ơn và khích lệ mà không suy niệm về Đức Maria, người "dạy chúng ta lời ca ngợi có khả năng nâng tầm nhìn của chúng ta hướng về tương lai và khôi phục lòng hy vọng vào hiện tại". Vì "nhìn vào Đức Mẹ là quay trở về với việc tin vào sức mạnh cách mạng của lòng dịu dàng và tình âu yếm". Đức Giáo Hoàng kết luận: Vì lý do này, "nếu đôi khi chúng ta cảm thấy bị cám dỗ muốn rút vào chính mình và các vụ việc của chính mình, an toàn khỏi mọi con đường bụi bặm của cuộc sống hàng ngày. Hoặc hối tiếc, phàn nàn, chỉ trích và mĩa mai chiếm thể thượng phong và khiến chúng ta mất đi khát vọng tiếp tục chiến đấu, hy vọng và yêu thương. Vào những lúc như thế, chúng ta hãy nhìn vào Mẹ Maria để ngài giải phóng ánh mắt của chúng ta khỏi "mọi điều hỗn loạn" từng ngăn cản chúng ta chú ý và cảnh giác, và do đó có khả năng nhìn thấy và tôn vinh Chúa Kitô sống động giữa dân của Người".

Những lời cuối cùng của bức thư như sau: "Thưa anh em, một lần nữa, tôi liên tục cảm ơn anh em ... Xin cho chúng ta luôn để cho lòng biết ơn của chúng ta đánh thức sự ca ngợi và nhiệt tình đổi mới đối với thừa tác vụ xức dầu cho anh chị em của chúng ta bằng lòng hy vọng. Xin cho chúng ta trở thành những người có cuộc sống làm chứng cho lòng cảm thương và lòng thương xót mà chỉ một mình Chúa Giêsu mới có thể ban cho chúng ta".

Đức Hồng Y Burke tâm sự với New York Times: ‘tôi được gọi là kẻ thù của Đức Giáo Hoàng, mà thực sự không phải thế’

(Ngày 10/11/2019)

Ross Douthat, giữ mục ý kiến của tờ New York Times từ năm 2009, vốn là một người mới trở lại Đạo Công Giáo nhưng lại có tiếng thuộc phe bảo thủ về cả hai phương diện tín lý và luân lý Công Giáo. Tác phẩm vừa ra đời của ông có tên là “To Change the Church: Pope Francis and the Future of Catholicism” (Thay đổi Giáo Hội: Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Tương Lai Đạo Công Giáo).

Giữa tháng 10 vừa qua, Ông đã phỏng vấn Đức Hồng Y Raymond Burke, một trong bốn vị Hồng Y “Dubia” (hoài nghi) vì đã tỏ ý nghi ngờ một số vấn đề luân lý và tín lý liên quan đến gia đình nhân các Thượng Hội Đồng Giám Mục về Gia đình trong hai năm 2014 và 2015 và sau đó Tông huấn Hậu Thượng Hội Đồng “Niềm Vui Yêu Thương” (Amoris Laetitia). Từ đó đến nay, Đức Hồng Y Burke thường vẫn lên tiếng phê phán một số điều thuộc luân lý và tín lý do Đức Giáo Hoàng Phanxicô công bố. Trong đầu óc nhiều người, phần lớn ngài được coi là không thân thiện với Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Tuy nhiên, trong cuộc phỏng vấn lần này, ngài quả quyết với Douthat: ngài không hề là kẻ thù của Đức Giáo Hoàng.

Bảo thủ

Cuộc phỏng vấn đề cập đến nhiều vấn đề. Nhưng vấn đề đầu tiên được nói đến là khuynh hướng bảo thủ của Đức Hồng Y.

Thực vậy, đến năm 2008, khi Đức Bênêđictô XVI triệu ngài về Vatican để cầm đầu Tòa Án Tối Cao (Signatura) của Giáo Hội và năm 2010, nâng ngài lên hàng Hồng Y, Đức Hồng Y Burke không những nổi tiếng là người bảo thủ mà còn “duy truyền thống” (traditionalist) nữa, nhất là về giáo luật và phụng vụ thánh.

Về 2 phương diện này, ngài cho hay: “ông nên biết rằng trong Giáo Hội, ngay trước cả Công đồng Vatican II, nhưng nhất là sau đó, có việc mất tôn kính đối với giáo luật, với cảm thức cho rằng bộ giáo luật không còn thích hợp. Còn tôi, tôi xác tín tầm quan trọng của giáo luật – tôi đặc biệt quan tâm trước việc dễ dàng ban cấp án tuyên bố hôn nhân vô hiệu. Và điều đó phần nào góp phần vào cái tiếng tôi là người lạnh lùng, duy luật, cứng nhắc, như người ta nói.

Về vấn đề phụng vụ, rõ ràng tôi đã lớn lên với điều kiện nay ta gọi là hình thức ngoại thường của Nghi Lễ Rôma, tức Thánh Lễ vốn được cử hành cho tới cuộc cải cách sau Công đồng Vatican II. Và tôi đã đánh giá cao vẻ đẹp của nghi lễ này. Vì vậy, khi Thánh Gioan Phaolô II cho phép việc cử hành nó, tôi rất lưu ý. Tôi đã luôn luôn cử hành cả hai hình thức. Người ta bảo tôi chống lại hình thức thông thường của Thánh Lễ. Tôi không chống, tôi chỉ chống lại cách cử hành hình thức thông thường không có tính siêu việt đúng đắn. Nhưng tôi nghĩ ông chính xác khi nói điều này đã lên đặc điểm cho tôi”.

Được hỏi về thời kỳ trước Công Đồng Vatican II, một thời được cho là “ngột ngạt, vụ luật, cứng nhắc”, Đức Hồng Y Burke cho rằng kỷ luật nhằm mục đích kiềm chế các hậu quả của tội nguyên tổ và giúp chúng ta trở thành người tốt. Và quả nó hữu hiệu. “Nhưng năm 1968, sách kỷ luật của chúng viện bị vứt bỏ và sau đó là hỗn loạn. Và chúng ta biết, chẳng hạn, phần lớn việc lạm dụng tình dục các vị thành niên đã diễn ra trong thời kỳ này, thời kỳ người ta cho rằng bất cứ khuynh hướng nào tôi có, chỉ vì nó là khuynh hướng của tôi, đều tốt. Trời đất, điều ấy không đúng”.

Douthat cho rằng nhiều người lạm dụng và những người bao che cho họ được đào tạo trước Vatican II thì sao, phải chăng việc giáo dục hồi ấy bất cập? Đức Hồng Y Burke thừa nhận sự kiện, nhưng lý do không hẳn do kỷ luật mà là do người phạm tội không giữ kỷ luật.

Theo Douthat, bản chất phẩm trật cho phép người ở vị thế thẩm quyền ngưng áp dụng luật, phải chăng

nên dân chủ hóa bằng trách nhiệm giải trình, để luật được áp dụng? Đức Hồng Y Burke cho rằng phẩm trật là điều Chúa Kitô thiết lập: chính Người chọn riêng 12 tông đồ và huấn luyện họ, dù họ chẳng “thiên thần” gì. Luôn có con cá mập ẩn nấp trong đống rác, cho phép điều thực sự xấu xa khi đụng tới một người bạn. Giới hạn ra đời năm 1917 với Bộ Giáo Luật! “Cho tới các cải cách của Công Đồng Vatican II, có cả một loạt các nghi thức nhằm giáng chức một giáo sĩ phản bội tính thánh thiện của chức vụ”.

Nhân cơ hội này, Đức Hồng Y Burke mô tả một số nghi thức nổi tiếng trong việc giáng chức này: “nếu là một Tổng Giám Mục hay Giám Mục, người ta sẽ mặc phẩm phục đầy đủ cho họ rồi từ từ cởi từng phẩm phục một, vừa cởi vừa có những lời tuyên bố rất nặng nề, và cuối cùng, lột da các bàn tay đã được xức dầu và phong chức bằng dao để nói rằng người này đã hoàn toàn phản bội chức vụ”.

Khi được hỏi có nên áp dụng nghi thức ấy cho một người như cựu Hồng Y Theodore McCarrick không, Đức Hồng Y cho rằng “tôi dám nói đó là cách thích đáng để làm”.

Không hề là kẻ thù của Đức Giáo Hoàng

Về thái độ của ngài đối với triều Giáo Hoàng của Đức Phanxicô, Đức Hồng Y cho hay: “Nên bắt đầu với Thượng Hội Đồng Giám Mục về Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Lúc ấy, tôi vẫn còn đứng đầu Toà án Tối cao (Apostolic Signatura). Và tôi lên tiếng mạnh mẽ bênh vực kỷ luật truyền thống của Giáo Hội liên quan tới hôn nhân và ly dị”.

Về việc cho phép người ly dị và tái hôn được rước lễ dù không có án tuyên bố cuộc hôn nhân trước của họ vô hiệu, Đức Hồng Y cho biết “chúng tôi luôn được cho hay đó không phải là điều Thượng Hội Đồng bàn tới, nhưng cuối cùng, nó đã được bàn tới. Và là việc nghĩ lại giáo huấn của Giáo Hội về tính dục con người, với việc nói đến việc tìm thấy các yếu tố tốt lành trong các hành vi làm tình giữa những người cùng một giới tính, tìm thấy các yếu tố tốt lành trong các cuộc giao hợp bên ngoài hôn nhân”.

Ngài cho hay thêm: “trong một lúc giải lao, Đức Hồng Y Caffarra [Carlo Caffarra, cố Tổng Giám Mục Bologna], vốn là một bạn thân của tôi, đến chỗ tôi và nói, điều gì đang xảy ra đây? Ngài bảo những người trong chúng tôi đang bảo vệ giáo huấn và kỷ luật của Giáo Hội nay bị gọi là kẻ thù của Đức Giáo Hoàng. Điều này có tính biểu tượng cho những gì đang xảy ra. Cả đời làm linh mục của tôi, tôi luôn bị phê bình là quá lưu ý tới điều Đức Giáo Hoàng nói. Thế mà nay, tôi thấy mình rơi vào tình huống bị gọi là kẻ thù của Đức Giáo Hoàng, điều tôi không hề là”.

Đức Hồng Y nhấn mạnh thêm: “Tôi không thay đổi. Tôi vẫn giảng dạy cùng những điều xưa nay tôi luôn giảng dạy và chúng không phải là các ý nghĩ của tôi. Nhưng nay bỗng nhiên điều này bị tri nhận là trái ngược với Giám mục Rôma. Và tôi nghĩ ở đây điều được đưa vào là một viễn kiến hết sức chính trị về ngôi vị Giáo Hoàng, theo đó, Giáo Hoàng như một loại quân chủ tuyệt đối, người có thể làm bất cứ điều gì mình muốn. Đó chưa bao giờ là trường hợp trong Giáo Hội. Giáo Hoàng không phải là một nhà cách mạng, được bầu lên để thay đổi giáo huấn của Giáo Hội. Đây là lối hết sức tệ tục người ta đang nhìn Giáo Hội, nhưng không hiểu chút gì về thực tại sâu xa của Giáo Hội”.

Douthat cho rằng đó chỉ là do thể tục nhìn mà thôi. Nhưng Đức Hồng Y Burke cho hay: không phải thế, chính ngài nghe được “ngay bên trong cơ thể Giáo Hội... Tôi nghe nó từ các vị Hồng Y trong Thượng Hội Đồng năm 2014”.

Thực vậy, Đức Hồng Y quả quyết “một vị phát biểu: cuối cùng, chúng ta hiểu ra rằng hôn nhân là một lý tưởng mà không phải ai cũng đạt tới và do đó chúng ta phải thích ứng giáo huấn của Giáo Hội đối với những người không thể sống trọn các lời thề hứa lúc kết hôn của họ. Nhưng hôn nhân đâu phải là một 'lý tưởng'. Hôn nhân là một ơn thánh, và khi cặp vợ chồng trao đổi các lời thề hứa, họ lãnh nhận ơn thánh để sống mối liên kết sinh sản suốt đời một cách trung thành. Dù người yếu đuối nhất, được đào tạo cách nghèo nàn nhất, cũng vẫn nhận được ơn thánh để sống giao ước hôn nhân một cách trung thành”.

Đức Hồng Y cho hay khuyên người ta như thế không dễ. Nhưng nhiều người chống đối ngài, sau đó nhiều năm, cho hay họ đồng ý với ngài. Nên theo ngài, Giáo Hội không nên thỏa hiệp với thế gian.

Đức Phanxicô có coi Đức Hồng Y Burke là kẻ thù không?

Còn việc Đức Giáo Hoàng có coi ngài là kẻ thù hay không, Đức Hồng Y Burke cho hay: “Tôi không nghĩ thế. Ngài chưa bao giờ nói thế với tôi. Tôi không thường xuyên gặp ngài, nhưng khi gặp, ngài không bao giờ quở mắng tôi hay tố cáo tôi có những ý nghĩ hay thái độ thù nghịch đối với ngài”.

Nhưng Đức Hồng Y xác nhận Đức Giáo Hoàng quả có tước hết các chức vụ của ngài: “Tháng 12 năm 2013, ngài loại tôi khỏi bộ Giám Mục. Rồi ngài loại tôi khỏi Tòa án Tối cao, cử tôi làm Giám Hộ Hội Hiệp Sĩ Malta. Rồi năm 2016, ngài lấy cả chức ấy, để lại tước hiệu cho tôi, nhưng không có chức năng gì”. Tóm lại, như Douthat nói, nay ngài là “Hồng Y không có cặp giấy [portfolio]”.

Đức Hồng Y nhận định “Rõ ràng Đức Giáo Hoàng không muốn tôi giữ một chức vụ lãnh đạo, ngài không coi tôi như thứ người ngài muốn trao cho bất cứ việc lèo lái sự việc nào. Nhưng tôi không bao giờ có cảm tưởng là ngài nghĩ tôi là kẻ thù của ngài”.

Nhưng tại sao, ngài luôn chỉ trích “các hành vi chuyên biệt và các xu hướng tổng quát của triều Giáo Hội này”? Đức Hồng Y Burke trả lời: “Tôi cho rằng đó là bổn phận làm Hồng Y của tôi. Tôi cố gắng luôn thông đạt trực tiếp với Đức Giáo Hoàng: tôi không muốn chơi đùa với người ta, giả vờ nghĩ một đằng nhưng thực ra nghĩ một nẻo. Ông thấy tôi không bao giờ chỉ trích đích danh Đức Giáo Hoàng. Nhưng khi thấy điều tôi coi là hướng đi có hại trong Giáo Hội, khi thấy toàn bộ cuộc thảo luận trong Thượng Hội Đồng Giám Mục về gia đình nhằm tra vấn các nền tảng của giáo huấn Giáo Hội về tính dục con người, tôi phải lên tiếng vì đó là nhiệm vụ của tôi”.

Nhận định tổng quát về Đức Phanxicô, Đức Hồng Y Burke không ngần ngại cho rằng “có một sự suy sụp về thẩm quyền giáo huấn của vị giám mục Rôma. Người kế vị Thánh Phêrô thi hành chức vụ chủ yếu của mình về giáo huấn và kỷ luật, nhưng Đức Phanxicô, trong nhiều phương diện, đã từ chối thi hành chức vụ ấy. Chẳng hạn, tình thế ở Đức: Giáo Hội Công Giáo ở Đức đang trên đường trở thành một giáo hội quốc gia với những thực hành không phù hợp với Giáo Hội hoàn vũ”.

Đức Hồng Y Burke nêu thí dụ: họ kêu gọi một nghi thức đặc biệt cho những người đồng tính muốn cưới nhau; cho phép bên không Công Giáo trong một cuộc hôn nhân hỗn hợp (mixed marriage) được rước lễ thường xuyên. Đây là những vấn đề trầm trọng nhưng không ai ngăn cản họ.

Douthat cho rằng Đức Giáo Hoàng có quyền dung túng các thử nghiệm địa phương chứ? Đức Hồng Y Burke không đồng ý như thế. Đức Giáo Hoàng không có chọn lựa nào khác nếu đó là việc mâu thuẫn với giáo huấn của Giáo Hội. “Giáo huấn luôn là: Giáo Hoàng có trọn quyền cần thiết để bảo vệ đức tin và cổ vũ nó. Nên ngài không thể nói: 'hình thức quyền hành này cho tôi thẩm quyền không bảo vệ đức tin và không cổ vũ nó’”.

Nhưng nếu Đức Phanxicô ra lệnh cho ngài ngưng phổ biến các lời ngài chỉ trích Đức Giáo Hoàng thì sao? Ngài có ngưng không? Đức Hồng Y Burke trả lời là không, “Nếu ngài bảo tôi, Đức Hồng Y nói láo, Đức Hồng Y tấn công chức vụ Giám Mục Rôma, thì tôi sẽ ngưng. Nhưng tôi đâu có tấn công. Tôi đâu có cố gắng nói láo. Và tôi không bao giờ tấn công chức vụ”.

Việc ngài phân biệt giữa chức vụ và người giữ chức vụ đã giúp Đức Hồng Y Burke giảng hòa được các chỉ trích của ngài với niềm tin liên tục của ngài vào thẩm quyền Giáo Hoàng và ơn vô ngộ Giáo Hoàng. Ngài cho rằng Giáo Hoàng có thể dung túng lạc giáo một cách sai lầm hay cổ vũ các sai lầm “trong bối cảnh nói năng thông thường (colloquial), hợp báo trên các chuyến bay hay những điều như thế” cho dù Chúa Thánh Thần luôn ngăn cản ngài khỏi giảng dạy lạc giáo một cách chính thức.

Chủ nghĩa trống ngôi

Douthat cho rằng quan điểm ấy đối với thẩm quyền Giáo Hoàng hẹp hơn nhiều người Công Giáo bảo thủ dưới thời Đức Gioan Phaolô II và Bênêđictô XVI, dù nó đã có nòi lịch sử hữu lý trong Giáo Hội. Ông muốn biết chủ trương đó có thể chống đỡ được không. Vì một văn kiện như Niềm Vui Yêu Thương rõ ràng là một hành vi chính thức được nhiều nhà quan sát hữu lý cho rằng đã dạy một giáo huấn khác hay đã thay đổi giáo huấn truyền thống. Như thế chẳng hóa ra các người Công Giáo bảo thủ duy trì một thứ tôn giáo bí truyền, thứ tôn giáo chỉ có trong các văn kiện cũ xưa nhưng xem ra chẳng gây ảnh hưởng gì tới đời sống hiện nay của Giáo Hội?

Đức Hồng Y Burke trả lời: “Đó không phải là kinh nghiệm của tôi. Tôi đã du hành khá nhiều, cả những nơi được coi là rất cấp tiến như Đức, Pháp. Và bất cứ tới đâu, tôi cũng thấy khá nhiều cặp vợ chồng trẻ có con cái, các người trẻ độc thân, các linh mục trẻ trân quý truyền thống của họ, một truyền thống bị coi là cổ lỗ hay cứng nhắc và hóa đá hay bất cứ từ ngữ nào ông muốn dùng. Họ rất sùng mến. Và tôi không thấy các người trẻ ủng hộ thứ nghị trình thỏa hiệp với thế gian này. Những người trẻ hơn, họ cảm nhận sự phá sản của nền văn hóa đương thịnh. Một số lớn họ đau khổ vì việc ly dị trong gia đình họ và họ khốn khổ vì nạn văn hóa khiêu dâm. Nên họ mong muốn một Giáo Hội biết dạy họ một cách rõ ràng con đường dẫn tới ơn cứu rỗi đời đời, con đường dẫn đến một đời sống tốt đẹp và hợp khuôn phép trên trần gian”.

Douthat không phản đối việc có thứ văn hóa Công Giáo ấy, tuy nhiên, theo ông, hiện đang có một thứ hoang tưởng (paranoia) hay tha hóa ngày một gia tăng nơi người Công Giáo bảo thủ, một cơn cảm dỗ muốn thiên về chủ nghĩa trống ngôi (sedevacantism) coi vị Giáo Hoàng không phải là Giáo Hoàng. Phải chăng việc chỉ trích Đức Giáo Hoàng có góp phần vào sự kiện này?

Đức Hồng Y Burke cho rằng đó là công trình của các phương tiện truyền thông, họ có nhiều điều tích cực, nhưng cũng góp tiếng cho nhiều chủ trương cực đoan giống như chủ trương vừa nói. Còn ngài, trong các chỉ trích của ngài, ngài luôn tránh việc hoài nghi lòng tôn kính đối với chức vụ Giáo Hoàng.

Ngài có tin Đức Phanxicô là vị Giáo Hoàng hợp pháp không? Đức Hồng Y Burke trả lời ngay: “Có, có chứ. Nhiều người trình bày với tôi đủ thứ luận điểm hoài nghi việc bầu Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Nhưng tôi, tôi đọc tên ngài mỗi lần tôi dâng Thánh Lễ, tôi gọi ngài là Đức Giáo Hoàng Phanxicô, đó không phải là thứ ngôn từ trống tuếch về phía tôi. Tôi tin ngài là Giáo Hoàng. Và tôi cố gắng nói điều đó một cách nhất quán với người ta, vì ông rất đúng, tôi cũng có thứ tri nhận ấy, rằng người ta ngày càng cực đoan hơn trong đáp ứng của họ đối với những gì đang diễn ra trong Giáo Hội”.

Austen Ivereigh: Ca ngợi vừa phải thôi, đừng giáo hoàng hơn chính giáo hoàng

(Ngày 14/11/2019)

Austen Ivereigh là người, năm 2014, viết và cho xuất bản tác phẩm *The Great Reformer: Francis and the Making of a Radical Pope* (Nhà Cải Cách Vĩ Đại: Đức Phanxicô và Việc Tạo Ra Một Vị Giáo Hoàng Cấp Tiến) được coi như cuốn tiểu sử chính thức về Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Nhiều người lớn tiếng ca ngợi tác phẩm này vì nó đã cho rằng “chủ nghĩa cấp tiến của Jorge Bergoglio phát xuất từ việc ngài sẵn lòng đi tới những điều có tính yếu tính, để gọt trở lại Tin Mừng”. Những điều có tính yếu tính ở đây có ý nói đến việc áp dụng cuộc canh tân thiêng liêng sau Công Đồng Vatican II của Dòng Tên, với việc tập chú vào các điểm chính: khó nghèo, thánh thiện, truyền giáo, vâng phục Đức Giáo Hoàng và hợp nhất.

Việc viết về đức Phanxicô của Ivereigh rất có thể có cội nguồn từ nhỏ vì có thời ông đã là tu sinh của Dòng Tên và luận án tiến sĩ năm 1993 của ông ở Oxford là về quê hương Argentina của tân giáo hoàng: “Catholicism and Politics in Argentina” (Đạo Công Giáo và Nền Chính Trị ở Argentina).

Khỏi nói từ đó đến nay, ông hết lòng bênh vực Đức Phanxicô và khi thấy ngài bị nhiều người chỉ trích suốt mấy năm qua, nhất là nhân có hai Thượng Hội Đồng Giám Mục về Hôn nhân và Gia đình trong hai năm 2014 và 2015, ông không thể ngồi yên, nên vừa qua, ông đã cho xuất bản điều người ta gọi là cuốn tiểu sử thứ hai về Đức Phanxicô: “Wounded Shepherd: Pope Francis and His Struggle to Convert the Catholic Church” (Vị Mục Tử Bị Thương: Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Cuộc Đấu Tranh Hoán Cải Giáo Hội Công Giáo của Ngài).

Gọi đương kim Giáo Hoàng là “Vị Mục Tử Bị Thương” thì ai cũng hiểu ông đau như thế nào trước tình huống ông cho là bị quan của Đức Phanxicô. Thực sự ngài có bị thương hay không thì chỉ có Đức Phanxicô mới biết rõ thôi. Chứ căn cứ vào cuộc phỏng vấn Đức Hồng Y Burke của Douthat trên New York Times mới đây, Đức Phanxicô không hề tỏ ra bị thương chút nào, vì gặp người ngài tước hết chức vụ và suốt mấy năm qua, không lúc nào không thuận dịp chỉ trích ngài, Đức Phanxicô không hề phàn nàn, nói bóng nói gió chỉ khiến chính Đức Hồng Y Burke phải cho rằng dưới con mắt Đức Phanxicô ngài không hề là một kẻ thù.

Francis X. Maier (<https://www.firstthings.com/web-exclusives/2019/11/on-wounded-shepherds>) ngày 12 vừa qua, trong bài điểm sách của Ivereigh, nhận định rằng nguyên tựa đề sách đã cho thấy “sự ngạo mạn và khoa giải thích gián đoạn (hermeneutic of rupture) được xây dựng chặt chẽ” ra sao trong đầu óc tác giả.

Maier cho rằng những người Công Giáo không hài lòng thuộc phe bảo thủ thường chỉ trích triều giáo hoàng hiện nay vì bốn lý do: làm giảm tư tưởng Công Giáo bằng khuynh hướng chống trí thức; làm suy yếu nền nhân chủng học Kitô giáo lành mạnh; dung dưỡng việc mất đoàn kết và mơ hồ lẫn lộn; và đã hạ giá bản chất độc đáo của mạc khải Kitô giáo. Họ cũng cho rằng triều Giáo Hoàng này đùa dỡn với khái niệm sự thật, do đó trộn thành một lòng thương xót với sự dung túng, coi lòng thương xót như một loại sản phẩm mới, có thương hiệu của triều giáo hoàng này và tách thương xót khỏi công lý, một nhân đức gắn bó chặt chẽ với sự thật.

Những chủ trương mạnh mẽ ấy thường được nói lên trong sự thất vọng hoặc tức giận, và do đó dễ dàng bị bác bỏ. Nhưng viết đề bác bỏ hết những lời chỉ trích như vậy, coi chúng như những trò hề phản động, vốn là chiến thuật của nhiều người bảo vệ Đức Giáo Hoàng Phanxicô, không những có tính giễu cợt và hạ cố. Nó còn không hữu hiệu nữa. Khinh thường những người đưa ra các câu hỏi và chỉ trích của họ theo nguyên tắc, ngay cả khi họ sai lầm hoặc khắc nghiệt không cần thiết, có tác dụng ngược lại với hiệu quả mong muốn. Nó làm cứng thêm việc đối kháng và chứng minh cho sự cần thiết phải có nhiều chỉ trích hơn nữa. Gọi người ta bằng tên này tên nọ là một cách chỉ để nhận thêm nhiều kẻ xa lánh mình.

Trong ánh sáng đó, người ta mong cuốn sách mới nhất của Austen Ivereigh, *Vị Mục Tử Bị Thương: Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Cuộc Đấu Tranh Hoán Cải Giáo Hội Công Giáo của Ngài*, là một đánh giá trung thực, thẳng thắn về triều giáo hoàng của Đức Phanxicô, một loại đánh giá có thể trấn an các nhà phê bình (hoặc ít nhất một cuộc ngưng bắn) bằng một lòng trung thực có tính hòa giải. Ivereigh rõ ràng có đủ trí thông minh và kỹ năng để tạo ra một bản văn như vậy. Nhưng đó không phải là cuốn sách ông đã viết.

Cùng với sự ngạo mạn và “khoa giải thích gián đoạn” (“hermeneutic of rupture”) được xây dựng cứng nhắc vào tựa đề, tác giả dường như không biết rằng nhiều người đặt câu hỏi về triều giáo hoàng hiện tại muốn yêu mến Đức Phanxicô, muốn tin vào sự lãnh đạo của Đức Giáo Hoàng và sống đức tin của họ một cách đầy hy sinh – Cuốn *Vị Mục Tử Bị Thương* là 416 trang sách đề cập lúc thì thú vị, lúc thì tẻ nhạt về hậu cảnh bản thân của Đức Phanxicô và nền chính trị nội bộ của Giáo hội, được viết bằng một lối bút chiến đầy hiệu chiến và một loại châm chích bọc đường của lối viết hạnh thánh đủ để có thể giết chết một người mắc chứng tiêu đường.

Người đọc có thể nhớ rằng Ivereigh vốn bác bỏ những người Công Giáo tân tông dám đặt nghi vấn đối với triều giáo hoàng hiện tại vào năm 2017. Như ông viết hồi đó,

“Có khả năng là hành lý của họ [người tân tòng] đã làm biến dạng khoa giải thích của họ, và họ đang bị chứng rối loạn thần kinh của người tân tòng”.

Chứng rối loạn thần kinh (neurosis) là một phản ứng bệnh lý hoặc cực đoan đối với một điều không tương ứng với thực tại. Chẳng hạn, một nạn nhân bị chấn thương do chiến tranh có thể phản ứng trước một câu hỏi thân thiện của cảnh sát bằng cách gieo mình xuống đất và bịt lỗ tai lại. Bạn hiểu lý do tại sao họ làm điều đó, nhưng đó là người bị rối loạn thần kinh. . .

Rồi, có sự rối loạn thần kinh của người tân tòng vừa thoát khỏi những bãi cát trù của thuyết duy tương đối: họ vốn phóng chiếu lên Giáo hội ý niệm một điều gì đó cố định và xa vời và không thể thay đổi, thành đá tảng ở một thời điểm nào đó trước Công đồng. Điều này khiến họ dễ tiếp nhận cơn kinh hoàng của phe Công Giáo duy truyền thống không những đối với các cải cách của Công đồng, mà còn đối với chính ý niệm thay đổi, như thể điều này có thể tránh được.

Việc Ivereigh bước vào thứ phân tâm học tài tử trên đã gây ra một phản ứng gay gắt và, đáng khen, là ông đã nhanh chóng xin lỗi. Nhưng một phiên bản bác bỏ đầy tính hạ cố y như thể đối với những người đi chệch ra ngoài sự chấp thuận rập khuôn (lockstep) của triều giáo hoàng hiện tại, các lương nghĩa biểu kiến của nó, và sự mơ hồ lẫn lộn nó để lại phía sau các việc làm của nó đã được trình bày suốt trong *Vị Mục Tử Bị Thương*. Một trong những luận điểm được lặp đi lặp lại của phe tả tự ý thức mình là tiến bộ trong Giáo Hội hôm nay là “những người bảo thủ” Công Giáo phạm cái tội theo phái Manikêô chia rẽ Giáo hội thành những người độc một màu trắng (những người chính thống tốt lành) và những người độc một màu đen (những kẻ bất tín xấu xa). Nhưng y cùng một tinh thần Manikêô ấy (những kẻ phản động xấu xa chọi lại những nhà cải cách giác ngộ) bằng bạc khắp công trình của tác giả đến tận các nhiệm sắc thể của nó.

Bởi thế, trong cuốn sách này, Đức Hồng Y Raymond Burke bị biếm họa như “những giảng khóa đầy sợ hãi, buồn rầu và chủ nghĩa bi quan đen tối về tình trạng của thế giới và Giáo hội”, một “hoạt động truyền thông được bơm dầu mỡ tốt”, và “tin tưởng công phúc của Donald Trump như con nít”. Các nhà đạo đức học giàu kinh nghiệm như John Haas, một thành viên kỳ cựu của Hàn lâm viện Giáo hoàng về Sự sống và là chủ tịch lâu năm của Trung tâm Đạo đức Sinh học Công Giáo Quốc gia, được mô tả là một người theo “chủ nghĩa duy nghiêm khắc” (rigorist), và việc làm của họ bị bác bỏ, coi như “một chiều một cách vô vọng”. Đức Hồng Y George Pell cũng bị tô vẽ như một con người “duy nghiêm khắc” khác trong đội hình những người được Ivereigh phong tước là có “trái tim khép kín”. Người đọc sớm phát hiện ra rằng “người duy nghiêm khắc” là một trong những từ ngữ yêu thích của Ivereigh; nó ẩn nó hiện khắp các chương sách y như một bà cô gái ưa mè nheo vậy.

Maier thấy câu chuyện Ivereigh kể về Thượng Hội Đồng Giám Mục về Gia đình năm 2015 đặc biệt kỳ dị, vì ông đã giúp cung cấp nhân viên cho hàng tá các vị đại biểu tại Rome trong suốt cuộc họp. Bức thư nổi tiếng của 13 Hồng Y gửi cho Đức Thánh Cha, trong đó các vị có nhiệm vụ làm cố vấn cao cấp cho Đức Giáo Hoàng, nêu lên các quan ngại về một số khía cạnh của Thượng hội đồng, không phải, như Ivereigh chủ trương, là “một luận điểm thế gian một cách kỳ dị [sic]”, nhưng là lời kêu gọi tôn kính, lời lẽ thận trọng, đệ lên Đức Giáo Hoàng không bao giờ có ý định được công khai hóa. Bất cứ gợi ý nào khác đều là sai lầm. Và việc sau đó nó bị rò rỉ cho các phương tiện truyền thông, không phải do các người ký tên, nhiều phần của bản văn đã bị sửa cho sai đi, một là do thiếu khả năng hai là do cố ý xuyên tạc. Một lá thư riêng tương tự gửi cho Đức Giáo Hoàng từ một đại biểu giám mục hàng đầu của châu Âu, nói lên một số quan ngại tương tự trong cùng một tinh thần hiếu thảo, đã đơn giản bị làm ngơ.

Sự cười mớ được ca ngợi của Thượng Hội Đồng Giám Mục năm 2015 có tính lọc lựa hơn là Ivereigh nghĩ. Việc biên đạo múa có thể khác với “Cuộc chiến lâu dài chống chủ nghĩa duy tương đối” thời Karol Wojtyła, tác giả mô tả như thế, nhưng sự phát xạ độc đoán ở hậu trường thì vẫn mạnh mẽ như thế, nhưng rõ ràng là vụng về hơn. Khi Đức Phanxicô “đứng lên buộc tội những lời phản loạn của Đức Hồng Y Pell về ‘lời giải thích âm mưu’” (hermeneutic of conspiracy) trong lời phát biểu bế mạc Thượng Hội Đồng, hiệu quả chắc chắn đã như điện dẹt, theo cách có tính tấn công đáng ngạc nhiên.

Sự trung thành của các giám mục dành gần một tháng trời xa cách giáo dân và các đòi hỏi của các giáo phận địa phương của các ngài để tư vấn cho Đức Giáo Hoàng về các vấn đề có phẩm chất là điều ai cũng có lý để giả dụ. Nhưng không phải như vậy trong *Vị Mục Tử Bị Thương*. Phơi bày và chỉ trích gắt gao “đuôi con rắn trong thái độ của những người theo chủ nghĩa duy nghiêm khắc” là một chủ đề xuyên suốt bản văn của Ivereigh. Điều trớ trêu là, dù hết lời ca ngợi tính mềm dẻo, sự cởi mở và cống hiến cho lòng thương xót của Đức Phanxicô, cuốn sách của chính Ivereigh lại rất thiếu đức ái. Đường như ông ta cũng không ý thức một cách nghiêm túc được việc một số vết thương của vị mục tử bị thương có thể do chính mình tự gây ra hoặc (thậm chí tệ hơn) gây ra bởi những người bạn quá nhiệt tình và bản tiện.

Maier cho rằng những người ở cả hai bên phổ hệ Giáo Hội từng nêu lên các nghi vấn về đường hướng hiện nay của ban lãnh đạo ở Rome là những con người, chứ không phải những con múa (puppet). Ta cần tôn trọng họ nhiều hơn.

Đức Giáo Hoàng họp báo trên không: sẽ đưa việc không sử dụng vũ khí hạch nhân vào Sách Giáo Lý

(Ngày 26/11/2019)

Theo Vatican News, trong cuộc họp báo trên không trên đường từ Tokyo về Roma, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã trả lời nhiều câu hỏi của các ký giả về nhiều vấn đề khác nhau, từ việc sử dụng và sở hữu vô luân các vũ khí hạch nhân đến cuộc điều tra về tài chánh tại Vatican.

Sau đây là bản dịch không chính thức nội dung cuộc họp báo do Vatican News phổ biến:

Đức Giáo Hoàng ngỏ lời với các ký giả: “Tôi cảm ơn các bạn vì việc làm của các bạn, vì cuộc hành trình cao độ với sự thay đổi bắt buộc: Thái Lan là một chuyện mà Nhật Bản lại là một chuyện khác. Các bạn không thể đánh giá hai nơi này bằng cùng các phạm trù như nhau. Các thực tại phải được lượng giá trong cùng một phạm trù. Nhật Bản và Thái Lan là hai thực tại hoàn toàn khác nhau. Đó là lý do công việc trở thành gấp đôi, và tôi cảm ơn các bạn về điều đó, ngay trong những ngày bận suốt buổi, tôi vẫn cảm thấy gần gũi các bạn trong công việc này.

Cha Makoto Yamamoto, Công Giáo Shimbun: Cảm ơn Đức Thánh Cha rất nhiều vì đã đến Nhật Bản từ rất xa. Con là một linh mục giáo phận. Con sống gần Nagasaki. Đức Thánh Cha đã thấy Nagasaki và Hiroshima. Đức Thánh Cha cảm thấy thế nào? Giáo hội và xã hội ở phương Tây có gì để học hỏi từ Giáo hội và xã hội ở phương Đông không?

Đức Thánh Cha: Tôi sẽ bắt đầu với câu hỏi cuối cùng. Câu nói “lux ex Oriente, ex Occidente lux” đã truyền cảm hứng cho tôi rất nhiều. Ánh sáng đến từ phương Đông, sự sa sỉ, chủ nghĩa tiêu dùng, đến từ phương Tây. Đó là loại khôn ngoan phương Đông, loại khôn ngoan không những về hiểu biết, nhưng còn về thời gian, về chiêm niệm. Sẽ rất hữu ích cho xã hội phương Tây của chúng ta, vốn luôn luôn hết sức vội vàng, để học cách chiêm niệm, hành vi biết dừng lại và nhìn sự vật một cách thi vị. Đây chỉ là ý kiến bản thân thôi, nhưng tôi nghĩ phương Tây nên làm nhiều thơ hơn một chút. Có một số điều đẹp để về thi ca, nhưng phương Đông vượt xa. Phương Đông có khả năng nhìn sự vật bằng con mắt vượt lên trên. Tôi không muốn sử dụng hạn từ “siêu việt” vì một số tôn giáo phương Đông không đề cập đến siêu việt, nhưng có một viễn kiến vượt quá giới hạn của nội tại tính, nhưng họ không nói đến tính siêu việt. Đó là lý do tại sao tôi dùng các kiểu nói như thi ca, dư tràn [gratuità], tìm sự hoàn thiện qua ăn chay, đền tội, học đức khôn ngoan của các nhà hiền triết phương Đông. Tôi tin rằng người phương Tây nên dừng lại một chút và dành thì giờ cho đức khôn ngoan.

Cả Nagasaki lẫn Hiroshima đều phải đau khổ [do hậu quả của] bom nguyên tử, và điều này khiến họ xem ra tương tự nhau. Nhưng có một sự khác biệt: Nagasaki không chỉ trải nghiệm bom mà còn có các Kitô hữu. Nagasaki có nguồn gốc Kitô giáo. Kitô giáo có lâu trước đó. Có một cuộc đàn áp Kitô hữu trên khắp Nhật Bản, nhưng nó rất mạnh ở Nagasaki. Thư ký của Tòa Sứ Thần đã đưa cho tôi một

bản chép bằng gỗ có hàng chữ "Tâm Nã" thời đó in trên đó: Tâm nã các Kitô hữu! Nếu bạn tìm thấy một tên, hãy nạp tên đó và bạn sẽ nhận được một phần thưởng. Nếu bạn tìm thấy một linh mục hãy nạp ông ta, và bạn sẽ nhận được một phần thưởng lớn. Điều gây ấn tượng là: đã có nhiều thế kỷ bách hại như thế. Đây là một hiện tượng Kitô giáo phần nào đã "tương đối hóa" bom nguyên tử, theo nghĩa tốt của hạn từ này. Ngược lại, đến Hiroshima chỉ để tưởng niệm vụ đánh bom nguyên tử, vì đây không phải là một thành phố Kitô giáo như Nagasaki. Đó là lý do tại sao tôi muốn đi đến cả hai nơi. Có thảm họa nguyên tử ở cả hai nơi.

Hiroshima là một bài giáo lý thực sự của con người về sự tàn ác. Tôi không thể đến thăm viện bảo tàng Hiroshima vì thời gian không cho phép, vì đó là một ngày thời tiết khó khăn. Nhưng họ nói nó thật kinh khủng. Có những lá thư của các Nguyên thủ quốc gia, các tướng lĩnh giải thích một thảm họa lớn hơn có thể được tạo ra như thế nào. Trải nghiệm này cảm động hơn nhiều đối với tôi. Và ở đó tôi đã nhắc lại rằng việc sử dụng vũ khí hạch nhân là vô luân, đó là lý do tại sao nó phải được thêm vào Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo. Không những việc sử dụng chúng, mà còn cả việc sở hữu chúng nữa: vì một tai nạn hoặc sự điên rồ của một số nhà lãnh đạo chính phủ, một sự điên cuồng của một người có thể hủy diệt cả loài người. Những lời của Einstein hiện lên trong tâm trí: "Thế Chiến thứ tư sẽ được chiến đấu bằng gậy và đá".

Shinichi Kwarada, Asahi Shimbun: Như ngài đã chỉ ra một cách đúng đắn, hòa bình lâu dài không thể đạt được nếu không giải giáp. Nhật Bản là một quốc gia được hưởng sự bảo vệ hạch nhân của Hoa Kỳ, và cũng là nước sản xuất năng lượng hạch nhân, có thể gây ra rủi ro lớn, như đã xảy ra tại Fukushima. Nhật Bản có thể đóng góp cho hòa bình thế giới như thế nào? Các nhà máy điện hạch nhân có nên ngừng hoạt động không?

Đức Thánh Cha: Quay trở lại việc sở hữu các nhà máy điện hạch nhân: tai nạn luôn có thể xảy ra. Bạn đã trải qua thảm họa ba mặt [1]. Năng lượng hạch nhân có giới hạn (hãy tạm gác vũ khí hạch nhân vì chúng phá hoại). Việc sử dụng năng lượng hạch nhân có giới hạn vì chúng ta chưa đạt được sự an toàn tuyệt đối. Bạn có thể nói với tôi rằng ngay cả điện cũng có thể gây ra thảm họa vì thiếu an toàn, nhưng đó sẽ chỉ là một thảm họa rất nhỏ. Một thảm họa do nhà máy điện hạch nhân sẽ là một thảm họa rất lớn. Các hệ thống an toàn chưa có đầy đủ. Đó là ý kiến cá nhân của tôi, nhưng tôi sẽ không sử dụng năng lượng hạch nhân cho đến khi việc sử dụng nó hoàn toàn an toàn. Một số người nói rằng đó là một rủi ro cho việc chăm sóc sức khỏe và việc sử dụng năng lượng hạch nhân phải được ngăn chặn. Tôi xin dừng lại ở chuyện an toàn. Không có chi bảo đảm rằng thảm họa sẽ không xảy ra. Vâng, cứ mười năm một lần trên thế giới. Rồi, còn sáng thế nữa. Thảm họa nhà máy năng lượng hạch nhân gây ra cho sức khỏe, cho con người. Đã có thảm họa ở Ukraine [2]. Chúng ta phải tiến hành cuộc nghiên cứu về an toàn, cả để tránh thảm họa và vì hậu quả môi trường. Tôi tin rằng chúng ta đã vi phạm giới hạn liên quan đến môi trường - với thuốc trừ sâu trong nông nghiệp, với việc nuôi gà mà các bác sĩ khuyên các bà mẹ không nên cho con ăn vì chúng được cung cấp hormone và có hại cho sức khỏe của bạn. Ngày nay có rất nhiều bệnh hiểm gập do sử dụng môi trường không đúng cách. Một là chăm sóc môi trường phải diễn ra ngày hôm nay, hai là nó sẽ không bao giờ diễn ra. Nhưng xin trở về với năng lượng hạch nhân: xây dựng, an toàn và chăm sóc sức khỏe.

Elisabetta Zunica, Kyoto News: Akamada Iwao là một người Nhật Bản bị kết án tử hình và đang chờ xem xét lại bản án. Ông có mặt trong Thánh lễ tại Tokyo Dome, nhưng không có cơ hội nói chuyện với ngài. Liệu có một cuộc họp ngắn ngủi với ngài đã được dự hoạch? Ở Nhật Bản, vấn đề án tử hình đang được thảo luận rất nhiều. Mười ba bản án tử hình đã được thực hiện ngay trước khi sửa đổi Sách Giáo lý về vấn đề này. Trong bài phát biểu của ngài, không thấy nhắc đến việc đó. Liệu Ngài đã có cơ hội hay không để thảo luận điều này với Thủ tướng Shinto Abe?

Đức Thánh Cha: Tôi đã nghe về trường hợp đó liên quan đến án tử hình sau này. Tôi không biết về người đó. Tôi đã nói về nhiều vấn đề với Thủ tướng: các phiên tòa, các bản án không bao giờ kết thúc, dù có hay không có tử hình. Tôi đã nói về những vấn đề tổng quát hiện cũng đang có ở các quốc gia khác: các nhà tù quá đông, nhiều người cứ phải chờ trong khi bị giam cầm phòng ngừa mà không có sự suy đoán vô tội. Mười lăm ngày trước đây, tôi đã có một bài phát biểu tại Hội nghị Quốc tế về Luật Hình và tôi đã nói nghiêm túc về vấn đề này. Án tử hình không được thi hành, nó vô luân. Điều này

phải được liên kết với sự phát triển ý thức. Ví dụ, một số quốc gia không thể bãi bỏ nó vì các vấn đề chính trị, nhưng họ đình chỉ nó, đó là một cách kết án ai đó bị tù chung thân mà không tuyên bố như vậy. Nhưng bất cứ bản án nào cũng phải luôn luôn cho phép tái hội nhập, một bản án không có một tia hy vọng là vô nhân đạo. Ngay cả khi bị kết án tù chung thân, người ta phải nghĩ làm thế nào người thi hành bản án chung thân có thể được tái hội nhập, bên trong hoặc bên ngoài. Bạn sẽ bảo tôi: nhưng có những người bị kết án vì những vấn đề như điên khùng, bệnh tật, bất trị về di truyền ... Trong trường hợp đó, phải tìm cho ra một cách làm cho họ cảm thấy họ là người. Các nhà tù quá đông ở nhiều nơi trên thế giới; chúng là những nhà kho của nhân loại. Thay vì trở nên tốt hơn, nhiều khi họ thành hư hỏng. Chúng ta phải từ từ chiến đấu chống án tử hình. Có những trường hợp khiến tôi hạnh phúc vì một số quốc gia nói: chúng tôi sẽ dừng lại. Năm ngoái, trước khi rời nhiệm sở, một Thống đốc Tiểu bang đã đình chỉ gần như dứt khoát, đây là những bước được thực hiện bởi lương tâm con người. Nhưng một số quốc gia vẫn chưa thành công trong việc hội nhập mình vào lối suy nghĩ nhân đạo này".

Jean-Marie Guénois, Le Figaro: Thưa Đức Thánh Cha, xin chúc Đức Thánh Cha một ngày tốt đẹp. Đức Thánh Cha nói rằng hòa bình đích thực chỉ có thể tồn tại nếu là một nền hòa bình “được giải giáp”. Nhưng còn việc tự vệ hợp pháp thì sao, khi một quốc gia bị tấn công bởi một quốc gia khác? Trong trường hợp đó, khả thể “chiến tranh chính đáng” có còn tồn tại không? Một câu hỏi nhỏ... người ta đang nói tới một thông điệp về bất bạo động. Đức Thánh Cha vẫn đặt kế hoạch cho một thông điệp về bất bạo động? Hai câu hỏi ... Cảm ơn, Đức Thánh Cha.

Đức Thánh Cha: Vâng, kế hoạch có đó, nhưng vị Giáo hoàng tiếp theo sẽ thực hiện... Có những dự án khác đang leo lét. Một trong số đó là hòa bình. Nó đang chín muồi. Tôi cảm thấy tôi sẽ thực hiện nó khi đến lúc. Ví dụ, vấn đề bắt nạt là một vấn đề bạo lực. Tôi đặc biệt nói về vấn đề này với giới trẻ Nhật Bản. Đây là vấn đề chúng tôi đang cố gắng giải quyết bằng nhiều chương trình giáo dục. Đây là một vấn đề bạo lực. Tôi chưa cảm thấy sẵn sàng để viết thông điệp về bất bạo động, tôi phải cầu nguyện rất nhiều và tìm cách.

Có câu nói của người La Mã, “Si vis pacem para bellum” [Nếu bạn muốn hòa bình thì hãy chuẩn bị chiến tranh]. Chúng tôi chưa đạt được tiến bộ ở đó: các tổ chức quốc tế không thành công, Liên hiệp quốc không thành công. Họ làm trung gian thường xuyên và tốt đẹp: các quốc gia như Na Uy luôn sẵn sàng làm trung gian. Tôi thích điều đó, nhưng nó không đủ, chúng ta cần phải làm nhiều hơn nữa. Hãy lấy điển hình Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc: nếu có vấn đề với việc trang bị vũ khí và mọi người đồng ý giải quyết vấn đề này để tránh xung đột, mọi người đều bỏ phiếu “Đồng ý”. Một quốc gia có quyền phủ quyết bỏ phiếu “không đồng ý”, và thế là mọi sự đều dừng lại. Tôi không thể phán xử liệu việc đó có phải là một ý tưởng tốt hay không, nhưng tôi đã nghe nói rằng có lẽ Liên Hiệp Quốc nên tiến một bước nữa và loại bỏ quyền phủ quyết của một số quốc gia trong Hội đồng Bảo an. Tôi nghe nói đây là một khả thể. Có những vấn đề liên quan đến trạng thái cân bằng quốc tế mà tôi không thể phân xử ngay bây giờ. Nhưng mọi điều có thể làm để ngừng sản xuất vũ khí, ngăn chặn chiến tranh, khuyến khích đàm phán, với sự giúp đỡ của các trung gian, phải luôn luôn được thực hiện, và tạo ra kết quả. Ví dụ, trường hợp của Ukraine và Nga không phải là về vũ khí, nhưng về việc đàm phán trao đổi tù nhân, và điều này là tích cực. Ở Donbass, họ đang nghĩ về việc lên kế hoạch cho một chế độ cai trị khác. Các cuộc thảo luận đang được tiến hành. Đây là một bước tích cực.

Sự giả hình xấu xa của việc buôn bán vũ khí. Các nước Kitô giáo, các nước châu Âu nói về hòa bình nhưng lại sống nhờ vũ khí. Đây là đạo đức giả, một hạn từ trong các sách Tin mừng: Chúa Giêsu đã nói điều đó trong Mátthêu, Chương 23. Chúng ta phải ngăn chặn sự giả hình này. Cần phải có can đảm để nói: "Tôi không thể nói về hòa bình, bởi vì nền kinh tế của tôi kiếm được rất nhiều qua việc bán vũ khí". Đây là tất cả những điều chúng ta cần nói, mà không xúc phạm và phỉ báng bất cứ quốc gia nào, nhưng nói như anh chị em, Vì lợi ích của tình huynh đệ của con người: chúng ta phải dừng lại vì đây là một điều khủng khiếp. Một con tàu đến cảng từ một quốc gia, được cho là sẽ giao vũ khí cho một con tàu khác sẽ đến Yemen, và các nhân viên ở hải cảng nói "không". Họ đã làm một điều tốt và con tàu trở về nhà. Đó là một trường hợp, nhưng nó cho chúng ta thấy chúng ta cần đi theo hướng nào. Hôm nay, hòa bình rất yếu nhưng chúng ta không được nản lòng. Ý tưởng phòng vệ chính đáng luôn có giá trị; ngay nền thần học luân lý cũng cho phép nó, nhưng như phương sách cuối cùng. Việc

sử dụng vũ khí là phương sách cuối cùng. Việc Phòng thủ hợp pháp phải thông qua ngoại giao, trung gian. Việc phòng thủ hợp pháp bằng vũ khí là phương sách cuối cùng. Tôi nhấn mạnh: phương sách cuối cùng! Chúng ta đã thực hiện được tiến bộ đạo đức mà tôi chấp thuận, tra vấn tất cả những điều này. Điều tuyệt vời về việc này là nó khẳng định loài người đang hướng tới điều tốt, không hướng về điều ác.

Cristiana Caricato, TV2000: Người ta đang đọc trên các tờ báo rằng Tòa Thánh đã mua tài sản với giá hàng trăm triệu *euro* ở trung tâm Luân Đôn. Mọi người hơi bối rối trước việc Vatican sử dụng tài chính, nhất là khi có liên quan tới Đồng Xu Thánh Phêrô. Đức Thánh Cha có biết về các hoạt động tài chính này không, và trên hết, theo ý kiến của Đức Thánh Cha, việc sử dụng Đồng Xu Thánh Phêrô có đúng không? Đức Thánh Cha thường nói rằng tiền không nên được tạo ra bằng tiền, Đức Thánh Cha đã tố cáo việc sử dụng tài chính cách bất cần, nhưng rồi chúng ta thấy rằng Tòa Thánh liên hệ đến các hoạt động này, và chúng ta bị sốc. Đức Thánh Cha coi toàn bộ sự việc này ra sao?

Đức Thánh Cha: Cảm ơn cô. Trước hết, quản trị tốt: khi tiền từ Đồng Xu Thánh Phêrô xung vào quỹ, tôi phải làm gì, cất nó vào ngân kéo? Không, đó là lỗi quản trị tồi. Tôi cố gắng đầu tư nó, và khi tôi muốn cho đi, khi có nhu cầu, trong một năm, tôi lấy nó ra, và vốn đã không mất giá, nó vẫn giữ nguyên, hoặc tăng lên một chút. Đó là quản trị tốt. ‘Bỏ tiền vào ngân kéo’ là quản trị tồi. Điều chúng ta cần là quản trị tốt, đầu tư tốt. Rõ ràng chứ? Ngay cả điều, ở Argentina, chúng tôi gọi là “đầu tư theo kiểu bà góa”: cách các góa phụ để hai quả trứng ở đây, ba quả ở đây, năm quả ở kia. Nếu một quả vỡ, thì còn quả khác và không có gì bị hủy hoại cả. Nó luôn luôn an toàn và luôn luôn hợp luân lý. Nếu cô đầu tư Đồng Xu Thánh Phêrô vào một nhà máy vũ khí, thì đó không phải là nơi mà Đồng Xu Thánh Phêrô nên ở. Nếu cô thực hiện đầu tư và không đụng đến vốn trong nhiều năm, thì đó là điều không đúng. Đồng Xu Thánh Phêrô phải được chi tiêu trong vòng một năm, hoặc một năm rưỡi, cho đến khi lần quyền tiếp theo được thực hiện trên toàn thế giới. Đó là quản trị tốt, một lỗi quản trị an toàn. Và đúng, cô có thể mua một tài sản, thuê nó và sau đó bán nó, nhưng luôn phải an toàn, thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết cho thiện ích của người ta và của Đồng Xu Thánh Phêrô. Lúc ấy, chuyện gì xảy ra, đã xảy ra. Một tai tiếng. Họ đã làm những điều dường như không được sạch sẽ. Nhưng lời buộc tội không phát xuất từ bên ngoài. Cuộc cải tổ kinh tế, được dẫn nhập bởi Đức Bênêđictô XVI, đã được thực hiện, và chính Thanh lý viên nội bộ đã nói: một điều gì đó tồi tệ đang diễn ra ở đây, một cái gì đó không đúng. Ông đến gặp tôi và tôi hỏi ông ta: Ông có chắc không? Ông trả lời “Chắc” và ông ta cho tôi xem các số liệu. Ông hỏi “con phải làm gì? Tôi nói với ông rằng có hệ thống tư pháp của Vatican và ông nên đi báo cáo điều này với Cố động Viên Tư Pháp (Promoter of Justice). Tôi hài lòng về điều này vì nó cho thấy hệ thống quản trị của Vatican hiện có các nguồn lực để làm sáng tỏ những điều tồi tệ xảy ra trong nội bộ, như trong trường hợp này. Và nếu đó không phải là trường hợp của vụ mua tài sản Luân Đôn - vì điều này vẫn chưa rõ ràng - thì dù sao cũng có thói nát. Cố động viên Tư pháp đã nghiên cứu nó, tiến hành tham khảo và thấy có vấn đề trên bảng cân đối kế toán. Sau đó ông xin phép tôi để tiến hành cuộc lục soát. Giả định thói nát có đó và ông nói với tôi những gì ông sẽ phải làm tại văn phòng này, văn phòng nọ. Tôi đã ký giấy cho phép. Năm văn phòng đã bị lục soát. Hiện nay, mặc dù có sự suy đoán vô tội, đã có những nguồn vốn không được quản lý tốt, thậm chí là tham nhũng. Tôi tin rằng trong một tháng, các việc giảng chức sẽ bắt đầu với năm người, vốn đã bị ngưng chức vì có bằng chứng. Cô có thể hỏi tôi: “Nhưng năm người này có tham nhũng không?” Không. Giả định vô tội là một bảo đảm, một nhân quyền. Nhưng có tham nhũng. Chúng ta có thể thấy nó. Kết quả cuộc lục soát sẽ cho thấy liệu họ có tội hay không. Điều đó thật tệ, thật không tốt khi những điều này xảy ra bên trong Vatican. Nhưng chúng đang được giải quyết bởi các cơ chế nội bộ mà Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã dẫn khởi, và điều đó đang bắt đầu hoạt động. Tôi cảm ơn Chúa vì điều này. Tôi không cảm ơn Người vì sự tham nhũng, nhưng vì hệ thống kiểm soát Vatican hoạt động tốt.

Philip Pullella, Reuters: Trong mấy tuần gần đây, đã có sự lo ngại đối với các khai triển trong nền tài chính của Vatican và một số người nói rằng có một cuộc chiến nội bộ liên quan đến việc ai kiểm soát tiền bạc. Hầu hết các thành viên của AIF (Cơ quan tài chính Vatican) đã từ chức. Nhóm Egmont, một hiệp hội các cơ quan tài chính, đã ngưng việc cho Vatican tham gia các thông tin an toàn của họ sau cuộc lục soát ngày 1 tháng Mười. Giám đốc AIF vẫn còn bị ngưng chức, như ngài nói, và vẫn không có Tổng Thanh lý viên. Ngài có thể làm gì hoặc nói gì để bảo đảm với cộng đồng tài chính quốc tế và các

tín hữu được kêu gọi đóng góp cho Đồng Xu Thánh Phêrô rằng Vatican sẽ không một lần nữa bị coi là một kẻ hạ cấp (pariah) để bị loại trừ và không được tin tưởng, và các cải cách sẽ tiếp tục và sẽ không có chuyện trở về với các cách làm việc quá khứ?

Đức Thánh Cha: Vatican đã thực hiện tiến bộ trong việc quản trị của mình: ví dụ, ngày nay IOR [3] hiện đã được tất cả các ngân hàng chấp nhận và có thể hoạt động như các ngân hàng Ý, một điều chưa có một năm trước đây, do đó đã có tiến bộ. Rồi, liên quan đến Nhóm Egmont, đây là một nhóm quốc tế không chính thức, một nhóm mà AIF đã thuộc về và việc kiểm soát quốc tế không phụ thuộc vào Nhóm Egmont, vốn là một nhóm tư nhân dù được đánh giá cao. Moneyval sẽ tiến hành việc thanh tra dự định vào các tháng đầu năm tới; nó sẽ làm điều đó. Giám đốc của AIF đã bị đình chỉ vì có những nghi ngờ về quản trị kém. Chủ tịch của AIF đã cố lấy lại các tài liệu [bị yêu cầu để riêng ra] với sự giúp đỡ của Nhóm Egmont, một điều mà hệ thống tư pháp [của Vatican] không thể làm. Đứng trước việc này, tôi đã hỏi ý kiến một thẩm phán người Ý có tiếng tăm về việc phải làm gì. Công lý trước một cáo buộc tham nhũng là một điều hệ trọng đối với một quốc gia, không ai có thể can thiệp vào đó, không ai có thể đưa giấy tờ cho Nhóm Egmont. Các giấy tờ có thể đưa ra ánh sáng điều dường như là việc quản trị tồi, theo nghĩa giám sát xấu, phải được nghiên cứu. Có vẻ như AIF đã không kiểm soát được tội ác của người khác. Nhiệm vụ của nó là giám sát. Tôi hy vọng rằng người ta sẽ chứng minh rằng đây không phải là trường hợp. Ngay bây giờ có sự suy đoán vô tội. Hiện lúc này, thẩm phán là tối cao và phải nghiên cứu những gì đã xảy ra, nếu không một quốc gia sẽ phải chịu một việc quản trị cao hơn gây tổn hại đến chủ quyền của mình. Nhiệm vụ của Chủ tịch AIF đã hết hạn vào ngày 19 [tháng 11]. Tôi đã gọi cho ông ta vài ngày trước đó và ông ta không biết điều đó, ông nói với tôi sau đó như vậy. Tôi đã công bố rằng ông ấy sẽ rời chức vụ vào ngày 19. Tôi đã tìm được người kế vị ông, một thẩm phán, được quý mến cao ở các bình diện pháp lý và kinh tế, cả trong nước lẫn quốc tế. Khi tôi trở về, ông ta sẽ đảm nhận chức vụ Chủ tịch của AIF. Sẽ là một mâu thuẫn nếu cơ quan giám sát có chủ quyền trên Nhà nước. Đây không phải là một điều dễ hiểu. Điều hơi đáng lo ngại là Nhóm Egmont, một nhóm tư nhân: nó giúp ích rất nhiều nhưng nó không có thẩm quyền kiểm soát của Moneyval. Moneyval sẽ nghiên cứu các con số, các thủ tục, cách Cổ động viên Tư pháp hành động và cách thẩm phán và các thẩm phán xác định vấn đề. Tôi biết rằng trong những ngày này, cuộc thẩm vấn một số trong năm người bị ngưng chức sẽ bắt đầu. Điều đó không dễ dàng, nhưng chúng ta không nên ngại sợ, chúng ta không được làm nô lệ. Có người nói với tôi: “Nhưng tôi không tin điều đó: sự kiện về Nhóm Egmont đã được nêu lên, người ta sợ rằng đó là một thứ khủng bố [tâm lý]”. Ta hãy để chuyện này qua một bên. Chúng ta tiến hành với pháp luật, với Moneyval và với Chủ tịch AIF mới. Còn giám đốc bị đình chỉ: ta hãy hy vọng ông ấy vô tội, tôi muốn như vậy bởi vì thật tốt khi một người vô tội và không có tội, tôi hy vọng như vậy. Nhưng một số tiếng ồn ào đã được tạo ra liên quan đến Nhóm này, những người không muốn các giấy tờ liên quan đến nhóm bị đình chỉ.

Đây là lần đầu tiên ở Vatican, chiếc nôi được mở vung từ bên trong, không phải từ bên ngoài. Nhiều lần từ bên ngoài rồi. Họ đã nói với chúng tôi nhiều lần và điều đó thực sự đáng xấu hổ ... Nhưng Đức Giáo Hoàng Bênêđictô rất khôn ngoan, ngài đã bắt đầu một diễn trình rất chín chắn, và bây giờ có các định chế. Việc thanh lý viên có can đảm viết tờ khiếu nại chống lại năm người, [cho thấy] nó hoạt động ... Tôi thực sự không muốn xúc phạm Nhóm Egmont vì nhóm đó làm nhiều điều rất tốt, họ giúp ích, nhưng trong trường hợp này, chủ quyền của Nhà nước là vấn đề công lý, nhà nước có chủ quyền hơn là những người chấp pháp. Điều đó không dễ hiểu nhưng tôi yêu cầu ông hiểu điều đó.

Roland Juchem, CIC: Thưa Đức Thánh Cha, trên chuyến bay từ Bangkok đến Tokyo, Đức Thánh Cha đã gửi một bức điện tín tới Carrie Lam của Hồng Kông. Đức Thánh Cha nghĩ gì về tình hình ở đó, với các cuộc biểu tình và cuộc bầu cử thành phố? Và khi nào chúng con có thể tháp tùng Đức Thánh Cha đến Bắc Kinh?

Đức Thánh Cha: Những bức điện tín được gửi đến tất cả các nguyên thủ quốc gia, đây là một thư chào thăm tự động; và đó cũng là một cách lịch sự để xin phép bay qua lãnh thổ của họ. Điều này không có nghĩa là lên án hoặc ủng hộ. Đó là một điều máy móc mà tất cả các máy bay đều làm khi chúng đi vào về phương diện kỹ thuật, và chúng công bố rằng chúng đang đi vào, và chúng tôi làm điều đó vì phép lịch sự. Điều này không thực sự trả lời câu hỏi của ông; điện tín chỉ là một phép lịch sự.

Liên quan đến câu hỏi khác mà ông đã hỏi tôi: khi chúng ta nghĩ về nó, đây không chỉ là Hồng Kông. Hãy nghĩ đến Chile, nghĩ đến Pháp, nước Pháp dân chủ: một năm của áo khoác màu vàng. Hãy nghĩ đến Nicaragua, nghĩ đến các nước Mỹ Latinh khác cũng có vấn đề như thế này, và thậm chí cả một số nước châu Âu. Đó là một vấn đề tổng quát. Tòa thánh xử lý vấn đề này như thế nào? Tòa thánh kêu gọi đối thoại, hòa bình. Nhưng không phải chỉ có Hồng Kông, có nhiều tình huống rắc rối mà tôi không thể đánh giá vào lúc này được. Tôi tôn trọng hòa bình và tôi cầu xin hòa bình cho tất cả các quốc gia có vấn đề này, cả Tây Ban Nha nữa. Tốt hơn nên đặt mọi điều trong viễn tượng và kêu gọi đối thoại, hòa bình, để các vấn đề có thể được giải quyết. Và cuối cùng: Tôi muốn đến Bắc Kinh, tôi yêu Trung Quốc".

Valentina Alazraki, Televisa

Thưa Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Mỹ Latinh đang bùng cháy. Chúng ta đã thấy sau những hình ảnh của Venezuela và Chile, chúng ta không nghĩ rằng chúng ta sẽ thấy sau Pinochet. Chúng ta đã thấy tình hình ở Bolivia, Nicaragua hoặc các quốc gia khác: các cuộc nổi dậy, bạo lực trên đường phố, tử vong, thương tích, thậm chí các nhà thờ bị cháy, vi phạm. Phân tích của ngài về những gì đang xảy ra ở các nước này? Giáo hội - và cá nhân ngài như một Giáo hoàng Mỹ Latinh – có sẽ làm gì không?

Đức Thánh Cha: Một số người nói với tôi điều này: Cần phải thực hiện một cuộc phân tích. Tình hình ngày nay ở Châu Mỹ Latinh giống như năm 1974-1980, ở Chile, Argentina, Uruguay, Brazil, Paraguay với Strössner và thậm chí cả Bolivia, tôi nghĩ... họ có Cuộc Hành quân Condor vào thời điểm đó. Một tình huống bốc lửa, nhưng tôi không biết đó cũng là một vấn đề hay là vấn đề khác. Thành thật mà nói, tại thời điểm này, tôi không thể thực hiện một cuộc phân tích về điều này. Đúng là có những tuyên bố không hề có tính hòa bình. Điều đang xảy ra ở Chile làm tôi khiếp sợ, vì Chile đang thoát khỏi vấn đề lạm dụng, từng gây ra nhiều đau khổ, và bây giờ có một loại vấn đề mà chúng ta không hiểu rõ. Nhưng quả đang bốc lửa như cô nói, và phải tìm kiếm đối thoại, cũng như phân tích. Tôi vẫn chưa tìm thấy một cuộc phân tích tốt nào về tình hình ở Mỹ Latinh. Và cũng có những chính phủ yếu, rất yếu, những chính phủ đã không có khả năng thiết lập trật tự và hòa bình; và vì lý do này, chúng ta đã gặp tình huống này".

Evo Morales đã yêu cầu ngài làm trung gian, chẳng hạn. Một điều cụ thể...

Có, một điều cụ thể. Venezuela đã yêu cầu trung gian, và Tòa thánh luôn sẵn sàng. Có một mối liên hệ tốt, thực sự là một mối liên hệ tốt, chúng tôi có mặt ở đó để giúp đỡ khi cần thiết. Bolivia đã làm một điều giống như thế, đã yêu cầu Liên Hiệp Quốc, nơi đã gửi các đại diện đến, và một ai đó từ một số quốc gia châu Âu nữa. Tôi không biết liệu Chile có đưa ra một yêu cầu hòa giải quốc tế nào không; Brazil, chắc chắn không, nhưng cũng có một số vấn đề ở đó nữa. Hơi lạ, nhưng tôi không muốn nói thêm lời nào nữa vì tôi không đủ điều kiện và tôi đã không nghiên cứu kỹ về nó, và thật lòng tôi cũng không hiểu điều đó lắm.

Tôi lợi dụng câu hỏi của cô để nói thêm rằng cô đã nói một chút về Thái Lan, một nước khác với Nhật Bản, một nền văn hóa siêu việt, cũng là một nền văn hóa của vẻ đẹp, nhưng khác với vẻ đẹp của Nhật Bản: một nền văn hóa, rất nhiều nghèo đói, nhưng lại rất nhiều phong phú tâm linh. Nhưng cũng có một vấn đề đau lòng, khiến chúng ta nghĩ đến "Hy Lạp và những người khác". Cô là một chuyên gia về vấn đề khai thác này, cô đã nghiên cứu kỹ về nó và cuốn sách của cô đã làm rất nhiều điều tốt. Và Thái Lan, một số nơi ở Thái Lan, rất khó khăn về phương diện này. Nhưng có miền nam Thái Lan, và cũng có miền bắc Thái Lan xinh đẹp, nơi tôi không thể đến, đó là vùng bộ lạc và có một nền văn hóa hoàn toàn khác. Tôi đã tiếp khoảng hai mươi người từ khu vực đó, các Kitô hữu đầu tiên, được rửa tội đầu tiên, họ đã đến Rome, với một nền văn hóa khác, các nền văn hóa bộ lạc. Còn Bangkok, chúng ta thấy, là một thành phố lớn, rất hiện đại, nhưng có một số vấn đề khác với Nhật Bản, và có các hình thức giàu có khác với các hình thức của Nhật Bản. Tôi muốn nhấn mạnh vấn đề khai thác để cảm ơn về cuốn sách của cô, cũng như tôi cũng muốn cảm ơn Franca Giansoldati vì cuốn sách "Xanh" của cô ấy: hai người phụ nữ trên máy bay, mỗi người đã viết một cuốn sách, xử lý các vấn đề hiện đại: vấn đề sinh thái và vấn đề hủy diệt mẹ đất, môi trường; và vấn đề khai thác của con người mà cô đã bàn

tới. Điều này chứng tỏ rằng phụ nữ làm việc nhiều hơn nam giới và có khả năng. Cảm ơn các cô, cả hai cô, vì sự đóng góp này. Và tôi vẫn chưa quên chiếc áo sơ mi của Rocio [4] ”.

Và cảm ơn các bạn đã đặt câu hỏi trực tiếp, điều đó thật tốt. Hãy thưởng thức cho tôi. Hãy thưởng thức bữa trưa của các bạn.

Ghi chú

[1] Ghi chú của Biên tập viên: trận động đất, sóng thần và thảm họa hạch nhân của nhà máy điện Fukushima vào năm 2011.

[2] Ghi chú của Biên tập viên: ở Chernobyl, năm 1986.

[3] Ghi chú của biên tập viên: Viện các công trình tôn giáo, thường được gọi là Ngân hàng Vatican.

[4] Ghi chú của biên tập viên: Có ý nhắc đến chiếc áo của một phụ nữ Mexico bị sát hại mà Valentina Alazraki đã tặng cho Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong một cuộc phỏng vấn video gần đây.

Cầu nối thần học và huấn quyền

(Ngày 30/11/2019)

Theo tin Zenit, ngày 29 tháng 11, Đức Phanxicô đã tiếp kiến Ủy Ban Thần Học Quốc Tế, nhân dịp Ủy Ban mừng 50 thành lập. Dịp này, ngài chúc mừng Ủy Ban và gọi họ là cầu nối thần học với huấn quyền.

Gọi như thế là gọi theo vị tiền nhiệm, Đức Bênêđictô XVI: “Nhu Đức Bênêđictô XVI đã nhắc nhở trong thông điệp của ngài, Ủy Ban được Thánh Phaolô VI khai mạc như là thành quả của Công Đồng Vatican II, để tạo nên cầu nối giữa thần học và Huấn quyền”.

Ngài cho rằng “Ngay từ đầu, các nhà thần học lỗi lạc đã là thành viên, đóng góp hữu hiệu cho mục tiêu này. Điều này được chứng thực bằng số lượng đồ sộ các văn kiện ban hành: 29 văn kiện, tất cả đều là những điểm tham chiếu để đào tạo và suy tư thần học”.

Đức Giáo Hoàng ghi nhận Ủy Ban đã công bố hai văn kiện quan trọng trong vòng 5 năm qua:

- Văn kiện thứ nhất cung ứng một soi sáng thần học về tính đồng nghị (synodality) trong đời sống và sứ mệnh của Giáo Hội.
- Văn kiện thứ hai đề nghị một việc biện phân các lối giải thích khác nhau về tự do tôn giáo ngày nay.

Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh rằng các nhà thần học phải “tiến quá bên kia” để xử lý những vấn đề không rõ ràng. Tuy nhiên, họ “phải cung ứng cho dân Chúa chất thể vững chắc của đức tin, chứ đừng nuôi dưỡng dân Chúa bằng những vấn đề đang bàn cãi”.

Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của đức Phanxicô:

Anh chị em thân mến, xin chào anh chị em buổi sáng!

Tôi rất vui được gặp anh chị em và tôi cảm ơn vị chủ tịch của anh chị em, Đức Hồng Y Ladaria, vì những lời ngài đã nói với tôi thay mặt anh chị em. Anh chị em đã đến lúc kết thúc kỳ thứ chín của mỗi 5 năm làm việc anh chị em, nhưng trên hết là lễ kỷ niệm quan trọng, kỷ niệm 50 năm thành lập Ủy ban: năm mươi năm phục vụ Giáo hội. Tôi chúc mừng anh chị em về Năm Thánh này, cho phép anh chị em tạo ra một kỷ ức biết ơn đối với lịch sử của anh chị em.

Nhu Đức Bênêđictô XVI đã nhắc nhở trong thông điệp của ngài, Ủy ban đã được Thánh Phaolô VI

khai mạc như một thành quả của Công đồng Vatican II, để tạo ra một cầu nối mới giữa thần học và Huấn quyền. Ngay từ đầu, các nhà thần học nổi tiếng đã là thành viên, đóng góp hữu hiệu cho mục đích này. Điều này được chứng thực bởi số lượng đồ sộ các tài liệu được ban hành: hai mươi chín bản văn, tất cả đều là các điểm tham chiếu cho việc đào tạo và suy tư thần học. Trong năm năm qua, anh chị em đã tạo ra hai văn kiện có liên quan. Văn kiện đầu tiên cung cấp một soi sáng thần học cho *tính đồng nghị trong đời sống và sứ mệnh của Giáo hội* (1). Anh chị em đã chứng tỏ thực hành đồng bộ, có tính truyền thống nhưng luôn luôn cần được đổi mới, đã được thi hành ra sao trong lịch sử của dân Chúa đang lữ hành, của Giáo hội như một mẫu nhiệm hiệp thông, trong hình ảnh hiệp thông Ba Ngôi. Như anh chị em biết, chủ đề này rất thân thiết đối với trái tim tôi: đồng nghị là một phong cách, là bước đi với nhau, và đó là những gì Chúa mong đợi nơi Giáo hội trong thiên niên kỷ thứ ba. Và vì điều này tôi cảm ơn anh chị em vì văn kiện của anh chị em vì ngày nay người ta nghĩ rằng tính đồng nghị là nắm tay nhau và bắt đầu một cuộc hành trình, mừng vui với người trẻ, hoặc thực hiện một cuộc thăm dò ý kiến: “bạn nghĩ gì về chức linh mục cho phụ nữ?”. Đó hầu hết là những gì người ta đang làm, không phải sao? Tính đồng nghị là một cuộc hành trình của giáo hội có linh hồn, đó là Chúa Thánh Thần. Không có Chúa Thánh Thần, không có sự đồng nghị. Và anh chị em đã làm một công việc tốt để giúp đỡ trong việc này. Cảm ơn anh chị em.

Văn kiện thứ hai đề nghị việc biện phân các cách giải thích khác nhau về *tự do tôn giáo* ngày nay. Nếu một mặt có những người vẫn còn ngăn chặn hoặc công khai chống lại nó, tước đi quyền không sánh của con người, thì mặt khác, như anh chị em đã nhấn mạnh, ý niệm về một Nhà nước “trung lập về đạo đức” đang được phổ biến, một ý niệm, trong tính linh động hàm hồ, cũng có nguy cơ dẫn đến việc bất chính đẩy các tôn giáo sang bên lề đời sống dân sự gây bất lợi cho lợi ích chung. Một lần nữa đây là di sản của Phong trào Ánh sáng trong phiên bản mới của nó. Thành thực tôn trọng tự do tôn giáo, được vun đắp trong một cuộc đối thoại sinh hoa trái giữa Nhà nước và các tôn giáo, và giữa chính các tôn giáo với nhau, ngược lại, là một đóng góp to lớn cho lợi ích của mọi người và cho hòa bình. Ngoài hai lĩnh vực này, anh chị em đã suy tư về *tính bí tích* như cơ cấu tạo thành cuộc gặp gỡ giữa Thiên Chúa và con người, nêu bật sự cần thiết phải vượt qua các hình thức tách biệt khác nhau giữa đức tin và đời sống bí tích.

Công việc và cách thức được nó thực hiện tương ứng với ý định mà năm mươi năm trước đã điều hướng việc thành lập ra Ủy ban. Theo đề nghị của phiên họp đầu tiên của Thượng hội đồng giám mục, Thánh Phaolô VI muốn mở rộng sự cộng tác hữu hiệu giữa Huấn quyền và các nhà thần học, một việc vốn đánh dấu các phiên họp của Công đồng. Ngài cũng muốn sự đa dạng trong các nền văn hóa và kinh nghiệm giáo hội làm phong phú thêm sứ mệnh được Tòa Thánh ủy thác cho Bộ Giáo lý Đức tin. Thật vậy, với tư cách là những nhà thần học từ nhiều bối cảnh và miền vùng khác nhau, anh chị em là những người trung gian giữa đức tin và các nền văn hóa, và bằng cách này, anh chị em tham gia vào sứ mệnh thiết yếu của Giáo hội: đó là truyền giảng tin mừng. Anh chị em có sứ mệnh sản sinh ra Tin Mừng: anh chị em được mời gọi đưa Tin Mừng ra ánh sáng. Thật vậy, anh chị em đang lắng nghe những gì Chúa Thánh Thần hôm nay nói với các Giáo hội thuộc các nền văn hóa khác nhau để đưa ra ánh sáng các khía cạnh mới của mẫu nhiệm bất tận của Chúa Kitô, “trong Người giấu ẩn mọi kho báu khôn ngoan và hiểu biết” (Cl 2 : 3). Và rồi giúp đỡ các bước đầu tiên của Tin Mừng: chuẩn bị đường đi của nó, diễn dịch đức tin cho con người ngày nay, để mỗi người có thể cảm thấy gần gũi hơn và được Giáo hội ôm ấp, nắm lấy bàn tay nơi họ đang hiện diện, và đồng hành trong việc nếm thử mùi vị ngọt ngào của sơ truyền (kerygma) và sự mới lạ vượt thời gian của nó. Thần học được mời trở nên như thế này: nó không phải là một tài liệu quý giá của một giáo sư về cuộc sống, mà là sự nhập thể của đức tin vào đời sống.

Sau năm mươi năm làm việc tận lực, vẫn còn một chặng đường dài, nhưng khi làm như vậy, Ủy ban sẽ thực hiện ơn gọi của mình cũng là một mô hình và kích thích cho những người - giáo dân và giáo sĩ, đàn ông và đàn bà, những người muốn cống hiến cho thần học. Vì chỉ có một nền thần học đẹp đẽ, mang hơi thở của Tin Mừng và không hài lòng với việc chỉ có tính chức năng, mới thu hút. Và để làm thần học một cách tốt đẹp, người ta không bao giờ được quên hai chiều kích cấu thành ra nó. Chiều kích đầu tiên là *đời sống thiêng liêng*: chỉ trong lời cầu nguyện khiêm nhường và liên tục, cởi mở với Chúa Thánh Thần, người ta mới có thể hiểu và diễn dịch Lời Chúa và làm theo ý muốn Chúa Cha. Thần học được sinh ra và phát triển bằng đầu gối của nó! Chiều kích thứ hai là *đời sống giáo hội*: để

cảm thấy rằng ta ở trong Giáo hội và với Giáo hội, theo công thức của Thánh Albert cả: "*In dulcedine societatis, quaerere veritatem*" (trong sự ngọt ngào của tình huynh đệ, hãy tìm kiếm sự thật). Thần học không được thực hiện với tư cách cá nhân, nhưng trong cộng đồng, phục vụ mọi người, để truyền bá hương vị tốt đẹp của Tin Mừng cho anh chị em trong thời đại chúng ta, luôn luôn dịu dàng và tôn trọng.

Và cuối cùng, tôi muốn khẳng định lại một điều mà tôi đã nói với anh chị em: nhà thần học phải đi trước, phải nghiên cứu những gì vượt ra ngoài; họ cũng phải đối diện với những điều không rõ ràng và rủi ro trong cuộc thảo luận. Dù chỉ giữa các nhà thần học. Nhưng họ phải mang đến cho dân Chúa chất thể vững chắc của đức tin, chứ không nuôi dưỡng dân Chúa bằng những vấn đề còn đang tranh chấp. Ước mong sao chiều kích duy tương đối, tạm nói như thế, sẽ luôn luôn được thảo luận, ở lại giữa các nhà thần học – vì đó là ơn gọi của anh chị em - nhưng đừng bao giờ mang điều đó tới mọi người, vì lúc đó mọi người sẽ lạc lối và mất đức tin. Đối với các tín hữu, luôn là chất thể vững chắc nhằm nuôi sống đức tin.

Năm mươi năm: Tôi nhắc lại lòng biết ơn của tôi về những gì anh chị em làm và cách anh chị em làm điều đó, và tôi hy vọng rằng, với sự giúp đỡ của Đức Mẹ, Tòa Đấng Khôn ngoan, anh chị em sẽ tiếp tục sứ mệnh của anh chị em. Tôi ban phép lành của tôi cho anh chị em và yêu cầu anh chị em tiếp tục cầu nguyện cho tôi. Cảm ơn anh chị em.

(1) Chúng tôi đã chuyển văn kiện này sang tiếng Việt, xin xem www.vietcatholic.net/News/Home/Search?searchText=tính đồng nghị trong đời sống và sứ mệnh của giáo hội

Cựu Chủ Tịch Hạ viện Mỹ, John Boehner: Ngày hạnh phúc nhất là ngày Đức Giáo Hoàng ở Đồi Capitol (Ngày 04/12/2019)

Linh mục Matt Malone, chủ bút tập san America (<https://www.americamagazine.org/america-profile-speaker-john-boehner-pope-francis-congress>) của các cha Dòng Tên Hoa Kỳ vừa có cuộc gặp gỡ với Ông John Boehner, cựu Chủ Tịch Hạ Viện Mỹ, người đã sắp xếp buổi nói chuyện lịch sử của Đức Phanxicô trước lưỡng viện Hiệp Chúng Quốc và đã đích thân giới thiệu ngài với Lưỡng Viện năm 2015.

Cha nhắc lại ngày lịch sử ấy như sau:

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đứng ở lối vào giữa Hạ Viện Hoa Kỳ, chờ đợi giây phút của ngài. Ngài sắp sửa trở thành vị Giám Mục Thành Rome đầu tiên đọc diễn văn trước phiên họp chung của Quốc Hội Hoa Kỳ, và trông ngài hơi lo lắng một chút, có lẽ do viễn ảnh phải nói tiếng Anh thay vì nói tiếng mẹ đẻ Tây Ban Nha của ngài.

Ở cuối đảng kia của cánh giữa, trên chiếc bục nơi ông thường chủ tọa đã hơn 4 năm sóng gió nay, là Ông John Boehner, Chủ tịch thứ 53 của Hạ Viện. Ông có thể nhìn thấy Đức Giáo Hoàng ở lối vào, đứng dưới bức tranh nổi Môsê, một nhắc nhở cho thấy đây không phải lần đầu tiên một tiên tri đã ngỏ lời với một quốc gia đầy lo âu xao xuyến. Gần 25 năm qua, gần như từ ngày đến đây như dân biểu mới ra lò đại diện cho Quận Quốc Hội Thứ Tám của Ohio, Ông Boehner đã cố gắng giằng xé một cuộc nói chuyện của một vị Giáo Hoàng. Nay, qua một dải rộng của căn phòng chật cứng, chính với Ông John Boehner mà vị cảnh vệ của Quốc Hội lên tiếng thưa: “Thưa Ông Chủ Tịch! Đức Giáo Hoàng của Tòa Thánh!”

Ông Boehner cắn môi dưới. Ông ráng không khóc. Sau khi Đức Phanxicô lên tới bục cao giữa tiếng hoan hô vang dội, Chủ tịch Quốc Hội chính thức giới thiệu Đức Giáo Hoàng. Giọng nói của ông ngập ngừng một lúc, rồi, lại một cái cắn môi. Rõ ràng ông không còn nhịn được lâu hơn nữa. Thực vậy, chỉ

một khoảnh khắc sau đó, khi Đức Giáo Hoàng nói rằng ngài biết ơn vì được “ngõ lời với phiên họp chung của Quốc Hội trên ‘lãnh thổ của những con người tự do và là nhà của những con người can đảm’, thì xúc cảm của Ông Boehner vỡ toang, khiến cử tọa của cả nước đều nhận thấy.

John Boehner vốn có tiếng từ lâu là người đàn ông dễ xúc động, không thể giấu xúc cảm trong những giờ phút như thế này. Nhưng các quan sát viên lâu năm nghĩ rằng ngày ấy Ông có khác, thậm chí cường độ cao hơn nhiều. Robert Costa, phóng viên của tờ Washington Post, quan sát Ông Boehner sát nút suốt trong chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng. Một ngày sau bài nói chuyện, ông Costa viết: “Đây là một người đàn ông đang hết sức thoải mái sau nhiều tháng sóng gió trong hàng ngũ của ông, một người đàn ông nói rằng ông ta cảm thấy có phước. Nhưng chúng tôi nhận thấy có điều gì đó đã thay đổi”.

Non 24 giờ sau khi Đức Giáo Hoàng rời khỏi Đồi Capitol, vào ngày 15 tháng 9 năm 2015, Ông John Boehner làm các Đảng viên Cộng Hòa trong Quốc Hội ngạc nhiên khi công bố rằng ông sẽ không phục vụ hết nhiệm kỳ của mình. Ông sẽ từ chức chủ tịch Hạ Viện và rời khỏi Quốc Hội.

Quả thực một điều gì đó đã thay đổi dứt khoát.

‘Dean Martin’ của chính trị Hoa Kỳ (1)

Linh mục Malone kể về bản thân Ông Boehner:

Một làn khói thuốc lá báo hiệu tôi đang ở gần văn phòng của ông ta. Đó là mùa thu năm 2019 và sau một năm qua lại giữa chúng tôi, John Boehner đã đồng ý cho tôi phỏng vấn. Ông ấy bảo tôi: “Cha kiên trì góm”. Theo như ông Boehner thấy, một trong những lợi ích của việc về hưu là không còn phải trả lời các câu hỏi của các nhà báo. Ông không hài lòng với tình trạng hiện tại của các phương tiện truyền thông; ông nói rằng, “tất cả đều có ý định lôi và kéo mọi người vào một trong hai phía, khiến ngày càng ít người ở giữa”.

Tuy nhiên, có lẽ ông ta thấy khó khăn hơn khi phải nói không với một nhà báo cũng là một linh mục. Điều đó giúp giải thích lý do tại sao tôi ở đây, vì các tu sĩ Dòng Tên chiếm một vị trí đặc biệt trong trái tim của ông Boehner.

Sau khi xuất ngũ khỏi Hải quân Hoa Kỳ, ông Boehner đăng ký học tại Đại học Xavier do Dòng Tên điều hành ở Cincinnati, năm 1977, trở thành thành viên đầu tiên trong gia đình ông tốt nghiệp đại học. Ông cần tới sáu năm để kiếm được mảnh bằng: vì ông cũng phải làm việc toàn thời gian để trả học phí và chu cấp cho vợ, Debbie và hai cô con gái của họ. Nhân viên đào tạo của đại học Xavier, cũng là một tu sĩ Dòng Tên, đã giúp ông sắp xếp lịch trình để ông có thể làm cả hai việc một lúc. Ông nói, “Các cụ Jebbies [tên lóng chỉ các cha Dòng Tên] luôn ở đó”.

Hiện nay, trong ít ngày mỗi tháng ở Washington, DC, ông Boehner treo mũ tại công ty luật Squire, Patton và Boggs, nhóm vận động hành lang lớn thứ ba ở nước này, nơi ông đại diện cho một loạt các khách hàng doanh nghiệp lớn và phục vụ trong ban giám đốc của công ty thuốc lá Reynold American. Trong suốt sự nghiệp của mình, ông đã có một mối liên hệ gần gũi với những hãng thuốc lá lớn (ông từng bị chỉ trích nặng nề vào năm 1995 vì đã chuyển giao tiền quyền góp tranh cử từ những người vận động hành lang thuốc lá cho các thành viên tại phòng Hạ Viện), nhưng ít nhất ông đã dùng số tiền ấy để cải thiện một tình trạng xấu xa, đúng nghĩa. Khi tôi bước vào văn phòng của ông, ông Boehner vừa mới bước vào sau khi đã hút một trong năm điếu thuốc ông thường hút trong hai giờ.

Văn phòng của ông là một căn phòng khiêm tốn ở trong góc chứa đầy những vật kỷ niệm trong sự nghiệp của Quốc hội của ông – các hình ảnh với các vị tổng thống, tấm biển với tên ông vốn treo trên cửa văn phòng của ông trên đồi Capitol, một tấm bảng nhỏ với dòng chữ, “Lạy Chúa, biển của Chúa thật mệnh mông, mà thuyền của con thì nhỏ nhoi làm sao!”. Nhưng cung cách xuề xòa, gần như uể oải mà ông dùng để chỉ cho tôi xem những thứ này cho thấy ông gần như thờ ơ với chúng, như thể chúng được trưng bày ở đây chủ yếu vì lợi ích của những người đến thăm như tôi. Tính xa vắng của

Ông Boehner, và tiếng tăm “lạnh lùng” của ông đã khiến các nhà quan sát nói rằng có lẽ ông muốn chạy theo nhóm Rat Pack (2) - một thứ “Dean Martin của nền chính trị Hoa kỳ”, như nhiều đồng nghiệp Cộng hòa đã mô tả ông. Quan sát gần, tôi có thể thấy tại sao: làn da rám nắng không bao giờ phai; mái tóc dường như không bao giờ hoàn toàn hoa râm, ngay cả việc chỉ còn vài tháng nữa là ông đã 70 tuổi rồi; cách ông đi đứng dễ dàng; giọng trầm sâu.

Trên chiếc kệ có một chai Johnny Walker. Một kệ khác, một chai Merlot. Tôi hỏi ông “ông có phải là người sành sỏi không?”

Ông nói “không”, rồi đổi đề tài. Không ai đã nói John Boehner lảm lời. Đặt câu hỏi có hoặc không và bạn sẽ nhận được câu trả lời có hoặc không và không có gì khác.

Ông nói, “Đây là bức ảnh duy nhất trên lò sưởi của tôi ở Đồi Capitol”, vừa nói ông vừa nhặt một bức ảnh đóng khung của các nhà chơi *golf* huyền thoại Arnold Palmer và Jack Nicklaus. Ông Boehner mê trò chơi này và, mặc dù tạp chí *Golf* đã có lần mô tả cú đánh vung của ông như “khiến người ta phải né tránh” nhưng ông có “handicap” (3) thấp nhất là 4.8. Ông nói với tôi rằng bức ảnh được chụp ở ban công bên ngoài văn phòng ở Hạ Viện của ông. “Tôi đã đến gặp họ và nói, ‘Các ông đang nói về điều gì vậy?’ Và ông sẽ không tin đâu, chúng tôi đang nói về việc chúng ta rất dễ dàng chảy nước mắt... Tất cả chúng ta đều có cùng một vấn đề. Đơn giản thế đấy”.

Tôi hỏi ông ta sau đó rằng liệu ông ta có luôn như vậy không, một người dễ khóc. Ông nói “không. Ở một nơi nào đó trên đường, điều đó đã xảy ra. Có một số điều khó để tôi nói đến: con cái, binh lính, cựu chiến binh, một số trong những khoảnh khắc ấy. Thường có vấn đề. Nhân viên của tôi thường la tôi. Và tôi nói, ‘Nghe đây, chỉ là chuyện thường tình. Tôi sẽ không lo lắng về điều đó’.

Đức tin Công Giáo của ông là một trong những điều ông Boehner ít khi nói tới. Ông không thích trưng bày cho mọi người thấy. Tôi hỏi ông liệu có một sự sùng kính, một nơi hoặc một vị thánh từng nói chuyện với ông hay không.

Ông trả lời “không. Tôi có hai nơi để đi”, ý muốn nói các nguồn để suy niệm thiêng liêng hàng ngày. “Tôi không nói gì về chuyện này, nhưng hai nơi tôi đến và nhận được sứ điệp trong ngày, sau đó tôi cuộc bộ. Tôi cuộc bộ khoảng một giờ mỗi sáng. Đó là lúc bắt đầu một cuộc hội thoại nghiêm túc”. “Hội thoại” ở đây, ông Boehner dường như muốn nói việc cầu nguyện, mặc dù ông không sử dụng chữ đó. “Đọc những sách sùng kính và suy nghĩ về nó là một chuyện, nhưng khi tôi cuộc bộ, có cả một cuộc trò chuyện kéo dài cả một giờ đồng hồ về bất cứ điều gì. Quả rất tốt đẹp”.

Đức tin của ông là một đức tin đơn giản, mặc dù không giản dị thái quá, phát sinh từ lòng đạo đức và sùng kính ông từng được dạy dỗ trong một thời thiếu niên khó kiếm sống thuộc giai cấp lao động, vùng tây nam Ohio. Ông Boehner là một trong 12 đứa con trong một căn nhà hai phòng ngủ, một phòng tắm ở Reading, một ngoại ô của thành phố Cincinnati.

Ông nói, “Cha mẹ tôi là những người kiên nhẫn nhất mà Chúa từng đặt lên Trái đất” vừa nói ông vừa chảy nước mắt, lần đầu tiên trong nhiều lần của chuyến viếng thăm của tôi. “tôi đã, phần nào, nhận được một liều thuốc kiên nhẫn lành mạnh đó”. Trong bài phát biểu từ giã của ông trước Quốc hội, ông Boehner nói với các đồng nghiệp của mình rằng “kiên nhẫn là điều làm cho mọi sự trở nên có thật”.

Ông cho hay, “Tuy nhiên, [đức tin] mới là nền tảng cho cách sống của cha mẹ tôi, và những gì các ngài dạy chúng tôi. Đơn giản như thế.”

Để nhấn mạnh quan điểm của mình, ông Boehner nói với tôi rằng, khi còn là một thiếu niên, ông chơi bóng đá tại trường trung học Moeller, nơi huấn luyện viên huyền thoại của ông là Gerry Faust, người sẽ trở thành huấn luyện viên trưởng cho Đại học Notre Dame. Ông nhắc nhớ, “Chúng tôi đọc nhiều kinh Kính Mừng trước khi, trong khi, sau khi luyện tập bóng đá. Và Chúa ơi, ngày thi đấu, chúng tôi đi lễ. Chúng tôi cầu nguyện trước trận đấu, chúng tôi cầu nguyện trên xe buýt. Tôi có thể đọc một kinh Kính Mừng mỗi ngày suốt phần còn lại của đời tôi và tôi sẽ không bao giờ đọc một nửa kinh Kính Mừng như tôi đã đọc ở trường trung học”.

Vào giữa thập niên 1980, ông Boehner lập một thương nghiệp địa phương khi ông bắt đầu nghĩ rằng cuộc đời ông nên đi theo một nẻo khác. “Tôi bận bịu điều hành thương nghiệp của mình, tôi làm trong lĩnh vực đóng gói và kinh doanh đồ nhựa, và khi làm ăn như thế, tôi có tham gia hiệp hội chủ nhà trong khu phố của mình”, việc tham gia này đã nảy sinh ý muốn hoạt động chính trị. Rồi, ông nói, “điều này dẫn đến điều kia”. “Điều kia” trước tiên là tranh cử thành công vào Hạ viện Ohio năm 1985. Sau bốn năm trong cơ quan lập pháp, với việc dân biểu đương nhiệm bị sa lầy trong một vụ tai tiếng bản thân, các người ủng hộ và bạn bè của ông Boehner khuyến khích ông nghĩ đến việc tranh cử vào ghế quốc hội.

Nhưng John Boehner không biết chắc. Ông tự vấn “Đây có phải là tôi không hay đây có phải là điều Chúa muốn tôi làm hay không? Vì vậy, tôi đã đi lễ 10 ngày liên tiếp. Dưới kia, bên dưới nhà thờ, trong nhà nguyện, 12 bà già và tôi xuất hiện. Tất cả họ đều nhìn tôi. Tôi xuất hiện vào ngày hôm sau. Tôi đã gây ra cả một cảnh tò mò cho những mệnh phụ này, tất cả những người mà tôi sẽ tìm biết sau này; nhưng sau 10 ngày, tôi như thể, ‘Được rồi, được lắm. Tôi nghĩ rằng đây là điều Người muốn tôi làm’. Và tôi đã làm thế”.

Ông nói “Điều tiếp theo như cha biết đây, tôi là chủ tịch Hạ viện”.

Tuy nhiên, vài năm sau đó, sự việc không đơn giản như thế. Việc Ông Boehner leo lên chức chủ tịch đã gặp nhiều đình đốn, bao gồm cả việc ông thất bại khi tái tranh cử chức chủ tịch hội nghị của đảng Cộng hòa sau khi đảng này tổn thất trong cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ năm 1998. Nhưng ông là một người sống còn.

“Ông đã đương đầu được các thách thức này, phục hồi và trở thành chủ tịch Hạ Viện”, đồng nghiệp quốc hội của ông, Mike Oxley, nói thế vào năm 2015. “Quả là một điều phi thường, và có lẽ là lần duy nhất xảy ra trong kiểu diễn biến đó”.

Ông Boehner nói rằng ông cũng khá ngạc nhiên. Ông nói sau khi bước vào sinh hoạt công cộng, “35 năm không phải như thế ‘đây không phải là điều tôi sẽ làm với cuộc sống của tôi’. Nhưng tôi được tạo ra để làm những gì tôi đang làm với cuộc sống của mình, và bạn không nhận ra điều đó, đôi khi Thiên Chúa có những ý nghĩ khác”.

Tôi hỏi ông, “Ông có cảm thấy như ông đang được dẫn dắt hay không?”

Ông nói không do dự “Ồ, chắc chắn như thế. Không còn nghi ngờ chi nữa. Đến lúc trở thành chủ tịch Hạ Viện, tôi không bao giờ nghi ngờ việc Thiên Chúa quyết định tôi sẽ trở thành chủ tịch Hạ Viện. Không nghi ngờ gì nữa. Tôi hoàn toàn xác tín điều đó. Có những ngày tôi đã ngồi một mình trong văn phòng, nhìn chiếc trần nhà hình vòm này, được vẽ nhiều hình ảnh, trang trí muôn màu. Tôi nhìn lên và thưa, ‘Xin chào? Xin chào? Ngài đã đặt con vào đây. Vậy, thưa Ngài, đâu là các câu giải đáp? Thế là các giải đáp xuất hiện, không hần nhanh như tôi muốn”.

Tôi ngạc nhiên một lúc trước sự nghịch lý. Một mặt, ông Boehner là một người khá miễn cưỡng thảo luận về đức tin của mình. Mặt khác, ông ta lại chắc chắn rằng Thiên Chúa muốn ông làm chủ tịch, và ông không bận tâm ai biết điều đó. Nói bởi một người khác, một câu tuyên bố như vậy có thể có vẻ cao ngạo hoặc tự phụ, nhưng ông Boehner dường như đang nói một điều gì đó khác hẳn. Điều tôi nghĩ ông muốn nói là Thiên Chúa phải làm điều đó bởi vì ông không thể tự mình làm được. Ông đơn giản không nghĩ cao ngạo về chính mình.

Tuy nhiên, ngay cả khi ông ta có những nghi ngờ về khả năng tự nhiên của mình, ông Boehner rõ ràng có tham vọng. Những người đàn ông và đàn bà không tham vọng sẽ không trở thành chủ tịch, ngoại trừ do tình cờ. Tuy nhiên, ông nói, khi đã thực hiện được tham vọng trở thành chủ tịch, điều quan trọng, là ông không cho phép công việc thay đổi ông”. Ông cho hay, “làm chủ tịch không bao giờ là vì tôi. Tôi đã nói điều đó ngày đầu tiên làm chủ tịch khi Nancy Pelosi trao cho tôi chiếc búa. Tôi nói về việc phục vụ. Tôi nói về Mùa Chay và nhận tro. ‘Người là bụi đất, và từ bụi đất, và người sẽ trở thành

bụi đất'. Đại khái giống như thế. Cha biết những lời đó hơn tôi".

Rồi, ông bồi thêm cho quan điểm của mình: "Tôi sẽ làm việc ngoài giờ, ngay cả trước khi tôi làm chủ tịch, chỉ để là tôi thôi... Đôi khi nhân viên của tôi nghĩ tôi quá giống tôi, nhưng thành tựu đáng tự hào nhất của tôi là sau 25 năm ở Washington, tôi vẫn là một chàng ngốc đã bước vào đó. Chỉ là một gã bình thường có một công việc lớn".

Chính sách mở rộng cửa

Ông nói, nền giáo dục của John Boehner cho "công việc lớn" đó bắt đầu trong quán bar của ông bố, ở khu Carthage thành phố Cincinnati, nơi ông bắt đầu làm việc khi mới 8 tuổi. Ông bảo "những anh say rượu cứ ngồi ỳ ở đó suốt đêm và cha không muốn đồng ý với một gã như thế, nhưng cha cũng không muốn dính vào vụ đánh nhau với hắn suốt đêm, vì vậy cha phải tìm cách để bắt đồng mà không làm phật ý". Ông Boehner nói rằng đó là "một trong những bài học vĩ đại nhất từng giúp tôi trong sự nghiệp chính trị của mình".

Tôi hỏi ông, "Khi ông còn là một đứa trẻ, khu phố của ông có thuộc Dân chủ hay không?"

Câu trả lời của ông làm tôi ngạc nhiên: "tôi không biết. Chúng tôi không biết chính trị. Chúng tôi không bao giờ nói tới chính trị. Chúng tôi là đảng Dân chủ Kennedy, nhưng không bao giờ trò chuyện về điều đó. Tôi không bao giờ nhớ một cuộc trò chuyện chính trị nào".

"Khi nào ông quyết định không còn là Dân chủ Kennedy nữa?"

Ông trả lời "À, đầu thập niên 70. Tôi nghĩ, 'Tôi không biết gì về anh chàng Muskie (4) này. Thật không? Tôi không nghĩ như vậy'. Và rồi năm '76: 'À, tôi nghĩ Ford là lựa chọn tốt hơn. Và rồi, vào cuối thập niên 70, tôi biết tôi ủng hộ Ronald Reagan. Vâng, tôi là một đảng viên đảng Cộng hòa. Và điều buồn cười là toàn bộ gia đình tôi đều trở thành người Cộng hòa. Tôi chưa bao giờ có một cuộc trò chuyện với bất cứ ai trong số họ".

Ông Boehner nói, Ông học được một bài học khác trong quán *bar* của ông bố. "Cha phải học cách đối phó với mọi gã ngốc đi vào qua cánh cửa. Cha tin tôi đi, khi cha là chủ tịch Hạ viện, tất cả họ đều bước vào qua cánh cửa". Ông cho biết, trong suốt bốn năm làm chủ tịch, cánh cửa của ông luôn mở rộng cho người Dân chủ, người Cộng hòa, bất cứ ai. Và mọi người đều muốn một điều gì đó. Ông nói "Nếu tôi không thể làm điều đó, tôi đơn giản nói với họ rằng tôi không thể làm điều đó. Còn nếu có cơ hội làm điều đó, tôi sẽ nói với họ rằng có cơ hội để tôi làm điều đó. Tôi đơn giản nói với họ một cách trung thực nhất có thể".

Ông Boehner đã giành được chiếc ghế chủ tịch với việc Đảng Cộng Hòa tiếp quản Hạ viện vào năm 2010, sau những lần làm lãnh tụ thiểu số và đa số tại Hạ viện. Ông là sự lựa chọn nhất trí của đảng Cộng hòa, nhưng thiện chí nhất thời đó đã không chứng minh được một điểm báo trước nào về nhiệm kỳ của ông. Nhiệm kỳ này diễn ra trong những năm giữa đầy hỗn loạn của thời Barack Obama làm tổng thống. Việc bầu ông ta năm 2008 đã huy động nhiều lực lượng phản ứng dữ dội chưa bao giờ thấy. Sự trỗi dậy của phe cực hữu - Đảng Trà, đảng Tự do, lực lượng Fox News đi đến đâu đánh đến đó, đã bắt ngờ tấn công giới lãnh đạo, trong đó có John Boehner. Các chính trị gia từng bị coi là bảo thủ xét theo hầu hết mọi tiêu chuẩn đột nhiên không còn bảo thủ đủ đối với làn sóng mới của các nhà hoạt động Cộng hòa, ngày càng chủ trương cô lập về các vấn đề đối ngoại và dân túy trong nước. Mặc dù việc thăng tiến của ông được tạo điều kiện thuận lợi một phần nhờ cuộc cách mạng của Gingrich năm 1994, nhưng xét theo nhiều cách, ông Boehner là một chính trị gia của thời Tiền Đảng Trà trong một thế giới Hậu Đảng Trà. Kết quả là, Chủ tịch Boehner bị phe cực hữu cũng như phe tả làm cho điều đứng.

Tuy nhiên, ông nói dù "lúc đó [trong thời tôi] bị phân cực", nhưng ngày nay mọi điều còn tồi tệ hơn.

Ông trưng dẫn, “Tôi nghĩ tại các phương tiện truyền thông, nói chuyện trên đài phát thanh, truyền hình cáp, LinkedIn, YouTube, Twitter, internet, người ta chỉ cần qua đêm đã khởi sự được các tổ chức, loan truyền tin tức”. Ông thấy có việc mất dần cơ sở chung trong thời gian ông làm chủ tịch, và tôi có cảm giác Ông ấy cảm thấy bất lực trong việc ngăn chặn nó. Ông nói, “Đến nỗi khi đến gặp Tổng thống Obama, tôi phải lên vào Nhà Trắng, bởi vì nếu tôi đi vào ở chỗ báo chí luôn thấy tôi, báo chí cánh hữu sẽ nổi điên và báo chí cánh tả sẽ phát điên lên đối với Tổng thống Obama”.

Dù ông Boehner thừa nhận rằng ông đã thất bại trong việc “trao đổi lớn” với Tổng thống Obama - thỏa thuận lớn, lưỡng đảng để giảm nợ quốc gia - ông vẫn nói ông không hối tiếc. “có một vài điều tôi ước chúng ta có thể làm nhưng không làm được, nhưng không, không một [hối tiếc] nào”. Ông nói, đó là vì, ông đã làm những gì ông nghĩ là đúng. Ông nói ông thường nói với các đồng nghiệp của ông, “nghe này, đây là những gì bố mẹ tôi đã dạy tôi, đây là những gì tôi đã dạy những đứa con của tôi và tôi sẽ dạy các ông. Nếu mỗi ngày họ đều làm những điều đúng, vì những lý do đúng, những điều đúng sẽ xảy ra... Đường như điều đó chưa bao giờ khó đối với tôi”.

Ông Boehner đổ lỗi cho giới truyền thông nhiều sự phân cực và tình trạng đáng tiếc của chính trị Mỹ, nhưng ông cũng gợi ý về những nguyên nhân khả hữu khác. Ví dụ, ông nhấn mạnh rằng ông là một người luôn lạc quan và ông được sinh ra với một nửa ly nước đầy. Tôi nghĩ ông tin điều đó, mặc dù tôi không tin rằng đó là sự thật: Ông có vẻ mơ tưởng (wishful) hơn, không phải cùng một điều. Khi tôi hỏi ông Boehner, cần phải làm gì để chinh đốn nền chính trị của đất nước, ông nói, “hoặc bàn tay Thiên Chúa hoặc một biến cố kinh hoàng nào đó” nghe có vẻ khá bi quan yếm thế.

Ông Boehner nói, phải có một lúc, đủ lớn “khiến người Mỹ phải nhìn lên và nói, ‘Ồ, vâng. Tôi có thể là người cấp tiến hoặc bảo thủ, Dân chủ hoặc Cộng hòa, nhưng trước tiên, tôi là một người Mỹ’, điều mà họ đã quên khuấy”.

Tôi hỏi liệu ông có vào chính trị hay không nếu ngày nay ông là một chàng trai trẻ. Ông đáp lại bằng một tiếng cười phá: “Không! Hãy bắn tôi đi, bắn tôi đi!” Tuy nhiên, ông cẩn thận nói thêm rằng “95% những người tôi phục vụ ở cả hai bên phòng Hạ viện đều là những người tốt lành, trung thực, những người đảng hoàng cố gắng làm những gì họ nghĩ là tốt nhất cho các cử tri của họ và cho đất nước. Chúng tôi có chung các bất đồng, nhưng thời đó chúng tôi hòa thuận hơn rất nhiều”.

Khi ông Boehner nói về các mối liên hệ của ông với một số đồng nghiệp cũ, có vẻ như ông đang mô tả cuộc sống từ rất lâu về trước, trong một thiên hà xa, rất xa, hơn là những điều như chúng đang được thực hiện ở Washington một vài năm trước đây. Chẳng hạn, tôi hỏi ông về những người đã truyền cảm hứng cho ông trong đời sống công cộng. Ông nói đến con sư tử cấp tiến quá cô của Massachusetts, “Ted Kennedy. Ted Kennedy và tôi, họ thường gọi chúng tôi là những chiếc chần sách (bookends) chính trị. Vì trong khoảng năm năm, tôi là chủ tịch Ủy ban Giáo dục và Lực lượng Lao động Hạ viện, còn ông ta là người đứng đầu một ủy ban tương tự về phía Thượng viện. Chúng tôi đã làm tất cả những điều ấy với nhau, mọi luật lệ ấy với nhau. Chúng tôi chưa bao giờ được nghe như thế vì ông ta quen ra ngoài và gây ồn ào [vận động chống lại đảng Cộng hòa], nhưng ông là một nhà lập pháp nghiêm túc, người muốn hoàn thành công việc. Chúng tôi luôn hoàn thành công việc. Tôi học được rất nhiều bài học chính trị từ Teddy”.

“Ông ta có phải là một người bạn?”

Ông thưa “Ồ, đúng. Người bạn thân. Vâng”.

Washington nơi John Boehner, một người ủng hộ sự sống, ủng hộ thuốc lá, bảo thủ tài chính, có thể là bạn bè và là đối tác hữu dụng với một người vốn là biểu tượng của mọi điều đối nghịch dường như đã qua đi từ lâu rồi. Hay là chưa? Ông Boehner nói, nhiều điều vẫn được thực hiện ở Washington, nhưng khi người ta làm việc với cả cánh bên kia, các phương tiện truyền thông không tường thuật điều đó,. Ông nhắc đến Joe Biden, người, trong tư cách phó Tổng thống, ngồi cạnh ông Boehner khi Đức Giáo Hoàng phát biểu trước Quốc hội. Ông nói mỗi lúc một mơ tưởng hơn “Joe và tôi có thể làm bất cứ điều gì về bất cứ đề tài nào. Ông ta là một người dân chủ ôn hòa. Tôi là một người Cộng hòa bảo thủ,

nhưng tôi không điên. Ông ta và tôi biết nhau, thích nhau, chúng tôi giải quyết đủ thứ công chuyện. Thành thật mà nói, không có điều gì chúng tôi không thể giải quyết”.

Tôi hỏi ông , “VẬY, điều gì ngăn chặn việc giải quyết các vụ lớn lao?”

Ông nói “À, mọi người khác. Cha phải nhớ, một nhà lãnh đạo không có người theo chỉ đơn giản là một người cuộc bộ”.

Dựa vào những điều ông vừa nói, tôi hỏi ông Boehner rằng ông sẽ bỏ phiếu như thế nào nếu năm 2020 trở thành sự lựa chọn giữa Joe Biden và Donald Trump. Ông lảng tránh, rồi nói thêm, với một ánh mắt khó chịu, “và cũng không phải là một câu hỏi công bằng”.

Trong khi ông Boehner có thể không hối tiếc về sự nghiệp chính trị của mình, ông có hối tiếc một điều. Tôi hỏi ông xem ông có cầu nguyện khá nhiều khi làm chủ tịch. Ông trả lời “Mỗi ngày, suốt ngày”. Rồi, ông dừng lại và nói thêm, không cần tôi gợi ý, rằng “một trong những điều tôi hối tiếc là tôi đã hiểu được sự cần thiết phải có mối liên hệ bản thân này với Chúa chúng ta sớm hơn. Ở đâu đó trên đường đi, trong hơn 30 năm qua, có lẽ 35 năm, tôi bắt đầu hiểu tầm quan trọng của mối liên hệ bản thân này, nơi Chúa là Vua của tôi, và là đồng chí của tôi, đồng nghiệp của tôi, bạn đồng hành của tôi”.

Một mình với Đức Phanxicô

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đang đứng trên ban công của Quốc hội Hoa Kỳ, không xa nơi ông Boehner đã nói chuyện với ông Nicklaus và ông Palmer. Đức Giáo Hoàng vừa kết thúc bài diễn văn của ngài trước Quốc hội và bây giờ ngài đang chào đón đám đông 75.000 người tụ tập ở bên ngoài. Ông Boehner nói, “Họ đang hoan hô và tiếp tục làm vậy. Tôi không biết kế hoạch ra sao, vì vậy tôi cúi xuống và thưa, ‘Thưa Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha có thể nói một vài điều’”.

Đức Giáo Hoàng trả lời, “À, có, có”.

Đến lúc Đức Giáo Hoàng nói “Thiên Chúa chúc lành cho nước Mỹ”, ông Boehner đã bật khóc.

Tôi hỏi ông, “Tại sao đối với ông, việc Đức Giáo Hoàng nói chuyện với Quốc hội lại quan trọng đến thế? Tại sao ông đã kiên trì 20 năm trong việc cố gắng làm điều đó xảy ra?”

Ông nói “Tôi không biết. Trường tiểu học Công Giáo, trường trung học Công Giáo, trường đại học Công Giáo. Tôi khá Công Giáo. Đức Giáo Hoàng luôn đóng một vai trò lớn lao”.

Đặc biệt, vị Giáo hoàng này đóng một vai trò lớn trong chương cuối cùng của sự nghiệp chính trị của ông Boehner. Đến mùa thu năm 2015, ông biết rằng ông sẽ không tái tranh cử. Thời thế đã thay đổi. Các đảng viên Cộng hòa ở Quốc Hội đã dần dần di chuyển nhiều hơn về cánh hữu trong nhiệm kỳ của ông. Việc nắm giữ chức chủ tịch của ông khá mỏng manh và ông Boehner biết rõ điều đó. Nhưng bất cứ thông báo nào về việc nghỉ hưu của ông vẫn còn vài tháng nữa, hoặc gần như thế, theo ông nghĩ.

Ông nói “Tôi đã gặp [Đức Giáo Hoàng] ở tầng một và ở đó, buổi lễ từ biệt đang diễn ra. Và tôi nhìn lên; chỉ có Đức Giáo hoàng và tôi. Không có một linh hồn nào khác, và Đức Giáo Hoàng giờ bàn tay trái của ngài và ngài nắm lấy cánh tay trái của tôi và kéo tôi đến bên cạnh ngài và bắt đầu nói điều tốt đẹp nhất mà chưa có ai từng nói với tôi. Ngài vẫn giữ chặt lấy tôi, cho tôi cái ôm khổng lồ bằng cánh tay phải và nói, ‘ông chủ tịch, ông có cầu nguyện cho tôi không?’

“Ai, con ấy hả?”

Đức Giáo Hoàng nói “đúng, đúng”.

Ông Boehner nói, trong 25 năm làm việc với tư cách thành viên của Quốc hội, “tôi đã không bao giờ

thấy Đồi Capitol hạnh phúc hơn ngày hôm đó... Mọi thành viên đều ở đó. Có rất nhiều thành viên Công Giáo, nhưng các thành viên của đạo Tin lành, đạo Do Thái, đạo Hồi, tất cả đều hạnh phúc”.

Liệu Mỹ có thể lấy lại cảm thức hợp nhất vốn nổi bật ngày hôm đó hay không? Đóng vai trò người lạc quan, ông Boehner nói chúng ta có thể. “Người Mỹ, chúng ta vốn là những người mềm dẻo nhất mà Thiên Chúa từng đặt lên trên Trái đất. Chúng ta phạm sai lầm, nhưng chúng ta dường như tìm được đường thoát ra. Và đến một lúc nào đó, người dân Mỹ sẽ nói, ‘Đủ rồi, tôi đã chán ngấy thứ ồn ào này. Tôi đã chán cảnh Washington là Washington. Tôi sẽ bỏ phiếu cho người khác’.

Tuy nhiên, ngay cả khi chúng ta có thể lấy lại được một phần tinh thần của ngày hôm đó, John Boehner đã nhận ra một điều khác khi nhìn Đức Giáo Hoàng rời khỏi Đồi Capitol: Sẽ không bao giờ có một ngày bằng ngày hôm đó. Vì vậy, khi ông Boehner về nhà tối hôm đó, ông đã nói với vợ mình, bà Debbie: “anh có thể đưa ra thông báo vào ngày mai”.

Bà hỏi, “Thông báo cái gì chứ?”

“Thông báo anh sẽ rời khỏi nơi đây”.

Nhưng còn một người khác mà ông phải hỏi ý kiến, một điều khác mà ông Boehner phải làm trước khi đưa ra quyết định cuối cùng. Ông cần có một trong những “cuộc trò chuyện” đó.

Sáng sớm hôm sau, sau khi nhận được “thông điệp trong ngày”, ông cuộc bộ rất lâu. “Tôi cuộc bộ đến tận tiệm Pete’s Diner, nơi tôi từng ăn sáng cả 25 năm nay. Tôi cuộc bộ xuống Phố thứ hai từ tiệm Pete’s Diner và tôi đi ngang qua Nhà thờ Thánh Phêrô, nơi có một hang đá. Trong hang đá, có bức tượng Đức Trinh Nữ Maria.

“Tôi liếc nhìn vào đó và tôi nói, ‘Rồi. Hôm nay là ngày đây’”

Ghi Chú của người chuyển ngữ

(1) Dean Martin vốn được nuôi dạy thành người Công Giáo gốc Ý chân chính, nhưng không bao giờ nói đến đức tin của mình, làm như mình vô tôn giáo.

(2) Rat Pack là một nhóm không chính thức của các nhà trình diễn tụ tập quanh sông bạc Las Vegas. Khởi đầu là nhóm bạn hữu tụ tập ở Los Angeles tại nhà của Humphrey Bogart và Lauren Bacall

(3) Trong môn chơi golf, "handicap" là một mức đo bằng số tiềm năng của người chơi dùng để xác định khả năng của họ trong việc thi đấu với nhau. Các cầu thủ càng có "handicap" thấp càng được đánh giá cao.

(4) Edmund Sixtus Muskie, 28/3/1914 – 26/3/1996) là một chính trị gia Hoa Kỳ, ngoại trưởng thứ 58 dưới thời Tổng thống Jimmy Carter, Thượng nghị sĩ đại diện Tiểu Bang Maine từ 1959-1980, Thống đốc thứ 64 của Maine từ 1955 tới 1959, và là ứng cử viên Phó Tổng Thống trong cuộc bầu cử năm 1968.

Đức Phanxicô: ý tưởng tuyên bố Đức Maria như Đấng Đồng Công Cứu Chuộc là một điều ngớ ngẩn

(Ngày 13/12/2019)

Theo nữ ký giả Inés San Martín của tạp chí Crux (<https://cruxnow.com/vatican/2019/12/pope-calls-idea-of-declaring-mary-co-redemptrix-foolishness/>), Đức Phanxicô đã thẳng thừng bác bỏ các đề nghị của một số giới thần học muốn thêm tước hiệu “đồng công cứu chuộc” vào danh sách các tước hiệu của Trinh Nữ Maria. Ngài nói rằng Mẹ Chúa Kitô không bao giờ lấy bất cứ điều gì vốn thuộc Con của ngài, và gọi việc sáng chế ra các tước hiệu và tín điều mới là “chuyện ngớ ngẩn” (foolishness).

Đức Phanxicô nói, “Đức Mẹ không bao giờ muốn cho mình điều vốn thuộc Con của ngài”. Đức Giáo Hoàng cho hay “Ngài không bao giờ tự giới thiệu mình là Đấng Đồng Công Cứu Chuộc cả. Không, là môn đệ thôi”, nghĩa là Đức Maria coi mình như là môn đệ của Chúa Giêsu. Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh, “Đức Maria không bao giờ đánh cắp cho mình bất cứ điều gì vốn là của Con mình”, thay vào đó là “phục vụ Người. Vì ngài là bà mẹ. Ngài chỉ biết cho đi sự sống”.

Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh “Khi họ đến với chúng ta với câu chuyện tuyên bố cho Đức Mẹ điều này điều nọ hoặc đưa ra tín điều này tín điều nọ, chúng ta đừng sa vào sự ngớ ngẩn đó”.

Lời lẽ trên của Đức Phanxicô, phát biểu bằng tiếng Tây Ban Nha, đã diễn ra trong khi cử hành Thánh lễ tối thứ Năm tại Rôma nhân Lễ Đức Mẹ Guadalupe.

Tước hiệu của Đức Maria như là “Đấng Đồng Công Cứu Chuộc” đã có từ thời Trung cổ, và ý tưởng tuyên bố nó như một tín điều của Giáo Hội đã được thảo luận, dù không được chấp nhận, tại Công đồng Vatican II. Vào những năm 1990, nhà thần học Công Giáo người Mỹ Mark Miravalle (1) đã đưa ra một bản kiến nghị yêu cầu Đức Giáo Hoàng thực hiện một tuyên bố như thế, và ngày nay, lòng tôn sùng “Đức Mẹ Đồng Công Cứu Chuộc” có xu hướng mạnh nhất nơi các người Công Giáo bảo thủ hơn.

Điều Đức Phanxicô nói hôm thứ Năm phù hợp với Đức Hồng Y Joseph Ratzinger, người đứng đầu Bộ giáo lý đức tin của Vatican trong hầu hết thời giáo hoàng của Thánh Gioan Phaolô II, và bây giờ là Đức Giáo Hoàng hưu trí Bênêđictô XVI.

Nói chuyện với Peter Seewald trong cuộc phỏng vấn dài sau ấn hành thành sách tựa là “Thiên Chúa và Thế giới: Một Cuộc Đàm Thoại”, vị Giáo Hoàng hưu trí, lúc đó là Hồng Y, đã nói rằng: “Công thức ‘co-redemptrix’ [đồng công cứu chuộc] đi quá xa khỏi ngôn ngữ Kinh thánh và các Giáo phụ, và do đó làm nảy sinh nhiều hiểu lầm”.

Đức Hồng Y Ratzinger nhấn mạnh “Nưư Thư gửi tín hữu Êphêso và nhất là Thư gửi tín hữu Côlôxê cho chúng ta biết, mọi sự đều xuất phát từ Người; Đức Maria, cũng vậy, mọi sự Đức Mẹ là đều thông qua Người”. Từ ngữ ‘co-redemptrix’, sẽ che khuất nguồn gốc này. Một ý định đúng đắn được phát biểu cách sai lầm”.

Trong các nhận xét khác của ngài, Đức Phanxicô cho biết cuộc cử hành được tổ chức tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô, đoạn Tin Mừng được đọc và bức ảnh *La Morenita* [Đức Mẹ (2)] đứng cao trước mặt và ở bên cạnh bàn thờ khiến ngài nghĩ đến ba tính từ dành cho Đức Maria: người đàn bà – Đức Bà – bà mẹ và *mestiza* (3).

Đức Giáo Hoàng nói, “Đức Maria tự giới thiệu ngài là một người đàn bà. Và ngài tự giới thiệu ngài với thông điệp của một người khác. Có nghĩa, ngài là người đàn bà và ngài là môn đệ”.

Đức Phanxicô nói, “Lòng đạo đức Kitô giáo, trong suốt các thời đại, luôn tìm cách ca ngợi ngài bằng các tước hiệu mới. Tất cả đều là những tước hiệu hiểu thảo” nhằm nói lên “tình yêu của dân Thiên Chúa, nhưng không hề đụng đến tư cách người đàn bà làm môn đệ của ngài”.

Đức Phanxicô nói, Thánh Inhaxiô thích gọi Đức Trinh Nữ là “Đức Bà”. Theo vị giáo hoàng người Argentina, “thì đơn giản là như thế. Ngài không mong đợi bất cứ điều gì khác. Ngài là đàn bà, ngài là đệ tử”.

Đức Giáo Hoàng cũng dẫn lời Thánh Bernard nói rằng không có lời khen ngợi nào đủ để nói về Đức Maria, nhưng cuối cùng, không có gì đại diện cho “tư cách môn đệ khiêm nhường” của ngài hơn là việc “trung thành với thầy của ngài, tức con trai của ngài, là đấng cứu chuộc duy nhất”.

Các lời lẽ trên của Đức Phanxicô đã được nói ra khi ngài cử hành Thánh lễ bằng tiếng Tây Ban Nha cho hàng ngàn người tụ tập tại Nhà thờ Thánh Phêrô để đánh dấu ngày lễ Đức Mẹ Guadalupe, Quan

thầy của Châu Mỹ và của Phi Luật Tân. Thánh lễ này là một truyền thống mà ngài đã bắt đầu trong năm đầu tiên của triều đại giáo hoàng của ngài.

Sau đó, vị giáo hoàng chuyển sang tĩnh từ tiếp theo, đó là “bà mẹ”. Đức Maria là mẹ của mọi dân tộc, “đối với mọi người chúng ta”, “của trái tim chúng ta, của linh hồn chúng ta”, và cũng là mẹ của Giáo hội. Và ngài cũng là “một nhân vật trong Giáo Hội”.

Đức Giáo Hoàng nói, “Chúng ta không thể nghĩ đến Giáo hội mà không có nguyên tắc Thánh Mẫu này. Khi chúng ta tìm kiếm vai trò của người đàn bà trong Giáo hội, chúng ta có thể đi qua ngã chức năng tính, bởi vì người đàn bà quả có chức năng để hoàn thành trong Giáo hội, nhưng điều đó chỉ giúp chúng ta nửa chừng”.

Đức Phanxicô nhấn mạnh, “Đức Maria đàn bà, Đức Maria bà mẹ, không có bất cứ tước hiệu thiết yếu nào khác”. Ngay trong các Kinh Cầu (litanies), được đọc vào cuối chuỗi Mân côi, là các tước hiệu được dâng lên ngài bởi những đứa con yêu mến ngài và hát cho bà mẹ của họ nghe, nhưng cuối cùng, họ không thay đổi “yếu tính” của điều “Đức Maria, người đàn bà và là bà mẹ” của ngài.

Đức Giáo Hoàng nói, tĩnh từ thứ ba, có nghĩa Đức Maria trở thành “Mestiza” để là mẹ của mọi người. “Ngài trở thành *mestiza* với nhân loại. Bởi vì ngài đã làm cho Thiên Chúa trở thành *mestizo*. Và đây là mẫu nhiệm cao cả: Đức Maria làm cho Thiên Chúa trở thành một *mestizo*, Thiên Chúa thực sự nhưng cũng là con người thực sự”.

“Đức Maria là đàn bà, là Đức Bà của chúng ta; Đức Maria là mẹ của Con ngài và của Giáo hội phẩm trật thánh thiện, người đàn bà của các dân tộc chúng ta nhưng là người đã biến Thiên Chúa thành một *mestizo*”.

Ghi chú

(1). Chúng tôi có loạt bài về chủ đề này trên VietCatholic News các ngày 7 tới 12 tháng 5, 2008, xin xem <http://www.vietcatholic.net/News/Home/Article/54612>

(2) *La Morenita*, một hạn từ Tây Ban Nha chỉ người đàn bà nói tiếng Tây Ban Nha da ngăm ngăm, một hạn từ triu mến.

(3) *Mestizo* (giống cái *mestiza*) một hạn từ xưa nay được dùng ở Tây Ban Nha, Châu Mỹ nói tiếng Tây Ban Nha và cả Phi Luật Tân để chỉ một người thuộc dòng máu lai Âu Châu và thổ dân Châu Mỹ, bất kể họ sinh ra ở đâu.

Nguyên văn Bài Diễn văn của Đức Phanxicô với Giáo triều nhân Lễ Giáng Sinh 2019 (Ngày 22/12/2019)

Theo hãng tin Zenit, Đức Giáo Hoàng Phanxicô có hai sứ điệp rõ ràng cho Giáo Triều Rôma vào ngày 21 tháng 12, 2019, khi ngài tiếp các vị Hồng Y và Bề trên tại Đại Sảnh Clementine ở Tông Điện để ngỏ lời chúc mừng Lễ Giáng Sinh.

Sứ điệp thứ nhất là lời chúc Lễ Giáng Sinh hân hoan và biết ơn. Sứ điệp thứ hai là sự cần thiết phải thay đổi sự việc trong Giáo Hội, nhất là tại Vatican.

Sau đây là nguyên văn bài diễn văn của Đức Giáo Hoàng:

“Và Ngôi Lời đã trở nên xác phàm và cư ngụ giữa chúng ta” (Ga 1:14)

Anh chị em thân mến,

Tôi gửi tất cả anh chị em lời chào đón chân tình. Tôi bày tỏ lòng biết ơn của tôi tới Đức Hồng Y Angelo Sodano vì những lời nói nhân từ của ngài và một cách đặc biệt tôi cũng cảm ơn ngài, nhân danh các thành viên của Hồng Y đoàn, vì sự phục vụ rất giá trị mà ngài đã cống hiến từ lâu, trong tư cách Niên trưởng, bằng tinh thần giúp đỡ, cống hiến và hiệu năng, và với kỹ năng tuyệt vời trong tổ chức và phối hợp. Theo cách “La rassa nostrana” (1), như nhà văn người Piemonte Nino Costa hay nói. Bây giờ các Hồng Y Giám mục phải bầu một tân niên trưởng. Tôi hy vọng các ngài sẽ bầu một người có thể thi hành trách nhiệm quan trọng này toàn thời gian. Cảm ơn anh chị em.

Với mỗi anh chị ở đây, với các đồng nghiệp của anh chị em và tất cả những người phục vụ ở Giáo Triều, và cả các Đại diện Giáo hoàng và nhân viên của họ, tôi xin gửi lời chúc tốt đẹp nhất của tôi cho một Lễ Giáng sinh thánh thiện và vui vẻ. Và tôi xin nói thêm sự đánh giá cao của tôi đối với sự tận tụy mà anh chị em mang lại hàng ngày để phục vụ Giáo hội. Cảm ơn anh chị em rất nhiều.

Một lần nữa trong năm nay, Chúa cho chúng ta cơ hội tụ tập nhau vào thời khắc hiệp thông này, một thời khắc cùng cố tình huynh đệ của chúng ta và được đặt cơ sở trong việc suy ngẫm tình yêu Thiên Chúa được tỏ lộ vào dịp Lễ Giáng sinh. Một nhà huyền nhiệm đương thời đã viết rằng, “sự ra đời của Chúa Kitô là chứng tá vĩ đại nhất và hùng hồn nhất về việc Thiên Chúa yêu thương con người đến mức nào. Người yêu họ bằng một tình yêu bản vị. Đó là lý do tại sao Người tiếp nhận một cơ thể con người, hợp nhất nó với chính Người và biến nó thành của riêng Người mãi mãi. Sự ra đời của Chúa Kitô tự nó là ‘một giao ước tình yêu’, được niêm ấn cho mọi thời đại giữa Thiên Chúa và con người” [1]. Như Thánh Clémentê thành Alexandria đã viết, “Chúa Kitô đã xuống thế và mặc lấy nhân tính của chúng ta, sẵn lòng chia sẻ các đau khổ nhân bản chúng ta, vì lý do này: để, sau khi đã trải nghiệm sự mỏng dòn của những kẻ Người yêu thương, Người có thể khiến chúng ta trải nghiệm được sức mạnh vĩ đại của Người” [2].

Trong ánh sáng của lòng nhân từ và tình yêu vô biên này, việc chúng ta trao đổi các lời chúc mừng Lễ Giáng sinh lại là một cơ hội nữa để đáp ứng điều răn mới của Chúa Kitô: “Các con cũng phải yêu thương nhau như chính Thầy đã yêu thương các con. Qua việc này, mọi người sẽ biết các con là môn đệ của Thầy, nếu các con có tình yêu dành cho nhau” (Ga 13: 34-35). Chúa Giêsu không yêu cầu chúng ta yêu mến Người để đáp lại tình yêu của Người dành cho chúng ta; đúng hơn, Người yêu cầu chúng ta yêu nhau như Người đã yêu chúng ta. Nói cách khác, Người yêu cầu chúng ta trở nên giống Người, vì Người đã trở nên giống chúng ta. Như Thánh John Henry Newman đã cầu nguyện: “Ước mong mỗi Lễ Giáng sinh, khi nó đến, đều thấy chúng ta ngày càng giống như Người, Đấng vào lúc này trở nên một trẻ nhỏ vì chúng ta, đơn sơ hơn, khiêm tốn hơn, thánh thiện hơn, âu yếm hơn, cam chịu hơn, hạnh phúc hơn, tràn đầy Thiên Chúa hơn” [3]. Và ngài nói tiếp: “[Lễ Giáng sinh] là thời khắc cho sự ngây thơ, và trong trắng, dịu dàng, và hiền từ và hài lòng, cùng bình an” [4].

Việc đề cập đến Thánh Newman này gợi nhớ các từ ngữ nổi tiếng trong Tiểu luận của ngài về *Sự Phát triển của Học thuyết Kitô giáo*, một cuốn sách trùng hợp về thứ tự thời gian và tâm linh với việc ngài gia nhập Giáo Hội Công Giáo: “ở đây ở dưới thế này, sống là thay đổi, và muốn trở nên hoàn hảo sẽ phải thay đổi thường xuyên” [5]. Đương nhiên, ngài không nói đến việc thay đổi để thay đổi, hay theo mọi một mới, mà đúng hơn, là vì xác tín rằng sự phát triển và tăng trưởng là một phần bình thường của cuộc sống con người, cho dù là các tín hữu, chúng ta vốn biết rằng Thiên Chúa mãi là trung tâm không thay đổi của mọi sự [6].

Đối với Newman, nói cách khác, thay đổi là sự biến đổi bên trong [7]. Đời sống Kitô hữu là một hành trình, một cuộc hành hương. Lịch sử Kinh Thánh là một hành trình, được đánh dấu bằng những khởi đầu không ngừng mới mẻ. Nó đã như thế với Áp-ra-ham. Nó cũng đã như thế với những người Galilê mà hai ngàn năm trước đã bắt đầu bước chân theo Chúa Giêsu: “Khi họ đã đưa thuyền vào bờ, họ đã bỏ lại tất cả và đi theo Người” (Lc 5: 11). Từ thời gian đó trở đi, lịch sử của Dân Thiên Chúa - lịch sử của Giáo hội - luôn được đánh dấu bằng những khởi đầu, những rời chỗ và thay đổi mới mẻ. Hành trình này, tất nhiên, không chỉ có tính địa dư, mà trước hết có tính biểu tượng: nó là một kêu gọi khám phá ra chuyển động của trái tim, một điều, nghịch lý thay, là lên đường để ở lại, là thay đổi để trung thành [số 8].

Tất cả những điều trên có tầm quan trọng đặc biệt đối với thời đại chúng ta, vì điều chúng ta đang trải

nghiệm không chỉ đơn giản là một kỷ nguyên của các thay đổi, mà là một sự thay đổi mang tính thời đại. Chúng ta thấy mình đang sống ở một thời điểm khi sự thay đổi không còn có tính tuyến tính nữa mà có tính thời đại. Nó bao hàm các quyết định có thể thay đổi nhanh chóng cách sống của chúng ta, cách chúng ta liên quan đến nhau, cách truyền thông và suy nghĩ, cách các thể hệ khác nhau liên quan đến nhau và cách chúng ta hiểu và trải nghiệm đức tin và khoa học. Thông thường chúng ta tiếp cận sự thay đổi như thể chỉ là vấn đề mặc quần áo mới, nhưng bản thân thì vẫn y như trước đây. Tôi nghĩ đến biểu thức khó hiểu tìm thấy trong một cuốn tiểu thuyết nổi tiếng của Ý: “Nếu chúng ta muốn mọi thứ y như nguyên, thì mọi thứ phải thay đổi” (*The Leopard* của Giuseppe Tomasi di Lampedusa).

Cách tiếp cận lành mạnh hơn là để cho bản thân được thách thức bởi những vấn đề của thời đại và tiếp cận chúng bằng các nhân đức biện phân, dũng cảm (*parrhesía*), và kiên định (*hypomoné*). Nhìn dưới ánh sáng này, thay đổi mang một khía cạnh rất khác: từ một điều ở bên lề, ngẫu nhiên hoặc chỉ đơn thuần ở bên ngoài, nó trở thành một điều nhân bản và Kitô giáo nhiều hơn. Thay đổi vẫn diễn ra, nhưng bắt đầu với con người như trung tâm của nó: một chuyển đổi có tính nhân học [9].

Chúng ta cần khởi xướng các diễn trình chứ không chỉ lo chiếm giữ không gian: “Thiên Chúa tự tỏ mình ra trong mặc khải lịch sử, bên trong lịch sử. Thời gian khởi xướng các diễn trình trong khi không gian biến chúng thành phalê. Thiên Chúa luôn ở trong lịch sử, ở trong các diễn trình. Chúng ta không nên tập chú vào việc chiếm hữu các không gian nơi người ta thi hành quyền lực, mà đúng hơn bắt đầu các diễn trình lịch sử lâu dài. Chúng ta phải khởi xướng các diễn trình chứ không phải chiếm hữu không gian. Thiên Chúa tự tỏ mình ra trong thời gian và hiện diện trong các diễn trình của lịch sử. Điều này dành ưu tiên cho các hành động tạo ra động lực lịch sử mới. Và nó đòi hỏi sự kiên nhẫn, chờ đợi” [10]. Theo nghĩa này, chúng ta được thúc giục đọc các dấu chỉ thời đại bằng con mắt đức tin, để hướng thay đổi này nên “nêu ra những câu hỏi mới và cũ mà chúng ta nên đương đầu với” [11].

Khi thảo luận sự thay đổi chủ yếu dựa trên lòng trung thành với kho tàng Đức tin và Thánh truyền, hôm nay tôi muốn một lần nữa nói đến việc thi hành cuộc cải cách Giáo triều Rôma và tái khẳng định rằng cuộc cải cách này chưa bao giờ được giả thiết phải hành động như thể không có gì đã đi trước nó. Trái lại, một cố gắng đã được thực hiện để tăng cường các yếu tố tốt đẹp bắt nguồn từ lịch sử phức tạp của Giáo triều. Cần phải tôn trọng lịch sử để xây dựng một tương lai có nguồn gốc vững chắc và do đó có thể chứng minh là có kết quả. Nại tới ký ức không y hệt như níu bám vào việc tự bảo quản, nhưng thay vào đó, gọi lên sự sống và sinh khí của một diễn trình đang diễn ra. Ký ức không tĩnh tụ, mà đầy động năng. Bởi chính bản chất của nó, nó ngụ hàm chuyển động. Cả truyền thống cũng không tĩnh tụ; nó cũng rất năng động, như vĩ nhân [Gustav Mahler] quen nói: truyền thống là sự bảo đảm cho tương lai và không phải là hũ chứa tro cốt.

Anh chị em thân mến,

Trong các cuộc họp mặt nhân Lễ Giáng sinh trước đây của chúng ta, tôi đã nói về các tiêu chuẩn vốn gây cảm hứng cho công cuộc cải cách này. Tôi cũng đã giải thích một số thay đổi đã được thực thi, bất kể là dứt khoát hay để thử nghiệm [12]. Năm 2017, tôi đã nhấn mạnh một số yếu tố mới trong việc tổ chức Giáo triều. Tôi đã đưa ra các thí dụ: Bộ phận thứ ba của Phủ Quốc Vụ Khanh, một bộ phận đang hoạt động rất tốt; mối liên hệ giữa Giáo triều Rôma và các Giáo hội đặc thù, với việc cũng nhắc đến thực hành cổ xưa tức các chuyến viếng thăm *ad limina Apostolorum* (mộ các Tông đồ); và cơ cấu của một số Thánh bộ, đặc biệt là Thánh bộ các Giáo hội phương Đông và các Thánh bộ đối thoại đại kết và liên tôn, đặc biệt là với Do Thái giáo.

Trong cuộc họp mặt hôm nay, tôi muốn suy ngẫm về một số thánh bộ khác, bắt đầu từ trung tâm của cuộc cải cách, đó là, với nhiệm vụ đầu tiên và quan trọng nhất của Giáo hội, đó là *truyền giảng Tin mừng*. Như Thánh Phaolô VI đã tuyên bố: “Truyền giảng Tin mừng trên thực tế là ân sủng và ơn gọi riêng của Giáo hội, là bản sắc sâu sắc nhất của Giáo Hội. Giáo Hội hiện hữu là để truyền giảng Tin Mừng” [13]. Ngày nay cũng vậy, *Evangelii Nuntianti* tiếp tục là tài liệu mục vụ quan trọng nhất của thời kỳ hậu công đồng. Thật vậy, mục đích của cuộc cải cách hiện nay là “các phong tục của Giáo hội, cách thức thi hành sự việc, thời gian và lịch trình, ngôn ngữ và cơ cấu có thể được tổng hợp thích đáng cho việc truyền giảng Tin mừng cho thế giới ngày nay thay vì cho việc tự bảo tồn. Việc đổi mới

các cơ cấu được việc hoán cải mục vụ yêu cầu chỉ có thể hiểu được trong ánh sáng này: như là một phần của nỗ lực làm chúng hướng về việc truyền giáo nhiều hơn” (*Evangelii Gaudium*, 27). Do đó, lấy cảm hứng từ huấn quyền của các vị kế nhiệm Thánh Phêrô từ thời Công đồng Vatican II cho đến nay, đã phát sinh quyết định dành tiêu đề *Praedicate Evangelium* (Hãy Rao giảng Tin mừng) cho Tông Hiến mới đang được soạn thảo về cuộc cải cách Giáo triều Rôma. Một quan điểm truyền giáo.

Vì lý do đó, hôm nay tôi muốn thảo luận về một số thánh bộ của Giáo triều Rôma có tên rõ ràng đề cập đến việc này: Thánh bộ Giáo lý Đức tin và Thánh bộ truyền giảng Tin mừng cho các Dân tộc. Tôi cũng nghĩ đến Thánh bộ Truyền thông và Thánh bộ Cổ vũ Phát triển Con người Toàn diện.

Hai Thánh bộ đầu được đề cập đến đã được thành lập trong một thời đại dễ phân biệt giữa hai thực tại đã được xác định khá rõ ràng: một thế giới Kitô giáo và một thế giới cần được truyền giảng Tin mừng. Tình thế đó, đến ngày nay, không còn hiện hữu nữa. Những người chưa nhận được sứ điệp Tin Mừng không chỉ sống ở các lục địa ngoài phương Tây; họ sống ở khắp mọi nơi, đặc biệt ở các đô thị rộng lớn đòi hỏi một chương trình nỗ lực tay lớn mục vụ chuyên biệt. Ở các thành phố lớn, chúng ta cần “các bản đồ” khác, các mô hình khác, có thể giúp chúng ta tái định vị cách suy nghĩ và thái độ của chúng ta. Anh chị em thân mến, Thế giới Kitô giáo không còn hiện hữu nữa!

Ngày nay chúng ta không còn là những người duy nhất tạo ra văn hóa, chúng ta cũng không ở tuyến đầu hoặc là những người được lắng nghe nhiều nhất nữa [14]. Chúng ta cần một sự thay đổi trong khung suy nghĩ mục vụ của chúng ta, một điều không có nghĩa là tiến tới một việc chăm sóc mục vụ duy tương đối. Chúng ta không còn sống trong một Thế giới Kitô giáo, vì đức tin – nhất là ở châu Âu, mà cả ở một phần lớn của phương Tây – không còn là một tiền giả định hiển nhiên của đời sống xã hội; thật vậy, đức tin thường bị bác bỏ, cười nhạo, bị gạt ra ngoài lề và nhạo báng.

Điểm trên được Đức Bênêđictô XVI làm rõ khi ngài công bố Năm Đức tin 2012: “Trong khi trước đây, ta có thể nhận ra một môi trường văn hóa đơn nhất, được chấp nhận rộng rãi trong việc nó nài tới nội dung đức tin và các giá trị được đức tin này linh hứng, thì ngày nay điều này dường như không còn là trường hợp nữa trong các khu vực rộng lớn của xã hội, vì cuộc khủng hoảng đức tin sâu xa đã ảnh hưởng đến nhiều người” [15]. Điều này cũng dẫn đến việc năm 2010, thành lập ra Hội đồng Giáo hoàng Cổ vũ việc Truyền giảng Tin mừng mới nhằm mục đích cổ vũ “việc truyền giảng Tin mừng đổi mới ở các quốc gia nơi việc công bố đức tin đầu tiên vốn đã tái vang dội và nơi các Giáo hội có nền tảng cổ xưa còn hiện hữu nhưng đang trải nghiệm diễn trình thế tục hóa xã hội tiệm tiến và một loại ‘nhật thực về ý nghĩa Thiên Chúa’, một cuộc nhật thực đang đặt ra một thách thức phải tìm cho được các phương tiện thích hợp để đề xuất một lần nữa sự thật muôn thuở của Tin mừng Chúa Kitô” [16]. Có lần tôi đã nói về điều này với một số anh chị em... tôi nghĩ đến năm quốc gia đã từng gửi đi khắp thế giới nhiều nhà truyền giáo - tôi đã nói với anh chị em họ là ai - nhưng ngày nay đang thiếu nguồn lực ơn gọi để tiến bước. Đó là thế giới ngày hôm nay.

Việc hiểu ra rằng sự thay đổi có tính thời đại nêu ra nhiều câu hỏi nghiêm trọng về bản sắc đức tin của chúng ta đã không đột ngột xuất hiện ở hiện trường [17]. Nó đã làm nảy sinh thuật ngữ “Truyền giảng Tin mừng mới” (tân phúc âm hóa), sau đó, được Thánh Gioan Phaolô II tiếp nối, người từng viết trong Thông điệp *Redemptoris Missio*: “Hôm nay, Giáo hội phải đối đầu với những thách thức khác và tiến tới các biên giới mới, cả trong việc truyền giáo *ad gentes* có tính khởi đầu lần trong việc truyền giảng Tin mừng mới cho các dân tộc từng đã nghe công bố về Chúa Kitô” (số 30). Điều cần là truyền giảng Tin mừng mới hoặc tái truyền giảng Tin mừng (xem số 33).

Tất cả các điều trên nhất thiết bao hàm các thay đổi và hoán đổi tập chú, cả trong các Thánh bộ đã đề cập ở trên và trong toàn bộ Giáo triều [18].

Tôi cũng sẽ thêm một đôi lời về Thánh bộ mới được thành lập gần đây là Thánh bộ Truyền thông. Cả ở đây, chúng ta đang nói tới việc thay đổi có tính thời đại, theo nghĩa “nhiều nhóm rộng lớn trong nhân loại đang chìm đắm trong [thế giới kỹ thuật số] một cách bình thường và liên tục. Nay không còn đơn thuần là vấn đề ‘sử dụng’ các công cụ truyền thông, mà là sống trong một nền văn hóa bị kỹ thuật số hóa cao độ, vốn gây tác động sâu xa đến các ý niệm thời gian và không gian, đến việc tự hiểu

chính chúng ta, đến việc chúng ta hiểu biết người khác và thế giới, và đến khả năng của chúng ta trong việc truyền thông, học hỏi, được thông tri và bước vào mối liên hệ với người khác. Một cách tiếp cận với thực tại ưa thích hình ảnh hơn là lắng nghe và đọc đã ảnh hưởng đến cách người ta học hỏi và việc phát triển của ý thức phê phán của họ” (*Christus Vivit*, 86).

Thánh bộ Truyền thông đã được giao trách nhiệm kết hợp trong một định chế mới, chín cơ quan trước đây đã xử lý việc truyền thông, theo nhiều cách khác nhau và với các nhiệm vụ khác nhau. Đó là Hội đồng Giáo hoàng về Truyền thông Xã hội, Văn phòng Báo chí Tòa thánh, Nhà in Vatican, Nhà xuất bản Vatican, Tờ L’Osservatore Romano, Đài phát thanh Vatican, Trung tâm Truyền hình Vatican, Dịch vụ Internet Vatican và Dịch vụ Chụp hình. Việc củng cố này, như tôi đã nói, không chỉ đơn giản là để phối hợp tốt hơn, mà còn để tái cấu trúc các thành phần khác nhau nhằm cung cấp một sản phẩm tốt hơn và duy trì một đường hướng biên tập nhất quán.

Văn hóa truyền thông mới, trong sự đa dạng và phức tạp của nó, kêu gọi sự hiện diện thích đáng của Tòa Thánh trong lĩnh vực truyền thông. Ngày nay, chúng ta đang sống trong một thế giới nhiều phương tiện truyền thông và điều này ảnh hưởng đến cách chúng ta quan niệm, thiết kế và cung cấp các dịch vụ truyền thông. Tất cả những điều này đòi hỏi không chỉ là sự thay đổi văn hóa mà cả việc hoán cải định chế và bản thân nữa, để chuyển từ việc hoạt động trong các đơn vị tự lập – những đơn vị từng lúc chỉ có một mức độ phối hợp nhất định nào đó - để làm việc trong sự hiệp lực, một cách liên kết quan lại từ trong nội tại.

Anh chị em thân mến,

Phần lớn những gì tôi vừa nói cũng có thể áp dụng vào Thánh bộ Cổ vũ Việc Phát triển Con người Toàn diện. Nó cũng được thành lập gần đây để đáp ứng các thay đổi diễn ra ở bình diện hoàn cầu, và hợp nhất bốn Hội đồng Giáo hoàng trước đây: Công lý và Hòa bình, *Cor Unum*, và Chăm sóc Mục vụ cho các Di dân, và Các Nhân viên Chăm sóc Sức khỏe. Sự thống nhất tổng thể các nhiệm vụ được giao cho Thánh bộ này được tóm tắt trong những chữ đầu tiên của Tựa sắc *Humanam Progressionem*, tựa sắc đã thiết lập ra nó: “Trong trọn hữu thể và hành động của mình, Giáo hội được kêu gọi cổ vũ việc phát triển toàn diện con người dưới ánh sáng Tin Mừng. Việc phát triển này diễn ra bằng cách lưu tâm tới các thiện ích vô giá công lý, hòa bình và việc chăm sóc sáng thế”. Nó diễn ra bằng cách phục vụ những người dễ bị tổn thương và bị hắt hủi nhất, nhất là những người bị buộc phải di cư, những người ngay lúc này đang đại diện cho tiếng kêu trong hoang địa của nhân loại chúng ta. Do đó, Giáo hội được kêu gọi nhắc nhở mọi người rằng đây không chỉ đơn giản là vấn đề xã hội hay di dân mà là của những con người nhân bản, của anh chị em chúng ta, những người ngày nay là biểu tượng của tất cả những ai bị xã hội hoàn cầu hóa vứt bỏ. Giáo Hội được kêu gọi làm chứng rằng đối với Chúa, không ai là “người xa lạ” hay “người bị ruồng bỏ”. Giáo Hội được kêu gọi đánh thức lương tâm đang ngủ mê trong sự thờ ơ với thực tại Địa Trung Hải, nơi, đối với nhiều người, quá nhiều người, đã trở thành một nghĩa địa.

Tôi muốn nhắc nhở điều này: điều quan trọng là việc phát triển đó phải có tính toàn diện. Thánh Phaolô VI vốn nhận định rằng, “để được chân thực, sự phát triển phải toàn diện; nó phải cổ vũ sự phát triển của mọi người và toàn bộ người đó” (*Populorum Progressio*, 14). Tóm lại, dựa trên truyền thống đức tin của mình và việc, trong những thập niên gần đây, nại tới giáo huấn của Công đồng Vatican II, Giáo hội luôn khẳng định sự cao cả trong ơn gọi của mọi con người nhân bản, những người Thiên Chúa đã tạo ra theo hình ảnh và họa ảnh của Người để tạo thành một gia đình duy nhất. Đồng thời, Giáo Hội cố gắng ôm lấy nhân loại trong tất cả các chiều kích của họ.

Ngày nay, chính khía cạnh toàn diện này khiến chúng ta nhìn nhận rằng nhân tính chung của chúng ta hợp nhất chúng ta như con cái của một Cha duy nhất. “Trong toàn bộ hữu thể và hành động của mình, Giáo hội được kêu gọi cổ vũ sự phát triển toàn diện con người dưới ánh sáng Tin Mừng (*Humanam Progressionem*). Tin Mừng luôn đưa Giáo hội trở lại với luận lý mẫu nhiệm của việc nhập thể, với Chúa Kitô, Đấng đã tự mình gánh lấy lịch sử của chúng ta, lịch sử của mỗi người chúng ta. Đó là sứ điệp của Lễ Giáng sinh. Như thế, nhân tính là chìa khóa để giải thích cuộc cải cách. Nhân tính kêu gọi và thách thức chúng ta; tóm lại, nó kêu gọi chúng ta ra đi và không sợ thay đổi.

Chúng ta đừng quên rằng Em bé đang nằm trong máng cỏ có khuôn mặt của anh chị em đang thiếu thốn nhất, của những người nghèo “vốn là phần ưu tuyển của mầu nhiệm này; họ thường là những người đầu tiên nhận ra sự hiện diện của Thiên Chúa giữa chúng ta” (*Admirabile Signum*, 6).

Anh chị em thân mến,

Sau đó, chúng ta nói về những thách thức lớn và những sự cân bằng cần thiết thường khó đạt được, vì thực tế đơn giản là, nằm giữa một quá khứ huy hoàng và một tương lai thay đổi, đầy tính sáng tạo, chúng ta đang sống trong hiện tại. Ở đây có những người nhất thiết cần thời gian để lớn mạnh; có những tình huống lịch sử cần được xử lý hàng ngày, vì trong diễn trình cải cách thế giới và lịch sử không dừng lại; có những vấn đề pháp lý và định chế cần được giải quyết dần dần, không có công thức hoặc đường tắt ma thuật.

Cuối cùng, có chiều kích thời gian và có sai lầm nhân bản, một sai lầm phải được xem xét một cách đúng đắn. Đây là một phần của lịch sử mỗi người chúng ta. Không lưu ý đến chúng là đi làm những điều trừu tượng, xa rời lịch sử con người. Liên kết với diễn trình lịch sử khó khăn này luôn có cơn cám dỗ muốn quay trở lại quá khứ (cũng bằng cách sử dụng các công thức mới), bởi vì nó làm ta yên tâm hơn, quen thuộc hơn và, chắc chắn, ít xung đột hơn. Đây cũng là một phần của diễn trình và rủi ro khích động các thay đổi đáng kể [19].

Ở đây, cần phải cảnh giác đối với cơn cám dỗ cứng ngắc. Một sự cứng ngắc phát sinh từ nỗi sợ thay đổi, một nỗi sợ kết cuộc sẽ dựng lên các hàng rào và chướng ngại lên mảnh đất lợi ích chung, biến nó thành một bãi mìn không hiểu nhau và hận thù. Chúng ta hãy luôn nhớ rằng đằng sau mọi hình thức cứng ngắc là một sự mất cân bằng nào đó. Sự cứng ngắc và mất cân bằng nuôi dưỡng lẫn nhau trong một vòng luẩn quẩn. Và ngày nay cơn cám dỗ bước vào sự cứng ngắc này đã trở nên rất thật.

Anh chị em thân mến,

Giáo triều Rôma không phải là một cơ chế tách rời khỏi thực tại, mặc dù nguy cơ này luôn luôn hiện diện. Thay vào đó, nên suy nghĩ và trải nghiệm về nó trong bối cảnh cuộc hành trình của những người đàn ông và đàn bà ngày nay, và trong bức phong thay đổi có tính thời đại này. Giáo triều Rôma không phải là một cung điện hay một tù quần áo đầy quần áo để thay đổi. Giáo triều Rôma là một cơ thể sống động, và càng như thế hơn nữa đến mức nó sống Tin Mừng trong sự toàn vẹn của nó.

Đức Hồng Y Martini, trong cuộc phỏng vấn cuối cùng của ngài, vài ngày trước khi qua đời, đã nói một điều khiến chúng ta phải suy nghĩ: “Giáo Hội là hai trăm năm lùi lại phía sau thời đại. Tại sao Giáo Hội không bị lay động? Có phải chúng ta sợ không? Sợ hãi, thay vì can đảm? Tuy nhiên, đức tin là nền tảng của Giáo hội. Niềm tin, niềm tin tưởng, lòng can đảm... Chỉ có tình yêu mới chinh phục sự mệt mỏi”. [20].

Giáng sinh là ngày lễ tình yêu của Thiên Chúa dành cho chúng ta. Tình yêu thần thiêng linh hứng, hướng dẫn và điều chỉnh sự thay đổi, và vượt qua nỗi sợ hãi của con người phải bỏ lại phía sau “sự an toàn” để một lần nữa dấn thân vào “mầu nhiệm”.

Một Giáng sinh hạnh phúc cho mọi người!

Để chuẩn bị cho Giáng sinh, chúng ta đã lắng nghe bài giảng về Thánh Mẫu của Thiên Chúa. Chúng ta hãy hướng về ngài trước khi ban phước.
[Kính mừng Maria và ban phép lành].

Bây giờ tôi muốn tặng anh chị em một món quà nhỏ gồm hai cuốn sách. Đầu tiên là “tài liệu” mà tôi muốn phát hành cho Tháng truyền giáo đặc biệt [tháng 10 năm 2019], và đã thực hiện dưới hình thức một cuộc phỏng vấn; *Senza di Lui non possiamo fare nulla - Không có Người Chúng ta Không thể Làm Được gì*. Tôi lấy cảm hứng từ một câu nói, tôi không biết là của ai, rằng khi các nhà truyền giáo

đến một nơi nào đó, Chúa Thánh Thần đã ở đó để chờ họ rồi. Đó là nguồn cảm hứng cho tài liệu này. Món quà thứ hai là một cuộc tĩnh tâm được giảng cho các linh mục gần đây bởi Cha Luigi Maria Epicoco, *Qualcuno a cui Guardare – Một ai đó mà chúng ta có thể nhìn lên*. Tôi dành cho anh chị em những món quà này từ trái tim để chúng có thể được sử dụng cho cả cộng đồng. Cảm ơn anh chị em!

[1] MATTA EL MESKEEN, *L'Umanità di Dio*, Qiqajon-Bose, Magnano 2015, 170-171.

[2] *Quis dives salvetur* 37, 1-6.

[3] *Bài giảng 7*, “The Mystery of Godliness”, Parochial and Plain Sermons, V.

[4] *Ibid.*

[5] Chương 1, Mục 1, Phần 7.

[6] Trong một trong những lời cầu nguyện của ngài, Thánh Newman viết: “Lạy Chúa, không có gì vững ổn ngoài Chúa! Và Chúa là trung tâm và sự sống của tất cả những người thay đổi, những người tin cậy Chúa như Cha của họ, những người trông lên Ngài, và những người hài lòng phó mình trong tay Ngài. Lạy Chúa, con biết, con phải thay đổi, nếu con muốn được nhìn thấy mặt Ngài!” (*Meditations and Devotions*, XI, “God Alone Unchangeable”).

[7] Newman mô tả nó như thế này: “Lúc tôi trở lại, tôi không ý thức về bản thân mình, về bất cứ thay đổi nào, tri thức hay luân lý, có trong tâm trí tôi ... nó giống như vào được bến cảng sau một vùng biển sóng gió; và niềm hạnh phúc của tôi về phương diện đó vẫn còn cho đến ngày nay mà không bị gián đoạn” (*Apologia Pro Vita Sua*, 1865, Chương 5, 238. Cf. J. HONORÉ, *Gliaforismi di Newman*, LEV, 2010, 167).

[8] J. M. BERGOGLIO, “Thông điệp Mùa chay cho các linh mục và tu sĩ”, ngày 21 tháng 2 năm 2007, trong *Trong Mắt Anh chị em, Tôi thấy những Lời nói của tôi: Các bài giảng và bài phát biểu từ Buenos Aires, Tập 2: 2005-2008*, Nhà xuất bản Đại học Fordham, 2020.

[9] Xem Tông Hiến *Veritatis Gaudium* (27 tháng 12 năm 2017), 3: “Nói tóm lại, điều này kêu gọi việc thay đổi các mô hình phát triển hoàn cầu và xác định lại ý niệm tiến bộ của chúng ta. Tuy nhiên, vấn đề là chúng ta vẫn thiếu nền văn hóa cần thiết để đương đầu với cuộc khủng hoảng này. Chúng ta thiếu tài lãnh đạo có khả năng khởi đầu các nẻo đường mới”.

[10] Cuộc phỏng vấn dành cho Cha Antonio Spadaro, *Civiltà Cattolica*, ngày 19 tháng 9 năm 2013, tr.468.

[11] *Schreiben an das Pilgernde Volk Gottes in Deutschland*, ngày 29 tháng 6 năm 2019.

[12] Xem *Diễn văn trước Giáo Triều*, ngày 22 tháng 12 năm 2016.

[13] Tông huấn *Evangelii Nuntiandi* (8 tháng 12 năm 1975), 14. Thánh Gioan Phaolô II đã viết rằng truyền giảng Tin mừng truyền giáo “là việc phục vụ hàng đầu mà Giáo hội có thể cung ứng cho mọi cá nhân và toàn thể nhân loại trong thế giới hiện đại, một thế giới đã trải qua những thành tựu kỳ diệu nhưng dường như đã mất đi cảm giác về thực tại tối hậu và chính sự hiện hữu” (Thông điệp *Redemptoris Missio*, 7 tháng 12 năm 1990, 2).

[14] Xem *Diễn văn với những Người tham dự Đại hội Mục vụ Quốc tế về Thành phố lớn Thế giới*, Consistory Hall, 27 tháng 11 năm 2014.

[15] Tựa sắc *Porta Fidei*, 2.

[16] Đức Bênêđictô XVI, *Bài giảng*, 28 tháng 6 năm 2010; xem Tựa sắc *Ubicumque et Semper*, 17

tháng 10 năm 2010.

[17] Một sự thay đổi có tính thời đại đã được ghi nhận ở Pháp bởi Đức Hồng Y Suhard (chúng ta có thể nghĩ đến thư mục vụ của ngài *Essor ou déclin de l'Église*, 1947) và bởi Đức Tổng Giám Mục Milan lúc đó là Giovanni Battista Montini. Vị sau cũng đặt câu hỏi liệu Ý có còn là một quốc gia Công Giáo hay không (xem *Diễn văn Khai mạc tại Tuần Lễ Toàn quốc Lần thứ VIII Cập nhật Mục vụ*, 22 tháng Chín, 1958, trong *Discorsi e Scritti milanesi* 1954-1963, vol. II, Brescia-Roma 1997, 2328).

[18] Thánh Phaolô VI, khoảng năm mươi năm trước đây, khi trình bày Sách lễ Rôma mới cho các tín hữu, đã nhắc lại sự tương ứng giữa luật cầu nguyện (*lex orandi*) và luật đức tin (*lex credendi*), và mô tả Sách lễ như “một việc chứng tỏ lòng trung thành và sức sống”. Ngài kết luận bằng cách nói: “Vì vậy, chúng ta đừng nói về một ‘Thánh lễ mới’, mà đúng hơn là ‘một thời đại mới trong đời sống Giáo Hội’” (*Triều kiến Chung*, 19 tháng 11 năm 1969). Tương tự, chúng ta cũng có thể nói trong trường hợp này: không phải là một Giáo triều Rôma mới, mà đúng hơn một thời đại mới.

[19] *Evangelii Gaudium* tuyên bố quy tắc: “Dành Ưu tiên cho các hành động nào tạo ra các diễn trình mới trong xã hội và vận động những người và nhóm khác để có thể phát triển họ đến mức họ sinh hoa trái trong các biên cố lịch sử quan trọng. Không lo lắng, nhưng với các xác tín rõ ràng và sự kiên trì” (số 223).

[20] Cuộc Phỏng vấn Georg Sporschill, S.J. và Federica Radice Fossati Confalonieri: *Corriere della Sera*, ngày 1 tháng 9 năm 2012.

Chú thích của người dịch

1. *Rassa Nostrana* là bài thơ của Thi sĩ Á Căn Đình, Nino Costa, tác phẩm mà Đức Phanxicô học thuộc nhờ bà nội. Mấy câu đầu của tác phẩm này như sau:

Drit et sincer, cosa ch’a sun, a smijp:
teste quadre, puls ferm e fidic san
e parlo poc ma a san cosa ch’a diso
bele ch’a marcio adasi, a va luntan.

(Thẳng thắn và thành thực, điều họ là cũng là điều họ dường như là:
Ưng nganh, với một mạch máu vững vàng và lá gan lạnh mạnh.
Họ nói ít nhưng biết điều họ nói;
Mặc dù họ bước chậm chạp, nhưng họ đi rất xa).

(Dựa theo cuốn *Francis: Pope of a New World* của Andrea Tornielli)

Duyệt lại năm 2019 của Đức Giáo Hoàng Phanxicô (Ngày 30/12/2019)

Chỉ còn 1 ngày nữa, chúng ta sẽ bước sang năm 2020, cũng là năm đầu của thập niên thứ ba trong thế kỷ 21. Nhân dịp này, Vatican News đã mời độc giả xem lại hoạt động của Đức Phanxicô trong năm qua.

Theo hăng tin này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô luôn nhắc nhở chúng ta rằng nhiệm vụ quan trọng nhất là công bố Tin Mừng. Năm 2019 chứng kiến ngài làm y như thế, qua 41 cuộc yết kiến chung (suy niệm về Kinh Lạy Cha và Sách Tông đồ Công vụ), 56 bài nói lúc đọc kinh Truyền Tin và Lạy Nữ Vương Thiên Đàng, hơn 60 bài giảng lễ công cộng và 41 bài giảng lễ trong các thánh lễ hàng ngày tại Nhà Thánh Marta. Chưa kể các thông điệp, thư từ, văn kiện, cuộc phỏng vấn, và khoảng 260 bài diễn văn, đọc tại Rôma và trong các chuyến tông du ngoại quốc.

Chắc chắn, không hàm hồ

Suốt năm, Đức Giáo Hoàng nhắc nhở chúng ta một điều chắc chắn đầy an ủi: Thiên Chúa yêu thương chúng ta và trong Chúa Giêsu, Người ban sự sống của Người cho chúng ta. Đây là sứ điệp chính trong toàn bộ sứ mệnh của Đức Phanxicô, như đã được phát biểu trong *Evangelii gaudium*. Ngài mời gọi chúng ta nhớ “đức tin đơn sơ và vững mạnh” của mẹ của bà chúng ta, một đức tin vốn đem lại và tiếp tục đem lại “sức mạnh và kiên trì để bước tới”. Một loại “đức tin làm tại nhà, chẳng được ai lưu ý, nhưng từ từ xây đắp Nước Thiên Chúa”. Một đức tin không lẫn lộn hồ đồ, vì nó dựa vào những điều thiết yếu của Tin Mừng.

Đức tin chứ không thờ ngẫu tượng

Trong một xã hội ngày càng ngoại giáo, Đức Giáo Hoàng Phanxicô không ngừng khuyến khích chúng ta trở lại với Thiên Chúa Duy Nhất Đích Thực: Ngài nói, “Thờ ngẫu tượng không phải chỉ là bước vào một đền thờ ngoại giáo và thờ phượng một bức tượng. Thờ ngẫu tượng là một thái độ của tâm hồn”. Các ngẫu tượng có thể thay đổi tên, nhưng ngày nay chúng hiện diện hơn bao giờ hết. Tiền bạc, thành công, nghề nghiệp, tự thể hiện mình, khoái lạc: tất cả các ngẫu tượng này đều hứa hẹn hạnh phúc, nhưng không đem đến được. Trái lại, chúng bắt ta làm nô lệ. Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhắc nhở chúng ta “các thần tượng hứa hẹn sự sống, nhưng lại lấy mất nó... trong khi Thiên Chúa đích thực không đòi sự sống, nhưng cho nó đi”.

Tự sửa không tự công chính hóa

Giống Chúa Giêsu, Đức Giáo Hoàng Phanxicô không sợ khuyến răn, nhất là những ai tự coi mình tốt hơn người khác. Ngài gọi đó là “tôn giáo của cái tôi”, của những người tự cho là Công Giáo, “nhưng quên khuấy mình là Kitô hữu và là con người nhân bản”. Họ quên khuấy điều này: việc thờ phượng Thiên Chúa “luôn đi qua tình yêu người lân cận”. Đức Giáo Hoàng Phanxicô cảnh cáo rằng “người Phariseu” luôn sẵn sàng nổi dậy trong mọi người chúng ta, cao ngạo và tự công chính hóa mình. Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh, đức tin nghĩa là có đủ khiêm nhường để mình được sửa chữa.

Hiền lành chứ không cứng nhắc

Cũng giống như Chúa Giêsu, lời lẽ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô có thể sản sinh hiệu quả kép: một số người nghe chúng rồi hoán cải, những người khác trở nên cứng lòng hơn trước. Trong chuyến bay từ Phi Châu trở về hồi tháng 9, Đức Giáo Hoàng nói ngài không sợ ly giáo: Ngài nói, “Ngày nay, chúng ta có nhiều trường dạy sự cứng nhắc ngay trong lòng Giáo Hội”. Chúng không phải là ly giáo “nhưng là các ly giáo giả có kết thúc không đẹp” vì phía sau sự cứng nhắc này, “không hề có sự thánh thiện của Tin Mừng”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô yêu cầu chúng ta lấy thiện thắng ác, đồng hành “một cách hiền lành” với những ai sợ Giáo Hội không còn là Công Giáo nữa, cho rằng Đức Giáo Hoàng nói những điều ngài chưa bao giờ nói. Ngài nhắc nhở chúng ta, không có tín điều nào bị thay đổi, không lòng tôn sùng nào bị bãi bỏ. Đức Giáo Hoàng chỉ đơn thuần khuyến khích chúng ta tiến lên phía trước trong một tinh thần chào đón và thương xót, bước đi trong hợp nhất như một dân tộc, để việc khai triển tín lý luôn thống nhất với truyền thống đích thực.

Đặt Chúa Kitô vào trung tâm

Trong Thượng Hội Đồng Giám Mục về Vùng Amazon hồi Tháng 10, Đức Giáo Hoàng Phanxicô không ngừng nhắc đi nhắc lại chữ “hoán cải”, một ý niệm tìm được chỗ đứng của nó trong Tài Liệu Sau Cùng của Thượng Hội Đồng. Thực vậy, Thượng Hội Đồng yêu cầu cuộc hoán cải 4 mặt: đồng nghị, vì Giáo Hội phải tiến bước như một người, không chia rẽ hay một mình; văn hóa, vì chúng ta phải biết nói năng ra sao với các nền văn hóa khác nhau; sinh thái, vì khai thác môi trường cách vị kỷ sẽ dẫn tới việc hủy diệt các dân tộc; mục vụ, vì việc công bố Tin mừng là điều khẩn thiết.

Nền tảng 4 hoán cải trên là việc quay về với Tin mừng sống động, tức Chúa Giêsu. Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng: Hoán cải đích thực là để mình qua một bên, đặt Chúa Kitô ở trung tâm và để Chúa Thánh Thần làm người chủ đạo đời ta.

Đấu tranh chống lạm dụng

Hội nghị thượng đỉnh “Bảo vệ Các Vị Thành niên trong Giáo Hội” hồi tháng 2 có tính lịch sử theo nhiều cách: nó tụ tập các nhà lãnh đạo Giáo Hội từ khắp các châu lục, và một cách can đảm và minh bạch, nó tập chú vào các phương cách nhằm đánh tan đại nạn lạm dụng trẻ em trong Giáo Hội. Trong nhận xét kết thúc, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh sự kiện này: lạm dụng là “một vấn đề phổ quát, hiện diện một cách đầy bi thảm gần như ở khắp nơi và ảnh hưởng tới mọi người”. Ngài trung dẫn các dữ kiện cho thấy đa số các vụ lạm dụng do các thành viên gia đình và các nhà giáo dục vi phạm ở nhà, ở trường, trong thể thao và các phương tiện của Giáo Hội, chưa kể qua ngành du lịch tình dục và buôn người. Ngài nói, “sự tàn bạo của hiện tượng hoàn cầu này càng trở nên trầm trọng và tai tiếng hơn trong Giáo Hội, vì nó hoàn toàn bất tương xứng với thể giá luân lý và tính khả tín đạo đức của Giáo Hội”.

Bãi bỏ “bí mật Giáo Hoàng”

Với Tự sắc *Vos estis lux mundi*, Đức Giáo Hoàng thiết lập các thủ tục mới để báo cáo việc lạm dụng, sách nhiễu và bạo lực, và để bảo đảm rằng các Giám Mục và bề trên Dòng phải giải trình các hành động của các ngài. Văn kiện bao gồm nghĩa vụ của các giáo sĩ và tu sĩ phải báo cáo việc lạm dụng trong khi mọi giáo phận phải tự cung cấp cho mình một hệ thống để tiếp nhận các báo cáo này, một hệ thống phải dễ dàng để công chúng sử dụng. Năm nay, Đức Giáo Hoàng Phanxicô bãi bỏ “bí mật Giáo Hoàng” vốn dành cho những trường hợp này và thay đổi quy định liên quan tới văn hóa khiêu dâm trẻ em: sở hữu và phân phối các hình ảnh khiêu dâm liên quan tới các vị thành niên cho tới tuổi 14 vốn đã có trong “*delicta graviora*” — tức các tội nặng nhất; với các qui định mới, hạn tuổi này được nâng lên 18.

Cải tổ Giáo triều Rôma

Hội đồng Hồng Y tiếp tục công việc cải tổ Giáo triều Rôma của họ, với mục đích bảo đảm mọi cơ cấu của Giáo hội mang tính truyền giáo nhiều hơn. Một bản dự thảo Tông Hiến mới, với tiêu đề tạm thời là *Praedicate evangelium*, “Hãy Công Bố Tin mừng”, đang được duyệt xét. Vào cuối năm, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chấp nhận đơn từ chức của Niên trưởng Hồng Y đoàn, Đức Hồng Y Angelo Sodano, người đã giữ chức vụ này từ năm 2005. Với một Tự sắc, Đức Giáo Hoàng đã giới hạn chức vụ này trong nhiệm kỳ 5 năm, có thể được gia hạn nếu cần thiết.

Cải cách nền kinh tế Vatican

Việc cải cách trong lĩnh vực tài chính cũng tiến triển trong năm 2019, về cả tính minh bạch lẫn ngăn chặn chi phí. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đổi mới các Điều lệ của Viện Công trình Tôn giáo Vatican (IOR) và thiết lập chức Kiểm toán viên Bên ngoài để kiểm toán các tài khoản, theo tiêu chuẩn quốc tế, trên cơ sở thường trực. Đức Giáo Hoàng đã bổ nhiệm Linh mục Dòng Tên Cha Juan Antonio Guerrero Alves đứng đầu Văn Phòng Kinh tế, và ủy quyền cho một cuộc điều tra tư pháp của Vatican đối với nhiều người khác nhau đang phục vụ Tòa Thánh, liên quan đến một số giao dịch tài chính. Nhắc đến quỹ “Đồng Xu Thánh Phêrô”, Đức Giáo Hoàng nói rõ rằng “quản trị tốt” là làm cho đồng tiền nhận được sinh lời, chứ không “đặt nó vào một ngăn kéo”. Tuy nhiên, mọi khoản đầu tư phải “hợp đạo đức”, để tiền bạc luôn phục vụ cho việc truyền giảng Tin mừng và người nghèo.

Chúa Nhật Lời Chúa

Với tông thư *Aperuit illis*, đề ngày 30 tháng 9, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã thiết lập Chúa Nhật Lời

Chúa, một ngày đặc biệt để khuyến khích mọi tín hữu đọc và suy niệm Kinh thánh bởi vì, như thánh Giêrôm đã nói, “không biết Kinh thánh là không biết Chúa Kitô”. Ngày cử hành hàng năm sẽ diễn ra vào Chúa Nhật thứ ba Mùa Thường niên (Chúa Nhật đầu tiên là vào ngày 26 tháng 1 năm 2020).

Hang Giáng sinh

Vào ngày 1 tháng 12, tại thị trấn Greccio, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ký một Tông Thư khác, *Admirabile signum*, trong đó ngài mời gọi chúng ta khám phá lại truyền thống đẹp đẽ của Hang Giáng sinh. Đức Giáo Hoàng viết “Việc mô tả việc sinh hạ Chúa Giêsu tự nó vốn là một lời công bố đơn giản và hân hoan mầu nhiệm Nhập thể của Con Thiên Chúa. Cảnh giáng sinh giống như một Tin mừng sống động phát xuất từ các trang Kinh thánh. Dù ở bất cứ nơi đâu, và dù dưới bất cứ hình thức nào, máng cỏ Giáng sinh cũng nói với chúng ta về tình yêu của Thiên Chúa, Đấng Thiên Chúa đã trở thành trẻ thơ để làm cho chúng ta biết Người gần gũi với mọi người nam, nữ và trẻ em như thế nào, bất kể điều kiện của họ”.

Các Kitô hữu bị bách hại

Đức Giáo Hoàng Phanxicô không bao giờ mệt mỏi tố cáo cuộc bách hại các Kitô hữu; ngài nhắc nhở chúng ta rằng, ngày nay, có nhiều vị tử đạo hơn thời kỳ đầu của Kitô giáo. Vào tháng 1, Tòa án Tối cao Pakistan đã dứt khoát tha bổng Asia Bibi khỏi tội phỉ báng mà bà đã bị tố cáo một cách bất công và bị kết án tử hình. Một bà mẹ Công Giáo có năm người con, Asia Bibi đã ở tù từ năm 2009. Cả Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI lẫn Đức Giáo Hoàng Phanxicô đều theo dõi vụ kiện rất cẩn trọng. Khi gặp một trong những cô con gái của bà, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói với cô rằng ngài thường nghĩ tới mẹ cô và cầu nguyện cho bà.

Vào ngày 21 tháng 4, một cuộc tấn công của những kẻ cực đoan Hồi giáo chống lại các nhà thờ Thiên chúa giáo ở Sri Lanka đã gây ra cái chết của hơn 250 người khi họ đang cử hành lễ Phục sinh. Đức Giáo Hoàng đã đưa ra lời kêu gọi cùng ngày ấy. Trong năm, ngài cũng tố cáo các cuộc tấn công chống các tôn giáo khác, như cuộc tấn công chống lại một nhà thờ Hồi giáo ở thành phố Christchurch, Tân Tây Lan, vào ngày 15 tháng 3, đã giết chết hơn 50 người.

Bảo vệ gia đình và sự sống

Vào ngày 25 tháng 3, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đến thăm Loreto. Ở đó, ngài đã nhắc lại rằng, đặc biệt đối với thế giới ngày nay, “gia đình thành lập dựa trên hôn nhân giữa một người đàn ông và một người đàn bà mang một tầm quan trọng và một sứ mệnh thiết yếu”. Quan sát viên thường trực của Tòa thánh tại Liên Hợp Quốc, Đức Tổng Giám Mục Bernardito Auza, đã nhắc đến lời lẽ của Đức Giáo Hoàng về ý thức hệ phái tính, gọi nó là “một bước thụt lùi” đối với nhân loại.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô tiếp tục bảo vệ sự sống từ lúc thụ thai đến lúc kết thúc tự nhiên của nó. Năm 2019, ngài lên tiếng bảo vệ Vincent Lambert, 42 tuổi, bị để cho chết trong trạng thái ý thức tối thiểu. Đức Giáo Hoàng nói, “Chúng ta đừng xây dựng một nền văn minh loại bỏ những người mà cuộc sống bị chúng ta tin là không còn đáng sống nữa. Mỗi sự sống đều có giá trị, luôn luôn như thế”: dù đó là sự sống của một đứa trẻ chưa sinh ra, một người đau khổ vì đói, bạo lực hay bất công, cho dù đó là người bệnh, người già hay người di cư liều chết để tìm kiếm một tương lai tốt hơn. Công lý không lựa lọc. Nó không chỉ dành cho một số loại người. Công lý là phổ quát.

Khuyến khích giới trẻ

Năm 2019 chứng kiến việc Đức Thánh Cha công bố Tông huấn, *Christus vivit*, thành quả của Thượng hội đồng về giới trẻ, tổ chức tại Vatican vào tháng 10 năm 2018. Tài liệu mở đầu bằng dòng chữ: “Chúa Kitô đang sống! Người là niềm hy vọng của chúng ta, và một cách tuyệt vời, Người mang tuổi trẻ đến thế giới của chúng ta, và mọi thứ Người đụng tới đều trở nên trẻ trung, mới mẻ, tràn đầy sức sống. Như thế, những lời đầu tiên tôi muốn nói với mọi Kitô hữu trẻ là: Chúa Kitô đang sống và Người muốn các bạn sống!”

Đức Giáo Hoàng cầu xin Chúa “Giải thoát Giáo hội khỏi những người khiến Giáo Hội già đi, giam cầm Giáo Hội trong quá khứ, giữ chặt Giáo Hội hoặc giữ Giáo Hội lại hoặc bắt Giáo Hội đứng yên. Nhưng chúng ta cũng hãy xin Người giải thoát Giáo Hội khỏi một cơn cám dỗ khác: đó là nghĩ Giáo Hội trẻ vì Giáo Hội chấp nhận mọi thứ được thế giới cung ứng cho Giáo Hội, nghĩ rằng Giáo Hội được đổi mới vì Giáo Hội đặt thông điệp của mình sang một bên và hành động như mọi người khác. Không! Giáo hội trẻ khi Giáo Hội là chính mình”.

Trong văn kiện Hậu Thượng hội đồng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đề nghị “các nẻo đường huynh đệ” để sống đức tin, tránh cơn cám dỗ “muốn rút vào các nhóm nhỏ”. Ngài mời gọi các người trẻ xây dựng “tình bạn xã hội, trong đó, mọi người làm việc vì lợi ích chung”. Ngài thách thức họ “phục vụ người nghèo, trở thành người chủ đạo của cuộc cách mạng bác ái và phục vụ, có khả năng chống lại các bệnh lý của chủ nghĩa tiêu dùng và chủ nghĩa cá nhân hời hợt”.

Các cuộc tông du

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã thực hiện bảy cuộc tông du vào năm 2019. Ngài đã viếng thăm mười một quốc gia thuộc bốn lục địa, làm nó trở thành một năm kỷ lục về các chuyến viếng thăm ở bên ngoài nước Ý. Năm bắt đầu với Ngày Giới trẻ Thế giới ở Panama, và tiếp tục tại Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất nơi Đức Giáo Hoàng đã ký một Văn kiện lịch sử về tình huynh đệ của con người với Đại Imam của al Azhar. Ở Morocco, ngài nhắc lại tầm quan trọng của đối thoại liên tôn. Ở Bulgaria, Bắc Macedonia và Romania, ngài khuyến khích sự hợp nhất Kitô giáo. Ở Mozambique, Madagascar và Mauritius, ngài đã lên tiếng để bảo vệ người nghèo và Sáng thế. Ở Thái Lan, ngài kêu gọi cô vũ quyền của phụ nữ và trẻ em. Ở Nhật Bản, thông điệp của ngài tập trung vào hòa bình, và ngài nhắc lại rằng cả việc sử dụng và sở hữu vũ khí hạt nhân đều là vô luân.

Các chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng tại Ý bao gồm Camerino, nơi ngài ôm hôn các nạn nhân động đất ở Vùng Marches. Tại Loreto, ngài đã ký Tông huấn Hậu Thượng Hội Đồng về giới trẻ, và tại Greccio, thị trấn nơi Thánh Phanxicô dựng lên cảnh Chúa giáng sinh đầu tiên, Đức Giáo Hoàng đã ký bức thư của ngài liên quan đến hang đá Giáng sinh.

Các Thánh và Chân phúc

Năm 2019 được chứng kiến nhiều vụ phong thánh và phong chân phúc, bao gồm nhiều vị tử đạo từ mọi châu lục và hệ tư tưởng. Một số vị đã bị giết “vì lòng thù hận đức tin”, trong cuộc Nội chiến Tây Ban Nha. Họ đã chết khi tha thứ cho những kẻ sát hại họ. Những vị khác, như bảy giám mục của Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp ở Lõmani được Đức Giáo Hoàng Phanxicô phong chân phúc ở Blaj, là những vị tử đạo của chế độ cộng sản. Những vị khác, như Giám mục người Á Căn Đình Enrique Angelelli và bạn đồng hành của ngài, là nạn nhân của chế độ độc tài cánh hữu. Những người giáo dân cũng là những vị thánh được tuyên bố: như Margherita Bays của Thụy Sĩ, hay “các vị thánh hàng xóm”, những người sống theo ơn gọi của họ trong gia đình, giữa các thách thức hàng ngày. Danh sách này cũng bao gồm một Hồng Y: John Henry Newman, một người Anh giáo đã trở lại đức tin Công Giáo vào năm 1845.

Một linh mục trong năm mươi năm

Năm 2019 cũng là năm Đức Giáo Hoàng Phanxicô kỷ niệm 50 năm làm linh mục của ngài. Câu chuyện ơn gọi của ngài bắt đầu từ ngày 21 tháng 9 năm 1953, Lễ Thánh Máthêu. Chính hôm đó, khi xung tội, chàng trai trẻ Jorge Mario Bergoglio đã có một trải nghiệm sâu sắc về lòng thương xót của Chúa. Kể từ đó, trong tư cách Giáo hoàng, ngài đã mô tả các linh mục như những người sống giữa người ta bằng trái tim nhân hậu của Chúa Giêsu. Ngài nói, hôm nay là thời điểm của lòng thương xót. Giáo hội hiểu điều này ngày một hơn: Đức thánh Giáo hoàng Gioan XXIII đã thực hiện một bước quan trọng theo hướng này, một bước được tiếp nối bởi các vị kế nhiệm ngài. Được linh hứng bởi Thánh Faustina Kowalska, Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã thiết lập Chúa Nhật lòng thương xót.

Vào ngày Chúa Nhật lòng thương xót năm 2019, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã xác nhận rằng “tất cả chúng ta đều cần lòng thương xót”. Ngài mời gọi chúng ta “đến gần Chúa Giêsu và đụng vào các vết thương của Người trong các vết thương của anh chị em đang đau khổ của chúng ta. Các vết thương của Chúa Giêsu là một kho báu: lòng thương xót phát xuất từ đó”.